Mario Puzo

Những kẻ điên rồ phải chết

WWW.VNTHUQUAN.NET, 2008.

Mario Puzo

Những kẻ điên rồ phải chết

Dịch giả: Phan Quang Định

Chương 1

Nguyên bản FOOLS DIE,

*N*ghe tôi nói đây, tôi sẽ kể cho các bạn sự thật về cuộc đời một người đàn ông, sẽ nói với các bạn sự thật về tình yêu của y cho đàn bà, rằng y chưa bao giờ ghét họ. Chắc các bạn nghĩ rằng tôi lạc đề mất rồi. Hượm đã!

Thật thế. Bạn đang đối mặt một bậc thầy ma thuật đây mà. Ai vậy? Tôi đây chứ còn ai vào đó nữa! Hãy nhìn vào mắt ta đây này?

Bạn có tin rằng một người đàn ông có thể thực sự yêu thương một người dàn bà mà vẫn thường xuyên… phải bội nàng? Về chuyện thân xác thì chẳng có gì đáng nói rồi, nhưng còn phải bội nàng trong tâm hồn trong chốn thâm cung bí nhiệm và nên thơ nhất của hồn viễn mộng khôn khuây của riêng mỗi con người? Vâng, chuyện tế nhị lắm, chẳng dễ dò lần được đâu, nhưng đàn ông muôn đời vẫn thế?

Bạn có muốn biết bằng cách nào đàn bà có thể yêu bạn, cho bạn "bội thực" tình yêu để đầu độc thể xác và tinh thần bạn, đơn giản chỉ để hủy diệt bạn? Và, vượt khỏi tình yêu đam mê, nàng chọn giải pháp cắc cớ, trớ trêu là đếch thèm yêu bạn nữa? Và cùng lúc lại làm cho bạn chóng mặt, choáng váng với cơn cực khoái… của thằng khờ? Bạn cho rằng điều đó là bất khả? "Phán" như thế thì… quá dễ!

Ấy, sao lại vội bỏ đi? Đây không phải là một tiểu thuyết diễm tình loại… hai xu rưỡi đâu nhé?

Tôi sẽ cho bạn cảm thấy cái đẹp đớn đau của một đứa bé, tình trạng bị kích dục thuần sinh vật của một con đực thiếu niên, cái tính khí thất thường ưa rước lấy tai ương, thèm tự tử của con cái non nớt. Và rồi (đây mới là phần cứng) cho bạn thấy bằng cách nào thời gian cuốn đàn ông và đàn bà vào cái vòng xoáy ma thuật, làm biến chất cả tâm hồn và thân xác họ.

Và rồi dĩ nhiên còn có TÌNH YÊU ĐÍCH THỰC.

Đừng bỏ đi xa! Tình yêu đích thực có đấy hoặc là tôi sẽ làm cho nó thực sự hiện hữu. Ta nào phải hạng bậc thầy ma thuật mà chẳng làm nên công nghiệp để ghi danh.

Cái bọn vô tích sự ấy thì nói làm quái gì? Nó có đáng cái giá của nó chăng? Còn về chuyện trung thành tính dục thì sao nhỉ? Nên chăng? Đó có phải là tình yêu? Ngay cả điều ấy có nhân bản không, cái đam mê trái khoáy chỉ muốn làm tình với mỗi một người thôi? Và nếu chuyện đó không ổn, bạn có còn được món quà thưởng nào để thử nghiệm tiếp? Nó có thể tác dụng cả hai chiều không? Tất nhiên là không, dễ thấy quá. Và tuy thế…

Đời sống là một trò hề… vĩ đại, và chẳng có gì buồn cười hơn là cuộc du hành của tình yêu qua thời gian. Nhưng một bậc thầy ma thuật cao cường có thể làm cho cử toạ của mình cùng lúc vừa khóc vừa cười. Còn cái chết lại là chuyện khác. Tôi sẽ không bao giờ tạo ra được lời đùa của cái chết. Chuyện ấy vượt quá quyền năng pháp thuật của tôi.

Tôi vẫn luôn tinh nhạy với cái chết. Hắn không lừa tôi được đâu! Tôi điểm mặt hắn tức thì. Hắn thích đến trong cái lốt hoá trang quê mùa ngớ ngẩn với dáng một tay thợ gặt cầm lưỡi hái; một cái bướu xấu xí vô duyên bỗng dưng lớn phỗng phao nhanh như thổi; hay con chuột chù gớm ghiếc tiêm truyền bệnh dịch hạch vào tận xương tuỷ người ta; hay giấu mặt sau cơn sốt ban

nhiệt xoàng chỉ làm cho mặt em bé đỏ hồng lên một tí trông càng xinh thêm ra thôi. Rồi bỗng nhiên cái sọ người nhăn nhở kia xuất hiện, đoạt lấy nạn nhân đem đi, một cách thật bất ngờ. Nhưng với tôi thì "hắn" đừng hòng! Tôi vẫn đợi hắn đây. Tôi đã phòng bị chu đáo cả rồi.

Song song với cái chết, tình yêu là một trò trẻ con nhưng lại làm ta phát mệt, dù trọn đời ông vẫn tin vào tình yêu hơn là cái chết. Nhưng với đàn bà lại là chuyện khác. Họ có một bí mặt đầy quyền năng. Họ không bao giờ có tình yêu nghiêm túc.

Nhưng một lần nữa, xin đừng bỏ đi xa. Và một lần nữa, đây không phải là chuyện tình. Hãy quên tình yêu đi.

Không quên được thì cũng xin tạm thời lờ nó đi. Tôi sẽ chỉ cho bạn tất cả những tầm với của quyền lực. Trước tiên là cuộc đời của nhà văn nghèo đang tranh đấu để vươn lên. Nhạy cảm. Tài năng. Có lẽ còn có chút thiên tài nữa đấy.

Tôi sẽ cho bạn thấy người nghệ sĩ bị biến chất và vong thân như thế nào trong quá trình vị nghệ thuật của anh ta. Và tại sao như thế cũng thật đáng dời cho hắn.

Tôi sẽ cho bạn thấy hắn ta như một tên tội phạm xảo quyệt, đã có được khoảng thời gian tung hoành trong đời y. A, một nghệ sĩ "chân chính" cảm thấy mềm vui như thế nào khi cuối cùng hắn trở thành một kẻ lừa đảo. Bấy giờ, bản chất cốt yếu của y hiện ra trong chốn thập mục sở thị cho người người nhìn thấy, chẳng còn đùa nghịch vòng quanh về danh giá của y nữa. Hắn lộ diện chân tướng là một kẻ giỏi xoay sở, một kẻ đồng lõa. Một kẻ thù của xã hội ra mặt rõ ràng thay vì giấu mặt sau cái âm đạo của con điếm mệnh danh là nghệ thuật. Thế là trút được gánh nặng. Nhẹ nhàng khinh khoái biết bao! Một niềm vui cho kẻ khôn ngoan với óc hài hước, quỷ quyệt. Và rồi hắn lại trở thành một con người đứng đắn đàng hoàng như xưa. Eo

ôi? Đau khiếp lắm khi mang danh là kẻ lừa đảo Nhưng điều đó đã giúp cho bạn chấp nhận xã hội và tha thứ cho đồng loại của mình. Một khi điều đó đã hoàn tất, không còn ai nên làm một kẻ lừa đảo nữa trừ phi hắn thực sự cần tiền!

Rồi tiến về một trong nhĩrng câu chuyện thành công lý thú nhất trong lịch sử văn học.

Chuyện đời tư của những con người khổng lồ trong nền văn hoá của chúng ta. Đặc biệt là một tay hoang đàng chi địa dám bán trời không văn tự. Một con người của giới thượng lưu trí thức ưu tú đấy! Thế là giờ đây chúng ta có giới tài năng nghèo khó đang phấn đấu vươn lên, giới lừa đảo và giới văn học "cấp cao". Tất cả được buộc vào với đầy rẫy tình dục, một số ý tưởng rối rắm mà bạn sẽ không thấy sốc khi bị nhồi sọ và có thể còn thấy hay ho nữa là khác. Và cuối cùng hướng đến một kết thúc nổ tung ra tan tành nơi kinh thành điện ảnh hoa lệ Hollywood với nhân vật chính-người hùng của chúng ta - ăn ngấu nghiến, nuốt chửng mọi tưởng thưởng, tiền bạc, danh vọng cùng bao nhiêu đàn bà đẹp - Và… đừng bỏ đi xa chứ - đừng bỏ đi xa - tất cả đã biến thành tro tàn như thế nào.

Như thế chưa đủ sao? Bạn từng nghe mọi chuyện này trước đây rồi? Nhưng hãy nhớ rằng ta dây là một bậc thầy ma thuật nhé. Ta có thể hoá phép cho tất cả những nhân vật này sống thực. Ta có thể chỉ cho các bạn thấy họ thực sự nghĩ và cảm thế nào. Bạn sẽ khóc cho họ, cho tất cả bọn họ, tôi hứa như thế. Hoặc có thể sẽ cười. Dầu thế nào chúng ta cũng sắp được một mẻ vui và học được đôi điều về đời sống. Những điều thực ra cũng… chẳng có ích chi mấy. Vì có cái dại nào giống cái dại nào đâu?

A, ta biết bạn đang nghĩ gì. Cái thằng con hoang láu cá đó đang tìm cách câu móc để chúng ta tò mò lật trang sách của hắn đây. Nhưng, chờ tí nhé, đó chỉ là một câu chuyện mà tôi muốn kể cho các bạn nghe chơi. Có gì phiền đâu

nào? Ngay cả nếu tôi có coi câu chuyện này là nghiêm chỉnh, nhưng ai bắt các bạn cũng phải thế? Mua vui cũng được một vài trống canh… xin phép các bạn cho "tại hạ " được khép nép nhắc lại lời của Nguyễn tiên sinh.
Cũng xin được khoe với các bạn là tôi đã hân hạnh được đọc tuyệt tác ấy rồi đấy nhé
Tôi chỉ muốn kể một câu chuyện cho các bạn nghe chơi thôi, không hề dám có cao vọng hão huyền nào khác.
Tôi chẳng khát khao thành công, danh vọng hay tiền tài.
Nhưng chuyện đó dễ thôi, phần lớn đàn ông hay đàn bà cũng đều không khát khao chi ba cái thứ tầm thường đó;
Khi tôi còn trẻ, có vài nàng đã từng thỏ thẻ bên tai: không thực đấy, chẳng vờ tí nào đâu. Hơn thế nữa tôi chẳng thèm muốn tình yêu.
Em yêu anh vì anh có đôi mắt nhung với hàng mi dài cong vút mơ màng.
Tôi gật đầu. Sau đó họ yêu tôi vì tôi thông minh. Rồi vì tôi có quyền uy địa vị và lắm bạc nhiều tiền. Rồi họ mê tài tôi. Rồi vì tâm hồn tôi. OK, lý do nào tôi nghe cũng… lọt tai cả! Người đàn bà duy nhất làm tôi hoảng sợ là người yêu tôi vì chính con người của tôi. Tôi đã có những kế hoạch cho nàng. Tôi có thuốc độc và dao găm và những hốc tối tăm trong hầm rượu để giấu đầu nàng. Nàng không được phép sống. Đặc biệt là nếu nàng lại còn trung thành về phương diện tình dục, không bao giờ nói dối và luôn luôn đưa tôi lên trên mọi sự và trước mọi người.
Sẽ có vô khối tình yêu trong sách này nhưng nó không phải là sách tình yêu. Nó là một quyển sách chiến tranh. Cuộc chiến tranh cũ giữa những người đàn ông vốn là những người bạn thực sự của nhau. Cuộc chiến tranh mới nhưng bất tuyệt, giữa đàn ông và đàn bà. Chắc là một câu chuyện cũng… cũ rích nhưng bây giờ mới được nói công khai huỵch toẹt. Các chiến binh Giải phóng Phụ nữ cứ nghĩ rằng họ đề xướng cái gì mới lắm đấy, nhưng chỉ là

những đạo quân đi ra từ những ngọn đồi du kích.

Những người đàn bà ngọt ngào luôn phục kích đàn ông: từ trong nôi, từ trong nhà bếp và trong phòng ngủ. Và cả nơi mộ phần của con cái họ, nơi không phải để nghe lời cầu xin khoan dung.

A, phải rồi, thằng cha này chắc là căm hận đàn bà lắm đây; hẳn các bạn nghĩ thế. Nhưng tôi không bao giờ ghét họ. Và họ sẽ hiện ra trong từng trang sách của tôi như là những kẻ tốt dẹp hơn đàn ông rất nhiều, rồi các bạn sẽ thấy. Nhưng sự thật là chỉ có đàn bà mới có khả năng làm cho ta khổ đau điên đảo đến bấn loạn thần hồn và họ đã làm thế, kể từ chiếc nôi trở đi, nhưng phần lớn đàn ông cũng có thể nói điều ấy. Và chẳng có thể làm được gì (để thay đổi tình trạng đó).

Tôi đã đưa ra một mục tiêu lạ lùng ở đây. Tôi biết - tôi biết - nó có vẻ không thể chống lại đến như thế nào.

Nhưng, cẩn thận nhé. Tôi là một người kể chuyện… ba xạo lắm đấy, chứ chẳng phải là một trong những nhà nghệ sĩ đa cảm, tế nhị đến mong manh, dễ tổn thương như các bạn lỡ có nhã ý nghĩ như thế đâu. Tôi đã thu kỹ mọi "miếng nghề" cần thiết. Tôi vẫn còn vài món ngạc nhiên chưa dọn ra trên bàn tiệc hết đâu.

Nhưng đủ rồi. Hãy để tôi dâng bữa đại yến hầu quý khách. Này đây, món khai vị…

Nguyên bản tiếng Anh FOOLS DIE,(Tiếng pháp : C est idiot de mourir) Nhà xuất bản SIGNET BOOK

Dịch giả: Phan Quang Định

Những kẻ điên rồ phải chết

Dịch giả: Phan Quang Định
Chương 2

Vào cái ngày may mắn nhất đời của Jordan Hawley, chàng ta đã phải bội ba người bạn thân nhất của mình.
Nhưng vẫn cứ vô tư, chàng ta lang thang qua phòng chơi xúc xắc của khu Casino khổng lồ thuộc khách sạn Xanadu, đang tự hỏi không biết nên chơi trò gì sắp tới đây. Vẫn còn sớm - mới nửa chừng buổi chiều - chàng vừa thắng được mười ngàn đô-la. Nhưng chàng đã chán con xúc xắc đỏ lấp lánh lăn vòng qua thảm nỉ xanh.
Chàng đi ra khỏi phòng, tấm thảm màu tím chìm xuống dưới chân và chàng di chuyển về phía vòng quay của bàn roulett xinh xắn với những hộp đỏ và đen xen giữa hai trọng điểm số không màu xanh lục và hai số không. Chàng đánh liều vài ván không cần tính toán, thua và đi về phòng chơi blackjack. Những bàn blackjack được sắp thành hai dãy. Chàng đi giữa hai dãy bàn đó giống như một tù binh đi qua hai hàng quân gươm giáo tuốt trần sáng quắc của phe chiến thắng. Những quân bài với mặt lưng màu xanh bóng lấp lánh ở mỗi bên. Chàng vượt qua an toàn và đi về phía mấy tấm cửa kính khổng lồ dẫn ra ngoài để đi vào những đường phố của kinh đô cờ bạc thế giới, Las Vegas. Từ đây chàng có thể nhìn xuống khu Strip với những khách sạn xa hoa lộng lẫy nằm sát bên nhau.
Dưới ánh sáng mặt trời chói chang của bang Nevada, cả một tá khách sạn cùng mang tên Xanadu long lanh rực rỡ với những biển hiệu đèn néon cả triệu watt. Các khách sạn dường như đang tan ra thành một không gian sương mù lấp lánh kim nhũ và ánh thép bạc, một ảo ảnh có thể vươn tới.
Jordan Hawley bị dính bẫy bên trong casino máy lạnh với số tiền được bạc của mình. Thật là khùng điên nếu đi ra ngoài vì nơi đâu cũng là những casino khác đang chờ đón chàng ta, với những rủi may chưa biết được. Còn ở đây chàng là kẻ thắng, và chẳng mấy chốc nữa chàng sẽ gặp bạn bè. Ở đây chàng được che chở khỏi sa mạc vàng rực nóng nung người ngoài kia.
Jordan Hawley quay người khỏi cửa kính và ngồi xuống bàn blackjack gần nhất. Những con phỉnh một trăm đôla màu đen, những mặt trời cháy xém nhỏ xíu, dồn trong đôi bàn tay chàng. Chàng nhìn người chia bài rút bài ra từ cái hộp gỗ thuôn dài. Jordan đánh cá khá bạo trên hai vòng nhỏ. Chàng gặp vận đỏ. Chàng chơi cho đến khi mọi con bài được rút hết ra. Người chia bài thường làm rơi bài ra và khi anh ta xáo bài lại, Jordan bỏ qua chỗ khác.

Mấy cái túi của anh đầy các con phỉnh. Nhưng chuyện đó chẳng có gì phiền cả bởi vì chàng đang mặc một áo khoác thể thao được thiết kế đặc biệt, hiệu Sy Devore Vegas Winner dành cho những tay chơi cờ bạc ở Las Vegas. Chiếc áo có sọc màu đỏ thẫm trên nền vải thiên thanh và đặc biệt có những túi kéo rất rộng, có thể chứa được nhiều, tạo cho bạn một tâm trạng lạc quan. Bên trong chiếc áo jacket ấy còn có những cái hốc đặc biệt, cũng có dây kéo, rất sâu, khiến không một tên móc túi tài ba cỡ nào có thể thọc tay vào. Phần thắng của Jordan được cất giữ an toàn và chàng còn khối không gian có sẵn để nhét thêm nhiều nữa, nhiều hơn nữa. Chưa từng có người nào nhét đầy được mọi cái túi của chiếc áo jacket "Người thắng bạc ở Las Vegas" cả.
Khu casino được chiếu sáng bởi nhiều đèn chùm khổng lồ lại trở nên xanh mờ vì ánh sáng néon được phải chiếu bởi thảm màu tím sậm. Jordan bước ra khỏi vùng ánh sáng đó, đi vào vùng tối mờ mờ của quầy bar với trần thấp và khoảng bục nhỏ dành cho những người tạm thời rời vòng cương toả của cuộc đỏ đen để xả hơi, nhâm nhi một tí. Ngồi ở một bàn nhỏ, chàng có thể nhìn ra khu casino như một khán giả nhìn lên sân khấu rực ánh đèn mầu. Như thôi miên chàng chăm chú nhìn những người đánh bạc trôi dạt, chìm đắm trong những trò dàn dựng rối rắm, từ bàn này qua bàn kia. Giống như chiếc cầu vồng bảy sắc vắt ngang qua bầu trời trong xanh, chiếc vòng quay roulett lấp lánh những con số đỏ đen phối hợp với cách bài trí của chiếc bàn. Những con bài với mặt lưng màu xanh trắng nằm trên những bàn nỉ xanh dương.
Những con xúc xắc vuông màu đỏ với diểm trắng lấp lánh như những con cá bay trên những chiếc bàn hình cá voi. Đàng xa kia, nơi các dãy bàn chơi blackjack, những người chia bài hết phiên mình, đứng lên xoa hai tay đưa cao lên không để chứng tỏ rằng họ không giấu mấy con phỉnh trong lòng tay.
Sân khấu của casino bắt đầu đầy người với nhiều diễn viên hơn: những kẻ sùng bái Thái dương thần nữ từ ngoài hồ tắm đi vào, những người khác từ các sân tennis, các sân golf, hay từ các cuộc làm tình miễn phí hoặc phải tổn phí trong hàng ngàn phòng của tổ hợp khách sạn Xanadu. Jordan chỉ vào một chiếc áo jacket Vegas Winner khác đang đi qua sàn casino. Đó là Merlyn, được bạn bè gọi thân mật là Thằng nhóc Merlyn. Merlyn vẫy tay chào anh lúc đi ngang qua vòng quay roulett mà hắn rất mê tuy rằng hắn ít khi chơi môn này vì biết cái tỷ lệ tiền xâu 5,5% chém rất ngọt vào tiền được của các tay chơi; chẳng khác nào lưỡi bảo kiếm "chém sắt như bùn" chặt đầu không vấy máu của các tay du hiệp lừng lẫy thời Xuân thu Chiến quốc bên Tàu!
Từ trong bóng tối Jordan vẫy một cánh tay có sọc màu đỏ thẫm, và Merlyn sải bước trở lại như thể cậu ta đang đi ngang qua lớp lớp lửa hồng hừng hực

nơi luyện ngục, bước qua cái sân khấu chói chang của sàn casino và ngồi xuống. Mấy cái túi có dây kéo của Merlyn không phồng lên với những con phỉnh trong tay cậu ta cũng chẳng có cái nào.
Họ ngồi đó không nói gì nhưng cảm thấy thoải mái với nhau. Merlyn trông giống một vận động viên điền kinh lực lưỡng trong chiếc áo jacket màu xanh lam sọc đỏ của cậu ta. Cậu ta trẻ hơn Jordan ít nhất mười tuổi và mái tóc đen tuyền. Trông cậu ta cũng có vẻ rạng rỡ hơn, sẵn sàng hơn để lao vào cuộc chiến đấu với số mệnh trong đêm nay.
Từ khu đánh bài ở góc xa của casino, họ thấy Cully Cross và Diane bước qua đường ray màu xám thanh lịch, di chuyển trên sàn casino để tiến về phía họ. Cully cũng đang mặc chiếc áo jacket Vegas Winner. Diane trong chiếc áo dài mùa hè màu trắng, xẻ cổ thấp trông rất mát mẻ, nơi hai đầu vú lấp lánh nhũ ngọc trai màu trắng.
Merlyn vẫy tay và họ tiến đến qua các bàn casino mà không chệch hướng. Và khi họ ngồi xuống, Jordan gọi thức uống cho cả bọn bởi anh biết họ muốn thức gì.
Cully chỉ tay vào mấy cái túi phồng lên của Jordan:
- Này, - anh ta nói - Cậu bỏ rơi bọn này, đi đánh lẻ và đã gặp hên!
Jordan cười:
- Chút chút thôi.
Cả bọn tò mò nhìn anh ta trong lúc anh ta trả tiền thức uống và "boa" cho cô tiếp viên bằng một con phỉnh đỏ trị giá năm đô Las Vegas. Anh nhận ra những cái liếc mắt. Anh không biết tại sao họ lại nhìn mình có vẻ kỳ khôi như vậy. Jordan đã ở Vegas ba tuần và đã thay đổi thấy sợ trong ba tuần đó. Chàng đã sụt đến hai mươi pao.
Mái tóc vàng pha lẫn sợi xám của chàng nay đã dài hơn, bạc thêm nhiều. Khuôn mặt chàng, dẫu vẫn còn đẹp trai chán, nhưng cũng hiện rõ nét hốc hác, phờ phạc; làn da đổi "tông " xam xám. Anh có vẻ thiếu sinh khí. Thế nhưng anh không ý thức được điều đó bởi vì anh vẫn cảm thấy khoẻ chán. Một cách rất ư ngây thơ vô số tội, anh vẫn vơ thắc mắc về ba con người này những người bạn mới trong ba tuần nay của chàng và bây giờ đã là những người bạn quý hoá nhất trên đời?
Người mà Jordan mến nhất là Thằng nhóc Merlyn.
Merlyn có chút tự phụ rằng mình là một tay chơi "máu lạnh" ăn hay thua gì cũng cứ tỉnh rụi! Không bao giờ lộ rõ mặt xanh mặt đỏ hay mặt trắng bệch! Tiền cờ bạc là "của phù vân" ấy mà! Các cụ ông, cụ bà từ xưa đã từng dạy như thế? Của phù vân thì cứ để ngoài ngõ. Trừ có một lần, một vố thua quá đậm đã làm cu cậu xiểng liểng, mặt cứ đờ ra ngơ ngác thất thần hồi lâu khiến Jordan rất lấy làm khoái chí. Đấy nhé? Đừng có mà bắc bậc làm cao, cho mình là kỳ nhân dị sĩ coi chuyện được thua chẳng nghĩa lý gì! Chẳng

qua là… chưa dủ đô đấy thôi. Đến "ngưỡng " rồi mà "đổ" thì mặt anh nào mà chẳng méo xệch!
Thằng nhóc Merlyn không bao giờ nói nhiều. Hắn chỉ quan sát mọi người. Jordan biết rằng Merlyn vẫn theo dõi mọi điều anh làm, hắn đang cố hình dung anh là loại nhân vật nào. Điều này cũng làm anh thấy vui vui vì thấy cu cậu khá tức cười với ý định đó. Cu cậu vẫn từn kiếm những điều rối rắm và không bao giờ chấp nhận rằng chàng - Jordan - đúng là con người đã trình làng với bà con cô bác. Nhưng Jordan thích bè bạn với cậu ta và mấy người kia. Họ làm dịu đi nỗi… "trống vắng chiều nay" của chàng. Và bởi vì Merlyn có vẻ sẵn sàng hơn đam mê hơn trong cuộc chơi nên Cully đã đặt cho cậu ta biệt danh Thằng nhóc.
Chính Cully mới là người trẻ nhất, mới hai mươi chín. Nhưng cũng hơi lạ, hình như chàng ta là thủ lĩnh của nhóm. Họ gặp nhau nơi đây ba tuần trước tại chính casino này, và chỉ có một điểm chung. Họ là những tay chơi truỵ lạc. Cuộc chơi phóng đãng kéo dài ba tuần của họ được coi là phi thường bởi vì tỷ lệ lấy xâu ở casino lẽ ra đã vùi họ dưới mấy lớp cát của hoang mạc Nevada chỉ trong ít ngày đầu thôi.
Jordan biết rằng mấy người kia, Cully Cross và Diane, cũng đang thắc mắc về chàng, nhưng chàng cứ lờ đi anh chẳng mấy tò mò bất cứ ai trong bọn họ. Thằng nhóc có vẻ còn trẻ và quá thông minh để làm một tay chơi suy đồi nhưng Jordan chưa hề cố phân tích kỹ tại sao. Thực sự ra điều ấy cũng chẳng quan hệ mấy đối với chàng.
Cully thì chẳng có gì để phải thắc mắc về chàng ta hay là hình như thế. Hắn ta là týp tay chơi suy đồi kiểu cổ điển, nhưng thuộc hàng thiện nghệ. Hắn ta có thể đoán đúng đến hơn chín mươi phần trăm trường hợp con bài tẩy của các đối thủ trong bài xì phé hay tụ bài nào dằn non, tụ bài nào hoác, tụ bài nào trúng trong môn xì dách và hầu hết mọi ngón lừa bịp của thuật… cờ gian bạc lận.
Nói chung là một chuyên gia lão luyện trong ngành. Thằng nhóc thì không. Jordan là một tay cờ bạc điềm đạm có khả năng tư duy "trừu tượng hoá" ở mức độ cao trong lúc Thằng nhóc là kẻ máu mê nhưng lại diễn vai phớt lờ khá đạt trong phần lớn trường hợp. Nhưng Jordan không có ảo tưởng nào về mình. Hiện thực giờ đây thì chàng đang thuộc về "giai cấp" của họ, "giai cấp" những tay chơi suy đồi. Nghĩa là một kẻ đánh bạc chỉ để mà đánh bạc và như thế thì phải thua thôi. Giống như một anh hùng khi ra trận tất yếu phải chết. Hãy chỉ cho ta một kẻ đánh bài và ta sẽ chỉ cho anh một thằng thua bạc; hãy chỉ cho ta một anh hùng và ta sẽ chỉ cho anh… một xác chết; Jordan lẩn thẩn triết lý vụn.
Mấy tay kia đều sắp cạn nhiên liệu, chắc đều sắp phải rời nơi này sớm, có lẽ trừ Cully. Nơi đây Cully có thể xoay nhiều nghề: ma cô, cò mồi, phe vé,

những trò xoay xở linh tinh để kiếm tí nơi các casino. Đôi khi hắn ta còn móc ngoặt với các tay chia bài, với đám hồ lì, kín đáo chơi đá giò lái nhà cái cho khách ăn để chia chác, kiếm tí rơm nhai đỡ đói, một trò nguy hiểm.
Cô gái, Diane, thực ra là kẻ ngoài cuộc. Nàng ta làm việc như một tay chơi cò mồi của nhà cái và nàng vừa nghỉ xả hơi từ bàn đánh bạc. Nàng đến với ba người đàn ông duy nhất ở Las Vegas mà nàng cảm thấy có quan tâm đến mình.
Như một tay chơi mồi, nàng đánh bài bằng tiền của casino, thắng hay thua đều là tiền của casino. Nàng không tuỳ thuộc vào chuyện hên xui may rủi trong bài bạc mà tuỳ thuộc vào đồng lương cố định hàng tuần nhận từ casino.
Sự hiện diện của nàng chỉ cần thiết tại bàn đánh bài vào những giờ vắng khách vì các tay chơi bài sẽ bỏ đi khỏi những bàn trống; nàng là tờ giấy bẫy đối với đàn ruồi.
Vì thế nàng phải ăn mặc cho thật khiêu khích, bắt mắt… nàng có mái tóc đen dài khá gợi cảm một cái miệng rộng đôi môi dày thấm đẫm dục tính và một thân hình gần tuyệt hảo với dáng trường túc bất tri lao. Nửa thân người trên của nàng hơi mảnh mai nhưng hợp với ngoại hình tổng thể của nàng. Và ông chủ khu đánh bài cho số điện thoại riêng của nàng cho các tay chơi lớn. Đôi khi ông chủ hoặc một tay chơi trung gian sẽ thì thầm rằng một trong các tay chơi muốn chiêm ngưỡng toàn bộ dung nhan nàng trong phòng riêng của anh ta. Nàng được chọn cách từ chối, nhưng đó là một lựa chọn cần sử dụng thận trọng. Khi nàng thuận tình, cũng không phải là người khách sẽ trả trực tiếp cho nàng. Ông chủ đưa cho nàng một thẻ đặc biệt trị giá năm mươi hay một trăm đô Las Vegas mà nàng có thể đổi ra tiền mặt ở một quầy đổi của casino.
Nàng ghét làm điều này. Nên nàng sẽ nhờ một trong các cô gái chơi mồi khác cầm thẻ đi đổi giùm nàng, trả công năm đô. Khi Cully nghe chuyện này, chàng ta bèn làm bạn với nàng. Chàng ta thích những người đàn bà dịu dàng vì dễ… giật dây họ.
Jordan ra hiệu cho cô tiếp viên mang thêm thức uống. Anh cảm thấy thư giãn. Chuyện gặp vận hên và nghỉ ngơi sớm trong ngày cho chàng ta một chút ảo tưởng về đức hạnh của mình. Làm như một vị thần lạ lùng nào đó đã thương mến chàng, thấy chàng là người thiện tâm và đang tưởng thưởng chàng vì những hy sinh mà chàng đã cống hiến cho cuộc đời từ trước đến nay, nhưng giờ đây chàng đã bỏ lại phía sau. Và chàng có ý thức về tình đồng chí đồng đội với Cully và Merlyn.
Họ thường ăn điểm tâm chung với nhau. Và luôn luôn uống một chầu sương sương vào buổi chiều muộn trước khi bắt đầu trận đánh lớn để hủy diệt đêm dài.

Đôi khi họ xuống bar làm một chầu nhẹ lúc nửa đêm để mừng chiến thắng, dĩ nhiên là người may mắn đãi trọn chầu đó. Trong ba tuần vừa qua, họ dã trở thành bằng hữu mặc dầu tuyệt đối chẳng có điều gì chung và tình bè bạn đó sẽ tan di cùng với cơn máu mê đỏ đen của họ.
Nhưng giờ đây, chưa rã đám, họ mến nhau chi lạ! Sau một ngày thắng lợi, Thằng nhóc Merlyn đã kéo cả ba người vào cửa hàng quần áo và mua cho mỗi người một chiếc jacket Vegas Winner. Ngày hôm đó cả ba đều thắng và đã mang chiếc áo jacket một cách mê tín kể từ ấy đến giờ không lúc nào rời áo.
Jordan đã gặp Diane vào cái đêm khổ nhục đoạn trường nhất của nàng, cùng đêm mà chàng gặp Merlyn lần đầu tiên. Ngày hôm sau đó, chàng đã mua cho cô ly cà phê vào một lúc nghỉ xả hơi của nàng và họ đã trò chuyện với nhau nhưng chàng đã không nghe những gì nàng nói. Nàng cảm thấy rằng chàng thiếu hứng thú và thấy bị thương tổn. Thế nên chuyện đó rồi chẳng đi đến đâu. Sau đó chàng hối hận, nhất là trong cái đêm chàng nằm chèo queo một mình, không ngủ được trong căn phòng được bài trí khá lộng lẫy của mình. Vì hàng đêm vẫn khó ngủ, chàng đã phải dùng thuốc nhưng chúng thường đem đến cho chàng những cơn ác mộng khiến chàng kinh hoàng.
Dàn nhạc jazz sẽ đến trong chốc lát, thính phòng đầy người. Jordan để ý ánh mắt mọi người nhìn mình khi anh "boa" cho cô tiếp viên một con phỉnh đỏ trị giá năm đô Las Vegas. Họ nghĩ anh hào phóng. Nhưng đơn thuần là vì anh không muốn phải bận tâm suy nghĩ chuyện "boa" bao nhiêu mới được. Anh cảm thấy vui vui khi nhận ra "mệnh giá" của mình đã thay đổi. Anh vẫn luôn luôn tỉ mỉ và sòng phẳng nhưng không bao giờ hào phóng một cách vô tổ chức. Đã có một thời, phần anh trong chiếc bánh đời được định mức và chuẩn hoá trên bậc thang giá trị. Mọi người đều được hưởng phần thưởng tương ứng.
Thế nhưng cuối cùng, cái hệ định chuẩn đó lại trục trặc và không hiệu quả. Giờ đây anh ngạc nhiên về sự phi lý khi đã từng một lần xây dựng nhân sinh quan của mình trên cơ sở lập luận đó.
Ban nhạc đang đi qua chỗ tối để tiến lên sân khấu. Chẳng mấy chốc họ sẽ chơi rất to khiến không còn ai có thể nói chuyện được và đây vẫn luôn là dấu hiệu cho ba người đàn ông khởi động cuộc chơi nghiêm chỉnh.
- Đêm nay mình hên ghê, - Cully nói. - Mình trúng được mười ba lần bên cửa tài.
Jordan mỉm cười. Anh chàng luôn luôn đáp ứng lại vẻ hồ hởi ở Cully. Jodan thích Cully bởi vì hắn ta không bao giờ ngớt cái mồm huyên thiên và cứ từ con gà nhảy qua con lừa mà chẳng cần sự đáp ứng của ai cả. Điều này làm cho hắn ta trở nên cần thiết đối với nhóm bởi vì Jordan và Thằng nhóc Merlyn chẳng bao giờ nói nhiều. Và Diane, cô gái chơi bài cò mồi, lúc nào

cũng tươi cười nhưng cũng chẳng nói nhiều.
Khuôn mặt nhẵn nhụi với những nét nhỏ nhắn hơi tối của Cully bỗng sáng lên với lời lẽ tự tình.
- Mình sắp sửa giữ con xúc xắc trong một giờ, - chàng ta nói. - Mình sẽ ném ra một trăm số mà không có số bảy. Các cậu hãy đánh theo mình.
Dàn nhạc jazz bắt đầu tấu rầm rộ như thể hậu thuẫn cho Cully.
Cully thích bài craps mặc dầu ngón nghề tinh xảo nhất của hắn là môn blackjack. Jordan thích bài baccarat vì môn này chỉ hên xui may rủi thuần tuý chứ không khéo tay tráo trở gì được. Merlyn mê roulett bởi vì cậu ta thấy đó là trò chơi mang tính ma thuật, huyền ảo nhất. Nhưng Cully đã tuyên bố tính "bất khả sai lầm" của y đêm nay đối với môn craps nên cả đám phải chơi môn này để cùng hưởng vận đỏ với chàng ta. Họ là bạn bè, không thể để chàng ta xúi quẩy. Họ đứng lên đi về khu chơi xúc xắc và cùng đánh cá theo Cully.
Diane mở lời, lần đầu tiên:
- Đánh theo anh ấy!
- Trông anh không có vẻ may mắn cho lắm đối với tôi - Merlyn nói với Jordan.
Chuyện cô ta kể ra vận may của Jordan cho những bạn chơi khác là trái với luật lệ. Có thể họ đòi vay tiền anh hoặc anh có thể cảm thấy bị xúi quẩy. Nhưng lần này Diane đã biết khá rõ về Jordan và thấy anh không quan tâm đến những chuyện mê tín thường thấy mà những tay chơi khác vẫn kiêng kỵ.
Cully Countdown lắc đầu:
- Mình có linh cảm. - Chàng ta vung cánh tay phải, lắc con xúc xắc tưởng tượng.
Nhạc vang lên dồn dập, họ không còn nghe được tiếng nói nhau. Nhạc giục giã họ bước ra khỏi cung thánh trong bóng mờ để bước vào sân khấu là sàn casino. Giờ đây có thêm nhiều tay chơi nữa, nhưng họ vẫn có thể di động thoải mái. Diane đã hết giờ nghỉ xả hơi, trở về bàn bài baccarat, đánh bài bằng tiền của nhà cái để lấp chỗ trống. Nhưng không hăng say cho lắm. Với tính cách là tay chơi cho nhà cái, thắng hay thua cũng là tiền của nhà cái, nàng "bất tử" một cách đáng ngán. Vì thế nàng bước chậm rãi hơn người khác.
Cully dẫn đường. Họ là ba chàng Ngự lâm pháo thủ trong bộ áo jacket thể thao màu lam sọc đỏ Vegas Winner. Cully nôn nao và tự tin. Merlyn đi theo với bước chân hầu như chẳng kém phần nôn nao, máu mê cờ bạc của cu cậu đang sôi sùng sục. Jordan đoạn hậu chậm rãi hơn, những phần thắng lớn nhét trong người làm cho chàng có vẻ nặng kí hơn hai người kia. Cully đang cố gắng đánh hơi một bàn chơi xúc sắc nào đang nóng. Cuối cùng hắn ta dẫn đồng bọn đến bàn bên kia đường vạch trống và cả ba nối đuôi nhau để Cully

sẽ lấy con xúc xắc đầu tiên.
Lúc đầu họ đánh cò con, cuối cùng Cully nắm được những khối lập thể nho nhỏ màu đỏ trong đôi bàn tay "may mắn" của chàng ta.
Thằng nhóc đánh hai mươi đô. Jordan hai trăm. Cully năm mươi. Họ đều mua nhiều số, trừ số bảy. Cully cầm con xúc xắc lên, rất tin tưởng, và ném mạnh chúng vào góc bàn bên kia. Rồi nhìn trừng trừng và trố mắt ra kinh ngạc, không tin nổi ở đôi mắt mình: tai hoạ tệ hại nhất đã xảy ra. Số bảy.
Thằng nhóc mất một trăm và bốn mươi, Cully ba con phỉnh năm mươi, Jordan rơi khỏi tay mất mười bốn con phỉnh một trăm đô.
Cully lầm bầm cái gì đó và bỏ đi xa. Bị chấn động sâu sắc giờ đây hắn ta quyết chí chơi môn blackjack thật thận trọng. Hắn ta phải đếm mỗi con bài từ chiếc giày để tìm ra ưu thế đối với người chia bài. Đôi khi được việc, nhưng đó là một cuộc xay nghiền dai dẳng. Đôi khi chàng ta nhớ rõ được từng con bài, hình dung ra cái nào còn lại trong chiếc giày, nắm được lợi thế hơn mười phần trăm đối với người chia bài (1) và chàng ta đánh một thế rất lớn mười phần trăm đó, chàng ta vẫn gặp xui và thua.
Và rồi đếm bài ở chiếc giày khác. Như vậy là giờ đây cánh tay phải thần kì của chàng ta đã phải bội chàng.
Cully chỉ còn phần tiền vốn của mình thôi. Một đêm trước mặt hắn ta quả là một cuộc lao dịch nặng nề. Anh phải chơi rất khôn ngoan và không được xui xẻo.
Merlyn cũng lạc lối về. Cũng chỉ còn phần tiền vốn của mình thôi, nhưng lại không có "kỹ năng chuyên môn" để hậu thuẫn cho cuộc chơi của mình. Cậu ta phải van vái thần may mắn thôi.
Jordan còn lại một mình, đi lòng vòng quanh casino chàng yêu cảm giác cô đơn giữa đám đông và tiếng rì rầm trong khu casino. Cô đơn mà không cô lập. Làm bạn với những người xa lạ độ một giờ rồi chẳng bao giờ tái ngộ. Những con xúc xắc vẫn lách cách không ngừng.
Anh lang thang qua khu chơi blackjack với những cái bàn hình móng ngựa sắp thành nhiều dãy thẳng hàng. Anh lắng nghe tiếng sột soạt của quân bài được kéo ra.
Cully đã chỉ cho anh và Merlyn "mánh" này. Một tay chia bài được móc ngoặc, với đôi tay nhanh nhẹn, khéo léo khó có thể bị phát hiện bằng mắt. Nhưng nếu bạn lắng nghe thật kĩ, bạn có thể nghe được tiếng lách cách rất nhẹ khi anh ta rút quân bài thứ nhì ra, từ dưới con bài trên cùng của cỗ bài.
Một hàng người dài đang được tạo thành để lấy suất ăn tối, mặc dầu mới bảy giờ. Chưa đến giờ sát phạt kịch liệt nơi casino. Chưa có tay đánh lớn. Và dĩ nhiên chưa có tay thắng lớn. Jordan vân vê mấy con phỉnh đen trong tay và nảy sinh chủ ý. Rồi anh bước tới một bàn chơi crap hầu như còn trống và cầm con xúc xắc đỏ lấp lánh lên.

Jordan kéo phéc-mơ-tuya túi ngoài của chiếc jacket Vegas Winner và rút mấy con phỉnh đen trị giá một trăm đô-la một con ra đặt. Anh đánh hai trăm trên hai khe hỗ trợ con số chính và mua tất cả các số kia, mỗi số năm trăm đô. Anh nắm con xúc xắc trong gần một giờ. Sau mười lăm phút đầu luồng điện nơi bàn tay nóng bỏng của anh chạy qua khắp casino và chiếc, bàn đầy người.

Anh nhấn mạnh các độ cá của mình ở giới hạn năm trăm đô, và các con số ma thuật tiếp tục lăn ra khỏi bàn tay anh. Trong tâm hồn mình, anh khu trục con số bảy định mệnh xuống địa ngục. Anh cấm chỉ nó xuất hiện.

Mặt bàn của anh đầy tràn những con phỉnh đen. Các túi áo jacket của anh căng phồng hết cỡ. Cuối cùng tâm hồn anh không thể tập trung lâu hơn, không thể yểm quyết lâu hơn nữa con số bảy định mệnh, và con xúc xắc chuyển từ tay anh sang tay chơi kế tiếp. Những tay chơi khác đứng quanh bàn reo hò chúc mừng anh. Ông chủ sòng đưa cho anh mấy hộp kim loại để mang các con phỉnh của anh đến quầy đổi tiền của casino. Merlyn và Cully xuất hiện.

Jordan mỉm cười với hai người.

- Mấy cậu có đánh theo mình không vậy? - anh hỏi.

Cully lắc đầu:

- Tôi chỉ nhập sòng ở mười phút sau cùng, - anh ta nói. - Tôi trúng được chút ít.

Merlyn cười:

- Tôi không tin vào vận may của anh. Tôi đứng ngoài.

Merlyn và Cully hộ tống Jordan đến quầy thu quỹ để đổi tiền. Jordan bàng hoàng khi tổng số trị giá các hộp kim loại lên đến hơn năm mươi ngàn đô-la. Và mấy túi áo của anh vẫn còn căng phồng một lố phỉnh nhựa nữa.

Merlyn và Cully bỗng nhiên tràn đầy kinh sợ. Cully nói một cách nghiêm túc:

- Jordan, đây là lúc anh phải rời cái hang động đổ bác này. Anh mà ở lại thì sẽ của thiên trả địa thôi, uổng lắm.

Jordan cười:

- Đêm xuân hãy còn dài mà.

Anh vui khi thấy hai bạn mình nghĩ rằng số tiền kia lớn lao quan trọng đến thế. Nhưng sự căng thẳng tác động lên anh. Anh thấy thấm mệt. Anh nói:

- Mình về phòng ngủ một giấc ngắn để dưỡng sức đây Mình sẽ gặp các bạn và có lẽ chúng ta nên liên hoan một chầu vào lúc nửa đêm. OK?

Người phát ngôn trong quầy đã đếm và tính xong số thẻ và quy ra tiền và nói với Jordan:

- Thưa ông muốn lấy tiền mặt hay séc? Hay là ông muốn chúng tôi giữ hộ số đó cho ông ở đây và ghi biên nhận cho ông?

Merlyn nói:
- Lấy séc đi.
Cully nhíu mày với lòng tham đầy ưu tư, nhưng rồi nhận thấy rằng những chiếc túi trong bí mật của Jordan vẫn còn đầy các con phỉnh, nên anh chàng cười:
- Một tấm séc vẫn an toàn hơn, - Chàng ta nói.
Cả ba dứng đợi. Cully và Merlyn cặp hai bên sườn Jordan; anh nhìn qua bên kia họ đến khu casino sáng rực rỡ. Cuối cùng người thủ quỹ xuất hiện trở lại với một tấm séc răng cưa màu vàng và trao cho Jordan.
Ba người quay lại với nhau trong một cú quay người hầu như vô thức; áo jacket của họ ánh lên màu xanh sọc đỏ dưới các bảng đèn Keno sáng choang. Rồi Merlyn và Cully dìu hai bên khủy tay Jordan và đẩy anh vào một trong các hành lang hình nan hoa, đi về phòng anh.
Một căn phòng xa hoa lộng lẫy. Những bức màn màu vàng tươi, một chiếc giường khổng lồ mạ bạc. Đúng kiểu cho dân đánh bạc lớn. Jordan tắm nước nóng cho thư giãn rồi đọc sách để dỗ giấc ngủ. Nhưng các con chữ cứ như các em vũ nữ uốn éo nhảy múa loạn xạ mà giấc ngủ thì cứ ngập ngừng mãi chẳng đến. Ngủ làm sao được với số tiền quá lớn vừa rơi vào tay mình. Qua các cửa sổ, những ngọn đèn néon của khu biểu diễn thoát y vũ Vega strip liên tục hắt ra những luồng ánh sáng màu cầu vồng, rọi lên tường của phòng anh. Anh kéo các bức màn ra che cho kín hơn, nhưng trong đầu óc, anh vẫn còn nghe tiếng gầm rống lan qua khu casino mênh mông như tiếng lướt ván trên bãi biển dội vào. Rồi anh tắt hết mọi ánh sáng trong phòng, lên giường mằm. Một động tác đánh lừa hợp lúc thế nhưng đầu óc anh không để bị lừa. Anh không thể buông mình vào giấc ngủ.
Rồi Jordan lại cảm thấy nỗi lo sợ quen thuộc và nỗi xao xuyến khủng khiếp: nếu buông mình vào giấc ngủ, hồn chàng sẽ phiêu diêu vào cõi u minh nào đấy, mãi mãi không quay về. Chàng ao ước được ngủ nhưng lại không thể, chàng quá sợ hãi, quá kinh hoàng. Nhưng sẽ chẳng bao giờ chàng có thể hiểu được tại sao lại kinh hoàng khiếp đảm đến thế?
Chàng bị cám dỗ dùng thuốc ngủ trở lại, chàng đã làm như thế mới vào mấy ngày đầu của tháng nay thôi và đã ngủ được nhưng trong những cơn ác mộng không thể chịu nổi. Và ngày hôm sau chàng bị suy nhược, thất thần, chẳng thà mất ngủ còn hơn, như hiện nay.
Jordan lại bật đèn lên, ra khỏi giường và mặc quần áo vào Chàng móc hết mọi cái túi ra, cả bóp ví nữa.
Chàng kéo phéc-mơ-tuya mọi túi trong túi ngoài của chiếc áo jacket Vegas Winner và dốc ngược nó lại để cho mọi con phỉnh đen, xanh, đỏ đều trút ra trên tấm trải bằng lụa. Những tờ một trăm đô-la vun thành một đống cao, những con phỉnh đen và đỏ tạo thành những đường xoắn ốc kỳ lạ và nhtlng

cấu thức thành ô với nhiều sắc độ khác nhau.
Để giết thời giờ, anh bắt đầu đếm tiền và xáo trộn các con phỉnh. Anh qua được một giờ.
Anh có hơn năm ngàn đô-la tiền mặt. Anh có tám ngàn đô-la bằng những con phỉnh đen trị giá một trăm đô và sáu ngàn đô-la bằng những con phỉnh xanh trị giá hai mươi lăm đô-la và gần một ngàn đô-la bằng những con phỉnh dỏ trị giá năm đô-la. Anh ngạc nhiên. Anh lấy tấm séc lớn hình răng cưa của Khách sạn Xanadu ra khỏi ví và ngắm nghía hàng chữ đỏ và đen và tổng số tiền viết bằng mực xanh dương. Năm mươi ngàn đô-la. Anh "nghiên cứu" nó thật cẩn thận! Có ba chữ ký của ba người trên tấm séc. Một trong ba chữ ký đó khiến anh đặc biệt lưu ý bởi vì nó rất lớn và chữ viết rất rõ. Alfred Gronevelt.
Và anh vẫn còn bối rối. Anh nhớ có đổi một số con phỉnh lại thành tiền mặt nhiều lần trong ngày nhưng anh không nhận ra rằng đã hơn năm ngàn đô-la. Anh quay về chiếc giường và tất cả những đống phỉnh được xếp đâu ra đấy kia bây giờ đổ nhào vào nhau thành một đống lộn tùng phèo. Và bây giờ anh hài lòng. Anh vui sướng vì có đủ tiền để ở lại Las Vegas chơi bài dài dài chưa phải đi Los Angeles để bắt đầu công việc mới. Bắt đầu một sự nghiệp mới, một cuộc đời mởi, và có lẽ là một gia đình mới. Anh đếm lại toàn bộ số tiền, cộng với tấm séc. Anh có mệnh giá bảy mươi mốt ngàn đô-la. Anh có thể đánh bạc thả ga cho đến… thiên niên kỷ mới?
Anh tắt đèn chong cạnh giường để mình có thể nằm đó, trong bóng tối với tiền bạc chung quanh, ôm ấp thân hình mình. Anh cố ngủ để đánh bạt nỗi hãi hùng vẫn luôn đến bao trùm lên anh trong căn phòng tối. Anh nghe nhịp tim mình đập càng lúc càng dồn dập hơn cho đến cuối cùng anh phải bật đèn lên lại và đứng lên ra khỏi giường.
***
Tuốt trên cao, bao quát toàn cảnh thành phố, trong dãy phòng ở lầng mái, người chủ khách sạn Alfred Gronevelt cầm điện thoại lên. Ông gọi phòng chơi xúc xắc và hỏi Jordan trúng bao nhiêu. Ông được cho biết là Jordan đã thâu tóm hết phần lời của bàn xúc xắc trong cả đêm đó. Rồi ông gọi ngược về tổng đài bảo cô nối đường dây với Xanadu Số năm. Ông cầm máy chờ và lơ đãng nhìn ra cửa sổ tầng mái và có thể thấy dãy đèn néon đủ màu xanh đỏ tím vàng như con trăn gió phóng loang loáng trên các bảng hiệu của khu Trình diễn thoát y vũ Las Vegas. Và xa hơn là vòng cung sa mạc và núi đen thẫm đang quây bọc lại hàng vạn tay chơi bạc đang cố đánh đổ nhà cái, đang động não dữ dội và tháo mồ hôi dầm đìa để vồ lấy hàng triệu đô-la giấy bạc nằm khiêu khích nơi các quầy thủ quỹ. Qua bao năm tháng vô số tay chơi dã bỏ nắm xương tàn trên khu Thoát y vũ với ánh đèn màu lòe loẹt đó.
Thế rồi ông nghe giọng của Cully qua điện thoại. Cully là Xanadu Số năm

(Gronevelt là Xanadu Số một).
- Cully này, chiến hữu của anh quất chúng ta nặng tay đấy, - Gronevelt nói. - Anh chắc chắn chơi hợp lệ đấy chứ?
Giọng Cully thấp xuống:
- Vâng, thưa ông Gronevelt. Anh ta là bạn tôi và chơi trung thực. Anh ta sẽ trả lại thôi trước khi rời khỏi nơi đây.
Gronevelt nói:
- Hắn muốn gì cũng ráng chiều ý hắn. Đừng để hắn sổng ra đi lang thang xuống khu Thoát y vũ, ném tiền của chúng ta cho đám "tuốt tuồn tuột" vơ hết. Hãy vây bọc cho kỹ vào.
- Đừng lo! - Cully nói.
Nhưng Gronevelt bắt được ý hài hước trong giọng nói của hắn ta. Trong một thoáng ông hơi thắc mắc về Cully. Cully là điệp viên của ông ta có nhiệm vụ kiểm tra ngầm mọi hoạt động của casino và báo cáo những tay chia bài đang móc ngoặc với chính y để chơi phản lại nhà cái. Ông đang có những kế hoạch lớn cho Cully một khi chiến dịch này kết thúc. Nhưng bây giờ thì ông thắc mắc:
- Còn tay kia nữa, trong băng của anh - Thằng nhóc đó thì sao? - Gronevelt nói. - Hắn chơi cỡ nào, ở góc độ nào, hắn làm quái gì ở đây trong ba tuần?
- Hắn chơi cò con thôi. - Cully nói. - Một thằng nhóc dễ thương. Không có gì phải lo lắng về hắn, ông Gronevelt à. Tôi biết phải làm gì cho ông mà.
- OK, - Gronevelt nói.
Khi gác máy, ông ta mỉm cười Cully chưa biết rằng mấy ông chủ ở các khu đánh bài than phiền về chuyện Cully được phép ở lì trong khu casino bởi vì chàng ta là một nghệ sĩ bị phá sản? Rằng tay quản lý khách sạn đã than phiền về Merlyn và Jordan được phép giữ quá lâu những căn phòng mà khách sạn đang rất cần vì có nhiều tay chơi mới vẫn đến mỗi cuối tuần. Điều mà không một ai biết đó là Gronevelt đang bối rối về mối giao tình giữa ba người kia. Quan hệ đó kết thúc như thế nào sẽ là cuộc trắc nghiệm thực sự về Cully.
***
Trong phòng mình, Jordan đang cố chống trả cơn thôi thúc anh trở lại casino. Anh ngồi vào một trong các ghế bành và đốt một điếu thuốc. Mọi chuyện bây giờ có vẻ xuôi chèo mát mái. Anh có bạn bè, anh gặp vận đỏ, thắng được số tiền lớn. Anh tự do, không phải lo nghĩ chuyện kiếm sống, chuyện gia đình… Anh chỉ hơi mệt mỏi thôi. Anh cần một cuộc nghỉ ngơi vui chơi thoải mái ở một nơi nào đó, đi xa càng tốt.
Anh nghĩ đến Cully, Diane và Merlyn. Bây giờ họ đang là ba "hảo bằng hữu", anh mỉm cười với ý nghĩ đó.
Họ biết nhiều điều về anh. Họ đã cùng nhau qua nhiều giờ nơi phòng giải

khát của casino, tán gẫu, thư giãn giữa các cuộc chơi căng thẳng. Jordan không bao giờ tỏ ra ấm ở, giữ kẽ. Anh sẵn sàng trả lời mọi câu hỏi, mặc dầu anh không bao giờ hỏi lại câu nào. Thằng nhóc vẫn thường hỏi nhiều câu rất nghiêm trọng, với sự quan tâm thấy rõ khiến Jordan không bao giờ công kích.

Để làm một cái gì đó giải khuây, anh lấy chiếc vali của mình từ trong tủ ra, mở nắp. Vật đầu tiên đập vào mắt anh là khẩu súng nhỏ cầm tay anh đã mua trên đường về nhà. Anh chưa từng nói với bạn bè về chuyện súng đạn bao giờ. Vợ anh đã bỏ anh và mang theo đàn con. Nàng bỏ anh để theo người khác và phản ứng đầu tiên của anh là giết tên "tiếm vị" kia. Một phản ứng thật xa lạ với bản chất thật của anh khiến cho đến bây giờ anh vẫn không ngớt ngạc nhiên. Tất nhiên là anh chỉ nghĩ thế chứ chưa hề làm gì. Vấn đề bây giờ là làm sao thoát khỏi cái của nợ này đây. Tốt nhất là tháo rời nó ra và ném nó rải rác mỗi nơi một mảnh. Anh không muốn mình phải chịu trách nhiệm về chuyện có ai đó bị thương tổn bởi khẩu súng mình mua. Nhưng ngay bây giờ, anh đặt nó vào một góc và ném mấy bộ quần áo vào trong vali, rồi ngồi xuống lại.

Anh không chắc là mình muốn rời Las Vegas cho lắm rời xa cái hang động được thắp sáng rực rỡ của khu casino. Anh đang thoải mái ở đấy. Anh đang an toàn ở đấy. Việc anh chẳng cần thực sự để tâm đến chuyện thắng thua là chiếc áo khoác mầu nhiệm của anh chống lại số mệnh. Và nhất là cái hang động casino này khép lại mọi nỗi thống khổ khác và mọi cạm bẫy khác của đời sống đối với anh.

Anh lại mỉm cười, nghĩ đến chuyện Cully lo lắng cho số tiền thắng của anh. Xét cho cùng anh nên làm gì với số tiền này? Tốt nhất có lẽ là gửi về cho vợ anh.

Nàng là một người phụ nữ tốt, một bà mẹ thương con, một người đàn bà có đức hạnh và cá tính. Sự kiện nàng đã bỏ anh sau hai mươi năm chung sống để kết hôn với người yêu cũ cũng không hề và không thể thay đổi những nhận định đó. Bởi vì vào lúc này đây, khi nhiều tháng đã trôi qua, Jordan thấy rõ vợ anh đã quyết định đúng. Nàng có quyền hưởng hạnh phúc chứ. Quyền được sống cuộc đời mình ở mức phát triển trọn vẹn mọi khả năng nhất. Và nàng đã nghẹt thở khi sống với anh. Không phải vì anh là người chồng xấu. Mà chỉ là một người chồng không hợp lý. Anh đã là một người cha tốt. Đã thực hiện mọi nghĩa vụ của mình. Lỗi duy nhất của anh đó là sau hai mươi năm anh không đem lại được hạnh phúc cho người vợ nữa.

Bạn bè biết chuyện của anh. Ba tuần anh trải qua với họ ở Vegas hình như là cả ba năm và anh đã có thể nói với họ hơn là với ai khác ở nhà. Chuyện tâm tình tuôn ra dễ dàng hơn bên cốc rượu, sau nhung bữa ăn nhẹ vào nửa đêm. Anh biết rằng họ nghĩ anh thuộc loại máu lạnh. Khi Merlyn hỏi về chuyện

anh có quyền được thăm viếng con hay không, toà xử thế nào, Jordan chỉ nhún vai. Merlyn hỏi anh có khi nào gặp lại vợ con thì Jordan cố gắng trả lời một cách thành thật:
- Tôi không nghĩ thế, - anh nói - Họ ổn cả mà.
Và Merlyn bắn vào anh:
- Còn anh, anh có cảm thấy ổn không?
Và Jordan cười, không hề giả vờ hay gượng gạo, anh cười cái cách mà Thằng nhóc nhắm bắn vào anh.
Vẫn còn cười, anh nói:
- Vâng, mình thấy ổn lắm.
Và rồi, một lần cho trót, anh bắn trả Thằng nhóc về cái tội tọc mạch đến khiếm nhã của cu cậu. Anh nhìn thẳng vào mắt cậu ta và nói, lạnh băng:
- Không còn gì để xem nữa đâu. Điều cậu thấy là thế này đây. Chẳng có gì rắc rối cho lắm. Người ta chẳng quan trọng mấy đối với người khác. Khi cậu lớn hơn tí nữa, cậu sẽ thấy cái "đạo sống" nó là như thế?
Merlyn nhìn lại anh và cúi mặt xuống rồi nói rất nhỏ nhẹ:
- Đó có phải là điều làm anh mất ngủ, đúng không?
Jordan nói:
- Ừ, đúng vậy.
Cully sốt ruột nói:
- Ai mà ngủ được nơi cái tổ quỷ này. Hãy tọng vào họng vài viên thuốc ngủ.
- Chúng mang lại cho tôi nhiều cơn ác mộng, - Jordan nói.
- Không không phải đâu, - Cully nói. - Tôi muốn nói là mấy ả kia kìa.
Anh ta chỉ vào ba em mồi chài đang ngồi uống nước quanh bàn. Jordan cười. Đó là lần đầu anh nghe câu "đặc ngữ" đó của Las Vegas. Bây giờ anh mới hiểu tại sao thỉnh thoảng Cully ngừng chơi với lời thông báo rằng chàng ta sắp uống vài viên thuốc ngủ.
Nếu có khoảng thời gian dành cho "những viên thuốc ngủ biết đi" thì đó là tối nay, nhưng Jordan đã thử chuyện ấy trong tuần lễ đầu tiên ở Vegas. Anh vẫn có thể làm chuyện ấy bất kỳ lúc nào, nhưng chưa bao giờ anh thực sự cảm thấy nhẹ người, hết căng thẳng, sau đó. Một đêm nọ, có một em mồi chài, bạn của Cully, dụ anh chơi trò "nhất kiếm xuyên nhị bàn"(1).
Nàng ta dẫn theo cô bạn thân. Chỉ thêm năm mươi đô-la thôi và hai em sẽ phục vụ anh chu đáo vì anh quá đỗi dễ thương! Anh OK. Thật khoái với bốn và hai chung quanh mình. Quay bên nào cũng gặp. Rất tiện nghi và xin anh cứ tuỳ nghi. Rồi một em đong đưa đầu anh trên ngực mình. Em ru anh ngủ, một tối mùa thu… trong khi em kia cưỡi lên người anh, dạng hai chân ra. Và đến giây phút căng thẳng cuối cùng, như cuối cùng chàng đã đến, ít ra là đang đầu hàng xác thịt mình, anh bắt gặp cô nàng đang dạng chân cưỡi lên người anh, trao đổi một nụ cười ranh mãnh với cô gái anh đang gối đầu lên

ngực. Và anh hiểu rằng, giờ đây khi anh đã xong phần mình đến lượt hai nàng có thể hành lạc như ý thực sự họ muốn. Anh nhìn ngắm trong khi cô gái vừa rồi cưỡi trên người anh nhào qua đè lên cô kia với vẻ đam mê cuồng nhiệt còn hơn cả khi với anh. Anh không hề tức giận mà thấy có vẻ ngồ ngộ, hay hay. Nhìn theo góc độ nào đó, hình như sự phối cặp đó lại tự nhiên hơn. Anh đã cho thêm hai cô một trăm đô-la. Hai nàng nghĩ vì họ đã rất điệu nghệ với anh, nhưng thật ra vì nụ cười tinh nghịch kín đáo kia, vì sự phải bội ngọt ngào kia. Và cô gái nằm dưới trong cơn phấn khích sau cùng lúc cực khoái đã quơ bàn tay ra một cách mù quáng bấu chặt lấy bàn tay Jordan, và anh đã xúc động đến phát khóc.

Và tất cả các "viên thuốc ngủ biết đi" đều đã giở mọi tuyệt kỹ để chiều anh hết ý. Họ là chất kem ngọt ngào "bổ dưỡng", lắm em còn vương mùi hương đồng cỏ nội chưa dễ một sớm một chiều đã phôi pha… Có em tóc còn thơm mùi gỗ quý, có em chân còn dính tí bùn non…

Các nàng cho ta chút tình vụn, nắm tay ta dung dăng dung dẻ chẳng thiếu chút hồn nhiên, để cùng nhau đi dùng bữa ăn chiều, đi nghe ca nhạc đôi chút, rồi vào đánh bạc cò con tí tỉnh với những đồng tiền vừa được boa. Rất dễ thương và sòng phẳng, không ao giờ dám lừa đảo hay xoáy cái gì của bạn. Một cuộc trao đổi thuận mua vừa bán, từ đó nảy sinh cảm tình giữa những bạn hàng quen mối làm ăn có uy tín với nhau. Tất cả chỉ tốn có một tờ trăm đô-la, đó là "ong mật" (a honeybee), theo từ điển tiếng lóng của Cully. Một cuộc mặc cả. Ôi, Chúa, đó là một cuộc mặc cả. Nhưng anh không bao giờ có thể để cho mình bị đánh lừa ngay cả trong những chuyện nhỏ nhặt.

Dẫu sao họ vẫn tốt hơn những viên thuốc ngủ bình thường, họ không đem lại ác mộng cho anh. Nhưng họ cũng không giúp anh ngủ được. Ròng rã cả ba tuần liền, anh thực sự không ngủ được tí nào.

Mỏi mệt, Jordan lại mở cái hộc trên đầu giường ra. Anh không nhớ mình đã rời chiếc ghế. Lẽ ra anh nên tắt đèn và cố dỗ giấc ngủ. Nhưng sự kinh hoàng sẽ trở lại.

Không phải một nỗi sợ tinh thần mà là một khủng hoảng thể chất mà thân xác anh không chế ngự nổi, ngay cả khi tâm hồn anh trụ vững và tự hỏi cái gì đang xảy ra. Không còn lựa chọn nào khác. Anh phải xuống lại khu casino.

Anh cất tấm séc năm mươi ngàn đô-la vào vali. Anh sẽ chơi bằng tiền mặt và các con phỉnh.

Jordan thu tóm mọi thứ khỏi chiếc giường và nhét đầy vào các túi áo jacket. Anh đi ra khỏi phòng mình, xuống sảnh đường và tiến vào phòng casino: Những tay chơi thứ thiệt giờ đây đang vây quanh các bàn vào nhung giờ đầu tiên của buổi rạng sáng. Họ đã thu xếp mọi việc đâu vào đấy cả rồi, họ đã

rảnh rỗi khỏi mọi bận tâm khác để dành toàn bộ sức lực chiến đấu chống lại "số mệnh"! Tay cầm tiền, họ đứng ở hàng trước sát mấy chiếc bàn chơi crap. Những ông chủ thầu khu đó, với những que đánh dấu màu trắng, đang chờ họ chơi cạn hết mấy con phỉnh để rồi ký đổi một ngàn hoặc vài ba ngàn đô-la khác. Trong những giờ tới, có những người sẽ ký đổi cả gia tài mà không bao giờ biết tại sao. Jordan nhìn về mút đầu kia của casino.

Một vòng quây màu xám bạc thật trang nhã bao bọc chiếc bàn chơi baccarat hình bầu dục ngăn cách với sàn chơi casino. Một vệ sĩ có vũ trang đứng ở cổng vào, bởi vì ở bàn baccarat các tay chơi dùng tiền mặt là chính, chỉ xài mấy con phỉnh thế tiền lẻ thôi. Ở hai đầu chiếc bàn trải nỉ xanh dương đó có hai chiếc ghế tháp cao, ngồi trong hai chiếc ghế đó là hai tay kiểm soát viên, nhìn chăm chăm mấy tay hồ kè và việc trả tiền; sự tập trung của họ chỉ được nguỵ trang mong manh qua bộ đồng phục mà mọi nhân viên làm việc trong casino đều mặc bên trong vòng quây baccarat. Hai tay kiểm soát nhìn lom lom mọi động thái của ba tay hồ lì và tay chủ sòng điều hành hoạt động của bàn baccarat. Jordan bắt đầu đi về hướng họ, cho đến khi anh có thể thấy rõ khuôn mặt của mấy tay hồ lì trong bộ đồng phục.

Bốn vị Thánh thắt cà-vạt đen hát tụng ca mừng người thắng, hát ai ca chia buồn kẻ thua. Là những anh chàng đẹp trai, với động tác nhanh nhẹn duyên dáng, họ làm vui cho trò chơi mà họ quản lý. Nhưng trước khi Jordan có thể đi qua chiếc cổng xám bạc vương giả, Cully và Merlyn bước tới trước mặt anh.

Cully nói nhỏ nhẹ:

- Họ chỉ còn mười lăm phút nữa sẽ ra đi. Hãy đứng ngoài cuộc. Bàn baccarat đóng cửa lúc ba giờ sáng.

Đúng lúc đó một trong các vị Thánh thắt cà-vạt đen kêu vọng ra, gọi Jordan:

- Chúng tôi sắp dỡ chiếc giày cuối đây, ông Jordan à. Chiếc giày của chủ ngân hàng đấy.

Anh ta cười lớn. Jordan có thể thấy tất cả các quân bài được rút ra trên bàn, để sấp, rồi được cào lại trước khi xào bài, mặt trong bày ra.

Jordan nói:

- Hai cậu vào cùng chơi với mình nhé! Mình sẽ đặt tiền và ta sẽ đánh cá tới mức giới hạn mỗi cửa bài.

Điều đó có nghĩa là với mức giới hạn là hai ngàn đô-la mỗi cửa, Jordan sẽ đánh cá mỗi lần sáu ngàn đô-la.

- Anh điên à? - Cully nói. - Anh có thể trắng tay đấy!

- Ngồi xuống đó đi, - Jordan nói. - Mình sẽ cho cậu mười phần trăm nếu cửa cậu thắng.

- Không, - Cully nói và lảng ra xa, đứng tựa người vào tường phòng baccarat.

Jordan nói:
- Merlyn, ngồi đánh cho tôi một cửa nhé?
Thằng nhóc Merlyn mỉm cười với anh và nói nhỏ:
- Vâng đệ sẵn sàng làm lính đánh thuê cho anh.
- Cho cậu mười phần trăm, - Jordan nói.
- OK, đàn anh điệu nghệ quá, - Merlyn đáp.
Cả hai đi qua cổng và ngồi xuống bàn. Diane cầm chiếc giày mới đựng bài lên và Jordan ngồi xuống ở chiếc ghế cạnh bên cô để có thể cầm chiếc giày tiếp theo. Diane nghiêng đầu về phía anh.
- Jordan, đừng chơi nữa! - nàng nói.
Anh không đánh cá nơi cửa nàng lúc nàng rút những quân bài xanh ra khỏi chiếc giày. Diane thua, mất hai mươi đô-la của casino và mất quyền rút bài. Cô đưa chiếc giày qua cho Jordan.
Jordan bận rộn moi hết các túi ngoài của chiếc jacket Vegas Winner. Những con phỉnh đen và xanh, những tờ trăm đô-la. Anh đặt một chồng tiền cược trước mặt Merlyn. Rồi anh cầm chiếc giày lên và đặt hai mươi con phỉnh đen vào lô Chủ ngân hàng.
- Cậu cũng làm thế đi, - anh bảo Merlyn.
Merlyn đếm hai mươi con phỉnh loại một trăm đô-la từ đống bạc trước mặt và đặt chúng vào lô Chủ ngân hàng.
Tay hồ lì đưa một lòng bàn tay lên cao để cho Jordan biết là đã đến giới hạn mức đặt tiền. Rồi nhìn khắp lượt bàn để xác định là mọi người đã đặt tiền xong hết. Lòng bàn tay hắn ta rớt xuống ở một cửa đang vẫy gọi và hắn hô to với Jordan:
- Một quân bài cho Tay chơi.
Jordan rút các quân bài ra. Một cho hồ lì, một cho anh. Rồi một con khác nữa cho anh. Tay hồ lì nhìn quanh bàn rồi ném hai quân bài của mình cho người đánh cược số tiền cao nhất vào cửa Tay chơi. Người đó quan sát ngắm nghía mấy quân bài thật cẩn thận rồi cười và úp hai con bài đó xuống. Anh Tay chơi có khuôn mặt tỉnh như Tây, có vẻ chắc ăn lắm. Jordan lật ngửa hai con bài của mình lên mà không thèm nhìn vào. Hai con bài hình.
Thế là bù trất. Jordan đẩy chiếc giày qua Merlyn. Merlyn đẩy chiếc giày qua tay chơi kế bên. Có một lúc Jordan cố gắng ngưng chiếc giày lại, nhưng có điều gì đó trên nét mặt của Merlyn chận tay anh lại. Không một ai trong hai người nói gì.
Cái hộp màu nâu vàng tự động di chuyển chầm chậm quanh bàn. Tiếng bạc đang xen kẽ. Chủ Ngân hàng thắng.
Rồi Tay chơi thắng. Không có thắng liên tiếp cho bên nào. Jordan vẫn cứ đánh một mặt Chủ ngân hàng, nhồi thêm lên, và đã thua hơn mười ngàn đô từ chính chồng tiền và phỉnh trước mặt anh. Merlyn vẫn từ chối đánh cược.

Cuối cùng Jordan có lại chiếc giày lần nữa.
Anh đánh cược đến mức giới hạn hai ngàn đô. Anh với tới đống tiền của Merlyn, lấy ra một xấp tiền mặt và ném vào lô Chủ ngân hàng. Anh thoáng nhận ra là Diane không còn ở bên cạnh anh nữa. Rồi anh sẵn sàng. Anh cảm thấy một con sóng quyền lực cuồn cuộn dâng lên, rằng anh có thể khiến các con bài ra khỏi chiếc giày theo ý mình muốn theo kiểu "cầu được ước thấy". Bình thản không chút xúc động, Jordan cho qua hai mươi bốn tua. Bàn baccarat đông người dần và mọi tay chơi ở bàn đều đang cá cược vào Nhà băng, theo vận đỏ.
Đến tua thứ mười, tay hồ lì trong khu giữ tiền cúi người xuống kéo ra những con phỉnh đặc biệt có mệnh giá năm trăm đô-la. Chúng có màu trắng kem viền vàng trông thật đẹp.
Cully đang tựa vào hàng rào chấn song, quan sát. Diane dứng với anh Tay chơi. Jordan vẫy tay cho họ. Lần đầu tiên anh thấy hứng khởi. Tận cùng đầu kia của cái bàn một tay chơi Nam Mỹ hét lên "Maestro" khi Jordan đập vào vòng thứ mười ba của anh ta. Và rồi cả bàn trở nên yên ắng đến kỳ lạ khi Jordan nhấn Tay chơi xuống.
Anh rút bài từ chiếc giày ra, không chút cố gắng, đôi bàn tay anh dường như chảy tự do. Không một lần nào có quân bài nhảy hay trượt lúc anh rút nó ra từ chỗ giấu trong chiếc giày gỗ. Không bao giờ anh tình cờ làm lộ mặt trước của quân bài nào. Mỗi lần anh đều lật nhanh con bài của mình cũng với một động tác nhịp nhàng như thế, không cần nhìn vào bài, để cho người hồ lì trưởng xướng lên tên và số của quân bài. Khi người hồ lì nói "Một quân bài cho Tay chơi", Jordan rút nó ra dễ dàng không hề cường điệu, màu mè. Khi người hồ lì xướng "Một quân bài cho Chủ ngân hàng" Jordan lại rút bài ra nhanh gọn, nhẹ nhàng, không chút xúc động.
Cuối cùng đến lượt thứ hai mươi lăm. Anh rút cho Tay chơi đang ở cửa người hồ lì, vì mọi người đều đang vào cửa Chủ ngân hàng.
Jordan đẩy chiếc giày qua Merlyn; anh chàng từ chối và đẩy qua cửa kế tiếp. Merlyn cũng có một chồng các con phỉnh năm trăm đô-la chạy chỉ vàng trước mặt vì họ đã thắng ở cửa Chủ ngân hàng, họ phải trả cho nhà cái 5% tiền xâu. Tay hồ lì đếm các thẻ tiền xâu so với các số ghế. Hơn năm ngàn đô-la. Điều đó có nghĩa là Jordan đã thắng một trăm ngàn đô-la trong canh bạc nóng bỏng đó. Và mọi con bạc quanh bàn đều được hưởng ké vận đỏ của anh.
Cả hai kiểm soát viên ở trên mấy chiếc ghế cao đều gọi điện thoại cho tay quản lý casino và chủ Khách sạn, báo tin buồn. Một đêm xui xẻo ở bàn baccarat là một trong số ít những nguy cơ nghiêm trọng đối với biên độ lợi nhuận của casino. Không phải điều ấy chẳng có nghĩa gì đối với việc kinh doanh cờ bạc trường kỳ, song le đối với những tai họa tự nhiên, vẫn cần một

con mắt
trông chừng. Đích thân ông chủ lớn Gronevelt từ trên tầng mái chót vót hạ cố bước xuống, lặng lẽ đi vào vòng quầy baccarat, đứng trong một góc với chủ sòng bài, quan sát Jordan thấy ông ta từ khóe mắt mình và nhận ra nhân vật đó là ai, vì Merlyn đã có lần nói cho anh biết.
Chiếc giày đi quanh cái bàn và vẫn còn lại một chiếc giày Chủ Ngân hàng rụt rè. Jordan đếm một số tiền nhỏ. Rồi anh lại cầm chiếc giày.
Lần này, không chút cố gắng và thật dễ dàng, đôi bàn tay vung ra nhanh chóng, nhẹ nhàng như một vòng đạn đạo, anh thực hiện giấc mộng của tay chơi baccarat. Anh rút mọi quân bài trong chiếc giày ra và đều thắng điểm.
Jordan xếp hàng chồng, hàng chồng con phỉnh vàng trắng chất lên cao trước mặt mình.
Jordan ném bốn con phỉnh trắng vàng vào người hồ lì trưởng:
- Biếu các bạn đấy! - anh nói.
Người chủ sòng baccarat nói với anh:
- Này ông Jordan, sao ông không ngồi đây, chúng ta đếm rồi đổi toàn bộ số tiền này thành séc?
Jordan nhét cái đống khổng lồ những tờ một trăm đô-la vào áo jacket, rồi những con phỉnh đen trị giá một trăm đô-la, để lại vô số những con phỉnh trắng vàng với mệnh giá năm trăm đô trên bàn:
- Ông có thể đếm số đó giùm tôi! - anh nói với chủ sòng. Anh đứng lên để giãn chân tay, gân cốt, rồi nói, với giọng rất bình thường - Ông có thể đưa ra chiếc giày khác?"
Tay chủ sòng do dự và quay qua tay quản lý casino đang đứng bên Gronevelt. Tay quản lí casino lắc đầu để tỏ ý không. Ông ta theo dõi Jordan và điểm danh chàng như là "tay chơi thoái hóa". Chắc chắn Jordan sẽ ở lại Las Vegas cho đến khi thua lại hết. Nhưng đêm nay vận đỏ chàng đang "vượng". Tại sao lại tính ăn thua vào lúc vận may của người đó đang lừng? Ngày mai các con bài sẽ ra theo thứ tự khác hẳn. Chàng ta không thể hên mãi và rồi chẳng chóng thì chầy kết cục chàng ta cũng sẽ đến thôi, việc gì phải nóng vội. Tay quản lý casino đã từng thấy chuyện này quá nhiều lần rồi. Nhà cái có vô số cơ hội để thâu tóm cả thiên hạ hàng đêm với tiền xâu và những vận may:
- Dẹp sòng! - Tay quản lý casino hạ lệnh.
Jordan cúi đầu. Anh quay sang nhìn Merlyn và nói:
- Tính đi và cậu lấy mười phần trăm của tiền thắng nơi cửa cậu.
Ngạc nhiên thay, anh bắt gặp một tia nhìn hầu như đầy muộn phiền trong đôi mắt Merlyn và chàng ta nói:
- Không.
Mấy tay hồ lì đang tính những con phỉnh trắng vàng của Jordan và chồng

chúng lại thành đống để các kiểm soát viên, chủ sòng và người quản lý casino có thể theo dõi việc đếm tiền của họ. Cuối cùng họ cũng đếm xong. Chủ sòng nhìn lên và nói có vẻ cung kính:
- Thưa ông Jordan, ông được hai trăm chín mươi ngàn đô-la Ở đây. Ông có muốn ghi chung vào một tấm séc duy nhất không?
Jordan gật đầu. Các túi trong của anh vẫn còn đầy cộm những con phỉnh khác và cả tiền giấy nữa. Anh không muốn trả chúng lại.
Những tay chơi khác đã rời cái bàn và vòng quây khu baccarat khi người quản lý casino nói rằng sẽ không đưa chiếc giày nào ra nữa. Chủ sòng vẫn còn thì thầm.
***
Cully đã vượt qua đường ray và đứng bên cạnh Jordan, cũng như Merlyn đã làm thế, cả ba trông giống những thành viên của một băng đảng đường phố nào đấy trong những chiếc jacket thể thao Vegas Winner.
Giờ đây Jordan thực sự thấm mệt, quá mệt để còn có thể chơi crap hay roulette. Còn bài blackjack thì quá chậm với giới hạn năm trăm đô-la. Cully nói:
- Anh đừng chơi nữa. Ôi lạy Chúa! Tôi chưa từng bao giờ thấy chuyện như thế này. Từ đây anh chỉ có thể đi xuống. Không thể đỏ như thế này nữa được đâu.
Jordan gục gặt đầu, tán đồng.
Nhân viên an ninh mang những cái khay đựng các con phỉnh của Jordan và các biên nhận có chữ ký của chủ sòng về quầy thủ quỹ. Diane nhập vào với nhóm và hôn Jordan một cái. Cả bọn đều khích động kinh khủng. Vào thời khắc đó Jordan cảm thấy thực sự hạnh phúc. Anh thực sự là người hùng. Mà không cần phải chém ai. Làm người hùng ư quá dễ? Chỉ cần đánh cược một số tiền lớn vào việc phân phối bài. Và thắng.
Họ phải đợi tấm séc từ quầy thủ quỹ quay lại.
Merlyn chế nhạo Jordan:
- Anh giàu quá rồi, anh có thể làm bất kỳ điều gì anh muốn. Có tiền mua tiên cũng được mà!
Cully nói:
- Anh ta phải rời Vegas đi thôi.
Diane siết chặt tay Jordan. Nhưng Jordan nhìn trừng trừng vào Gronevelt, đang đứng cùng với người quản lý casino và hai kiểm soát viên đã bước xuống mấy chiếc ghế cao của họ. Bốn người đang thì thầm với nhau. Bỗng nhiên Jordan nói lớn:
- Xanadu Số một, xin mời quyết đấu tay đôi với tôi, dám không?
Gronevelt tách ra khỏi mấy người kia và khuôn mặt ông ta đột ngột hiện ra giữa vùng ánh sáng chói chang.

Jordan có thể thấy rằng ông ta già hơn là anh từng nghĩ.
Ước chừng khoảng bảy mươi, nhưng trông hãy còn hồng hào khoẻ mạnh lắm. Một mái tóc bạc nhưng cứng, dày, được chải gọn ghẽ. Khuôn mặt đỏ au một màu da thuộc chín. Nét mặt kiên quyết, thân thể tráng kiện, chưa hề oằn xuống với gánh nặng tuổi tác. Jordan có thể thấy rằng ông ta chỉ phản ứng nhẹ nhàng khi bị gọi tên bằng mã số điện thoại.
Gronevelt cười với anh. Ông ta không có sắc giận.
Nhưng có điều gì đó nơi ông đáp ứng lại thách thức, mang trả lại dòng nhựa rạo rực của thời thanh xuân sôi nổi, khi ông cũng là một tay chơi thoái hoá. Giờ đây ông đã tạo ra cho mình một thế giới an toàn, một cuộc sống ở trong tầm kiểm soát. Ông từng hưởng thụ mọi khoái lạc, từng cánh vác nhiều trách nhiệm, từng hứng chịu một số nguy cơ nhưng rất hiếm khi gặp được cơn "run rẩy" thuần tuý của một chấn động tâm thần đột ngột mà sâu sắc như thế này. Sẽ dịu ngọt biết mấy nếu ta nếm lại một lần. Vả chăng ông cũng muốn xem Jordan sẽ đi xa đến đâu, cái gì khiến anh chàng vớ đậm được đến thế?
Gronevelt nói nhẹ nhàng:
- Anh có tấm séc ghi hai trăm chín mươi ngàn đô-la từ quầy thủ quỹ, đúng không?
Jordan gật đầu.
Gronevelt nói:
- Tôi sẽ bảo chúng cho bài vào một chiếc giày. Chúng ta chơi một cửa thôi. Ăn đúp hay thua sạch. Nhưng anh phải bắt cửa Tay chơi, tôi cửa Chủ ngân hàng. Chịu không?
Jordan gật đầu.
Mọi người trong vòng quây baccarat tỏ vẻ sửng sốt.
Mấy tay hồ lì nhìn ông chủ lớn Gronevelt với vẻ ngạc nhiên thích thú. Ông ta không chỉ đang chơi trò phiêu lưu một số tiền khổng lồ, trái với mọi luật lệ về casino, mà còn có nguy cơ mất giấy phép mở sòng bài nếu như Uỷ ban quốc gia về cờ bạc khắt khe về chuyện đánh cá này.
Gronevelt mỉm cười với họ và hạ lệnh:
- Xào bài và cho vào giày đi.
Vào lúc đó ông chủ sòng baccarat đi qua cổng của vòng quây và đưa cho Jordan tờ giấy màu vàng hình thuôn, cạnh răng cưa: chính là tấm séc trị giá hai trăm chín mươi ngàn đô. Jordan nhìn vào nó chỉ vài giây ngắn ngủi thôi rồi đặt vào lô Tay chơi và mỉm cười với ngài Gronevelt:
- Chúng ta vào cuộc nhé?
Jordan thấy Merlyn lui ra xa và tựa vào rào chắn màu xám bạc. Một lần nữa Merlyn lại chú tâm "nghiên cứu" anh chàng lạ đời này. Diane bước xéo qua bên mấy bước, sững sờ. Jordan thích thú khi thấy họ ngạc nhiên đến thế. Điều duy nhất mà anh không thích đó là đánh cá chống vận đỏ của chính

mình (vì vừa rồi anh đánh vào cửa Chủ Ngân hàng và thắng lớn còn bây giờ phải chấp nhận thách thức của Gronevelt và đánh vào cửa Tay chơi).
Anh ghét ý tưởng mình lại rút bài ra khỏi chiếc giày và đánh cá chống lại cửa mình. Anh quay sang Cully.
- Cully rút bài giùm mình đi, - anh nói.
Nhưng Cully kinh hoảng bỏ đi xa. Rồi Cully liếc nhìn tay hồ lì đã trút các quân bài khỏi cái hộp nhỏ dưới bàn và đang chồng chúng lên để xào bài. Hình như Cully rùng mình trước khi quay người lại để đối mặt với Jordan.
- Jordan, một cú bịp đấy.
Cully nói khẽ như thể anh ta không muốn có ai nghe. Anh bắn một tia nhìn điện chớp vào Gronevelt; lão ta đang trừng trừng nhìn Cully. Nhưng anh vẫn tiếp tục:
- Nghe này, Jordan. Cửa Chủ ngân hàng lúc nào cũng có lợi thế hơn cửa Tay chơi hai phẩy năm phần trăm. Ai chơi cũng thế. Đó là lý do tại sao tay nào đánh vào cửa Ngân hàng cũng phải trả đến năm phần trăm tiền xâu. Nhưng bây giờ nhà cái nắm cửa Ngân hàng. Với cú đánh cá bằng số tiền lớn cỡ này thì tiền xâu không có nghĩa gì. Tốt hơn là giành hai phẩy năm phần trăm lợi thế, bất kể tiền xâu. Anh hiểu điều đó chứ, Jordan? - Cully cố giữ giọng nói bình thường, nhỏ nhẹ. Giống anh ta đang lý luận để dỗ dành một đứa bé.
Nhưng Jordan cười:
- Mình biết mà, - anh ta nói.
Gần như anh nói rằng anh còn dựa vào đó, nhưng thật ra không đúng.
- Thế nào, Cully, rút bài cho tôi đi. Tôi không đi ngược lại vận may của mình.
Tay hồ lì xào cỗ bài lớn rồi ngắt ra mấy phần đặt chúng kế bên nhau. Anh ta đưa con bài trống màu vàng cho Jordan cúp bài. Jordan nhìn Cully. Cully quay lưng lại đi ra xa không nói thêm lời nào. Jordan đưa tay ra và cúp bài. Bây giờ mọi người đều tiến tới cạnh mép bàn.
Những tay chơi bên ngoài vòng quây thấy chiếc giày mới, muốn nhào vô ăn thua tiếp nhưng bị tay vệ sĩ cản lại. Họ bắt đầu phản đối. Song bỗng dưng họ rơi vào yên lặng.
Họ tụ tập chung quanh bên ngoài rào chắn. Người hồ lì lật mặt con bài đầu tiên mà anh ta vừa rút trong chiếc giày ra. Con bảy. Anh ta rút bảy quân bài ra khỏi chiếc giày ngang qua bàn, đến chỗ Jordan. Jordan ngồi xuống ghế của mình. Thình lình Gronevelt lên tiếng:
- Một tay thôi.
Người hồ lì đưa cánh tay mình lên và nói:
- Ông Jordan, ông đang bắt cửa Tay chơi, ông hiểu không? Bàn tay tôi đưa lên như là Chủ Ngân hàng sẽ là bàn tay ông chống lại.
Jordan cười:

- Tôi hiểu.
Người hồ lì có vẻ do dự và nói:
- Nếu ông muốn, tôi có thể rút bài từ chiếc giày.
- Không, - Jordan nói. - Như vậy cũng được mà.
Anh thực sự thấy hứng khởi. Không chỉ vì tiền mà vì quyền lực tuôn trào từ anh bao trùm lên những người khác ở casino.
Người hồ lì nói vừa đưa lòng bàn tay ra:
- Một quân bài cho tôi và một quân bài cho anh. Rồi một quân bài cho tôi và một quân bài cho anh. Cứ thế?
Hắn đưa lòng bàn tay ra với điệu bộ đóng kịch, sát vào Jordan và nói:
- Một quân bài cho Tay chơi.
Jordan nhanh nhẹn và không cần chút cố gắng, rút các quân bài lưng màu xanh từ chiếc giày có khe. Hai bàn tay của anh, một lần nữa, lại rất ư duyên dáng không hề ngập ngừng. Chúng vượt qua khoảng cách của thảm nỉ xanh dương đến đôi bàn tay chờ đợi của người hồ lì; anh nhanh chóng lật ngửa chúng lên và rồi đứng sững sờ vì con chín bất khả chiến bại. Jordan không thể thua. Cully đứng phía sau anh buột miệng reo lên:
- Con Chín thần kỳ!
Lần đầu tiên Jordan nhìn vào hai quân bài trước khi lật qua. Anh đang rút bài cho cửa của Gronevelt và vì thế mong gặp những quân bài thua. Bây giờ anh mỉm cười và lật lên quân bài của Chủ Ngân hàng:
- Lại cũng con chín! Thế thì hoà. - Jordan cười lớn. - Tôi đỏ ghê. Và ông cũng quá may mắn.
Jordan ngước nhìn lên Gronevelt.
- Chơi nữa? - anh hỏi.
Gronevelt lắc đầu.
- Thôi!
Rồi bảo với hồ lì, người chủ sòng bài và người kiểm soát:
- Dẹp sòng!
***
Gronevelt bước ra khỏi vòng quây. Ông đã hưởng thú đánh cá lớn, nhưng với bề dày kinh lịch của mình ông cũng thừa biết là không nên căng sợi dây đời sống đến giới hạn nguy hiểm. Mỗi thời điểm, chỉ một cơn choáng váng ngất ngây thôi. Ngày mai ông sẽ còn phải "đấm mõm" Uỷ ban cờ bạc quốc gia về vụ đánh cá "phi chính thống" vừa rồi. Phải biện minh cho sự tương thích của hành động đó bằng quy luật "đa kim ngân phá luật lệ" ở mức độ nào cho lọt tai quý vị trong "Ban hội tề Kỳ bẽo" cũng sẽ là một vấn đề khá nhức đầu! Rồi ngày kia sẽ còn phải "hội thảo" khá dài hơi với cái thằng Cully lá mặt lá trái nữa chứ. Có thể ta đã lầm người chăng, lão phân vân tự hỏi.

Giống như những cận vệ, Cully, Merlyn và Diane quây quần quanh Jordan để hộ tống anh ra khỏi vòng quây baccarat. Cully tóm lấy tờ séc màu vàng khía răng cưa từ mặt bàn nỉ xanh dương lên, nhét vào trong túi áo bên ngực trái của Jordan, kéo dây phéc-mơ-tuya lại cho an toàn. Jordan cười rạng rỡ. Anh nhìn vào đồng hồ. Mới bốn giờ sáng. Đêm hầu như đã qua.
- Chúng ta đi ăn điểm tâm và uống cà phê đi, - anh nói.
Anh dẫn cả bọn vào quán cà phê của casino.
Khi ngồi yên chỗ, Cully nói, như vậy là anh ấy có gần bốn trăm ngàn đô.
- Chúng ta phải đưa anh ấy ra khỏi đây!
- Jordy, anh phải rời Vegas đi thôi, anh giàu rồi. Giờ đây, với bấy nhiêu tiền, anh muốn… mua tiên cũng được. Hãy đi đi để vui chơi cho thoả chí. Tội gì ở đây để rồi lại trắng tay.
Jordan thấy rằng Merlyn đang nhìn anh đầy chủ ý. Nhìn… kiểu gì mà thấy muốn nổi sùng!
Diane chạm vào cánh tay Jordan và nói:
- Thôi đừng đánh bạc nữa anh. Em xin anh đấy! - Đôi mắt nàng sáng lên.
Và bỗng nhiên Jordan nhận ra rằng họ đang hành động như thể anh vừa thoát khỏi hang hùm nọc rắn hay vừa được ân xá khỏi án lưu đày. Anh cảm thấy họ hạnh phúc vì anh, cho anh. Và để tưởng thưởng tấm lòng bè bạn chí tình đó, anh nói:
- Bây giờ để mình chia phần cho các bạn, cả em nữa, Diane à. Mỗi người hai mươi thiên nhé.
Cả bọn đều hơi sửng sốt. Rồi Merlyn nói:
- Tôi sẽ lấy số tiền đó khi anh lên máy bay rời khỏi Vegas.
Diane hăng hái tán thành:
- Đúng đấy, bọn này sẽ chỉ nhận phần tiền ấy ngay trước lúc anh lên máy bay để rời nơi đây thôi. Nhất trí chứ, Cully?
Cully không nhiệt thành đến thế. Có gì sai quấy đâu nếu ngay từ bây giờ ta nhận mỗi người hai mươi ngàn đô-la rồi đưa anh ta lên máy bay sau. Đấy là món quà hoàn toàn tự nguyện của anh ta mà. Cuộc chơi đã qua. Họ đâu phải ngại chuyện đem lại xúi quẩy cho anh ta nữa. Nhưng Cully có mặc cảm phạm tội và không thể nói ra ý nghĩ của mình. Và chàng ta biết rằng điều có lẽ sẽ là cử chỉ lãng mạn cuối cùng trong đời mình: chứng tỏ một tình bạn trung thực, như hai tên ngốc Merlyn và Diane kia. Họ không biết rằng Jordan khùng hay sao? Rằng anh ta có thể tuột khỏi tay họ và sẽ đánh thua toàn bộ gia tài?
Cully nói:
- Nghe dây này, chúng ta cần giữ cho anh ấy tránh xa mấy bàn bài bạc. Chúng ta bảo vệ và trông chừng anh ấy cho đến ngày mai lúc máy bay cất cánh di Los Angeles.

Jordan lắc đầu:
- Tôi sẽ không đi Los Angeles. Phải đến nơi nào xa hơn nữa kia. Bất cứ nơi nào trên hành tinh. - Anh mỉm cười với họ. - Mình chưa từng ra khỏi nước Mỹ.
- Chúng ta cần một bản đồ, - Diane nói. - Em sẽ gọi tay Trưởng ban tạp vụ. Anh ta có thể kiếm cho chúng ta một bản đồ thế giới. Cũng như bất kỳ chuyện gì chúng ta cần đến.
Nàng nhấc máy điện thoại của quầy ăn lên và gọi.
Tay Trưởng ban tạp vụ rất tháo vát và giỏi xoay xở, từng giúp nàng rất nhiều việc, kể cả những việc hơi rối, chẳng hạn tìm giùm một bác sĩ phá thai lậu.
Bàn an nhanh chóng được dọn đầy thực phẩm, nào trứng, thịt muối, bít-tết nhỏ để ăn điểm tâm và bánh ngọt tráng miệng. Cully đã gọi món ăn cho xứng với những vị nhà giàu mới… được bạc.
Trong khi ăn, Merlyn hỏi:
- Anh sẽ gửi mấy tấm séc cho các con của anh chứ?
Cậu ta không nhìn Jordan; anh chàng này yên lặng ngắm cậu rồi nhún vai. Anh thực sự chưa nghĩ đến chuyện ấy. Vì lý do nào đó, anh bỗng nổi giận với Merlyn sao lại hỏi câu đó, những chỉ thoáng qua thôi.
- Tại sao anh ấy phải cho tiền cho mấy đứa nhỏ? - Cully nói. - Anh ấy đã lo cho con cái khá tốt. Có lẽ cậu còn sắp nói là anh ấy nên gửi mấy tấm séc cho vợ cũ của anh ấy nữa đấy hẳn.
Nói xong Cully cười lớn như thể đó là một điều vượt quá biên giới của tính khả thi, và Jordan lại hơi nổi sùng.
Anh đã tạo ra một hình ảnh sai lạc về vợ mình. Thật ra nàng tốt hơn thế nhiều.
Diane đốt một điếu thuốc. Nàng đang uống cà phê, và khuôn mặt nàng thoáng một nụ cười hơi nhuốm vẻ suy tư! Trong một lúc, bàn tay nàng chà xát vào cánh tay áo của Jordan trong một cử chỉ đồng loã và cảm thông làm như thể chàng cũng thuộc cánh chị em ta và nàng đang liên minh chặt chẽ với chàng để thành lập một mặt trận thống nhất giữa những kẻ "tâm phúc tương cờ" chứ nào "phải người trăng gió vật vờ hay sao"! Nghĩ thế là nhầm to đấy!
Vào lúc ấy, tay Trưởng ban tạp vụ đích thân mang đến một bản đồ Atlas cỡ lớn. Jordan đút tay vào túi và lấy ra tờ một trăm đô la tặng anh ta để uống… cà phê gọi là lấy thảo! Anh chàng hí hửng "lên lớp" một điều gì đó.
Diane bắt đầu mở tấm bảrl đồ ra.
Thằng nhóc Merlyn vẫn còn chăm bẳm vào Jordan.
- Thấy thế nào? - Cu cậu hỏi.
- Tuyệt, - Jordan trả lời. Anh cười, vui thích với nhiệt tình của họ.
Cully nói:

- Anh mà xáp vô đám bài bạc nào thì bọn này trùm bao bố khiêng anh đi đấy. Không đùa đâu. Anh ta đập mạnh tay xuống bàn, - Dứt khoát nghỉ. Không chơi nữa.
Diane đã trải tấm bản đồ lên mặt bàn, che lên trên mấy đĩa thức ăn dỡ. Họ cùng chăm chú nhìn vào bản đồ, trừ Jordan. Merlyn xướng tên một thành phố châu Phi.
Jordan điềm đạm bảo rằng anh không thích du lịch đến cái châu lục nóng như đổ lửa đó.
Merlyn đang ngừa người ra sau, không nghlên cứu bản đồ với những người khác. Câu ta đang quan sát Jordan và Cully, làm mọi người ngạc nhiên khi nói:
- Đây là một thành phố ở Bồ Đào Nha mà tôi biết, gọi là thành phố Mercedas.
Họ ngạc nhiên vì một vài lý do khiến họ không hề nghĩ rằng chàng ta lại có thể sống ở nơi nào khác ngoài Vegas. Thế mà bây giờ, bỗng dưng chàng ta lại biết một thành phố nào đó tít bên Bồ Đào Nha.
- Đúng vậy, Mercedas, - Cully nói. Xinh xắn và ấm áp. Bãi biển thật đẹp. Một casino nhỏ với giới hạn tiền cược tối đa là năm mươi đô-la và chỉ mở cửa có sáu giờ mỗi đêm. Bạn có thể chơi thoải mái mà chẳng hề hấn gì đáng kể. Anh thấy thế nào, Jordan Chịu đi Mercedas không?
- Chịu, Jordan đáp.
Diane bắt đầu vạch hành trình:
- Từ Los Angeles vượt qua vòng cung Bắc cực đến London. Rồi bay một mạch đến Lisbon. Rồi em đoán là người ta đi bằng ô tô đến Mercedas.
- Không phải, - Cully nói. - Có máy bay đến một thành phố lớn gần đó, nhưng tôi quên tên thành phố gì rồi. Và phải đảm bảo sao cho anh ấy rời London nhanh. Các sòng bài ở đó cũng sát phạt nhau kinh lắm.
Jordan nói:
- Mình phải đi ngủ một tí đây.
Cully nhìn anh ta:
- Ôi Lạy Chúa, đúng vậy, trông anh phờ phạc quá. Lên phòng và ngủ một giấc đi. Chúng tôi sẽ thu xếp mọi chuyện cho. Chúng tôi sẽ đánh thức anh dậy trước giờ máy bay cất cánh. Và đừng có lò mò xuống lại casino nhé. Tôi và Thằng nhóc Merlyn sẽ trấn giữ cửa ải vào khu đánh bài đấy.
Diane nói:
- Jordan, anh đưa cho em ít tiền để mua vé đi.
Jordan rút ra một nắm lớn những tờ một trăm đô-la từ trong túi ra và đặt lên bàn. Diane cẩn thận đếm lấy ba mươi tờ.
- Vé hạng nhất cũng không tốn hơn ba ngàn đô, đúng không? - cô hỏi.
Cully lắc đầu:

- Nhiều lắm là hai ngàn, - Cully nói. - Nhưng nhớ đặt khách sạn luôn cho anh ấy.
Anh ta gom những tờ bạc còn lại trên bàn và nhét vào túi áo Jordan.
Jordan đứng lên và thử thuyết phục họ lần cuối:
- Bây giờ chia phần cho các bạn được chưa?
Merlyn nhanh nhảu đáp lời:
- Không, đợi đến khi anh sắp lên máy bay đã.
Jordan bắt gặp tia nhìn từ ái trên khuôn mặt Merlyn. Rồi Merlyn nói:
- Ngủ tí cho khoẻ đi, khi nào kêu anh dậy, bọn này sẽ giúp anh thu xếp hành trang.
- OK.
Jordan nói và rời quán càphê rồi đi vào hành lang dẫn về phòng mình. Anh biết Cully và Merlyn đã theo chân anh đến đầu hành lang để chắc ăn rằng anh không dừng lại để đánh bài. Anh mơ hồ nhớ rằng Diane đã hôn từ biệt anh và cả Cully đã bấu vào vai anh tỏ tình thân thiết. Ai có thể nghĩ rằng một anh chàng như Cully lại đã từng đến xứ Bồ Đào Nha!
Khi Jordan vào phòng mình rồi, anh khoá trái cửa chính hai vòng, và cài then ngang. Giờ đây anh tuyệt đối an toàn, anh ngồi xuống mép giường. Và bỗng dưng anh giận khủng khiếp. Anh nhức đầu như búa bổ và toàn thân run lên không kiểm soát được.
Sao bọn họ dám tỏ tình thân thiện với anh? Sao bọn họ dám tỏ ý thương xót anh? Họ không có lý do nào? Chẳng có lý do nào để làm như thế. Anh chưa hề than vãn với ai. Anh chưa hề cầu cạnh cảm tình của họ. Anh chẳng bao giờ khuyến khích tình yêu mến từ nơi họ. Anh không ao ước chuyện đó. Nó làm anh thấy ớn.
Anh tựa lưng vào mấy chiếc gối, mệt mỏi đến độ không cởi nổi quần áo ra. Chiếc áo jacket, phồng lên với những con phỉnh và giấy bạc, trở thành… quá ư bất tiện nên anh lột phăng nó ra và bỏ mặc nó rơi tuột xuống bàn thảm.
Anh nhắm mắt và nghĩ mình sẽ rơi vào giấc ngủ ngay thôi. Nhưng rồi nỗi khủng khiếp kia bỗng lại như luồng điện mạnh chạy suốt người anh, buộc anh đứng bật dậy. Anh không thể kiểm soát cơn run bắn của chân tay mình. Bóng tối của căn phòng bắt đầu chập choạng những bóng ma nhỏ xíu lúc rạng sáng. Jordan nghĩ anh có thể kêu bà vợ cũ và cho nàng biết số tiền lớn mình vừa thắng được. Nhưng anh lại thấy mình không thể. Và cũng không thể nói với các con mình hay với bất kỳ người bạn cố tri nào. Trong những mảnh xám cuối cùng còn sót lại của đêm nay không có một người nào trên đời này mà anh muốn làm loá mắt với vận đỏ lạ lùng của mình. Giờ này không có một ai chia sẻ với anh được cái niềm vui thắng bạc lớn được cả một gia tài của anh.
Anh đứng dậy ra khỏi giường để sửa soạn hành lý. Anh đã giàu và anh phải

đi Mercedas để nghỉ ngơi, vui chơi. Nhưng ô kìa! Sao bỗng dưng anh thấy buồn chi lạ.
Anh bắt đầu thổn thức, nức nở rồi cơn tủi thân, hờn giận đột ngột trào ra như làn nước lũ, đục phá con đê tâm hồn. Để tâm hồn anh vốn mong manh và nhiều vết rạn, chẳng mấy chốc đã tan vỡ trước những dòng lũ cuồn cuộn của cơn hồng thủy phi lý chìm lấp, cuốn phăng đi mọi ý chí hay suy tưởng. Anh chợt thấy khẩu súng nằm trong vali và rồi tâm hồn anh quay cuồng trong những vòng nước xoáy. Quá trình diễn tiến của những cuộc đánh bạc suốt mười sáu giờ vừa qua nhảy múa trong đầu óc thành những vòng luân vũ dồn dập không ngừng: con xúc xắc lấp lánh những con số thắng, những bàn chơi blackjack với các cửa thắng, bàn chơi baccarat hình thuôn đầy những nét mặt nhợt nhạt của những con bài chết được lật ngửa ra. Phủ óng lên những con bài đó là một người hồ lì, thắt nơ đen trên áo sơ mi trắng đưa cao lòng bàn tay về phía mặt anh và xướng lên: "Một quân bài cho Tay chơi".
Với một động tác dịu dàng, nhanh gọn, Jordan cầm khẩu súng lên trong bàn tay phải của mình. Tâm hồn anh trở lại sáng suốt và lạnh như băng. Và rồi một cách chắc chắn và nhanh nhẹn như khi rút hai mươi bốn con bài thắng liên tiếp trong ván baccarat hoang đường, anh đưa mũi súng chạm vào phần mềm nơi cổ mình và… bấm cò.
Trong giây phút thiên thu dó anh cảm nhận sự buông rời dịu ngọt khỏi nỗi kinh hoàng vẫn thường xuyên ám ảnh hồn anh. Và ý nghĩ có ý thức sau cùng là anh sẽ chẳng bao giờ đi du lịch, nghỉ ngơi ở Mercedas nữa.

Chú thích:
(1) Tức là Cully đã có được đến 55% cơ may thắng cuộc, còn người chia bài chỉ có 45% cơ may
(2) Một gươm đâm thủng hai mâm. Tục ngữ có câu: "Có tiền mua mâm, đâm cho thủng

Những kẻ điên rồ phải chết

Dịch giả: Phan Quang Định
Chương 3

Thằng nhóc Merlyn bước ra khỏi cánh cửa kính của casino. Cậu ta thích nhìn mặt trời mọc trong khi nó còn là một cái đĩa vàng lạnh để cảm nhận không khí mát dịu đang thổi nhẹ nhàng từ các dãy núi viền quanh thành phố giữa sa mạc. Đó là thời điểm duy nhất trong ngày mà cậu ta bước ra khỏi khu casino thường xuyên được điều hoà không khí. Họ vẫn thường dự tính một cuộc đi chơi dã ngoại nơi những miền núi đó. Diane đã xuất hiện với một cái giỏ lớn đựng thức ăn. Thế nhưng Cully và Jordan không chịu rời casino.

Chàng ta đốt một điếu thuốc, thưởng thức những làn khói dài, chậm, mặc dầu chàng ít khi hút thuốc. Mặt trời đang lấp lánh và đã ửng đỏ hơn, một thiên hà vô tận những ngọn đèn néon. Merlyn quay người đi trở lại vào trong casino và khi anh ta đi qua các cửa kính, anh có thể nhận ra Cully trong chiếc áo khoác Vegas Wiuner đang hối hả đi qua phòng chơi xúc xắc, rõ ràng có ý tìm kiếm chàng. Họ gặp nhau trước vòng quây baccarat. Cully dứng dựa vào một trong các chiếc ghế có bậc thang. Khuôn mặt mảnh mai, u tối của anh ta méo mó đi vì cú sốc dữ dội pha lẫn thù ghét và kinh hoàng.

- Thằng khốn Jordan, - Cully nói - hắn lừa bọn mình mỗi đứa mất hai mươi thiên rồi. - Rồi anh ta cười, nụ cười méo xệch vì đau đớn. - Hắn tự làm nổ tung cái sọ dừa của hắn. Hắn ăn nhà cái hơn bốn trăm ngàn đô-la để rồi lại cho nổ tung óc não hắn ra khắp nơi.

Merlyn hình như chẳng tỏ ra ngạc nhiên tí nào.

Chàng ta uể oải dựa ngửa người vào vòng quây baccarat, điếu thuốc rơi tuột khỏi tay.

- Đểu thật, - Chàng ta thốt lên. - Đúng là số mệnh muốn chơi khăm.

- Tốt hơn chúng ta nên đợi ở đây và chộp lấy Diane khi cô nàng từ sân bay trở về, - Cully nói. - Chúng ta có thể chia phần tiền từ việc trả lại vé máy bay.

Merlyn nhìn anh ta, không phải vì ngạc nhiên mà vì hiếu kì. Cully lại chai lì đến thế sao? Chàng không nghĩ thế, chàng đã thấy nụ cười đau khổ trên khuôn mặt Cully, một khuôn mặt cố làm ra vẻ xơ cứng nhưng vẫn hằn nét choáng váng gần như sợ hãi. Merlyn ngồi xuống ở bàn baccarat còn đóng cửa. Anh ta cảm thấy hơi chóng mặt vì thiếu ngủ và kiệt sức. Giống như Cully, anh thấy tức giận nhưng vì một lý do khác. Anh đã nghiên cứu Jordan khá kỹ, quan sát mỗi hành vi cử chỉ của anh ta. Đã ma mãnh dẫn dắt anh ta kể lại toàn bộ tiểu sử đời riêng. Anh đã đánh mùi thấy rằng Jordan không

muốn rời Las Vegas. Rằng có điều gì bất ổn nơi tâm hồn anh ta. Jordan chưa bao giờ nói với họ về khẩu súng. Và Jordan luôn luôn phản ứng rất phù hợp khi anh ta thấy Merlyn quan sát mình. Merlyn nhận thức rằng Jordan đã đánh lừa mình.
Lần nào cũng thế. Anh ta đã lừa cả bọn. Điều làm cho Merlyn choáng váng đó là chàng ta đã nhận diện hoàn toàn con người Jordan trong suốt thời gian họ quen biết nhau ở Las Vegas. Chàng ta đã lắp ghép tất cả các mảnh rời đó lại với nhau nhưng chỉ vì thiếu tưởng tượng, đã không thấy được bức tranh toàn diện. Tất nhiên bởi vì giờ đây Jordan đã chết, Merlyn biết rằng sẽ không thể có kết cuộc nào khác. Ngay từ khởi thủy Jordan đã bị số mệnh dóng dấu ấn "*Người phải chết ở Las Vegas*".
Chỉ có Gronevelt là không ngạc nhiên. Rút lên cheo leo trên tầng mái, qua bao năm tháng, những đêm dài nối tiếp những đêm dài, ông chưa hề cân nhắc đến cái ác vẫn phục kích trong tâm hồn con người. Ông đã có kế hoạch chế ngự nó. Ngay bên dưới phòng thu quỹ của ông lúc nào cũng ẩn chứa hàng triệu đô-la tiền mặt mà vô khối kẻ vẫn chăm chắm muốn cuỗm đi, và ông phải thao thức hàng đêm, dệt ra những tấm lưới an toàn để ngăn chận những âm mưu dó. Và từ đó đi đến chỗ biết mọi cái ác làm ta chán ngán; những giờ phút trong đêm ông nghĩ đến những điều huyền nhiệm khác và càng sợ cái thiện trong tâm hồn con người hơn nữa. Rằng đó là nguy cơ còn lớn hơn đối với thế giới của ông và ngay cả đối với bản thân ông.
Khi cảnh sát báo cáo về vụ nổ, Gronevelt lập tức gọi đến văn phòng Quận trưởng cảnh sát và để cho họ phá cửa vào phòng. Nhưng phải có người của ông hiện diện. Để kiểm kê trung thực. Có hai tờ séc của casino trị giá tổng cộng ba trăm bốn mươi ngàn đô-la. Và có gần một trăm ngàn đô-la bằng giấy bạc và các con phỉnh nhét trong các túi còn kéo lại giữ những con phỉnh chưa đổ ra trên giường.
Gronevelt nhìn qua các cửa sổ nơi tầng mái của ông, mặt trời sa mạc đỏ lửng đang vượt qua các ngọn núi cát.
Ông thở dài. Jordan sẽ chẳng bao giờ có thể giữ được thành quả của vận đỏ của hắn. Ngoài cách duy nhất đó.
Nhưng giờ đây Gronevelt phải bắt tay vào giải quyết bao nhiêu công việc. Không phải là lúc ta ngồi đặt vấn đề để nghĩ ngợi lan man, lơ lửng trên tầng bình lưu nữa! Primum vivere, deinde philosophari (sống đã triết lý sau).
Cần phải đấm mõm báo chí để im đi vụ tự tử này. Để cho các phương tiện truyền thông đại chúng bươi ra tùm lum chuyện một người thắng bạc bốn trăm ngàn đô-la ở casino tự làm nổ tung cái sọ của hắn, khiến óc lẫn máu bay vung vãi khắp nơi, quả thật chẳng phải là một hình ảnh nên được quảng bá về chỗ làm ăn của mình?
Và ông lại càng không muốn tin đồn lan toả khắp nơi rằng có thể đấy là một

vụ giết người được dàn cảnh khéo léo để casino thu hồi lại những gì đã mất? Nghe vậy thì bố đứa nào dám vào sòng chơi bài nữa! Những cái mồm độc địa sẽ kháo nhau: "Chớ dại mà đặt chân vào sòng của lão Gronevelt ấy. Không để lại tài sản thì phải để lại mạng sống. Eo ôi, khiếp quá? Chớ dại!". Để đến mức đó thì lão có mà dẹp tiệm đi ngủ sớm?
Đành phải giã từ ngôi cao của một đại gia casino ở kinh đô cờ bạc thế giới để quay về quê nhà chăn gà nuôi lợn phu giúp bu nó vậy! Một viễn cảnh hoàn toàn không mấy phấn khởi, nếu không muốn nói là tuyệt đối không thể chấp nhận?
Vậy nên, cần phải thực hiện những nước đi khôn khéo ông chỉ định những cuộc gọi cần thiết cho các văn phòng của mình ở Bờ Đông. Một vị cựu thượng nghị sĩ của Thượng viện Mỹ, một con người có tiếng là chính trực không chê vào đâu được, được nhờ mang tin buồn đến cho người mới thành goá phụ. Và báo cho nàng biết rằng người chồng vừa quá cố của nàng đã để lại một gia tài với tiền được bạc mà nàng có thể mang về khi nàng nhận xác chồng. Mọi người đều sẽ kín tiếng, không có ai bị lừa, công lý được thực hiện. Cuối cùng sẽ chỉ còn là một câu chuyện phiếm mà các tay chơi bài tán gẫu với nhau lúc trà dư tửu hậu thôi. Nhưng đối với Gronevelt, chuyện này quả thật chẳng phấn khởi chút nào. Ông đã thôi không muốn hình dung ra bộ mặt của các tay chơi từ lâu lắm rồi.
Tang lễ diễn ra đơn giản thôi; người chết được mai táng trong một nghĩa trang Tin Lành vây bọc bởi sa mạc một màu cát vàng. Bà goá phụ Jordan bay đến và lo lắng hết mọi thứ. Nàng cũng đã được Gronevelt và nhân viên của ông ta cho biết qua về số tiền Jordan đã thắng và trả đầy đủ cho nàng không thiếu một xu. Các tờ séc được viết sang tên nàng và toàn bộ tiền mặt tìm thấy trên người chết. Vụ tự tử được ém nhẹm đi với sự hợp tác của các giới chức hữu quan cũng như báo chí. Để tránh cho Las Vegas cái hình ảnh tồi tệ về một người vừa thắng bạc bốn trăm ngàn đô-la rồi chỉ vài tiếng đồng hồ sau đó đã chết nát đầu trong phòng ngủ ở khách sạn Xanadu, sát ngay khu casino? Một hình ảnh gây ngán ngại cho bất cứ tay chơi nào, dầu có máu cách mấy khi nghĩ đến cảnh tượng ấy, cũng thấy muốn chùn chân!
Bà quả phụ Jordan ký một biên nhận cho các tờ séc và tiền. Gronevelt yêu cầu nàng giữ kín mọi chuyện song có lẽ không cần thiết. Nếu người đàn bà này xinh xắn chôn chồng ở Las Vegas, mà không mang xác chồng về quê nhà, không để cho các con của Jordan đến dự lễ tang, như vậy là nàng cũng có vài con bài cần giấu.
Gronevelt, ông cựu thượng nghị sĩ và các vị luật sư hộ tống quả phụ ra khỏi khách sạn đến chiếc xe limousine đang chờ nàng (chiếc xe là một nhã ý của khách sạn Xanadu, cũng như mọi cái khác đều là do nhã ý - tức là được miễn phí). Thằng nhóc, vẫn chờ đợi nàng từ trước giờ, bước tới trước mặt

họ. Cậu ta nói với bà goá phụ xinh đẹp:
- Thưa bà, tôi tên là Merlyn và là bạn của ông nhà. Tôi xin phép được nói lời chia buồn cùng bà.
Goá phụ thấy rằng cậu ta đang cố tình quan sát nàng, "chiếu tướng" nàng. Nàng biết ngay là cậu ta không có ẩn ý, rằng cậu ta thành thật. Nhưng trông cậu ta hơi quá chú tâm. Nàng đã thấy cậu ta nơi nhà nguyện làm lễ tang với một cô gái trẻ mặt sưng lên vì khóc nhiều. Lúc đó nàng tự hỏi tại sao chàng ta lại không đứng sát cô nàng kia. Có lẽ bởi vì cô gái trước đây đã cặp bồ với Jordan.
Nàng ôn tồn đáp lời:
- Tôi hài lòng là ở đây anh ấy cũng có bạn.
Nàng thấy chuyện anh chàng trẻ này nhìn trừng trừng vào nàng cũng hơi ngồ ngộ. Nàng biết rằng nàng có một phẩm chất đặc biệt nó lôi cuốn đàn ông, không hẳn vì nhan sắc, bởi trí thông minh của nàng còn ghi dấu ấn lên nhan sắc đó mà khá nhiều người đàn ông đã nói với nàng rằng đó là một sự kết hợp rất hiếm hoi. Bởi vì nàng đã phản bội chồng nhiều lần trước khi nàng tìm được người đàn ông mà nàng quyết định sống chung. Nàng tự hỏi không biết anh chàng trẻ này có biết về nàng và Jordan không và điều gì xảy ra vào cái đêm cuối cùng nầy.
Nhưng nàng không mấy quan tâm, không cảm thấy mình có lỗi gì. Cái chết của chàng, nàng biết, như không có người nào khác có thể biết được, là một hành vi tự ý và tự chọn. Một hành vi ma mãnh của một người đàn ông lành tính.
Nàng cảm thấy hơi được phỉnh nịnh bởi tia nhìn mãnh liệt như bị cuốn hút mà chàng trai trẻ đang phóng vào nàng. Nàng không thể biết rằng chàng ta không chỉ thấy làn da tươi mát mịn màng và cái khung xương hoàn hảo bên dưới, cả cái miệng đỏ hồng và đầy nhục cảm nhưng vẫn rất thanh nhã, mà chàng ta còn thấy cả và sẽ luôn luôn còn thấy cả khuôn mặt nàng như hiện thân của mặt nạ tử thần.

Những kẻ điên rồ phải chết

Dịch giả: Phan Quang Định
Chương 4

Khi tôi nói với người vợ goá của Jordan rằng tên tôi là Merlyn, nàng phóng một tia nhìn lạnh lùng nhưng cũng hữu nghị, không mặc cảm tội lỗi hay hằn thù. Tôi nhận ra một người đàn bà nắm toàn quyền kiểm soát cuộc đời mình không phải bằng tính đểu giả hay quá dễ dãi với mình mà bằng trình độ thông minh hiếm thấy ở phụ nữ. Tôi hiểu tại sao Jordan chưa bao giờ nói một lời nặng chống lại nàng. Nàng là một người đàn bà rất đặc biệt, loại người mà khối đàn ông yêu thích. Nhưng tôi không muốn biết nàng. Tôi đã quá nghiêng về Jordan. Mặc dầu tôi vẫn luôn luôn cảm nhận sự lạnh lùng, ý ruồng rẫy của anh đối với cả bọn tôi, dưới cái vẻ lịch sự và thân tình.
Lần đầu tiên tôi gặp Jordan, đã biết có điều gì đó thiếu đồng bộ nơi anh. Đó là ngày thứ nhì tôi ở Las Vegas và tôi đã bỏ bàn chơi blackjack để nhảy qua bàn baccarat.
Baccarat hoàn toàn là một trò chơi may rủi với tiền đặt tối thiểu là hai mươi đô-la một lần. Người ta hoàn toàn phó thác vào bàn tay của số mệnh và tôi vẫn luôn luôn ghét cảm thức này. Tôi vẫn luôn cảm thấy rằng có thể kiểm soát định mệnh của mình nếu cố gắng đúng mức.
Tôi ngồi xuống nơi bàn baccarat hình bầu dục dài và trông thấy Jordan ở đầu kia. Anh ta là một chàng rất ư đẹp trai, quá niên trạc ngoại tứ tuần, mày râu nhẵn nhụi áo quần bảnh bao. Anh ta có làn tóc dày, trắng, không phải bạc vì tuổi tác mà do "gien" bạch tạng bẩm sinh.
Lúc đó chỉ có anh ta với tôi và một tay chơi khác, cùng với ba tay chơi mồi của nhà cái để cho đủ tay. Một trong ba nàng chơi mồi là Diane, ngồi dưới Jordan hai cửa, mặc đồ theo kiểu quảng cáo công việc mà nàng đang làm, nhưng tôi mải quan sát Jordan.
Ngày đó, anh ta tỏ ra là một tay chơi bài đáng nể. Chẳng bao giờ anh ta tỏ vẻ vui mừng hí hửng khi được, cũng chẳng bao giờ tỏ vẻ thất vọng cay cú khi thua. Lúc cầm chiếc giày, anh ta rất thiện nghệ với đôi tay trắng ngà lịch lãm. Nhưng khi quan sát anh ta xếp các tờ trăm đô-la thành đống, tôi bỗng nhận ra rằng thực sự anh ta chẳng bận tâm mấy đến chuyện được, thua.
Tay chơi thứ ba ở bàn là một "nồi súp-de" một kẻ chơi bài xấu tính đang theo đuổi những cú đánh thua. Y nhỏ con, gầy ốm, đầu hói, dù tóc còn đen và khá dày. Thế nhưng thân thể y lại toát ra năng lượng sung mãn. Mọi động tác đều quyết liệt, mạnh bạo. Cách y ném tiền xuống để đánh cá cách y vơ gom tiền khi thắng, cách y đếm những tờ giấy bạc trước mặt mình và giận dữ lùa chúng vào một đống để chỉ ra rằng y đang thua. Cầm chiếc giày, y rút

bài ra mà không kiểm soát khiến cho rất thường khi một quân bài sẽ lật nhanh hoặc bay qua khỏi bàn tay đang với ra của người hồ lì. Nhưng người hồ lì vẫn thản nhiên với phong cách lịch sự không hề thay đổi. Một con bài Tay chơi bay trong không khí, nghiêng về một bên.
Cái anh chàng trông bần tiện kia lại chơi mánh muốn thêm một con phỉnh đen giá một trăm đô-la vào tiền đánh của mình. Tay hồ lì nói:
- Xin lỗi ông A, ông làm thế không được.
Cái miệng giận dữ của ông A càng tăng gia tính bần tiện rõ nét hơn:
- Người nói cái đếch gì thế, ta chỉ mới rút ra một quân bài. Ai bảo là ta không được quyền đánh thêm?
Người hồ lì nhìn lên người kiểm soát ngồi ở chiếc ghế thang bên phải, phía trên Jordan. Người ngồi thang gật đầu nhẹ và người hồ lì nhã nhặn thưa:
- Thưa ông A, đúng như ông nói ông có quyền cá thêm.
Khá chắc ăn rồi, quân bài đầu tiên cho Tay chơi là một con bốn, dưới trung bình. Nhưng ông A vẫn thua khi Tay chơi rơi vào cửa ông. Chiếc giày qua tay Diane.
Ông A đánh cá Tay chơi chống lại Nhà băng của Diane. Tôi nhìn xuống bàn chỗ Jordan. Cái đầu trắng cúi xuống. anh ta chẳng tỏ ra quan tâm đến ông A chút nào.
Nhưng tôi thì có. Ông A đặt năm tờ một trăm đô-la lên cửa Tay chơi. Diane rút các quân bài một cách máy móc.
Ông A lấy các quân bài của Tay chơi. Ông ta nặn đến cong các con bài rồi ném tay xuống một cách giận dữ.
Hai quân bài hình. Bù lại, Diane có hai quân bài cộng lại thành năm. Tay hồ lì xướng lên:
- Một quân bài cho Tay chơi.
Diane rút con bài khác cho ông A. Lại một quân hình khác. Không có gì. Tay hồ lì xướng lên:
- Nhà Băng thắng.
Jordan đã đánh cá vào Nhà băng. Tôi đã sắp sửa đặt cược vào Tay chơi, Jordan và tôi đưa tiền của mình vào cửa Nhà băng.
Diane lại thắng lần thứ nhì với quân bài chín nguyên số, so với quân bài bảy của ông A. Ông ta trừng mắt nhìn Diane đầy ác ý như thể doạ nạt không cho cô thắng. Cách ứng xử của cô gái không chê vào đâu được.
Cô rất thận trong giữ tính trung lập, không tham chiến, thận trọng làm một nhân viên một cách máy móc.
Nhưng bất kể mọi chuyện cô làm, khi ông A đánh một ngàn đô-la trên cửa Tay chơi và Diane lại ném ra một quân bài chín nguyên số bất khả chiến bại thì ông A đấm mạnh tay xuống bàn và nói:
- Đồ cái lỗ đếch! - và nhìn nàng đầy tức giận.

Tay hồ lì đứng thẳng lên không một nét nào trên mặt thay đổi. Tay kiểm soát viên nghiêng người tới trước giống như Đấng Jchovah đưa đầu ra khỏi Thiên đàng.
Sòng bài có vẻ căng thẳng.
Tôi quan sát Diane. Mặt cô hơi cau lại. Jordan xếp đống tiền của mình như thể không biết đến chuyện gì đang xảy ra. Ông A đứng lên và đi đến chủ sòng ở bàn giấy gần đó. Ông ta thì thầm. Chủ sòng gật đầu. Mọi người ở bàn cũng đều đứng lên để giang tay duỗi cẳng cho đỡ mỏi, trong khi một chiếc giày mới được dồn bài vào ông A bỏ đi, qua cái cổng xám bạc về phía hành lang dẫn đến các phòng khách sạn. Tôi thấy chủ sòng đến bên Diane, nói gì đó với nàng và rồi nàng cũng rời vòng quây baccarat. Chẳng khó khăn gì lắm để hình dung ra những chương hồi kế tiếp. Diane đang đi "quay một vòng" với ông A và thay đổi vận đỏ đen với ông ta.
Mấy người hồ lì mất khoảng năm phút để xào bài và cho bài vào giày mới. Tôi bỏ ra để đánh cá vài ván roulett. Khi tôi quay lại, chiếc giày đang chuyền quanh bàn. Jordan vẫn ngồi nguyên chỗ cũ và có hai tay chơi bài mồi đàn ông ngồi bàn.
Chiếc giày vòng quanh bàn ba lần và chẻ ra ngay trước khi Diane quay lại. Trông nàng thất sắc, miệng trễ ra, toàn bộ khuôn mặt có vẻ như rời ra từng mảnh mặc dầu vừa mới được điểm trang lại. Nàng ngồi xuống giữa tôi và một trong những tay hồ lì lo việc gom tiền hoặc chung tiền. Anh ta cũng nhận thấy có điều gì bất ổn nơi nàng. Có một lúc anh ta nghiêng đầu thấp xuống và tôi nghe anh ta thì thầm:
- Em ổn chứ, Diane? - Đó là lần đầu tôi nghe tên nàng.
Nàng gật đầu. Tôi trao chiếc giày, nhưng hai tay nàng run run khi rút các con bài ra khỏi chiếc giày. Nàng cúi đầu thật thấp để giấu những giọt lệ long lanh trong đôi mắt. Cả khuôn mặt nàng tràn đầy nỗi xấu hổ, tôi không thể nghĩ ra được từ nào khác để mô tả. Bất cứ điều gì mà ông A đã làm đối với nàng trong phòng ông ta, chắc chắn là sự trừng phạt vận đỏ của nàng đã chống lại ông ta.
Người hồ lì di chuyển nhẹ nhàng về phía chủ phòng và anh ta đi qua đập nhẹ vào cánh tay Diane. Nàng rời chỗ ngồi và một tay chơi mồi nam thay chỗ Diane, đến ngồi ở một trong các chiếc ghế dọc theo rào chắn, với một nàng chơi mồi khác chiếc giày vẫn tiếp tục nước bài chẻ, từ Nhà băng đến Tay chơi rồi lại từ Tay chơi đến Nhà băng. Tôi đang cố tìm cách chuyển cá cược của mình cho kịp lúc, để bắt cho đúng nhịp chẻ của bài. Ông A quay lại bàn, ngay chỗ ông ta đã để lại tiền với thuốc lá và hộp quẹt.
Trông ông ta có vẻ như một người mới. Ông đã tắm rửa và chải lại đầu tóc. Còn cạo râu ria nhẵn thín nữa. Trông không còn có vẻ bần tiện chút nào? Ông ta không thư giãn được với bất kỳ phương tiện gì, nhưng ít nhất cũng

không chiếm chỗ như một trong những cơn gió xoáy mà bạn thấy trong các màn thoát y vũ hài hước.
Lúc ngồi xuống, ông ta nhận ra Diane ngồi dọc theo rào chắn và đôi mắt ông ta rực lên như than hồng gặp gió. Ông ta gửi đến nàng một cái cười ma mãnh, có tính cảnh cáo và không kém phần nham nhở? Tội nghiệp Diane, nàng chỉ biết bối rối quay đầu.
Nhưng bất kỳ ông ta đã làm điều gì, dù khủng khiếp thế nào, cũng đều thay đổi chẳng những tâm trạng của ông ta mà cả vận may của ông ta nữa. Ông ta đánh vào cửa Tay chơi và thắng liên tục. Trong khi đó những kẻ dễ thương như Jordan và tôi lại đang bị ám. Điều đó làm tôi nổi sùng lên, cảm nhận cả một nỗi bất bình trước tình cảnh bất công không hiểu nổi đó của trời đất? Cộng với lòng từ ái tương lân đối với nàng Diane bạc phận, tôi quyết định phải phá thối cái vận đỏ của thằng cha A chó đẻ này.
Hẳn các bạn cũng từng có kinh nghiệm nơi sòng bài có những người mà khi chơi với họ ta thấy vui vẻ thoải mái, dầu ăn hay thua. Và cũng có những tay chơi xấu tính, khiến khi chơi bài với họ ta thấy bực bội và đau đớn như bị kim chích vào đít?
Ở bàn baccarat đau đớn, khó chịu nhất là khi gặp cái thằng mặt… dầu hắn chọn cửa Nhà băng hay Tay chơi. Khi cầm được hai con bài đầu tiên, hắn bèn dành cả một phút dài như thiên thu để nặn hai con bài từng chút, từng chút một, bắt cả bàn phải chờ đợi đến sốt ruột để đón nhận cái giây phút định mệnh đầy căng thẳng.
Và tôi sắp sửa nhập vai cái thằng khó ưa đó để chọc tức lão A cho bõ ghét. Hắn ngồi ở ghế số hai còn tôi ngồi ghế số năm. Vậy là chúng tôi ngồi cùng bên nửa phần của cái bàn và do đó có thể "đấu nhãn" với nhau ở tầm tác xạ hiệu quả. Tôi cao hơn hắn ta một cái đầu và cũng "đô con" hơn. Trông tôi người ta cứ tưởng như mới hai mươi mốt tuổi. Không ai có thể đoán tôi đã ngoài ba mươi, có ba con với một bà vợ đã quay về New York mà tôi đã bỏ. Như vậy, rõ ràng, tôi là một mặt tiếp xúc khá êm ái đối với một kẻ như thằng cha A này. Về thể lực, chắc chắn là tôi khoẻ hơn hắn, nhưng hắn là một thằng xấu chơi hợp pháp và rõ ràng có tiếng tăm ở Las Vegas. Tôi chỉ là một thằng ngốc đang trở thành một tay chơi thoái hoá.
Giống như Jordan, tôi hầu như lúc nào cũng đánh vào cửa Nhà băng trong môn baccarat. Nhưng khi lão A cầm giày, tôi chơi đối đầu với lão và đánh cửa Tay chơi.
Khi tôi có hai quân bài Tay chơi, tôi nặn chúng thật tỉ mỉ, thật chi li trước khi úp mặt bài xuống bàn. Lão A loay hoay cả thân hình quanh ghế ngồi; lão thắng, những không thể giữ được tự chủ nữa và trong tua sau, lão giục:
- Thôi đi, đồ nõm, nhanh lên nào!
Tôi để mấy quân bài của mình sấp mặt xuống bàn và bình thản nhìn y. Vì lý

do nào đó mà đôi mắt tôi bắt gặp Jordan ở cuối đầu bàn bên kia. Anh ta đang đánh cá cửa Ngân hàng cùng với lão A, nhưng anh ta vẫn cười tươi. Thật chậm rãi, tôi nhẩn nha nặn các con bài.
Tay hồ lì nói:
- Ông Merlyn này, ông đang nắm chủ bài. Cả bàn đang đợi ông đấy.
Hắn gửi đến tôi một nụ cười rất tươi và rồi hữu nghị:
- Chúng không thay đổi dầu ông có nặn bài vất vả đến thế nào!
- Hẳn thế rồi.
Tôi nói và ném các quân bài ngửa mặt với biểu hiện chán ngán của kẻ thua cuộc. Thế là ngài A lại cười tươi như hoa. Nhưng rồi, khi thấy mấy quân bài của tôi, lão ta bỗng nghệch mặt ra.
Tôi có con chín, số nguyên, quân bài "bất khả chiến bại".
Hắn ta chửi thề!
- Tôi lật ngửa bài của mình khá nhanh đấy chứ? - Tôi lịch sự hỏi hắn ta.
Hắn phóng vào tôi một tia nhìn sát nhân dữ dội và xáo lại đống tiền của hắn.
Hắn vẫn chưa bắt bài. Tôi nhìn xuống đầu bàn kia và Jordan vẫn đang cười, một nụ cười vui thích thật sự, mặc dầu anh ta cũng thua vì đánh theo cửa lão A. Tôi còn tiếp tục chọc ngứa lão ta trong suốt cả giờ tới.
Tôi có thể thấy lão A được thế trong casino này.Tay ngồi trên thang đã để lão đi xa với một vài mánh khóe "khiếu nại". Mấy tay hồ lì cư xử với lão một cách nhũn nhặn trông thấy. Bởi vì hắn đang đánh những tiếng bạc đến năm trăm đô-la hay một ngàn đô. Tôi chỉ đánh cò con mỗi ván hai mươi đô. Thế nên nếu có chuyện lộn xộn thì tôi sẽ là… con chiên ghẻ mà nhà cái sẽ loại bỏ không thương tiếc!
Nhưng tôi đang chơi đúng luật lệ quá mà? Lấy lý do gì đòi lôi cổ tôi ra? Chính gã kia đã gọi tôi là đồ nỡm, đồ ôn dịch, thế mà tôi chẳng hề nổi nóng đốp chát trả miếng lại cơ mà! Khi người hồ lì bảo tôi lật quân bài của mình nhanh hơn lên, tôi đã làm theo một cách rất thiện chí. Sự kiện lão A hiện đang sôi lên sùng sục đó là một khuyết điểm của người chơi bài. Sẽ mất thể diện biết bao cho casino nếu lại đi bênh lão ta mà xử ép tôi. Họ không thể để lão A ra đi với bất kỳ hành vi xúc phạm nào bởi vì điều đó sẽ làm nhục họ cũng như tôi. Với tính cách là một tay chơi hoà nhã thì tôi, theo một nghĩa nào đó, là khách mời của họ và có quyền được hưởng sự bảo vệ của nhà cái.
Bây giờ tôi thấy tay kiểm soát viên đối diện với tôi bước xuống khỏi chiếc ghế thang, cầm cái điện thoại gắn liền vào đó lên. Y gọi hai cuộc. Trong khi quan sát anh ta, tôi để lơ việc đánh cá khi lão A cầm chiếc giày. Tôi ngưng việc đánh bài một lát và thư giãn trong ghế. Những chiếc ghế nơi bàn baccarat được bọc nhung, lụa, rất sang trọng và tiện nghi. Bạn có thể ngồi trong đó suốt mười hai tiếng đồng hồ, và nhiều người vẫn làm như thế?
Sự căng thẳng nơi bàn đánh bài có vẻ chùng ra khi tôi từ chối đánh cá vào

chiếc giày nơi tay lão A. Họ nghĩ rằng tôi đang thận trọng hay nhát gan như gà con. Chiếc giày tiếp tục tiếng bạc chẻ. Tôi để ý thấy hai gã to đùng mặc đồ comple, thắt cravat đàng hoàng đi qua cổng baccarat. Họ đến bên chủ sòng; tay này rõ là đã nói với họ rằng cơn sốt đã qua và họ có thể thư giãn, bởi vì tôi có thể nghe hai con khỉ đột kia cười tồ tồ và nói chuyện tếu.
Lần tới khi lão A cầm chiếc giày, tôi đặt hai mươi đô-la vào cửa Tay chơi. Thế rồi, tôi ngạc nhiên biết mấy khi thấy người hồ lì nhận hai quân bài Tay chơi lại không ném cho tôi mà ném về đầu kia của cái bàn, gần Jordan. Đó là lần đầu tôi biết mặt Cully.
Cully có khuôn mặt của một chiến binh da đỏ, sẫm và rắn, nhưng vẫn dễ mến nhờ cái lỗ mũi bự một cách hơi bất thường. Anh ta nhìn xuống bàn chơi bài và cười với tôi và cả với lão A. Tôi nhận thấy anh ta đánh cá bốn mươi đô-la vào cửa Tay chơi. Anh ta bắt luôn hai mươi đô-la của tôi thế là anh ta lấy luôn mấy quân bài Tay chơi đang bay qua. Cully ngay tức thì lật mặt chúng lên. Bài xấu và lão A thắng anh ta. Lão ấy thấy mặt Cully lần đầu và cười toét miệng.
- Chào Cully anh làm gì lại đi chơi bài baccarat ở đây, hở anh chàng nghệ sĩ phá sản vì ham chơi bậy?
Cully mỉm cười:
- Thì cứ nhắp nhắp nhún nhún hoài mỏi chân quá. Ngồi đánh bài cho đôi chân được nghỉ xả hơi tí mà.
Lão A bảo:
- Cá với tôi đi, anh chàng đĩ trai kia. Chiếc giày này sắp chuyển sang Nhà băng đấy.
Cully chỉ cười lớn. Nhưng tôi để ý anh ta đang quan sát tôi Tôi đặt phần cá hai mươi đô-la của mình vào cửa Tay chơi. Cully lập tức đặt xuống bốn mươi trên cửa Tay chơi để chắc chắn là anh ta sẽ nắm bài. Anh ta lập tức lật bài lên và lão A lại thắng anh ta.
Lão reo lên:
- Tốt quá, Cully, anh là bùa may mắn cho ta đấy cứ tiếp tục đánh cá chống lại ta đi.
Người hồ lì trả tiền thắng cho cửa Nhà băng và cung kính nói:
- Thưa ông A, ông đã đến giới hạn.
Lão A cân nhắc một lát:
- Tiếp tục đi, - lão nói.
Tôi biết rằng mình phải thật thận trọng. Tôi giữ bộ mặt lạnh như tiền. Tay hồ lì chia bài đưa lòng bàn tay lên để ngưng lại việc rút bài trong giày cho đến khi mọi người đã đặt tiền xong. Anh ta liếc nhìn tôi thăm dò. Tôi chẳng làm động tác nào. Tay hồ lì nhìn về đầu kia của sòng bài.
Jordan đánh cá vào Nhà băng cùng với lão A. Cully đặt một trăm đô-la vào

cửa Tay chơi, và không rời mắt quan sát tôi.
Người hồ lì chia bài để bàn tay rơi xuống, nhưng trước khi lão A kịp rút một quân bài ra khỏi chiếc giày, tôi ném chồng tiền trước mặt mình vào cửa Tay chơi.
Đàng sau tôi, tiếng nói chuyện vo ve của chủ sòng với hai người bạn của ông ta liền ngưng lại. Đối diện tôi, người ngồi trên thang nghiêng đầu ra khỏi Thiên đàng.
- Tiền đang chơi, - tôi nói.
Điều ấy có nghĩa là người hồ lì chỉ có thể đếm sau khi việc đánh cá được quyết định. Các quân bài sấp mặt qua thảm nỉ xanh. Tôi nặn bài thật nhanh và ném chúng ra. Chỉ có lão A có thể thấy tôi hơi xị mặt xuống như thế nào như thể tôi vớ phải những con bài quá tệ. Nhưng khi tôi lật lên lại là chín nút. Người hồ lì đếm chồng tiền của tôi. Tôi đã đặt một ngàn hai trăm đô-la và đã thắng.
Lão A dựa ngửa người ra nơi lưng ghế và đốt một điếu thuốc. Lão thực sự đang nóng mặt, tôi có thể cảm nhận được lòng thù ghét của lão. Tôi làm bộ cười cầu tài và nói:
- Rất tiếc. - Hoàn toàn giống như một thằng nhóc dễ thương. Lão trừng mắt nhìn tôi.
Ở đầu bàn đàng kia, Cully tình cờ đứng dậy và bước xuống ngồi bên cạnh tôi, trong một cái ghế ở giữa tôi và lão A. Cully vỗ vào cái hộp và nói:.
- Này, Cheech, hãy theo tôi. Tôi cảm thấy may mắn. Tôi sẽ trúng liên liếp khi vung cánh tay phải ra đây.
Vậy ra lão A tên là Cheech. Một cái tên nghe ra có điềm triệu lắm đây. Nhưng rõ ràng Cheech thích Cully và rõ ràng Cully là một người nắm vững thuật đắc nhân tâm. Bây giờ anh ta quay về phía tôi trong khi Cheech đánh vào cửa Nhà băng.
- Nào Chú nhóc, - anh ta nói. - Chúng ta hãy đứng chung một chiến tuyến, đánh tan cái casino thổ tả này đi. Hãy theo tôi.
- Anh thực sự cảm thấy may mắn? Tôi hỏi, mắt hơi mở to.
- Tôi có thể thả ra chiếc giày. - Cully nói. - Tôi không bảo đảm chắc chắn, nhưng tôi có thể thả chiếc giày ra.
- Vậy thì thử xem, - tôi nói.
Tôi đặt hai mươi đô-la vào cửa Ngân hàng. Tất cả chúng tôi cùng đánh một cửa: tôi, Chcech, Cully, Jordan ở đầu xa kia của cái bàn. Một trong các tay mồi phải chơi cửa Tay Chơi và nhanh chóng lật ra một con sáu.
Cully lật ra hai con bài hình và tiếp tục rút ra một con hình khác thế là được tổng cộng không cả ba, nước bài xấu nhất trong môn baccarat. Cheech thua mất một ngàn đô-la, Cully một trăm, Jordan năm trăm. Tôi chỉ mất hai mươi đô-la còm. Tôi là người duy nhất tiến gần đến Cully.

Tôi lắc đầu nuối tiếc:
- Ái chà, thế là mình toi mất hai mươi đô.
Cully cười nhăn nhở và trao chiếc giày qua cho tôi. Nhìn qua anh ta, tôi có thể thấy bộ mặt lão Cheech tối sầm lại, nặng như chì, đang tức giận cành hông. Tôi có thể đọc được tâm địa lão như thể đọc một cỗ bài lật ngửa trên thảm xanh.
Tôi đánh hai mươi đô-la vào cửa Ngân hàng chờ đến lượt mình rút các con bài ra. Tay hồ lì phụ trách chia bài là anh chàng trẻ tuổi đẹp trai lúc trước đã hỏi thăm Diane.
Chàng mang một chiếc nhẫn kim cương trên bàn tay mà chàng ta đang đưa lên cao để ngăn tôi rút bài cho đến khi mọi người đều đặt cá xong. Tôi thấy Jordan đặt tiền xuống bàn. Vào cửa Ngân hàng, như thường lệ, anh ấy đang đánh theo tôi.
Cully ném một tờ hai mươi vào cửa Ngân hàng. Anh quay sang Cheech và nói:
- Nào, đánh cùng cửa với bọn này đi. Thằng nhóc này coi bộ hên đấy.
- Hên à? Coi bộ như hắn vẫn còn đang vọc… thì có? - Cheech nói đốp chát.
Tôi có thể thấy mấy tay hồ lì đồng loạt quay nhìn tôi để xem tôi phản ứng thế nào.
Trên chiếc ghế thang cao tay kiểm soát viên ngồi thẳng người làm bộ tỉnh bơ. Trông tôi to con và khoẻ lắm mà. Để xem hắn có dám chơi không, họ nghĩ. Không dám.
Thế là cả đám "hơi bị" thất vọng!
Cheech đặt ba trăm đô-la xuống cửa Tay chơi. Tôi rút bài và thắng. Tôi tiếp tục rút bài và Cheech tiếp tục đánh cá ngược lại tôi. Hắn gọi một người tính điểm: Được thôi, cũng không còn nhiều bài trong chiếc giày nữa, nhưng tôi rút ra với cung cách đánh bài hoàn hảo, không "nặn" bài lâu không reo hò khi thắng, không cáu có lúc thua. Tôi tự hào về mình vô kể? Mấy tay hồ lì trút trống cái hộp và dồn bài lại để đưa vào chiếc giày mới. Mọi người nộp tiền xâu. Jordan đứng lên casino duỗi chân tay cho đỡ mỏi. Cheech và Cully cũng làm thế. Tôi nhét phần tiền thắng vào túi. Chủ sòng mang sổ ghi điểm đến cho Cheech ký. Mọi việc diễn ra suôn sẻ. Một thời điểm êm ả, dễ chịu.
- Này, Cheech - tôi nói. - Anh cho ta là thằng tồi hả?
Tôi cười lớn, gay gắt. Rồi tôi bắt đầu đi quanh cái bàn, rời xa chủ bàn baccarat và tiến sát đến bên hắn ta.
Hắn không còn có thể cưỡng nổi việc thụi tôi một quả, cũng như một tay hồ lì tà vạy không thể cưỡng được việc chộp một con phỉnh trị giá một trăm đô-la bị lạc.
Và tôi đón đỡ dễ dàng. Hay là tôi tưởng thế. Nhưng Cully và hai tay vệ sĩ to như hai con Kingkong đã xen vào giữa hai chúng tôi không biết từ lúc nào.

Một vệ sĩ đã chộp lấy nắm đấm của Cheech trong bàn tay hộ pháp giống như ta chộp một quả banh m. Cully kê vai vào húc tôi, bẩy tôi ra xa.
Cheech la lớn với tay vệ sĩ to đùng kia.
- Thằng đồ chó đẻ. Mày có biết ta là ai không? Không biết bố mày đây là ai à?
Tôi ngạc nhiên khi thấy con Kingkong kia buông tay Cheech ra và bước lui. Hắn đã đạt mục đích. Ngăn chặn chứ không phải trừng phạt. Trong khi đó không ai nhìn tôi. Họ đều bị thu hút bởi cơn cuồng nộ hiểm ác của Cheech; tất cả, trừ tay hồ lỳ trẻ với chiếc nhẫn kim cương.
Cậu ta nói rất từ tốn:
- Thưa ông A, ông hơi quá rồi đấy.
Với cơn giận dữ vút ra như roi quất, Cheech lao đến phóng vào tay hồ lì trẻ một đấm ngay vào mũi. Cậu ta lảo đảo thối lui. Máu tuôn ra chảy tràn xuống vạt áo sơ- mi trắng của cậu ta vào sau chiếc áo tuxedo màu xanh đen. Tôi chạy vượt qua Cully và hai con Kingkong kia và giáng một quả thôi sơn vào thái dương của Cheech, khiến y đổ vật xuống sàn. Nhưng y lại nẩy bật dậy ngay. Tôi ngạc nhiên quá sức. Chuyện nghiêm trọng lắm rồi đây. Tay này đã tuôn nọc độc ra rồi đấy.
Và rồi tay kiểm soát viên bước xuống khỏi chiếc ghế cao và tôi có thể thấy anh ta thật rõ ràng dưới ánh đèn sáng rực của bàn baccarat. Mặt anh ta có nhiều nếp nhăn và nhợt nhạt như thể máu anh ta đã đông lại và đổi sang màu trắng bởi bao nhiêu năm ngồi trong phòng máy lạnh. Anh ta đưa một bàn tay ma quái lên và nói nhỏ nhẹ:
- Ngưng lại.
Mọi người thấy lạnh băng. Tay kiểm soát viên xỉa một ngón tay dài, xương xẩu ra và nói:
- Cheech, không được manh động. Ông đang gây rắc rối to rồi đấy. Tin tôi đi, - giọng anh ta trang trọng một cách lặng lẽ.
Cully đang dắt tôi qua cổng và tôi rất muốn bỏ đi.
Nhưng tôi thực sự bối rối bởi một vài phản ứng. Có điều gì đó toát ra mùi chết chóc từ khuôn mặt của tay hồ lì trẻ, ngay cả với máu đang chảy ra từ mũi cậu ta. Cậu ta không hề tỏ ra sợ hãi hay bối rối, hay bị thương đến nỗi không còn khả năng đánh trả. Nhưng cậu ta không hề động thủ.
Và mấy tay hồ lì kia cũng không đến giúp cậu ta. Họ đều nhìn Cheech với vẻ kinh hoàng, không phải do sợ hãi, mà vì lòng thương hại.
Cully đang đẩy tôi qua khu casino, ngang qua hàng trăm tay cở bạc đang lào xào thốt ra những lời chửi thề hay những lời cầu xin tạp nham hổ lốn nơi sòng tài xỉu, sòng blackjack, sòng roulett. Cuối cùng chúng tôi đến được chỗ tương đối yên tĩnh là quán cà phê.
Tôi thích quán cà phê với ghế bàn màu xanh dương và màu vàng: Các nàng

tiếp viên trẻ xinh như mộng với đồng phục màu vàng: áo hở nách hở ngực, váy ngắn cũn cỡn, nom thơm ngon còn hơn chả chó! Tường chung quanh toàn bằng kính trong suốt; bạn có thể nhìn thấy thế giới bên ngoài với những thảm cỏ xanh rờn được chăm sóc cẩn thận, xén tỉa rất tỉ mỉ, đẹp mắt, một hồ nước màu thiên thanh, những cây cọ được chăm sóc đặc biệt để tăng trưởng cao lớn khác thường. Cully dẫn tôi đến một trong những quầy đặc biệt rộng, một cái bàn lớn đủ cho sáu người ngồi, có điện thoại tại chỗ. Anh ta đến chiếm chỗ đó như có quyền tự nhiên.
Trong lúc chúng tôi đang uống cà phê, Jordan tản bộ ngang chỗ chúng tôi. Cully lập tức nhào ra, tóm lấy cánh tay anh ta:
- Này, anh bạn! Ngồi xuống đây uống càphê, tán gẫu với bọn này cho vui.
Jordan lắc đầu và rồi thấy tôi ngồi trong quầy, anh ta cười với tôi, một nụ cười hơi kỳ dị, có lẽ vì lý do nào đó anh ta thích tôi nên đã đổi ý và sà vào bàn chúng tôi.
Và cuộc hội ngộ đầu tiên giữa chúng tôi - Jordan, Cully và tôi - đã diễn ra như thế. Ngày hôm đó ở Vegas, khi tôi gặp anh lần đầu, trông Jordan cũng chẳng đến nỗi nào, mặc dầu mái tóc anh có bạc trắng. Gần như có một vẻ kín kẽ không thâm nhập được ở nơi anh làm tôi e dè, nhưng Cully lại chẳng để ý: Tay Cully này thuộc loại bán trời không mời thiên lôi, bán đứng bố vợ lấy tiền ngồi bia ôm? Một anh chàng thuộc hàng "vô pháp vô thiên" chẳng kiêng gì sất!
Tôi vẫn còn tiếp tục đóng vai một thằng nhóc ngây thơ:
- Ô này! Cheech bị đau gì thế? - tôi nói Lạy Chúa, tôi cứ nghĩ rằng chúng ta đều được vui vẻ cả đấy chứ.
Cái đầu cua Jordan nhô lên, và lần đầu tiên có vẻ như anh ta quan tâm tới những gì đang xảy ra. Anh ta mỉm cười nữa, như khi bạn cười với một đứa bé đang cố làm ra vẻ khôn lanh hơn lứa tuổi của nó. Nhưng Cully không tỏ ra hào hứng đến thế?
- Nghe đây, Nhóc, - anh ta nói. - Tay kiểm soát viên sẽ đến làm phiền cậu trong vài giây nữa thôi. Chứ cậu nghĩ hắn ta ngồi vào cái ngôi cao nghệu đó để làm gì? Để ngoáy mũi và ngáp vặt? Hay để nhìn ngắm mấy cái bánh dầy kẹp chả đi qua lượn lại?
- Tất nhiên là không phải thế rồi, đồng ý, - tôi nói. - Nhưng không ai có thể nói là đệ có lỗi. Cheech đã hành động quá đáng. Còn đệ đây, các bạn hẳn cũng phải thừa nhận, đã xử sự rất đúng phong cách quý tộc, không có gì để phàn nàn đệ cả.
Cully cười thân thiện với tôi:
- Đồng ý là cậu đã xử sự khá tốt. Cậu thật sự khôn ngoan. Cheech đã quá nông nổi, bộp chộp và rơi ngay vào bẫy. Nhưng có một điều cậu chưa hình dung ra. Cheech là một con người nguy hiểm. Vì thế việc khẩn cấp trước

mắt của tôi là giúp cậu thu xếp hành trang và đưa cậu lên máy bay gấp.
Tiếng tăm hay thể diện trong ba chuyện này có là cái quái gì đâu. Merlyn à.
Tôi không trả lời anh ta. Tôi kéo chiếc áo thể thao lên và chỉ cho anh ta thấy bộ ngực trần và bụng của mình.
Một vết sẹo dài, xấu xí thấy sợ, tím thẫm như con đỉa nằm vắt ngang trên đó.
Tôi nhe răng cười với Cully và hỏi anh ta:
- Anh biết cái gì đó không?
Bây giờ anh ta tỏ ra cảnh giác, rất linh hoạt với bộ mặt giống điều hâu.
Tôi chậm rãi cho anh ta biết:
- Tôi đã tham chiến, - tôi nói. - Tôi bị đạn súng liên thanh tự động và họ phải khâu không biết bao nhiêu mũi. Anh nghĩ tôi chịu để mất mặt trước mọi người à?
Cully không bị ấn tượng. Nhưng Jordan vẫn còn cười.
Mọi điều tôi nói đều thật. Tôi đã từng dấn mình vào chốn can qua, từng mang kiếp chinh nhân, từng đi đánh trận tận bên Châu Âu, Viễn Đông, nhưng chưa hề bị thương.
Cái mà tôi chỉ cho Cully thấy chỉ là vết mổ túi mật của tôi thôi họ đã thử một đường mổ mới nên đã để lại cái vết sẹo đầy ấn tượng đó! Và bây giờ tôi đem ra khoe mẽ để hù doạ mấy anh bạn này chơi!
Cully thở dài và nói:
- Này Chú nhóc, có lẽ chú chì hơn là người ta vẫn tưởng, nhưng chú vẫn chưa đủ chì để ở lại đây đương đầu với Cheech đâu.
Tôi nhớ lại Cheech đã nẩy bật dậy rất nhanh sau khi bị tôi đấm ngã và tôi bắt đầu lo. Trong một phút dao động, tôi còn nghĩ đến cả việc để cho Cully đẩy mình lên máy bay. Nhưng rồi tôi lắc đầu.
- Xem nào, mình đang cố giúp cậu mà! - Cully nói. - Sau những gì đã xảy ra, Cheech sẽ luôn để mắt đến cậu đấy, và cậu thì không thể làm đồng đảng với Cheech được, tin tôi đi.
- Tại sao không? - Jordan hỏi vặn.
Cully trả lời rất nhanh:
- Bởi vì Chú nhóc quá nhân đạo trong khi lão Cheech kia hoàn toàn thiếu tính người.
Đấy, nhiều tình bạn đã khởi phát từ những tình huống buồn cười như thế.
Đến thời điểm đó, chúng tôi cũng còn chưa biết trở thành một đám bạn chơi thân thiết ở Vegas. Thực ra chúng tôi đang hơi bực bội lẫn nhau.
Cully nói:
- Mình sẽ đưa cậu ra phi trường.
- Cậu là một anh chàng quá ư dễ thương, - tôi nói. - Mình mến cậu. Bọn mình đã trở thành bồ tèo với nhau nhờ cái sòng baccarat này đấy. Nhưng lần tới nếu cậu còn nói là cậu sắp đưa mình ra phi trường để tránh voi chẳng xấu

mặt nào, thì e rằng cậu sẽ thức dậy trong nhà thương đấy.
Cully cười xoà:
- Thôi nào, - anh ta nói. - Cậu đã đấm ngã Cheech và hắn lại bật lên ngay. Vậy là cú đấm của cậu hãy còn chưa đủ đô. Đúng không nào?
Nghe câu đó tôi phì cười bởi vì đúng là như vậy.
Tôi thoát khỏi tính tự nhiên của mình. Và Cully tiếp tục:
- Cậu phô trương những vết đạn trên người, nhưng điều đó chẳng làm cho cậu trở thành chú lính chì dũng cảm đâu. Mà sẽ làm cho cậu thành nạn nhân của một tên bạt mạng. Bây giờ nếu cậu chỉ cho mình thấy một tên nào đấy mang những vết sẹo vì những viên đạn do cậu tặng cho hắn, chắc là mình sẽ có ấn tượng hơn. Và nếu như Cheech đã không bật dậy nhanh đến thế sau khi cậu đấm hắn vào màng tang có lẽ mình cũng đã có ấn tượng nhiều hơn. Thôi nào mình đang hành động vì lợi ích của bạn mà, không đùa đâu.
Ờ, nói gì thì anh ta cũng có lý. Nhưng có lý hay vô lý thì đối với tôi lúc này chẳng có mảy may khác biệt nào. Tôi chẳng thấy thích thú gì để quay về nhà với bà vợ và ba đứa con và sự thất bại của đời tôi. Chốn này thích hợp với tôi hơn. Phòng casino thích hợp với tôi hơn. Cờ bạc đúng là con đường dành cho tôi. Bạn có thể vẫn cô đơn mà không đơn độc. Và luôn luôn có điều gì đó xảy ra giống như bây giờ đây. Tôi cũng chẳng "chì" lắm đâu, nhưng điều mà Cully không nắm bắt được đó là hầu như chẳng có gì làm tôi sợ hãi nữa, bởi vì vào cái thời điểm đặc biệt đó trong đời, tôi chẳng coi cái đếch gì là quan trọng cả.
Vì thế tôi nói với Cully:
- Vâng, cậu có lý. Nhưng mình không thể rời nơi này trong vài ngày nữa.
Bây giờ anh ta thực sự kiểm tra tôi. Rồi anh ta nhún vai. Anh ta cầm tờ séc lên, ký vào, rồi đứng lên rời bàn:
- Gặp các bạn sau, anh ta nói, rồi bỏ tôi lại với Jordan.
Cả hai chúng tôi đều rất ngại ngùng. Không ai muốn ở cùng với người kia. Tôi cảm nhận rằng cả hai chúng tôi đều đến Vegas cho một mục đích giống nhau, là để ẩn mình khỏi thế giới thực. Nhưng chúng tôi không muốn thô lỗ; riêng Jordan do bản chất khả ái. Và mặc dầu tôi thường không khó khăn khi tách rời khỏi người khác tôi lại thấy nơi Jordan có điểm gì đó khiến tôi tự nhiên ưa thích anh. Điều này hiếm khi xảy ra khiến tôi không muốn làm tổn thương tình cảm của anh khi bỏ anh một mình.
Thế rồi Jordan lên tiếng:
- Cậu đánh vần tên cậu xem?
Tôi đánh vần từng chữ cái cho anh nghe. M-e-r-l-y-n. Tôi nhận thấy anh không còn hứng thú lắm và tôi cười với anh:
- Đó là một trong những cái tên cổ lỗ sĩ ấy mà.
Anh hiểu ngay và cười ngọt ngào với tôi.

- Chắc bố mẹ cậu đã nghĩ rằng lớn lên cậu sẽ thành một pháp sư, - anh hỏi. - Và cậu đã cố trở thành nhân vật đó ở bàn baccarat?
- Không đâu, tôi nói. - Merlyn là tên cuối của tôi. Tôi đã thay nó. Tôi không muốn làm Vua Arthur, cũng không muốn làm hiệp sĩ Lancelot.
- Pháp sư Merlyn cũng có những chuyện rắc rối của ông ta, - Jordan nói.
- Đúng, - tôi nói. - Nhưng ông ta không bao giờ chết.
Jordan và tôi đã trở thành bạn bè như thế đó. Chúng tôi đã khởi đầu tình bạn bằng một cuộc tâm sự đầy tình cảm kiểu học trò như vậy.
***
Ngày hôm sau cuộc ẩu đả với Cheech, tôi viết bức thư ngắn thường lệ cho vợ, báo cho "y thị" biết rằng vài ngày nữa tôi sẽ về nhà. Rồi tôi lang thang qua khu casino và thấy Jordan ở một bàn chơi crap. Trông anh có vẻ thất thần. Tôi chạm vào cánh tay anh; anh quay lại và cười với tôi, nụ cười ngọt ngào vẫn luôn luôn làm tôi thích. Có lẽ bởi vì tôi là người duy nhất mà anh nở nụ cười dễ dàng.
- Bọn mình ăn sáng đi, - tôi nói. Tôi muốn anh nghỉ ngơi thư giãn đôi chút. Rõ ràng anh đã đánh bạc suốt cả đêm rồi.
Không nói lời nào, Jordan thu gom hết mấy con phỉnh của mình và đi với tôi đến quán cà phê. Tôi vẫn còn cầm bức thư trên tay. Anh nhìn bức thư và tôi nói:
- Hàng ngày tôi vẫn thư từ đều đặn cho bà xã.
Jordan gật đầu và gọi bữa điểm tâm. Anh gọi bữa đầy theo kiểu ở Vegas. Dưa chua, trứng và thịt muối, bánh mì và cà phê. Nhưng anh ăn, nhấm nháp có mấy miếng, rồi uống cà phê. Tôi kêu một miếng bít-tếch còn hồng mà tôi thích ăn vào buổi sáng nhưng chỉ ở Vegas thôi hiếm khi ở nơi khác.
Trong khi chúng tôi đang ăn. Cully lướt vào như làn gió, tay phải anh đầy những con phỉnh đỏ trị giá năm đô-la.
- Đủ tiêu vặt trong ngày, - anh nói, đầy tự tin.
Anh ngồi xuống với chúng tôi và gọi phần ăn điểm tâm với cà phê.
- Merlyn, mình có tin lành cho cậu đây, - anh nói. - Cậu không cần phải rời bỏ nơi này nữa. Đêm rồi, Cheech đã phạm sai lầm lớn.
Bây giờ, vì lý do nào đấy, điều ấy thực sự làm tôi bực. Anh vẫn tiếp tục hành động như thế. Cứ như vợ tôi, vẫn luôn mồm bảo tôi nên làm gì, không nên làm gì, phải điều chỉnh sao cho phù hợp. Tôi chẳng phải tự mình làm cái gì cả. Nhưng tôi cứ để cho anh ta nói. Jordan, như thường lệ, chẳng nói tiếng nào, chỉ quan sát tôi khoảng một phút. Tôi có cảm tưởng anh đọc được ý nghĩ của tôi.
Cully có kiểu ăn nói bộp chộp. Người anh tràn trề năng lượng, giống như Cheech. Chỉ có khác là năng lượng nơi anh hình như được nạp đầy với thiện chí muốn làm cho mọi chuyện diễn ra êm ái, suôn sẻ hơn:

- Các cậu hẳn còn nhớ tay hồ lì mà Cheech đã dấm cho trào máu mũi, ướt đẫm cả áo sơ-mi? Xui cho y là thằng nhóc đó lại là cháu cưng của ngài Cảnh sát trưởng ở Las Vegas.
Tôi chẳng có ý thức nào về chuyện này. Cheech là một tay chì thực sự, một sát thủ, một tay đánh bạc lớn, có lẽ là một trong những động cơ đẩy cho Vegas xoay tròn.
Vậy thì đối với y, cháu của một Cảnh sát trưởng đã là cái thớ gì? Và nếu cái mũi của thằng nhóc có bị nhuộm đỏ thì cũng đã sao nào?
- Chuyện đâu có gì mà ầm ĩ!
Anh chàng Cully tỏ ra khoái chí khi chộp được cơ hội để "lên lớp" tôi.
- Này này, cậu ngố ơi, tớ bảo cho mà biết, - Chàng Cully hí hửng nói - Ngài Cảnh sát trưởng của Las Vegas chẳng hề kém cạnh tí nào so với các đấng Vua già đối với thần dân thuở xưa đấy. Tuy ngài có mập thù lù nhưng vẫn rất oai phong đường bệ với khẩu Stetson đeo trễ bên sườn. Ngài thuộc về một trong những vọng tộc danh gia cố cựu của xứ Nevada này từ những ngày mới khai hoang lập ấp. Hàng năm, dân chúng bầu một ngài lên. Thế nên lời của ngài là… luật lệ! Mọi khách sạn trong thành phố này đều phải dâng hậu lễ cho ngài. Mọi casino đều nài nỉ ân huệ có một đứa cháu của ngài đến làm việc và trả lương cho anh chàng ấy ở mức cao nhất, ngang với lương của kiểm soát viên. Bây giờ cậu phải hiểu là vị Sếp này coi Hiến pháp Hiệp Chủng Quốc và Tuyên ngôn Nhân quyền chỉ là một lầm lạc hay chỉ là của những kẻ ngây thơ về chính trị, không hơn không kém?
Chẳng hạn, bất kỳ du khách nào đều phải đăng ký tạm trú ngay khi bước chân đến thành phố này. Phớt lờ "sắc lệnh" của ngài thì biết mùi ngay! Và sếp cũng không ưa đám hippies. Cậu có để ý rằng thành phố này vắng bóng hẳn những tay tóc dài? Ngài cũng không khoái dân da đen, da màu cho lắm, hoặc bọn lang thang, ma cà bông, bọn cái bang từ một túi đến chín túi? Có lẽ Las Vegas là thành phố duy nhất ở Mỹ không hề có bóng dáng bọn đệ tử cái bang. Ngài thích gái cần cho công cuộc kinh doanh casino, nhưng ngài lại không ưa bọn ma cô, chủ chứa.
Ngài không để ý chuyện một chàng dắt mối cố bám vào cô bạn gái của hắn ta. Nhưng nếu có tên láu cá nào tổ chức đường dây gái gọi hãy coi chừng. Các ả giang hồ vẫn thường tự treo cổ trong các buồng giam, tự cắt đứt mạch máu cổ tay. Những tay cờ bạc cháy túi thường tự tử trong nhà tù. Hay những sát nhân, những kẻ biển thủ tiền ngân hàng. Rất nhiều người trong nhà tù tự "giải quyết" đời mình như thế. Nhưng có bao giờ các bạn nghe một tên ma cô tự tử chưa? Chuyện lạ? Vâng nhưng ở Las Vegas lại là chuyện thường ngày, ba tên ma cô đã tự tử trong nhà tù của Sếp. Nói thế các bạn đủ hình dung ra bức tranh toàn cảnh chưa?
- Vậy rồi chuyện gì xảy ra với Cheech? - tôi hỏi. - Hắn ta đang nằm hộp à?

Cully cười:
- Hắn không bao giờ đến đó. Hắn nài nỉ Gronevelt giúp đỡ.
Jordan thì thầm:
- Xanadu Số một?
Cully nhìn anh, hơi sững. Jordan cười:
- Khi không đánh bạc, mình nghe điện thoại chơi và tình cờ phát hiện mã số của lão ấy?
Trong một phút, Cully có vẻ hơi không được thoải mái. Rồi anh ta tiếp tục:
- Cheech yêu cầu Gronevelt che chở hắn và đưa hắn ra khỏi thành phố.
- Gronevelt là ai vậy? tôi hỏi.
- Là chủ khách sạn Xanadu này đấy, - Cully nói.
- Và để mình nói cho các cậu nghe, lão ta cũng đang có vấn đề. Cheech không đơn độc, các cậu cứ biết thế?
Tôi nhìn anh ấy. Tôi không biết điều đó nghĩa là gì.
- Cheech có dây mơ rễ má với ông ta, - Cully nói đầy chủ ý. - Nếu trùng trình thì Gronevelt buộc phải giao y cho Sếp. Vậy nên giờ đây Cheech đang nằm ở bệnh viện Community. Hắn bị… nứt sọ, bị nội thương trầm trọng cần phải phẫu thuật vân vân… và vân vân…
- Ôi lạy Chúa, - tôi buột miệng thốt lên.
- Chẳng phải thế đâu, Cully nói. - Chỉ là một cái mánh để tránh bị bắt giam thôi, để vuốt ve Sếp. Và khi Cheech bình phục, hắn sẽ vĩnh viễn bị cấm chỉ ló mặt ở Las Vegas. Không những thế, lão chủ sòng baccarat cũng bị tống cổ luôn. Lão có trách nhiệm trông nom thằng cháu của Sếp mà. Để cháu cưng của Sếp bị đánh như vậy, còn ra thể thống gì. Sếp nổi trận lôi đình, quạt cho lão ấy một luồng nộ khí như cơn gió giật cấp mười, cuốn lão ta văng khỏi Las Vegas xa lắc? Lão sẽ phải đến mấy hòn đảo bé tí xíu nơi biển Ca-ri-bê để tìm kế sinh nhai.
- Sẽ không có ai khác dám thuê lão? - tôi hỏi.
- Vâng, đúng là phải như thế, - Cully nói. - Có một chủ sòng bị đuổi đã lẻn trở lại thành phố và làm việc ở một sòng khác. Tình cờ Sếp đặt chân vào nơi đó và lôi y ra khỏi casino. Quất cho một trận lòi phân vãi đái. Thế là ai nấy đều hiểu ra cái thông điệp không lời kia.
- Sếp đánh người ta đến té dái vãi phân trước mặt bàng dân thiên hạ, vậy mà vẫn không sao cả ư? Công ước về nhân quyền để đâu? Nền dân chủ của xứ sở Huê Kỳ này để đâu? - Tôi ngây thơ hỏi.
- Nên nhớ rằng Sếp là một đại diện cho ý dân. Vậy ý Sếp tức là ý Trời vậy. Một tam đoạn luận có nền tảng lô-gic hẳn hoi. Ai còn nói gì được nữa?
Khi Cully dứt lời, lần đầu tiên Jordan cười lớn, cười sảng khoái. Một nụ cười bộc trực, xua tan đi vẻ xa cách, lạnh lùng mà người ta thường thấy toát ra nơi anh.

Chiều tối hôm đó, Cully mang Diane đến quầy nơi Jordan và tôi đang nghỉ xả hơi sau thời gian lao động nặng nhọc, vất vả với mấy con bài! Nàng đã phục hồi sau những gì lão Cheech đã giày vò, hành hạ nàng trong đêm trước. Thấy rõ là nàng khá thân thiết với Cully. Và cũng hiển nhiên là thằng cha Cully đang đem nàng làm mồi nhử tôi và Jordan. Chúng tôi có thể ẵm nàng lên giường bất cứ lúc nào, tuỳ thích.
Cully nói đùa nhẹ nhàng về cặp tuyết lê và đôi trường túc của nàng, về cái miệng tình tứ xinh xắn, về cách nàng dùng cái đuôi tóc được cột lại như một chiếc roi da để quất vào "cháu bé" của bạn như thế nào, khiến bạn chẳng những không thấy xót xa cho thằng nhỏ mà lại thấy tê mê! Một ngón "độc chiêu" của riêng nàng, được một nàng "devadasi" đệ tử của nữ thần Kali bên Ấn Độ truyền thụ! Anh chàng này tán nghe ngọt đến độ con kiến trong lỗ cũng phải chui ra! Nhưng nhất là, hoà lẫn với những lời tán tụng có hơi… sống sượng đó, là những nhận định trang trọng về tính tình trung hậu đáng mến của nàng, chẳng hạn như: "Đây là một trong số hiếm hoi những cô gái nơi thành phố này không bao giờ vòi vĩnh, thúc ép hay dối gạt anh. Nàng không bán thân vì một cuộc đánh cá tự do. Nàng thực sự là kẻ có lòng, nàng không thuộc về cái thành phố ma quỉ này". Và rồi để chứng tỏ lòng mến mộ của mình, anh ta ngửa lòng bàn tay ra cho Diane gạt tàn thuốc vào để nàng không phải nhọc công vươn người tới cái gạt tàn. Đó là một biểu hiện tính "ga-lăng" của dân chơi phong nhã thành Vegas, tương đương với việc quỳ xuống để hôn tay một nữ công tước cao sang vậy!
Diane rất trầm mặc, và tôi hơi muốn lẫy khi thấy nàng có vẻ quan tâm đến Jordan nhiều hơn tôi. Xét cho cùng, chẳng phải chính tôi đã làm nhục lão Cheech mà ai cũng kiềng mặt đó, là để rửa hận cho nàng? Nàng chẳng có mảy may xúc động nào với chút ân tình đó sao?
Nhưng khi đứng lên vì đến tua làm việc trở lại, nàng đã nghiêng người qua bàn hôn vào má tôi và mỉm một nụ cười buồn, nàng nói:
- Em vui mừng thấy anh không sao. Em đã rất lo lắng cho anh. Nhưng lẽ ra anh không nên bốc đồng như thế!
Và rồi nàng ra đi.
Trong những tuần tiếp theo, chúng tôi kể chuyện đời cho nhau nghe và biết hơn về nhau. Một chầu sương sương vào buổi chiều là một nghi lễ không thể thiếu và phần lớn thời gian chúng tôi dùng bữa chung vào lúc một giờ sáng khi Diane hết ca làm ở bàn baccarat. Nhưng mọi chuyện còn tuỳ may rủi trong bài bạc. Nếu ai đó đang vận đỏ, sẽ tạm bỏ bữa ăn để đánh liếp. Điều này thường xảy ra với Jordan nhiều lần nhất.
Nhưng rồi có những buổi chiều, dù chúng tôi ngồi ngoài trời, chung quanh hồ nước và tán gẫu dưới ánh mặt trời sa mạc gay gắt. Hoặc những cuộc đi dạo nửa đêm dọc theo khu Thoát y vũ ngập trong ánh đèn néon muôn màu

với những khách sạn lấp loáng rực rỡ như những ảo ảnh thần kỳ ngay giữa hoang mạc. Hoặc khi đứng tựa người vào cái hàng rào xám bạc vây quanh bàn baccarat.
Và trong những lúc đó chúng tôi cùng kể chuyện đời cho nhau nghe. Chuyện của Jordan có vẻ đơn giản và tầm thường nhất và anh cũng có vẻ là con người bình thường nhất trong bọn. Anh đã từng có một cuộc sống hoàn toàn hạnh phúc và một số mệnh bình thường như nhiều người. Một con người khá có tài về quản trị và vào tuổi ba mươi lăm đã có công ty riêng, chuyên doanh ngành sắt thép khá thành công đã đem lại cho anh một cuộc sống sung túc.
Anh cưới một cô vợ đẹp, có với nhau ba đứa con, một căn nhà lớn tiện nghi và tất cả những thứ họ mong muốn. Bạn bè, tiền bạc, sự nghiệp và tình yêu. Tất cả kéo dài được hai mươi năm. Và rồi, như Jordan nói, vợ anh bỗng vượt trội khỏi anh. Anh đã tập trung mọi năng lực để giữ cho cuộc sống gia đình an toàn, thoát khỏi những nỗi kinh hoàng của một nền kinh tế rừng rậm, điều ấy đã thu hút hết mọi ý chí và năng lượng nơi anh. Vợ anh đã làm tròn bổn phận của vợ đảm, mẹ hiền. Nhưng đến một thời điểm nào đó, nàng mong ước nhiều hơn từ đời sống. Nàng là một người đàn bà trí tuệ (dầu khái niệm này hình như là một mâu thuẫn trong ngôn từ!) hiếu kỳ, thông minh, đọc nhiều hiểu rộng. Nàng ngốn ngấu những quyển tiểu thuyết và kịch bản, ưa tham quan các viện bảo tàng, gặp gỡ mọi nhóm hoạt động văn hoá của thành phố, và nàng nôn nao chia sẻ mọi điều với Jordan. Anh càng yêu nàng nhiều hơn. Cho đến cái ngày nàng bảo với anh là nàng muốn ly dị! Thế là chàng hết yêu nàng, hết yêu con cái, hết yêu gia đình, hết yêu công việc. Chàng đã làm mọi thứ trong đời vì cái tổ ấm gia đình. Chàng đã bảo vệ cho vợ con khỏi mọi nguy cơ của thế giới bên ngoài, đã xây dựng những pháo đài bằng tiền bạc và quyền lực, không bao giờ lại nghĩ rằng những cánh cửa lại có thể bị mở ra từ bên trong.
Điều đó anh không kể ra, nhưng tôi nghe ra. Anh chỉ nói đơn giản là anh đã không "tăng trưởng đồng bộ với vợ mình". Rằng anh đã quá chìm ngập vào trong việc kinh doanh và đã thiếu sự quan tâm đúng mức đối với gia đình. Rằng anh không hề trách móc nàng một lời khi nàng ly dị anh để kết hôn với một trong những người bạn của anh. Bởi vì người bạn đó rất đồng điệu với nàng; họ cùng có những sở thích giống nhau, cùng có loại trí tuệ tương đồng, và cảm quan nhạy bén trong hưởng thụ và thưởng thức đời sống.
Vậy là anh, Jordan, đã đồng ý với mọi điều mà vợ mình muốn. Anh đã bán cơ sở kinh doanh của anh và cho vợ hầu như toàn bộ số tiền. Luật sư của anh bảo rằng anh quá hào phóng và sau đó sẽ hối tiếc cho mà xem. Nhưng Jordan bảo rằng thật ra như thế cũng chẳng phải là hào phóng gì đâu bởi vì anh đủ khả năng làm ra tiền nhiều hơn thế trong khi vợ anh và chồng mới

của cô ta không thể làm được:
- Các bạn đừng nghĩ là tôi trông chờ vào chuyện may rủi nơi sòng bạc nhé, - Jordan nói- Nhưng tôi là một tài năng trong kinh doanh. Tôi nhận được rất nhiều lời mời chào làm việc từ khắp mọi miền đất nước. Nếu máy bay của tôi đã không hạ cánh xuống Las Vegas ngoài dự tính, thì ngay giờ này tôi đã đang làm việc để tiến tới một triệu đô-la đầu tiên của mình ở Los Angeles.
Một câu chuyện tốt đẹp nhưng tôi nghe hình như có chút gì giả tạo, bởi vì sao mà quá cao thượng quá văn minh.
Một trong những điều bất ổn là tôi biết rằng anh chẳng hề ngủ được suốt nhiều đêm liền. Mỗi buổi sáng, tôi đều xuống khu casino để đánh thức nỗi thèm ăn cho bữa điểm tâm bằng trò ném xúc xắc. Và tôi đều gặp Jordan ở bàn crap. Rõ ràng là anh ta đã đánh bài suốt đêm. Đôi khi quá mệt mỏi, anh ta lại đổi qua sòng roulett hay sòng blackjack. Và cùng với ngày qua, trông anh ta càng ngày càng thảm não hơn. Anh giảm cân thấy rõ, đôi mắt đầy những lằn đỏ. Nhưng anh vẫn luôn dễ thương, ăn nói nhỏ nhẹ. Và không bao giờ có lời than phiền vợ mình.
Đôi khi, lúc Cully và tôi một mình nơi quầy hay trong bữa ăn tối, Cully hỏi:
- Cậu có tin nổi cái anh chàng Jordan dở hơi đó không? Cậu có tin nổi rằng một thằng cha nào đó bị vợ cho nghỉ chơi lại vẫn đối xử quá ư dễ thương như hắn? Và cậu có tin nổi rằng hắn ta nói về nàng như thể cô ta là cái âm đạo kỳ diệu nhất trên đời?
Tôi đáp:
- Nàng chẳng phải là người đàn bà kỳ diệu nhưng nàng là vợ anh ta trong hàng chục năm và là mẹ của mấy đứa con, là chỗ dựa cho niềm tin của anh ta - một tín đồ Thanh giáo khư khư ôm lấy quả cầu gai ném vào mình.
Chính Jordan đã khiến tôi bắt đầu thổ lộ tâm tình. Một ngày nọ, anh ấy bảo:
- Cậu đặt ra hàng lô câu hỏi, nhưng cậu lại chẳng nói gì nhiều.
Anh ngừng một lát như thể anh đang tự hỏi mình có thực sự quan tâm dù để nêu câu hỏi hay không. Rồi anh nói:
- Tại sao cậu ở đây lâu thế?
- Tôi là nhà văn, - tôi bảo anh.
Và tiếp tục từ đó sự kiện tôi đã từng xuất bản một quyển tiểu thuyết gây ấn tượng cho cả hai chàng và phản ứng đó luôn làm tôi thích thú. Nhưng điều thực sự làm họ ngạc nhiên là tôi đã ba mươi mốt tuổi và đã trốn chạy khỏi một bà vợ với ba đứa con.
- Tôi cứ tưởng cậu nhiều lắm là hai mươi lăm, - Cully nói. - Với lại cậu không đeo nhẫn cưới.
- Tôi chẳng bao giờ đeo nhẫn gì cả, - tôi nói.
Jordan nói đùa:
- Cậu không cần nhẫn. Trông mặt cậu biết ngay là anh chàng chuyên gạt vợ

để đi chơi bậy rồi.
Vì lý do nào đó mà tôi đã không thể tưởng tượng anh ta lại nói đùa kiểu đó khi anh ta đã có vợ và sống ở Ohio. Rồi có lẽ anh ta thấy đùa như vậy hơi sống sượng.
Hoặc có lẽ tâm hồn anh ta không mấy phóng khoáng như anh ta làm ra vẻ thế. Hoặc có lẽ một điều gì đó mà vợ anh ta đã từng nói và giờ anh ta ngẫm nghĩ lại thấy vui vui.
Với tôi thế cũng tốt thôi. Dẫu sao, tôi cũng kể cho họ câu chuyện hôn nhân của tôi, và trong quá trình đó, tôi vô tình để lộ ra rằng cái vết sẹo trên bụng tôi mà tôi đã đem khoe với họ như là một thứ chiến thương ghê gớm hoá ra chỉ là vết mổ túi mật! Đến điểm đó của câu chuyện, Cully cười lớn và nói:
- Cậu đúng là một nghệ sĩ loại cực kỳ… nhảm nhí!
Tôi nhún vai cười và tiếp tục kể câu chuyện đời mình.

Những kẻ điên rồ phải chết

Dịch giả: Phan Quang Định
Chương 5

Tôi không có lịch sử. Cũng chẳng nhớ mặt mũi các đấng sinh thành mình ra sao. Chẳng có ông bác, ông chú, ông cậu nào, chẳng có anh em họ hàng, chẳng biết quê hương bản quán mình ở đâu. Chỉ có mỗi người anh lớn hơn tôi hai tuổi. Vào tuổi lên ba, lúc đó anh tôi - Artie - mới lên năm, cả hai chúng tôi bị mẹ đem bỏ trong một viện mồ côi ở vùng ngoại ô New York. Tôi chẳng có hồi ức nào về bà.

Tôi không kể chuyện này cho Cully, Jordan và Diane nghe. Tôi không bao giờ nói về những chuyện này. Ngay cả với anh Artie, người thân thiết với tôi trên cuộc đời này hơn bất kì ai.

Tôi không bao giờ nói về chuyện này bởi vì nghe có vẻ cảm động sướt mướt quá, mà thật ra cũng không hẳn như vậy. Cô nhi viện nơi chúng tôi sống khá khang trang, sạch sẽ, ngăn nắp với một hệ thống trường học tốt và một nhà quản lý thông minh. Nơi chốn đó đã làm tốt công đức đối với chúng tôi cho đến khi Artie và tôi cùng rời nơi đó.

Năm ấy, anh mười tám tuổi và đã tìm được việc làm và chỗ ở. Tôi trốn viện để đến sống với anh. Sau vài tháng tôi cũng xa anh, khai gian tuổi mình để nhập ngũ và ra trận trong Thế chiến 2. Và giờ đây, mười sáu năm sau, tại thành phố Vegas này, tôi kể lại cho Jordan cùng Cully và Diane về cuộc chiến và cuộc đời tôi, như sau đây.

Điều trước tiên mà tôi làm sau cuộc chiến là ghi danh vào các lớp học viết văn tại Học viện nghiên cứu xã hội. Thuở đó ai cũng muốn làm nhà văn, cũng như hai mươi năm sau ai cũng hy vọng trở thành nhà làm phim.

Tôi đã nhận thấy là tìm bạn trong quân đội rất khó. Ở trường học thì dễ hơn. Tại đó, tôi gặp được người vợ tương lai của mình. Bởi vì tôi không có gia đình, trừ người anh hiện ở xa, nên tôi dành nhiều thời giờ cho trường học hay lang thang nơi các tiệm caféteria hơn là quay về phòng trọ đơn côi của mình ở Grove Street. Thời đó thật vui.

Thỉnh thoảng tôi gặp may và tán tỉnh được một em xiêu lòng chịu về chung sống với tôi độ vài ba tuần. Mấy anh chàng tôi đánh bạn, tất cả đều sau khi ra khỏi quân đội và đến trường dưới tấm thẻ G.I(1), đều sử dụng loại ngôn ngữ của tôi. Có điều phiền là họ đều quan tâm đến đời sống văn học còn tôi thì không. Tôi chỉ muốn trở thành nhà văn bởi vì tôi vẫn luôn luôn mơ tưởng đến các câu chuyện. Những cuộc phiêu lưu huyền hoặc làm tôi cách ly với thế giới chung quanh.

Tôi tự phát hiện rằng tôi đã đọc nhiều hơn bất kì ai khác, ngay cả những tay đang nghiên cứu để soạn luận án tiến sĩ về văn học. Thực sự tôi không có nhiều chuyện để làm, dù tôi luôn chơi bài. Tôi tìm ra một quán sách ở Phố Đông gần Đường Số mười và mỗi ngày vẫn đánh cá về bóng đá, bóng rổ, bóng chày. Tôi viết vài truyện ngắn và khởi thảo một cuốn tiểu thuyết về chiến tranh. Tôi gặp vợ tôi nơi một trong những lớp dạy viết truyện ngắn. Nàng là một cô gái mang hai dòng máu Ireland và Scotland nhỏ nhắn nhưng nửa thân trên khá nở nang với đôi mắt xanh biếc to tròn và rất ư nghiêm trang về mọi chuyện. Nàng phê bình những truyện ngắn của người khác một cách cẩn thận, với lời lẽ ôn tồn nhưng không kém khắt khe. Nàng chưa có cơ hội để phê phán tôi bởi vì tôi vẫn chưa đưa truyện nào ra đọc cho lớp nghe. Nàng đọc truyện của nàng. Và tôi rất ngạc nhiên ở đó là một truyện hay mà lại rất tếu nữa, nói về các ông chú. Ông bác người Ireland của nàng, tất cả đều là những con sâu rượu. Vì thế khi câu truyện được đọc xong, cả lớp nhào tới nàng để cổ vũ cho cái nguyên mẫu người Ireland say rượu. Khuôn mặt xinh xắn của nàng bỗng méo xệch đi vì kinh ngạc và cảm thấy bị xúc phạm. Cuối cùng, nàng được cho một cơ hội để trả lời.

Nàng có một giọng nói êm ái du dương và than vãn:

- Nhưng tôi đã lớn lên với người Ireland. Họ đều uống rượu. Điều đó không đúng sao?

Nàng nói mấy lời ấy với thầy giáo, tình cờ cũng là người Ireland. Tên ông ta là Maloney và là một hảo bằng hữu của tôi. Mặc dầu không lộ ra, song vào lúc đó, ông ta cũng đang ngà ngà.

Maloney dựa ngửa vào lưng ghế và long trọng tuyên bố:

- Tôi không rõ, vì tôi là người Bắc Âu.

Chúng tôi cười rộ lên và nàng Vallie tội nghiệp bối rối cúi đầu. Tôi bênh vực nàng bởi vì đó là một truyện hay song tôi biết nàng sẽ chẳng bao giờ trở thành một nhà văn thực sự. Mọi người trong lớp đều có tài nhưng chỉ một số ít có đủ sức lực và hoài bão để đi suốt chặng đường dài đau khổ, đánh cá cả cuộc đời vào chuyện viết lách.

Tôi là một trong số đó. Tôi cảm thấy nàng không thế. Bí mật cũng đơn giản thôi. Sống để viết, đó là điều duy nhất tôi muốn làm.

Gần đến cuối kỳ hạn tôi mới trình làng truyện ngắn của mình. Ai cũng thích. Sau buổi học, Vallie đi đến với tôi và hỏi:

- Tại sao trong khi em nghiêm trang như thế và mọi điều em viết ra lại nghe đầy chất hài hước? Còn anh vẫn luôn đùa cợt và hành động như thể anh chẳng đứng đắn chút nào, thế mà truyện của anh lại làm cho em khóc?

Nàng nói nghiêm chỉnh, như thường lệ. Vừa đủ không gượng, không rườm lời. Và tôi dẫn nàng đi uống cà phê. Tên nàng là Vallie O Grady, một cái tên nàng không mấy ưa vì quá đặc chất Ireland. Đôi khi tôi nghĩ nàng lấy tôi chỉ

vì muốn thoát khỏi cái tên O Grady. Và nàng bảo tôi gọi nàng là Vallie. Tôi ngạc nhiên khi phải mất hơn hai tuần mới đưa được nàng lên giường. Nàng không phải là cô gái tự do, dễ dãi như các em gái khác ở cái Làng Văn này và nàng muốn chắc dạ là tôi phải biết rõ điều ấy. Phải vượt qua một yêu sách vô lý trong đó tôi phải làm sao dụ cho nàng say trước đã để nàng có thể kết tội tôi đã lợi dụng "yếu điểm chủng tộc" để đưa nàng vào tình trạng bất khả kháng! Nhưng trên giường, nàng đã làm tôi ngạc nhiên thích thú! Trước đây tôi chưa si mê nàng đến thế, nhưng nàng thật tuyệt khi ở trên giường. Tôi đoán rằng có những người đặc biệt tương thích về tình dục, họ đáp ứng nhau trong xung động tình dục ở mọi mức độ và trên từng cây số! Trong trường hợp của mình, tôi nghĩ rằng vì cả hai chúng tôi đều cả thẹn, đều quá thu mình vào nội tâm, nên chúng tôi không được thoải mái với các đối tác tính dục khác. Và rằng chúng tôi đã cung ứng cho nhau trọn vẹn vì một lý do huyền bí nào đó, phát xuất từ tính cả thẹn của đôi bên. Dẫu sao thì sau cái đêm hôm ấy đêm gì, bóng dương lồng bóng trà mi chập chùng đó, chúng tôi trở nên bất khả phân ly, dính nhau như đôi sam. Chúng tôi cùng đi đến mọi rạp hát lớn nhỏ trong Làng Văn, xem hết mọi cuốn phim nội cũng như ngoại. Chúng tôi đến các nhà hàng Ý và tiệm ăn Tàu, thưởng thức đủ món khoái khẩu rồi quay về phòng tôi quần thảo nhau tơi bời cho đến nửa đêm, tôi sẽ đưa nàng đến trạm xe điện ngầm để nàng có thể về với gia đình ở Queens. Nàng vẫn còn chưa đủ lì để ở lại với tôi qua đêm. Cho đến một lần cuối tuần nọ, nàng không còn có thể cưỡng được nữa. Nàng muốn ở cùng tôi ngày Chủ nhật để sáng dậy làm món điểm tâm cho tôi và cùng tôi đọc mấy tờ báo Chủ nhật trong suốt buổi sáng. Vậy là nàng vận dụng những lời nói dối thông thường của các cô gái đối với bố mẹ và ở lại đêm với tôi.

Một dịp cuối tuần thật đẹp. Nhưng khi trở về nhà, nàng rơi vào một cuộc đụng độ nảy lửa. Cả nhà nhào đến xỉa xói nàng và khi tôi gặp lại nàng vào tối thứ hai, nàng đầm đìa nước mắt.

- Ôi chà! - tôi nói. - Vậy thì chúng ta cưới nhau đi!

Ngạc nhiên, nàng nói:

- Em có dính bầu đâu.

Và nàng càng ngạc nhiên hơn khi tôi phá ra cười lớn. Nàng thực sự thiếu ý thức hài hước, trừ khi nàng viết văn.

Cuối cùng tôi phải thuyết phục nàng rằng tôi nói điều đó nghiêm chỉnh, rằng tôi thực sự muốn cưới nàng và nàng đỏ mặt rồi khóc ngon lành.

Thế là vào dịp cuối tuần sau đó, tôi đến nhà bố mẹ nàng ở Queens, ăn cơm cùng gia đình nàng tối chủ nhật đó. Quả là một đại gia đình với bố mẹ, ba cậu con trai, ba cô con gái, tất cả đều còn trẻ hơn Vallie. Bố nàng là một công nhân lớn tuổi của Tammany Hall và kiếm sống bằng công việc chính trị nào đó. Có mấy ông chú, ông cậu đến chơi và ông nào cũng đã ngà ngà

song đều vui tính, dễ chịu, không có gì phiền. Mặc dầu tôi không thường uống rượu, tôi cũng nhâm nhi tí tỉnh và chúng tôi đã có khoảng thời gian thoải mái với nhau.
Bà mẹ có đôi mắt nâu láo liên. Rõ ràng Vallie thừa hưởng tính dục từ bà mẹ và tính thiếu hài hước từ ông bố. Tôi có thể thấy ông bố và các ông chú, ông cậu quan sát tôi với đôi mắt lờ đờ, cố phán đoán xem tôi có thuộc loại ranh con láu cá dụ dỗ để phá đời con gái của Vallie yêu dấu của họ không, và lỡm nàng về chuyện cưới hỏi để rồi sau khi con ong đã tỏ đường đi lối về, liễu chán hoa chê thì sẽ quất ngựa truy phong vù đi mất dạng hay không.
Cuối cùng ông O Grady đưa thẳng vào trọng điểm:
- Khi nào hai anh chị định tiến hành lễ cưới đây?
Tôi biết nếu tôi trả lời ấm ớ, tôi có thể bị vỡ mồm dập mũi từ những cú đấm của ông bố và mấy ông chú, ông cậu, ngay tại chỗ và liền tức khắc. Tôi có thể thấy rằng ông bố ghét tôi vì chuyện đã "đóng ốc vít" cô con gái bé bỏng của ông trước khi cưới hỏi nàng. Nhưng tôi hiểu ông. Chuyện dễ hiểu quá mà. Vả chăng, tôi đâu có lừa dối. Tôi không bao "vờ" lừa dối ai. Hay là tôi tự nghĩ thế, cho nên tôi cười thẳng thắn và đáp:
- Ngay sáng mai, nếu hai bác cho phép!
Tôi cười bởi vì tôi biết câu trả lời đó làm họ yên tâm nhưng lại là câu trả lời mà họ không thể chấp nhận ngay. Họ không thể chấp nhận bởi vì như vậy tất cả bạn bè của họ sẽ nghĩ rằng chắc cô Vallie đã mang bầu nên mới phải gấp thế?
Cuối cùng chúng tôi thoả thuận thu xếp vào một ngày khoảng hai tháng sau để sẽ có thông báo chính thức và chuẩn bị lễ cưới cho được long trọng sự thể. Đối với tôi, như thế cũng ổn. Tôi không biết chắc là chúng tôi có thực sự yêu nhau hay không. Tôi hạnh phúc và thế là đủ. Tôi không còn cô độc, và có thể bắt đầu câu chuyện đời thực sự của mình. Cuộc sống sẽ hướng ngoại hơn để quân bình lại bản chất hướng nội tự nhiên nơi tôi. Sẽ có một gia đình với vợ con đề huề và gia đình bên vợ sẽ là gia đình của tôi. Sẽ định cư nơi một khu nào đấy của thành phố này, sẽ là thành phố của tôi. Sẽ không còn là một cá thể cô đơn trơ trọi nữa. Chúng tôi sẽ tổ chức những ngày lễ và những ngày sinh nhật. Nói vắn tắt là, lần đầu tiên trong đời, tôi sẽ có cuộc sống bình thường. Cuộc sống quân ngũ trước đây thực sự cũng không có gì đáng kể nữa. Và trong mười năm tới, tôi sẽ làm việc để xây dựng địa vị của mình trong xã hội.
Những người duy nhất tôi biết mình sẽ mời dự dám cưới là anh tôi, Artie, và vài bạn thân ở trường viết văn.
Nhưng có một vấn đề. Tôi phải giải thích cho Vallie rằng tên thực của tôi không phải là Merlyn. Hay đúng hơn tên gốc của tôi không phải là Merlyn. Sau chiến tranh tôi đã đổi tên mình một cách hợp pháp.

Tôi phải giải thích cho quan toà rằng tôi là một nhà văn và rằng Merlyn là cái tên tôi chọn làm bút danh. Tôi nêu ra cái tên Mark Twain làm thí dụ. Quan toà gật đầu như thể ông ta từng biết hàng trăm nhà văn đã làm việc đó. Sự thực là vào thời đó, tôi mang cảm thức huyền nhiệm về việc viết văn. Tôi muốn nó thuần tuý, không bị vẩn đục. Tôi sợ trở thành gượng gạo nếu có ai đó biết điều gì về tôi và biết rõ tôi là ai. Tôi muốn viết về những con người phổ quát.

Chính nhờ những mối quan hệ chính trị của ông bố vợ O Grady, tôi có được việc làm như một nhân viên dân sự Liên bang, một Trưởng phòng văn thư GS-6 của các Đơn vị dự bị của quân đội Mỹ.

Sau khi có con, đời sống hôn nhân có phần tẻ nhạt nhưng vẫn còn hạnh phúc. Vallie và tôi chẳng bao giờ đi ăn ngoài. Vào những ngày lễ, ngày nghỉ, chúng tôi đến ăn uống với gia đình nàng hay đến nhà anh Artie của tôi.

Khi tôi làm việc ban đêm, nàng và các bạn ở cùng chung cư sẽ đi thăm viếng lẫn nhau. Nàng làm bạn với nhiều người. Vào những đêm cuối tuần, nàng sẽ đi thăm các căn hộ của họ khi họ tổ chức những party nho nhỏ, còn tôi ở lại giữ nhà, trông chừng bọn trẻ và viết lách. Tôi chẳng bao giờ đi đâu. Khi đến lượt nàng khoản đãi, tôi ghét chuyện ấy và tôi đã không khéo giấu được sự bực mình.

Và Vallie bực vì chuyện ấy. Tôi nhớ một lần tôi vào phòng ngủ để trông chừng đám nhóc và đọc mấy trang bản thảo. Vallie rời bỏ đám khách để đến tìm tôi. Tôi sẽ không bao giờ quên được tia nhìn bị xúc phạm khi nàng thấy tôi chăm chú đọc bản thảo, như vậy hiển nhiên là tôi rất miễn cưỡng trong việc quay lại với nàng và các bạn nàng.

Chính sau một trong những vụ việc lặt vặt đó mà tôi phát ốm lần đầu tiên. Tôi thức giấc lúc hai giờ sáng và thấy đau quặn thắt bao tử và khắp cả lưng. Tôi không đủ tiền để đi khám bác sĩ tư, vậy nên ngày hôm sau tôi đến bệnh viện Cựu chiến binh và rồi họ làm mọi thứ xét nghiệm trong vòng một tuần lễ. Họ không thể tìm thấy cái gì, nhưng rồi tôi lại bị cơn đau khác tấn công dữ dội và chính từ những triệu chứng lâm sàng, họ chẩn đoán là tôi bị đau túi mật.

Một tuần sau, tôi trở vào bệnh viện với cơn đau khác, và họ tống đầy moóc-phin vào người tôi. Phải bỏ hai ngày làm việc. Thế rồi vào khoảng một tuần trước Giáng Sinh, ngay lúc sắp hoàn tất công việc ban đêm, tôi lại bị một cơn đau đến xanh mặt (Tôi chưa kể rằng tôi đang làm thêm buổi tối cho một ngân hàng để kiếm tiền tiêu vào dịp lễ Noël). Cơn nhức nhối chịu không nổi. Nhưng tôi nhớ tôi có thể đến bệnh viện Cựu chiến binh ở đường Hai mươi ba. Tôi kêu một chiếc taxi chở và bỏ tôi xuống khoảng nửa dãy phố cách cổng vào. Lúc đó đã quá nửa đêm. Khi chiếc taxi đi xa, cơn đau tấn công tôi kịch liệt đau quằn quại như điên. Tôi quỳ gối, ôm bụng, gập cong người trên

đường phố tối mờ. Cơn đau toả ra khắp lưng tôi. Tôi nằm bẹp xuống hè phố lạnh giá. Không có ai chung quanh, chẳng có ai để giúp tôi. Cổng vào bệnh viện còn cách cả trăm bước. Tôi bị cơn đau làm tê liệt đến không còn nhúc nhích nổi. Tôi cũng hết còn thấy sợ nữa. Thật ra, tôi đang mong ước phải chi mình chết đi, để cho cơn đau cũng tiêu đời luôn. Đếch cần phải để lại một lời trối trăng cuối cùng nào cho vợ con hay ông anh yêu quý của mình. Chỉ muốn mình tan biến vào hư không. Có một lúc tôi đã nghĩ đến nhân vật Merlyn huyền thoại.

Đúng rồi, tôi chẳng phải là một pháp sư tài ba nào cả. Tôi nhớ mình đã một lần lăn tròn để mong dừng lại cơn đau và lăn đến lề vỉa hè, sát miệng cống. Cái nắp đậy miệng cống đã trở thành chiếc gối cho tôi tựa đầu.

Và giờ đây tôi có thể thấy những ánh đèn Noël nhấp nháy trang trí cho một cửa hàng gần đó. Cơn đau rút xuống một chút. Tôi nằm đó, nghĩ rằng mình là một con thú tật nguyền, một sinh vật thật yếu đuối, mỏng manh, giòn vỡ. Này đây tôi là một nghệ sĩ đã có một quyển sách được xuất bản, và hơn một nhà phê bình đã từng gọi tôi là thiên tài, một trong những niềm hy vọng của nền văn học Hoa Kỳ. Thế mà niềm hy vọng đó lại đang hấp hối như một con chó bên miệng cống. Mà chẳng phải lỗi tại tôi. Chỉ vì tôi không có tiền trong nhà băng. Chỉ vì chẳng có ai thực lòng quan tâm tôi sống hay chết. Đó là sự thật bao trùm toàn bộ vấn đề. Lòng thương thân cũng có tác dụng gần như thuốc phiện.

Tôi không biết phải mất bao lâu mới bò ra khỏi miệng cống. Không biết phải mất bao lâu để bò đến cổng vào bệnh viện, nhưng cuối cùng tôi cũng đến cái vòng cung ánh sáng kia. Tôi nhớ người ta đặt tôi vào một chiếc ghế đẩy và đưa tôi đến phòng cấp cứu, tôi trả lời những câu hỏi và rồi như có phép ma thuật, tôi nằm trong một chiếc giường trắng ấm áp, tôi thấy buồn ngủ một cách khoan khoái, không đau đớn. Tôi biết họ đã tiêm moóc-phin.

Khi tôi thức giấc, một tay bác sĩ trẻ đang xem mạch. Tay này trước đây đã điều trị cho tôi, tên ông ta là Cohn. Ông ta cười và nói:

- Họ đã gọi vợ ông. Bà ấy sẽ đến đây chăm sóc ông khi mấy đứa trẻ đã đến trường.

Tôi gật đầu và nói:

- Tôi đoán là mình không thể đợi đến Noël cho cuộc phẫu thuật đó.

Bác sĩ Cohn trông có vẻ hơi nghĩ ngợi và rồi ông reo lên vui vẻ:

- Được rồi, đã đến thế này tại sao ông không đợi đến sau Giáng Sinh? Tôi định thời biểu vào ngày hai mươi bảy. Ông có thể hưởng đêm Noël vui vẻ, sau đó mình sẽ tính.

- OK, - tôi nói.

Tôi tin ông ấy. Ông ta bảo với bệnh viện xếp tôi vào danh sách bệnh nhân ngoại trú. Ông ta là người duy nhất có vẻ hiểu được khi tôi nói rằng tôi

không muốn giải phẫu trước ngày Noël. Tôi nhớ lời ông nói: "Tôi không rõ ông có ý nói chuyện gì nhưng nhất trí với ông là có muốn mổ xẻ gì cũng hãy để đến sau lễ rồi tính".
Tôi không thể giải thích rằng mình phải tiếp tục làm hai việc cho đến lễ Giáng sinh để các con của tôi có được đồ chơi và quần áo mới và vẫn còn niềm tin vào ông già Noël.
Rằng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với gia đình, hạnh phúc của gia đình, đó là điều duy nhất tôi có được.
Tôi vẫn luôn nhớ đến vị bác sĩ trẻ đó. Trông ông ta thật giống một diễn viên điện ảnh đóng vai bác sĩ, ngoại trừ ông ta rất khiêm cung hoà nhã, rất xuề xoà dễ mến.
Ông ký giấy cho tôi về nhà với tư cách bệnh nhân ngoại trú, cấp cho tôi một mớ moóc-phin để giảm đau. Nhưng ông ta có những lý do riêng. Vài ngày sau khi mổ, ông ta bảo tôi, và tôi có thể thấy ông vui sướng như thế nào khi nói điều ấy với tôi:
- Nghe này, ông là một người còn trẻ bị sỏi mật mà các cuộc xét nghiệm không tìm thấy gì. Chúng tôi tiếp tục chẩn đoán qua các triệu chứng lâm sàng. Nhưng chẳng có gì. Tôi đã xem rất kỹ. Khi về nhà, ông đừng lo ngại gì. Ông sẽ lại tốt như một cỗ máy mới toanh ấy thôi.
Vào lúc đó, tôi không biết ông ta muốn nói cái quỷ gì. Chỉ sau đó gần cả năm tôi mới biết là ông ta đã sợ tìm thấy bệnh ung thư nơi tôi. Và đó là lý đo tại sao ông ta đã không muốn giải phẫu cho tôi trước lễ Giáng Sinh mà muốn để tôi còn được hưởng một dịp lễ Noel vui vẻ trước khi lên đường về chầu Chúa!

Chú thích:

(1) G.I: quân nhân Mỹ

Những kẻ điên rồ phải chết

Dịch giả: Phan Quang Định
Chương 6

Tôi nói với Jordan, Cully và Diane về chuyện anh tôi, Artie và vợ tôi, Vallie, đến thăm và chăm sóc tôi hàng ngày như thế nào, trong khi vợ của Artie lo chăm sóc lũ nhóc của chúng tôi. Tôi thấy Cully mỉm cười có vẻ e thẹn.
- Được rồi, - tôi nói. - Cái vết sẹo mà tôi đưa các bạn đó là vết mổ sỏi mật, chứ chẳng phải là vết đạn súng liên thanh. Nếu các anh có tí trí tuệ, hẳn các anh đã biết thừa đi rằng, thằng nào lỡ ăn nhiều kẹo đồng như vậy thì còn sống thế nào được để mà nói phét.
Cully vẫn tiếp tục cười chúm chím, coi bộ ngây thơ nhưng lại ngầm ý đểu. Anh ta nói:
- Có lúc nào cái ý tưởng này chạy ngoằn ngoèo qua đầu óc cậu không, rằng thì là khi anh cậu và vợ cậu rời bệnh viện, có thể hai người vù đến một bãi đáp nào đó đánh một quả nhanh, trước khi về nhà? Có phải đó là lý do khiến cậu xa vợ?
Tôi cười muốn vỡ bụng, và tôi biết mình phải nói với họ về Artie đôi chút.
- Anh ấy rất bô trai, - tôi nói. - Chúng tôi trông giống nhau lắm, nhưng anh ấy lớn tuổi hơn thôi sự thật thì tôi là một thứ phiên bản viết bằng than hoạt tính của ông anh tôi. Đôi môi tôi quá dày. Túi mắt tôi quá trũng sâu. Lỗ mũi quá bự. Trông tôi có vẻ quá thừa sinh lực. Nhưng các bạn nên thấy tận mặt Artie. Tôi bảo họ rằng lý do tôi cưới Vallie chính vì nàng là người duy nhất trong số các cô bạn gái của tôi đã không mê ông anh điển trai của tôi.
Anh Artie của tôi phải nói là đẹp trai ở mức độ thanh thoát đến khó tin. Đôi mắt anh giống như đôi mắt của các bức tượng Hy Lạp. Tôi nhớ khi cả hai chúng tôi còn là hai chàng trai trẻ độc thân, thì biết bao cô gái đã si mê anh, đã khóc như mưa vì anh, doạ tự tử nếu không lấy được anh. Và anh đã rất bối rối, phiền muộn vì chuyện đó. Bởi vì thực sự anh không bao giờ nhận thức rõ nét đẹp của mình. Anh còn hơi có ý tự ti vì thấy mình có phần thấp bé, với tay chân đều mảnh dẻ, nhỏ nhắn. "Xinh xắn, dễ thương như một em bé" - một cô đã từng thốt lên với vẻ ngưỡng mộ!
Nhưng điều khiến Artie khổ tâm lại chính là cái ma lực hấp dẫn phái nữ đó ở nơi anh. Cuối cùng anh đâm ra ghét nó. Ôi, còn tôi lại thèm khát nó biết bao! Chưa từng có cô gái nào si tôi kiểu cuồng dại, cuồng quýt như thế. Giờ đây, tôi thích nó biết bao, sự si tình mê đắm vì những nét ngoại hình hấp dẫn, cái tình yêu chẳng phải có được vì những đức tính như lòng nhân hậu, bản lĩnh, thông minh, tài ba trí tuệ, hay duyên dáng ý nhị, hay sức sống mạnh… Nói vắn tắt là, tôi thèm muốn biết bao được yêu theo cách không cần phải nhọc

công tìm kiếm, không phải tốn quá nhiều hơi sức để chinh phục. Tôi thích thứ tình yêu đó theo cách tôi thích nhưng khoản tiền "hoạnh tài" vớ được khi gặp vận đỏ trong cờ bạc.
Artie thường mặc những bộ quần áo không hợp với người anh. Anh cố ý ăn mặc theo cách không hợp với ngoại hình của mình, cố ý làm giảm đi vẻ hấp dẫn của mình. Anh chỉ có thể thấy thoải mái và thể hiện con người tự nhiên của mình với những ai anh thực sự quan tâm và cảm thấy an toàn. Không thì anh chỉ biểu hiện một nhân cách mờ nhạt vô bản sắc, theo kiểu vô thưởng vô phạt, để giữ mọi người ở một cự ly vừa phải. Nhưng ngay cả với thế thủ kín kẽ như vậy, anh vẫn tiếp tục vướng mắc vào những mối tơ tình rối rắm ngoài ý muốn. Bởi thế anh phải lấy vợ khi còn rất trẻ và có lẽ là người chồng trung thành duy nhất ở cái thành phố New York đầy rẫy những động nữ quái, hồ ly này.
Trong lúc làm việc với tư cách là chuyên viên nghiên cứu sinh hoá cho Cục quản lý lương thực và Hoá dược liên bang thì những phụ tá và nhân viên nữ thuộc quyền cũng tranh nhau si tình anh. Cô bạn thân nhất của vợ anh và chồng của cô ta chiếm được lòng tin cậy của anh và họ đã có một tình bạn lớn trong khoảng năm năm.
Artie buông lơi phòng thủ. Anh tin tưởng họ. Anh bộc lộ bản ngã tự nhiên của mình. Đùng một cái cô bạn thân của vợ anh si mê anh, phá vỡ cuộc hôn nhân với chồng và công bố tình yêu của mình trước toàn thể thế giới. Hành động đó tạo ra vô khối rắc rối và nghi ngờ từ phía vợ của Artie. Đó cũng là lần duy nhất tôi thấy anh nổi giận với chị. Một cơn giận chết người. Chị kết án anh đã khuyến khích sự mê đắm của ả kia.
Anh nói với chị bằng giọng lạnh lùng nhất mà tôi từng nghe một người đàn ông nói với vợ mình:
- Nếu cô tin điều đó, thì hãy ra khỏi đời tôi.
Một câu nói rất khó tưởng tượng ở nơi anh khiến vợ anh gần như bị suy sụp tinh thần vì hối hận. Tôi thực sự nghĩ là chị ấy hy vọng anh có lỗi để chị có thể nắm lại anh phần nào. Bởi vì chị hoàn toàn ở trong tầm quyền lực của anh.
Chị ấy biết một điều về anh mà tôi cũng biết nhưng rất ít người khác biết được. Anh không thể chịu nổi việc mình gây đau khổ cho người khác. Bất kỳ người nào hay bất kỳ vật gì. Anh không bao giờ có thể trách móc ai. Đó là lý do tại sao anh ghét những người đàn bà si tình anh.
Tôi nghĩ anh là một người nhiều nhục cảm, lẽ ra anh đã có thể yêu rất nhiều phụ nữ một cách dễ dàng và hưởng thụ điều đó, nhưng anh không bao giờ có thể chịu đựng nổi những xung đột. Thực tế là vợ anh nói rằng điều duy nhất nàng còn thiếu trong quan hệ vợ chồng đó là nàng có thể sử dụng một đôi lần đấu đá. Không phải là nàng chẳng bao giờ xung đột với Artie. Đã là vợ

chồng sao tránh khỏi. Nhưng nàng nói rằng những cuộc đấu đá giữa họ chỉ là những vụ đấm một chiều, tất nhiên là theo cách hình dung tượng trưng. Nàng đã chiến đấu, chiến đấu và chiến đấu và rồi anh sẽ quét đi với một nhận xét lạnh lùng khiến nàng bật khóc nức nở.
Nhưng với tôi thì khác. Anh đối xử với tôi như với một đứa em nhỏ. Anh hiểu tôi hơn cả vợ tôi nhiều. Và anh không bao giờ nổi giận với tôi.
Tôi phải mất hai tuần lễ để hồi phục từ cuộc giải phẫu trước khi tôi đủ khoẻ để về nhà. Vào ngày cuối ở bệnh viện, tôi nói lời từ giã bác sĩ Cohn và ông chúc tôi may mắn.
Cô điều dưỡng mang quần áo tới cho tôi và bảo tôi phải ký một số giấy tờ trước khi tôi có thể rời viện. Cô đi kèm tôi đến văn phòng. Tôi thực sự cảm thấy buồn bực khi không có ai đến để đưa tôi về nhà. Chẳng có người bạn nào. Chẳng có người thân nào trong gia đình. Cả Artie.
Tất nhiên là họ không biết rằng tôi đang về nhà một mình. Tôi đang thấy mình như một đứa con nít chẳng được ai yêu thương, chăm sóc. Tôi phải về nhà một mình, sau một cuộc phẫu thuật nghiêm trọng, trong xe điện ngầm, như thế coi được không? Lỡ tôi thình lình bị ngất hay đột quỵ thì sao? Ôi Chúa? Tôi thấy buồn bực quá. Rồi tôi phá ra cười.
Sự thực là Artie có hỏi ai sẽ đưa tôi về nhà và tôi bảo là Vallie. Vallie nói nàng sẽ đến bệnh viện, và tôi đã bảo nàng rằng, thôi khỏi, tôi sẽ kêu taxi nếu Artie không kêu được. Vậy là nàng giả định rằng tôi đã bảo Artie. Còn đám bạn bè tôi tất nhiên nghĩ rằng hẳn là phải có ai đó trong gia đình đưa tôi về.
Sự thực trong vấn đề này là tôi muốn nuôi dưỡng một mối phẫn uất theo kiểu oái ăm, buồn cười. Để chống lại mọi người.
Ngoại trừ là có ai đó lẽ ra đã phải biết. Tôi vẫn luôn nuôi dưỡng chút tự hào (rởm) là mình có thể tự túc mọi thứ. Rằng tôi đếch cần mặt nào lo cho tôi. Rằng tôi có thể sống hoàn toàn đơn độc và thu mình vào nội tâm.
Nhưng lần này tôi lại mong muốn một biểu hiện tình cảm quá mức mà thế giới vẫn dọn ra ê hề.
Và thế là khi tôi quay về khu bệnh nhân và thấy Artie đang xách cái vali của tôi, hầu như tôi muốn tuôn trào nước mắt. Đầu óc tôi tan biến đi và tôi ôm chầm lấy anh. Đó là một trong những lần hiếm hoi trong đời mà tôi làm điều đó. Rồi tôi vui sướng hỏi:
- Làm thế nào mà anh biết rằng hôm nay em xuất viện?
Artie cười buồn, vẻ mỏi mệt:
- Chú thật nhảm. Tôi gọi Vallie. Cô ấy nói cô nghĩ rằng tôi đang đón chú, rằng chú đã bảo cô ấy như thế?
- Tôi đâu có nói với nàng như thế?
- Ồ thôi nào, - Artie nói. Anh nắm lấy cánh tay tôi, dẫn tôi ra khỏi khu bệnh nhân. - Tôi biết phong cách của chú rồi, - anh nói. - Nhưng như thế là không

tốt với những người vẫn lo lắng cho chú. Chú làm như thế là không phải với họ.
Tôi không nói gì cho đến khi chúng tôi ra khỏi bệnh viện và ngồi vào trong xe của anh:
- Em đã nói với Vallie rằng anh có thể đến. Em không muốn nàng phải nhọc công vì chuyện không đáng gì.
Artie đang lái xe giữa đám xe cộ dày đặc nên anh không thể nhìn tôi. Anh nói bình thản nhưng có lý có tình:
- Chú không thể làm như thế với Vallie. Chú có thể hành động như vậy với tôi, được thôi. Nhưng làm như thế với Vallie là không được.
Anh hiểu tôi như không ai trên đời có thể hiểu được tôi đến thế. Tôi không cần phải giải thích rằng tôi đã thấy mình là kẻ thua cuộc tệ hại đến như thế nào. Việc tôi không thành công trong tư cách là một nghệ sĩ đã làm tôi nao núng tinh thần; nỗi xấu hổ về sự thất bại trong việc lo cho vợ con đã làm tôi lạc hướng. Tôi không thể yêu cầu ai làm bất cứ điều gì cho mình. Tôi không chịu nổi việc yêu cầu ai đó đưa tôi từ bệnh viện trở về nhà.
Ngay cả vợ tôi.
Khi chúng tôi về đến nhà, Vallie đang chờ tôi. Nàng mang một cái nhìn ngơ ngác, sợ hãi trên khuôn mặt khi nàng hôn tôi. Ba người chúng tôi ngồi uống cà phê trong nhà bếp. Vallie ngồi xích lại gần tôi và vuốt ve tôi:
- Em không hiểu nổi, - nàng nói. - Tại sao anh không kể với em?
- Bởi vì chú ấy muốn làm người hùng, - Artie nói.
Nhưng anh nói thế nhằm đánh lạc hướng thôi. Anh biết tôi không muốn nàng biết là thực sự tôi đã suy sụp tinh thần đến mức nào. Tôi đoán là anh nghĩ rằng không nên để cho nàng biết điều ấy. Và ngoài ra, anh đặt niềm tin nơi tôi. Anh biết tôi sẽ bật dậy. Rằng tôi sẽ ổn thôi. Ai mà chẳng có lúc xuống tinh thần. Ngay cả anh hùng cũng có lúc thất mệt.
Sau chầu cà phê, Artie ra đi. Tôi cám ơn anh và anh đáp lại tôi bằng nụ cười nhạo báng nhưng tôi có thể thấy rằng anh lo lắng cho tôi. Tôi để ý thấy một tia nhìn co thắt trên khuôn mặt anh. Cuộc sống bắt đầu làm anh hao mòn.
Khi anh ra khỏi nhà, Vallie dìu tôi vào giường để nghỉ ngơi. Nàng giúp tôi cởi bỏ quần áo, rồi cũng trần truồng nằm xuống giường cạnh tôi.
Tôi rơi ngay vào giấc ngủ. Tôi cảm thấy bình yên.
Sự tiếp xúc với cái cơ thể ấm áp của nàng, đôi tay nàng mà tôi tin cậy, cái miệng không phản bội của nàng, và đôi mắt, và làn tóc đưa tôi vào giấc ngủ êm đềm hơn bất kỳ viên thuốc ngủ nào. Khi tôi thức dậy, nàng đã đi. Tôi có thể nghe tiếng nàng trong nhà bếp và tiếng của bọn trẻ về nhà từ trường. Mọi việc hình như ổn cả, đâu vào đấy Đối với tôi đàn bà là… cung thánh, là nơi ẩn náu, dù được sử dụng cho mục đích vị kỷ, nhưng làm cho mọi chuyện khác trở nên có thể chịu đựng được. Làm thế nào mà tôi hay bất kỳ người

đàn ông nào khác, chịu đựng được mọi nỗi khảm kha ma chiết của đời sống nếu không có chốn bảo bọc thâm nghiêm kia. Lạy Chúa có lẽ tôi sẽ về nhà mà lòng đầy lo lắng về công việc, sốt vó về nợ nần, cứ nhập tâm về thất bại tối hậu của mình trong đời sống bởi vì tôi sẽ chẳng bao giờ là một nhà văn thành công. Và mọi nỗi đau sẽ tan biến bởi tôi sẽ dùng bữa tối cùng với gia đình, tôi sẽ kể chuyện cho lũ trẻ và tôi sẽ hưởng hương đêm với người vợ yêu trong niềm tin cậy hoàn toàn. Có vẻ như một phép lạ. Và tất nhiên rồi, cái phép lạ thực sự đó là không chỉ Vallie và tôi, nhưng còn vô số hàng triệu triệu những người đàn ông khác với bầu đoàn thể từ của họ nữa. Và trong hàng ngàn, hàng vạn năm. Khi tất cả qua đi, cái gì sẽ giữ con người lại với nhau. Cũng chẳng sao nếu chẳng phải chỉ toàn là tình yêu và đôi khi có thể chỉ là hận thù thuần tuý. Nhưng bây giờ tôi đã có một lịch sử.
Và rồi mọi thứ vẫn trôi tuột đi xa…
Ở Vegas, tôi kể lại toàn bộ chuyện này qua những mảnh rời, đôi khi qua những lúc nhâm nhi ở quầy bar, đôi khi trong buổi ăn nhẹ sau nửa đêm ở quán cà phê. Và khi tôi chấm dứt, Cully nói:
- Chúng tôi vẫn chưa hiểu tại sao cậu lại rời xa vợ cậu?
Jordan nhìn anh ta với vẻ coi thường.
Jordan đã thực hiện phần còn lại của cuộc hải hành trên chiếc thuyền viễn xứ, vượt quá tôi xa lắc.
- Tôi đã bỏ vợ con đâu nào? - tôi nói. - Tôi chỉ mới nghỉ ngơi thư giãn tí thôi mỗi ngày tôi vẫn viết thư vấn an cụ thân mẫu của các con tôi cơ mà. Có những buổi sáng tôi cảm thấy hình như mình thích về nhà và sắp bước lên máy bay.
- Thật thế sao? - Jordan hỏi. Không hề có ý mỉa mai, nhạo báng. Anh thật sự muốn biết.
Diane không nói gì, nàng rất kiệm lời. Nhưng giờ đây nàng vỗ lên đầu gối tôi và nói:
- Em tin anh.
Cully nói với nàng:
- Căn cứ vào đâu mà cô lại đi tin vào bất kỳ thằng vớ vẩn nào?
- Phần lớn đàn ông đều nhảm nhí cả! - Diane nói. - Nhưng Merlyn thì không, đúng ra là chưa.
- Cám ơn cô nương đã có lời chiếu cố đặc biệt đối với tại hạ, - Tôi nói.
- Rồi anh cũng sẽ đến chỗ đấy thôi, - Diane nói, lạnh.
Tôi không thể cưỡng được:
- Thế em nghĩ sao về Jordan?
Tôi biết nàng mến Jordan. Cũng như Cully, Jordan không biết bởi vì anh ta không muốn biết và bất cần.
Nhưng giờ đây anh quay về phía Diane với khuôn mặt dò hỏi một cách lịch

sự như thể anh ta quan tâm tới ý kiến của nàng. Vào đêm đó trông anh có vẻ suy sụp thực sự.
Xương mặt anh bắt đầu nhô ra qua lớp da trắng bệch đầy vẻ bệnh hoạn.
- Không, em không nói anh, - Cô phân trần với anh.
Và Jordan quay đầu qua chỗ khác. Anh không muốn nghe điều ấy.
Cully mặc dù trông rất cởi mở và dễ làm thân, lại là người sau cùng thổ lộ tâm sự, và rồi giống như mọi người trong đám, anh ta cũng giữ lại phần cốt lõi nhất, mà tôi không phát hiện ra, mãi cho đến nhiều năm sau này. Trong khi đó, anh ta vẫn đưa ra một bức tranh trung thực về nhân cách của mình, hay có vẻ như thế. Chúng tôi đều biết anh ta có mối quan hệ bí mật nào đó với ông chủ khách sạn, Gronevelt. Nhưng cũng đúng anh ta là một tay chơi thoái hoá. Jordan không mấy hứng thú với Cully nhưng tôi phải nhận rằng mình có. Mọi cái gì vượt ra khỏi khuôn khổ bình thường đều làm tôi quan tâm. Tôi không đưa ra những phán đoán đạo đức. Tôi cảm thấy mình đứng trên mọi chuyện thị phi, vì đã trở thành môn đồ đời thứ… tám mươi mấy của thầy Lão, thầy Trang từ lâu rồi. Nên chỉ nghe thôi, miễn bình? Bởi bình kiểu nào cũng bị đụng. Không đụng bên này thì lại đụng bên kia, dễ bị chúng chửi lắm!
Cully là một tấm gương giáo dục. Và là một nguồn cảm hứng. Chưa từng có ai chơi trên cơ anh ta được. Chỉ anh ta chơi lấn sân người ta thì có. Một bản năng mưu sinh thoát hiểm rất tinh nhạy và biến hoá. Một khát vọng sống sôi nổi, đặt cơ sở trên tính vô luân, bất cần những nguyên tắc đạo lý.
Tuy vậy, anh ta lại rất dễ ưa. Anh có óc hài hước, biết tạo sự vui nhộn, quan tâm đến mọi thứ, có khả năng phiếm luận về mọi đề tài có thể quan hệ với phụ nữ theo một phong cách hoàn toàn phi tình cảm và rất hiện thực sống sượng, khiến phụ nữ nhăn mặt như cắn phải trái me chua nhưng vẫn rất khoái, muốn cắn tới hoài?
Mặc dầu sự kiện là anh ta bị "viêm màng túi" kinh niên, song anh ta vẫn có khả năng rủ rê bất cứ em gái nào đang làm việc trong khách sạn này đi du lịch dã ngoại, lên đỉnh Vu Sơn vầy cuộc mây mưa mà không phải tốn đồng nào, chỉ hao tí nước bọt qua cái miệng tán rất dẻo của anh ta. Những câu chuyện lãng mạn ngọt ngào hơn đường cát, mát hơn đường phèn khiến các em rất đẹp lòng phỉ dạ, sẵn lòng coi tình cảm có giá hơn những đồng đô-la bẩn thỉu kia nhiều! Nói đại thể là anh ta có lắm ngón nghề làm các em mê mệt, kể cả khi các em bị anh ta cố tình chơi lỡm cũng đành phải ngậm bồ hòn làm ngọt, không nói gì được anh ta. Mà có nói cũng đâu đủ lợi khẩu để đấu lại với miệng lưỡi lẻo lự của anh ta. Cho nên thôi thì lỡ dại một lần thì hẵng lấy làm bài học nhớ đời mà kiềng mặt anh ta vậy. Vả chăng, nghĩ cho cùng, các em chẳng lỗ lã gì mấy. Coi như thỉnh thoảng "làm công quả" một lần để ban phước cho kẻ khó vậy!

Mà anh ta làm vậy chẳng phải để tiết kiệm tiền bạc đâu. Có bao nhiêu tiền thì Cully cũng nướng vào các cuộc đỏ đen hết. Anh ta làm thế vì cảm thức quyền lực, rằng mình có thể "khiển" được các em như di chuyển các quân cờ. Anh ta đặc biệt cảm thấy bị thách thức nếu cô gái nổi tiếng kén cá chọn canh, chỉ làm tình với người nào mình thích mà thôi.
Gặp phải các cô thực sự cứng cạy, Cully phải đi những nước cờ cao hơn, nghĩa là phức tạp hơn. Anh chàng sẽ cố gắng len lỏi vào trong đầu óc các nàng, bơm các nàng với những lời bốc thơm đến ngạt mũi. Than thở về tình trạng bất lực của mình trừ phi có hứng thú thật sự hoặc hiểu rõ về cô gái. Anh ta sẽ gửi tặng các nàng vài ba món quà nho nhỏ, nhét vào ví họ những tờ hai mươi đô-la để các em đi xe. Tuy thế vẫn có những em tinh khôn sẽ không để anh đặt chân vào cửa phòng em. Trong trường hợp đó, anh sẽ chuyển kênh các em. Anh sẽ bắt đầu nói về một người bạn nào đó vừa giàu có lại rất ư dễ thương và tốt bụng, thích quan tâm đến các em thuần tuý chỉ vì tình bạn. Người bạn đó sẽ gặp họ để uống một chầu cho vui. Đó là một nghiệp chủ lớn kinh doanh quần áo thời trang ở New York hay một tay đại lý xe hơi ở Chicago.
Cully sẽ nói với cô gái đi dùng bữa với bạn anh ta. Đi ăn tối với một người đàn ông giàu có, sang trọng, dễ mến có gì đâu mà ngại? Vả chăng, em đâu phải còn "gin", còn ngây thơ trong trắng chửa biết đời là cái chi chi mà hòng gạt em? Hồ ly tinh giấu đuôi đây này ngán mặt thằng nào! Không có gì để mất vậy tại sao không dám chơi để may ra vớ được chẳng con thu, con chim thì cũng con tôm, con tép?
Thế là hai người đi ăn tối. Anh chàng kia sẽ nhét vào ví em vài trăm đô-la để em đi xe hoặc hôm sau sẽ gửi cho em một món quà đáng giá. Anh chàng lúc nào cũng lịch sự, duyên dáng, không bao giờ thúc ép.
Nhưng sẽ có những phần áo lông thú, xe hơi bóng lộn nhẫn kim cương nhiều carats được nhìn thoáng thấy trong tương lai. Cô gái sẽ lên giường với ông bạn giàu sang đó. Và sau khi anh ta biến, cô gái kia không kịp níu áo chàng, đành nhào vào lòng Cully để kiếm lô an ủi.
Cully không hề biết ân hận. Lập trường anh ta là mọi phụ nữ chưa chồng đều là những "gái chơi không chuyên" mồi chài bạn với những mánh lới quảng cáo tân kỳ, kiểu này hay kiểu khác, kể cả tình yêu chân thành, và rằng, do đó bạn có quyền chơi xỏ lại họ. Anh chỉ tỏ ra chút lòng trắc ẩn với những cô gái thực sự khù khờ, cảm thấy nhục nhã khi bị gạt và âm thầm chịu đựng, không nói gì. Đôi khi anh ta sẽ đi tìm các nàng và nếu các nàng thực sự quẫn bách về tiền bạc, anh sẽ nói với họ rằng đó chỉ là chuyện đùa chơi và sẽ nhét cho họ một vài trăm đô-la. Và đối với Cully đó là một trò đùa. Một chuyện vui để kể cho đám bạn tạp nham, linh tinh của anh ta nghe chơi. Cả bọn sẽ cười hô hố và chúc mừng anh ta không bị các em trấn lột. Những tay chơi đểu

này đều có ý thức cảnh giác cao độ đối với đàn bà, coi đàn bà là kẻ thù truyền kiếp, nhưng kẻ thù này lại nắm giữ những "trái cấm" quá ngon mà đàn ông luôn thèm thuồng đến rỏ dãi, đó là hai quả tuyết lê mơn mởn và trái điều lộn hột có đủ vị chua, chát, mặn, nồng? Cái mâm tam quả không thể thiếu trong món tráng miệng cho đàn ông! Thế nhưng bọn họ lại bất bình cho rằng mình phải trả giá cắt cổ, phải đầu tư quá nhiều tiền bạc, thời gian và công sức mới hưởng cái phần thưởng phù du kia chỉ trong năm, mười phút. Họ cần sự bầu bạn của đàn bà, họ cần sự mềm mại của đàn bà ở chung quanh mình. Họ có thể trả tiền vé máy bay cả vài ngàn đô-la để đem các cô gái theo họ từ Vegas đến London chỉ nhằm có em ở bên cạnh. Nhưng họ vui vẻ chấp nhận chuyện đó. Xét cho cùng, cô nàng tội nghiệp phải khăn gói quả mướp, xa cha lìa mẹ, vượt qua năm non bảy núi và cả một đại dương để theo anh cùng.

Kiếm được đồng tiền cũng chua lắm, chứ đâu dễ. Nàng phải lúc nào cũng ở trong tư thế "ba sẵn sàng" hoặc là một cú "bắt ốc vít" nhanh hoặc là một cú "thổi kèn saxo" ngay trước bữa ăn mà không cần được báo trước hay những thủ tục lịch sự thông thường. Và nhất là không được tranh cãi hay nhiễu sự. Đây là con chim. Hãy nâng niu, cưng chiều nó. Đừng thắc mắc anh có yêu em không. Đừng có trì hoãn với câu "Để ăn xong đã". Đừng có nại lý do em muốn đi tham quan phong cảnh trước đã. Đừng có bảo là, để em ngủ tí đã, lát nữa đi cưng, bây giờ hãy khoan, để đêm nay đi, hay tuần tới, hay sau lễ Noël hẵng hay. Dẹp, dẹp ba cái trò dục hưỡn cầu mưa đó, đã bảo bây giờ nghĩa là ngay bây giờ! Phục vụ ân cần, nhanh chóng với đầy đủ mọi lớp lang bài bản, với tất cả các khoản và mọi thứ các cái? Là những tay chơi lớn, họ đòi hỏi mọi dịch vụ đều phải "đáng đồng tiền bát gạo".

Kiểu tán tỉnh của Cully, theo tôi thấy, có vẻ rất ma mãnh, thế nhưng đàn bà thích anh ta hơn những người đàn ông khác nhiều. Làm như thể họ hiểu anh, nhìn thấy rõ mọi mánh khóe của anh nhưng vẫn vui lòng chấp nhận mọi trò nỡm đó của anh, coi như chuyện đùa chơi. Một vài cô gái anh đã từng tặng cho quả lừa nhưng sau đó vẫn trở nên thân thiết với anh sẵn sàng siết ốc vít để anh đỡ cảm thấy cô đơn trống vắng. Và Trời ạ, có lần Cully ốm và thế là cả một binh đoàn giang hồ kiều nữ tấp nập đến phòng anh nơi khách sạn, rửa ráy cho anh, đút cho anh ăn rồi thổi kèn cho anh nghe những giai điệu du dương để làm cho anh thư giãn và đi vào giấc ngủ êm ái. Hiếm khi Cully nổi giận với cô gái nào, và khi đó anh sẽ nói một cách phũ phàng "Cút xéo" ngắn gọn và rất đanh đá nhằm tạo hiệu ứng tàn phá. Có lẽ là một cuộc quay ngoắt 180 độ từ chỗ cảm mến mà anh tỏ ra với họ trước đó mà anh làm mất xấu. Và cũng có lẽ tại anh chẳng có lý do nào để đối xử tệ với nàng cho nên anh bèn phản ứng kiểu ngang phè như thế cho các nàng chán mà buông anh ra vì anh đã bội thực, hết ngốn nổi nữa?

Nhưng mặc dầu chân tướng anh như thế, song cái chết của Jordan vẫn làm Cully dao động tinh thần. Anh ta nổi giận với Jordan. Anh cho vụ tự tử như một thách thức cá nhân. Anh tự thoá mạ về việc đã trùng trình không về ngay hai mươi ngàn đô-la để rồi xôi hỏng bỏng không trơ mỏ cả đám, nhưng tôi có cảm nhận rằng chuyện đó thực sự không làm anh tiếc nuối nhiều. Mấy ngày sau tôi vào casino và thấy anh đang đánh blackjack cho nhà cái. Anh đã nhận làm việc và không đánh bạc cho mình nữa. Tôi không thể tin rằng anh ta nghiêm chỉnh. Nhưng thực sự là thế. Theo như tôi biết có vẻ như anh đang nhất quyết tu tỉnh làm ăn!

Những kẻ điên rồ phải chết

Dịch giả: Phan Quang Định
Chương 7

Một tuần lễ sau cái chết của Jordan, tôi rời Vegas, theo tôi nghĩ sẽ mãi mãi, và quay về New York.
Cully tiễn ra phi trường và chúng tôi ngồi uống cà phê nơi trạm chờ tàu. Tôi hơi ngạc nhiên thấy rằng Cully thực sự dao động vì sự ra đi của tôi.
- Cậu sẽ quay lại, - anh nói. - Mọi người đều quay lại với Vegas. Và tôi luôn có mặt tại đây. Rồi chúng ta lại sẽ có khoảng thời gian vui vẻ với nhau.
- Tội nghiệp Jordan, - tôi than thở.
- Ờ - Cully nói. - Mình sẽ không bao giờ, trong suốt cuộc đời có thể hình dung ra chuyện ấy. Tại sao anh ta làm chuyện đó? Phải chăng do ma đưa lối quỷ dẫn đường?
- Anh ấy chẳng bao giờ có vẻ may mắn, - Tôi nói.
Chúng tôi bắt tay khi nghe thông báo phải lên tàu.
- Nếu về nhà, cậu có gặp chuyện buồn tình, hãy gọi cho mình, - Cully nói. - Bọn mình chí cốt với chau mà. Mình mong được chia xẻ vui buồn với bạn. - Anh ta còn ôm tôi thắm thiết. - Cậu là một con người hành động, - anh ta nói. - Cậu sẽ luôn luôn lao vào hành động. Như thế cậu sẽ luôn gặp rắc rối. Nhớ gọi cho mình.
Thực sự tôi không tin là Cully nói thật lòng, mà chỉ đãi bôi thôi. Bốn năm sau, anh ta thành công lớn còn tôi lại gặp rắc rối to phải trình diện trước một hội thẩm đoàn đang truy tố tôi. Và khi tôi gọi Cully, anh đã bay ngay đến New York để giúp tôi.

Những kẻ điên rồ phải chết

Dịch giả: Phan Quang Định
Chương 8

Thoát khỏi ánh sáng ban ngày ở Miền Tây, chiếc phải lực cơ khổng lồ lướt vào vùng bóng tối đang lan dần của các múi giờ Miền Đông. Tôi kinh sợ cái thời điểm chiếc máy bay sẽ đáp xuống và tôi sẽ phải đối mặt với Artie và anh sẽ đưa tôi về khu nhà ở Bronx, nơi vợ con tôi đang chờ. Tôi đã khéo mua sắm quà cho họ: những máy bán hàng tự động nhỏ xíu cho mấy đứa nhỏ, một chiếc nhẫn cẩn ngọc trai cho Vallie, làm tôi tốn hết hai trăm đô-la. Cô gái ở hàng lưu niệm của khách sạn Xanadu đòi năm trăm đô-la nhưng Cully đã giành được khoản chiết khấu đặc biệt cho tôi.
Nhưng tôi không muốn nghĩ đến lúc tôi bước qua ngưỡng cửa vào nhà và gặp những khuôn mặt của người vợ và ba đứa con. Tôi cảm thấy mình có tội nhiều. Eo ôi, hãi quá? Khi mường tượng ra cái kịch cảnh nặng nề mà tôi phải trân mình chịu đựng. Khiếp? Chẳng biết thần kinh của tôi có chịu đựng nổi thử thách khắc nghiệt đó hay không. Vì thế để tạm quên đi cái ám ảnh gây căng thẳng bồn chồn kia, tôi nghĩ về những gì đã xảy ra cho mình ở Vegas. Tôi nghĩ về Jordan. Cái chết của anh ấy không làm tôi sầu khổ nhiều ít ra là ngay lúc này. Vả chăng xét cho cùng, tôi cũng chỉ mới quen biết anh trong vòng ba tuần lễ cũng chưa thực sự đã hiểu về anh. Nhưng tôi tự hỏi cái gì trong nỗi buồn của anh lại có vẻ cảm động thấm thía đến thế? Một nỗi buồn tôi chưa từng cảm thấy và hy vọng sẽ không bao giờ cảm thấy. Tôi vẫn luôn ngờ ngợ một điều kỳ dị nơi anh và vẫn để tâm thăm dò anh như nghiên cứu những nước đi của một ván cờ. Đây là một con người đã sống một cuộc đời hạnh phúc bình thường. Một tuổi thơ êm đềm. Đôi khi anh đã nói với chúng tôi về điều đó, về việc anh ta hạnh phúc như thế nào khi còn là một đứa trẻ thơ. Rồi một cuộc hôn nhân hạnh phúc. Một đời sống tốt đẹp Mọi chuyện diễn ra suôn sẻ đối với anh ta cho đến cái năm cuối cùng đó. Vậy thì tại sao anh đã không hồi phục nổi. Thay đổi hay là chết, có một lần anh đã nói như thế. Điểm cốt tuỷ của đời sống là ở đó. Và đơn giản chỉ vì anh đã không thể thay đổi. Lỗi tại anh.
Trong suốt ba tuần lễ ở casino đó, khuôn mặt anh đã trở nên mỏng hơn như thể cái khung xương bên dưới đang nhô ra phía ngoài để đưa dấu hiệu cảnh báo. Và thân thể anh bắt đầu nhăn nhúm lại trong thời gian ngắn.
Nhưng không có điều gì phản bội anh và ước muốn của anh. Giờ đây, khi hồi tưởng những ngày đó, tôi có thể thấy rằng mọi điều anh nói và làm đều nhằm đánh lạc hướng tôi. Khi tôi từ chối việc anh chia phần cho tôi với Cully và Diane mỗi người hai mươi ngàn đô, ngay lúc đó, đơn giản chỉ vì tôi

muốn chứng tỏ sự cảm mến tôi dành cho anh là thành thực. Tôi đã nghĩ điều ấy có thể giúp ích cho anh. Nhưng anh đã mất khả năng đối với điều mà Austen gọi là "sự ban phúc của lòng cảm mến".
Tôi đoán anh nghĩ rằng nỗi tuyệt vọng hay cái gì đó mà anh đang cảm thấy, là đáng xấu hổ. Anh là một người Mỹ vững vàng, nên thật tồi tệ khi cảm thấy mình sống mà chẳng làm nên tích sự gì, chẳng ghi được bàn thắng nào. Vợ anh đã giết anh. Nói thế thì quá đơn giản. Hay tuổi thơ của anh, hay bố mẹ anh, hay anh chị em của anh?
Ngay cả nếu những vết sẹo của tuổi thơ lành rồi; bạn cũng không bao giờ thoát khỏi tình trạng có thể bị tổn thương. Tuổi tác không phải là lá chắn chống lại sự tổn thương về tâm linh.
Giống như Jordan, tôi đã đến Vegas do một ý thức trẻ con về sự phản bội. Vợ tôi đã kiên trì chịu đựng cuộc sống đạm bạc cùng với tôi trong năm năm trong khi tôi viết quyển sách đầu tay, không hề than vãn. Nàng không hạnh phúc lắm về chuyện đó, nhưng đã sao nào, tôi vẫn sống những ngày đêm yên ấm ở nhà. Khi quyển tiểu thuyết đầu tiên của tôi bị từ chối, không ai chịu xuất bản và tôi buồn muốn vỡ tim, nàng đã cay đắng nói:
- Em đã biết là anh sẽ không bao giờ bán được quyển đó.
Tôi sững người. Nàng không biết tôi cảm thấy thế nào hay sao? Đó là một trong những ngày khủng khiếp nhất của đời tôi, và tôi yêu nàng hơn bất kỳ ai khác trên đời này. Tôi đã cố giải thích. Đây là một quyển sách hay.
Chỉ có điều đoạn kết bi thảm quá và nhà xuất bản muốn anh viết lại một đoạn kết "có hậu" và anh đã từ chối (Tôi đã tự hào về điều đó biết bao. Và tôi đã hành động rất đúng. Thực thế, tôi luôn luôn hành động đúng trong công việc của mình). Tôi đã nghĩ vợ tôi sẽ tự hào về tôi.
Điều này chứng tỏ mấy anh nhà văn đúng là… quá khờ, chẳng biết gì về tâm lý… các bà xã.
Các anh nhà văn, nhà thơ chúa là mơ mộng hão. Cứ ngỡ mình tạo được chút danh là đủ cho vợ con cảm thấy lâng lâng hạnh phúc, chỉ cần uồng nước lã cũng đã thừa năng lượng bay vút lên chín tầng mây? Ấy thế mà nàng lại nổi trận lôi đình. Chúng tôi đã sống trong nghèo khổ triền miên, tôi nợ nần tứ giăng, rồi sẽ đến đâu tôi nghĩ mình là cái đếch gì, ôi lạy Chúa? (Thật ra, thì không đúng hẳn những lời vừa rồi đâu, vì suốt đời vợ tôi không hề nói tiếng: "cái đếch gì"). Nàng nổi cơn đến độ kéo rốc cả đạo quân dưới trướng đùng đùng ra đi, bỏ mặc thành trì cho địch quân (tức là thằng tôi khốn khổ này đây) độc quyền chiếm lĩnh. Cũng may là đến gần chiều tối, tiếng gọi của bếp lửa khiến lòng nàng xao xuyến, bèn kéo quân quay về "tái chiếm" lãnh thổ. Ấy thế mà chính nàng cũng từng có lần ôm mộng làm "nữ văn sĩ" cơ đấy.
Ông bố vợ tôi giúp chúng tôi thoát khỏi cảnh nợ nần bối rối. Nhưng một ngày kia ông chạy đâm sầm vào tôi khi tôi vừa bước ra khỏi một hiệu sách

cũ, hai tay khệ nệ ôm cả một chồng sách. Thấy thế ông bỗng nổi sùng. Có lẽ ông lẩm bẩm trong bụng: "Rõ chán thật? Lại vớ phải anh con rể mọt sách vô dụng! Đúng là con gái ta có số khổ?".
Hôm đó lại là một ngày xuân đẹp trời, với ánh kim quang chiếu sáng rạng ngời. Bố vợ tôi vừa bước ra khỏi văn phòng trông ông có vẻ héo tàn, cau có. Trong khi đó tôi đang đủng đỉnh cười tươi với dự tưởng về việc sẽ ngốn ngấu thoả thuê chồng ấn phẩm dưới tay mình.
- Bố sư khỉ! - Ông thốt lên, - Tôi cứ nghĩ anh đang viết sách đấy chứ. Vậy nhưng anh đang làm cái đếch gì vậy?
Không là nhà văn nhưng cụ dùng từ nghe cũng ngộ ghê? Vài năm sau đó, quyển sách kia được xuất bản đúng như ý tôi, được giới phê bình đánh giá tốt, nhưng chỉ được một số nhuận bút khá là khiêm tốn. Bố vợ tôi thay vì chúc mừng tôi chỉ nói những lời rất, rất thực dụng sát mặt đất như thế này:
- Này con, ta thấy văn chương chữ nghĩa chẳng làm ra mấy tí đô-la. Đấy, công lao vắt óc năm năm của con chỉ được cái giá bèo đến thế ư? Thôi, ta khuyên anh, hãy tập trung vào cái việc dĩ thực vi tiên, lo chuyện cơm áo gạo tiền cho gia đình trước đã.
Mấy lời của ông bố vợ nghe sao mà thốn cái lỗ nhĩ? Khiến tôi quay quắt. "Làm cái gì cho ra tiền đây?"
A! Eureka! Ta đã tìm ra rồi! Hãy đến Las Vegas thử thời vận, may ra vớ bẫm? Nhất bản sinh vạn lợi? Rất nhanh chóng. Không phải hao tốn calori. Có lý, có lý?
Xét cho cùng, tại sao họ lại phải đồng cảm với tôi nhỉ? Tại sao họ phải quan tâm chia sẻ cái trò lập dị quái gở của tôi về cái gọi là sáng tạo nghệ thuật? Việc gì họ phải bận lòng? Họ tuyệt đối có lý. Nhưng tôi sẽ không bao giờ lại cảm nhận về họ như trước đây nữa.
Người duy nhất hiểu tôi là anh Artie yêu quý, thân thiết nhất trên đời. Nhưng ngay cả anh, trong năm rồi, tôi cũng mơ hồ cảm thấy anh hơi thất vọng về tôi, mặc dầu không bao giờ anh hé lộ điều đó. Đấy, người thân thiết, gần gũi nhất trên đời yêu thương tôi nhất, mà còn thế?
Thế là đầu óc tôi lại lãng đi khỏi chuyện quay về nhà và tôi nghĩ về Vegas. Cully chẳng bao giờ nói về mình, mặc dầu tôi hỏi anh nhiều câu. Khi được hỏi, anh ta sẽ kể về cuộc đời hiện tại nhưng rất ít khi tiết lộ chuyện gì về mình trước khi vào Vegas. Buồn cười là hình như tôi là người duy nhất tỏ ra hiếu kỳ. Jordan và Cully hiếm khi hỏi han tôi câu nào. Nếu họ hỏi, có lẽ tôi đã kể cho họ nghe nhiều hơn.
Mặc dù Artie và tôi lớn lên trong viện mồ côi nhưng nơi đó cũng chẳng tệ lắm và có lẽ còn tốt hơn nhiều so với những trường thiếu sinh quân hay các trường nội trú đắt tiền mà những người giàu gửi con họ vào để cho rảnh nợ. Artie là anh, còn tôi tuy là em nhưng lại luôn luôn to con hơn và khoẻ hơn, ít

ra là về phương diện thể lực. Nhưng về tinh thần thì anh lại rất kiên cường và chính trực hơn.
Anh mê khoa học còn tôi lại yêu những điều hoang tưởng. Anh miệt mài đọc sách hoá học, toán và nghiền ngẫm những thế trận cờ vua. Anh dạy cờ vua cho tôi, nhưng tôi thường mất kiên nhẫn; đó không phải là một trò cờ bạc nên không mấy hấp dẫn với tôi? Tôi chỉ mê tiểu thuyết. Nào Alexandre Dumas, Charles Dickens rồi Sabatini, Hemingway, Fitzgerald và sau này Joyce, Kafka và nhất là Dostoevsky.
Tôi thề rằng chuyện mình là trẻ mồ côi ấy sẽ không có ảnh hưởng nào lên nhân cách của tôi. Tôi cũng giống như bất kỳ đứa trẻ bình thường nào khác. Sau này trong đời không ai có thể đoán là hai anh em chúng tôi chưa từng biết mặt bố mẹ mình.
Cái hiệu ứng duy nhất có vẻ trái tự nhiên và lệch lạc đố là thay vì là anh em thì Artie và tôi đã trở thành bố mẹ của nhau. Dầu sao, chúng tôi đã rời viện mồ côi lúc còn đang độ tuổi thiếu niên, Artie kiếm một công việc còn tôi đến sống với anh rồi Artie yêu một cô gái và đã đến lúc tôi phải rời đi, tôi vào quân ngũ, tham dự cuộc chiến lớn, thế chiến 2. Khi tôi xuất ngũ năm năm sau đó, Artie và tôi lại trở về là anh em. Anh đang là ông bố của một tiểu gia đình còn tôi là một cựu chiến binh. Lần duy nhất tôi nghĩ về chúng tôi như đã từng là những đứa trẻ mồ côi là khi Artie và tôi ngồi tâm sự trong nhà anh đến khuya và vợ anh mệt quá nên đi ngủ trước. Chị hôn Artie chúc ngủ ngon trước khi rời chúng tôi. Và tôi nghĩ rằng Artie và tôi là những người đặc biệt. Khi còn trẻ thơ chúng tôi chưa từng được hôn và chúc ngủ ngon.
Song thực ra có thể nói rằng chúng tôi chưa bao giờ sống nơi viện mồ côi đó. Cả hai chúng tôi đều thoát ly thực tại qua sách vở. Tôi mê nhất là truyền thuyết về vua Arthur và Các hiệp sĩ bàn tròn. Ngoài bản chính của Malory, tôi còn đọc cả các phiên bản và dị bản khác.
Và tôi đoán rằng thời đó tôi đã nghĩ về vua Arthur như là anh Artie của tôi. Tên của hai người cũng giống nhau, và trong đầu óc thơ dại của mình lúc đó, tôi thấy họ rất giống nhau về nhân cách từ ái của họ. Nhưng tôi không bao giờ đồng hoá mình với bất kỳ một hiệp sĩ dũng cảm nào, chẳng hạn như Lancelot. Và tôi cũng chẳng hứng thú lắm với Chiếc cốc thiêng. Tôi không muốn làm Galahad.
Nhưng tôi rất mê Merlyn vì pháp thuật cao cường của ông; ông có thể hoá ra con chim ưng hay bất kỳ con vật nào. Ông biến mất rồi lại tái hiện. Có những khi vắng mặt lâu ngày. Và nhất là tôi thích đoạn ông nói với vua Arthur rằng ông không thể làm cánh tay phải của vua được nữa. Lý do là Merlyn trót yêu một cô gái và dạy pháp thuật cho cô ta. Và rằng cô ta sẽ phản bội Merlyn và sẽ dùng chính những phù chú của ông để chống lại ông. Và thế là ông sẽ bị giam cầm nơi một hang sâu trong cả hàng ngàn năm

trước khi lời chú hết linh nghiệm. Rồi lúc đó ông sẽ trở lại trần gian. Đấy, một người tình phải như thế, một pháp sư phải như thế. Ông ta phải sống lâu hơn, vượt qua mọi kẻ khác. Và thế là, khi còn là một đứa trẻ, tôi đã cố gắng làm một pháp sư Merlyn để phò tá anh Artie của mình làm vua Arthur. Và khi chúng tôi rời viện mồ côi, chúng tôi đã đổi họ thành Merlyn. Và chúng tôi không bao giờ kể lại chuyện mình đã là trẻ mồ côi. Dù là giữa chúng tôi hay bất kỳ ai khác.

Máy bay hạ xuống dần. Vegas đã là cái hang động Camelot của tôi, một phúng dụ mà pháp sư cừ khôi Merlyn có thể giải thích dễ dàng. Giờ đây tôi đang quay trở về thực tại. Phải giải thích đôi điều với anh tôi và vợ tôi.

Tôi gom mấy gói quà lại với nhau trong lúc máy bay lăn bánh vào bãi đáp của nó.

Những kẻ điên rồ phải chết

Dịch giả: Phan Quang Định
Chương 9

Trái với sự lo lắng quá mức của tôi, mọi sự lại diễn ra khá là suôn sẻ. Artie không truy vấn tôi về chuyện tại sao tôi đã chạy khỏi Vallie và đám nhóc. Anh đã mua được một chiếc xe mới và anh báo tin vui là vợ anh lại có bầu. Đứa con thứ tư. Tôi chúc mừng anh lên hàng bố bốn sao. Tôi nhủ thầm phải ghi nhớ việc gửi hoa tặng bà chị dâu trong vài ngày tới. Nhưng rồi tôi xoá phần ghi nhớ đó. Người ta không thể gửi hoa tặng vợ một anh chàng nào khi người ta nợ anh chàng ấy hàng mấy ngàn đô-la. Và khi trong tương lai có thể còn phải mượn tiền anh chàng ấy dài dài. Chuyện ấy không làm phiền gì Artie song chị dâu tôi có thể cho là buồn cười lắm chứ.
Trên con đường về khu chung cư Bronx nơi gia đình tôi đang sống, tôi hỏi Artie câu quan trọng:
- Valie cảm thấy thế nào về em?
- Cô ấy hiểu, - Artie nói. - Cô ấy không điên. Cô sẽ vui mừng gặp lại chú. Chú cũng không khó hiểu cho lắm đâu. Với lại chú vẫn viết thư về nhà hàng ngày và thỉnh thoảng có gọi điện thoại cho cô ấy. Chú chỉ cần một cuộc nghỉ ngơi ngắn để xả hơi thôi mà.
Anh làm cho chuyện này nghe ra có vẻ bình thường. Nhưng tôi có thể thấy rằng chuyện mình đã bỏ nhà cửa vợ con đi "bụi đời" cả tháng đã làm anh… phát hoảng về tôi. Thực sự anh đã rầu thối ruột!
Và rồi chúng tôi đang lái xe qua khu nhà dành cho người có thu nhập thấp, nơi vẫn luôn khiến tôi xuống tinh thần. Đó là một khu nhà cao tầng rộng lớn được xây thành những khối lục giác cao ngất ngưởng, do chính quyền dựng lên để cho thuê hoặc bán trả góp với giá rất rẻ cho dân nghèo thành thị. Tôi có một căn hộ năm phòng chỉ với giá năm mươi đô-la mỗi tháng, kể cả tiện nghi điện nước hơi đốt. Và trong mấy năm đầu, kể cũng được. Đã có những quá trình sàng lọc diễn ra. Những người cư ngụ đầu tiên là những người lao động nghèo nhưng cần cù làm việc và tôn trọng pháp luật. Nhưng do tính chịu thương chịu khó và cần kiệm họ đã thăng tiến dần trên nấc thang kinh tế và họ đã dọn ra ngoài, kiếm được những căn nhà riêng. Còn giờ đây chúng tôi đụng đầu với thành phần dân nghèo "cứng cạy" nhất, những kẻ không có khả năng kiếm ăn một cách lương thiện hoặc không muốn lương thiện. Những kẻ nghiện ma tuý, nghiện rượu, những gia đình thiếu ông bố hoặc sống nhờ quỹ an sinh xã hội. Nói chung là những gia đình thuộc thành phần gay cấn và ưa gây hấn. Phần lớn những kẻ mới đến này là dân da đen,

vậy nên Vallie cảm thấy mình không thể than vãn bởi vì người ta sẽ nghĩ là cô có đầu óc kỳ thị chủng tộc. Nhưng tôi biết rằng gia đình chúng tôi cần sớm rời xa nơi này, rằng chúng tôi cần chuyển đến một khu da trắng. Tôi không muốn bị mắc nghẽn trong một viện tâm thần.
Tôi chẳng cần quan tâm đến ý kiến của ai đó nghĩ rằng như thế là vướng hơi hướng chủng tộc. Tôi chỉ biết là tôi đang bị tràn ngập bởi số đông những người không ưa màu da của tôi và lại là những kẻ có rất ít để mất, dầu họ có làm chuyện gì. Ý thức cho tôi biết rằng đó là một tình huống nguy hiểm. Và có thể diễn biến tệ hơn. Tôi chẳng thích người da trắng mấy, vậy thì tại sao tôi lại phải yêu người da đen?
Bố mẹ của Vallie sẽ giúp chúng tôi số tiền trả trước một phần để mua nhà. Nhưng tôi sẽ không lấy tiền từ họ. Sẽ chỉ lấy tiền từ anh Artie của tôi thôi, Artie may mắn.
Chiếc xe dừng lại:
- Anh lên nhà uống với em ly cà phê, nghỉ ngơi tí rồi hẵng đi! - Tôi nói.
- Anh phải về nhà ngay, - Artie nói. - Vả chăng, tôi không muốn chứng kiến màn diễn cương sắp xảy ra. Chú liệu mà đối phó sao cho đáng mặt trượng phu!
Tôi nhoài người ra ghế sau và kéo chiếc vali ra khỏi xe.
- Tất nhiên là phải thế?
Tôi đáp lời anh một cách quả quyết, đồng thời như một cách tự lên dây cót tinh thần cho mình trước khi đặt chân vào đấu trường, ứng chiến cùng Sư tử nương nương!
- Cám ơn rất nhiều về việc đã đón em. Vài ngày tới em sẽ lại nhà anh chị chơi.
- OK, - Artie nói. - Chú chắc mình có tiền chứ?
- Em đã nói là em trở về trong tư thế kẻ chiến thắng mà.
- Pháp sư Merlyn tài ba. - Anh nói và cả hai chúng tôi cùng cười.
Tôi đi xuống con đường nhỏ dẫn đến cửa vào căn hộ của mình. Tôi chờ tiếng động cơ xe rồ lên khi anh phóng đi nhưng tôi đoán anh còn quan sát cho đến khi tôi di vào trong toà nhà. Tôi không quay nhìn lại. Có chìa khoá trong túi nhưng tôi vẫn gõ cửa. Tôi cũng không hiểu tại sao. Làm như thể tôi không có quyền sử dụng chìa khoá đó vậy. Khi Vallie mở cửa, nàng đợi cho đến lúc tôi bước vào và đặt vali nơi phòng ăn trước khi ôm hôn tôi. Nàng thật lặng lẽ, nhợt nhạt nhẫn nhục. Chúng tôi hôn nhau rất phải phép, làm như thể chẳng có chuyện gì lớn xảy ra đối với việc đã xa nhau lâu lần đầu tiên sau mười năm chung sống.
- Bọn nhóc muốn gặp anh lắm đấy, - Vallie nói.
- Nhưng khuya rồi. Chúng có thể gặp anh sáng mai, trước khi đi học.
- Được rồi, - Tôi nói.

Tôi muốn vào phòng ngủ của chúng để nhìn mặt chúng một tí nhưng tôi sợ làm chúng thức giấc và chúng sẽ làm rộn Vallie. Trông nàng rất mệt mỏi. Tôi xách vali vào phòng ngủ của chúng tôi và nàng đi theo tôi. Nàng bắt đầu mở vali ra và tôi ngồi trên giường. Quan sát nàng. Nàng rất có năng lực. Nàng lôi ra những cái hộp mà nàng biết là quà tặng và đặt chúng trên tủ gương trang điểm. Quần áo dơ nàng chất thành đống riêng để bỏ giặt hoặc hấp. Rồi nàng mang quần áo dơ vào phòng tắm, ném chúng vào giỏ. Nàng không đi ra, vì thế tôi theo nàng vào trong đó, nàng đang tựa người vào tường, khóc tấm tức.
- Anh bỏ em! - Nàng nói và tôi cười.
Bởi vì điều đó không đúng và bởi vì điều đó không phải là điều để nàng nói. Lẽ ra nàng đã có thể chứng tỏ chất trí tuệ hay gây xúc cảm, thế nhưng nàng chỉ đơn giản nói với tôi điều nàng cảm thấy một cách rất đơn giản, chất phác. Giống như cách nàng viết những truyện ngắn hồi còn học ở trường viết văn. Bởi vì nàng quá thật thà khiến tôi đâm ra tức cười. Và tôi đoán mình cười vì giờ đây tôi biết mình thừa khả năng quay nàng như dế và xử lý được toàn bộ tình huống theo ý mình!
Đấy các "toa" thấy "moa" ngon lành chưa? Đại đội trưởng chứ đâu phải đại đội phó? Tôi đắc chí thấy mình sao mà bản lĩnh, tài trí, đáng mặt trượng phu quá chừng!
Tôi có thể tỏ ra đầy trí tuệ, và dí dỏm, và dịu dàng làm cho nàng cảm thấy OK. Tôi có thể chứng tỏ với nàng rằng chuyện tôi rời nàng và lũ nhóc một thời gian ngắn đâu có là cái sự cố gì ghê gớm lắm. Chuyện vặt thôi mà.
- Anh vẫn viết thư đều đặn cho em mỗi ngày, - Tôi nói. - Anh đã gọi điện thoại cho em ít nhất là bốn hay năm lần.
Nàng vùi mặt vào trong vòng tay tôi:
- Em biết, - nàng nói. - Chỉ có điều em không bao giờ chắc được anh có quay về nhà hay không. Em bất cần mọi chuyện khác. Em chỉ yêu anh, em chỉ muốn có anh bên em là đủ.
- Anh cũng thế, - tôi nói.
Đó là cách dễ nhất để nói lên điều ấy. Nàng muốn làm cái gì đó cho tôi ăn và tôi nói không. Tôi tắm nhanh một phát và nàng đang đợi tôi trong giường. Nàng luôn luôn mặc áo ngủ dù chúng tôi sắp làm tình và tôi sẽ phải cởi áo nàng ra. Đó là tính trẻ thơ mang dấu ấn người công giáo ngoan đạo nơi nàng và tôi thích nét e ấp đó. Nó tạo cho việc làm tình của chúng tôi có tính nghi lễ. Và thấy nàng nằm đó chờ đợi, tôi vui vì thấy mình đã chung tình với nàng. Còn nhiều tội lỗi khác phải tính sổ, nhưng ít nhất đó là một tội mà tôi chưa phạm. Vào thời điểm đó và nơi đó, tôi không biết nó có đem lại điều gì tốt đẹp cho nàng hay không.
Để đèn ngủ mờ cẩn thận không gây tiếng động có thể đánh thức bọn trẻ,

chúng tôi ân ái theo cách vẫn làm từ hơn mười năm nay. Nàng có một thể hình đẹp với bộ ngực vẫn gọn gàng, ngon mắt và nàng đón nhận lạc thú một cách tự nhiên và hồn nhiên. Mọi phần trên cơ thể nàng đều đáp ứng một cách nhạy bén và nồng nhiệt. Cuộc ái ân của chúng tôi hầu như lúc nào cũng thoả mãn và tối nay cũng thế. Sau đó nàng êm đềm rơi vào giấc ngủ say, tay nàng còn cầm tay tôi cho đến khi nàng trở mình quay người.
Nhưng tôi - hay đúng hơn là chiếc đồng hồ sinh học nơi tôi - đã bay nhanh hơn thời gian ba giờ. Lúc này, khi tôi an toàn nơi nhà mình với vợ con, tôi không thể tưởng tượng tại sao mình đã chạy trốn. Tại sao tôi đã lên Las Vegas gần cả tháng qua các sòng bạc ở Vegas, trong cô đơn và cắt đứt liên hệ với bên ngoài. Giờ đây tôi cảm thấy thư giãn như một con thú đã tìm được chốn ẩn thân an toàn nơi khu bảo tồn động vật hoang dã. Tôi thấy hạnh phúc, dù nghèo khổ và bị dính bẫy vào hôn nhân và chịu gánh nặng của con cái. Tôi vẫn hạnh phúc dù chưa thành đạt khi tôi còn có thể nằm trong giường bên cạnh vợ mình - người vẫn yêu tôi và sẵn sàng trợ lực tôi để chống lại toàn thể thế giới! Và rồi tôi nghĩ Jordan hẳn cũng đã cảm thấy như thế. Nhưng tôi không phải là Jordan. Tôi là pháp sư Merlyn, tôi sẽ làm cho mọi chuyện xuất hiện và biến đi đúng theo ý mình.
Bí quyết là hồi tưởng tất cả nhưng điều tốt đẹp, tất cả những khoảng đời hạnh phúc. Phần lớn thời gian của mười năm vợ chồng chung sống hạnh phúc. Có lẽ tôi đã quá hạnh phúc so với những phương tiện, những tình huống và những tham vọng của tôi. Tôi nghĩ đến cảnh casino cháy rực lên trong sa mạc, và Diane đánh bạc với tính cách chim mồi không có cơ hội nào để thắng hay thua, để được hạnh phúc hay bất hạnh. Và Cully đang sau bàn, trong chiếc khăn yếm màu xanh dương, đánh bạc cho nhà cái. Và Jordan đã chết.
Nhưng giờ đây, nằm trong giường nhà của cảnh gia đình đang diễn ra êm đềm, tôi cảm nhận được một sức mạnh ghê gớm. Tôi sẽ làm cho chúng được an toàn đối với thế giới và cả đối với tôi.
Tôi chắc rằng tôi có thể viết một quyển sách khác và kiếm được nhiều tiền. Tôi chắc rằng Vallie và tôi sẽ hạnh phúc mãi mãi, rằng cái vùng trung lập lạ lùng kia đã chia cắt chúng tôi sẽ bị phá bỏ; tôi sẽ không bao giờ phản bội nàng hay sử dụng ma thuật để ngủ cả ngàn năm.
Tôi sẽ không bao giờ là một Jordan.

Những kẻ điên rồ phải chết

Dịch giả: Phan Quang Định
Chương 10

Đứng trong dãy phòng trên mái của Gronevelt, Cully nhìn trừng trừng qua những cửa sổ lớn. Ba ngọn đèn néon xanh đỏ của khu Thoát y vũ chạy dài vươn đến những ngọn núi đen thẫm bao quanh sa mạc. Cully không nghĩ về Merlyn hay Jordan hay Diane. Anh đang sốt ruột đợi Gronevelt đi ra khỏi phòng ngủ, chuẩn bị những câu trả lời và biết rằng tương lai của mình sắp đem đặt cược.

Đó là dãy phòng rộng lớn với một quầy rượu nơi phòng khách, một nhà bếp lớn phục vụ cho phòng ăn tiếp tân; tất cả mở ra về hướng sa mạc, bao vòng cung các ngọn núi. Trong lúc Cully di chuyển không ngừng về cửa sổ bên kia, Gronevelt đi qua khung cửa vòm của phòng ngu.

Gronevelt ăn mặc lịch sự không chê được với tóc tai râu ria cắt tỉa cẩn thận, dù đã sau nửa đêm. Ông ta đến chỗ bar rượu và hỏi Cully:

- Làm một ly nhé?

Giọng Miền Đông của ông có lẽ là giọng New York hay Boston hoặc Philadelphia. Chung quanh phòng khách là các kệ đầy sách. Cully thắc mắc không biết thực sự Gronevelt có đọc chúng không? Những tay phóng viên báo chí viết về Gronevelt có lẽ đã từng ngạc nhiên khi nghĩ vậy.

Cully đi đến bar rượu và Gronevelt làm một cử chỉ bảo anh thích uống thứ gì cứ việc tự tiện rót. Cully lấy một cái ly và rót vào ít Scotch Whisky. Anh để ý thấy Gronevelt chỉ uống soda không thôi.

- Cho đến nay anh đã làm tốt công việc của mình, - Gronevelt nói. - Nhưng anh đã giúp tên Jordan đó ở bàn baccarat. Như thế là anh đã hành động chống lại tôi. Anh lãnh tiền tôi mà đi chống với tôi.

- Anh ấy là một người bạn của tôi, - Cully nói. - Đó không phải là một cuộc lớn cho lắm. Và tôi biết anh ta là loại người sẽ xử đẹp với bạn bè nếu anh ta thắng.

- Anh ta có cho anh gì không, - Gronevelt hỏi, - Trước khi anh ta tự hạ mình đo ván?

- Anh ấy sắp sửa cho chúng tôi mỗi người hai mươi ngàn đô, tôi và cái thằng nhóc hay cặp kè với chúng tôi và Diane, cô gái tóc vàng chơi mồi ở bàn baccarat.

Cully có thể thấy rằng Gronevelt tỏ ra hứng thú và không có vẻ giận dữ lắm về chuyện anh đã giúp Jordan.

Gronevelt bước tới bên khung cửa sổ lớn và ngắm nhìn những ngọn núi bao

quanh sa mạc đang ánh lên màu đen lấp lánh trong đêm trăng.
- Nhưng anh chẳng bao giờ lấy được tiền đó, - Gronevelt nói.
- Tôi thật ngốc, - Cully nói. - Thằng nhóc nói hắn sẽ chờ cho đến khi chúng tôi đưa Jordan lên máy bay, thế là tôi và Diane nói rằng chúng tôi cũng chờ. Đó là một sai lầm mà tôi sẽ không bao giờ lặp lại.
Gronevelt bình thản nói:
- Ai mà chẳng phạm sai lầm. Điều đó không quan trọng lắm, trừ phi đó là một sai lầm chết người. Anh nói thế chứ anh sẽ còn phạm nhiều sai lầm nữa chứ chưa hết đâu. Bảy mươi chưa gọi là lành mà. - Ông uống cạn ly soda của mình. - Anh có biết tại sao anh chàng Jordan lại có hành động lạ lùng như vậy không?
Cully nhún vai:
- Bị vợ bỏ. Lấy đi hết mọi thứ. Tôi đoán mò thế thôi. Nhưng có lẽ, về thể chất anh ta gặp chuyện trục trặc có thể là anh ta bị ung thư. Mấy ngày cuối trông anh ta hốc hác thấy sợ.
Gronevelt gật đầu:
- Thế con nhỏ ở bàn baccarat đó "ngọt" tốt chứ?
Cully lại nhún vai:
- Xài được.
Vào lúc đó Cully ngạc nhiên thấy một cô gái trẻ từ khu phòng ngủ, bước vào phòng khách. Cô ta trang điểm cẩn thận, ăn mặc đầy đủ để đi ra ngoài. Cái túi xách vắt vẻo trên vai cô. Cully nhận ra cô ta là một trong những nàng bán khỏa thân trình diễn các sô tạp kỹ trên sân khấu của khách sạn. Không phải là vũ công mà chỉ là một phô diễn viên. Cô ta đẹp và anh nhớ rằng đôi vú trần của cô trên sân khấu trông ngon tuyệt!
Cô gái hôn lên môi cụ Gronevelt. Cô coi như Cully chẳng hề có mặt và Gronevelt cũng không giới thiệu nàng. Ông ta đứng dậy đưa nàng đến cửa và Cully thấy ông rút ví tiền ra, nhón lấy một tờ trăm đô-la. Ông nắm tay cô gái lúc ông mở cửa và tờ trăm đô-la biến đi. Khi nàng ra đi, Gronevelt quay lại vào phòng và ngồi xuống một trong hai chiếc ghế sofa. Rồi ông ta lại phác một cử chỉ và Cully ngồi xuống một trong các chiếc ghế nệm mút, đối diện ông.
- Tôi biết tất cả về anh, - Gronevelt nói. - Anh là một nghệ sĩ thoái hoá. Anh là một người thợ giỏi với một cỗ bài. Từ công việc anh đã làm cho tôi, tôi biết rằng anh khôn lanh lắm. Tôi đã giao anh kiểm tra mọi đường đi nước bước khu casino.
Cully gật đầu và chờ đợi.
- Anh là tay chơi nhưng không phải là tay chơi biến chất. Thực ra thì anh đoán trước được nước bài. Nhưng anh biết mọi nghệ sĩ suy đồi cuối cùng đều muốn ném anh ra ngoài từ lâu. Tôi ngăn họ. Anh biết chuyện ấy chứ?

Cully vẫn chờ đợi.
Gronevelt vẫn nhìn thẳng vào mắt anh:
- Tôi đã nắm rõ mọi hành vi của anh, trừ một chuyện. Mối quan hệ giữa anh với Jordan và cách anh làm việc với hắn và thằng nhóc kia. Và với con nhỏ mà tôi biết anh chưa từng ngủ với nó lần nào. Vậy nên, trước khi chúng ta đi xa hơn, yêu cầu anh giải thích mọi chuyện đó?
Cully tranh thủ thời gian để suy nghĩ và trả lời rất thận trọng:
- Ông biết rằng tôi là người biết xoay xở. Jordan là một mẫu người lạ lùng. Tôi có linh cảm mình có thể chiếm được cảm tình của anh ta. Thằng nhóc và cô gái cùng lọt vào một khung.
Gronevelt nói:
- Thằng nhóc đó là thằng đếch nào thế? Cái trò quảng cáo nhố nhăng mà hắn tạo ra với Cheech là một trò nguy hiểm và phiền toái lắm đấy.
Cully nhún vai:
- Thằng nhóc đó dễ thương mà.
Gronevelt nói, gần như với giọng khả ái:
- Anh thích hắn. Hẳn là anh thực sự thích hắn và Jordan, nếu không anh đã chẳng bao giờ đứng chung phòng tuyến với họ để chống lại tôi.
Bỗng dưng Cully có một linh cảm. Anh đang nhìn chăm chăm vào hàng trăm bộ sách chen kín trên các kệ quanh phòng.
- Vâng, tôi thích họ. Thằng nhóc đã viết một quyển sách, không kiếm được bao nhiêu tiền. Người ta không thể đi qua suốt cuộc đời mà chẳng bao giờ thích ai. Họ thực sự là những anh chàng dễ mến. Không hề có chút căn cốt xoay sở mánh mung. Người ta có thể đặt niềm tin vào họ. Họ không bao giờ định chơi trên cơ mình. Tôi nghĩ đó sẽ là một kinh nghiệm mới cho tôi.
Gronevelt cười. Ông đánh giá nét hóm hỉnh, trí tuệ trong nhận xét đó và cảm thấy thích. Mặc dầu ít người biết điều đó, Gronevelt thực ra hiểu biết rộng rãi. Nhưng ông coi chuyện đó là một tật xấu cần che giấu hơn là một giá trị để phơ trương.
- Thằng nhóc đó tên gì? - ông hỏi thẳng thừng nhưng ông thực sự quan tâm - Quyển sách đó có tựa đề là gì?
- Tên hắn là John Merlyn, - Cully nói. - Tôi không biết quyển sách.
Gronevelt nói:
- Tôi chưa từng nghe tên hắn. Cái tên nghe ngộ ghê. - Ông yên lặng một lát, ngẫm nghĩ. - Đó là tên thật của hắn?
- Vâng! - Cully đáp.
Có một khoảng lặng dài như thể Gronevelt đang cân nhắc điều gì và rồi cuối cùng ông ta thở dài và nói với Cully:
- Tôi sắp mang lại một bước đột phá quan trọng cho đời anh. Nếu anh làm công việc được giao đúng như cách tôi bảo và nếu kín miệng, anh sẽ có cơ

hội quý để làm ra nhiều tiền và trở thành một trong những người điều hành của khách sạn này. Tôi thích anh và đánh cuộc vào anh. Nhưng hãy nhớ kỹ là, nếu anh chơi xỏ tôi, anh sẽ gặp rắc rối lớn đấy. Tôi nhấn mạnh, rắc rối lớn. Anh có một ý niệm tổng thể về những gì tôi đang nói hay không?
- Thưa ông, vâng ạ, - Cully nói. - Điều đó không làm tôi sợ. Ông đã biết tôi là kẻ hay xoay sở. Nhưng tôi cũng đủ khôn ngoan để trung thực với người tôi cần trung thực.
Gronevelt gật đầu.
- Điều quan trọng nhất là biết thủ khẩu như bình.
Và trong khi nói điều này đầu óc ông lang thang quay về cái buổi chiều ông đã trải qua với cô gái phô diễn. Một cái miệng kín như bưng. Hình như đó là điều duy nhất trợ lực cho ông trong lúc này. Trong một thoáng, ông ta chợt có cảm thức về sự rã rời của ý chí, sự rơi rụng của quyền lực, một cảm thức dường như đã đến thường xuyên hơn trong năm rồi. Nhưng ông biết rằng chỉ cần bước xuống và đi ngang qua khu casino là mình lại được nạp lại năng lượng. Giống như người khổng lồ An-tê trong thần thoại Hy Lạp, ông thu nạp sức mạnh khi tiếp xúc với mặt đất cho sự sống của sàn nhà khu casino, từ tất cả những kẻ ông quen biết - những con người giàu sang, tiếng tăm, quyền lực - họ đến đây để bị sát phạt bởi con xúc xắc và những cái bàn lót thảm màu xanh dương của ông. Những ông đã im lặng quá lâu và ông thấy Cully đang ngắm nghía ông đầy chủ ý, với sự hiếu kỳ và trí thông minh cùng đang làm việc với tần suất cao. Ông đang cho người trợ lý mới của mình một chút lấn lướt.
- Thủ khẩu như bình, - Gronevelt nhắc lại. - Và cậu phải bỏ tất cả những trò xoay sở linh tinh, đặc biệt là với các nàng "đĩ,điếm". Sao, họ muốn quà tặng? Nếu như họ xén anh nơi này một trăm, nơi kia một ngàn. Hãy nhớ rằng họ phải được trả sòng phẳng. Đừng bao giờ để nợ một cái gì với người đàn bà. Bất kỳ cái gì. Dứt khoát là không. Không để bị cào bằng với các em điếm hạng sang.Trừ phi anh là một thằng ma-cô hay một thằng tồi! Hãy nhớ lấy điều ấy. Hãy cho họ một Con ong mật.
- Những một trăm đô-la cơ à? - Cully hỏi đùa. - Thế năm mươi đô-la thôi không được sao? Tôi đâu có làm chủ cả một casino.
Gronevelt cười ruồi:
- Hãy vận dụng trí phán đoán của anh. Nhưng nếu nàng ta chiều cậu hết ý thì một Con ong mật là phải giá quá rồi!
Cully gật đầu và chờ đợi. Cho đến bây giờ, mới toàn là chuyện bên lề. Gronevelt chưa đề cập đến cái cốt lõi. Và ông ta đưa ra điều chủ yếu.
- Vấn đề lớn nhất của tôi hiện nay là, - Gronevelt nói - thuế khoá quá nặng. Cậu cũng biết là người ta chỉ có thể làm giàu trong bóng tối. Một số ông chủ khách sạn khác đang tính chi li từng đồng trong phòng kế toán với các đối

tác của họ. Một bọn tồi! Cuối cùng thì đám Liên Bang (PBI) cũng sẽ tóm được chuyện gian dối. Có ai đó xì ra và thế là chúng sẽ điều tra, khởi tố. Rồi sẽ phát sinh bao nhiêu chuyện rắc rối bực mình. Vô phúc đáo tụng đình, anh cũng biết đấy. Tất nhiên là tôi tối kỵ chuyện ấy. Nhưng phải chi li tính toán chỗ nào đồng tiền thực sự hiện diện. Và đó là điều mà anh sắp giúp tôi.
- Tôi sẽ làm việc nơi phòng kế toán? - Cully hỏi.
Gronevelt lắc đầu lia lịa.
- Anh sẽ cầm cái, giữ sòng, - ông nói. - Ít nhất cũng một thời gian. Và nếu làm tốt, anh sẽ thăng lên trợ lý riêng cho tôi. Tôi hứa chắc như vậy. Nhưng anh phải chứng tỏ với tôi qua quá trình công tác. Và mọi mặt khác. Anh hiểu ý tôi chứ?
- Chắc chắn rồi, - Cully đáp. - Có nguy cơ nào không?
- Chỉ từ nơi anh thôi, - Gronevelt nói.
Và bỗng dưng ông ta trừng trừng nhìn Cully, lặng lẽ và đầy chủ ý, như thể ông đang nói một điều gì đó nhưng không dùng lời mà ông vẫn muốn Cully phải lãnh hội được, theo kiểu các bậc đạo sư Đông phương hàm ý "dư dục vô ngôn" ta không muốn nói, nhưng nếu phải cơ duyên người được làm đệ tử tâm truyền của ta thì ắt là người phải hiểu!
Cully nhìn vào mắt ông và khuôn mặt của Gronevelt chùng xuống một chút với nét biểu lộ mệt mỏi, khinh đời và Cully liền "hoác nhiên đại ngộ". Nếu không tự chứng tỏ được mình, nếu chơi phải thùng, chắc chắn anh sẽ có được cơ hội tốt để vùi thây nơi hoang mạc ngoài kia? Anh biết rằng điều đó sẽ làm phiền lòng ông Gronevelt lắm đấy, và ành cảm thấy một mối dây ràng buộc kỳ lạ với ông ta. Anh muốn "tái trấn an" ông.
- Ông Gronevelt à, xin ông đừng quá ưu tư, - anh nói. - Tôi sẽ không bao giờ phản bội ông đâu. Tôi trân trọng những gì ông đang làm cho tôi. Tôi sẽ không bỏ ông đâu.
Gronevelt chầm chậm gật đầu. Ông quay lưng lại phía Cully và nhìn đăm đăm, qua khung cửa sổ mở rộng, về phía sa mạc và đồi núi trập trùng xa
- Lời nói chẳng có nghĩa gì, - ông nói. - Tôi tin rằng anh đủ khôn ngoan. Hãy lên trình diện tôi vào trưa mai và tôi sẽ nói rõ mọi việc. Và còn một việc khác nữa.
Cully tỏ vẻ chăm chú.
Gronevelt nói gay gắt:
- Hãy vất đi cái áo jacket thổ tả mà anh với đám bạn của anh vẫn thường mặc. Cái gọi là Kẻ chiến thắng ở Las Vegas đó. Mấy người không biết cái áo jacket đó chọc ngứa mắt tôi như thế nào khi tôi thấy ba thằng các anh mặc cái áo ấy đi tới đi lui nơi casino của tôi. Và điều đầu tiên anh có thể nhắc nhở tôi là bảo thằng chủ cửa hàng quần áo mắc dịch kia đừng có đặt thêm loại áo jacket đó nữa.

- Xin vâng, thưa ông chủ! - Cully mau mắn đáp.
- Chúng ta uống với nhau một ly nữa rồi anh có thể đi, Gronevelt nói. - Tôi còn phải kiểm tra casino một lát.
Họ uống thêm một ly, và Cully ngạc nhiên khi Gronevelt cụng ly với anh như thể để ăn mừng mối quan hệ mới giữa hai người. Điều đó khích lệ anh hỏi ông ta chuyện gì đã xảy ra với Cheech.
Gronevelt buồn bã lắc đầu.
- Tôi có thể cho cậu biết những sự kiện đời sống trong thành phố này. Cậu biết là Cheech ở bệnh viện. Chính thức là hắn ta bị xe đụng. Hắn sẽ bình phục, nhưng cậu sẽ không bao giờ thấy mặt hắn ở Vegas nữa cho đến khi chúng ta có một Cảnh sát trưởng mới.
- Tôi nghĩ Cheech có quen biết nhiều, Cully nói.
Anh nhấm nháp ly rượu. Anh ta rất tinh nhạy. Anh ta muốn biết ở tầm cỡ của Gronevelt, mọi chuyện diễn biến thế nào.
- Hắn quen biết lớn ở Miền Đông, - Gronevelt nói. - Thực ra, bạn bè của Cheech muốn tôi giúp hắn thoát khỏi Vegas. Tôi đã bảo họ tôi không có chọn lựa nào khác.
- Tôi không cho là như vậy, - Cully nói. - Ông có gân cốt cứng cựa hơn tay Cảnh sát trưởng chứ.
Gronevelt dựa ngửa vào thành ghế và uống chầm chậm. Với tư cách là bậc trường thượng khôn ngoan, ông vẫn thường lấy làm thích thú khi bảo ban cho đám trẻ.
Và ngay cả khi làm thế, ông biết rằng Cully đang nịnh ông, rằng có lẽ chàng ta đã có sẵn mọi câu trả lời.
- Xem này. - Ông nói - Luôn luôn chúng ta có thể dàn xếp mọi chuyện rắc rối với chính quyền liên bang, với các luật sư và các quan toà ăn cánh với chúng ta; chúng ta có các thẩm phán và các chính trị gia. Bằng cách này hay cách khác, chúng ta có thể xác lập mọi việc với ngài Thống đốc bang hay với các Uỷ ban kiểm tra cờ bạc. Văn phòng cảnh sát trưởng sẽ điều hành thành phố theo cách chúng ta muốn. Tôi có thể nhấc điện thoại lên và gần như có thể trục xuất bất kỳ ai khỏi thành phố này.
Chúng ta đang xây dựng hình ảnh của Vegas như một nơi chốn tuyệt đối an toàn cho các tay cờ bạc. Chúng ta không thể làm điều ấy mà không có viên Cảnh sát trường. Bây giờ, để hành xử, ông ta phải thực sự có quyền đó và chúng ta phải trao cho ông ta quyền lực đó. Chúng ta phải làm cho ông ta thấy thoải mái. Ông ta cũng phải là một loại người cứng rắn với một số giá trị nào đó. Không thể để một tên ngang ngược xấc xược như Cheech đấm cháu ông ta dập mũi mà lại chịu bỏ qua, bất kỳ vì áp lực nào. Ông ta phải bẻ gãy cẳng tên đó. Và chúng ta phải để ông ấy làm thế. Tôi phải để ông ta làm. Cheech phải chấp nhận chuyện đó. Cả những vị tai to mặt lớn ở New York

cũng phải chấp nhận. Một cái giá phải trả, không lớn lắm!
- Ông Cảnh sát trưởng oai vậy sao? - Cully hỏi.
- Phải thế, - Gronevelt nói. - Đó là cách duy nhất để chúng ta có thể điều hành thành phố này. Và ông ta là một kẻ khôn ngoan, một chính trị gia tốt. Ông ta sẽ còn giữ chức đó trong mười năm nữa.
- Sao lại là mười năm? - Cully hỏi.
Gronevelt cười.
- Ông ta sẽ quá giàu để chỉ làm việc mười năm. Mà lại là một công việc rất gay go, lúc nào cũng phải lo đối phó với ba bên bốn bề. Giàu rồi thì tội gì.
Sau khi Cully đi, Gronevelt chuẩn bị xuống khu casino. Bấy giờ gần khoảng hai giờ sáng. Ông gọi đường dây đặc biệt cho viên kỹ sư của toà nhà bảo bơm dưỡng khí thuần chất qua khắp hệ thống điều hoà không khí của casino để giữ cho các tay chơi khỏi buồn ngủ. Ông quyết định thay áo sơ-mi. Vì một vài lý do mà áo của ông đã trở nên ẩm ướt, dính rít khó chịu trong lúc nói chuyện với Cully. Và trong khi thay áo, ông nghĩ nhiều về Cully.
Ông nghĩ mình có thể đọc con người ấy như đọc một trang sách mở rộng. Cully đã tin rằng mối giao tình với Jordan là một điểm chống lại anh ta dưới mắt Gronevelt.
Trái lại, Gronevelt đã vui thích khi Cully về phe Jordan ở bàn baccarat. Điều đó chứng tỏ rằng Cully không phải là kẻ xoay sở một chiều, một cò mồi sơ đẳng. Nó chứng tỏ rằng chàng ta là một tay gian hùng có cỡ từ trong cốt cách.
Bởi vì Gronevelt đã là một tay đại gian hùng suốt cả đời mình. Ông biết rằng kẻ xoay sở đích thực vẫn có một tia lửa nhân đạo, một chút lòng từ ái hào hiệp, sẵn sàng giúp người. Điều này không mâu thuẫn. Những đức tính đó đã tạo cho anh ta sự khả tín. Để chuẩn bị cho mục đích tối hậu. Tất nhiên là một tay gian hùng phải tinh ranh xảo quyệt và nhẫn tâm khi cần thiết. Và Cully lại có một trái tim. Anh ta đã chứng tỏ điều ấy khi đứng bên Jordan ở bàn baccarat và thách thức Gronevelt.
Nhưng giờ đây câu đố bí hiểm đặt ra cho Gronevelt là: Cully đã hành động thực tình hay xảo trá? Ông cảm thấy rằng Cully rất tinh khôn. Thực tế là, chàng ta tinh khôn đến độ Gronevelt biết rằng ông sẽ không cần kiểm soát Cully trong một thời gian. Cully sẽ tuyệt đối đáng tin và trung thực trong vòng ba năm tới. Hắn có thể cắt xén những khoản nho nhỏ vì biết rằng đó là phần thưởng chính đáng cho việc làm tốt nhiệm vụ của mình. Nhưng chỉ thế thôi, không hơn. Đúng thế, trong vài ba năm tới đây Cully sẽ là cánh tay mặt tin cậy của ông, Gronevelt nghĩ. Nhưng sau đó ông sẽ phải dè chừng dù Cully có làm việc tận tuỵ đến đâu để chứng tỏ tính trung thực khả tín, lòng trung thành và ngay cả lòng cảm mến thực sự đối với chủ mình. Đó sẽ là cái

bẫy lớn nhất. Một tay gian hùng có hạng, Cully có thể sẽ phản ông một cú đích đáng, khi thời cơ chín muồi.

Những kẻ điên rồ phải chết

Dịch giả: Phan Quang Định
Chương 11

Bố của Vallie thu xếp cho tôi khỏi mất việc.
Khoảng thời gian "hoang đàng chi địa" của tôi được tính vào thời gian nghỉ phép và nghỉ bệnh, vì thế tôi vẫn được trả lương cho cả tháng lang thang ở Vegas. Nhưng khi tôi trở lại đơn vị thì cấp chỉ huy của tôi, một Thiếu tá quân đội chính quy, có vẻ tức giận. Tôi chẳng mấy lo lắng về chuyện đó. Nếu bạn là nhân viên dân sự của Bộ Quốc phòng và bạn không có tham vọng, cũng không để tâm lắm đến chuyện sĩ diện lặt vặt, thì cấp chỉ huy chẳng có mấy tí quyền lực đối với bạn.
Tôi đảm nhiệm chức phụ tá hành chánh văn thư cho các đơn vị quân dự bị. Vì các đơn vị chỉ gặp nhau mỗi tuần một lần để huấn luyện, tôi phải chịu trách nhiệm về mọi công tác hành chánh văn thư của cả ba đơn vị được giao. Tôi có tổng cộng sáu trăm con người để phải lưu tâm, tính sổ lương, quay ronéo các sổ quân bạ của họ, bao thứ giấy tờ liên quan khác. Tôi phải kiểm tra công tác hành chánh của những đơn vị do nhân viên dự bị thực hiện. Họ soạn thảo báo cáo buổi sáng cho những cuộc họp, cắt đặt lệnh thăng thưởng, sửa soạn đợt bổ nhiệm.
Nghe thì cũng rộn chuyện lắm song thực ra công việc cũng dễ ợt? Chỉ trừ khi các đơn vị đi dự trại huấn luyện hè trong hai tuần. Lúc đó thì tôi khá bận rộn.
Văn phòng làm việc của chímg tôi có không khi thân mật, hữu nghị. Có một nhân viên dân sự khác tên là Frank Alcore lớn tuổi hơn tôi và thuộc một đơn vị dự bị mà anh phục vụ với tư cách Trưởng phòng quản trị. Với kiểu lập luận rất có cơ sở thực tế, Frank nói với tôi về chuyện móc nối để kiếm chác. Tôi làm việc bên cạnh anh gần hai năm và không hề biết anh ta vẫn tham nhũng và ăn hối lộ đều đều?
Quân dự bị của nước Mỹ là một kho béo bở không bao giờ cạn. Chỉ việc đi dự họp hai giờ mỗi tuần, bạn vẫn được lãnh lương trọn ngày. Cộng với tiền ăn ở. Và trong hai giờ đó, bạn chỉ đến nghe những chỉ thị trong lúc có thể lơ mơ ngủ gà ngủ gật để dưỡng sức.
Phần lớn những người quản trị dân sự gia nhập lực lượng quân dự bị. Trừ tôi. Chiếc mũ pháp sư của tôi đã tiên đoán những biến cố lớn trong tương lai. Rằng có thể một cuộc chiến tranh khác sắp xảy ra và các đơn vị dự bị sẽ là những nhóm đầu tiên được gọi vào lực lượng chính quy.
Mọi người đều nghĩ tôi điên. Frank Alcore nài nỉ tôi gia nhập. Trong Thế chiến 2, suốt ba năm tôi vẫn chỉ là một anh lính trơn "đơ-zèm cùi bắp"

nhưng Frank bảo tôi rằng anh có thể vận động cho tôi được đồng hoá Trung sĩ nhất, căn cứ trên thâm niên công vụ của tôi trong tư cách một Trưởng ban quản trị của quân đội. Đó là một quả bóng, vừa làm nhiệm vụ yêu nước vừa lãnh được hai suất lương. Nhưng tôi ghét ý tưởng phải nhận mệnh lệnh trở lại ngay cả chỉ có hai giờ mỗi tuần và hai tuần trong mùa hè. Là một nhân viên dân sự, tôi cũng phải theo bao hướng dẫn của cấp trên. Nhưng có một khác biệt lớn giữa mệnh lệnh và hướng dẫn.
Mỗi lần đọc các bài báo về Lực lượng dự bị được huấn luyện kỹ của xứ sở Huê-Kỳ, tôi đều lắc đầu. Trên một triệu người chẳng được cái tích sự gì. Tôi tự hỏi tại sao họ chưa dẹp quách toàn bộ đám đó đi. Nhưng rất nhiều thành phố nhỏ tuỳ thuộc vào số lương trả cho quân dự bị để vận hành nền kinh tế của chúng. Nhiều chính trị gia trong các thể chế pháp lý và quốc hội bang là những sĩ quan dự bị cao cấp và kiếm được những khoản lương bổng hậu hĩ từ đó.
Và có một điều xảy đến làm thay đổi cả cuộc đời tôi. Chỉ thay đổi có một thời gian ngắn nhưng thay đổi theo hướng tốt hơn về cả hai phương diện kinh tế và tâm lý. Tôi trở nên một kẻ bất chính. Do rơi vào guồng máy cơ cấu quân sự của nước Mỹ.
Một thời gian ngắn sau khi tôi quay về từ Vegas, những chàng trai trẻ ở Mỹ đều biết rằng nhập ngũ vào chương trình "nhiệm vụ tích cực" trong sáu tháng sẽ cho họ cái lợi được tự do trong mười tám tháng. Một chàng trẻ trúng tuyển nghĩa vụ quân sự, chỉ cần đầu quân vào chương trình quân dự bị và thi hành sáu tháng nghĩa vụ quân chính quy ở các bang ngay tại Mỹ. Sau đó đi lính năm năm rưỡi trong quân dự bị. Có nghĩa là hàng tuần đi dự họp mất hai giờ và làm nghĩa vụ tích cực trong hai tuần ở trại hè. Nếu chàng ta chùng chình và đợi đến khi có lệnh gọi nhập ngũ, chàng ta sẽ phải đi lính chiến đấu hai năm ròng, có thể là tận chiến trường Triều Tiên.
Tình hình ngày càng căng. Ngày càng nhiều chàng trai trẻ được gọi đến dưới cờ. Cuba và Việt Nam đã hiện ra nơi chân trời mịt mờ khói lửa. Vào thời ấy, tôi nhận thấy có điều gì ám muội đang diễn ra. Và chuyện ấy phải là rất đáng ngại mới khiến tôi nhận ra bởi vì tôi tuyệt đối chẳng có hứng thú gì với công việc hay khung cảnh làm việc.
Frank Alcore lớn tuổi hơn tôi, đã có vợ và hai con. Về ngạch trật dân sự chúng tôi ngang cấp nhau chúng tôi phục vụ riêng rẽ, anh phụ trách các đơn vị của anh, tôi lo các đơn vị của tôi. Chúng tôi có bậc lương ngang nhau khoảng một trăm đô-la mỗi tuần.
Nhưng anh thuộc về đơn vị quân dự bị, mang cấp bậc trung sĩ nhất và hàng năm còn được lãnh thêm cả ngàn đô. Vậy mà anh vẫn lái chiếc xe Buick mới đi làm và đậu xe nơi một garage gần bên, tốn ba đô-la mỗi ngày.
Anh ta chơi cá độ tất cả các môn bóng: bóng đá, bóng rổ, bóng chày và tôi

biết như vậy tốn đến bao nhiêu. Tôi tự hỏi anh ta lấy tiền ở đâu ra mà chơi bạo thế. Tôi hỏi đùa anh ta và anh nháy mắt bảo tôi là kiếm tiền cũng đơn giản như là ta đang giỡn thôi, có khó gì đâu?
- Ồ, ở đâu dzậy? Chỉ ngộ, ngộ cho tiền cò!
Anh cười:
- Này, cậu hai, cậu chớ có lo, hết tiền cậu cứ xuống kho lấy xài Kho bạc Nhà nước ngay trước mũi cậu chớ đâu!
Tôi biết anh chỉ ba hoa để khoả lấp thế thôi. Thế rồi một ngày kia anh ta dẫn tôi đi khao một chầu "đáng kể" nơi một nhà hàng Ý sang trọng ở Đại lộ Số Chín và lật ngửa con bài tẩy lên.
Lúc uống cà phê, anh hỏi:
- Này Merlyn, mỗi tháng cậu đưa vào danh sách các đơn vị của cậu bao nhiêu tên? Chỉ tiêu từ Washington định cho cậu là bao nhiêu?
- Tháng rồi là ba mươi, - tôi đáp. - Biến động trong khoảng từ hai mươi lăm đến bốn mươi tuỳ theo số mất.
- Những điểm tuyển quân đó giúp ta hái ra tiền đấy! - Frank nói. - Bạn có thể kiếm được món khơ khớ hàng tháng.
Tôi không đáp ứng. Anh tiếp tục:
- Hãy để tôi sử dụng năm trong số ấy của bạn, - anh nói. Tôi sẽ cho bạn mỗi điểm một tờ cứng, hàng tháng.
Tôi không dễ bị đổ. Năm trăm đô-la mỗi tháng là một sự gia tăng thu nhập một trăm phần trăm cho tôi. Nhưng tôi vẫn "em chã" và bảo anh ta quên chuyện ấy đi. Lúc ấy tôi còn nhiều sĩ diện và tự ái lắm. Tôi chưa bao giờ làm điều gì bất lương trong đời mình. Trở thành một kẻ ăn hối lộ, đối với tôi, là chuyện bất xứng. Xét cho kỹ, tôi là một nghệ sĩ cơ mà? Một tiểu thuyết gia cỡ lớn đang chờ nổi tiếng đây! Làm chuyện bất lương là tầm thường hoá chính mình, là bôi bác cái hình tượng tự thân đẹp đẽ mà tôi đã tự tạo cho mình. Chuyện vợ con tôi có sống mấp mé bờ vực nghèo khổ cũng chưa quan trọng lắm. Tôi có phải làm thêm việc buổi tối để trang trải cơm áo gạo tiền cũng không sao. Tôi là một người hùng bẩm sinh? Mặc dầu ý tưởng về các chàng trai chịu trả tiền để được ghi tên vào danh sách tòng quân làm tôi thấy thích thích.
Frank không bỏ cuộc.
- Cậu không phải chịu nguy cơ nào cả đâu, anh ta nói. - Những danh sách đó có thể nguỵ tạo dễ dàng, không có sổ cái. Cậu không phải lấy tiền từ đám lính tò te đó đâu. Cũng chẳng cần phải kỳ kèo thương lượng gì hết. Tôi sẽ lo mọi chuyện, cậu chỉ có việc ghi danh chúng khi tôi OK. Sau đó là tiền bạc sột soạt từ tay tôi chuyển sang tay cậu. Rốp rẻng, ngon lành, sòng phẳng!
À nếu anh ta cho tôi một trăm hẳn anh ta phải bỏ túi được hai trăm. Và anh ta có khoảng mười lăm "khe" của riêng phần anh để nhét vào, và với cái giá

hai trăm mỗi khe thì hàng tháng anh ta lượm sơ sơ ba ngàn đô? Có điều tôi chưa biết là anh ta không thể sử dụng cả mười lăm khe đó cho riêng mình. Các sĩ quan của đơn vị anh cũng phải lo cho một số người. Các chính trị gia, dân biểu, nghị sĩ gửi các cậu ấm vào làm lính kiểng, lính ma. Và thế là giật mất phần bánh khỏi miệng Frank khiến anh nổi giận một cách chính đáng? Nhưng đố dám kêu ca bởi đã ăn xôi chùa phải nghẹn họng! Anh chỉ còn bán được có năm "khe" hàng tháng. Nhưng dầu sao thì cái khoản ngoại bổng một ngàn đô-la mỗi tháng cũng thơm quá ấy chứ? Tuy nhiên, tớ đây vẫn đếch thèm? Lỡ làm anh hùng - À phải trong sạch tới cùng. Nga tử sự tiểu, thất tiết sự dại chết đói chuyện nhỏ, đánh mất trinh tiết, khí tiết mới là chuyện lớn? Hãy giữ vững khí tiết, hỡi nhà tiểu thuyết sẽ thành danh vang dội, tôi tự nhủ lòng.
Những lý do tự khoan miễn mang đủ mọi kiểu dáng mà người ta có thể tạo ra để cuối cùng là chịu móc ngoặc.
Tôi đã từng phác thảo một chân dung tự hoạ. Khá đẹp! Tôi trọng danh dự và sẽ không bao giờ nói dối hoặc đánh lừa bạn bè, người quen. Rằng tôi sẽ không bao giờ làm bất kỳ điều gì thấp hèn để trục lợi. Tôi nghĩ mình cũng giống như anh Artie. Nhưng Artie là người trung thực từ trong cốt tuỷ. Không có áp lực nào có thể khiến anh trở nên thoái hoá, biến chất. Anh thường kể tôi nghe câu chuyện về những áp lực trong công việc. Với tư cách là một kỹ sư hoá học xét nghiệm các loại tân dược cho Cục Quản lý lương thực và dược phẩm Liên bang, anh ở vào một vị thế có quyền lực. Anh làm ra khá tiền, nhưng khi thực hiện các cuộc xét nghiệm, anh cho nhiều loại dược phẩm mà các dược sĩ liên bang đã thông qua là chưa đạt yêu cầu chất lượng. Thế rồi nhiều công ty dược phẩm khổng lồ đã cho người tiếp cận anh và ngỏ ý với anh rằng họ có nhiều công việc dành cho anh, với lương bổng hậu hĩ chưa từng thấy. Nếu chịu "uyển chuyển" hơn một ư, anh sẽ mau thăng tiến hơn. Artie xua họ đi. Rồi cuối cùng một trong những loại thuốc mà anh đã phủ quyết lại được chấp thuận "trên đầu anh". Một năm sau, loại dược phẩm đó bị buộc phải tái kiểm và bị cấm lưu hành bởi vì những hiệu ứng độc hại đối với bệnh nhân - Có vài người đã chết sau khi dùng loại thuốc đó. Toàn bộ sự việc được đưa lên báo chí và Artie trở thành người hùng trong một thời gian. Anh còn được đề bạt lên cấp quản lý cao trong cơ quan. Nhưng được ngầm hiểu rằng không bao giờ anh có thể lên cao hơn nữa. Rằng anh sẽ chẳng bao giờ trở thành thủ trưởng cơ quan, vì anh thiếu hiểu biết về những yêu cầu chính trị của công việc. Anh chẳng thèm quan tâm và tôi lấy làm tự hào về ông anh đầy tiết tháo của mình.
Tôi muốn sống một cuộc đời đáng quý trọng, đó là cao vọng của tôi. Tôi tự hào là một người thực tế, vì thế không chờ đợi mình hoàn hảo hay chí thiện. Nhưng khi lỡ làm điều gì bậy, tôi liền thấy bất mãn và tự chế giễu chính

mình, và thường tự hứa phải dứt khoát không tái phạm điều ấy nữa. Nhưng trong thâm tâm tôi thường thất vọng bởi vì có vô khối chuyện bậy mà người ta có thể phạm và vì thế tôi vẫn thường thấy ngạc nhiên.
Giờ đây tôi phải bán cho mình cái ý tưởng trở thành kẻ móc ngoặc. Muốn thành một người khả kính, biết trọng danh dự bởi vì khi nói sự thật tôi cảm thấy bình yên hơn là khi nói dối. Khi mình vô tội, sẽ cảm thấy thoải mái hơn là khi có tội. Tôi đã nghĩ ra rồi. Đó là một ước muốn có tính thực dụng chứ không hề lãng mạn. Nếu như thấy làm kẻ nói dối hay trộm cắp mà dễ chịu hơn, có lẽ tôi đã làm thế. Và do đó tôi đã khoan dung hơn với nhưng ai đã hành động như vậy. Đó là cái nghiệp của họ, chứ không hẳn là một chọn lựa đạo đức. Đức lí không có liên quan gì ở đây Nhưng tôi không thực sự tin hẳn vào điều đó.
Trong cốt tuỷ, tôi vẫn tin vào thiện ác như là những giá trị đạo đức. Và nếu như cần phải nói sự thật, tôi vẫn luôn muốn ganh đua với người khác. Do đó, muốn là một người tốt hơn đáng trọng hơn. Tôi cảm thấy thoả mãn khi mình không tham lam tiền bạc trong lúc bao nhiêu người khác sẵn dàng hạ mình để có. Khinh thường hư danh, trung thực với phu nữ, tự chọn làm một kẻ vô tội. Tôi hài lòng không hoài nghi về động cơ hành động nơi người khác, và trong hầu hết mọi việc tôi tin họ. Sự thật là tôi chưa bao giờ tin vào chính mình. Sống có danh dự là một điều, sống liều lĩnh lại là một điều khác.
Nói tóm lại là chẳng thà chấp nhận bị lừa hơn là lừa người khác, thất vọng hơn là gây thất vọng cho người, tôi sẵn lỏng chấp nhận xoay xở khi nào tôi chưa trở thành một kẻ gian hùng, cơ hội. Chẳng thà bị nguỵ tạo, bị lạm dụng chứ nhất quyết không làm một nghệ sĩ trá nguỵ.
Và hiểu rằng đây là một thứ áo giáp mà tôi giấu mình, rằng nó không thực sự đáng ngưỡng mộ. Thế giới không thể gây tổn thương cho tôi nếu không thể làm cho tôi thấy mình phạm tôi. Nếu tôi nghĩ tốt về mình thì người khác có nghĩ xấu về tôi, cũng đâu thành vấn đề? Tất nhiên không phải lúc nào cũng suôn sẻ. Bộ áo giáp có những kẽ hở. Và qua năm tháng, tôi đã phạm một số sơ suất. Và tuy thế - tuy thế tôi cảm thấy ngay cả điều này, ra vẻ chính trực một cách tự mãn, éo le thay, lại là sự xảo trá ở cấp thấp nhất!
Rằng tính đạo đức của tôi đặt nền móng trên một tảng đá lạnh lùng. Rằng đơn giản chỉ vì không có cái gì trong cuộc đời khiến tôi khao khát đến độ nó có khả năng làm hư hỏng tôi. Điều duy nhất mà tôi muốn làm là sáng tạo một tuyệt tác nghệ thuật. Không phải vì danh tiếng, vì tiền bạc hay vì quyền lực, hay tôi nghĩ như thế. Hoàn toàn chỉ vì lợi ích cho nhân loại. A, tôi nhớ có lần vào thuở thiếu niên, hoang mang với mặc cảm tội lỗi và ý nghĩ về sự bất xứng của bản thân mình, tuyệt vọng đến buồn nôn trước hiện sinh phi lý, tôi chạy trốn thực tại bằng cách đắm mình vào bộ tiểu thuyết đồ sộ "Anh em nhà Karamarov"của Dostoevsky. Quyển sách đó đã làm thay đổi đời tôi.

Cho tôi sức mạnh tinh thần cho tôi thấy được vẻ đẹp dễ tổn thương nơi mọi con người dù, bên ngoài họ có thể tầm thường ti tiện đến đâu. Và luôn nhớ cái ngày cuối cùng tôi buông quyển sách ra, trả nó lại cho thư viện của trường rồi đi ra trong ánh nắng vàng chanh của một chiều thu nhẹ mơn man aa thịt. Lòng tôi lâng lâng một niềm vui thanh thoát như vừa nhận được một thiên khải.

Và thế là tôi chỉ mong ước viết được một quyển sách có khả năng làm cho người khác cảm nhận được điều mà ngày đó mình cảm nhận. Với tôi, đó là sự thi triển quyền năng tối hậu và thuần khiết nhất. Và thế là khi quyển tiểu thuyết được xuất bản, quyển sách mà tôi đã mất cả năm năm mới viết ra, mà tôi đã chịu bao đớn đau dằn vặt để xuất bản mà không có sự thoả hiệp hay nhượng bộ nào về nghệ thuật, thì bài điểm sách đầu tiên mà tôi đọc được lại gọi đó là một quyển sách bẩn thỉu, suy đồi một quyển sách lẽ ra không bao giờ nên viết và một khi được viết rồi thì cũng đừng bao giờ đem in ấn, phát hành.

Quyển sách đem lại cho tôi rất ít tiền bạc. Nhưng sau đó nó nhận được nhiều bài tán dương. Nhiều nhà phê bình nhất trí rằng tôi đã tạo ra một tác phẩm nghệ thuật thực sự và quả thực, trong một chừng mực nào đó, tôi đã đong đầy được tham vọng của mình. Vài người còn viết thư rằng tôi có thể viết lời đề tặng quyển sách của mình cho Dostoevsky tôi thấy rằng niềm an ủi từ những bức thư này không đền bù được cảm thức về sự bác bỏ mà thất bại thương mại của quyển sách đem lại cho tôi.

Tôi nảy sinh ý tưởng khác về một kiệt tác thực sự, một quyển tiểu thuyết "Tội ác và trừng phạt" của tôi. Nhưng nhà xuất bản không chịu ứng tiền trước cho tôi. Không có nơi nào chịu. Tôi đành gác bút. Nợ nần chồng chất, dồn lên thấy phát ngợp. Gia đình tôi bị bủa vây trong cùng khổ. Con cái tôi không có những thứ mà những đứa tre khác có. Vợ tôi phải chịu thua chị kém em, chẳng có được niềm vui đua đòi, mua sắm. Tôi phải đi đến Vegas. Và thế là tôi không thể viết. Bây giờ, chuyện đã quá rõ. Để trở thành một nghệ sĩ và người tốt như mong muốn, tôi cần phải kiếm chút đỉnh tiền hối lộ một thời gian để thoát khỏi cơn ngặt nghèo trước mắt và tháo gỡ bớt những vttớng mắc đang trói tay bậc anh tài. Than ôi? Quân tử lúc cùng thêm thẹn mặt, anh hùng khi gấp cũng khoanh tay. Mong các bạn vô vàn thông cảm cho kẻ sĩ cuối cùng này của nước Mỹ, cái xứ sở rất ư thực dụng và sùng bái tiền bạc, vật chất này! Không biết xứ sở của các bạn có giống vậy chăng? Nếu trên mặt đất này có xứ xở nào mà người ta chỉ sống với những giá trị tinh thần thuần tuý, khinh thường của cải thế gian thì tôi mong ước biết bao, sau một giấc ngủ, thức dậy thấy mình trở thành công dân của cái xứ sở trong mơ đó!

Thế nhưng Frank Alcore cũng còn phải mất đến sáu tháng sau mới đốn ngã

tôi được. Mà cũng còn phải nhờ đến vận may nữa cơ đấy! Tôi bị "dính chấu" bởi Frank vì anh ta là một tay chơi thiện nghệ. Khi anh ta mua món quà cho vợ, luôn luôn là có vật gì đó anh ta có thể cầm cố nơi tiệm cầm đồ nếu như anh ta hết tiền mặt. Và điều tôi thích là cách anh sử dụng tài khoản kiểm soát của mình.
Vào những ngày thứ bảy, Frank thường ra ngoài, dẫn gia đình đi mua sắm. Tất cả cấc thương gia láng giềng đều biết anh và họ đổi tiền mặt cho các tấm séc của anh.
Nơi cửa hàng thịt, anh sẽ mua những phần thịt bò hay thịt heo ngon nhất, tốn mất khoảng bốn mươi đô-la. Anh sẽ đưa cho người bán thịt tờ séc một trăm đô-la và lấy lại sáu mươi đô-la tiền thối. Chuyện tương tự cũng xảy ra ở cửa hàng rau quả và cả ở hàng rượu. Đến trưa ngày thứ bảy, anh ta sẽ có khoảng hai trăm đô-la tiền thối lại từ việc mua sắm và sẽ dùng số tiền đó để đánh cá các độ bóng đá, bóng rổ, bóng chày. Nếu ăn, thì sáng sớm thứ hai, anh đem tiền đến ngân hàng để cho vào tài khoản của mình.
Nếu thua, anh để cho các tấm séc bị trả lại. Rồi trong tuần anh sẽ xoay sở những khoản tiền lót tay từ các anh tân binh muốn đi vào chương trình sáu tháng để trả cho các tờ séc kia.
Frank thường rủ tôi đến dự những trận đấu bóng bàn đêm và anh bao hết mọi khoản kể cả bánh hot dogs.
Anh ta có bản chất hào phóng tự nhiên và khi tôi giành trả tiền, anh đẩy bàn tay tôi qua một bên và nói đại ý là: "Những người lương thiện làm sao có đủ tiền để ghiền thể thao". Tôi vẫn luôn thấy thoải mái vui vẻ với anh, và trong công việc. Trong giờ ăn trưa chúng tôi chơi bài giải trí và tôi thường thắng được anh năm, bảy đô, không phải vì tôi chơi hay hơn.
Mọi người đều tìm được lí do khoan miễn cho sự vấp ngã về đức hạnh của mình. Sự thật là bạn bắt đầu vấp ngã, khi bạn đã "dọn mình để rước lấy vấp ngã".
Một buổi sáng nọ tôi đến sở làm thì đại sảnh bên ngoài văn phòng của tôi đông nghịt những chàng trai đến tòng quân vào chương trình sáu tháng. Thực tế là cả kho vũ khí đều đầy ắp người. Tất cả các đơn vị đều bận rộn, suốt cả tám tầng nhà, trong việc ghi danh đầu quân.
Người khách đầu tiên của tôi là một ông già nhỏ thó mang theo một cậu thanh niên độ hai mươi mốt tuổi để ghi danh đầu quân. Anh ta đến ghi vào danh sách của tôi.
- Rất tiếc, chúng tôi sẽ chỉ gọi anh sớm nhất là sáu tháng sau. - tôi nói.
Ông già có tôi mắt xanh với nhãn lực rất có thần toát ra uy quyền đầy tự tin.
- Tốt hơn anh nên hội ý với thượng cấp của anh, - ông ta nói.
Vào lúc đó tôi thấy ông chủ tôi, thiếu tá Quân chính quy, cuống quít ra dấu cho tôi qua ngăn cửa kính. Tôi đứng lên và đi vào văn phòng của ông. Tay

thiếu tá này đã từng tham dự thế chiến 2 rồi chiến tranh Triều Tiên, với đủ thứ huân, huy chương đầy trên ngực. Thế nhưng giờ đây ông ta đang tháo mồ hôi hột và rất bồn chồn.
- Thưa thiếu tá, - tôi nói - Lão già kia bảo tôi nên nói chuyện với thiếu tá. Lão ấy muốn con lão được ghi tên trước mọi người vào danh sách. Tôi bảo lão ta rằng tôi không làm thế được.
Thiếu tá gắt om lên:
- Hãy cho lão ta cái gì lão muốn. Lão ấy là một đại biểu Quốc hội đấy.
- Thế còn danh sách đã lập rồi thì sao? - tôi hỏi.
- Dẹp mẹ cái danh sách của anh đi, - lão thiếu tá gào lên.
Tôi quay về bàn giấy của mình nơi vị đại biểu quốc hội và kẻ được ông bảo hộ đang ngồi. Tôi bắt đầu thực hiện các mẫu đăng ký nhập ngũ. Bây giờ tôi biết được tên chú nhóc. Hắn ta đáng giá cả hàng trăm triệu đô-la đấy, trong một ngày không xa. Gia đình hắn là một trong những huyền thoại về thành công vĩ đại trong lịch sử Hoa Kỳ. Và giờ đây hắn lọt vào văn phòng của tôi, đăng ký vào chương trình sáu tháng để tránh phải thi hành hai năm "quân dịch tích cực".
Vị đại biểu xử sự rất hoàn hảo. Ông ta không biểu thị uy quyền với tôi, không làm cho tôi nghĩ rằng, quyền lực của ông ta khiến tôi làm sai lệch luật lệ. Ông ta nói chuyện điềm đạm, hữu nghị, nhắm đúng tâm để buông tên. Người ta phải phục cách ông ta "xử sự" với tôi. Ông ta cố gắng làm cho tôi cảm thấy tôi đang làm ơn cho ông và nêu ra rằng nếu có điều gì ông có thể làm giúp, tôi cứ việc gọi đến văn phòng của ông. Chú nhóc vẫn cứ câm như thóc trừ khi phải khai khẩu để trả lời những câu hỏi khi tôi đánh máy vào mẫu đăng ký đầu quân của cậu ta.
Nhưng tôi hơi cảm thấy "quê độ" mà không hiểu tại sao. Tôi không phản đối về phương diện đạo đức, việc sử dụng quyền lực, ngay cả việc lạm dụng nó. Chỉ có điều họ đã lướt qua đầu tôi mà tôi chẳng thể làm gì được nên mới thấy buồn trong "cái" bụng! Còn cái thằng nhóc kia, tại sao hắn không thể thi hành nghĩa vụ quân sự trọn hai năm để góp phần bảo vệ cái xứ sở đã từng và vẫn còn ưu đãi cho gia đình hắn đến như thế?
Thế nên tôi bèn kín đáo thi thố một "chiêu" nhỏ mà họ không thể biết được. Tôi khuyên chú nhóc vào ngành M.O.S (Military Occupational Specialty), một chuyên ngành của quân đội mà hắn sẽ được huấn luyện.
Tôi khuyên cậu ta đăng ký vào một trong những chuyên ngành điện tử của đơn vị. Thật ra tôi tin chắc rằng thằng nhóc này sẽ là một trong những chàng lính dự bị đầu tiên được gọi vào hàng ngũ chiến đấu một khi sơn hà nguy biến. Đó là một cú bắn tầm xa nhưng đâu có ai nhận ra.
Viên thiếu tá bước ra kêu thằng nhóc vào, bảo hắn lặp lại lời thề tận trung báo quốc của người chiến sĩ. Rồi mọi người bắt tay nhau. Thằng nhóc cố giữ

tự chủ cho đến khi hắn và lão đại biểu quốc hội bắt đầu bước ra khỏi văn phòng tôi. Lúc đó thằng nhóc nở nụ cười chúm chím với lão kia.
Đó là nụ cười của đứa bé khi thực hiện một trò rắn mắt hay ma mãnh và qua mặt được người lớn, một nụ cười khó ưa trên khuôn mặt của một kẻ hậu sinh khả ố.
Nhất là trong tình huống này. Tôi hiểu rằng nụ cười đó thực ra không làm hắn trở thành một kẻ xấu xa, nhưng nụ cười đó đã xá tội cho tôi về việc đã đưa hắn vào cái bẫy chuyên ngành quân sự.
Frank Alcore đã nhìn toàn bộ sự việc từ bàn giấy của anh ta, phía bên kia của căn phòng. Anh ta không để phí chút thời gian nào.
- Bao giờ cậu mới thôi làm một thằng thủ dâm tinh thần? - Frank hỏi. - Lão đại biểu ấy móc mất một trăm đô-la từ túi của bạn. Và chỉ có Trời biết lão hưởng được bao nhiêu trong vụ áp phe lính kiểng này. Tầm cỡ lão ít ra cũng phải được đấm mõm dăm ba ngàn đô. Thằng nhãi đó mà lọt vào tay tớ, ít ra là tớ cũng bóp nặn được năm Con ong mật. Để vụt mất một con bò sữa quá béo bở thật phí của giời?
Anh nổi giận một cách tích cực! Khiến tôi phì cười.
- A, cậu không chịu nhìn sự việc một cách nghiêm chỉnh đúng mức, - Frank nói. - Cậu có thể vồ được những món tiền khơ khớ, rất khoẻ mà cũng rất an toàn, để giải quyết bao nhiêu chuyện nhức đầu cho cậu để cho vợ con cậu mặt tươi lên một tí, nếu cậu chịu nghe lời tớ.
- Không, tôi dứt khoát không, - tôi nói.
- Thôi được, thôi được, - Frank nói. - Nhưng cậu làm ơn làm phước giúp cho mình nhé. Mình cần một khe trống. Cậu có thấy cái thằng nhóc tóc đỏ ở bàn mình không? Nó sẽ chi năm trăm. Nó đang chờ giấy gọi thi hành nghĩa vụ quân sự bất cứ ngày nào. Một khi đã có giấy báo, hắn không còn có thể đăng ký vào chương trình sáu tháng được nữa. Như vậy là trái quy định. Vì thế mình phải đăng ký cho cu cậu ngay hôm nay. Và mình không còn khe nào trong các đơn vị của mình nữa. Mình muốn cậu ghi tên hắn vào các đơn vị của cậu và mình sẽ cưa đôi khoản này với cậu. Mong cậu giúp cho một lần này thôi!
Anh nài nỉ với vẻ tuyệt vọng vì thế tôi động lòng và nói:
- Thôi được, gửi thằng nhóc đến cho tôi. Nhưng tiền thì anh cứ giữ hết. Tôi không muốn lấy.
Frank gật đầu:
- Cám ơn. Tôi sẽ giữ luôn phần của cậu. Khi nào cậu đổi ý cứ thẳng thắn cho tôi biết.
Đêm hôm đó, khi tôi về nhà, Vallie cho tôi ăn món súp và tôi chơi đùa với lũ trẻ trước khi chúng đi ngủ. Sau đó Vallie bảo nàng cần một trăm đô-la để mua quần áo, giày dép cho lũ nhóc vào dịp lễ Phục Sinh. Nàng chẳng nói gì

về chuyện sắm sửa cho nàng, mặc dầu cũng giống như mọi tín đồ Công giáo việc sắm một bộ quần áo mới trong dịp lễ Phục Sinh đối với nàng cũng hầu như là một nghĩa vụ tôn giáo.
Sáng hôm sau, tôi vào văn phòng và nói với Frank:
- Nghe đây, tôi đã đổi ý. Tôi lấy nửa của tôi.
Frank vỗ vai tôi:
- Cậu không còn trẻ con nữa. Thế mới phải chứ, - anh nói.
Anh khoèo tôi vào phòng vệ sinh nam và rút ví ra, đếm năm tờ năm mươi đô-la trao tay tôi.
- Mình sẽ có khách hàng khác trước cuối tuần.
Tôi không trả lời anh.
Đó là lần duy nhất trong đời tôi mà tôi đã làm một chuyện thực sự không tử tế. Và tôi đã không cảm thấy có gì ghê gớm cho lắm. Và ngạc nhiên thay tôi lại thực sự cảm thấy hứng thú. Tôi vui như sáo sậu, và trên đường về nhà tôi mua quà cho Vallie và đám nhóc. Khi đến nhà và đưa cho Vallie một trăm đô-la để mua sắm quần áo mới cho lũ trẻ, tôi có thể thấy nàng có về nhẹ người vì sẽ không phải xin tiền bố mẹ. Đêm đó tôi ngủ ngon giấc như chưa từng có trong bao năm rồi.
Sau đó tôi độc lập tác chiến, không cần dựa vào Frank nữa. Toàn bộ nhân cách của tôi bắt đầu tay đổi.
Thật là một ám ảnh thường xuyên khi làm kẻ chịu móc ngoặc. Chuyện kiếm chác bất chính đó đã lấy đi những gì tốt đẹp nhất nơi tôi. Tôi bỏ cả việc viết văn; trong thực tế tôi đã mất hứng thú đối với quyển sách mới mà tôi đang sáng tác. Lần đầu tiên trong đời, tôi tập trung vào công việc chính quyền. Tôi bắt đầu nghiên cứu những bộ sách dày cộm về các luật lệ và quy định trong quân đội, tìm kiếm tất cả những kẽ hở pháp lí qua đó những ai đang phục vụ dưới cờ có thể thoát khỏi quân đội. Một trong những điều đầu tiên tôi học được đó là những tiêu chuẩn giám định y khoa để phân loại sức khoẻ cho thanh niên thi hành nghĩa vụ quân sự được hạ thấp hay nâng cao một cách khá tuỳ tiện. Một chàng trai trong đợt khám tháng này có thể được coi là thiếu sức khoẻ để phục vụ quân đội nhưng sáu tháng sau lại được xếp hạng "chiến đấu vì sức khoẻ tốt".
Tất cả tuỳ thuộc vào chỉ tiêu tuyển quân do Washington đưa ra. Và có thể còn tuỳ thuộc cả vào sự phân bổ ngân sách. Có những điều khoản quy định rằng những ai đã từng qua trị liệu sốc vì rối loạn tinh thần thì không thể được tuyển mộ vào quân đội. Nhưng kẻ đồng tính ái cũng vậy. Hay là nếu anh ta đang làm công việc với chuyên môn kỹ thuật cao, nếu cho làm lính thì quá phí phạm nhân tài.
Rồi tôi nghiên cứu các khách hàng của tôi. Họ ở trong độ tuổi từ mười tám tới hai mươi lăm và những "món nóng sốt" thường ở độ tuổi hăm hai, hăm

ba, vừa tốt nghiệp cao đẳng hay đại học và kinh hoàng với ý nghĩ phí phạm hai năm tuổi trẻ trong quân ngũ. Họ cuống cuồng đi đăng ký vào quân dự bị và chỉ phải thi hành sáu tháng nghĩa vụ tích cực.
Những kẻ này đều có tiền hoặc xuất thân từ những gia đình giàu có hoặc ít ra cũng khá giả. Họ đều được đào tạo để đi vào những ngành nghề chuyên môn. Một ngày nào đó, họ sẽ là giai cấp trung lưu lớp trên, nhưng kẻ giàu sang, những người lãnh đạo trong những lãnh vực khác nhau của đời sống Mỹ. Trong thời chiến tranh, họ sẽ tìm cách để vào trường Sinh viên sĩ quan. Bây giờ họ đang mong muốn được vào làm thợ nướng bánh hay sửa quần áo hay bảo trì cơ khí ô tô trong quân đội. Một người trong bọn họ ở tuổi hai mươi lăm đã có địa vị nơi Thị trường chứng khoán New York; một người khác là chuyên gia ngành bảo hiểm. Vào thời đó, thị trường chứng khoán Wall Street đang sôi động với những cổ phiếu mới vừa được phát hành đã tăng vọt lên mười điểm và đám này phất lên nhanh chóng. Tiền bạc luân lưu thông suốt. Họ trả tiền tôi và tôi trả cho anh Artie số tiền mấy ngàn đô-la mà tôi nợ anh. Anh ngạc nhiên và hơi tò mò. Tôi bảo anh là tôi gặp hên trong bài bạc. Tôi quá xấu hổ để nói sự thật cho anh biết và đó là một trong những lần hiếm hoi mà tôi nói dối anh.
Frank trở thành nhà tư vấn của tôi:
- Hãy trông chừng mấy thằng nhãi ranh này, - anh nói - Chúng là một bọn chạy chọt xoay sở. Phải tỏ ra cứng cựa để chúng nể nang cậu.
Tôi nhún vai. Tôi không hiểu những phân biệt đạo đức tế nhị của anh.
- Chúng đều la một lũ khóc nhè, - Frank nói. - Tại sao chúng không thể đi quân dịch trong hai năm để phục vụ tổ quốc thay vì chạy chọt để vào cái trò nhảm sáu tháng này? Cậu và tớ, bọn mình đều đã tham chiến, đã chiến đấu vì xứ sở và bọn mình chẳng có được gì vẫn nghèo rớt năm bảy hạt mồng tơi. Còn bọn đó, xứ sở này đã ưu đãi chúng rất nhiều. Gia đình chúng giàu sang, quyền thế. Chúng được những chỗ làm ngon lành, tương lai xán lạn. Thế mà, cái lũ khốn đó còn trốn tránh nghĩa vụ đối với Tổ quốc. Thế có phải là bất công hay không?
Tôi ngạc nhiên về cơn giận của anh, bởi vì thường thì anh rất dễ tính, cởi mở, không nói tiếng nặng với ai.
Và tôi biết lòng ái quốc của anh là thành thật, chứ không phải lên gân hay giả tạo.
Trong những tháng tiếp theo, tôi chẳng mấy khó khăn để tạo ra số khách hàng cho mình. Tôi lập hai danh sách: Một là danh sách phân công chờ chính thức; còn cái kia là danh sách riêng của tôi về những kẻ lo lót. Tôi cẩn thận không quá tham lam. Và tôi kiếm thêm ngàn đô-la mỗi tháng một cách trôi chảy êm xuôi trót lọt. Trong thực tế là các khách hàng của tôi phải tranh nhau, phải đấu thầu, và tôi nâng giá lên ba trăm đô-la mỗi cậu em.

Nhưng mặt khác tôi cũng "chiếu cố" cho một số em trong "diện chính sách": các em nghèo mà ngoan, các chàng văn, thi, nhạc sĩ, nói chung là giới văn nghệ sĩ. Đó là phần thuế nộp cho "giáo hội văn nghệ" mà tôi tự định ra cho mình, bởi vì từ lâu tôi đã ngưng viết lách, không còn cảm thấy sự thúc đẩy phải viết nữa, đồng thời lại bức rứt thấy mình có tội khi trốn chạy nghiệp dĩ. Trong thực tế, tôi đang đùn cao tội lỗi lên cũng nhanh như đang đùn cao tiền bạc. Và cố cứu chuộc tội lỗi của mình theo cách cổ điển của người Mỹ, đó là "hành thiện". Dầu tôi không biết, nhưng tôi đã tạo ra được nhiều bạn bè tốt trong các đơn vị mà về sau chính họ sẽ cứu mạng cho tôi.
Frank cằn nhằn tôi về việc thiếu bản năng kinh doanh. Anh cho rằng tôi quá hiền lành, rằng tôi cần phải cứng rắn hơn, nếu không mọi người sẽ lợi dụng tôi, sẽ lấn lướt tôi. Nhưng anh lầm. Tôi không quá hiền lành dễ thương như anh nghĩ, hay như bao người khác vẫn nghĩ.
Bởi vì tôi đang nhìn về phía trước. Chỉ cần huy động chút thông minh tối thiểu, tôi đủ biết rằng chuyện làm ăn này thế nào cũng có ngày "bể mánh". Có quá nhiều người dính líu vào. Hàng trăm công chức dân sự làm công việc giống tôi đang ăn hối lộ. Hàng ngàn lính dự bị đang đăng ký vào chương trình sáu tháng chỉ sau khi trả một khoản phí đầu quân. Đó là một điều vẫn còn chọc ngứa tôi, khi thấy thiên hạ hăng hái tranh nhau chi tiền để được vào làm lính!
Một ngày nọ, có ông kia khoảng độ ngũ tuần đến với con trai. Ông ta là một doanh gia giàu có và cậu con là một luật sư tập sự. Ông bố ôm theo một bó thư giới thiệu, gởi gắm, của các chính trị gia. Ông ta nói chuyện với ông thiếu tá, rồi ông ta trở lại vào cái đêm họp mặt các đơn vị và gặp vị đại tá quân trừ bị. Họ rất lịch sự với ông ta nhưng chỉ ông ta qua tôi với chỉ tiêu thông thường.
Thế là ông bố dẫn cậu con đến bàn giấy của tôi để ghi tên chú nhóc vào danh sách chờ chính thức. Tên ông ta là Hiller và tên cậu con là Jeremy.
Ông Hiller chuyên doanh về xe hơi, ông có một tổng đại lý xe Cadillac. Tôi bảo cậu con điền vào bảng phỏng vấn thông thường và chúng tôi tán gẫu với nhau.
Cậu con không nói gì, trông cậu có vẻ bối rối. Ông Hiller nói:
- Cháu nó phải đợi bao lâu trên danh sách này!
Tôi dựa ngửa vào lưng ghế và buông ra câu trả lời thường lệ:
- Sáu tháng!
- Cháu sẽ được gọi nhập ngũ trước thời hạn đó, - ông Hiller nói. - Tôi rất trân trọng nếu như anh có thể làm được gì để giúp cháu.
Tôi đáp lửng lơ:
- Tôi chỉ là một thư ký văn thư. Những người duy nhất có thể giúp ông là những sĩ quan mà ông đã nói chuyện với họ rồi đó. Hay là ông có thể thử

bàn với ông đại biểu quốc hội xem.
Ông ta nhìn thật lâu, xoáy sâu vào tôi rồi lấy ra danh thiếp đưa cho tôi:
- Nếu có khi nào anh mua xe hơi, hãy đến gặp tôi. Tôi sẽ tính giá vốn cho anh.
Tôi nhìn tấm thiếp của ông và cười:
- Ngày nào tôi mua được xe Cadillac thì chắc là tôi không cần phải làm việc ở đây nữa đâu.
Ông Hiller trao đến tôi một nụ cười hữu hảo.
- Tôi cũng áng chừng là như thế, - ông nói. - Nhưng nếu anh có thể giúp tôi, thì thật quý hoá quá.
Ngày hôm sau tôi nhận được cú phôn của ông Hiller.
Ông ta có sự vồn vã dễ làm thân của một người chào hàng kiêm nghệ sĩ. Ông ta hỏi thăm sức khoẻ của tôi, hỏi tôi có vui không và nhận xét rằng hôm nay thật là đẹp trời Và rồi ông ta nói ông ta rất có ấn tượng với sự lịch thiệp của tôi, hiếm thấy nơi một viên chức chính quyền khi tiếp xúc với công chúng. Rất ấn tượng và đầy lòng biết ơn nên khi ông nghe nói có một chiếc Dodge, chạy mới một năm, đem chào bán ông đã mua nó và sẵn lòng để lại cho tôi với giá vốn. Tôi có vui lòng gặp ông dùng bữa trưa và bàn chuyện đó?
Tôi nói với ông Hiller rằng tôi không thể gặp ông để cùng đi ăn trưa nhưng tôi sẽ ghé phòng trưng bày xe của ông trên đường về nhà sau giờ làm việc.
Ông ta ở Roslyn, Long Island, không hơn nửa giờ chạy xe từ khu chung cư của tôi ở Bronx. Và trời vẫn còn sáng khi tôi đến đó. Tôi đậu xe và đi loanh quanh nhìn các chiếc xe Cadillac và tôi bị tác động mạnh bởi thói ham muốn của giai cấp trung lưu. Nhưng chiếc Cadillac với kiểu dáng đẹp thuôn lài, bóng mượt và vững chãi; chiếc thì sơn màu vàng sẫm, chiếc khác màu trắng kem, màu xanh đậm hay màu đỏ như lửa. Tôi nhìn vào bên trong và thấy phần trang trí lộng lẫy với những chiếc ghế ngồi sang trọng. Tôi chưa bao giờ quan tâm nhiều đến xe cộ, nhưng vào lúc ấy, tôi thèm thuồng một chiếc Cadillac vô cùng.
Tôi đi về dãy nhà xây tường gạch và đi qua một chiếc Dodge màu xanh trứng chim két. Một chiếc xe rất xinh xắn mà có lẽ tôi đã thích ngay nếu như trước đó tôi không đi nghía các em Cadillac đẹp mê hồn kia. Tôi nhìn vào trong xe. Ghế nệm cũng tiện nghi, êm ái đấy nhưng không sang mấy. Quá xoàng!
Nói tóm lại là, tôi đang phản ứng theo phong cách của một anh mới phất, giàu xổi nhờ của hoạnh tài. Có điều gì đó thật buồn cười đã xảy ra trong tôi từ mấy tháng qua. Lúc lấy món hối lộ đầu tiên, tôi rất áy náy, sượng sùng. Tôi đã nghĩ tôi sẽ bớt tập trung về mình; tôi vẫn luôn quá tự hào là mình chẳng bao giờ gian dối. Vậy rồi tại sao tôi lại quá vui với vai trò kẻ ản hối lộ

lẻ tẻ, kẻ xoay sở linh tinh?
Sự thật là tôi trở nên một người hạnh phúc bởi vì tôi đã trở nên một kẻ phản bội đối với xã hội. Tôi thích lấy tiền để phản bội lại niềm tin của mình như một viên chức chính quyền. Thích xoay xở với đám nhóc đến gặp tôi. Tự che giấu, giả vờ, lừa phỉnh với sự thích thú ranh ma. Nhiều đêm nằm thao thức, nghĩ ra những mưu thuật trá nguỵ mới, tôi cũng ngạc nhiên về sự thay đổi ấy nơi mình. Và hình dung ra là tôi đang báo thù phục hận cho việc mình đã bị khước từ việc trở thành một nghệ sĩ, rằng đang được bù trừ cho cái di sản vô giá trị của tôi như một đứa trẻ mồ côi. Cho sự kiện mình chẳng làm nên công nghiệp gì để lưu danh với đời. Phải chăng vì tài bất cập chí, lực bất tòng tâm, hay chỉ vì sinh bất phùng thời, đầu thai nhầm thế kỷ!
Nhưng rồi cuối cùng tôi cũng đã tìm được cái gì đó mà mình có thể làm tốt; cuối cùng đã thành công như một người lo được cho vợ cho con. Và cũng khá kỳ lạ, tôi đã trở nên một người chồng, người cha tốt hơn. Tôi hướng dẫn cho các con làm bài tập ở nhà. Và bây giờ vì đã thôi viết lách, tôi có nhiều thời giờ dành cho Vallie hơn. Đi xem xi-nê, xem kịch, có thể thuê một người giữ trẻ và trả tiền gia nhập các câu lạc bộ. Mua quà tặng nàng. Tôi bảo Vallie rằng tôi kiếm được thêm nhờ cộng tác với vài tạp chí. Thực ra thì năm khi mười hoạ tôi mới đăng được một bài với tiền nhuận bút rất tượng trưng nhưng cứ nói phóng lên.
Tôi là một tên trộm cắp hạnh phúc, nhưng sâu thẳm trong tâm hồn, tôi vẫn biết rằng sẽ có một ngày phải tính sổ lại Thế là tôi từ bỏ mọi ý tưởng mua chiếc Cadillac và thu xếp việc mua chiếc Dodge màu trứng két.
Ông Hiller có một văn phòng rộng với những bức hình chụp vợ con trên bàn giấy. Không có cô thư kí nào và tôi hi vọng rằng đó chỉ vì ông ta đủ khôn ngoan, đã tìm cớ để cô ta đi chỗ khác để cô ta không thấy tôi. Tôi thích bàn việc với những kẻ khôn ngoan. Tôi rất ngại những kẻ ngu.
Ông Hiller bảo tôi ngồi xuống và rút một điếu xì gà và hỏi han sức khoẻ của tôi. Rồi ông đi vào vấn đề:
- Anh đã thấy chiếc Dodge màu xanh ấy chưa? Xe đẹp đấy chứ? Kiểu dáng hoàn hảo. Tôi có thể để anh mua nó. Hiện anh đang lái chiếc gì vậy?
- Một chiếc Ford đời 1950, - tôi nói.
- Tôi để anh sử dụng nó như một trao đổi bù thêm tiền, - ông Hiller nói. - Anh có thể lấy chiếc Dodge với năm trăm đô-la tiền mặt và chiếc Ford của anh.
Tôi giữ vẻ mặt thẳng thắn. Rút năm trăm đô-la từ ví ra, tôi nói:
- Tôi nhất trí với đề nghị của ông.
Ông Hiller nhìn, hơi có vẻ ngạc nhiên:
- Anh chắc là giúp được con tôi, anh hiểu chứ.
Ông thực sự hơi lo là tôi không nắm bắt được ý ông. Lại một lần nữa tôi

ngạc nhiên, thích thú biết bao với những vụ giao dịch làm ăn nho nhỏ này. Tôi biết mình có thể bắt lão nhượng bộ. Rằng có thể lấy chiếc Dodge chỉ bằng cách đổi chiếc Ford cũ mèm của mình. Thực sự trong cuộc đổi các này tôi được lợi cả ngàn đô-la ngay dù có bù thêm cho lão năm trăm. Nhưng tôi thấy không nên mặc cả riết róng quá, kiểu vắt chày ra nước, khó lưu lại được chút tình cảm. Tôi vẫn còn chút máu anh hùng lục lâm, nghĩa khí giang hồ kiểu Robin Hood trong người.
Tôi vẫn nghĩ về mình như một kẻ chỉ lấy tiền từ người giàu vì đã làm được điều gì đáng với đồng tiền của họ.
Nhưng điều làm tôi thích thú nhất là nét lo lắng trên khuôn mặt ông ta, sợ tôi không nắm bắt được cái ý rằng đây là một vụ hối lộ chứ không phải chuyện mua bán bình thường. Vì thế tôi nói rất thản nhiên không cười, rất thực tiễn:
- Con trai ông sẽ được ghi vào danh sách chương trình sáu tháng, trong vòng tuần này.
Vẻ nhẹ nhõm và tôn trọng lộ rõ trên mặt ông Hiller.
Ông nói:
- Tối nay chúng tôi sẽ hoàn tất mọi giấy tờ, và tôi sẽ lo biển số lưu thông. Mọi chuyện cứ thế tiến hành.
Ông ta nghiêng người tới trước để bắt tay tôi.
- Tôi đã nghe nói về anh nhiều lắm, - ông nói. - Mọi người đánh giá anh cao.
Tôi hài lòng. Tất nhiên tôi biết ông ta có ý nói gì.
Rằng thì là tôi có được cái "danh thơm tiếng tốt" là một kẻ móc ngoặc lương thiện. Xét cho cùng, đó cũng là một cái gì sáng giá đấy chứ? Một thành tựu đáng tự hào!
Trong khi các loại giấy tờ được đám thư ký thảo ra, ông Hiller tán gẫu với tôi song có chủ ý. Ông cố khám phá xem coi tôi độc lập tác chiến hay nằm trong dây chuyền của đại tá và thiếu tá. Ông ta khôn lanh lắm. Hẳn là do bẩm sinh nhưng cũng có do công việc rèn luyện, tôi đoán thế. Trước tiên ông ta khen tôi thông minh nhạy bén nắm bắt nhanh chóng mọi chuyện. Rồi ông bắt đầu đặt những câu hỏi. Ông e ngại rằng nhị vị sĩ quan có thể nhớ mặt con ông.
- Họ có nhớ mặt cháu nó không? Họ có sẽ hỏi tại sao thằng bé lại nhảy vào danh sách quá nhanh gọn vậy không? - ông Hiller thắc mắc.
Ông điểm đúng huyệt, nhưng tôi hoá giải dễ dàng:
- Tôi có hỏi ông câu nào về chiếc xe Dodge đâu? - Tôi vặn lại.
Ông Hiller mỉm cười thân mật với tôi:
- Tất nhiên rồi, - ông nói. - Anh biết rõ công việc của anh. Nhưng đấy là con tôi. Tôi không muốn thấy nó bị dính vào chuyện lôi thôi do những gì tôi làm.
Tâm trí tôi bắt đầu phiêu du. Tôi đang nghĩ đến Vallie sẽ vui mừng biết bao khi nàng thấy chiếc Dodge màu xanh: nàng thích màu xanh và nàng ghét

chiếc xe Ford cà tàng, cũ rích.
Tôi cố gắng buộc mình phải suy nghĩ về câu hỏi của ông Hiller. Tôi nhớ cậu con Jeremy của ông để tóc dài và mặc một bộ comple cắt rất khéo với chiếc áo gi-lê, sơ-mi, cà vạt đúng mốt.
- Ông bảo Jeremy chịu khó cắt tóc ngắn và mặc quần áo thể thao khi tôi gọi cậu ta vào văn phòng, - tôi nói. - Họ sẽ không nhớ cậu ấy.
Ông Hiller có vẻ nghi ngờ:
- Jeremy chắc không thích làm như vậy, - ông nói.
- Vậy thì cậu ta không phải làm thế, - tôi nói. - Tôi không tin vào chuyện bảo người khác làm những gì mà họ thấy không thích. Tôi sẽ lo chuyện đó. - Tôi nói cho xong chuyện vì hơi sốt ruột.
- Thế thì tốt quá, - ông Hiller nói. - Tôi phó thác chuyện đó vào tay anh.
Khi tôi lái chiếc xe mới về nhà, Vallie rất vui sướng và tôi chở nàng với lũ nhóc dạo một tua quanh phố phường.
Chiếc Dodge lướt êm như mơ và chúng tôi bật radio lên. Chiếc Ford cũ của tôi không có radio. Chúng tôi dừng xe, ghé vào quán ăn bánh pizza, uống nước giải khát, bây giờ đối với chúng tôi là chuyện quá thường nhưng là điều trước đây chúng tôi ít khi làm từ khi lập gia đình, vì chúng tôi phải dè xẻn từng xu. Rồi chúng tôi dừng nơi một cửa hàng bánh kẹo, dùng kem soda, mua một con búp bê cho con gái và đồ chơi chiến tranh cho hai cậu con trai. Và tôi mua cho Vallie một hộp chocolate Schraff. Tôi là ông hoàng Aga Khan và như thể tôi vừa tặng cho nàng một viên kim cương lớn bằng viên kim cương Ritz.
Tôi nhớ lại những ngày tôi phải đem cầm cố chiếc máy đánh chữ để cầm cự qua tuần. Nhưng đó là trước khi tôi bỏ đi Las Vegas. Từ lúc ấy thời vận tôi đã đổi thay.
Không còn phải làm cùng lúc hai việc nữa; hai mươi ngàn đô-la cất trong những kẹp bản thảo cũ, để dưới đáy tủ quần áo. Một cuộc làm ăn thịnh vượng có thể tạo nên cả một sản nghiệp cho tôi, trừ phi toàn bộ guồng máy bị tháo tung hoặc một thoả hiệp toàn cầu khiến các siêu cường không cần phải tốn nhiều tiền đến thế cho quân đội nữa.
Lần đầu tiên tôi hiểu được tính toán và công việc của những ông chủ công nghiệp chiến tranh và các ông tướng cảm thấy thế nào. Sự đe doạ của một thế giới ổn định có thể dìm tôi trở lại cảnh cùng khổ. Không phải là tôi mong muốn có một cuộc đại chiến mới nhưng không thể không mỉm cười khi nhận ra rằng tất cả những cái gọi là thái độ tự do của tôi đang hoà tan trong niềm hi vọng rằng Nga với Mỹ sẽ không quá hữu nghị với nhau, ít ra là trong lúc này.
Vallie hơi ngáy nhẹ, điều đó không làm phiền tôi. Nàng phải vất vả với đám nhóc, lo chăm sóc nhà cửa và chăm sóc cho cả tôi nữa. Nhưng thật lạ là tôi

luôn thức khuya dầu tôi có mệt mỏi đến đâu. Nàng vẫn luôn ngủ trước tôi. Đôi khi tôi thức dậy viết mấy trang cho quyển tiểu thuyết của mình trong nhà bếp và tự nấu món gì đó để ăn và chỉ quay lại giường lúc ba hay bốn giờ sáng.
Nhưng bây giờ tôi không viết tiểu thuyết nữa, vì vậy tôi không có việc gì để làm. Tôi mơ hồ nghĩ rằng tôi nên bắt đầu viết trở lại. Xét cho cùng, tôi đã có thời giờ và tiền bạc. Nhưng sự thật là tôi thấy đời mình quá hứng khởi, quay cuồng với việc thương lượng và nhận hối lộ và lần đầu tiên có quyền tiêu tiền cho những chuyện điên rồ nho nhỏ.
Nhưng vấn đề lớn là tìm nơi đâu để cất giấu an toàn số tiền mặt của tôi, đề phòng trường hợp bị nghi ngờ, khám xét. Tôi không thể cất ở nhà. Tôi đã nghĩ đến ông anh Artie. Anh có thể gửi vào ngân hàng, trong tài khoản của anh và anh sẽ nhận lời nếu tôi yêu cầu anh làm chuyện đó. Nhưng tôi không thể. Vì anh trung thực một cách gắt gao. Anh sẽ hỏi tôi tiền đâu tôi có và tôi sẽ phải nói rõ cho anh biết. Anh chưa từng bao giờ làm điều gì bất lương để vụ lợi cho mình hay cho vợ con. Anh thực sự liêm chính, đúng mực. Anh sẽ làm cho tôi, nhưng anh sẽ không bao giờ cảm nhận về tôi như trước nữa. Và tôi không thể chịu đựng điều đó. Có những việc bạn không thể làm hoặc không nên làm. Và yêu cầu Artie giữ tiền cho tôi là một trong những việc đó. Đây sẽ không phải là hành động của một người anh em hay một người bạn.
Tất nhiên là, có những người anh em mà bạn sẽ không yêu cầu giữ tiền hộ vì họ sẽ giữ luôn cho bạn do vì quá nhiệt tình, sợ bạn sẽ bị hư hỏng bởi tiền bạc. Tôi nghĩ đến một người khác - Cully. Tôi sẽ hỏi anh ta về cách tốt nhất để cất giấu tiền bạc, khi anh đến đây lần tới. Cully sẽ biết bởi vì đó là ngón sở trường của anh ta. Và tôi phải giải quyết vấn đề. Tôi có linh cảm rằng tiền bạc sắp chảy vào càng lúc càng nhanh hơn.
Tuần sau, tôi đưa Jeremy Hiller vào anh sách quân dự bị mà không gặp trở ngại nào và ông Hiller rất biết ơn đến nỗi ông ân cần mời tôi đến chỗ đại lý của ông để thay bộ vỏ ruột mới cho chiếc Dodge của tôi. Tự nhiên tôi nghĩ đây là do lòng biết ơn và tôi vui vì ông ta là một doanh nhân. Trong lúc tay thợ cơ khí thay bộ săm lốp mới vào chiếc xe tôi, ông Hiller đưa ra một đề nghị mới với tôi.
Ông ta khởi động bằng cách dọn ra vài món khai vị dễ chịu. Với một nụ cười ngưỡng mộ, ông ta khen tôi khôn ngoan, trung thực và tuyệt đối đáng tin cậy. Làm ăn với tôi thật dễ chịu và nếu có khi nào tôi thôi làm cho nhà nước, ông sẽ dành cho tôi một việc làm tốt. Tôi nuốt ngon lành những "món nhắm" quá ư "bắt mồi" kia, bởi trong đời tôi ít được ai khen, quá ít! Ngoại trừ ông anh Artie của tôi và vài tay điểm sách chưa mấy nổi danh. Tôi còn không đoán được cả điều gì sắp xảy ra nữa là.

- Tôi có một người bạn thân đang cần anh giúp vô cùng, - ông Hiller nói. - Ông ấy có cậu con rất cần được đăng ký đầu quân vào chương trình sáu tháng của quân dự bị.
- Chắc là được thôi, - tôi nói. - Gửi cậu ta đến gặp tôi và bảo cậu ta nhắc tên ông.
- Song le, có một vấn đề lớn, - ông Hiller nói. - Cậu ta đã nhận giấy gọi nhập ngũ.
Tôi nhún vai:
- Nếu vậy thì cu cậu hết dịp may rồi. Nói với bố mẹ cậu ta hãy hôn tạm biệt con họ trong hai năm.
Ông Hiller cười:
- Anh có chắc rằng một chàng trai khôn khéo như anh lại không làm được điều gì cả sao? Anh mà cũng chịu bó tay à? Khối tiền đấy. Bố cậu ấy là một nhân vật, rất ư quan trọng.
- Không, tôi chịu. Những quy định của Quân đội rất rõ. Một khi chàng trai nhận được giấy gọi nhập ngũ thì anh ta không còn đăng ký vào chương trình sáu tháng của quân dự bị được nữa. Đám quan chức ở Washington đâu có ngốc nghếch đến thế. Nếu không mọi người ai cũng đợi có giấy gọi nhập ngũ rồi mới đăng ký vào quân dự bị.
Ông Hiller nói:
- Ông này mong muốn được gặp anh. Ông ta muốn vận dụng mọi khả năng, anh biết tôi muốn nói gì chứ?
- Không còn điểm nào có thể chen vào được. Tôi chịu, không có cách gì giúp ông ấy được.
Lúc đó ông Hiller hơi nghiêng người về phía tôi và nói:
- Anh cứ đến gặp ông ta giùm tôi, - ông nói.
Và tôi hiểu. Tôi chỉ cần đến gặp ông kia thôi, ngay dầu tôi có từ chối, thì ông Hiller cũng là người hùng đối với ông ta. Được rồi, vì bốn bộ săm lốp mới, tôi có thể bỏ nửa giờ để nói chuyện với một ông nhà giàu, dù rằng chuyện sẽ chẳng đến đâu.
- OK, - tôi đáp.
Ông Hiller viết trên một mẩu giấy nhỏ và đưa cho tôi. Tôi nhìn vào. Tên người đó là Eli Hemsi và có số phôn. Eli Hemsi là tên tuổi lớn nhất trong ngành công nghiệp may mặc ở Mỹ, hay gặp rắc rối với công đoàn, có dính líu đến giới tội phạm có tổ chức. Nhưng ông ta cũng là một trong số những nhân vật sáng chói của thành phố. Một người mua các chính trị gia, một trụ cột nâng đỡ những công cuộc từ thiện. Nếu như ông ta quả là cái nhân vật to đùng đó thì hà cớ gì mà sư tử lại phải nhờ đến chuột nhắt (là cái thằng tôi bé tí tẹo này). Tôi đặt câu hỏi đó với ông Hiller.
- Bởi vì ông ấy khôn lắm, - ông Hiller nói. - Ông ta là dân Do Thái

Sephardic, những kẻ tinh khôn nhất trong đám Do Thái vốn vẫn được coi là tinh khôn khó ai bì. Ngoài cái gốc Do thái, giống này còn mang các dòng máu Ý, Tây Ban Nha và Arập và sự pha trộn này đã tạo ra họ là những sát thủ ghê hồn ngoài chuyện họ là những kẻ tinh khôn quá cỡ? Thế nên lão Eli Hemsi không muốn để con trai mình thành con tin cho một tay chính trị gia cáo già nào có thể kỳ kèo với ông ta những khoản ân huệ quá lớn. Vậy nên, lão nghĩ đến với anh sẽ được "rẻ, đẹp, bền" hơn. Vả chăng, tôi cũng có hót với lão rằng anh hết ý, rất đáng tin cậy. Chơi bài lật ngửa luôn, tôi có thể nói thẳng với anh rằng hiện nay anh là người duy nhất có thể giúp ông ta. Còn những tay tai to mặt lớn lại rất ngại bước vào lãnh vực quân đội, bởi đó là "miền đất dữ", rất nhạy cảm. Mấy tay chính trị gia ớn lắm, không muốn dây vào.
Tôi nghĩ đến tay đại biểu quốc hội đã đến văn phòng tôi Vậy là lão ấy có bùa "gươm đâm không thủng, đạn bắn đi lệch" hay sao? Hay có lẽ lão đã đến cuối sự nghiệp chính trị rồi nên đếch cần giữ kẽ nữa? Ông Hiller vẫn đang nghía tôi cẩn thận.
- Đừng hiểu lầm tôi, - ông nói. - Tôi cũng gốc Do Thái. Nhưng với dân Do thái Sephardic anh nên rất tiểu tâm nếu không họ sẽ lấn lướt anh. Những kẻ "khôn ăn người" mà! Vậy nên khi anh đến gặp lão ấy, nhớ động não, hết công suất nhé!
Ông tạm ngưng và hỏi tôi, vẻ lo lắng.
- Anh không phải dân Do Thái chứ?
- Tôi cũng không rõ, - tôi nói.
Lúc đó tôi nghĩ đến mình cảm nhận như thế nào về thân phận trẻ mồ côi. Chúng tôi đều bất bình thường. Không biết về cha mẹ mình, chúng tôi không bao giờ nghĩ ngợi chuyện mình gốc Do Thái hay Ireland hay là gốc quái quỷ gì.
***
Ngày hôm sau tôi gọi ông Eli Hemsi nơi văn phòng ông Giống như những vị đàn ông có vợ khi liên lạc chuyện làm ăn, những ông bố của các khách hàng của tôi chỉ cho tôi số điện thoại nơi làm việc. Nhưng họ cần có điện thoại riêng của tôi, phòng trường hợp họ phải tiếp xúc với tôi ngay. Tôi đã nhận rất nhiều cú điện thoại khiến Vallie ngạc nhiên. Tôi bảo nàng đó là những cuộc gọi liên quan đến chuyện cá độ và những bài viết cho tạp chí.
Ông Hemsi yêu cầu tôi đến văn phòng ông trong giờ ăn trưa và tôi đến. Đó là một trong các toà cao ốc của trung tâm may đo trên Đại lộ Số Bảy chỉ cách kho quân nhu mười phút chạy xe. Một cuộc dạo chơi dễ chịu trong không khí mùa xuân.
Trong toà nhà, người tiếp tân dẫn tôi đi qua những showrooms trưng bày những kiểu quần áo mới cho mùa tới. Rồi tôi được đưa qua một cánh cửa

nhỏ đi vào dãy văn phòng ông Hemsi. Cô tiếp tân chuyển giao tôi cho cô thư ký của ông Hemsi, một phụ nữ trung niên nghiêm túc, phục sức rất lịch sự. Bà ta đưa tôi vào phòng trong.
Ông Hemsi trông khôi ngô tuấn vĩ như một kỵ sĩ Cô-dắc với bộ comple cắt may thật vừa khéo, áo sơ-mi trắng loại cực sang với cà vạt đỏ sẫm. Nét mặt ông rất sắc sảo nhưng tia nhìn lại nhuốm vẻ buồn man mác. Trông ông có dáng dấp quý tộc và vẻ bề thế của một bậc trưởng thượng khả kính. Ông đứng lên từ bên kia bàn giấy và nắm cả hai bàn tay tôi trong đôi tay ông để chào đón tôi. Ông nhìn sâu vào mắt tôi. Ông sát người vào tôi và nói rất nghiêm trang:
- Ông bạn tôi nói đúng, anh có một trái tim nhân hậu. Tôi biết anh sẽ giúp tôi.
- Thực sự tôi không thể giúp ông đâu. Tôi muốn lắm, nhưng tôi không có khả năng, - tôi nói.
Và tôi giải thích toàn bộ về quy định tuyển quân cho ông nghe như tôi đã nói với ông Hiller. Tôi có vẻ lạnh lùng hơn là tôi muốn nói. Tôi không thích những người nhìn sâu vào mắt tôi.
Ông ngồi đó, gục gặc đầu một cách trang nghiêm. Rồi làm như không hề nghe tôi nói một lời nào, ông ta cứ nói tiếp, giọng ông thực sự buồn bã.
- Bà vợ đáng thương của tôi hiện nay sức khoẻ rất kém. Bây giờ mà phải xa con chắc bà ấy chết mất. Bà ấy sống chỉ vì thằng con đó. Nếu nó phải đi xa cả hai năm dằng đẵng, chắc bà không sống nổi. Ông Merlyn, ông phải giúp tôi. Nếu ông làm việc này cho tôi, tôi sẽ làm cho ông được hạnh phúc suốt phần đời còn lại.
Không phải điều đó thuyết phục tôi. Không phải tôi tin vào một lời nào của ông. Nhưng câu chót của ông tác động đến tôi. Chỉ có vua chúa mới có thể nói với một người nào đó "Ta sẽ làm cho người được hạnh phúc suốt phần đời còn lại". Ông ta tin vào quyền lực của mình quá Nhưng tất nhiên lúc đó tôi nhận ra rằng ông ta đang nói về tiền bạc.
- Để tôi suy nghĩ xem, - tôi nói. - May ra có thể tôi tìm được diệu kế gì chăng.
Ông Hemsi gục gặt đầu một cách thật trầm trọng:
- Tôi biết anh sẽ cố. Tôi biết anh có một trí tuệ thông minh và tấm lòng nhân hậu, - Ông nói. - Anh đã có con chứ?
- Vâng, có, - tôi đáp.
Ông hỏi tôi có mấy đứa chúng bao lớn, trai hay gái. Ông hỏi thăm vợ tôi, hỏi nàng mấy tuổi. Ông xử sự kiểu thâm tình như một ông chú ông bác. Rồi ông hỏi địa chỉ và điện thoại nhà riêng của tôi để có thể liên lạc trực tiếp khi cần. Khi tôi từ biệt, ông đích thân tiễn tôi đến thang máy. Tôi thử nghĩ mình đã làm xong việc. Tôi không có ý tưởng nào về việc gỡ cậu con ông ta khỏi cái

lưỡi câu của bên động viên quân chính quy.
Và ông Hemsi nói đúng tôi thực sự có một tấm lòng nhân hậu. Tôi có trái tim khá trung thực để không tìm cách đánh lừa nỗi lo lắng của ông và bà vợ ông để rồi không làm được chuyện gì. Và tôi có một cái đầu khá thông minh để không vướng vào một con cá đã dính câu bên Quân đội. Cậu ta đã nhận được lệnh gọi nhập ngũ và sẽ đi vào Quân đội chính quy trong tháng tới. Mẹ cậu sẽ phải sống không có cậu.
Ngay ngày hôm sau Vallie gọi điện thoại cho tôi lúc tôi đang làm việc. Giọng nàng rất hồ hởi phấn khởi.
Nàng bảo tôi là nàng vừa nhận được một phần hàng đặc biệt với năm thùng quần áo mới toanh. Quần áo đủ loại cho đám nhóc cho mùa thu đông sắp tới, đẹp khỏi chê. Cũng có một thùng riêng cho nàng. Toàn thứ đắt tiền chúng tôi chưa từng bao giờ có thể mua nổi.
- Có một danh thiếp. - nàng bảo. - Từ ông Hemsi. Ai vậy? Merlyn, quà đẹp lắm. Tại sao ông ấy cho anh quà đó?
- Anh viết mấy tập giới thiệu doanh nghiệp của ông ấy, - tôi nói. - Tiền bạc không bao nhiêu nhưng ông có hứa gửi cho lũ trẻ nhà mình ít quà. Nhưng anh nghĩ không có gì nhiều.
Tôi nghe được vẻ hài lòng trong giọng nói của Vallie:
- Ông ấy thật khả ái. Toàn bộ các thùng quà chắc phải đáng giá hơn cả ngàn đô.
- Tuyệt quá. - tôi nói. - Tối nay anh sẽ nói với em rõ hơn.
Sau khi gác máy, tôi kể với Frank về những chuyện đã xảy ra về ông Hiller, nhà buôn xe Cadillac.
Frank lác mắt nhìn tôi:
- Cậu mắc câu rồi đó, - anh nói. - Ông ta chờ đợi cậu làm điều gì đó cho ông ta. Cậu làm thế nào để gỡ rối đây?
- Biết làm quái gì đây, - tôi nói - Tôi không thể nghĩ ra tại sao tôi lại đồng ý đi gặp lão ta.
- Tại vì những chiếc Cadillac mà cậu đã thấy nơi phòng trưng bày của Hiller, - Frank nói. - Cậu cũng giống như mấy thanh niên da màu kia. Bọn chúng sẵn sàng quay về những căn chòi xác xơ ở châu Phi nếu chúng có thể ngồi vào chiếc Cadillac chạy loanh quanh vài vòng.
Tôi nhận ra một chút trục trặc trong diễn từ của anh. Hầu như anh đã định nói "bọn da đen" nhưng đã kịp chuyển sang "đám da màu". Tôi tự hỏi phải chăng vì anh thấy xấu hổ khi nói ra những từ thô lỗ hay vì anh nghĩ tôi có thể cảm thấy bị xúc phạm. Nhưng anh nói đúng về chuyện những chiếc Cadillac khiến tôi mắc câu. Đó là lý do tại sao tôi đã đồng ý gặp Hemsi theo lời Hiller. Trên đường về, đầu óc tôi đã mơ màng nghĩ đến có lúc mình sẽ chễm chệ ngự trên một trong những chiếc xe bóng loáng, sang trọng đó.

Đêm đó, khi tôi về nhà, Vallie đã tổ chức một màn trình diễn thời trang với đám nhóc cho tôi thưởng làm.
Năm thùng quần áo khổng lồ để cho nàng và lũ trẻ tha hồ phô diễn mọi kiểu y trang lộng lẫy. Vallie hồ hởi, rạng rỡ như đã từ lâu tôi chưa từng thấy. Lũ trẻ hài lòng nhưng không quá quan tâm đến quần áo ở tuổi clrúng, ngay cả con gái tôi. Có lẽ tôi cần kiếm một nhà sản xuất đồ chơi có con trai sắp phải tòng quân, để đem lại niềm vui cho đám con của tôi hơn.
Nhưng rồi Vallie chỉ ra rằng nàng phải có những đôi giày mới cho tương thích với những bộ quần áo mới.
Tôi bảo nàng hãy nán lại một thời gian và tôi ghi sổ để nhớ kiếm một cậu con trai của ông chủ xưởng giày.
Bây giờ, điều lạ lùng là có lẽ tôi đã cảm thấy rằng ông Hemsi đang bảo trợ cho tôi nếu như quần áo ông cho chỉ thuộc loại thường. Có lẽ tôi sẽ cảm thấy sự tủi thân của người nghèo nhận đồ cũ của người giàu. Đàng này quà tặng của ông toàn là thứ hàng "xịn" với chất lượng thượng hảo hạng mà tôi sẽ không bao giờ dám mua sắm, dù tôi có vơ vét được tiền hối lộ đến bao nhiêu đi nữa. Số quà này đáng giá cỡ năm ngàn đô, chứ không phải một ngàn như vợ tôi tưởng đâu. Tôi liếc qua tấm danh thiếp đính kèm. Đó là một thiếp doanh nhân với tên họ Eli Hemsi và chức vụ Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc cùng tên hiệu của hãng xưởng với địa chỉ và số phôn. Ngoài ra không có dòng chữ viết nào. Ông Hemsi thật khôn ngoan đúng mực. Không có một bằng chứng trực tiếp nào rằng chính ông ta gửi lô hàng đó cho tôi và tôi không có gì để phải phiền ông ta cả.
Khi đến văn phòng, tôi đã nghĩ rằng có lẽ tôi nên gửi trả lô quà lại cho ông Hemsi. Nhưng sau khi thấy Vallie vui sướng đến như thế nào với các thùng quà, tôi biết rằng ý định kia là bất khả thi? Tôi nằm thao thức đến ba giờ sáng, cố nghĩ ra những cách nào giúp cho con trai ông Hemsi thoát khỏi vòng lưới của luật động viên.
Ngày hôm sau, khi đi vào văn phòng, tôi quyết định: sẽ không thực hiện cái gì trên giấy tờ có thể lưu lại dấu vết để hồi tố tôi một hoặc hai năm sau. Chuyện này mà để vướng là rối lắm đấy. Bởi vì ăn tiền để đưa một thanh niên lên đầu danh sách cho chương trình sáu tháng là một chuyện, còn vớt anh ta ra khỏi lưới động viên sau khi anh ta đã nhận lệnh gọi nhập ngũ, lại là một chuyện khác.
Vì thế, việc đầu tiên tôi làm là gọi đến trung tâm nhập ngũ của Hemsi. Tôi gặp một thư ký ở đó, một anh chàng làm công việc đại khái giống như tôi. Tôi tự giới thiệu lí lịch nhân thân và kể cho anh ta nghe câu chuyện tôi mới nghĩ ra. Tôi nói với anh ta rằng Paul Hemsi đã đăng ký vào danh sách của tôi cho chương trình sáu tháng và rằng tôi đã ghi tên anh ta hai tuần trước rồi nhưng tôi đã gửi thư cho anh ta mà lại ghi nhầm địa chỉ. Rằng chuyện này

hoàn toàn là lỗi của tôi và tôi cảm thấy bức rứt về điều đó và rằng có thể tôi gặp rắc rối trong công việc nếu gia đình cậu ta làm om sòm lên vụ này. Tôi hỏi anh ta xem bên động viên có thể hủy bỏ thông báo nhập ngũ để tôi có thể ghi danh anh ta không? Tôi sẽ gửi mẫu chính thức thông thường cho bên trung tâm nhập ngũ, chứng tỏ rằng Paul Hemsi đã đăng ký vào chương trình sáu tháng của quân dự bị, và họ có thể lấy anh ta ra khỏi sổ đăng ký nhập ngũ. Tôi đã vận dụng, theo tôi nghĩ một giọng nói của một người đàng hoàng tử tế cố gắng để điều chỉnh một sơ sót. Trong khi diễn màn kịch ứng tác này, tôi bóng gió gợi ý rằng nếu anh ta có thể giúp tôi chuyện này thì tôi sẽ giúp đưa một người bạn của anh ta vào chương trình sáu tháng.
Cái mánh lới tân kỳ này tôi vừa mới nghĩ ra trong đêm trước, lúc nằm thao thức không ngủ được. Tôi hình dung ra rằng những tay thư ký bên trung tâm động viên có lẽ được tiếp xúc bởi những thanh niên đang quýnh lên vì sắp bị gọi nhập ngũ và chắc là bọn họ nhận được nhiều lời đề nghị. Và tôi nghĩ rằng nếu một tay thư ký có thể đưa một khách hàng vào chương trình sáu tháng ắt là sẽ được đền ơn đến cả ngàn đô-la chứ không ít.
Nhưng anh chàng bên trung tâm động viên xử lý chuyện này có vẻ rất bình thường, vô tư, đến nỗi tôi không nghĩ là anh ta bắt được cái ý là tôi đang đề nghị một áp-phe với anh ta. Anh ta nói được thôi, anh ta sẽ rút giấy báo nhập ngũ, rằng chuyện đó không thành vấn đề lắm và bỗng nhiên tôi có cảm tưởng rằng có những kẻ tinh khôn hơn tôi đã từng tung hứng màn xiếc kỹ xảo này.
Dẫu sao, ngày hôm sau, tôi cũng nhận được bức thư báo từ bên trung tâm động viên và tôi gọi cho ông Hemsi, bảo ông gửi cậu con đến văn phòng tôi để đăng ký.
Mọi chuyện diễn ra xuôi chèo mát mái. Paul Hemsi là một chú nhóc dễ thương, ăn nói nhỏ nhẹ, rất rụt rè, cả thẹn, hay là cậu ta tỏ ra như thế với tôi. Tôi bảo cậu ta tuyên thệ, chuẩn bị giấy tờ cho đến khi có lệnh gọi. Tất cả được thực hiện suôn sẻ, êm thắm, không gặp trở ngại nào. Quả thật tôi đã gặp hên khi nuốt trôi được cái món "quá hớp" này.
Giờ đây tôi nhận ra rằng toàn bộ hành động này đang trở nên khá nóng và liên quan đến nhiều nhân vật thế lực. Nhưng đâu phải vô vớ mà tôi là pháp sư Merlyn?
Tôi đội chiếc mũ đầy sao lên và bắt đầu suy nghĩ kỹ về mọi chuyện. Một ngày nào đó toàn bộ những chuyện này sẽ bể mánh hết! Lúc đó thì chưa biết cái thân phận thằng tôi rồi sẽ như thế nào? Tôi đã thủ một vỏ bọc khá kỹ, trừ tiền bạc còn cất trong nhà. Tôi phải đem giấu tiền chỗ khác. Đó là việc cần kíp trước tiên. Và rồi tôi phải chứng tỏ những nguồn thu nhập khác để có thể công khai tiêu tiền.
Tôi có thể đem tiền gửi cho Cully ở Las Vegas.

Nhưng chuyện gì sẽ xảy ra nếu Cully chơi trò láu cá hay giở quẻ với tôi? Hay la anh ta bất đắc kỳ tử? Còn để hợp pháp hoá tiền bạc, tôi đã từng có những chào mời viết những bài điểm sách và bài cho các tạp chí, nhưng tôi vẫn từ chối. Tôi là một người kể chuyện thuần tuý, một nhà văn hư cấu. Đối với tôi, và đối với nghệ thuật của tôi, thì viết bất kỳ cái gì khác cũng có vẻ như là tự hạ mình? Nhưng bây giờ thì khác. Tôi đã là một kẻ móc ngoặc thì còn có cái gì dưới mình nữa đâu?

Frank yêu cầu tôi đi ăn trưa với anh và tôi đồng ý. Trông anh ta phởn phơ hứng chí lắm. Đúng dáng điệu một con người đang ăn nên làm ra, vồ đâu trúng đấy!

Anh ta vừa qua một tuần thắng độ liên tiếp và tiền bạc vẫn vô đều đều. Chẳng chút bận tâm chi đến những gì tương lai có thể mang lại, anh ta cứ tin rằng mình vẫn sẽ tiếp tục thắng và rằng toàn bộ cái mưu đồ ăn hối lộ sẽ cứ vận hành trơn tru mãi mãi. Dù không nghĩ mình là một pháp sư nhưng anh ta vẫn tin vào một thế giới ma thuật, huyền ảo.

Những kẻ điên rồ phải chết

Dịch giả: Phan Quang Định
Chương 12

Khoảng gần hai tuần sau, người đại lý của tôi thu xếp một cuộc hẹn cho tôi với Tổng biên tập của tổ hợp tạp chí Everyday Magazines. Đây là một tổ hợp ấn phẩm dìm dư luận quần chúng Mỹ với thông tin và giả thông tin, tình dục và giả tình dục, văn hoá và triết lý nặng đầu.
Những tạp chí điện ảnh, phiêu lưu cho công nhân áo xanh, một nguyệt san thể thao, câu cá săn bắn, những tờ tạp chí cười Nhà lãnh đạo của tổ hợp nghiêng về quan điểm lái những người trẻ biết thưởng thức văn học và điện ảnh tiền phong.
Đó thực sự là một hổ lốn thức ăn tinh thần thuộc dạng tạp- pí-lù. Everyday thu dụng nhiều nhà văn tự do bởi vì họ phải in ấn nửa triệu chữ mỗi tháng. Người đại lý bảo tôi rằng ông Tổng biên tập biết anh Artie của tôi và rằng anh Artie đã gọi điện thoại cho ông ấy để dọn đường cho tôi.
Ở tổ hợp Everyday Magazines, mọi người đều có vẻ như lạc chỗ. Dường như không có ai thuộc về nơi đó. Ấy thế mà họ lại làm ra được những tờ tạp chí mang lại lợi nhuận cao. Buồn cười thật đấy, thế nhưng trong hệ thống nhà nước liên bang, tất cả chúng tôi đều thích nghi, ai nấy đều vui vẻ cả làng và tuy vậy tất cả chúng tôi đều làm việc rất tơ lơ mơ, chẳng phải nhọc công sức gì mấy.
Tổng biên tập, Eddie Lancer, đã cùng học với anh Artie của tôi ở Đại học Missouri, và chính anh tôi là người đầu tiên đã gợi ý việc này cho người đại lý của tôi. Tất nhiên Lancer biết ngay rằng tôi không thích hợp với công việc chỉ sau hai phút phỏng vấn. Thực tế là như vậy. Quả là tôi chả biết gì về hậu trường của một tạp chí. Nhưng với Lancer điều này lại là một lợi thế! Anh ta chẳng coi kinh nghiệm là cái thớ gì. Điều Lancer tìm kiếm là những con người hoang tưởng, rối loạn tinh thần! Và sau này, anh ta nói với tôi là tôi rất đủ phẩm chất về phương diện đó. Eddie Lancer cũng là một nhà tiểu thuyết; anh ta đã xuất bản một quyển sách mà tôi rất thích, đúng một năm trước đây. Anh biết quyển tiểu thuyết của tôi và nói anh thích quyển đó và bảo rằng điều đó rất có trọng lượng trong chuyện xin việc làm. Trên bảng trước mặt anh có một tựa đề lớn cắt ra từ tờ Times: "Chiến tranh nguyên tử gây ảnh hưởng tồi tệ đến thị trường chứng khoán Wall Street".
Thấy tôi đang nhìn vào mảnh cắt đó, anh nói:
- Cậu có nghĩ là cậu có thể viết một truyện ngắn mô tả một anh chàng lo lắng về hiện tượng đó?

- Được chứ, - tôi nói.
Và tôi bắt tay vào ngay. Tôi viết câu chuyện về một giám đốc trẻ lo lắng về các cổ phiếu chứng khoán của anh ta xuống quá nhanh sau khi những quả bom nguyên tử rơi xuống. Tôi không phạm sai lầm là đi chế giễu anh chàng đó hay tỏ ra mình đạo dức.
Tôi viết thẳng tuột ra. Nếu người ta chấp nhận tiền đề cơ bản, thì người ta chấp nhận anh chàng đó. Nếu người ta không chấp nhận tiền đề cơ bản, thì đó là một chuyện phúng dụ đầy chất hài hước.
Lancer rất thích truyện đó.
- Cậu hợp với tạp chí của bọn này lắm đấy, - anh nói. - Ý tưởng chủ đạo là làm sao tạo ra được một biểu tượng hai mặt. Làm sao cho kẻ ngốc đọc thấy thích mà người khôn đọc vẫn thấy hay. Thế mới là người viết giỏi.
Anh dừng lời một lát:
- Cậu khác với Artie, anh cậu, nhiều lắm!
- Vâng, tôi biết, - tôi nói. - Và anh cũng vậy.
Lancer cười toét miệng:
- Chúng tôi là bạn thân hồi học chung với nhau. Artie là con người trung thực nhất mà tôi từng gặp. Cậu biết không, khi anh ấy yêu cầu tôi phỏng vấn cậu, tôi hơi ngạc nhiên đấy. Đó là lần đầu tiên mà tôi được biết anh ấy chịu mở miệng xin một ân huệ đấy.
- Anh ấy chỉ làm điều đó vì tôi thôi, - tôi nói.
- Con người thẳng thắn nhất mà tôi từng biết trong đời mình, - Lancer nói.
- Cái tính đó dễ mang vạ lắm, - tôi nói.
Và chúng tôi cùng cười.
Lancer và tôi biết rằng cả hai chúng tôi đều là những kẻ biết mưu sinh thoát hiểm. Có nghĩa là không thẳng thắn mấy, rằng chúng tôi đều là những con người cơ hội chủ nghĩa, những kẻ giỏi xoay sở ở một mức độ nào đấy. Lý do khoan miễn đó là chúng tôi còn có những quyển sách phải viết ra. Vì thế chúng tôi phải "mưu sinh thoát hiểm" dù gặp bất kì tình huống nào. Mọi người ai cũng cần có lý do khoan miễn đặc biệt và vững chắc cho mình.
Tôi ngạc nhiên biết bao (nhưng Lancer thì lại chẳng ngạc nhiên chút nào), khi mình trở nên một nhà văn viết cho tạp chí rất ăn khách. Tôi có thể viết vô khối chuyện phiêu lưu hay chuyện chiến tranh loại loàng xoàng để giải trí, đọc xong rồi quên đi. Tôi có thể viết những chuyện tình ướt át pha chút khiêu dâm nhẹ cho tờ tạp chí văn nghệ của tổ hợp. Tôi có thể viết bài điểm phim kiểu làm bộ làm tịch, ra vẻ khinh khỉnh hay một bài điểm sách kiểu khen ư, chê tí, có chút trịch thượng. Hoặc tác uy tác phúc bằng cách viết một nhận xét nhiệt tình khiến cho người ta muốn đi ra ngoài tìm xem hay đọc cái gì mà hay quá như vậy. Tôi không bao giờ ký tên thật nơi những bài viết lình tinh loại đó. Nhưng tôi không xấu hổ về chúng.

Tôi biết rằng chúng là loại phó phẩm, hàng kém chất lượng, thế nhưng tôi vẫn thích chúng. Tôi yêu chúng vì cả đời mình, cho đến lúc ấy, tôi chưa chứng tỏ được một tài năng nào đáng tự hào. Tôi là một anh lính bét-dem, đi lính ba bốn năm trời chẳng được cái huân chương nào, chẳng nhích lên được chút nào trong cái "hệ thống quân giai" để được mang lon thầy cai, thầy đội, mà vẫn cứ trần xì cái quân hàm "đơ-zèm-cùi-bắp". Chẳng có lon lá gì, nên lúc nào mở lời tán tỉnh đều bị các em khinh khỉnh nhìn bằng nửa con mắt! Tôi chẳng đàn ngọt hát hay, cũng không có chút năng khiếu máy móc, chẳng biết chữa vít lửa cho chiếc xe hư, không trồng được một cây kiểng nào.
Tôi là một tay đánh máy loại cò mổ và cũng chưa phải là một kẻ ăn hối lộ loại sừng sỏ. Tôi chỉ chắc chắn một điều: tôi là một nghệ sĩ, nhưng chuyện đó đâu có gì đáng để khoe khoang khoác lác? Đó là một loại tín ngưỡng, một thứ đạo, hay là một thứ sở thích tiêu khiển cá nhân.
Nhưng giờ đây tôi thực sự đã chứng tỏ mình có "tài năng": một nhà văn chuyên viết chuyện lăng quăng, thuộc hàng tay nghề cao! Và tôi yêu thích điều đó. Đặc biệt là từ khi, lần đầu tiên trong đời, tôi có khả năng kiếm sống tốt với nghề viết. Một cách hợp pháp.
Tiền từ các bài báo được khoảng trung bình bốn trăm đô-la mỗi tháng. Còn công việc bên quân đội mang lại cho tôi hai trăm đô-la mỗi tuần. Và dường như công việc kích phát năng lượng, tôi lại khởi đầu viết quyển tiểu thuyết thứ nhì. Eddie Lancer cũng đang viết một quyển sách mới và chúng tôi dùng phần lớn thời giờ làm việc chung với nhau để đàm đạo về các quyển tiểu thuyết của chúng tôi hơn là nói về các bài báo.
Cuối cùng chúng tôi trở thành "cánh hẩu" với nhau đến độ sau sáu tháng cộng tác với tính cách nhà văn tự do, anh đề nghị tôi phụ trách một chuyên mục của tạp chí. Nhưng tôi không muốn bỏ cái khoản ngoại bổng từ hai đến ba ngàn đô-la mỗi tháng mà tôi vẫn còn kiếm được đều đều nhờ vị trí công tác bên quân đội. Việc ăn hối lộ diễn ra gần hai năm mà không gặp trở ngại nào. Giờ đây tôi có thái độ giống như Frank. Tôi không nghĩ sẽ có chuyện gì xảy ra. Như vậy, sự thật là tôi thích sự hào hứng và việc vận dụng mưu thuật để làm một tên trộm!
Đời tôi đang gặp lúc thời vận hanh thông. Việc viết lách diễn tiến tốt và mỗi thứ bảy tôi mang Vallie và lũ nhóc ra chơi ở Long Island, nơi những căn nhà riêng cho từng gia đình đang mọc lên như cỏ dại. Chúng tôi đã đăng ký mua nhà biệt lập. Bốn phòng ngủ, hai phòng tắm.
Chúng tôi chỉ còn đợi mười hai tháng nữa là nhận được nhà mới. Bây giờ là lúc phải yêu cầu anh Eddie Lancer một ân huệ nhỏ.
- Tôi vẫn luôn thích Las Vegas, - tôi bảo Eddie. - Tôi thích làm một phóng sự về nơi đó.
- Được thôi, bất cứ lúc nào, - anh nói. - Nhớ viết về những kẻ móc nối nơi

đó.
Và anh thu xếp mọi chi phí. Rồi chúng tôi bàn về mục minh hoạ màu mè cho câu truyện. Chúng tôi vẫn luôn hội ý với nhau vụ này bởi vì đây là đề tài có nhiều chuyện tếu lắm, giúp chúng tôi cười đùa xả láng. Như thường lệ, cuối cùng Eddie tìm ra một ý tưởng rất hiệu quả. Một cô gái đẹp với quần áo rất "nghèo" trong một điệu vũ ngoáy mông cực kỳ khiêu khích và ác chiến? Và từ lỗ rốn của nàng, một con xúc xắc đỏ lăn ra chỉ rõ con số 11 may mắn. Dòng chữ bắt mắt trên trang bìa sẽ là "Hãy tìm vận may với các cô nàng ở Las Vegas".
Trước tiên phải có một sự vụ lệnh công tác. Đó là một món béo bở. Tôi sắp phỏng vấn nhà văn nổi tiếng nhất ở Mỹ, Osano.
Eddie Lancer cho tôi sự vụ lệnh công tác cho tờ tạp chí "soái hạm lệnh kỳ" tờ Everyday Life, lá cờ đầu của tổ hợp thông tin. Sau đó, tôi có thể đi Las Vegas viết loạt bài điều tra phóng sự kia, kết hợp việc chung với việc riêng, kiêm luôn du hí bằng tiền cơ quan. Làm việc như thế, thích thật?
Eddie Lancer nghĩ rằng Osano là nhà văn lớn nhất ở Mỹ và anh ta quá "khớp" cái uy danh vang dội đó nên không thể tự mình làm cuộc phỏng vấn. Tôi là người duy nhất trong ban biên tập không bị ấn tượng. Ông nổi danh cỡ nào cũng mặc, có gì mà tôi rét. Biết đâu một ngày kia, tôi còn nổi danh hơn cả ông nữa kìa! Tôi không tin là Osano giỏi đến độ như người ta tán tụng. Với lại tôi không tin bất kỳ nhà văn nào thuộc loại hướng ngoại. Trong khi Osano đã xuất hiện trên tivi hàng trăm lần, làm giám khảo ở Liên hoan phim Cannes, bị bắt vì dẫn đầu những người tuần hành phản đối, chẳng cần biết là họ phản đối cái đếch gì? Và hăng hái viết lời giới thiệu ở trang bìa cho mọi quyển tiểu thuyết mới ra của bạn bè ông ta.
Vả chăng, ông ta đã đi đến thành công bằng con đường dễ dàng. Quyển tiểu thuyết đầu tiên của ông, xuất bản khi ông mới hai mươi lăm, đã làm ông nổi tiếng khắp thế giới. Ông xuất thân từ gia đình giàu có, tốt nghiệp đại học Yale. Ông chưa từng biết đến chuyện phải đấu tranh gian khổ cho nghệ thuật của mình như thế nào. Và nhất là, tôi không ưa ông ta mấy, bởi vì tôi đã từng gửi cho ông ta quyển tiểu thuyết đầu tiên của tôi, hi vọng một lời giới thiệu nhưng ông ta lờ tịt đi, làm như chẳng nhận được nó. Lão này "chảnh" quá, không điệu với đàn em chút nào!
Khi tôi đi phỏng vấn Osano, thì uy thế nhà văn của ông ta đối với các nhà xuất bản đang có chiều khựng lại.
Ông ta vẫn còn có thể đòi một khoản ứng trước khá lớn cho một quyển sách, ông ta vẫn còn có những nhà phê bình ca ngợi mình. Nhưng phần lớn sách của ông thuộc loại phi hư cấu (non-fiction). Trong suốt mười năm qua, ông ta không còn khả năng viết ra một tác phẩm hư cấu nữa. Ông ta đang làm việc cho kiệt tác của mình, một trường thiên tiểu thuyết nó sẽ là tác phẩm

văn chương vĩ đại nhất kể từ "Chiến tranh và Hoà bình". Tất cả các nhà phê bình đều nhất trí như thế. Cả Osano cũng khẳng định như thế. Một nhà xuất bản đã ứng trước cho ông hơn một trăm ngàn đô-la và còn phải chờ cỡ mười năm sau may ra tác phẩm mới hoàn tất. Trong khi đó ông viết những quyển sách phi hư cấu về những đề tài nóng bỏng mà vài nhà phê bình cho rằng còn hay hơn nhiều quyển tiểu thuyết nữa. Ông ta cứ đẻ ra sòn sòn vài tháng một quyển và lượm những tấm séc béo bở bỏ túi. Nhưng mỗi quyển bán ra càng ít đi. Ông đã làm công chúng độc giả của mình thấy nhàm. Nên cuối cùng, ông chấp nhận lời mời làm tổng biên tập cho một tạp chí điểm sách có ảnh hưởng nhất trong nước.

Vị tiền nhiệm của Osano đã đảm đương công việc đó trong hai mươi năm. Một anh chàng với những bằng cấp uy tín từ những đại học danh tiếng, một con người uyên bác, gia đình giàu sang quyền quý. Nhưng lại là một anh chàng luyến ái trái khoáy suốt đời. Chuyện này cũng không sao, có điều càng lớn tuổi ông ta lại càng trơ tráo về khoản đó khiến người ta dễ bị sượng. Một chiều nắng quái, ông ta bị bắt gặp đang đè lên cậu trai giúp việc văn phòng, đàng sau chồng sách cao mà ông ta dựng lên như một bức bình phong trong văn phòng của mình.

Nếu như cậu trai nọ là một tác giả nổi tiếng, có lẽ đã chẳng có chuyện gì xảy ra. Và nếu những quyển sách mà ông ta dùng để dựng lên bức tường đó đã được giới thiệu có lẽ sự việc cũng không tệ lắm. Nhưng những quyển sách đó chưa từng đến tay người viết điểm sách nào. Thế là ông ta đành về hưu non với hàm biên tập danh dự.

Với Osano, ban quản trị biết rằng họ sẽ không gặp rắc rối. Osano hoàn toàn bình thường về phương diện tình dục. Ông ta khoái đàn bà, mọi kích cỡ và mọi kiểu dáng thể hình, mọi lứa tuổi, từ mười lăm đến một trăm mười lăm không chê em nào? Cứ nghe mùi hương bốc ra từ âm đạo là đủ khiến ông ta quay tròn, rồi lờ đờ như kẻ nghiện heroin. Ông ta làm tình với các em "rồng lộn" cũng thành kính như một tay nghiện heroin thận trọng đưa một "ngao" lên mũi hít để được đắm mình vào xứ sở "tê lê mê".

Nếu ngày nào Osano chưa "phất cờ" một lần là lúc ấy ông ta còn bứt rứt bồn chồn, chưa thể suy nghĩ được cái gì cho ra hồn? Nhưng ông ta không mắc thói phô trương, không hề thích triển lãm chuyện đó cho thiên hạ thập mục sở thị. Ông ta luôn cẩn thận khoá cửa phòng lại mới hành sự. Đôi khi đó là một cô choai choai mê sách. Lúc khác lại là một ả lẳng lơ, thông thái rởm nghĩ rằng ông ta là nhà văn Mỹ vĩ đại nhất hiện còn sống. Hoặc là một nữ tiểu thuyết gia đang khao khát sách của mình được giới thiệu rầm rộ, được đánh giá tốt ông ta không hề xấu hổ khi sử dụng cái đòn bẩy là nhà biên tập, danh tiếng của một tiểu thuyết gia có tiếng vang trên văn đàn quốc tế và cái điều rộn chuyện nhất trong đầu ông ta, đó là tư cách một người ứng tuyển

giải Nobel văn chương. Ông ta cho rằng chính giải Nobel văn chương mới thực sự làm cho những phụ nữ thượng lưu trí thức nể vì. Và trong suốt ba năm qua. Ông ta đã vận động một chiến dịch rầm rộ để giành giải Nobel với sự trợ lực của tất cả các bạn văn của ông ta; ông ta có thể trưng ra với các bà ấy những bài viết trong các tập san văn học đề cử ông ta vào giải thưởng cao quý đó.

Cũng khá kỳ lạ là Osano không ý thức lắm về những vẻ quyến rũ ngoại hình của mình. Cái từ tính nơi con người ông ta. Ông ăn mặc lịch lãm, tiêu nhiều tiền cho quần áo, tuy vậy thực ra ông ta không hấp dẫn vì thể chất. Mặt ông ta khá xương xẩu, đôi mắt ông ta màu xanh dương nhợt nhạt. Nhưng ông ta toả ra sức linh hoạt mạnh mẽ, thu hút mọi người như nam châm. Thực vậy, một phần rất lớn tiếng tăm của ông ta không hẳn do thành tựu văn học mà do nhân cách của ông, trong đó gồm cả một trí tuệ nhanh nhạy, sáng chói, dễ thu hút đàn ông cũng như đàn bà.

Nhưng trên hết, có lẽ ông có cả đào hoa lẫn hồng loan chiếu mệnh làm sao ấy, khiến phụ nữ điên lên vì ông. Có những kẻ săn thú có tay sát thú, câu có tay sát cá, tán gái thì có tay sát đàn bà. Đúng là các em, các nàng, các mệ gặp ông đều ngả rạp như rạ. Quái lạ! Quái lạ thật! Hay là người ông tiết ra chất pheromone đặc biệt, khiến phụ nữ ngửi vào là mê mệt hết biết? Quả là có những chi tiết có thể giải thích được, nhưng hình như cũng còn có khía cạnh huyền bí?

Riêng tôi chẳng hề thích tác phẩm của ông ta lại càng chẳng mong chờ mình sẽ mê ông ta! Tác phẩm là con người. Trừ phi nó đã chứng tỏ là không thật. Xét cho cùng, vẫn có những vị lương y như từ mẫu, những thầy cô giáo hết lòng vì học trò, những luật sư trung thực, những chính trị gia lý tưởng, những phụ nữ đức hạnh. diễn viên lành mạnh, nhà văn khôn ngoan. Và Osano cũng thế, bất chấp cái kiểu câu đàn bà của ông ta, bất chấp nét cay độc trong tác phẩm của ông ta thực tế vẫn là một con người dễ chịu khi tiếp xúc và cũng không bực bội gì mấy khi nghe ông ta nói chuyện ngay cả khi nói về tác phẩm của mình.

Dù sao, với tư cách tổng biên tập của tạp chí điểm sách, ông ta cũng làm chủ cả một đế quốc nho nhỏ. Hai thư ký. Hai mươi người đọc sách. Và một số lượng lớn cộng tác viên là những cây bút phê bình tự do từ những tác giả hàng đầu đến những nhà thơ chết đói, những tiểu thuyết gia lận đận, những giáo sư đại học và đám thượng lưu trí thức ông dùng tất cả và ghét tất cả. Và ông điều hành tạp chí giống như một người điên.

Trang nhất của một tờ tạp chí ra ngày chủ nhật là cái mà một tác giả thèm thuồng nhất. Osano biết điều đó. Khi ông xuất bản một quyển sách, đương nhiên người ta đưa ông lên trang nhất, trong tất cả các tờ điểm sách của cả nước. Nhưng ông ghét hầu hết các nhà văn hư cấu, ông ganh tị với họ. Hoặc

ông sẽ chơi xỏ nhà xuất bản quyển sách kia. Ông sẽ lấy một quyển tiểu sử của Napoleon Đại đế hoặc Nữ hoàng Catherine do một giáo sư đại học đăng ký viết và đặt lên trang nhất. Cả quyển sách cũng như bài báo đều rất khó đọc, nhưng Osano khoái chí vì đã chọc tức được mọi người!
Lần đầu tiên tôi gặp Osano. Ông ta sống theo mọi câu chuyện văn chương, mọi cuộc phiếm đàm, mọi hình tôi với một vẻ ý nhị rất tự nhiên. Và cũng có những cung cách phù hợp với mỗi câu chuyện.
Tôi đi đến Hampstons, nơi Osano có một căn nhà mùa hè và thấy ông ta đang ẩn dật (theo lời ông) như một vị vua già. Vào tuổi năm mươi, ông ta có sáu đứa con từ bốn cuộc hôn nhân khác nhau và vào thời điểm đó, ông ta chưa có các cuộc hôn lễ thứ năm, thứ sáu và cuối cùng là thứ bảy. Ông mặc quần dài tennis màu xanh và áo jacket tennis cũng màu xanh may cắt đặc biệt để giấu cái bụng bự ra vì uống bia của ông. Khuôn mặt có ấn tượng sắc sảo, phù hợp với một nhà văn sắp được giải Nobel. Mặc dầu đôi mắt xanh dương có vẻ hiểm, nhưng ông có thể tỏ ra dịu dàng tự nhiên. Hôm nay gặp ngày ông dịu dàng. Vì ông cầm đầu tờ tạp chí văn học ra ngày chủ nhật có uy nhất, nên ai cũng nịnh ông ta một cách khúm núm mỗi lần ông xuất bản cái gì. Ông ta không biết rằng tôi chẳng khoái ông, bởi vì tôi là một nhà văn không thành công với một quyển tiểu thuyết đã in nhưng bán rất ít và quyển thứ hai còn đang đau đẻ. Chắc là thế rồi, ông ta đã từng viết một tiểu thuyết vĩ đại. Nhưng phần còn lại của những gì ông viết đều là đồ bá láp và nếu như tờ Everyday Life cho phép, tôi sẽ vạch ra cho cả thiên hạ nhìn thấy cái này thực sự được tạo ra bằng những chất liệu nào.
Tôi viết bài báo trơn tru và tôi "bắt chết" ông ta đúng y bon vào những yếu huyệt. Nhưng Eddie Lancer từ chối không đăng. Lúc đó họ đang muốn Osano viết một câu chuyện chính trị lớn, không muốn ông ta nổi giận.
Vậy là tôi phí mất một ngày. Song về lâu về dài, cũng chẳng mất đi đâu, mà như thế lại hoá hay. Vì hai năm sau, Osano gọi tôi đến và đề nghị tôi làm phụ tá cho ông tại một tạp chí văn chương mới, dĩ nhiên cũng vào hàng tầm cỡ nhất nước. Osano nhớ đến tôi; ông đã đọc câu truyện mà Eddie bỏ không đăng, thích cái tính thẳng ruột ngựa của tôi, hoặc giả như ông nói thế. Ông nói vì tôi là một nhà văn tốt, biết đồng cảm với những điều tâm đắc trong tác phẩm của ông nên "kết" tôi.
Vào ngày sơ ngộ đó chúng tôi ngồi trong vườn nhà ông và nhìn lũ con ông chơi tennis. Tôi phải nói rằng ông thực sự yêu và xử sự hoàn hảo với đám con. Có lẽ bởi vì bản thân ông cũng là một trẻ thơ. Bằng cách nào đó, tôi khiến ông nói về đàn bà, về tình dục và phong trào giải phóng phụ nữ. Ông ta mê đề tài đó ngay. Ông tỏ ra có óc hài hước và thích đùa. Dù trong các bài viết, ông vẫn luôn luôn là một người khuynh tả kịch liệt, song ông cũng là một anh chàng Texas có tinh thần yêu nước cực đoan. Về tình yêu, ông nói

rằng mỗi khi si tình cô gái nào. Ông luôn luôn thôi ghen tuông với vợ. Rồi ông lên giọng chính khách - nhà văn lớn và nói:
- Không người đàn ông nào được phép cùng lúc, ghen với hơn một người đàn bà - trừ phi hắn là dân Porto Rico.
Ông cảm thấy mình được phép nói đùa về người Porto Rico vì nguồn gốc chủng tộc của ông rất rõ ràng, không thể nghi ngờ.
Bà quản gia la mắng lũ trẻ đang đánh nhau vì tranh cãi một ván tennis. Một bà quản gia đầy vẻ uy quyền và trịch thượng, làm như là mẹ người ta ấy! Và so với tuổi tác của bà (nghĩa là cũng xấp xỉ cỡ tuổi Osano) thì quả là một phụ nữ đẹp. Có một lúc tôi thắc mắc. Đặc biệt là khi bà ta liếc xéo chúng tôi có phần miệt thị trước khi quay vào trong nhà.
Tôi lái qua đề tài đàn bà và ông ta hưởng ứng ngay. Ông ta dùng giọng khinh bạc, uy quyền, thích hợp với một nhà văn đã từng nói nhiều về mình hơn bất kỳ tiểu thuyết gia nào, kể từ Hemingway.
- Nghe này, chú nhóc, - ông nói - Tình yêu cũng giống như cái toa xe lửa đồ chơi màu đỏ kia mà chú em nhận được vào dịp sinh nhật lần thứ sáu của mình. Món quà đó làm chú sướng như điên và không thể rời xa nó. Nhưng rồi sớm hay muộn bánh xe sẽ long ra, giây cót sẽ chùng không vận hành ngon lành nữa. Lúc đó, chú vất nó vào một xó và quên đi. Si tình, tuyệt. Nhưng lúc nào cũng yêu, yêu dai dẳng suốt đời thì quả là một tai hoạ!
Tôi hỏi ông, một cách điềm đạm và kính cẩn (như ông nghĩ là phải như thế):
- Còn về đàn bà thì sao, ông có nghĩ họ cảm thấy như lúc trước, từ khi họ đòi quyền độc lập suy nghĩ như đàn ông?
Ông liếc nhìn tôi như ánh chớp bằng đôi mắt màu xanh dương lạ lùng để bắt mạch tôi. Tôi vững vàng đương đầu. Và ông tiếp tục:
- Phong trào giải phóng phụ nữ nghĩ rằng chúng ta có quyền lực và kiểm soát cuộc đời của họ. Một cách ngớ ngẩn thì một cậu trai tân nghĩ rằng đàn bà trong sạch hơn đàn ông về phương diện tình dục. Đàn bà sẽ ngủ với bất kỳ ai, bất kỳ lúc nào, bất kỳ nơi đâu, chỉ có điều họ lại ngại chuyện đàm tiếu
- Những chuyện quan hệ của ông với phụ nữ cũng nổi tiếng gần như những quyển sách của ông, - tôi nói. - Ông xử lý đàn bà như thế nào?
Osano cười toét miệng:
- Sao chú em chẳng thèm lưu tâm chuyện tôi viết sách như thế nào?
Tôi nói nhũn nhặn:
- Những tác phẩm của ông đã tự nói lên rồi.
Ông lại nhìn tôi khá lâu, vẻ trầm tư, rồi tiếp tục:
- Đừng bao giờ đối xử quá tốt với đàn bà. Đàn bà thường đeo theo những thằng say rượu, mê cờ bạc, ma cô, chủ chứa, cả những đứa vũ phu. Họ không thể chịu đựng lâu một chàng trai hiền lành tốt bụng. Chú mày biết tại sao không? Bởi vì họ chán. Họ không muốn hạnh phúc. Cái cảnh gia đình

yên ấm coi vậy mà cũng dễ gây nhàm chán lắm.
- Ông có tin vào lòng chung thủy không? - Tôi hỏi.
- Tin quá đi chứ. Nghe này, yêu nghĩa là biến đối tượng luyến ái thành trung tâm điểm của cuộc đời bạn. Khi điều đó không còn hiện hữu, có nghĩa tình yêu đã vỗ cánh bay đi hay đã trở thành một cái gì khác rồi. Có thể là một cái gì đó tốt hơn, thực tiễn hơn. Tình yêu, về cơ bản, là một mối tương quan không thẳng thắn, không bền vững, hoang tưởng. Đàn ông tệ hơn đàn bà ở khoản đó. Một người đàn bà có thể làm tình hàng trăm lần mà không hề cảm thấy lần nào giống lần nào. Nhưng đúng là bước xuống dốc đầu tiên là khi bạn thèm "ngủ" như điên mà nàng lại đếch muốn? Đó chính là bước khởi đầu của cuộc "Thệ phản đại ly giáo" vậy! Nghe đây, không có một lý do khoan miễn nào đáng được chấp nhận cả? Đừng có nũng nịu "anh ơi, em nhức đầu quá", thôi để lúc khác. Đếch, đừng có màu mè. Ngay bây giờ hoặc không bao giờ? It s now or never! Một khi em rộng mồm bắt đầu từ chối trận cầu hữu nghị trên sân nệm với bạn thì mọi chuyện coi như thôi hết rồi, lịch sử đã sang trang! Hãy bắt đầu tìm một "hậu thuẫn mới" đi là vừa. Đừng bao giờ chấp nhận một lý do khoan miễn nào.
Tôi hỏi ông về những người đàn bà "siêu mẫn cảm" về tình dục, có khả năng đạt đến mười lần cực khoái so với một lần nơi người đàn ông. Ông xua tay qua bên.
- Đàn bà không đi thẳng đến đỉnh cực khoái như đàn ông, - ông nói. - Đối với họ, đó là một cảm giác tê mê êm dịu, lâng lâng. Không giống đàn ông. Đàn ông thực sự ngu dại hẳn đi khi phóng tinh. Freud nhìn thấu suốt nhiều điều lắm nhưng ông ta lại để lọt mất điểm đó. Đàn ông mới thực sự phất cờ. Còn đàn bà thì không.
Vậy là ông ta không thực sự tin vào điều đó, dầu xét theo khía cạnh nào, nhưng tôi biết ông đang nói gì. Ông vẫn thích dùng văn phong khuếch đại mà!
Rồi tôi lái câu chuyện qua đề tài trực thăng. Ông đưa ra một thuyết, theo đó trong hai mươi năm nữa, xe hơi sẽ lỗi thời, và mọi người sẽ có một chiếc trực thăng riêng. Chỉ cần vài hoàn thiện kỹ thuật. Cũng giống như khi xe hơi có tay lái trợ lực với những bộ thắng rất nhạy giúp cho phụ nữ cũng có thể lái xe nhẹ nhàng và an toàn thì họ đâu còn thích đi xe lửa nữa vì không chủ động được lộ trình và thời gian.
- Đúng thế, - ông nói - Điều đó hiển nhiên quá rồi.
Một điều khác cũng hiển nhiên không kém đó là chính vào buổi sáng hôm đó ông bị tổn thương về chuyện đàn bà. Vì thế ông bật trở lại.
- Đám trẻ ngày nay, không biết đầu óc chúng nghĩ thế nào ấy. Chúng nói với bạn tình của mình, ồ được thôi em cứ ngủ với ai mà em thấy thích. Anh vẫn yêu em. Bọn chúng toàn nghĩ bậy bạ. Nghe này, bất cứ thằng nào khi biết

rằng con bồ nó sẽ ngủ lung tung với bao kẻ lạ, đều nghĩ rằng cô ả là đứa lẳng lơ đĩ thoã, cặp chơi thì tạm chứ rước về làm vợ, đếch được!
Tôi thấy thốn bởi lối so sánh đó và lấy làm ngạc nhiên. Văn hào Osano với những bài viết được quý bà, quý cô đặc biệt mê thích. Bộ óc sáng chói nhất trong giới văn học Hoa Kỳ. Một tâm hồn hoang dại, khoan dung nhất. Như vậy, hoặc là tôi không nắm được quan điểm của ông, hoặc là chính ông ta toàn nghĩ bậy bạ?
Tôi thấy bà quản gia đang đánh mắng mấy đứa nhóc ở gần đó. Tôi nói:
- Ông uỷ nhiệm cho bà quản gia quyền hành hơi quá lớn đấy.
Bây giờ ông nhạy bén đến độ ông nắm bắt ngay được mọi chuyện không cần phải cố gắng. Ông biết chính xác tôi cảm thấy thế nào về những gì tôi đã nói tự nãy giờ. Có lẽ đó là lý do ông nói sự thật cho tôi nghe toàn bộ câu chuyện về bà quản gia. Để may miệng tôi lại.
- Bà ấy là đệ nhất phu nhân của tôi đấy, - ông nói. - Mẹ của ba đứa lớn nhất của tôi đấy.
Ông cười khi thấy tia nhìn của tôi.
- Ô không đâu, tôi không còn bắt ốc vít với bà ấy nữa. Và chúng tôi sống bên nhau rất thơm thảo. Tôi trả cho bà số lương tháng rất hậu hĩ nhưng không trợ cấp. Bà ấy là người vợ duy nhất mà tôi không trả trợ cấp.
Rõ ràng ông ta chờ đợi tôi hỏi tại sao không. Và tôi đã hỏi.
- Vì khi tôi viết quyển sách đầu tiên và trở nên giàu ngay sau đó từ tiền tác quyền, chuyện đó tác động đến đầu óc bà. Bà ganh tị về chuyện tôi nổi tiếng và được quá nhiều người để ý. Bà cũng muốn được người ta để ý. Thế rồi có một chàng trai trẻ, một trong những người ngưỡng mộ tác phẩm tôi, đáp ứng khát vọng đó và bà chịu ngay. Bà lớn hơn chàng ta năm tuổi, nhưng vẫn còn ướt át hấp dẫn chán. Bà thực sự si tình và tôi chấp nhận chuyện đó. Có điều bà không nhận ra, đó là chàng ta "đá bèo" với mục đích hạ nhục tiểu thuyết gia lừng danh Osano là chính. Thế là bà lại đòi li dị và chia đôi gia tài. Với tôi, chuyện ấy cũng được thôi. Hắn làm cho bà mê mệt trong hai năm và tiêu xài hết tiền. Bà quên luôn cả con cái. Bà trở lại là một cô gái đôi mươi, mới yêu lần đầu. Tất nhiên là thỉnh thoảng bà cũng có đến thăm con, nhưng còn phải dành nhiều thời giờ dung dăng dung dẻ với chàng kép trẻ đi khắp thế gian, tiêu xài thoải mái bằng tiền của tôi, và chiều chuộng chàng ta từng li từng tí. Đến khi cạn tiền, chàng liền quất ngựa truy phong, bay vèo một mạch mất tiêu! Lúc đó nàng lại quay về với con. Nhưng nàng đã tự truất quyền làm mẹ khi bỏ rơi chúng cả hai năm trời. Nàng bù lu bù loa, tạo ra một hoạt cảnh ồn ào là làm sao em có thể sống mà không có chúng? Tôi bèn cho nàng công việc làm quản gia vậy.
Tôi lạnh lùng nói:
- Đấy có lẽ là điều tồi tệ nhất mà tôi từng được nghe.

Đôi mắt xanh dương rực lên trong một lúc. Nhưng rồi ông mỉm cười và nói:
- Tôi đoán là nó có vẻ như thế. Nhưng anh hãy đặt mình vào địa vị của tôi. Tôi thích có con cái quanh mình. Tại sao mà người bố lại không bao giờ được giữ con khi ly dị. Sao lại vô lý như thế? Chú mày có biết rằng đàn ông không bao giờ bình phục nổi từ chuyện đó? Và trước nay họ vẫn phải chịu đựng chuyện đó. Còn ta đếch chịu như vậy. Ta giữ lại con và tục huyền liền tuýt xuýt. Và khi bà vợ mới bắt đầu giở quẻ, ta hô biến.
Tôi nói, hơi trầm ngâm:
- Thế còn bọn trẻ? Bọn chúng cảm nhận thế nào về việc mẹ chúng thành một nữ quản gia?
Đôi mắt xanh dương lại ánh lên:
- Ồ có gì đâu. Tôi đâu có hạ thấp bà ấy. Bà chỉ là quản gia trong thoả ước riêng giữa chúng tôi mà thôi; bề ngoài bà ấy giống như một gia sư tự do hơn. Nghe này, tôi có nghĩ đến việc cho bà ấy nhiều tiền hơn, mua cho bà ấy một căn nhà và cho bà ấy được độc lập hơn. Nhưng bà ta là một cái âm đạo choáng váng giống như tất cả đàn bà trên thế gian này. Bà ta lại sẽ buông tuồng phóng túng như cũ, và sẽ lại gây rắc rối cho tôi trong khi tôi cần dành tất cả tâm lực cho những quyển sách của mình. Vì thế, tôi phải dùng tiền để khiển. Bà ta sống phong lưu sung túc là nhờ tôi. Và bà ta biết là nếu đi chệch hướng, lạng quạng là sẽ phải cạp đất mà ăn. Tuy là hạ sách nhưng xem ra lại được việc đấy!
- Có thể nào ông lại là người chống phụ nữ? - tôi cười cười hỏi.
Ông phá ra cười:
- Chú mày nói điều đó với một người đã từng bốn lần lên xe hoa như ta ấy à? Làm sao phủ nhận điều ấy. Nhưng được rồi. Theo một nghĩa nào đấy thì ta thực sự chống Phong trào giải phóng phụ nữ. Bởi vì bây giờ phần lớn chị em ta rất ư là nhảm nhí. Có lẽ không phải lỗi tại họ. Nghe này, bất cứ người nữ nào mà hai ngày còn lơ là chuyện phất cờ thì ta hãy tránh xa ra! Trừ phi là nàng ta phải vào bệnh viện trong một chiếc xe tải thương. Ngay cả khi nàng còn mang đến bốn mươi mũi khâu trong âm đạo? Ta đếch cần biết nàng thấy sướng hay không thấy sướng! Có khi chính ta cũng đếch thấy sướng nhưng phải ra quân với đấu pháp "bóng đá tổng lực", liên tiếp tràn lên uy hiếp khung thành đối phương và sút rất căng nhưng rồi lại sút dội xà ngang khung thành để rồi đành nằm lăn trên sân cỏ, thở le lưỡi? Bởi đó là bổn phận tối thiêng liêng của thằng đàn ông; nếu như hắn yêu em nào thì hắn phải quật nhào em đó cho hết biết trời đất, quên cả họ tên! Cùng nhau phóng ào ào vào siêu xa lộ tình ái? Ôi lạy Chúa! Con không biết tại sao con vẫn cứ tiếp tục lấy vợ! Con đã thề con sẽ không làm thế nữa, vậy mà rồi con cứ bị dính chấu! Rõ khổ! Lấy vợ rồi lại bỏ vợ. Bỏ vợ để rồi lại lấy vợ. Thật là cái vòng lẩn quẩn vô nghĩa!

- Với sự điều kiện hoá thích hợp, ông không nghĩ là đàn bà có thể trở nên đồng đẳng và bình đẳng?
Osano lắc đầu:
- Họ quên rằng họ già nhanh hơn đàn ông. Một anh chàng năm mươi tuổi vẫn có khả năng tóm thâu không biết mấy em. Một phụ nữ năm mươi muốn ngốn trai tơ coi bộ hơi bị khó! Nhưng khi nào họ nắm được dây cương quyền lực thì chưa biết thế nào. Có thể họ sẽ thông qua những đạo luật để bình đẳng hoá mọi sự giữa đàn ông và đàn bà. Nền dân chủ của chúng ta vận hành như thế đấy. Chuyện đó thì cũng nhảm. Nghe đây, đàn bà biết rõ chuyện đó lắm. Họ chẳng nên than phiền. Ngày xưa họ chẳng biết là họ có quyền tổ chức công đoàn để đoàn kết đấu tranh cho nữ quyền đâu. Vậy mà họ đâu có thể bị sa thải dầu cho họ làm việc có bết bát đến như thế nào. Bết bát trên giường. Bết bát trong nhà bếp. Và thử hỏi có ai còn thấy hứng thú với vợ sau vài ba năm? Nếu như anh ta còn thấy hứng thú, thì nàng quả là một cái âm đạo mạ vàng rất quý hiếm đấy! Vậy mà giờ đây bọn họ còn đòi bình đẳng nữa! Hãy để tôi đối phó với họ. Sẽ cho họ thứ bình đẳng mà họ muốn. Tôi biết tôi đang nói gì chứ; tôi đã từng lấy vợ bốn lần rồi mà. Và mỗi lần đều là một bài học nhớ đời.
Ngày đó Osano thực sự ghét đàn bà. Một tháng sau, tôi cầm một tờ báo hàng ngày lên và đọc thấy tin ông ta lấy vợ lần thứ năm. Một nữ diễn viên trong một nhóm kịch nhỏ, độ bằng nửa số tuổi ông ta. Ấy, cái lương thức của nhà văn lỗi lạc nhất nước Mỹ biểu thị ra như thế đấy.
Tôi chưa từng bao giờ mơ tưởng rằng một ngày nào mình sẽ làm việc cho ông ta và sống cùng ông ta cho đến khi ông chết, là một chàng độc thân kỳ diệu nhưng vẫn yêu đàn bà.
Ngày ấy, tôi nắm bắt điều đó qua bao nhiêu chuyện vô nghĩa. Ông ta điên rồ với đàn bà. Đó là điểm yếu của ông và ông ghét cay ghét đắng cái điểm yếu đó.

Những kẻ điên rồ phải chết

Dịch giả: Phan Quang Định
Chương 13

Cuối cùng tôi cũng chuẩn bị chuyến hành trình đến Las Vegas để gặp lại Cully. Đó sẽ là cuộc tái ngộ đầu tiên sau hơn ba năm, ba năm kể từ khi Jordan tự làm vỡ toang óc trong phòng mình - một người vừa mới thắng được bốn trăm ngàn đô-la.
Chúng tôi vẫn giữ liên lạc với nhau, Cully và tôi. Mỗi tháng anh vẫn gọi điện cho tôi vài lần và hàng năm anh vẫn gửi quà Giáng Sinh cho tôi cùng

vợ con tôi, những món tôi nhận ra là đến từ cửa hàng lưu niệm của Xanadu Hotel, nơi tôi biết anh có thể mua được chúng với giá "nội bộ", hoặc ngay cả không phải tốn đồng nào. Nhưng dầu sao anh cũng khả ái và chu đáo khi làm điều đó với chúng tôi. Tôi đã kể với Vallie về Cully nhưng không bao giờ cho nàng biết về Jordan.
Tôi biết Cully đang giữ vị trí khá ngon lành nơi khách sạn bởi vì cô thư ký của anh ta trả lời điện thoại nhân danh ông Chủ tịch. Và tôi tự hỏi không biết làm thế nào chỉ trong vòng vài ba năm mà anh ta đã leo cao đến thế?
Giọng nói của anh qua điện thoại và cung cách giọng nói của anh đã thay đổi; anh nói giọng trầm, thành thật, lịch sự, nồng ấm hơn. Một diễn viên đang vào một vai khác.
Điện đàm phần lớn là những cuộc tán gẫu lan man về những tay thắng lớn và những tay thua lớn, và những chuyện tếu về những nhân vật đang ở khách sạn. Nhưng không bao giờ anh nói lời nào về mình. Cuối cùng một trong hai người chúng tôi sẽ nhắc đến Jordan, thường là vào cuối cuộc gọi, hoặc có thể việc nhắc đến Jordan sẽ kết thúc cuộc gọi. Anh ấy là viên đá thử của chúng tôi.
Vallie sửa soạn vali cho tôi tôi sắp qua kì nghỉ cuối tuần, như vậy tôi sẽ chỉ mất một ngày làm việc ở cơ quan. Và trong một tương lai xa hơn, mà tôi đã đánh hơi ra, việc cộng tác với tạp chí sẽ tạo cho tôi vỏ bọc đối với bọn cớm, về lý do tại sao tôi đi Vegas.
Bọn trẻ còn ngủ trong khi Vallie sửa soạn hành lý cho tôi vì tôi sẽ ra đi sớm vào buổi mai. Nàng cười nhẹ với tôi:
- Ôi Trời, lần rồi anh đi sao mà lâu biền biệt. Em đã nghĩ anh sẽ chẳng thèm quay về với mẹ con em nữa rồi đấy.
- Lúc đó anh cần phải trốn đi xa, - tôi nói. - Mọi chuyện lúc ấy cứ càng ngày càng tồi tệ.
- Nhưng, từ đó mọi chuyện đã thay đổi, - Vallie nói, vẻ trầm ngâm. - Ba năm trước, vợ chồng mình nghèo rớt mồng tơi, có những lúc thật quẫn bách. Ôi chao, em nhớ nhiều khi em phải chạy về xin bố mẹ ít tiền mà còn phải giấu, sợ mình la. Còn mình làm như thể là mình chẳng còn yêu em nữa. Nhưng cuộc du hành đó đã thay đổi mọi sự. Anh khác hẳn khi anh trở về. Anh không còn cáu kỉnh với con cái. Rồi anh lại được thêm việc làm với các tạp chí nữa.
Tôi cười với nàng:
- Hãy nhớ là anh trở về với tư cách kẻ thắng. Thêm được mấy ngàn đô. Biết đâu nếu như anh trở về với tư cách kẻ thua thì có lẽ là một câu chuyện khác.
Vallie đóng vali lại.
- Không, - nàng nói. - Anh khác hẳn. Anh hạnh phúc hơn, vui vẻ hơn với em và với đám nhóc.

- Anh đã thấy ra cái gì mình thiếu.
- Ờ phải rồi, - Nàng nói. - Thế còn bao nhiêu những ả nõn nà của Las Vegas để đâu?
- Anh chẳng để ý đến. Lúc đó anh chỉ dồn tiền đánh bài để mong kiếm chác thôi.
Toàn là chuyện đùa tếu, nhưng cũng có phần nào nghiêm chỉnh. Nếu tôi nói sự thật với nàng, rằng tôi chẳng bao giờ nhìn người phụ nữ nào khác, có lẽ nàng sẽ chẳng tin tôi đâu. Nhưng tôi có thể nêu ra những lý do nào đấy. Cảm thấy mình thật có tội về việc mình là một người chồng và người cha kém cỏi, chẳng lo nổi cho gia đình, không kiếm đủ miếng cơm manh áo cho vợ con, nên tôi không dám chất chồng thêm vào đó cái tội phản bội nàng. Và sự kiện nổi bật đó là chúng tôi quá "hợp rơ" với nhau trên giường? Nàng đúng là đối tượng luyến ái hoàn hảo của tôi. Còn tôi tự nghĩ mình chính là người trong mộng của nàng?
- Tối nay mình có làm việc không? - nàng hỏi.
Thực ra là nàng muốn biết chúng tôi sắp làm tình với nhau không để nàng chuẩn bị sẵn sàng ứng chiến.
Rồi sau cuộc ái ân, thường thì tôi sẽ dậy ngồi vào bàn viết, còn nàng chìm sâu vào giấc ngủ êm đềm, thoả mãn, thẳng một giấc tới sáng. Một giấc ngủ ngon tôi rất thèm nhưng hiếm khi có được.
- Có, - tôi nói. - Anh muốn làm việc. Với lại anh quá khích động về chuyến đi nên cũng khó ngủ được lắm.
Lúc đó gần nửa đêm. Nàng đi vào nhà bếp, đun cho tôi một ấm cà phê mới và chuẩn bị vài miếng sandwiches.
Tôi sẽ làm việc đến ba bốn giờ sáng rồi chợp mắt một lát để sau đó cùng thức dậy với nàng vào sáng mai.
Điều tệ hại nhất đối với một nhà văn, ít ra là đối với tôi khi tôi làm việc tốt, nảy sinh chứng mất ngủ. Nằm trên giường nhưng tôi không bao giờ có thể tắt đi cái cơ hành vận chuyển của óc não cứ tiếp tục nghĩ về quyển tiểu thuyết đang hình thành. Trong bóng đêm, những nhân vật hiện ra với tôi sống thực đến độ tôi quên cả vợ con và đời sống thường ngày. Nhưng đêm nay tôi có một lý do kém phần văn nghệ hơn. Tôi muốn Vallie đi ngủ để tôi có thể lấy ra cái bó lớn số tiền hối lộ từ chỗ cất giấu.
Từ cái tủ quần áo trong phòng ngủ, lục lọi sâu vào góc khuất nhất, tôi lấy ra cái áo jaket "Las Vegas Winner" và mang nó vào phòng ăn. Từ lúc ở Las Vegas về nhà đã ba năm nay, tôi chưa hề mặc lại chiếc áo này. Những màu sắc chói sáng rực rỡ của nó đã phai mờ đi nhiều trong bóng tối của tủ quần áo, nhưng nó vẫn còn khá sặc sỡ. Tôi khoác chiếc áo đó lên người và đi vào phòng ăn.
Vallie liếc nhìn cái áo và nói:

- Merlyn, anh đừng mặc cái áo lố lăng ấy.
- Chiếc jacket may mắn của anh mà, - tôi nói. - Với lại, đi máy bay mà mặc áo này cũng thuận tiện.
Tôi biết nàng đã giấu cái áo đó sâu trong tủ để tôi đừng thấy nó và không bao giờ nghĩ đến việc mặc nó. Nàng không dám ném nó đi. Bây giờ đúng là lúc cái áo jacket trở nên thật có ích cho tôi.
Vallie thở ra:
- Anh mê tín quá.
Nàng lầm. Tôi chẳng mê tín mấy đâu ngay dù tôi từng nghĩ rằng mình là một pháp sư và thực sự không phải là cùng một thứ.
Sau khi Vallie hôn tôi để đi ngủ, tôi uống ít cà phê và nhìn lướt qua bản thảo mà tôi lấy ra từ bàn giấy của tôi để ở phòng ngủ. Tôi dành gần một giờ để biên tập lại.
Sau đó tôi đi vào phòng ngủ và thấy Vallie đang ngủ say.
Tôi hôn nàng thật nhẹ. Nàng không động đậy. Giờ đây tôi thấy việc nàng hôn chúc tôi ngủ ngon thật đáng yêu.
Một nụ hôn chất phác, chân thật của một người vợ hiền; dường như nụ hôn đó bảo bọc cho chúng tôi lánh xa mọi nỗi cô đơn và phản bội của thế giới bên ngoài. Và thường khi lúc nằm trên giường trong những giờ sáng sớm, khi Vallie còn say ngủ và tôi lại không ngủ được, tôi sẽ hôn nàng nhẹ lên môi, hi vọng nàng sẽ thức giấc để làm tôi bớt cô đơn bằng cách ân ái với nhau. Nhưng lần này tôi ý thức rằng mình đã trao nàng nụ hôn của tên Judas phản bội, chỉ một phần là do lòng yêu mến, còn thực sự là để chắc rằng nàng sẽ không thức giấc khi tôi lục lọi để lấy ra số tiền tôi giấu nàng.
Tôi khép cánh cửa phòng ngủ rồi đi đến cái tủ lớn trong đó có cái hòm thật bự đựng đầy bản thảo cũ của tôi, các bản sao cuốn tiểu thuyết và bản thảo gốc của quyển sách tôi đã mất cả năm năm trời để viết và đã mang lại cho tôi được vỏn vẹn ba ngàn đô-la. Cả một đống hổ lốn những giấy tờ lung tung mà tôi từng nghĩ sẽ làm cho mình trở nên giàu có, danh tiếng và được trọng vọng. Tôi đào xuống đến cái cặp bìa màu đỏ được ràng lại bằng dây thun. Lôi nó ra và mang vào nhà bếp. Vừa nhâm nhi cà phê, tôi vừa đếm tiền. Hơn bốn mươi ngàn đô. Mấy lúc gần đây tiền bạc đã chảy vào túi tôi rất nhanh. Tôi đã trở thành "sao" trong số những kẻ ăn hối lộ, với những khách hàng giàu có, tin cậy. Những tờ hai mươi đô, khoảng bảy ngàn đô-la bằng tờ trăm, tôi bỏ vào trong năm phong bì dài mà tôi đã mang đến từ bàn giấy của mình. Rồi tôi nhét những phong bì đầy tiền đó vào những cái túi khác nhau của chiếc áo jacket Vegas Winner. Tôi kéo phéc-mơ-tuya các túi áo và treo áo vào lưng dựa của chiếc ghế tôi ngồi.
Trong buổi sáng, khi Vallie ôm tôi để tạm biệt, có lẽ nàng sẽ thấy có cái gì

đó cồm cộm nơi mấy túi áo nhưng tôi sẽ nói với nàng đó là những bản thảo cho các bài báo mà tôi mang theo tới Vegas.

Những kẻ điên rồ phải chết

Dịch giả: Phan Quang Định
Chương 14

Khi tôi ra khỏi máy bay, Cully đang đợi tôi ở cửa trạm đến. Sân bay thuở đó còn nhỏ nên từ máy bay xuống tôi phải đi bộ. Người ta đang tiến hành xây dựng một cánh khác cho trạm đến - Vegas đang tăng trưởng.
Và Cully cũng thế!
Trông anh ta khác lạ đi nhiều, cao hơn và thon thả hơn. Và anh ta ăn mặc bảnh bao thanh nhã với bộ comple Sy Devore và áo sơ mi loại thể thao. Tóc cũng cắt theo kiểu khác. Tôi ngạc nhiên khi anh ôm chặt tôi và nói:
- Vẫn là Merlyn thuở xưa. - Anh cười khi thấy tôi mặc cái áo jacket Vegas Winner và bảo tôi nên vứt nó đi.
Đến khách sạn, anh dành một phòng lớn cho tôi với một quầy bar đầy rượu và hoa trên bàn:
- Chắc là anh đang phấn phát lắm, phải không? - Tôi nói.
- Ừ, thì cũng gọi là đang ăn nên làm ra, - Cully nói. - Mình đã hết mê bài bạc rồi. Mình đứng phía bên kia của các bàn chơi bài. Cậu biết đấy.
- Vâng, - tôi nói.
Giờ đây tôi thấy Cully quả có hơi buồn cười bởi dường như anh đã là một con người khác hẳn. Tôi không biết có nên theo đuổi tiếp kế hoạch ban đầu của mình và uỷ thác cho anh hay không. Trong ba năm, một con người có thể thay đổi. Và xét cho cùng, chúng tôi cũng chỉ biết nhau có vài tuần.
Nhưng khi chúng tôi ngồi uống chung với nhau, anh nói rất chân thành:
- Này nhóc, mình thực sự rất vui khi gặp lại cậu - Cậu có bao giờ nghĩ về Jordan không?
- Thường xuyên, - tôi nói.
- Tội nghiệp Jordan, - Cully nói. - Anh ấy bỏ đi trong khi vừa mới thắng được cả bốn trăm ngàn đô. Chính sự kiện đó đã làm tôi bỏ ham mê cờ bạc. Và cậu biết không, từ lúc anh ấy mất đến nay, mình lại gặp hên kinh khủng. Nếu mình đi đúng nước cờ thì có lẽ kết cuộc mình sẽ là nhân vật "thượng đỉnh" của khách sạn này.
- Cậu có hoang tưởng chăng? - tôi nói. - Còn ông Gronevelt để đâu?
- Mình là con cưng số một của ông ấy, - Cully nói. - Ông ấy hoàn toàn tín nhiệm mình. Ông ấy tin tưởng mình như mình tin tưởng cậu vậy. Khi đến chỗ ấy, thì mình có thể dùng một phụ tá. Bất cứ khi nào bạn muốn dời gia đình về Vegas, bạn cũng sẽ có được việc làm tốt với mình.
- Cám ơn, - tôi nói.
Tôi thật sự xúc động. Cùng lúc tôi thắc mắc về cảm tình mà anh dành cho

tôi. Tôi đã biết anh không phải là người dễ bận tâm đến người khác. Tôi nói:
- Về việc làm thì chưa thể trả lời cho anh ngay từ bây giờ. Nhưng tôi đến đây để thỉnh cầu anh một ân huệ. Nếu như anh không thể thì tôi sẽ thông cảm thôi. Xin cứ nói thẳng và dù câu trả lời thế nào đi nữa, chúng ta cũng vẫn sẽ có ít ra là vài ba ngày vui vẻ bên nhau.
- Mình hứa sẽ làm cho cậu, Cully nói. - Bất kỳ chuyện gì.
Tôi cười:
- Hẵng đợi đến khi bạn nghe đã, - tôi nói.
Trong một lúc Cully có vẻ nổi sùng:
- Mình đếch có thắc mắc đó là chuyện gì. Mình hứa chắc. Nếu chuyện mình làm được, dứt khoát mình sẽ làm cho cậu.
Tôi nói thật với anh về toàn bộ chiến dịch hối lộ. Rằng tôi đã "vồ" được một mớ nhắm kha khá, hiện đang cất trong túi áo jacket và cần phải tìm chỗ "giấm" kỹ, đề phòng trường hợp lỡ may toàn bộ chiến dịch này bị bể mánh. Cully nghe một cách chăm chú, quan sát nét mặt tôi. Cuối cùng anh ta cười toét miệng.
- Anh cười cái quái gì? - tôi gắt anh ta.
Cully lại cười:
- Cậu có giọng giống như một kẻ đang xưng tội với ông cố đạo rằng hắn ta đã giết người. Nhảm, chuyện cậu đang làm thì thằng đếch nào mà chẳng làm nếu như hắn có cơ hội. Nhưng tôi phải thú nhận là mình có hơi ngạc nhiên đấy. Mình không thể hình dung ra cái cảnh cậu bảo một anh chàng nào đấy rằng chàng ta phải nộp một khoản tiền mãi lộ.
Tôi có thể cảm nhận khuôn mặt mình đang đỏ nhừ lên.
- Tôi không hề đòi hỏi cậu trai nào phải xì tiền ra cả, - tôi nói. - Luôn luôn là họ tự nguyện đến. Và không bao giờ tôi lấy tiền trước. Sau khi tôi làm được việc cho họ thì họ có thể trả cho tôi khoản đã hứa, hoặc họ có thể chơi tình vờ "quăng cho tôi cục lơ" thì tôi vẫn tỉnh bơ chứ chẳng hề nghĩ chuyện làm hại họ. - Tôi cười với anh. - Tôi chỉ khều nhẹ chứ không móc ngoặc
- Chú mày còn non hột lắm, - Cully nói. - Trước tiên, ta nghĩ chú lo lắng hơi quá mức cần thiết. Chuyện này hình như là loại tác vụ còn có thể tiếp tục đến vô cùng tận. Và ngay cả nếu như có "bể mánh" đi nữa thì điều tệ hại nhất có thể xảy đến cho cậu đó là cậu sẽ mất việc và bị một án treo. Nhưng cậu có lý ở chỗ phải "ém quân" vào nơi an toàn. Đám nhân viên FBI đó là lũ chó săn thực sự thiện chiến và khi chúng tìm được, chúng sẽ ẵm trọn gói và thế là cậu công cốc.
Tôi hứng thú với những gì anh nói, nhất là phần đầu. Một trong những cơn ác mộng là tôi sẽ đi tù và Vallie với lũ trẻ sẽ không có tôi bên cạnh. Đó là lý do tại sao tôi đã giữ mọi chuyện này không cho vợ mình hay. Tôi không muốn nàng lo lắng. Với lại tôi cũng không muốn nàng nghĩ xấu về tôi. Nàng

vẫn mang hình tượng của tôi như là một nghệ sĩ thuần khiết, không bị làm hỏng bởi những toan tính mưu lợi tầm thường.
- Điều gì khiến anh nghĩ là tôi không đi tù nếu tôi bị phát hiện? - tôi hỏi Cully.
- Đó đâu phải là trọng tội, - Cully nói. - Xem nào, cậu đâu có cướp nhà băng hay bắn giết một ông chủ tiệm nào hay lừa đảo một goá phụ giàu có, khát tình nào. Cậu chỉ nhận tiền từ những chàng trai đang tìm cách chạy chọt đút lót để giảm bớt thời gian thi hành nghĩa vụ quân sự. Ôi trời đó quả là một mưu đồ gian lận khó tin. Những chàng trai tốn tiền để được vào quân đội. Sẽ không ai tin nổi chuyện đó. Hội thẩm đoàn sẽ cười đến đau bụng mất.
- Đúng vậy, chính tôi cũng thấy sao mà oái ăm thật! - tôi nói.
Cully bỗng đột ngột trở lại vẻ làm ăn nghiêm chỉnh.
- Được rồi, cậu nói cho mình biết cậu muốn mình làm gì bây giờ. Cứ nói, mình làm ngay thôi. Và nếu bọn Liên bang tóm cậu, hãy hứa rằng cậu sẽ gọi cho mình ngay. Mình sẽ gỡ cậu ra. OK?
Anh cười với tôi, thật thân thiết, Tôi cho anh biết kế hoạch của tôi. Rằng sẽ đổi số tiền mặt của tôi thành những con phỉnh, mỗi lần một ngàn đô-la và đánh bạc nhưng đánh cò con thôi. Tôi sẽ làm điều đó trong mọi casino ở Vegas và rồi khi tôi đem các con phỉnh đổi lại tiền, chỉ lấy một biên nhận, để tiền lại phòng thủ quỹ như để dành đánh bạc. FBI sẽ không bao giờ nghĩ đến việc nhìn vào các casino. Và các biên lai tiền mặt tôi có thể gửi Cully và lấy bất cứ khi nào tôi cần tiền.
Cully mỉm cười:
- Tại sao cậu không để cho mình giữ tiền mặt cho cậu? Cậu không tin mình sao?
Biết anh đùa, nhưng tôi xử lý tình huống một cách nghiêm chỉnh:
- Tôi đã nghĩ về chuyện đó, - tôi nói. - Nhưng sẽ như thế nào nếu có chuyện gì xảy ra cho anh? Chẳng hạn một vụ rơi máy bay. Hay bỗng dưng anh trở chứng lên cơn ghiền cờ bạc trở lại? Hiện nay thì tôi tin anh. Nhưng tôi làm sao biết được anh sẽ không lên cơn bất tử vào ngày mai hay năm tới.
Cully gật đầu tỏ ý tán đồng. Rồi anh hỏi:
- Còn anh Artie của cậu thì sao? Anh ấy không giữ tiền cho cậu được à?
- Tôi không thể yêu cầu anh ấy làm việc này cho mình được, - tôi nói.
Cully lại gật đầu:
- Ừ, mình đoán cậu không thể. Anh ấy quá chân thực, đúng không?
- Vâng, - tôi nói. Tôi không muốn giải thích cặn kẽ cảm nghĩ của tôi về việc đó. - Anh thấy kế hoạch của tôi có gì chưa ổn? Anh nghĩ kế hoạch đó có khả thi?
Cully đứng lên và bắt đầu đi lại trong phòng:
- Không tệ, - anh nói. - Nhưng không nên có thẻ tín dụng trong mọi casino.

Chuyện ấy có vẻ đáng ngờ lắm. Nhất là tiền bạc nằm ở đó thời gian lâu. Như thế đầy vẻ ám muội. Thường người ta chỉ để tiền lại ở phòng thủ quỹ cho đến khi họ đánh thua hết hoặc họ rời Vegas. Cậu hãy làm như thế này. Mua những con phỉnh ở tất cả các casino và đưa vào phòng thủ quỹ ở đây. Canh chừng, cứ ba hay bốn lần mỗi ngày đổi ra tiền mặt lấy vài ngàn và lấy một biên nhận. Như vậy, mọi biên lai tiền mặt của cậu sẽ trả ở phòng thủ quỹ của chúng tôi. Rồi nếu bọn Liên bang thọc mũi vào hay viết thư hỏi khách sạn, đều phải qua tôi. Và tôi sẽ bao che cho cậu.
Tôi lo lắng cho anh:
- Chuyện đó có đưa anh vào rắc rối không? - tôi hỏi anh.
Cully thở ra, vẻ nhẫn nhịn:
- Mình vẫn làm trò đó hoài. Vẫn bị điều tra từ Cục Thuế thu nhập. Về chuyện những người đã thua bạc hết bao nhiêu. Mình gửi những hồ sơ cũ cho họ. Chẳng có cách nào họ truy mình được. Mình sẽ làm cho những hồ sơ trở nên vô hiệu khi họ điều tra.
- Lạy Chúa! - tôi nói. - Tôi không muốn hồ sơ gửi tiền của tôi biến đi. Tôi sẽ không thể thu lại tiền từ những biên nhận của tôi.
Cully cười:
- Ồ Merlyn, - anh nói. - Cậu đúng là một thằng ăn hối lộ tay mơ. Bọn Liên bang không đến đây với một băng kiểm toán vì cậu đâu. Chúng chỉ gửi một bức thư hoặc một trát đòi hầu toà. Nhân dây, cũng xin nói là chúng chẳng nghĩ đến làm chuyện đó đâu. Hoặc chúng ta hãy nhìn vấn đề theo cách khác. Nếu bạn tiêu tiền hơi vung tay quá trán một tí và chúng phát hiện thu nhập của bạn vượt quá những gì bạn kiếm được một cách công khai, thì bạn có thể nói là bạn được bạc. Họ không thể chứng minh điều khác.
- Và tôi cũng không chứng minh được điều tôi làm, - tôi thắc mắc.
- Được chứ sao không, - Cully nói. - Tôi sẽ làm chứng cho cậu, cùng với người chủ sòng và người hồ lì. Rằng cậu đã hên lạ lùng với con xúc xắc. Vậy thì đừng lo lắng gì về chuyện phải đối phó khi có vấn đề. Chuyện gay nhất của cậu là giấu những biên nhận của thủ quỹ casino ở đâu.
Cả hai chúng tôi nghĩ về chuyện đó một lát. Rồi Cully tìm thấy giải pháp:
- Cậu có luật sư không? - anh hỏi.
- Không. Nhưng anh Artie của tôi có người bạn là luật sư, - Vậy thì cậu hãy thảo một chúc thư, - Cully nói.
- Trong chúc thư đó, hãy nêu là có ký thác tiền mặt ở khách sạn này với tổng số ba mươi ba ngàn đô-la và cậu để lại số tiền đó cho vợ cậu. À này, khỏi phải nghĩ đến tay luật sư của anh cậu nữa. Chúng ta sẽ dùng một luật sư mà tôi biết, ở Vegas đây, chỗ thân tín. Rồi luật sư sẽ gửi bản copy chúc thư của cậu cho Artie trong một phong bì được niêm phong đúng thủ tục pháp lý. - Bảo Artie đừng mở ra. Như vậy anh ta sẽ không biết gì và sẽ không gặp rắc

rối. Cậu chỉ cần bảo anh rằng đừng mở phong bì mà cứ cất giữ giùm cho cậu. Luật sư cũng sẽ gửi một bức thư theo mục đích đó. Như vậy Artie sẽ không có chuyện gì. Và anh ấy cũng sẽ không biết gì. Cậu chỉ việc phịa ra một câu chuyện để giải thích tại sao cậu muốn anh ấy giữ chúc thư.
- Artie sẽ không đòi tôi kể chuyện đâu, tôi nói. - Anh ấy sẽ làm và không bao giờ đặt câu hỏi.
- Cậu thật có phước mới được một người anh tốt như vậy, - Cully nói. - Nhưng giờ đây cậu làm gì với các tờ biên nhận? Bọn Liên bang sẽ đánh hơi ra cả một căn hầm nhà băng nếu thấy cậu có một tờ. Tại sao cậu không chôn vùi chúng trong đống bản thảo cũ như cậu đã làm với tiền mặt. Ngay cả nếu chúng điều tra lục lọi, chúng cũng sẽ không bao giờ để ý đến ba thứ giấy tờ linh tinh đó đâu!
- Tôi không thể chơi trò may rủi đó! - tôi nói. - Cho tôi được lo lắng về các tờ biên nhận. Điều gì xảy ra nếu tôi đánh mất chúng?
Cully không nắm bắt được hay cố tình làm như vậy.
- Chúng tôi có ghi lại trong hồ sơ, - anh nói. - Chúng tôi chỉ bắt cậu ký một tờ giấy xác nhận rằng cậu đã đánh mất các tờ biên nhận khi cậu nhận tiền. Cậu chỉ phải ký khi nhận tiền mà thôi.
Tất nhiên anh biết tôi sắp làm gì. Rằng tôi sẽ xé các tờ biên nhận nhưng không nói cho anh để anh không bao giờ có thể biết chắc, để anh không có thể làm rối tung lên với những hồ sơ lưu trữ của casino còn nợ tiền tôi. Có nghĩa là tôi không tin anh hoàn toàn, nhưng anh vẫn dễ dàng chấp nhận điều này.
Cully nói:
- Mình đã đặt một bữa tối linh đình cho cậu với vài người bạn nữa. Hai trong số những cô nàng xinh gái nhất trong đám trình diễn các sô tạp kỹ hấp dẫn.
- Phần tôi, xin kiếu các nàng, - tôi nói.
Cully ngạc nhiên:
- Ối giời, bộ cậu chưa chán với việc phải khoan mãi một lỗ trong bao nhiêu năm?
- Không, - tôi nói. - Tôi chưa chán.
- Cậu nghĩ mình sẽ suốt đời trung thành, làm một "tiết phu trọn đạo" thờ Bà?
- Thưa anh, đúng thế ạ, - tôi nói, cười lớn.
Cully lắc đầu cười xoà vì không ngờ gặp được một thằng đại ngốc hiếm thấy trong đời như tôi.
- Vậy thì cậu đích thị là pháp sư Merlyn rồi.
- Chính tôi đấy, - tôi nói.
Thế là chúng tôi cùng đi ăn tối, nhưng chỉ có hai người. Và rồi Cully đi lòng vòng với tôi tới mọi casino ở Las Vegas trong lúc tôi mua các con phỉnh trị giá hàng ngàn đô-la. Cái áo jacket Vegas Winner thật là đắc dụng.

Tại các casino chúng tôi cụng ly với các chủ sòng các tay quản lý và các em trình diễn sô. Họ đều đối xử với Cully bằng sự trọng thị đúng mức và đều có những truyện hay để kể về Vegas. Thật vui.
Khi quay về Xanadu, tôi đưa các con phỉnh vào phòng thủ quỹ và lấy một biên nhận cho mười lăm ngàn đô-la. Tôi cất kỹ nó vào ví. Cả đêm tôi chưa đánh tiếng bạc nào. Cully đang đeo sát tôi.
- Mình phải chơi chút ít, - tôi nói.
Cully cười kiểu móc ngoặc:
- Tất nhiên là cậu làm thế rồi. Cứ chơi đi. Nhưng ngay khi nào cậu thua đến năm trăm đô-la, là tớ bẻ tay cậu tức khắc đấy, Tại bàn chơi crap tôi rút ra năm tờ một trăm đô-la và đổi chúng thành những con phỉnh. Tôi đánh cá năm đô-la cho tất cả các con số. Tôi thắng và thua. Tôi chuyển sang cách chơi cờ bạc cũ của tôi đi từ crap đến blackjack và roulette. Cách chơi nhẹ nhàng, dễ dàng, đánh cá nhỏ, ăn thua theo mức độ cò con. Đến một giờ sáng, tôi thọc tay vào túi và lấy ra hai ngàn đô-la để mua phỉnh. Cully không nói gì.
Tôi bỏ mấy con phỉnh vào túi áo jacket và đi đến phòng thủ quỹ và đổi chúng thành biên lai tiền mặt khác.
Cully đang đứng tựa vào một cái bàn crap bỏ trống, nhìn tôi. Anh gật đầu, đồng ý:
- Thế là cậu đã rửa được chúng, - anh nói.
- Pháp sư Merlyn mà, - tôi nói. - Đâu phải là tay cờ bạc nhếch nhác, thoái hoá.
Và đúng thế. Tôi chẳng hề cảm thấy bị kích động như trước kia. Không có gì thôi thúc tôi phải chơi liều. Tôi đã có đủ tiền để mua cho gia đình một căn nhà và tài khoản ngân hàng cho những việc khẩn cấp. Tôi có những nguồn thu nhập dồi dào. Tôi đang hạnh phúc. Tôi yêu vợ và đang viết một quyển tiểu thuyết. Đánh bạc cũng vui đấy nhưng chỉ thế thôi. Nguyên cả buổi tối hôm ấy tôi chỉ thua mất hai trăm đô.
Cully kéo tôi vào shop cà phê để dùng hamburger và sữa.
- Mình phải làm việc ban ngày, - anh ta nói - Mình có thể tin là cậu không đánh bài chứ?
- Đừng lo, - tôi nói. - Tôi còn bận rộn để đổi tiền mặt ra phỉnh khắp cả thành phố. Tôi sẽ giảm xuống mức mua con phỉnh năm trăm đô-la thôi để bớt bị chú ý.
- Ý nghĩ hay, - Cully nói. - Thành phố này có nhiều nhân viên FBI hơn là thương gia đấy.
Anh ngừng một lát:
- Cậu chắc là mình không muốn có một em để ngủ? Tôi có vài cô xinh ra phết. - Anh nhấc một trong những điện thoại nội bộ ở quầy điện thoại.

- Tôi mệt quá, - tôi nói.
Và đúng thế. Ở đây, tại Las Vegas, đang là hơn 1 giờ sáng, nhưng ở New York hiện là 4 giờ sáng, và tôi vẫn còn theo "đồng hồ sinh học" của New York.
- Nếu cậu cần gì, cứ việc đến văn phòng của mình, - anh nói. - Ngay cả chuyện cậu cần tán gẫu để giết thì giờ.
- OK, nếu cần tôi sẽ đến.
Ngày hôm sau, gần trưa tôi mới dậy và gọi điện thoại cho Vallie. Không có tiếng trả lời. Lúc đó là 3 giờ chiều ở New York, và là chiều thứ bảy. Có lẽ Vallie đã đem bọn nhóc về nhà cha mẹ nàng ở Long Island. Vì thế tôi gọi về đó và gặp bố nàng. Cụ hỏi mấy câu thăm dò có vẻ nghi ngờ về chuyện tôi đang làm gì ở Vegas. Tôi giải thích là tôi đang đi tham quan thực địa để lấy tài liệu viết một bài báo. Cụ không tỏ ra dễ bị thuyết phục và cuối cùng Vallie đến điện thoại. Tôi bảo sẽ kêu taxi từ phi trường về nhà.
Với các lần gọi như thế, chúng tôi thường có những cuộc tán gẫu giữa vợ chồng. Tôi không thích điện thoại.
Tôi biết vào ngày sau nàng cũng ở nhà cha mẹ và tôi không muốn gọi cho nàng ở đó. Và cũng nhận thấy việc nàng và con cái về nhà cha mẹ nàng làm tôi bực. Một sự ganh tị trẻ con. Vallie và lũ nhóc là gia đình của tôi. Họ thuộc về tôi là những người thân thuộc duy nhất mà tôi có trừ Artie. Và tôi không muốn chia sẻ họ với ông bà ngoại. Tôi biết chuyện ấy có vẻ ngớ ngẩn, nhưng vẫn sẽ không gọi lại. Vả chăng, cũng chỉ có hai ngày thôi và nàng có thể gọi tôi bất cứ lúc nào.
Tôi dành ngày đó đi khắp các casino ở phố Thoát y vũ và ở khu trung tâm thành phố. Ở đó tôi đổi tiền mặt lấy những con phỉnh trị giá hai hay ba trăm đô. Rồi tôi lại đánh bạc chút ít trước khi di chuyển qua casino khác.
Tôi thích cái nóng khô hanh của Vegas vì thế tôi đi bộ từ casino này đến casino khác. Tôi dùng bữa trưa muộn ở nhà hàng Sands, ngồi kế bên bàn của các nàng "móc câu" đang dùng bữa trước khi đi làm. Họ trẻ trung, xinh đẹp và lạc quan. Vài người mặc quần áo thể thao cưỡi ngựa hay đua xe mô-tô. Họ cười đùa, đấu hót líu lo giống như những cô bé mới lớn. Họ chẳng để ý gì đến tôi, và tôi ăn bữa trưa làm như chẳng để ý gì đến họ. Nhưng tôi cố gắng nghe cuộc đàm thoại của họ. Có một lần tôi nghĩ là nghe được cái tên Cully được nhắc tới.
Tôi kêu taxi trở về Xanadu. Các bác tài taxi ở Vegas rất thân thiện và sẵn sàng giúp đỡ. Bác tài này hỏi tôi cần gì không và tôi nói không, cám ơn. Khi tôi rời xe, bác ta chúc tôi một ngày vui vẻ và cho tôi tên của một nhà hàng đặc sản Trung Quốc.
Trong ca sino của Xanadu, tôi đổi tất cả các con phỉnh thành biên nhận tiền mặt và cất vào ví. Bây giờ tôi có chín biên nhận và chỉ còn hơn khoảng mười

ngàn tiền mặt để đổi. Tôi trút hết số tiền mặt còn lại ra khỏi áo jacket Vegas Winner và đưa vào túi một áo jacket thường.
Tất cả đều là tờ một trăm nằm gọn trong hai phong bì.
Rồi vắt chiếc áo Vegas Winner lên cánh tay trái và lên văn phòng của Cully. Có nguyên một cánh của khách sạn dành cho công tác hành chánh quản trị. Tôi đi theo hành lang và qua dãy văn phòng của Nhà điều hành. Đến một tấm biển gỗ đề "Phụ tá điều hành của Chủ tịch".
Ngồi ở văn phòng phía ngoài là một cô thư ký trẻ rất xinh. Tôi xưng tên và cô báo vào văn phòng phía trong. Cully hiện ra, đến bắt tay và ôm tôi. Cách biểu hiện mới này của anh vẫn còn làm tôi hơi bỡ ngỡ. Nó có vẻ quá phô trương, quá ngoại hướng, không đúng phong cách quen thuộc trước đây giữa chúng tôi. Anh thực sự có một phòng làm việc rất kiểu cách với những ghế bành tay dựa trông bề thế, với ánh sáng dịu và những bức tranh trên tường, tranh sơn dầu bản gốc.
Tôi không biết chúng có tác dụng gì không. Anh cũng có ba màn hình TV đang hiển thị. Một cái hiển thị hành lang khách sạn. Một cái khác hiển thị những bàn crap của casino đang hoạt động. Màn hình thứ ba hiển thị bàn baccarat.
Khi nhìn vào màn hình đầu tiên, tôi thấy một cậu trai mở cửa phòng mình nơi hành lang và dìu cô gái trẻ vào, với bàn tay chàng trên mông nàng.
- Những chương trình tốt hơn mình có ở New York, - tôi nói.
Cully gật đầu.
- Tôi phải để mắt đến mọi thứ trong khách sạn này, - anh nói.
Anh ấn mấy nút nơi hộp điều khiển đặt trên bàn giấy, và ba cảnh trên TV thay đổi. Chúng tôi thấy cảnh bãi đậu xe của khách sạn, một bàn blackjack đang hoạt động và cô thủ quỹ của quán cà phê đang ghi tiền.
Tôi ném cái áo jacket Vegas Winner lên bàn giấy của Cully:
- Bây giờ anh muốn làm gì cái áo ấy thì làm, tôi nói.
Cully nhìn trừng trừng vào cái áo jacket hồi lâu.
Rồi anh nói, vẽ lơ đãng:
- Cậu đã đổi tiền mặt hết chưa?
- Phần lớn. - tôi nói. - Tôi không cần cái áo jacket đó nữa. - Tôi cười. - Vợ tôi cũng ghét nó như anh vậy.
Cully cầm cái áo lên.
- Tôi không ghét nó. - anh nói. - Gronevelt không thích thấy nó lởn vởn quanh đây. Cậu nghĩ điều gì xảy đến cho chiếc áo của Jordan?
Tôi nhún vai:
- Có lẽ vợ anh ấy đem tất cả quần áo cũ của anh ấy cho Đội quân Cứu thế?
Cully dùng tay thử xem trọng lượng cái áo.
- Nhẹ, - anh nói. - Nhưng may mắn. Jordan thắng hơn bốn trăm ngàn đô-la

khi mặc cái áo đó. Và rồi anh ấy tự tử. Đúng là đồ khùng.
- Ờ, khùng thật, - tôi phụ hoạ.
Cully đặt chiếc áo jacket nhẹ nhàng xuống bàn giấy.
Rồi anh ngồi xuống và dựa ngửa vào ghế.
- Cậu biết đấy, tôi nghĩ cậu điên khi từ chối hai mươi ngàn đô. Và đã thực sự rất bực khi cậu khiến tôi phải theo cậu để cũng không lấy phần của tôi. Nhưng có lẽ đó là điều may mắn nhất từng xảy đến cho tôi. Vì nếu lấy số tiền đó, có lẽ rồi cũng đánh bạc thua hết để rồi trở nên thẫn thờ chán nản. Nhưng cậu biết đấy sau khi Jordan tự tử và tôi không lấy số tiền kia, tôi có phần tự hào. Không biết giải thích điều đó như thế nào. Nhưng cảm thấy mình không phản bội anh ấy. Và cậu cũng không. Diane cũng không. Chúng ta đều là những kẻ xa lạ với anh ấy, nhưng chỉ có ba chúng ta quan tâm đến Jordan phần nào. Có, song chưa đến mức cần thiết, tôi nghĩ vậy. Thế mà chuyện đó không có ý nghĩa nhiều lắm với anh ấy Nhưng cuối cùng có ý nghĩa nào đấy với tôi. Cậu không cảm thấy thế à?
- Không, - tôi nói. - Tôi chỉ không ham muốn gì mấy đồng tiền hoạnh tài của Jordan. Tôi đã biết anh ấy sắp tự hủy.
Điều đó làm Cully sững sờ:
- Thế thì cậu đáng nguyền rủa quá, pháp sư Merlyn à! Cậu quá bậy.
- Không phải tôi ý thức rõ, - tôi nói. - Nhưng với một thứ linh cảm lờ mờ. Tôi không ngạc nhiên khi anh báo tin đó cho tôi. Anh nhớ không?
- Nhớ, - Cully nói. - Cậu chẳng tỏ ra thảng thốt tí nào.
Tôi lơ đi:
- Thế còn Diane thì sao?
- Nàng thực sự đau khổ vì chuyện đó, - Cully nói. - Cô ấy yêu Jordan. Cậu biết không, mình ngủ với nàng ta vào cái ngày đám tang. Một cú kỳ quái nhất đời mình. Nâng làm tình trong lúc khóc lóc như điên dại. Mình đạt đến cảm giác khoái lạc cùng lúc với cảm thức về sự thô bỉ, trâng tráo và lòng ân hận, xấu hổ và rồi là một nỗi buồn tê tái về tấn bi hài kịch của đời người Anh thở dài.
- Sau đó nàng say sưa liên miên mấy tháng liền và thường xuyên gục đầu khóc trên vai tôi. Rồi nàng gặp một anh nhà giàu ngốc nghếch và hiện nay, nàng là một hiền nội nghiêm túc tại một nơi nào đó của bang Minnesota.
- Vậy anh sẽ làm gì với chiếc jacket này? - tôi hỏi anh ta.
Bỗng dưng Cully cười nhăn nhở:
- Mình sắp đem cái áo này cho Gronevelt. Nào, mình cũng muốn cậu gặp ông ấy.
Anh đứng lên khỏi chiếc ghế chộp lấy cái áo jacket và đi ra khỏi văn phòng. Tôi đi theo anh. Chúng tôi đi dọc theo hành lang. Cô thư ký đưa chúng tôi vào văn phòng riêng, rộng mênh mông của ông Gronevelt.

Gronevelt đứng lên khỏi ghế ngồi. Trông ông có vẻ già hơn hình ảnh tôi nhớ về ông. Chắc phải vào khoảng cuối thất tuần, tôi nghĩ. ăn mặc thật trang nhã, sang trọng.
Mái tóc bạc trắng làm ông trông giống một ngôi sao điện ảnh trong một vai nào đó. Cully giới thiệu chúng tôi với nhau.
Gronevelt bắt tay rồi trầm giọng nói:
- Ta có đọc quyển sách của cậu. Hay lắm. Hãy cứ thế và rèn luyện thêm nữa. Một ngày không xa đâu, cậu sẽ thành danh.
Tôi ngạc nhiên. Gronevelt đi trở lại việc kinh doanh cờ bạc, có một thời ông đã là một con người rất tồi tệ và ông vẫn còn là một người được nể sợ ở Vegas. Vì một vài lý do, tôi không bao giờ nghĩ rằng ông ta lại là người mê đọc sách. Lại một phát bắn trượt mục tiêu.
Tôi biết rằng những ngày thứ bảy và chủ nhật là thời gian bận rộn cho những người như Gronevelt và Cully - những vị quản lý các khách sạn lớn ở Vegas, như khách sạn Xanadu. Họ có những bạn hàng quen thân từ khắp mọi nơi trên nước Mỹ bay tới cho những cuộc nghỉ cuối tuần để đánh bạc và giải trí đủ mọi trò. Vì thế tôi nghĩ chỉ nên ra mắt chào Gronevelt rồi rút lui sớm.
Nhưng Cully lại thấy cái áo jacket Vegas Winner lên cái bàn giấy khổng lồ của Gronevelt và nói:
- Đây là cái cuối cùng. Rốt cuộc thì Merlyn cũng chịu vứt nó đi.
Tôi để ý thấy Cully đang cười nhăn nhở. Một đứa cháu cưng đang chế giễu ông bác đang sưng sỉa nhưng hắn biết cách ứng phó. Và tôi cũng nhận thấy Gronevelt diễn vai của ông. Một ông bác biết đùa chơi với thằng cháu, một đứa hay gây rối, nhưng về lâu về dài lại là đứa tài năng nhất và là kẻ đáng tin cậy nhất. Đứa cháu sẽ kế nghiệp mình.
Gronevelt bấm chuông gọi cô thư ký, và khi cô vào, ông bảo cô:
- Mang cho ta một cái kéo lớn.
Tôi thắc mắc không biết một cô thư ký của ông Chủ tịch khách sạn Xanadu lại lấy một cái kéo lớn để làm gì vào lúc sáu giờ chiều của một buổi tối thứ bảy. Cô trở lại với cái kéo cầm tay chỉ trong vòng hai phút. Gronevelt lấy cái kéo và bắt đầu cắt chiếc áo jacket Vegas Winner của tôi. Ông nhìn vẻ mặt đờ ra của tôi và nói:
- Anh không biết ta ghét ba đứa anh đến thế nào đâu khi các anh cứ lượn lờ ngang qua casino của ta và mặc ba cái áo jacket chết tiệt này. Nhất là cái đêm mà Jordan vớ đậm một quả làm ta muốn xiểng liểng.
Tôi nhìn ông biến chiếc áo jacket thành một đống giẻ lớn trên bàn và rồi tôi nhận ra ông đang chờ tôi trả lời ông:
- Ông thực sự không bận tâm ai thắng ai thua, đúng không? - tôi hỏi.
- Chuyện này không liên quan gì đến số tiền thắng bạc, - Gronevelt nói. - Nó tệ hại khủng kiếp. Cully đây từng mặc cái áo ấy và là một tay chơi thoái hoá.

Hắn vẫn còn như thế và mãi mãi sẽ là như thế. Hắn chỉ dịu cơn tạm thời đấy thôi.
Cully làm một cử chỉ phản đối, nói:
- Cháu là một doanh gia mà?
Nhưng Gronevelt xua tay và Cully tịt ngòi, nhìn những mảnh vải bị cắt vụn trên bàn.
- Ta có thể sống với sự may mắn. - Gronevelt nói. - Nhưng ta không tha thứ được những trò xảo quyệt, láu cá, Gronevelt đang táy máy với lớp lót bằng lụa giả rẻ tiền của chiếc áo, cắt nó ra thành những mảnh vụn, nhưng chỉ là cho hai bàn tay bận rộn thế thôi, trong lúc ông đàm đạo ông nói thẳng với tôi:
- Còn anh, Merlyn, anh là một trong những tay chơi cờ bạc dở nhất mà tôi từng gặp trong hơn năm mươi năm ở trong ngành kinh doanh này. Anh còn tệ hơn một tay chơi thoái hoá. Vì anh là một tay chơi lãng mạn! Anh nghĩ anh là một trong những nhân vật giống như trong tiểu thuyết của Ferber, cô ta cho một tay chơi ngốc nghếch thành kẻ anh hùng. Anh đánh bạc như một thằng ngốc. Lúc thì anh theo một hệ thống, lúc thì anh zigzag lung tung. Nghe ta nói đây, anh là một trong số ít người nơi cuộc đời này mà ta tha thiết khuyên nên bỏ chơi cờ bạc. Và rồi ông đặt kéo xuống, và cười thật cởi mở, thân thiện với tôi.
- Nhưng nói sao được, bởi cách chơi đó thể hiện đúng cái bản chất nghệ sĩ lông bông của anh mà.
Thực sự tôi có hơi tự ái chút chút! Và ông cũng nhận thấy điều ấy. Tôi tự cho mình là một tay chơi khôn ngoan, biết điều tiết luận lý học với ma thuật huyền học?
Biết pha trộn lô-gíc với ma-gic bằng công thức và liều lượng tương thích để cho ra một hổ lốn thần kỳ! Có khả năng chuyển nguy thành an, chuyển bại thành liệt! Bố già lõi đời Gronevelt hình như đọc được tâm hồn tôi.
- Merlyn, - ông nói. - Ta thích cái tên đó. Hợp với anh lắm. Theo những gì ta từng đọc, thì tay ấy cũng chẳng phải là một pháp sư cao cường gì lắm đâu. Và anh cũng đếch phải.
Ông cầm cây kéo lên và bắt đầu cắt trở lại.
- Mà này, hồi ấy thế quái nào anh lại đi đánh nhau với cái thằng hạ tiện phách lối kia?
Tôi nhún vai:
- Tôi chẳng ham đánh nhau đâu. Nhưng ông biết sự thể như thế nào rồi đấy. Hồi ấy tôi đang cảm thấy buồn bực về chuyện rời xa gia đình. Mọi sự đang diễn tiến theo chiều hướng tồi tệ. Nên tôi đang tìm cách trút cơn Tarzan nổi giận xuống đầu một ai đó.
- Cậu nhắm sai người rồi, - Gronevelt nói. - Cully đã cứu cậu. Với sự giúp

đỡ nho nhỏ của tôi.
- Cám ơn, - tôi nói.
- Tôi mời cậu ta làm việc, nhưng cậu ta không muốn, - Cully nói.
Điều đó làm tôi ngạc nhiên. Hiển nhiên là Cully đã bàn chuyện ấy với Gronevelt trước khi anh mời tôi làm việc. Và rồi bỗng dưng tôi nhận ra rằng Cully có lẽ đã nói với Gronevelt mọi chuyện về tôi. Và chuyện khách sạn sẽ bao che cho tôi như thế nào nếu như đám Liên bang đến điều tra tôi.
- Sau khi đọc quyển sách của anh, ta nghĩ có thể dùng anh như một người phụ trách Giao tế nhân sự, - Gronevelt nói. - Một nhà văn hay như anh hẳn là thích hợp với vai trò này.
Tôi không muốn nói với ông rằng đó là hai chuyện hoàn toàn khác nhau. Nên tôi nói trớ đi:
- Xin cám ơn rất nhiều về thịnh tình của ông. Nhưng rất tiếc là vợ tôi sẽ chẳng chịu rời New York đâu, vì gia đình bố mẹ cô ấy ở đó.
Gronevelt gật đầu.
- Có lẽ tốt hơn anh không nên sống ở Vegas, vì cách đánh bạc của anh. Lần tới anh đến đây, chúng ta sẽ cùng đi ăn tối với nhau nhé.
Chúng tôi hiểu những lời đó như là lời cáo từ khéo và ra đi.
Cully có hẹn đi ăn với vài tay chơi lớn đến từ California mà anh không thể hủy, vì thế tôi đi ăn một mình. Anh đã dành một suất bữa ăn tối có biểu diễn tạp kỹ của khách sạn cho tôi. Thế là tôi đến. Đó là hoạt cảnh bình thường ở Vegas với các cô múa phụ hoạ gần như khoả thân các màn ca vũ nhạc với một ca sĩ ngôi sao và vài màn tạp kỹ. Màn duy nhất gây ấn tượng cho tôi là màn Người đẹp với đàn gấu.
Một người đàn bà đẹp bước ra sân khấu với sáu con gấu khổng lồ và nàng điều khiển chúng làm đủ trò. Sau khi mỗi con gấu hoàn thành một trò, người đàn bà lại hôn lên miệng con gấu đó và nó sẽ lập tức lê bước lùi về vị trí của nó ở đường biên. Những con gấu với bộ lông rất dày khiến chúng trông hoàn toàn phi giớitính, giống như đồ chơi. Nhưng tại sao người đàn bà lại dùng nụ hôn như một trong những dấu hiệu điều khiển của nàng? Theo sự hiểu biết của tôi, thì gấu đâu có hôn để biểu thị tình cảm. Và rồi tôi nhận ra rằng nụ hôn nhằm gửi đến công chúng, một cái ném về phía khán giả. Rồi tôi lại thắc mắc phải chăng người đàn bà đã làm điều ấy với ý thức như một dấu hiệu của lòng ngạo mạn, một lời miệt thị tinh tế?
Tôi vẫn luôn ghét các đám xiếc và từ chối dẫn đám con đi xem xiếc. Vì thế cũng chưa bao giờ thực sự thích các màn xiếc thú. Nhưng màn này đã mê hoặc tôi đủ để tôi phải theo dõi suốt từ đầu đến cuối. Có lẽ một trong các con gấu sẽ tạo sự ngạc nhiên.
Khi màn trình diễn chấm dứt, tôi lang thang ra ngoài, đi vào các casino để đổi phần tiền còn lại ra các con phỉnh và rồi đổi các con phỉnh thành biên

nhận tiền mặt. Đã gần mười một giờ đêm.
Tôi bắt đầu chơi crap, và thay vì đánh nhỏ để kiềm giữ tổn thất ở mức thấp nhất, tôi lại thình lình nổi hứng sảng, đánh cá những ván đến năm mươi và một trăm đô-la. Tôi đang thua khoảng ba ngàn đô-la thì Cully đến sau tôi, dẫn đầu đám tay chơi lớn đến bàn và lập tín dụng cho họ.
Anh ta ném một cái nhìn mỉa mai, nhạo báng vào những lần đánh ra trên tấm thảm xanh trước mặt tôi.
- Này, cậu không đánh bạc nữa chứ? - anh nói với tôi.
Tôi cảm thấy "quê độ" quá và khi con xúc xắc mở ra tôi lấy phần còn lại của các con phỉnh của tôi, đi đến phòng thủ quỹ và đổi chúng thành biên nhận. Khi tôi quay lại Cully đang đợi tôi.
- Bọn mình kiếm gì uống đi, - anh nói.
Và anh dẫn tôi đến quầy cocktail nơi trước đây chúng tôi vẫn thường bù khú với Jordan và Diane. Từ vùng tối đó chúng tôi nhìn ra khu casino được chiếu sáng rực rỡ.
Khi chúng tôi ngồi xuống, cô tiếp viên nhận ra ngay Cully, liền đon đả đến trình diện và chờ lệnh tức thì.
- Vậy là cậu lại rơi ngoài toa tàu, Cully nói. - Cái trò đỏ đen ma quái đó nó giống như bệnh sốt rét cứ tái phát hoài.
- Anh cũng thế? - Tôi hỏi.
- Cũng lai rai đôi khi? - Cully nói. - Có điều tôi không bao giờ bị trọng thương. Cậu thua hết bao nhiêu?
- Chừng khoảng hai thiên, - tôi nói. - Tôi đã đổi phần lớn tiền thành biên nhận. Tôi sẽ hoàn tất việc đó trong tối nay.
- Ngày mai là chủ nhật, - Cully nói. - Tay luật sư bạn tôi đang sẵn sàng vậy sáng sớm mai cậu có thể thảo chúc thư và gửi cho anh cậu. Rồi tôi sẽ dính như keo với cậu cho đến khi tôi đưa cậu lên chuyến bay buổi chiều đi New York.
- Chúng ta đang cố làm một chuyện giống như đã từng thử một lần với Jordan, - tôi nói đùa.
Cully thở dài:
- Tại sao anh ta làm chuyện đó? Vận may dang thay đổi. Anh ta sắp làm kẻ chiến thắng nữa. Anh ta chỉ cần níu vào đó.
- Có lẽ anh ấy không muốn thúc đẩy vận may, - tôi nói.
- Chắc là tôi đang đùa ấy mà, - Cully nói.
Sáng hôm sau Cully bấm chuông phòng tôi và chúng tôi cùng ăn điểm tâm. Sau đó anh chở tôi xuống phố Vegas Strip đến một văn phòng luật sư, ở đó chúc thư của tôi được tạo ra và chứng thực. Tôi lặp lại đôi ba lần rằng anh tôi Artie, phải được gửi một bản copy của chúc thư. Khi tôi nhắc lại đến lần thứ tư, Cully sốt ruột cắt ngang:

- Mọi chuyện đều đã được giải thích kỹ càng cả rồi anh ngố à. Đừng có mà lẩm cẩm ông cụ non nữa. Mọi chuyện sẽ được thực hiện đúng từng li từng tí. Cứ yên chí ăn no ngủ kỹ!
Khi chúng tôi rời văn phòng, Cully chở tôi dạo quanh thành phố và chỉ cho tôi thấy công cuộc xây dựng mới đang liên tục phát triển. Toà cao ốc sừng sững như ngọn thảp vươn lên trời xanh của khách sạn Sands, lấp lánh màu vàng tươi rực rỡ giữa bầu trời sa mạc.
- Thành phố này vẫn đang tăng trưởng và không ngừng tăng trưởng, - Cully nói. - Sa mạc hầu như vô tận trải dài đến các ngọn núi xa mút mắt.
- Không gian còn bao la, - tôi nói.
Cully cười:
- Rồi cậu sẽ thấy. Cờ bạc là người khách đang đến.
Chúng tôi dùng bữa ăn trưa nhẹ, và rồi để tưởng nhớ thời xưa, chúng tôi vào khách sạn Sands, bỏ ra mỗi người hai trăm đô-la để chơi crap. Cully nói kiểu tự hào:
- Hãy xem thập nhị huyền công từ cánh tay phải của ta đây!
Rồi với vẻ mặt trang nghiêm, nhuốm phần huyền bí, tay trái vẽ một vòng tròn, tay phải cầm con xúc xắc vung lên, anh vừa hô:
- Hey presto! Cấp cấp như luật lệnh! Sáu mặt sặc máu luôn! - Vừa ném con xúc xắc ra.
Và anh vẫn kém may mắn như tự bao giờ khiến cả hai đứa thua nhẵn luôn bốn trăm đô. Nhưng tôi nhận thấy anh không để tâm vào chuyện ấy. Anh không còn mê bài nữa. Chắc chắn anh đã thay đổi.
Anh lái xe đưa tôi ra phi trường và củng chờ với tôi ở cổng cho đến khi tôi lên máy bay.
- Hãy gọi cho mình ngay nếu như cậu gặp chuyện rắc rối nào, - Cully nói. - Và lần tới khi cậu đến đây chúng ta sẽ dùng bữa với Gronevelt. Ông ấy quý cậu và đó sẽ là một người thân rất tốt cho ta.
Tôi gật đầu. Rồi rút các biên lai tiền mặt ra khỏi túi. Những biên lai của ba mươi ngàn đô-la gửi phòng thủ quỹ của casino, khách sạn Xanadu. Các khoản chi phí của tôi cho cuộc hành trình, tiền thua bạc và tiền vé máy bay, tổng cộng ước chừng ba ngàn đô. Tôi đưa các biên nhận tiền mặt cho Cully.
- Hãy giữ những cái này giùm mình, - tôi nói. - Tôi đã thay đổi quyết định.
Cully dếm những tờ biên nhận. Mười hai tờ. Anh kiểm lại tổng số tiền:
- Cậu tin tưởng mình đến mức giao các chi phiếu ngân hàng này cho mình? - anh hỏi. - Ba mươi ngàn đô, một con số khá lớn đấy.
- Mình phải tin tưởng một ai chứ, - tôi nói. - Vả chăng, mình đã thấy cậu từ chối hai mươi ngàn đô-la của Jordan khi cậu còn trên răng dưới dép kia mà.
- Chỉ tại vì cậu đã làm mình phải thấy xấu hổ nếu mừng rỡ vồ ngay khi anh ấy mở lời, - Cully nói. - OK, mình sẽ giữ kỹ cái này cho cậu. Và nếu như có

chuyện thật cần kíp, mình có thể cho cậu mượn tiền mặt từ tài khoản của mình, có cái này bảo chứng. Để giúp cậu không lưu lại dấu vết nào.
- Cám ơn Cully, - tôi nói. - Cám ơn về phòng ở khách sạn, về những bữa ăn và về mọi chuyện. Nhất là cám ơn rất nhiều đã giúp mình gỡ rối.
Tôi cảm nhận cơn trào dâng thực sự của cảm tình đối với anh. Anh là một trong số những người bạn hiếm hoi của tôi. Và tuy thế tôi vẫn ngạc nhiên khi anh ôm tôi để từ biệt khi tôi bước lên máy bay.
Và trên chiếc phải lực cơ bay từ vùng sáng sang các múi giờ tối hơn ở miền Đông, chuồn nhanh khỏi mặt trời đang lặn xuống ở miền Tây, và chìm vào bóng tối, tôi nghĩ về cảm tình của Cully dành cho tôi. Chúng tôi biết nhau quá ít. Và tôi nghĩ vì cả hai đều có ít người mà chúng tôi có thể thực sự quen biết. Giống như Jordan. Và chúng tôi phải chia sẻ nỗi thất bại cỉta Jordan và sự đầu hàng của anh trước cái chết.
Từ sân bay, tôi gọi Vallie để báo cho nàng biết tôi đã về nhà sớm hơn dự tính một ngày. Không ai trả lời.
Tôi không muốn gọi về nhà bố mẹ nàng nên kêu taxi chạy về Bronx. Vallie vẫn chưa có ở nhà. Tôi lại thấy ganh tị, bực bội là nàng đã mang lũ nhóc về thăm ông bà ngoại ở Long Island. Nhưng rồi nghĩ mình lẩm cẩm quá.
Tại sao nàng phải ở nhà một mình ngày chủ nhật nơi căn hộ chúng tôi khi nàng có thể hoà vào không khí vui nhộn của gia đình nàng, với anh chị em và bạn bè, nơi bọn trẻ có thể rong chơi ngoài đồng cỏ xanh tươi, giữa không khí trong lành?
Tôi có thể chờ nàng. Nàng sẽ về nhà sớm thôi. Trong khi chờ đợi, tôi gọi điện thoại cho Artie. Vợ anh đến nhấc điện thoại lên và nói Artie đã lên giường sớm vì cảm thấy không được khoẻ. Tôi bảo chị đừng đánh thức anh ấy vì không có gì quan trọng. Và với một chút cảm thức hoảng sợ, tôi hỏi Artie có sao không. Chị nói anh chỉ thấy mệt thôi vì thời gian gần đây đã làm việc quá căng chứ cũng chẳng có gì, không đến nổi phải gọi bác sĩ. Tôi nói sẽ gọi Artie hôm sau, trong giờ làm việc, rồi gác máy.

Những kẻ điên rồ phải chết

Dịch giả: Phan Quang Định
Chương 15

Năm tiếp theo đó là năm hạnh phúc nhất đời tôi.
Tôi đang chờ xây nhà. Đây là lần đầu tôi có được căn nhà riêng của mình, và tôi có một cảm thức ngồ ngộ về chuyện đó. Rằng cuối cùng, giờ đây tôi cũng giống như bao người khác. Chúng tôi sẽ có một gia đình độc lập, riêng biệt hẳn và không còn lệ thuộc vào xã hội và người khác.
Tôi nghĩ điều này phát sinh từ sự kiêng kỵ ngày càng lớn nơi tôi đối với khu nhà ở mà tôi đang sống trong đó. Vì những phẩm chất xã hội tốt của họ, nhiều người da đen và da trắng đã thăng tiến trong nấc thang xã hội và trở nên không thích hợp khi ở lại trong khu nhà ở nữa, khi họ kiếm được quá nhiều tiền. Và khi họ dọn vào, đen hay trắng, cũng thường là những kẻ sẽ sống trọn bếp ở đó. Đa số là dân nghiện ma tuý, nghiện rượu, ma cô, chủ chứa, đầu trộm đuôi cướp và thậm chí cả những đứa hiếp dâm.
Trước làn sóng xâm lấn mới, cảnh sát ở khu chung cư phải "lui quân chiến lược". Đám người mới đến còn ngang ngược, vô chính phủ hơn. Chúng phá hoại mọi thứ.
Thang máy hết chạy được nữa, cửa kính các phòng lớn bị ném vỡ và không bao giờ được sửa chữa. Khi tôi từ chỗ làm việc về nhà, những chai rượu rỗng không lăn lóc trên lối đi chung và năm, ba người ngồi say ngật ngưỡng trên các băng ghế đặt bên ngoài các lô nhà. Vallie luôn lo đi đón con ở trạm xe buýt khi chúng tan trường. Đã có lần nàng từng hỏi tôi có nên dọn về nhà bố mẹ nàng ở nhờ cho đến khi nhà riêng của chúng tôi xây xong. Nàng đưa ra gợi ý này sau chuyện một bé gái da đen mới mười tuổi bị hãm hiếp rồi bị ném xuống từ trên mái một cao ốc. Tôi nói không; chúng tôi nên chịu đựng một thời gian. Chúng tôi sẽ ở lại. Tôi biết Vallie đang nghĩ gì, nhưng nàng quá xấu hổ để nói toạc ra điều đó. Nàng sợ đám da đen. Vì nàng đã được giáo dục và điều kiện hoá như một người có đầu óc phóng khoáng tin vào sự bình đẳng giữa người và người, nàng không thể nhìn nhận sự kiện là nàng sợ tất cả đám người da đen đang sống ở quanh nàng.
Tôi có một quan điểm khác. Tôi là người thực tế chứ không giáo điều, cố chấp (ấy là tôi tự nghĩ thế, còn thực tế thế nào xin để hạ hồi phân giải). Điều đang xảy ra là thành phố New York đang biến những dự án nhà ở thành những khu ghéttô mới cho người da đen, cô lập người da đen với phần còn lại của cộng đồng da trắng.
Thực tế là dùng các dự án chúng cư này như một vòng đai y tế. Những khu Harlem tí hon được tẩy trắng với chủ nghĩa tự do đô thị. Và tất cả đám cặn

bã kinh tế của tầng lớp lao động da trắng bị cách ly nơi đây, những kẻ được giáo dục quá bết bát nên không kiếm sống nổi, hay quá không thích nghi để cùng nhau gìn giữ cơ cấu gia đình.
Những ai có tí chút của cải tiền bạc chắt mót được sẽ chạy ra vùng ngoại ô hoặc nhà riêng hay các căn hộ thương mại để sống. Nhưng cán cân quyền lực vẫn chưa chuyển đổi. Người da trắng vẫn đông hơn người da đen ở nơi đây với tỉ lệ hai trên một. Tôi hình dung khu nhà này vẫn khá an toàn ít ra là trong vòng mười hai tháng chúng tôi còn phải sống ở đây. Tôi chẳng thực sự quan tâm đến chuyện gì khác. Thú thật là tôi xem thường tất cả đám người ở đó. Họ sống như thú vật, không có chút ý chí hay nghị lực nào, chỉ mong kéo lê ngày qua ngày với rượu và ma tuý chỉ để giết thời gian bất cứ khi nào họ kiếm được mấy thứ đó. Nơi này đang trở thành một viện mồ côi tồi tàn. Nhưng nếu thế tại sao tôi còn ở đó? Tôi là cái gì?
Một phụ nữ da đen trẻ với bốn đứa con nhỏ sống cùng tầng với chúng tôi. Cô ta có thể hình rắn chắc, trông rất gợi tình, đầy chất hài hước ý nhị, sinh động và tinh thần lạc quan. Người chồng đã bỏ cô trước khi cô dọn vào ở chúng cư này, và tôi chưa bao giờ thấy bóng dáng anh ta. Ban ngày người phụ nữ ấy là một bà mẹ tốt; bọn trẻ luôn sạch sẽ tinh tươm, lúc nào cũng được mẹ đưa đón đi học đến tận chỗ trạm xe buýt dừng. Nhưng ban đêm bà mẹ lại bỏ lơ không chăm sóc lũ trẻ nữa. Sau bữa ăn tối, chúng tôi có thể thấy cô ấy chưng diện rất mướt, đi đến nơi hẹn với bạn tình trong khi lũ nhóc bị bỏ mặc ở nhà một mình. Đứa lớn nhất cũng chỉ mới mười bốn tuổi.
Vallie thường lắc đầu tỏ vẻ ái ngại và tôi bảo nàng đâu phải việc của mình. Đèn nhà ai nấy sáng, rỗi hơi đâu đi lo chuyện tầm phào?
Nhưng một đêm, đã khuya, khi chúng tôi đi ngủ, chúng tôi nghe tiếng rú của xe chữa lửa. Và chúng tôi có thể ngửi thấy mùi khói ngay trong căn hộ của mình. Cửa sổ phòng ngủ của chúng tôi nhìn thẳng qua căn hộ của người đàn bà da đen, và giống như một cảnh trong phim, chúng tôi có thể thấy những ngọn lửa nhảy múa trong căn hộ đó và đám trẻ nhỏ chạy ngang qua. Vallie nhảy ra, vẫn mặc áo ngủ, kéo một tấm chăn khỏi giường và chạy vụt ra khỏi cửa. Tôi chạy theo nàng. Chúng tôi vừa kịp lúc để thấy cánh cửa chính của căn hộ kia bật mở và bốn đứa trẻ chạy ùa ra lối đi hành lang. Đàng sau bọn trẻ, có thể thấy lửa cháy phừng phừng trong căn hộ. Vallie đang chạy dọc lối đi hành lang theo sau bọn trẻ và tôi thắc mắc không hiểu nàng đang làm cái gì vậy. Nàng chạy cuống cuồng, tấm chăn trong tay nàng kéo lê trên sàn. Rồi tôi thấy điều nàng đã thấy. Bé gái lớn nhất, đi ra sau cùng, hét những đứa nhỏ hơn chạy đi, đã bắt đầu ngã xuống.
Lửa cháy trên lưng con bé. Rồi nó trở thành một ngọn đuốc sống. Nó ngã xuống sàn xi măng, nằm hấp hối. Vallie nhào đến, bọc nó trong tấm chăn. Những làn khói xám toả lên trên họ trong lúc lính chữa lửa tuôn vào lối đi

hành lang với vòi rồng.
Mấy người lính chữa lửa mang nạn nhân đi và Vallie quay về với tôi trong căn hộ. Xe cấp cứu chạy vào lối đi nội bộ của chung cư. Rồi thình lình chúng tôi thấy người mẹ trong căn hộ đối diện chúng tôi. Cô ta đập tay thình thình vào cửa kính và gào khóc như điên. Máu chảy loang lổ trên quần áo cô. Tôi không biết cô ta đang làm trò quái quỷ gì và rồi nhận ra rằng cô ấy đang tự xiên người mình vào những mảnh kính vỡ! Eo ơi! Trông hãi quá! Những người chữa lửa đến sau cô, bước ra từ những đóng khói còn cuộn lên từ những đám lửa vừa bị dập tắt nơi đồ đạc đã cháy thành than. Họ kéo cô ra khỏi khung cửa sổ và rồi chúng tôi thấy cô bị trói vào một cái cáng, đưa vào xe cấp cứu.
Cũng may là nhờ sự can thiệp kịp thời của những người lính cứu hoả nên chỉ duy nhất căn hộ đó bị cháy thôi và lửa đã không lan sang các căn kế cận. Còn cô bé bị cháy, theo họ nói, sẽ bình phục mặc dầu bị phỏng nặng. Người mẹ vài ngày sau đã xuất viện.
Chiều thứ bảy tuần sau, Vallie mang lũ trẻ về nhà bố mẹ nàng để tôi được yên tĩnh viết sách. Tôi đang làm việc có trớn ngon lành thì bỗng nghe tiếng gõ vào cửa nhà mình. Đó là một tiếng gõ rụt rè mà tôi chỉ thoáng nghe được từ bàn làm việc của mình.
Khi tôi mở cửa thì thấy một anh chàng da đen gầy gò với nước da màu kem chocolate. Anh ta có hàm râu thưa và tóc chải thẳng. Anh thì thầm tên mình, nhỏ đến độ tôi không nghe rõ nhưng tôi cứ gật đầu. Rồi anh ta nói:
- Tôi muốn đến để ngỏ lời cám ơn ông bà về những gì ông bà đã làm cho đứa con tội nghiệp của tôi. - Và tôi hiểu ra rằng anh ta là người cha trong cái gia đình vừa bị hoả hoạn kia.
Tôi hỏi ông ta có muốn vào uống một ly nước với tôi không.
Tôi nhận thấy anh ta gần như muốn khóc, cảm thấy xấu hổ và nhục nhã trong lúc nói lời cảm ơn. Tôi nói với anh ta rằng vợ tôi đi xa, nhưng tôi sẽ cho nàng biết là anh có ghé chúng tôi. Anh ta bước vào cửa để chứng tỏ rằng anh không xúc phạm nếu từ chối bước vào nhà tôi, nhưng anh không muốn uống gì.
Tôi cố gắng kềm chế nhưng hình như vẫn để lộ ra là tôi thật sự ghét anh ta. Ghét từ cái đêm xảy ra hoả hoạn.
Hẳn rằng anh ta cũng là một trong những người da đen bỏ mặc cho vợ con sống nhờ vào trợ cấp xã hội, còn mình cứ việc rong chơi, sống cuộc đời riêng. Tôi đã đọc nền văn chương viết về những gia đình đổ vỡ, ly tán của người da đen ở New York. Và những xung đột xã hội đã khiến những người đó rời bỏ vợ con như thế nào. Trên phương diện nhận thức, tôi hiểu điều đó nhưng tôi vẫn thấy dị ứng với hiện tượng đó trên phương diện cảm xúc. Họ là ai mà đòi cái quyền sống riêng cuộc đời mình? Bản thân tôi cũng có sống

riêng cho mình được đâu?
Nhưng lúc đó tôi thấy khuôn mặt với màu kem chocolate kia đang dầm đìa nước mắt. Và tôi để ý hai hàng lông mi dài trên đôi mắt màu nâu hạt dẻ hiền từ của anh ta. Và rồi tôi nghe ra những lời thiết tha của anh:
- Này ông, - anh ta nói. - Con gái bé bỏng đáng thương của tôi đã chết mới hồi sáng say. Cháu chết trong nhà thương đó.
Anh ta bắt đầu rời đi nhưng anh tôi giữ anh ta lại và anh nói:
- Cái vết bỏng không đến nỗi quá nặng, người ta nghĩ rằng con bé sẽ qua khỏi thôi, ấy thế mà cháu lại vắn số. Tôi đến thăm cháu và mọi người trong nhà thương đó nhìn chằm chằm vào tôi. Ông biết không? Tôi là bố con bé? Thế thì lúc đó tôi ở đâu? Lúc đó tôi đang làm gì? Giống như họ đang phỉ báng tôi vậy? Ông biết không?
Vallie có cất một chai rượu lúa mạch đen nơi phòng khách để dành cho bố nàng và các anh em nàng khi họ đến thăm. Cả Vallie và tôi không ai thường uống. Nhưng tôi không biết nàng để chai rượu đó ở đâu.
- Chờ tí, - tôi nói với con người đang khóc trước mặt tôi. - Anh cần một ly rượu đấy.
Tôi tìm thấy chai rượu nơi nhà bếp và rót ra hai ly. Cả hai chúng tôi đều uống liền một hơi và tôi có thể thấy anh ta đỡ hơn.
Và khi nhìn ngắm anh, tôi nhận ra rằng anh ta không đến để ngỏ lời cảm ơn kẻ gọi là người cứu mạng con gái anh. Anh đến để tìm một người nào đó hầu trút bầu tâm sự về nỗi muộn phiền và mặc cảm tội lỗi của mình. Vì thế tôi lắng nghe và ngạc nhiên vì anh ta đã không thấy sự phê phán trên mặt tôi. Anh uống cạn ly của mình và tôi rót thêm một ly Whisky cho anh. Anh ta thả người xuống chiếc ghế sofa vẻ mệt mỏi.
- Ông biết cho, tôi không bao giờ muốn rời xa vợ con đâu. Nhưng cô ta quá tràn trề sinh lực và quá mạnh về chuyện ấy. Tôi phải làm việc vất vả. Tôi làm một lúc hai việc và để dành tiền. Tôi muốn cho gia đình mình một căn nhà và nuôi dạy con cái tử tế. Nhưng cô ấy muốn vui chơi, hưởng thụ. Cô ấy quá mạnh và tôi phải rời xa. Nhiều lần tôi cố gặp mặt con nhưng cô ấy cấm cản. Thế rồi chúng tôi càng lúc càng xa nhau và tôi đã gặp một người đàn bà thích sống theo lối sống của tôi và tôi trở nên một người lạ ngay cả với các đứa con mình. Và bây giờ mọi người đều phỉ báng tôi vì con gái của tôi chết. Làm như tôi là một trong những chàng trai lông bông kia, bỏ vợ già ở nhà để chạy theo các cô nhân tình trẻ.
- Chính vợ anh đã để tụi trẻ ở nhà một mình. - tôi nói.
Anh thở dài:.
- Không thể trách cô ấy. Cô ta sẽ hoá rồ mất nếu đêm nào cũng phải ở nhà. Và cô ấy không có tiền để thuê một người giữ trẻ. Tôi có thể chịu đựng cô ấy hoặc cũng có thể tôi đã giết cô ấy, hoặc điều này hoặc điều kia.

Tôi không thể bình luận gì mà chỉ nhìn anh ta và anh ta nhìn tôi. Tôi thấy ra nỗi nhục nhã nơi anh ta khi thổ lộ tất cả những điều này với một người lạ mà đó lại là một người da trắng. Và rồi tôi nhận thức rằng tôi là người duy nhất mà anh ta có thể biểu lộ nỗi xấu hổ của mình. Bởi vì tôi không thật sự để tâm và bởi vì Vallie đã dập tắt ngọn lửa đang đốt cháy con gái anh ta.
- Tôi thấy cô ta gần như tự giết mình trong đêm đó! - tôi nói.
Anh ta lại tuôn nước mắt:
- Ồ, cô ấy yêu con thực mà. Chuyện để bọn trẻ ở nhà một mình không có nghĩa gì. Cô ấy yêu chúng. Và cô ấy sẽ không bao giờ tha thứ cho mình, đó là điều đáng lo. Người đàn bà này rồi sẽ tràn ngập trong men rượu để tự hủy hoại mình. Tôi không biết phải làm gì cho cô ấy.
Tôi chẳng có thể bình luận gì về chuyện này. Trong đầu tôi chỉ nghĩ, thế là mất toi một buổi làm việc. Nhưng thôi cũng đành vậy. Cuối cùng anh ta uống cạn ly Whisky và đứng lên. Lại tia nhìn tủi hổ đó hiện trên mặt anh ta lúc lặp lại lời cảm ơn vợ chồng tôi về những gì chúng tôi đã làm cho con bé. Rồi rời nhà tôi.
Tối đó khi Vallie dẫn lũ nhóc về nhà, tôi kể lại cho nàng toàn bộ câu chuyện. Thế là nàng vào phòng ngủ nằm khóc mãi trong khi tôi phải loay hoay làm món xúp cho bọn nhóc. Và tôi nghĩ về chuyện mình đã quá vội khi kết tội người đàn ông đó trước khi mình gặp và biết được chút gì về anh ta. Chỉ căn cứ vào những quyển sách mình đã đọc tôi đã đem anh ta đánh đồng cá mè một lứa với những đứa nghiện ngập rượu chè, xì ke ma tuý đến sống ở khu này. Tôi đã nghĩ anh ta chạy trốn cái thế giới cùng khổ buồn thảm của mình để tự giải thoát hay tìm vui thú riêng cho bản thân, bỏ mặc vợ con, nên mới đưa đến việc con gái anh ta chết cháy. Anh ta sẽ không bao giờ tha thứ cho mình; anh ta sẽ tự trừng phạt nặng nề hơn là tôi đã từng kết tội anh ta, vì sự hời hợt, bất cận nhân tình.
Một tuần sau lại xảy ra vụ một cặp vợ chồng da trắng ở khu đối diện đánh nhau và anh chồng cắt cổ chị vợ vì cái tội chị ta ưa mèo mỡ. Cũng may là chứa đến nỗi tử thương và chị vợ đa tình trông lại càng lãng mạn một cách đầy kịch tính với vòng băng màu trắng quanh cổ khi chị ta đưa đến đàn con đến trường.
Tối biết là chúng tôi nên dọn nhà đi là vừa.

Những kẻ điên rồ phải chết

Dịch giả: Phan Quang Định

Chương 16

Tại các trung tâm tuyển mộ quân dự bị, việc hối lộ đang bước vào thời kỳ nở rộ và lần đầu tiên trong đời công chức của mình, tôi được xếp hạng "ưu tú" vì chuyện ăn hối lộ tôi đã dụng công nghiên cứu tất cả những quy định rắc rối của ngành và do đó đã trở thành một tay thư ký rất hiệu năng, một chuyên gia hàng đầu trong lĩnh vực này.
Từ vốn kiến thức đặc biệt đó, tôi đã "sáng chế" ra một hệ thống con thoi cho các khách hàng của mình. Khi họ hoàn tất sáu tháng nghĩa vụ tích cực và trở về đơn vị của tôi, tôi có cách "phù phép" để đưa họ vào danh sách chỉ bị gọi trong trường hợp chiến tranh.
Không phải trình điện hàng tuần, không phải dự những khoá huấn luyện hè hàng năm. Thế là "giá biểu dịch vụ" của tôi tăng lên, ngoài ra còn thêm mối lợi khác nữa: khi tôi "hoán vị" họ sang danh sách kia, tôi lại dôi ra chỉ tiêu để đưa vào biên chế những con mồi mới tự nguyện hiến tiền để làm lính kiểng, lính ma, nhất cữ lưỡng tiện. Đúng là khi con người ta gặp thời ăn nên làm ra, thì hình như có cái lực huyền bí nào đó giúp con người ta trở nên thông minh sáng dạ, tính việc đâu ra đấy, phơi phới như điều gặp gió?
Một buổi sáng nọ tôi giở tờ Daily News và ngay trên trang đầu đập vào mắt tôi là tấm hình lớn của ba chàng trai trẻ có duyên nợ với tôi. Tôi giật thót người.
Hai trong ba chàng trai là những cậu trai tôi vừa mới đưa vào danh sách đăng ký nhập ngũ ngày hôm trước. Mỗi em đều nộp phong bì với bốn tờ trăm thẳng băng, tim tôi nhảy loạn mấy nhịp và tôi cảm thấy hơi chới với, chuyện này có thể là cái gì khác hơn ngoài một bài phanh phui toàn bộ vụ ăn không sạch của tôi? "Hệ thống con thoi" tinh vi của tôi đã bị bể mánh?
Tôi có đọc bài báo, chàng trai đứng giữa là con của vị chính trị gia tên tuổi nhất bang New York. Bài báo hoan nghênh cuộc tòng quân đầy tình cảm ái quốc của chàng con trai yêu quý của ngài chính trị gia kia, thế thôi.
Tuy vậy bức hình đăng báo làm tôi phát hoảng, tôi bị ám ảnh về việc tôi phải đi tù, bỏ Vallie với lũ nhóc bơ vơ. Tất nhiên tôi biết rằng bố mẹ nàng sẽ chăm sóc cho con cháu, nhưng tôi sẽ không có ở đó. Tôi sẽ mất gia đình mình, thế nhưng khi tôi đến văn phòng và thổ lộ với Frank, anh ta cười lớn và lại nghĩ là chuyện hay; hai trong số những khách hàng của tôi lại được lên trang nhất của tờ Daily News, chuyện ngộ ghê? Anh cắt bức ảnh đó ra và dán lên tấm bảng nội san của đơn vị quân dự bị. Đó là một trò đùa ý nhị trong nội bộ chúng tôi. Viên thiếu tá nghĩ rằng dán tấm hình đó lên có tác dụng làm tăng tinh thần của đơn vị!
Một khi đã nhận ra rằng nỗi hoảng sợ kia chẳng qua là do thần hồn nát thần tính chứ thật ra là chả có gì mà phải teo vòi, tôi trấn tĩnh tinh thần trở lại. Giống như Frank, tôi bắt đầu tin rằng chuyện làm ăn "lăng quăng" của mình có thể còn dài dài đến một tương lai vô tận. Và rất có thể là như thế, trừ lúc

xảy ra khủng hoảng Berlin khiến Tổng thống Kennedy quyết định ra lệnh động viên hàng trăm ngàn quân trừ bị, một biến cố rất không may.
Kho quân nhu trở nên một nhà thương điên khi tin tức loan truyền là các đơn vị trừ bị sắp được gọi vào quân đội để thi hành nghĩa vụ tích cực. Những kẻ né tránh chuyện này và đã trả tiền để được đăng ký vào chương trình sáu tháng nhốn nháo cả lên. Điều làm cho người ta đau nhất, cay cú nhất đó là họ, những chàng trai thuộc thành phần ưu tú nhất của quốc gia, những luật sư tài ba, những chuyên gia thị trường chứng khoán, những tài năng trong lĩnh vực quảng cáo thế mà họ lại bị qua mặt và chơi xỏ bởi "kẻ ngốc nghếch nhất trong tất cả các loài thụ tạo" đó là quân đội Mỹ! Họ đã bị đánh lừa bởi chương trình sáu tháng, phải tốn công sức, tiền của và sau đó cứ yên chí lớn, chẳng hề lưu ý đến cái sự cố nho nhỏ có thể xảy ra. Rằng họ có thể bị gọi đi thi hành nghĩa vụ tích cực và phải tái ngũ lên đường tòng chinh ra miền hoả tuyến, đánh đấm nhau ra trò cho đến khi nai vạt móng, chó lè lưỡi, máu đổ đầu rơi thực sự chớ chẳng chơi? Thế là những kẻ tinh ranh của chốn thị thành lại đi ăn quả lừa của mấy anh ngố nhà quê! Bản thân tôi cũng chẳng thích thú gì chuyện này mặc dầu tôi vẫn tự chúc tụng mình đã không bao giờ trở nên một thành viên của quân dự bị, vì nỗi cám dỗ được lãnh một lúc hai đầu lương. Tuy nhiên chuyện làm ăn của tôi thì ôi thôi rồi nồi xôi! Đâu còn nữa cái thời hàng tháng đều đều đút vào túi cái khoản ngoại bổng một ngàn đô-la miễn thuế! Và tôi còn phải gấp gáp dọn về nhà mới ở Long Island. Còn điều này nữa: tôi chưa bao giờ nhận thức rằng điều này có thể đưa đến tai hoạ mà tôi đã thấy trước từ lâu. Tôi quá bận rộn thực hiện đống giấy tờ khổng lồ liên quan đến việc đưa các đơn vị của tôi chính thức vào nghĩa vụ tích cực.
Có những thứ tiếp liệu và đồng phục cần được trưng dụng và mọi thứ lệnh huấn luyện cần được đưa ra, và rồi còn có cuộc chạy tán loạn để thoát ra khỏi lệnh tái ngũ.
Ai cũng biết quân đội có những điều lệnh và những quy định đối với những trường hợp nguy cấp, những kẻ nằm trong chương trình dự bị trong ba hoặc bốn năm qua và sắp sửa hết thời hạn nghĩa vụ quân sự càng đặc biệt sửng sốt. Trong những năm đó sự nghiệp của họ đã phát triển họ đã lập gia đình có con cái, họ đã qua mặt được lãnh chúa quân sự của Mỹ, và rồi tất cả trở thành ảo mộng!
Nhưng hãy nhớ rằng đây là những con người thông minh ưu tú nhất của nước Mỹ, những người khổng lồ trong tương lai về các lĩnh vực kinh doanh, tư pháp hay truyền thông, họ đâu dễ dàng đầu hàng số mệnh. Một anh chàng trẻ phụ tá cho ông bố trên thị trường hối đoái Wall Street cho cô vợ vào viện tâm thần rồi đưa vào hồ sơ trường hợp xin miễn giảm, hoãn dịch vì lý do gia cảnh khó khăn trên cơ sở là, thưa quý anh, vợ em bỗng dưng bị suy nhược

thần kinh nên nó đâm ra khùng điên ba trợn, vậy kính xin quý anh xét duyệt cho em được tạm hoãn thi hành quân dịch để em ở nhà chăm sóc vợ cho trọn đạo tao khang, cho tròn nghĩa đá vàng!
Tôi gửi hồ sơ đó đi, được bổ túc với các chứng từ chính thức từ các bác sĩ và bệnh viện nhưng không ăn thua. Washington đã từng nhận được hàng ngàn hàng vạn trường hợp xin miễn giảm kiểu đó và đã công bố quan điểm dứt khoát là không ai được xuất ngũ vì lý do gia cảnh khó khăn. Một thư phản hồi nói rằng anh chồng tội nghiệp kia sẽ được tái ngũ vào nhiệm vụ tích cực và hội đồng Hồng thập tự sẽ xác minh khiếu nại của anh ta.
Chắc là Hội Hồng thập tự đã làm việc tốt bởi vì một tháng sau khi đơn vị của anh chồng được đưa đến pháo đài Lee bang Virginia thì cô vợ với bệnh suy nhược thần kinh kia, bước vào văn phòng của tôi xin những chứng từ cần thiết để đi thăm chồng ở trung tâm huấn luyện. Cô nàng tươi như hoa và rõ ràng khoẻ như vâm, khoẻ đến nỗi cô nàng không thể tiếp tục đóng trò yếu đuối bệnh hoạn được để có thể nằm vạ nơi dưỡng đường, hoặc có thể các bác sĩ cũng không muốn đi quá xa trong việc tiếp tay cho cái màn kịch bệnh tưởng ấm ở kia nữa.
***
Ông Hiller đến thăm tôi về cậu con Jeremy của ông, tôi bảo ông là tôi chẳng thể làm được gì, song ông cứ nài nỉ mãi, khiến cuối cùng tôi phải cười xoà mà nói đùa rằng nếu như cậu con ông là một kẻ đồng tính luyến ái, thì có khả năng cậu ta được xuất ngũ khỏi quân dự bị và cũng không bị gọi thi hành nghĩa vụ tích cực. Có một khoảng lặng dài ở đầu kia của điện thoại rồi ông cám ơn tôi và gác máy. Thế rồi hai ngày sau Jeremy Hiller đến và nộp đủ các giấy tờ cần thiết để xin xuất ngũ trên cơ sở cậu ta đồng tính luyến ái, tôi bảo cậu ta rằng chuyện đó sẽ dính mãi trong hồ sơ lý lịch của cậu ta đấy, rằng về sau sẽ có một lúc nào đó trong đời cậu ta có thể phải hối tiếc vì mang một lý lịch chính thức như vậy, tôi có thể thấy cậu ta tỏ ra miễn cưỡng và rồi cuối cùng cậu ta nói:
- Bố tôi nói rằng thế vẫn tốt hơn là bị giết trong cuộc chiến tranh.
Tôi gửi giấy tờ đi chúng bị trả về, không có trường hợp nào được chấp thuận, Hiller phải tái ngũ, một hội đồng trưng binh sẽ đánh giá trường hợp của cậu ta, lại thêm một cú trợt huớt!
Tôi ngạc nhiên là Eli Hemsi lại không gọi cho tôi. Paul, cậu con ông ta cũng không hề chường mặt ở kho quân khu từ khi các thông báo tái ngũ để thi hành nghĩa vụ quân sự được gửi đi, nhưng bí mật đó được vén màn khi tôi nhận được những giấy tờ qua đường bưu điện từ một bác sĩ nổi tiếng với các quyển sách về tâm lý trị liệu, những giấy tờ này chứng nhận rằng Paul Hemsi đã nhận nhiều lần trị liệu sốc thuộc diện vì tổn thương thần kinh, liên tục trong ba tháng qua và không thể được gọi tái ngũ để thi hành nghĩa vụ

tích cực. Vì điều đó sẽ là một tai hoạ cho sức khoẻ của anh ta, tôi nhìn lên điều luật rất nghiêm của quân đội. Chắc chắn là ông Hemsi đã tìm được con đường xuất ngũ. Hẳn là ông xin ý kiến tư vấn từ những người cao cấp hơn tôi. Tôi gửi hồ sơ đó đến Govemors Island. Và cuối cùng chúng quay về nhưng lần này với những lệnh đặc biệt cho Paul Hemsi xuất ngũ khỏi quân đội Hoa Kỳ. Tôi thắc mắc không biết Hemsi bố phải tốn hết bao nhiêu để chơi được tuyệt chiêu này hẳn là không dưới bốn năm chục ngàn đô-la.
Tôi cố gắng giúp đỡ tất cả những ai cứu xét cho xuất ngũ vì hoàn cảnh khó khăn. Tôi làm thế nào cho chắc rằng hồ sơ đến được Govemors Islland và gọi đường dây đặc biệt để kiểm tra, nói cách khác tôi rất có tinh thần hợp tác với tất cả khả năng của mình, đối với mọi khách hàng của tôi, nhưng Frank Alcore thì trái lại.
Frank đã được gọi tái ngũ, cùng với đơn vị của mình, để thi hành nghĩa vụ tích cực và anh nghĩ việc lên đường chinh chiến khi non sông réo gọi là điểm danh dự của kẻ làm trai, anh không hề viện ra hoàn cảnh khó khăn để mưu cầu việc miễn hoãn quân dịch mặc dầu với cha mẹ già, và gánh nặng thê nhi, anh có đủ lý do để đề xuất việc đó. Anh khó có cảm tình với bất kỳ ai trong đơn vị mình tìm cách tránh né việc tái ngũ một năm, với tư cách trưởng phòng hành chánh của tiểu đoàn, vừa với tính cách một viên chức dân sự, vừa là thượng sĩ thường vụ tiểu doàn.
Anh cố tình bỏ quên mọi yêu cầu miễn hoãn vì lý do khó khăn, anh gay gắt đối với mọi yêu cầu loại đó trong mức độ quyền lực của mình, không ai trong đám người của anh tránh tré được lệnh tái ngũ để thi hành nghĩa vụ tích cực, ngay cả những người có cơ sở chính đáng, và rất nhiều những anh chàng bị anh làm lơ lại chính là những người đã chi cho anh khá nhiều đô-la để được đăng ký vào chương trình sáu tháng. Lúc Frank và các đơn vị của anh rời kho quân nhu để lên đường rời pháo đài Lee, có biết bao chàng cay cú nguyền rủa.
Tôi biết bị chế giễu về việc không dính vào chương trình quân dự bị rằng chắc là tôi phải biết có điềm gì đó, nhưng lời đồn đó có kèm ý nể nang, tôi đã là kẻ duy nhất trong ban quân nhu không bị cám dỗ bởi giữa hai đầu lương và sự vắng bóng của nguy cơ tiềm ẩn trong đó; dù cho tỷ lệ đó là một ngàn ăn một về việc bị gọi thi hành nghĩa vụ tích cực, tôi vẫn chống lại mọi cám dỗ, hoặc tôi có khả năng nhìn vào tương lai? Điều mỉa mai là có cả đống cựu binh đệ nhỉ thế chiến bị "dính chấu và họ không thể tin điều đó, cay thật? Chỉ duy có Frank Alcore là không lấy làm điều "mình đã hưởng nhiều khoản ngoại bổng" giờ đây phải trả giá. Anh cười:
- Merlyn, mình đã luôn nghĩ cậu là thằng khờ nhưng giờ đây cậu đã khôn ra nhiều đấy.
Vào cuối tháng đó khi mọi người lên đường, tôi mua cho Frank một món

quà, đó là một đồng hồ đeo tay với đủ thứ linh tinh trên đó: ba người lái, hai cửa sổ, kim la bàn ngày tháng bảo đảm chống va chạm. Tôi tốn cho món quà mất hai trăm đô-la nhưng không tiếc vì tôi thật sự mến Frank, và tôi đoán rằng mình cũng cảm thấy hơi có tội vì trong khi anh ấy phải ra đi còn mình vẫn bình chân như vại, anh cảm động với món quà và ôm tôi trìu mến:
- Lúc nào lỡ gặp vận bĩ, anh có thể đem cầm nó kiếm tí tiền còm cũng được,
- tôi nói đùa và hai chúng tôi cùng cười.
Hai tháng kế tiếp sau đó, kho quân nhu trống vắng lạ lùng một nửa số đơn vị đã thi hành nghĩa vụ tích cực trong chương trình tái ngũ, chương trình sáu tháng kể như tiêu chẳng còn là món bở để kiếm chác nữa, tôi được hưởng nhàn vì không còn vụ phe phẩy nào nữa, chẳng có việc gì khác để làm thế là tôi lao vào quyển tiểu thuyết của mình, cả trong giờ hành chánh. Còn thiếu tá chỉ huy trưởng thường ra ngoài rong chơi, trung sĩ thường vụ cũng bắt chước theo. Vắng Frank, tôi thấy đơn độc trong phần lớn thời gian ở văn phòng. Vào một trong những ngày đó một chàng trẻ bước vào và ngồi trước bàn giấy của tôi tôi hỏi cậu ta:
- Tôi có thể giúp được gì cho cậu?
Cậu ta hỏi lại tôi, có nhớ cậu ta không? Có một cách mơ hồ, cậu ta xưng tên Muray Nadelson.
- Ông đã lo cho tôi như một ân huệ. Vợ tôi bị ung thư…
Thế rồi tôi nhớ lại cảnh ấy. Chuyện này xảy ra gần hai năm trước.
Một trong những khách hàng của tôi đã thu xếp cho tôi gặp Muray Nadelson. Ba người chúng tôi cùng đi ăn trưa với nhau. Khách hàng quen của tôi là một tay môi giới chứng khoán lanh lợi, sắc sảo tên là Buddy Stove. Một tay chào hàng siêu hạng. Và anh ta đã thuyết minh vấn đề cho tôi. Vợ của Murray Nadelson bị bệnh ung thư. Việc chữa trị rất tốn kém và Murray không thể cáng đáng chi phí, nếu như ở trong quân dự bị. Với lại cậu ta cũng sợ chết khiếp nếu phải thi hành nghĩa vụ quân sự năm và đi đánh nhau ở nước ngoài. Tôi hỏi tại sao cậu ta không làm đơn xin hoãn dịch vì lý do gia cảnh khó khăn, căn cứ trên sức khoẻ của người vợ. Cậu ta đã thử chuyện đó nhưng đơn đã bị bác.
Chuyện ấy nghe không ổn, nhưng tôi làm lơ. Buddy Stove giải thích rằng một trong những hấp dẫn nhất của chương trình nghĩa vụ quân sự sáu tháng đó là người ta được thi hành nghĩa vụ quân sự ngay tại Mỹ và Murray Nadelson có thể đem vợ theo sống ở gần căn cứ huấn luyện của mình. Sau sáu tháng đó, người ta cũng muốn làm sao cho cậu ta được chuyển về nhóm kiểm soát để cậu ta không phải trình diện hàng tuần. Thực sự cậu ta cần ở gần vợ càng nhiều càng tốt.
Tôi gật đầu. OK, tôi có thể làm chuyện này. Thế rồi Buddy Stove ném quả bóng lõm ra. Anh ta muốn mọi chuyện này đều miễn phí. Nghĩa là tôi làm

công quả thôi! Để đức cho các con anh mà? Tại vì thằng bạn Murray của em nghèo lắm, chẳng có được một xu dính túi.
Trong lúc đó Murray không thể nhìn vào mắt tôi. Cậu ta cứ cúi đầu. Tôi thoáng có ý nghĩ có thể là một chuyện vờ vịt nhưng rồi tôi không thể tưởng tượng là có người nào lại đi nói vợ mình bị ung thư để chỉ khỏi phải trả một mối tiền nhỏ. Và rồi tôi có một ảo tưởng. Chuyện gì sẽ xảy ra nếu lỡ như có một ngày toàn bộ vụ việc này đổ bể và báo chí đăng rùm beng lên là tôi đã buộc một anh chàng phải trả hối lộ để lo cho anh ta, trong khi vợ anh ta bị ung thư. Có lẽ tôi sẽ trở nên kẻ để tiện nhất trên đời, ngay cả dưới mắt tôi.
Thế là tôi nói:
- Được rồi, tôi giúp anh.
Và nói với Murray là tôi hy vọng bệnh tình của vợ anh sẽ thuyên giảm. Đến đó kết thúc bữa ăn trưa.
Tôi hơi bực bội một tí. Tôi đã có chủ trương là sẽ đăng ký cho bất kỳ ai vào chương trình sáu tháng nếu người đó nói là mình không thể trả tiền. Điều đó đã xảy ra nhiều lần rồi. Tôi sẵn sàng làm công quả khoản đó. Nhưng việc chuyển sang việc kiểm soát và tránh né được năm năm nghĩa vụ trù bị là một cú làm ăn đáng giá. Đây là lần đầu tôi được yêu cầu ban phát điều đó miễn phí.
Bản thân Buddy Stove từng phải trả năm trăm đô-la cho ơn huệ đặc biệt đó, chưa kể hai trăm đô-la lúc đăng ký đầu quân. Dù sao tôi cũng làm cho mọi việc cần thiết được thực hiện êm ái và hiệu quả. Murray Nadelson sẽ thi hành nghĩa vụ trong sáu tháng, rồi tôi hoán đổi cậu ta sang nhóm kiểm soát, nơi đó cậu ta chỉ là một cái tên trên bảng phân công.
Còn giờ đây. Murray Nadelson là cái quái gì mà đến ngồi trước bàn giấy của tôi? Tôi bắt tay cậu ta và chờ đợi.
- Tôi vừa nhận được cú điện thoại của Buddy Stove, - Murray nói. - Anh ấy bị gọi tái ngũ từ nhóm kiểm soát. Họ sẽ đưa anh ấy đi thi hành nghĩa vụ quân sự tích cực.
- Thật rủi cho Buddy, - tôi nói.
Giọng tôi không có vẻ đồng cảm cho lắm. Tôi không muốn Buddy nghĩ rằng tôi sẽ giúp đỡ. Nhưng Murray Nadelson đang nhìn thẳng vào mắt tôi như thể cậu ta đang "lên gân" để nói một điều gì mà cậu ta thấy khó nói. Vì thế tôi dựa ngửa ra nghế ngồi và nói:
- Tôi không thể làm gì cho anh ta đâu!
Nadelson lắc đầu cách quả quyết:
- Anh ấy biết điều đó.
Cậu ta ngưng một lát.
- Ông biết là tôi chưa bao giờ đền ơn ông một cách xứng đáng đối với tất cả những gì ông đã làm cho tôi. Ông là người duy nhất đã giúp dỡ tôi mà không

đòi gì. Tôi muốn nói là tôi không bao giờ quên những gì ông đã làm cho tôi. Đó là lí do tại sao tôi đến đây hôm nay. Có lẽ tôi có thể giúp ông.
Bây giờ đến lượt tôi bối rối. Tôi không muốn cậu ta đưa tiền cho tôi vào lúc đã quá trễ như thế này. Chuyện gì đã qua là đã qua. Và tôi thích ý tưởng có một vài thiện nghiệp trong đời mình mà chỉ cần riêng mình biết.
- Quên chuyện đó đi, - tôi nói.
Tôi vẫn còn cảnh giác. Tôi không muốn hỏi vợ cậu ta có khá hơn không, tôi không bao giờ tin chuyện đó. Và tôi cảm thấy bất an khi cậu ta cảm thấy biết ơn đến thế về cảm tình của tôi khi mọi chuyện chỉ là giao tế nhân sự
- Buddy bảo tôi đến gặp ông, - Nadelson nói. - Anh ấy muốn cảnh báo cho ông là nhân viên FBI đang có mặt rất đông ở Fort Lee, đang thẩm vấn nhiều binh sĩ trong các đơn vị của ông. Về chuyện chi tiền để đăng lính ấy mà. Họ đặt những câu hỏi về ông và về Frank Alcore. Và ông bạn Alcore của ông hình như đang gặp rắc rối to. Khoảng hai mươi người đã đưa ra bằng chứng là họ đã "nộp cống" cho ông ấy. Buddy nói sẽ có một phiên khoáng đại hội thẩm ở New York để luận tội ông ấy trong vài tháng nữa. Ông ấy không biết về phần ông thì thế nào, anh ta muốn tôi lưu ý ông nên thận trọng trong lời nói cũng như trong việc làm. Và nếu như ông cần một luật sư anh ấy sẽ tìm cho ông.
Trong một lúc, hầu như tôi không thấy được cả cậu ta. Cả thế giới đột ngột tối sầm lại, tôi cảm thấy choáng váng đến xây xẩm cả mặt mày, gần phát buồn nôn. Chiếc ghế của tôi hình như lao tới trước. Tôi thấy những ảo tưởng về nỗi bất hạnh nhảy múa trước mắt: mình bị tù tội, Vallie kinh hoàng, cha nàng giận dữ, anh Artie xấu hổ và thất vọng về tôi. Chẳng phải là cuộc bông đùa vui vẻ nữa mà là sự vi phạm luật lệ xã hội và phải trả giá.
- Lạy Chúa! - tôi nói. - Làm thế nào mà họ đánh hơi ra chuyện này? Từ hồi có lệnh gọi tái ngũ, đâu có ai làm gì nữa. Cái gì làm họ theo dấu?
Nadelson dường như thấy có lỗi đối với những đồng đội đã đưa hối lộ vài người, họ lấy làm tức giận về việc bị gọi tái ngũ nên đã viết thư nặc danh cho FBI tố chuyện đã chi tiền để đăng ký vào chương trình sáu tháng. Họ muốn đẩy Alcore vào chỗ rắc rối, họ thoá mạ ông ta, một số người tức giận vì ông ấy triệt họ khi họ cố né lệnh gọi tái ngũ và rồi khi nhập trại, ông ấy là một tay thượng sĩ rất hăng hái với nhiệm vụ thi hành quân lệnh răm rắp, binh sĩ dưới quyền, dĩ nhiên là không ưa kiểu đó, vậy là họ muốn đẩy ông ta vào rắc rối để trả đũa và họ đã làm như thế.
Trí óc tôi chạy đua với biến cố. Đã gần một năm từ khi tôi gặp Cully ở Vegas và giấu tiền, khi đó tôi đã tích luỹ được thêm mười lăm ngàn đô-la khác. Và chúng tôi còn phải dọn gấp rút về nhà mới ở Long Island. Mọi sự đang rạn nứt và có thể đổ vỡ vào thời điểm tệ hại nhất, và nếu như đám FBI thẩm tra mọi người đến pháo đài Lee, họ sẽ nói chuyện với hàng trăm anh

chàng mà tôi đã từng nhận tiền, bao nhiêu người trong số đó sẽ khai là đã chi tiền cho tôi.
- Stove có chắc là sắp có một phiên khoáng đại hội thẩm để luận tội Frank hay không? - Tôi hỏi Nadelson.
- Hẳn là phải có! - Murray nói. - Trừ phi chính quyền muốn bưng bít toàn bộ sự việc và dấu nhẹm đi.
- Có cơ may nào cho việc đó không? - Tôi hỏi.
Murray Nadelson lắc đầu:
- Không, nhưng Buddy hình như nghĩ rằng ông có thể né tránh được, những anh chàng có liên hệ với ông đều nghĩ là ông tốt, không bao giờ thúc ép chuyện tiền nong như Alcore. Không ai muốn đẩy ông vào chỗ rắc rối và Buddy rỉ tai họ là đừng nên làm cho ông dính dáng vào.
- Hãy cám ơn anh ấy giùm tôi, - tôi nói.
Nadelson đứng lên và bắt tay tôi:
- Tôi muốn cám ơn ông lần nữa, cậu ta nói. - Nếu ông thấy cần một nhân chứng xác nhận cho ông hoặc ông muốn FBI hỏi tôi, tôi luôn chờ đợi để làm hết sức mình.
Tôi bắt tay cậu ta và thực lòng thấy biết ơn.
- Tôi có thể giúp cho bạn việc gì không? - Tôi nói. - Có thể nào bạn bị từ chối vào nhóm kiểm soát không?
- Không đâu! - Nadelson nói - Tôi có một đứa con nhỏ, chắc ông nhớ, và vợ tôi mới mất hai tháng trước đây Vì thế tôi an toàn.
Tôi sẽ không bao giờ quên được khuôn mặt chàng ta khi nói điều đó ngay cả giọng nói cũng đầy sự tự căm ghét cay đắng. Và khuôn mặt chàng ta có vẻ xấu hổ và thù ghét. Chàng ta tự phỉ báng mình vì còn sống. Thế mà chàng ta đâu có thể làm gì khác hơn là theo dòng đời đã diễn ra. Chăm sóc cho đứa con dại, sáng sáng đi làm, đáp ứng yêu cầu của một người bạn và đến đây để báo động cho tôi và nói lời cám ơn về chuyện tôi đã làm cho anh ta mà vào lúc đó, anh ta đã cảm thấy quan trọng với mình nhưng bây giờ thực sự chẳng còn có nghĩa gì với anh ta nữa. Tôi rất tiếc đã nghĩ sai về chuyện vợ anh ta, bây giờ tôi tin hoàn toàn rằng anh ta là người trung thực, tôi cảm thấy xốn xang đã nghĩ không hay về anh ta và có lẽ anh ta đã cứu vãn điều đó lần cuối. Vì mấy năm trước đây khi anh ta cúi đầu trong lúc Buddy Stove năn nỉ tôi giúp, hẳn là anh ta đã biết rằng tôi nghĩ cả hai đều đang nói dối. Đây là một cuộc phục thù nho nhỏ và anh ta đã hoàn tất rất nhẹ nhàng.
***
Tôi trải qua một tuần lễ bồn chồn lo sợ trước khi sự cố cuối cùng xảy đến, đó là một ngày thứ hai, và tôi ngạc nhiên khi viên thiếu tá bước vào văn phòng sớm hơn thường lệ. Lão ta ném cho tôi một tia nhìn giễu cợt trong lúc lão bước vào văn phòng riêng.

Đúng mười giờ có hai người đàn ông bước vào và yêu cầu gặp thiếu tá. Tôi biết ngay họ là ai họ hầu như đúng y những gì văn học và điện ảnh mô tả về họ. Trang phục kiểu bảo thủ với comple cà vạt trông rất chững chạc, anh chàng lớn hơn độ tuổi bốn mươi lăm với nét mặt sắc sảo anh chàng kia trẻ hơn với thân hình dong dỏng cao.
Tôi chỉ họ vào văn phòng của viên thiếu tá, họ nói chuyện với ông ta khoảng ba mươi phút, rồi họ đi ra và đứng trước bàn giấy của tôi, người lớn tuổi hơn hỏi, theo nghi thức:
- Anh có phải là John Merlyn?
- Vâng, tôi đây, - tôi đáp.
- Chúng tôi có thể nói chuyện với anh trong phòng riêng được không?
Chúng tôi đã được phép thủ trưởng của anh.
Tôi đứng lên và dẫn họ vào một trong các phòng họp buổi tối của đơn vị, cả hai liền rút từ túi ra thẻ công vụ màu xanh cho tôi xem. Tay lớn tuổi hơn tự giới thiệu:
- Tôi là James Wallace của cục điều tra liên bang. Còn đây là Tom Hannon.
Anh chàng Hannon cười thân thiện với tôi:
- Chúng tôi muốn hỏi anh vài câu, anh không phải trả lời mà không hỏi ý kiến luật sư, nhưng nếu anh trả lời chúng tôi, thì bất kỳ điều gì anh nói cũng có thể được dùng để chống lại anh, rõ chứ?
- Rõ! - tôi nói.
Tôi ngồi xuống ở một đầu bàn và họ ngồi xuống mỗi người mỗi bên của cái bàn để tôi bị kẹp ở giữa.
Anh chàng lớn tuổi hơn Wallace hỏi:
- Anh có ý tưởng nào về việc tại sao chúng tôi đến đây không?
- Không! - tôi nói.
Tôi đã quyết định rằng tôi sẽ không đưa ra một lời nào ngay cả một lời đùa dí dỏm, sẽ không để lộ một cử chỉ thất thố nào gợi cho họ biết tôi có một ý tưởng nào đó về lý do tại sao đến đây, nhưng rồi sao nào?
Hannon nói:
- Với hiểu biết cá nhân, anh có thể cho biết tất cả những thông tin nào về việc Frank Alcore nhận hối lộ từ những quân dự bị, vì bất kỳ lý do nào đó?
- Không, - tôi nói.
Mặt tôi không biểu lộ điều gì tôi đã quyết định không làm diễn viên không biểu hiện ngạc nhiên, không cười không có gì kích động những câu hỏi thêm hay tấn công. Cứ để cho họ nghĩ tôi đang bao che cho bạn. Chuyện đó bình thường thôi ngay cả nếu tôi không có tội.
Hannon nói:
- Anh có bao giờ lấy tiền từ bất kỳ quân dự bị nào vì bất kỳ lý do nào không?

- Không! - tôi nói.
Wallace nói rất chậm rãi có cân nhắc kỹ:
- Anh biết tất cả về chuyện này, anh chỉ ghi danh những người trong hạn tuổi tòng quân khi nào họ chịu chi cho anh một số tiền để làm điều ấy, anh biết rằng anh và Frank Alcore có khả năng thao tác khéo léo để vận dụng những danh sách đó theo ý đồ của các anh. Nếu phủ nhận chuyện này, anh đang nói đối với một sĩ quan liên bang, đó là tội ác. Bây giờ tôi hỏi lại anh lần nữa, anh có bao giờ lấy tiền hoặc của đút lót nào khác để dành ưu tiên việc đăng ký đầu quân cho người này đối với người khác?
- Không! - tôi nói.
Haunon bỗng bật cười:
- Chúng tôi đã điểm huyệt được người bạn chí cốt Frank Alcore của anh rồi. Chúng tôi có bằng chứng rằng hai người làm ăn trong vụ này, và rằng có thể anh còn liên kết với những viên chức hành chánh quân sự khác hoặc cả với những sĩ quan nơi dây để đòi hối lộ. Nếu anh thành thật khai báo với tất cả những gì anh biết, sẽ tốt cho anh nhiều hơn đấy.
Không có câu hỏi nào, vậy nên tôi chỉ nhìn anh ta mà không trả lời. Bỗng nhiên Wallace nói, bằng giọng đều đều, điềm đạm:
- Chúng tôi biết anh là đầu sỏ của tác vụ này.
Thế là lần đầu tiên tôi phá vỡ luật lệ của chính mình đặt ra. Tôi cười lớn. Một tiếng cười tự nhiên đến độ họ không thể công kích. Thực tế, tôi thấy Hamnon cũng mỉm cười. Lý do khiến tôi cười là cái từ "đầu sỏ". Lần đầu tiên toàn bộ vụ việc đập vào tôi giống như một cái gì vút ra từ một phim hạng B và tôi cười bởi vì tôi đã chờ dợi Hannon nói điều gì tương tự như thế, bởi trông hắn ta khá non nớt. Tôi đã nghĩ Wallace là người nguy hiểm, có lẽ vì rõ ràng anh ta là người chủ chốt.
Và tôi cười, vì biết rõ ràng họ đã lạc lối. Họ đang truy tìm một mưu đồ tinh vi, một đường dây có tổ chức với một "đầu não". Nếu không, có lẽ những nhân vật nặng ký của FBI sẽ không tốn thì giờ đến thế. Họ không biết rằng chỉ có dúm mấy anh cạo giấy xoay sở để kiếm thêm tí ngoại bổng. Họ đã quên và không hiểu rằng đây là New York, nơi mọi người hàng ngày vẫn phạm luật, trong tình huống này hay tình huống khác. Họ không thể quan niệm là mọi người đều có thể bị móc ngoặc. Nhưng tôi không muốn họ nổi giận về tiếng cười của mình vì thế tôi nhìn thẳng vào mắt Wallace và nói với vẻ hối:
- Tôi ước chi mình được làm đầu sỏ của cái gì đó, thay vì chỉ là một anh kí quèn.
Wallace nhìn tôi đầy chủ ý, rồi nói với Hannon:
- Cậu còn muốn hỏi gì nữa không? Hannon lắc đầu Wallace đứng lên.
- Cảm ơn đã trả lời câu hỏi của chúng tôi.

Cùng lúc Hannon đứng lên, và tôi cũng thế. Trong cùng một lúc cả ba chúng tôi cùng đứng lên, sát nhau và gần như chẳng nghĩ gì, tôi đưa tay ra và Wallace bắt lấy.
Tôi cũng bắt tay Hannon và chúng tôi cùng ra khỏi phòng, xuống hành lang qua phòng của tôi. Họ gật đầu chào từ biệt, đến đầu cầu thang đưa xuống phòng dưới, còn tôi đi về phía văn phòng mình.
Tôi hoàn toàn lạnh nhưng không hoảng hốt. Không hề một tí. Tôi ngạc nhiên về chuyện mình đưa tay ra bắt. Chính động tác đó làm tan biến sự căng thẳng nơi tôi. Nhưng tại sao tôi làm như vậy? Tôi nghĩ động tác đó bắt nguồn từ sự biết ơn nào đấy. Rằng họ đã không cố để làm nhục hay hạ gục tôi. Rằng họ đã giữ cuộc phỏng vấn trong một giới hạn văn minh. Rằng họ có chút tội nghiệp cho tôi. Rõ là tôi có tội nhưng ở tầm cỡ bé xíu. Một anh kí quèn xoay sở kiếm thêm tí tiền còm để cà phê thuốc lá hay nhiều lắm là chút quà cho vợ con. Chẳng bõ bèn gì.
Dằn mặt tí thế là được rồi. Tất nhiên họ cũng có thể đưa tôi vào tù nhưng không cố tâm lắm. Hoặc có thể cũng thấy tức cười về những chàng trai chi tiền để được vào làm lính. Và rồi tôi phá ra cười.
Bốn mươi lăm ngàn đô-la đâu phải là tiền lẻ để tiêu vặt. Tậu ô tô, xây nhà lầu được đấy. Tôi đã để cho lòng tự thương hại dẫn đi quá xa.
Về văn phòng mình, viên thiếu tá xuất hiện ở cửa văn phòng và ra hiệu vào gặp ông ta. Tay thiếu tá mang đủ thứ huân huy chương trên đồng phục. Ông ta đã từng xông pha trên trận mạc trong thế chiến 2 và ở Triều Tiên. Trên ngực ông ta có ít nhất là hai mươi huân huy chương lấp lánh.
- Cậu ứng phó thế nào? - Ông hỏi, cười cười.
Tôi nhún vai:
- Cũng tạm được, tôi đoán vậy.
Viên thiếu tá lắc đầu, ngạc nhiên:
- Họ bảo tôi là chuyện này đã kéo dài nhiều năm nay rồi. Các cậu làm thế nào hay vậy? - ông ta lại lắc đầu tỏ ý thán phục.
- Tôi nghĩ đó là chuyện nhảm, - tôi nói. - Tôi chẳng bao giờ thấy Frank lấy của ai một xu. Chỉ là do một số người nổi giận vì bị gọi tái ngũ để thi hành nghĩa vụ tích cực.
- Ờ, - thiếu tá nói. - Nhưng ở pháo đài Lee họ đang có lệnh đưa lên máy bay khoảng một trăm anh chàng đó đến New York để xác chứng trước một khoáng đại hội thẩm. Chuyện đó thì không thể coi thường được đâu.
Ông ta ngắm nghía tôi có vẻ tươi cười, trong một lúc:
- Cậu ở trong binh chủng nào khi đánh nhau với Đức quốc xã?
- Đệ tứ sư đoàn thiết giáp. - tôi nói.
- Cậu được một ngôi sao đồng trong quân bạ, - thiếu tá nói - Không ghê gớm lắm nhưng cũng là một cái gì.

Trong số các huân huy chương trên ngực ông ta có huy chương Sao bạc và Hùng tâm bội tinh (purple heart).
- Chẳng đáng gì đâu, tôi nói - Tôi chỉ di tản được một số viên chức dân sự Pháp dưới làn đạn. Tôi không nghĩ là mình từng giết được tên lính Đức nào.
Viên thiếu tá gật đầu:
- Không đáng kể lắm, ông đồng ý. Nhưng cũng hơn là những tên kia chưa từng làm được gì. Vậy thì, nếu tôi có thể giúp được gì cho cậu, cứ cho tôi biết nhé!
- Cám ơn thiếu tá, - tôi đáp.
Và khi tôi đứng lên để ra đi, viên thiếu tá nói một cách giận dữ, gần như với chính mình:
- Hai cái thằng con hoang đó bắt đầu đặt những câu hỏi với tôi và tôi bảo chúng cút xéo chỗ khác. Chúng nghĩ có thể tôi cũng dính vào đây.
Ông ta lắc đầu:
- Thôi được, cậu ráng mà chùi mép cho sạch. Làm một tên tội phạm không chuyên quả thật là hoài công.
Tôi bắt đầu phản ứng lại mọi chuyện giống như một kẻ sát nhân trong phim biểu lộ cực hình của tội lỗi tâm lí.
Mỗi khi chuông nơi căn hộ tôi ở reo lên vào thời gian bất thường, tôi cứ giật lên thon thót. Nghĩ đó là những tay cớm của FBI. Trong khi thật ra chỉ là một trong những người láng giềng hay một trong những người bạn Vallie ghé qua để tán gẫu hay mượn cái gì đó. Tại văn phòng tôi, nhân viên FBI mỗi tuần ghé vài lần, thường là với vài chàng trẻ nào đó, rõ ràng là để nhận dạng tôi. Tôi đoán là những quân dự bị đã từng chi tiền để được vào chương trình sáu tháng. Một lần Hannon đến để chuyện gẫu rồi xuống căn tin lấy cà phê và sandwiches lên cho chúng tôi và viên thiếu tá. Trong lúc trò chuyện, Hannon nói với tôi, bằng cái giọng dễ thương nhất có thể tưởng tượng được:
- Merlyn này, bạn là một người tốt. Mình thật sự ghét ý tưởng đưa bạn vào tù. Như bạn biết mình đã từng bắt buộc phải đưa nhiều người rất dễ thương đi tù. Mình luôn luôn nghĩ điều đó thật xấu hổ, phải chi họ biết tự cứu mình hơn một chút.
Viên thiếu tá dựa người ra sau ghế, quan sát phản ứng của tôi. Tôi chỉ nhún vai và ăn sandwiches. Lập trường của tôi là chẳng việc gì phải trả lời những nhận xét kiểu đó và chỉ trả lời khi nào, chiếu theo luật tôi phải trả lời. Còn không thì cứ lờ, coi như không có gì. Tội vạ gì lại muốn tỏ ra thông minh, giỏi lí luận ở những khoản đó, cho bị va vào những tảng đá ngầm! Tớ đây đếch chơi dại? Đừng có ngứa cổ ở những chỗ không đúng lúc, đúng nơi, đúng người, đúng việc! Nên minh triết bảo thân là thế đấy? Cho nên tôi bèn đánh trống lảng. Tôi hỏi viên thiếu tá xin có thể được nghỉ phép vài ngày để giúp vợ tôi trong việc mua sắm mừng Giáng Sinh hay không. Thật ra trong

lúc này cũng chẳng có việc gì nhiều và chúng tôi có một nhân viên dân sự trong văn phòng thay thế cho Frank Alcore, đủ khả năng trông coi cửa hàng trong khi tôi nghỉ phép. Thiếu tá nói được thôi. Vả chăng, cái anh chàng Hannon này ngớ ngẩn lắm. Câu nói của anh ta về việc gửi hàng lố người đi tù là một câu ba hoa ngạo sự! Anh chàng còn quá trẻ để có thể gửi hàng lố những người dễ thương hay khó thương vào tù. Tôi coi anh ta chỉ là một chàng tập sự, một chàng tập sự dễ thương, nhưng không phải là kẻ sắp gửi tôi đi tù. Và nếu anh ta làm được, thì có lẽ tôi là người thứ nhất.
Chúng tôi tán gẫu một lúc và Hannon ra đi. Viên thiếu tá nhìn tôi với lòng kính trọng mới. Và rồi ông ta nói:
- Ngay cả nếu bọn họ chẳng ngắt véo được gì nơi anh, tôi cũng gợi ý anh nên tìm một việc làm khác.
***
Lễ Giáng Sinh vẫn luôn là ngày hội trọng đại đối với Vallie. Nàng thích đi mua quà cho bố mẹ, con cái, cho tôi và các anh chị em của nàng. Và lễ Giáng Sinh năm đó nàng có nhiều tiền để tiêu pha mua sắm hơn là bất kỳ năm nào trước. Hai cậu con trai có hai chiếc xe đạp còn cất trong tủ. Một áo ấm bằng len Ireland nhập khẩu cho bố nàng một khăn choàng đắt tiền, sang trọng cho mẹ nàng. Tôi không biết nàng mua gì cho tôi.
Nàng luôn giữ bí mật chuyện đó. Còn quà của tôi cho nàng là một chiếc nhẫn kim cương nhỏ, món nữ trang thật sự mà tôi mua cho nàng từ khi quen biết nhau cho tới giờ. Tôi chưa bao giờ mua cho nàng nhẫn đính hôn. Trong bao nhiêu năm trời trước đó không ai trong chúng tôi tin vào chuyện vô nghĩa mang tính tư sản kiểu đó. Sau mười năm, nàng đã thay đổi nhưng tôi chẳng bận tâm mấy. Tôi biết là món quà sẽ làm nàng vui lòng.
Thế là vào đêm Noel, bọn trẻ giúp nàng trang hoàng cây thông trong khi tôi làm việc trong phòng. Valie vẫn chưa có ý tưởng nào về chuyện rắc rối mà tôi gặp phải trong công việc. Tôi viết mấy trang cho cuốn tiểu thuyết của mình rồi ra nhìn để trầm trồ tán thưởng cây Noel. Nó được trang hoàng với các quả chuông xanh đỏ vàng với những dải viền bằng giấy bạc lóng lánh. Trên đỉnh là một ngôi sao rực rỡ. Vallie không thích dùng đèn điện nhấp nháy trên cây Noel. Bọn trẻ rất háo hức, và phải mất một thời gian lâu mới dỗ được chúng chịu lên giường và nằm yên. Nhưng chúng vẫn thậm thò thậm thụt ra vào và chúng tôi không dám gắt gỏng với chúng nhất là vào đêm Giáng Sinh. Cuối cùng chúng mệt mỏi quá mới chịu đi ngủ. Tôi kiểm tra chúng lần cuối. Chúng mặc những bộ đồ pyjama mới và trước đó đều đã đánh răng súc miệng, tắm rửa sạch sẽ thơm tho, trông chúng xinh đẹp như những thiên thần nhỏ đến nỗi tôi không dám tin chúng là con mình, thuộc về mình. Vào lúc ấy, tôi thật sự thấy lòng mình tràn ngập niềm yêu thương vô bờ đối với Vallie.

Cảm thấy thực sự may mắn. Tôi quay lại phòng khách.
Vallie đang vui vẻ sắp những gói quà Noel sáng lên với các dấu hiệu Giáng Sinh dưới cây thông. Không biết bao nhiêu là quà. Tôi vào lấy gói quà tôi mua cho nàng và đặt dưới cây:
- Anh chẳng mua sắm được gì nhiều cho em, - tôi nói có vẻ e thẹn, - Chỉ một món quà nhỏ thôi.
Tôi biết nàng sẽ không bao giờ ngờ rằng nàng đang được nhận được một chiếc nhẫn kim cương thật. Nàng cười và cho tôi một nụ hôn, nàng chưa hề thật sự quan tâm đến cái gì nàng nhận được vào dịp Giáng Sinh, nàng thích mua quà cho người khác đặc biệt là cho lũ con, rồi tôi và cho gia đình nàng. Bọn nhỏ có bốn hay năm món quà trong đó có cả một chiếc xe đạp mà chúng tôi hì hục lắp ráp đến gần ba giờ sáng mới xong. Và chúng tôi biết bọn trẻ sẽ bật ra khỏi giường ngay lúc chúng thức giấc. Chúng tôi chỉ còn bốn giờ để nghỉ. Rồi sau đó sẽ ra xe về nhà bố mẹ Vallie cho một ngày lễ hội tưng bừng.
- Chúng ta nên đi ngủ để giữ sức cho ngày mai, - tôi nói.
Vallie nằm dài ra trên sàn nhà.
- Em nghĩ mình sẽ nghỉ ngay tại đây, - nàng nói.
Tôi nằm xuống bên cạnh nàng, và rồi cả hai chúng tôi quay người nằm nghiêng để có thể ôm nhau thật chặt.
Chúng tôi nằm đó, mệt nhọc nhưng hài lòng với hạnh phúc tràn ngập. Vào lúc đó có một tiếng gõ mạnh vào cửa. Vallie nhanh chóng đứng lên, với tia nhìn ngạc nhiên trên khuôn mặt nàng và nàng liếc tôi có ý dò hỏi. Chớp nhoáng chỉ trong vòng một phần tư giây, tâm hồn nặng trĩu mặc cảm tội lỗi của tôi đã dàn dựng nên một kịch cảnh với toàn bộ lớp lang. Hẳn nhiên đó là những nhân viên FBI. Họ đã cố ý chờ đến đêm Noel, đến lúc tâm lý tôi lơ lỏng cảnh giác nhất. Họ đến đây với một lệnh truy nã trên tay họ, sẽ tìm thấy mười lăm ngàn đô-la tôi đang giấu trong nhà và sẽ mang tôi đi tù. Họ sẽ đề nghị để cho tôi được hưởng trọn đêm lễ Giáng Sinh với vợ con nếu như tôi thành thật khai báo. Nếu không, tôi sẽ bị hạ nhục: Vallie sẽ ghét tôi vì để bị bắt ngay vào ngày lễ Giáng Sinh. Bọn trẻ sẽ khóc lóc, và sẽ bị tổn thương tâm lí suốt đời. Chắc hẳn trông tôi có vẻ ốm bất ngờ hay sao ấy và Vallie hỏi tôi:
- Anh có sao không vậy?
Lại một tiếng gõ lớn vào cửa vang lên. Vallie bước ra khỏi phòng khách và đi xuống hành lang để trả lời. Tôi có thể nghe nàng nói với ai đó, và tôi đi ra ngoài lấy thuốc uống. Nàng đang quay lại từ hành lang và quẹo vào bếp. Trong đôi tay nàng là bốn bình sữa.
- Đó là người bán sữa, anh ta giao sữa sớm để có thể quay về với gia đình trước khi lũ nhóc của anh ta thức giấc. Anh ấy thấy ánh đèn qua cửa nhà

chúng ta, nên anh ta gõ cửa và chúc mừng gia đình mình mùa Giáng Sinh vui vẻ.Thật là một người dễ thương.
Nàng đi vào bếp. Tôi đi theo nàng và ngồi yếu ớt trên một chiếc ghế. Vallie ngồi kế bên tôi:
- Em cá thế nào anh cũng nghĩ đó là một tay láng giềng khùng điên hay một tên tội phạm nào đó. Lúc nào anh cũng nghĩ là chuyện xấu nhất sẽ xảy ra.
Nàng hôn tôi say đắm.
- Chúng mình đi ngủ nhe anh.
Nàng còn tiếp tục hôn tôi dính chặt và chúng tôi lên giường, nàng thì thầm:
- Em yêu mình.
- Anh yêu em, - tôi đáp.
Và tôi cười trong bóng tối. Mình đúng là tên trộm vặt nhát gan nhất ở phương Tây, tôi tự nghĩ thầm.
***
Nhưng rồi ba ngày sau lễ GiángSinh, một người lạ bước vào văn phòng tôi và hỏi tôi có phải là tên John Merlyn không? Khi tôi nói đúng thế anh ta trao cho tôi một bức thư được gấp lại. Trong lúc tôi mở thư thì anh ta đi ra ngoài.
Bức thư được in bằng những chữ cái lớn của thứ tiếng Anh cổ:
TOÀ ÁN QUẬN CỦA HIỆP CHỦNG QUỐC
Rồi bằng chữ in lớn, bình thường QUẬN NAM CỦA THÀNH PHỐ NEW YORK
Rồi tên và địa chỉ của tôi và ở cuối bằng chữ lớn, nội dung như sau:
"*Xin chào*
Bản toà lệnh cho đương sự, rằng mọi việc riêng cũng như mọi lý do khoan miễn phải để qua một bên, đương sự phải đích thân ra hầu toà trước khoáng đại hội thẩm nhân dân của Hiệp chủng quốc Hoa Kỳ".
Tiếp theo là thời gian và địa điểm được quy định rồi kết thúc:
"*Đương sự đã vi phạm điều 18 trong Luật hình sự Mỹ".*
Tiếp theo, toà bảo rằng nếu tôi không ra trình diện toà, tôi sẽ bị coi là khinh thường và bất tuân lệnh toà và sẽ chịu hình phạt của pháp luật.
À ít ra thì bây giờ tôi cũng đã biết tôi đã phạm vào luật nào. Điều 18 Luật Hình sự Mỹ. Tôi chưa từng nghe về nó. Tôi đọc lại trát toà lần nữa. Tôi bị mê hoặc bởi câu thứ nhất. Trong tư cách nhà văn, tôi thích viết cách đó. Chắc là họ đã lấy câu đó từ luật lệ cổ của Anh. Và cũng ngộ là một khi các luật gia muốn rõ ràng và giản ước thì họ có thể rõ ràng và giãn ước đến như thế nào, không còn chỗ nào để ngộ nhận. Tôi đọc lại câu ấy lần nữa: "*Bản toà lệnh cho đương sự, rằng mọi việc riêng cũng như mọi lý do khoan miễn phải để qua một bên, đương sự phải đích thân ra hầu toà trước khoáng đại hội thẩm nhân dân của Hiệp chủng quốc Hoa Kỳ".*
Hay thiệt! Có thể chính Shakespeare đã viết ra câu này cũng nên! Và giờ

đây, khi cuối cùng chuyện phải đến đã đến, tôi ngạc nhiên thấy mình phấn chấn hẳn lên, muốn mau mau xông vào đấu trường thư hùng một trận, dù thắng hay bại cũng phải ra ngô ra khoai cho rồi. Cứ để mập mờ, lửng lơ mãi nó căng thẳng thần kinh lắm. Vào cuối ngày làm việc, tôi gọi điện thoại đến Las Vegas và gặp Cully nơi văn phòng của anh. Tôi kể lại cho anh những gì đã xảy ra và cho anh biết trong một tuần nữa tôi phải sẽ ra trình diện trước Khoáng đại hội thẩm. Anh bảo tôi cứ giữ vững tinh thần, đừng lo sợ gì cả. Anh sẽ bay đến New York vào ngày hôm sau và sẽ gọi về nhà tôi từ khách sạn anh ở tại New York.

Những kẻ điên rồ phải chết

Tác giả: Mario Puzo
Chương 17

Trong bốn năm kể từ khi Jordan chết, Cully đã tự tạo cho mình thành cánh tay phải của Gronevelt. Không còn là một nghệ sĩ thoái hoá nữa, trừ ra trong tim mình, hiếm khi anh chơi cờ bạc. Người ta gọi anh bằng tên thực, Cully Cross. Mã số điện thoại của anh là Xanadu số hai. Và quan trọng hơn cả, giờ đây Cully được có quyền "Cây bút chì" - một quyền lực được thèm muốn nhất ở Las Vegas. Với việc ghi tháu những chữ đầu trong tên họ của mình, anh ta có thể ban phát những phòng ở miễn phí, đồ ăn thức uống miễn phí cho những khách hàng và bạn bè nào mà anh muốn chơi đẹp. Anh chưa có được quyền sử dụng không hạn chế "cây bút chì", một đặc quyền vương giả dành riêng cho các chủ nhân khách sạn và những nhà quản lý casino quyền thế hơn, nhưng điều ấy cũng sẽ tới thôi. Cully bắt cú gọi của Merlyn lúc đến trong casino nơi phòng chơi blackjack, lúc bàn số 3 đang bị nghi ngờ có tay chơi đang "trổ ngón". Anh hứa với Merlyn sẽ đến New York và giúp anh ta. Rồi anh trở lại để quan sát bàn số 3. Trong suốt ba tuần qua, ngày nào bàn này nhà cái cũng thua tiền. Theo quy luật bách phân của Gronevelt, thì chuyện này là bất khả; hẳn là có mánh mung gian lận gì ở đây rồi. Cully đã cho thực hiện tác vụ điệp báo. Con mắt từ trên trời đã cho quay lại những cuốn videotape ghi cảnh bàn đánh bài dưới mọi góc cạnh: Từ trên nhìn xuống, từ dưới sàn nhìn lên và từ bốn hướng, đã đích thân quan sát, nhưng vẫn chưa có thể hình dung được chuyện gì đang diễn ra nơi mảnh đất lắm người nhiều ma đó. Và anh không muốn tường trình như thế cho Gronevelt cho đến khi anh giải quyết được câu đố bí hiểm kia. Anh cảm thấy rằng bàn đó đang bị một làn "hắc xạ quang" chiếu ngang nên mới "xui tận mạng" như thế, nhưng anh biết Gronevelt sẽ không bao giờ chấp nhận lối giải thích mê tín đó. Gronevelt tin tưởng rằng trong trường kỳ, nhà cái không thể nào thua, rằng các quy luật về tỷ lệ bách phân không phụ thuộc vào may rủi mà có thể căn cứ vào xác suất được đặt ra từ thời Pascal - nhà tư tưởng và toán học thiên tài của Pháp. Giống như những kẻ mê cờ bạc tin tưởng một cách huyền bí vào vận may của họ, Gronevelt lại tin tưởng vào tỷ lệ bách phân. Các sòng bài của ông không thể nào thua. Sau khi nghe cú gọi của Merlya, Cully lại đi đến bàn số 3. Là chuyên gia về mọi trò cờ gian bạc lận, anh đi đến quyết định tối hậu là các tỷ lệ bách phân đã hoá rồ, không còn tuân theo quy luật nữa? Anh sẽ làm một tường trình đầy đủ cho Gronevelt và để cho ông ta quyết định xem nên hoán chuyển các tay phụ trách bàn hay nên sa thải họ.

Cully rời casino và theo lối cầu thang qua shop cà phê lên tầng 2 dẫn đến phòng Ban điều hành. Anh kiểm tra văn phòng mình xem có thư từ, lời nhắn gì không rồi đi vào văn phòng Gronevelt. Gronevelt đã lên phòng ở trong khách sạn. Cully gọi điện thoại nội bộ và được lệnh đến. Gronevelt đang ngồi một mình. Trông ông rất trẻ trung và rất khỏe mạnh so với lứa tuổi thất tuần muộn của mình. Ông vừa mới đọc sách và quyển sách còn để mở trên bàn. Ông bảo Cully đến quầy rượu và Cully lấy một ly Scotch -Whisky pha soda cho ông và một cho anh.
Rồi họ ngồi đối mặt nhau:
- Cháu không phát hiện được cái gì gian lận nơi bàn blackjack thua ấy cả, - Cully nói.
- Không thể thế được, - Gronevelt nói. - Anh đã học được nhiều điều trong bốn năm qua, nhưng có một điều anh không chịu nhìn nhận đó là định luật về tỷ lệ bách phân. Không thể bàn đó thua số tiền cỡ đó trong ba tuần mà không có chuyện ám muội xảy ra.
Cully nhúm vai.
- Vậy cháu phải làm gì?
Gronevelt bình thản nói:
- Tôi sẽ ra lệnh cho tay quản lý sa thải mấy tay cầm cái. Muốn hoán chuyển họ đến bàn khác để xem chuyện gì xảy ra. Nên sa thải chúng ngay là hay hơn.
- OK, - Cully nói - Ông là chủ nhân
Anh nhắp một ngụm rượu:
- Bác còn nhớ anh bạn Merlyn của cháu, anh chàng viết sách ấy không?
Gronevelt gật đầu:
- Một đứa dễ thương đấy, - ông nói.
Cully đặt ly rượu xuống bàn. Anh thực sự không mê rượu lắm, nhưng Gronevelt không thích uống một mình.
Anh nói:
- Thằng gà con ấy than thở là hắn bị dính vào một vụ bể mánh. Hắn cần cháu giúp. Cháu phải bay đi New York tuần tới để gặp mấy người của mình vì vậy cháu nghĩ có thể đi sớm một chút, vào ngày mai, nếu bác cho phép.
- Được thôi! -Gronevelt nói - Nếu ta có thể giúp được gì, cháu cứ nói cho ta biết. Thằng ấy là một nhà văn có tài đấy.
Ông nói điều này như thể ông cần có một lý do khoan miễn để giúp đỡ Merlyn rồi ông thêm:
- Lúc nào chúng ta cũng có thể cho cậu ta một công việc làm ở đây
- Cám ơn, - Cully nói. - Trước khi bác sa thải những tay cầm cái đó, xin hãy cho cháu thêm một lời giải thích. Nếu bác nói đó là một trò gian lận thì cháu tin nó là trò gian lận. Cháu chỉ tức là cháu không sao hình dung được chuyện

đó diễn ra như thế nào.
Gronevelt cười:
- Được thôi, - ông nói. - Nếu bác ở vào tuổi cháu, ắt bác cũng phải tò mò như thế thôi. Để cho cháu thấy ra sự việc, hãy bảo đem mấy videotape đến đây rồi bác cháu mình cùng xem và xét qua một vài việc. Sau đó cháu có thể lấy chuyến máy bay đi New York ngày mai với đầu óc thoải mái. Nhất trí chứ? Hãy xem những cuốn băng ghi lại ca đêm, từ tám giờ tối đến hai giờ sáng để chúng ta thâu tóm đủ khoảng thời gian hoạt động nhộn nhịp nhất của cả sòng bài.
- Tại sao bác chọn những thời điểm đó? - Cully hỏi.
- Phải thế. - Gronevelt nói.
Khi Cully cầm điện thoại lên, Gronevelt nói.
- Gọi phục vụ buồng và đặt vài món ăn cho bác cháu mình.
Trong khi ăn, hai người xem phim video quay cảnh bàn thua. Cully không thưởng thức được món ăn bởi vì quá để ý đến cảnh phim. Nhưng Gronevelt hình như chẳng màng liếc mắt đến màn hình. Ông ăn nhấm nháp chậm rãi, dùng hết nửa chai vang đỏ và phần bít tết của mình.
Nửa chừng phim bỗng tắt lúc Gronevelt ấn nút "OFF" trên bộ phím điều khiển.
- Cháu không thấy gì à? - Gronevelt hỏi.
- Thấy gì đâu? - Cully đáp.
Gronevelt dựa ngửa ra ghế và đốt một điếu xì gà Havana to tướng. Ông được hút mỗi ngày một điếu và ông thường hút sau bữa ăn tối.
- Cháu không thấy ra vì mánh này lại đơn giản đến không ngờ.
Ông bảo chàng Gronevelt gọi viên quản lý casino.
Rồi ông bật video lên lại để hiện cảnh bàn blackjack đáng nghi đang hoạt động. Trên màn hình, Cully có thể thấy viên quản lý casino đi đến phía sau tay cầm cái, với hai nhân viên an ninh mặc thường phục đi kèm. Trên màn hình, viên quản lí thọc tay vào khoang tiền của nhà cái và lấy ra một chồng con phỉnh đỏ trị giá năm đô-la một con. Gronevelt tắt màn hình. Mười phút sau viên quản lý đến và ném mạnh ra một chồng con phỉnh năm đô-la lên bàn giấy của Gronevelt. Và Cully ngạc nhiên biết mấy khi thấy các con phỉnh không rời ra.
- Ông nói đúng! - Viên quản lý casino nói với Gronevelt.
Cully cầm cái khối hình trụ màu đỏ lên. Trông nó giống như một con phỉnh năm đô-la, nhưng thật ra nó là một khối lăng trụ có đường kính của con phỉnh năm đô-la với bên trong rỗng. Dưới đáy cái nắp đáy di chuyển thụt vào phọt ra bằng lò xo. Cully nhấn lò xo và cái ống phun ra năm con phỉnh trị giá một trăm đô-la mỗi con.
- Cháu thấy nó làm việc như thế nào chưa, - Gronevelt nói. - Một chiến hữu

đến chơi và đưa chồng phỉnh này để đổi. Tay cầm cái đặt nó vào một hàng trước chồng phỉnh một trăm, nhấn lò xo và cái đáy hút vào những con phỉnh một trăm. Một lát sau hắn đổi tiền cho tên đó và rút ra năm trăm đô-la. Hai lần mỗi đêm, thế là một ngàn đô-la mỗi ngày, khỏi thuế. Chúng làm giàu trong bóng tối!
- Lạy chúa, - Cully nói:
- Cháu không theo kịp những tay này.
- Đừng nghĩ chuyện đó. - Gronevelt nói - Hãy đi New York giúp cho bạn cháu và lo cho xong việc đó đi. Cháu sẽ đi giao một số tiền, vậy hãy lên gặp ta khoảng một giờ trước khi cháu lên máy bay. Và rồi khi cháu trở về, ta sẽ có vài tin lành cho cháu. Cuối cùng thì cháu sắp đi vào hành động và gặp vài nhân vật quan trọng đây.
Cully cười:
- Cháu không giải quyết được cái trò ma giáo nho nhỏ kia ở bàn blackjack, vậy mà cháu vẫn được thăng cấp?
- Vẫn, - Gronevelt nói. - Cháu chỉ cần có thêm chút kinh nghiệm và một trái tim cứng rắn hơn.

Những kẻ điên rồ phải chết

Dịch giả: Phan Quang Định
Chương 18

Trên chuyến bay đêm đến New York, Cully ngồi khoang hạng nhất, nhâm nhi một ly soda. Trong lòng anh là một cái vali bằng kim loại được bọc da bên ngoài và được trang bị một bộ phận khoá rất phức tạp. Bao lâu mà Cully còn giữ chiếc vali thì không có gì có thể xảy đến cho hàng triệu đô-la bên trong đó. Chính anh ta cũng không thể mở chiếc vali đó ra được. Ở Vegas, Gronevelt đã đếm tiền trước mặt Cully, đặt vào lại thật ngăn nắp trước khi khoá lại và trao tận tay Cully. Người ở New York không bao giờ biết bằng cách nào và khi nào tiền đến nơi. Chỉ có Gronevelt quyết định. Thế nhưng Cully rất bối rối để chiếc vali bên cạnh mình, anh nghĩ về những năm tháng qua. Anh đã đi được một đoạn đường khá xa, đã học được nhiều và sẽ còn đi xa hơn và còn học hỏi nhiều hơn. Nhưng biết rằng đang lao vào một cuộc sống đầy nguy hiểm, đang ăn thua lớn. Tai sao Gronevelt đã chọn anh? Ông ấy đã nhìn thấy gì? Và đã dự kiến những gì? Cully Cross, với chiếc vali kim khí trong lòng, thử đoán số mạng mình. Anh đang vận dụng cả "mười hai thành công lực"của kí ức, nhuệ trí và trực cảm để phát hiện điều gì mà mỗi vận may trong cuộc đời mình thêm vào và cố đoán xem những gì đang tiềm ẩn trong chiếc "hộp đen" định mệnh.
Gần bốn năm trước, Gronevelt bắt đầu lấy Cully làm trợ thủ thân tín nhất của mình. Trước đó Cully đã là điệp viên của ông ở khách sạn Xaradu rất lâu trước khi Merlyn và Jordan đến và đã làm tốt công việc đó.
Gronevelt chỉ hơi thất vọng khi anh trở thành bạn với Merlyn và Jordan. Và tức giận khi Cully đứng về phía Jordan trong ván bài baccarat nổi tiếng kia. Cully đã nghĩ thôi thế là hết đường làm ăn ở đây rồi, thế nhưng lạ thay chính ngay sau sự cố đó, Gronevelt lại cho anh việc làm thực sự. Cully vẫn thường thắc mắc về chuyện đó. Trong năm đầu Gronevelt bảo Cully làm người chủ phòng của các bàn blackjack, một con đường khá lạ lùng để bắt đầu con đường của một trợ thủ thân tín. Cully ngờ rằng mình lại được sử dụng như một gián điệp giống như trước đây mà thôi. Nhưng Gronevelt đã dự mưu chu đáo một mục tiêu đặc biệt trong đầu ông ta. Ông đã chọn Cully làm người khởi động mồi nước trong chiến dịch "hớt váng kem" của khách sạn. Gronevelt nhận định rằng những tay chủ khách sạn thực hiện việc "hớt tiền" trong phòng đếm tiền của casino là những anh ngốc, rằng sớm hay muộn thì đám FBI cũng sẽ tóm được họ. Việc "hớt váng kem" ngay tại phòng đếm tiền là quá lộ liễu. Các tay chủ hay người đại diện của họ đích thân gặp nhau tại đó và mỗi người lấy ra một số tiền bằng nhau trước khi họ báo cáo về Uỷ

ban cờ bạc của Nevada. Ông thấy làm như vậy là liều lĩnh một cách khờ khạo.
Nhất là khi năm hay sáu tên chủ cãi nhau chí choé về chuyện nên "cắt ngọn" bao nhiêu. Gronevelt đưa ra một hệ thống ưu việt hơn nhiều. Hay là thế, theo như ông nghĩ và tự hào nói với Cully. Ông biết Cully là một "thợ cơ khí" loại cực giỏi có thể "phù phép" để chia bài lớn nhỏ cho ai tuỳ. Anh ta có khả năng chia cho mình, hoặc cho một tay con nào đó, những con bài tốt nhất. Và cho những tay chơi khác những con bài cũng tốt nhưng là loại hạng nhì hay hạng ba. Và thế là một giờ trước ca đêm nặng nhất - ca từ nửa đêm đến bốn giờ sáng, Cully sẽ tường trình lên Gronevelt và nhận chỉ thị. Vào một lúc nào đó trong khoảng thời gian trên, có thể là lúc một giờ sáng hay bốn giờ sáng, một tay chơi trong bộ comple màu nào đó (theo quy ước) sẽ thực hiện một loạt đánh cá theo kiểu bắt đầu với một trăm đô-la rồi năm trăm đô-la rồi hai mươi lăm đô. Đây là dấu hiệu để nhận dạng khách hàng "đặc sủng"; anh ta sẽ được thắng từ mười đến hai mươi ngàn đô-la trong vài giờ đánh bạc. Anh ta sẽ chơi bài lật ngửa, một điều chẳng có gì bất thường đối với những tay chơi lớn trong bài blackjack. Nhìn thấy thế bài của anh ta, Cully có thể dành con bài thích hợp nhất cho vị khách hàng thượng đế kia bằng cách chia những con bài kém hơn cho làng. Cully không biết bằng cánh nào mà cuối cùng tiền sẽ quay về với Gronevelt và các đối tác của ông ta. Anh chỉ làm công việc của mình mà không đặt câu hỏi nào. Và không bao giờ mở miệng.
Giống như việc anh có khả năng biết được những con bài nào còn lại trong chiếc giày, theo thứ tự từ trên xuống dưới, anh dễ dàng theo dấu việc thắng bạc của những tay chơi được bố trí sẵn kia và qua một năm. Anh tính ra rằng trung bình anh phải để mất mười ngàn đô-la trên một tuần cho những tay chơi đánh thuê cho ông Gronevelt. Qua một năm làm việc với tư cách người cầm cái, anh tính chính xác từng con số đó. Khoảng tròn nửa triệu đô-la, xê xích độ mười ngàn đến hai chục ngàn thôi.
Một cú mánh ngon, không bị thuế cũng không phải chia chác với các cổ đông khác trong khách sạn và trong casino, ngoài phần trăm cho những tay đánh thuê. Để giữ cho việc thua bạc không bị để ý, Gronevelt hoán chuyển Cully đến những bàn khác nhau hằng đêm. Và đôi khi cũng đổi ca cho anh ta. Cully còn phải lo về chuyện tay quản lí casino nắm phần chia bài. Trừ trường hợp là, có lẽ Gronevelt đã cảnh báo anh ta lơ đi.
Gronevelt đã bắt đầu sự nghiệp "kì bẽo" của mình ở Steubenvile, Ohio, dưới sự bảo vệ của băng đảng nổi tiếng ở Steubenvile với sự kiểm soát nền chính trị địa phương của họ. Ông ta đã thực hiện móc ngoặc phi pháp và rồi tìm đến Nevada. Nhưng ông ta mang chủ nghĩa ái quốc kiểu tỉnh lẻ. Mọi chàng trai trẻ ở Steubenvile muốn kiếm một chân chia bài hay hồ lì ở Vegas đều

tìm đến Gronevelt.
Nếu không thể thu xếp cho cậu ta một công việc làm ở casino của mình, ông cũng gửi gấm cậu ta cho một casino khác. Bạn có thể gặp một đệ tử của ông ta ở Steubenvile, Ohio, ở Bahamas, Putpuerto Rico, ở Riviera tận bên Pháp và ngay cả ở London. Riêng ở Reno và Vegas thì lính của Gronevelt kể hàng mấy trăm. Nhiều người trong số họ giờ đây đã là quản lý casino hay chủ sòng. Gronevelt là một lãnh chúa trên thảm xanh.
Gronevelt có thể chuyển điệp viên từ hàng trăm thuộc hạ dưới quyền, thực tế là tay quản lí ở Xanadu, là dân Steubenvile. Vậy tại sao Gronevelt lại chấm Cully, một kẻ tương đối xa lạ một dân xứ khác? Cully vẫn thường thắc mắc về điều đó. Và dĩ nhiên về lâu về dài, khi hiểu được tình tiết rắc rối phức tạp của hệ thống kiểm tra chéo, anh biết rằng mình được chọn bởi vì mình có thể hy sinh trong trường hợp có chuyện trục trặc xảy ra. Anh sẽ chịu phạt, cách này hay cách khác.
Gronevelt, dù tật mê sách vở của ông đã đi từ Cleveland đến Vegas với một thứ tiếng tăm kinh người, ông không phải là loại người để kẻ khác đùa cợt chơi lõm và giỡn mặt bằng cách mời xơi quả lừa và ông đã chứng minh điều đó với Cully trong mấy năm qua. Một lần bằng cách nghiêm chỉnh và lần khác với tính hài hước cao cấp, một thứ hóm hỉnh đặc biệt trong trò chơi trí tuệ của giới đồ bác ở Las Vegas.
Sau một năm, Cully được cấp văn phòng kế bên văn phòng của Gronevelt và được bổ nhiệm làm trợ lý đặc biệt cho ông Nhiệm vụ của anh bao gồm cả việc lái xe đưa Gronevelt đi loanh quanh thành phố và theo ông ta đến tận tầng trệt của casino, ban đêm khi Gronevelt thị sát một vòng để chào các bạn cũ và các khách hàng quen và nhất là những người từ nơi khác đến.
Gronevelt cũng bảo Cully làm phụ tá cho viên quản lý casino để anh có cơ hội học hỏi được những đường dây mối nhợ của các trò cờ bạc. Cully làm quen với các tay trưởng ca các chủ sòng, các tay cầm cái và hồ lì ở mọi sòng bài.
Mỗi sáng Cully ăn điểm tâm vào khoảng mười giờ sáng ở dãy phòng của Gronevelt. Khi lên đó, anh sẽ lấy các số liệu về thắng thua trong hai mươi bốn giờ qua từ trưởng phòng tài chính. Anh sẽ đưa cho Gronevelt mảnh giấy nhỏ trong lúc họ ngồi ăn điểm tâm, và Gronevelt sẽ nghiên cứu các con số trong lúc dùng món tráng miệng.
Các con số thắng thua ở phòng tài xỉu, sòng blackjack, baccarat, roulette được ghi lại rất đơn giản ở hai cột thắng thua.
Các máy đánh bạc chỉ được kết toán mỗi tuần một lần và các số liệu đó được tay quản lý casino cho Gronevelt biết trong một bảng tường trình đặc biệt. Các máy đó thường đem lại lợi nhuận một trăm ngàn đô-la mỗi tuần. Đây là món hoạnh tài thực sự.

Casino không bao giờ bị xui xẻo với các máy đánh bạc. Đó là khoản tiền chắc chắn bởi vì những cái máy đánh bạc đó được thiết kế để chỉ "nhả ra" một tỷ lệ bách phân định sẵn đối với tiền đút vào mồm nó. Khi tỷ lệ thắng thua trên các máy bị lệch đi, điều đó chỉ có thể là một trò gian lận nào đó đang diễn ra.
Điều này không đúng cho các môn chơi khác như crap, blackjack và nhất là baccarat. Trong những trò chơi này, nhà cái được coi là ăn được mười sáu phần trăm trên số tiền đánh ra nhưng ngay cả nhà cái cũng có thể bị xui xẻo Đặc biệt là ở môn baccarat những tay chơi lớn đôi khi lặn sâu và bắt được một mẻ đáng kể! Baccarat có biên độ dao động rất rộng. Có đêm, bàn baccarat thua số tiền lớn bằng với toàn bộ lợi nhuận của tất cả các sòng khác trong ngày, nhưng cũng có những tuần lễ liền mà bàn baccarat thắng những khoản tiền khổng lồ. Cully chắc rằng Gronevelt có hớt váng kem nơi bàn baccarat nhưng anh không thể hình dung bằng cách nào. Rồi anh để ý khi một đêm, bàn baccarat quét sạch những tay chơi nặng kí từ Nam Mỹ đến, nhưng số liệu ngày hôm sau lại ít hơn con số lẽ ra chúng phải đạt. Cơn ác mộng đối với mọi casino là gặp phải những tay chơi số đỏ đúng vào ngày "giao hội các hành tinh". Khiến y vơ cả làng vét sạch luôn nhà cái, trúng một quả quá ư đậm đà, trong khoảnh khắc làm nên lịch sử!
Và lịch sử Las Vegas cũng đã từng biết đến những khoảng thời gian khi các bàn crap nóng lên hằng tuần khiến cho casino may mắn lắm mới hoà vốn nếu đem tất cả các phần lời ở các sòng khác bù lỗ vào. Đôi khi ngay cả những tay chơi blackjack lại trở nên tinh ranh và hạ nhà cái thua liểng xiểng cả ba, bốn ngày liền. Nhưng riêng trong trò roulette, cả tháng rất hiếm khi có một ngày nhà cái thua. Còn trò vòng quay định mệnh và keno thì người chơi chỉ là những con vịt ngồi cho casino mà thôi.
Nhưng đấy mới chỉ là những kiến thức thuộc loại "cơ hành vận chuyển" trong việc quản lý một casino, những kiến thức mà bạn có thể học qua sách vở -và bất kì ai cũng có thể học được - nếu được huấn luyện đúng bài bản và đủ thời gian. Nhưng làm đệ tử ruột của Gronevelt, Cully còn học được nhiều hơn thế nữa. Gronevelt làm cho mọi người biết rằng ông ta không tin vào chuyện hên xui may rủi. Với Gronevelt, vị thần thực sự, vị thần bất khả ngộ, đó là tỷ lệ bách phân. Và ông quyết liệt hậu thuẫn cho quan điểm đó - bất cứ khi nào mà sòng keno bị vồ đi cái phần thưởng lớn trị giá hai mươi lăm ngàn đô-la, là Gronevelt đuổi hết đám nhân viên phụ trách sòng keno đó. Hai năm sau ngày Xanadu Hotel bắt đầu đi vào hoạt động thì gặp đại hạn, xui tận mạng. Trong ba tuần lễ liền casino không có một ngày thắng và thua tổng cộng gần nửa triệu đô-la - Gronevelt nổi đoá, sa thải đồng loạt toàn bộ nhân viên, trừ tay quản lý vốn là đồng hương ở Steubenvile. Và hình như có hiệu quả. Qua đợt sa thải đó, lợi nhuận nhích lên lần, chấm dứt những cú vớ đậm

của các tay chơi. Casino phải thu được năm mươi ngàn đô-la mỗi ngày về tiền thắng để khách sạn cân bằng thu chi. Và theo như Cully biết, Xanadu chưa từng bao giờ có năm nào chịu lỗ. Ngay cả với việc Gronevelt ăn bớt gần nửa triệu đô-la.
Trong các năm mà anh cầm cái và "hớt váng kem" cho Gronevelt, Cully chưa từng bao giờ bị cám dỗ mắc vào sai lầm mà người khác, vào địa vị anh, dễ dàng mắc phải, đó là theo voi ăn bã mía, kiếm tí chút riêng cho phần mình. Xét cho cùng nếu dễ kiếm như thế, tại sao Cully không cho một anh bạn chí cốt mỗi ngày đảo một vòng kiếm chừng năm bảy trăm đô-la thôi rồi cưa đôi, nhẹ nhàng. Thế là hàng tháng cũng tư túi riêng được sáu bảy ngàn đô, quá khoẻ! Nhưng Cully biết chuyện đó mang tính định mệnh chứ chẳng chơi. Vả chăng anh còn nuôi những mưu đồ ở tầm vóc lớn hơn nhiều. Anh cảm nhận được nỗi cô đơn nơi Gronevelt, nhu cầu tình bạn mà chỉ có anh đem lại. Và điều ấy quả đã xứng công. Vào khoảng hai lần mỗi tháng, Gronevelt mang Cully theo ông đi săn lùng đồ cổ. Họ sẽ mua những thứ như đồng hồ vàng lâu năm, những bức hình đóng trong khung mạ vàng từ thời sơ khai của Los Angles và Las Vegas. Họ đi lùng những máy xay cà phê kiểu xưa, những xe hơi đồ chơi cũ, những đầu máy xe lửa hay tháp chuông nhà thờ, những con búp bê Trung Hoa hay Nhật Bản, những hộp đựng nữ trang thời nữ hoàng Victoria, những cốc uống bia của Bắc Âu. Những món đồ này thường có giá trị từ một trăm đến hai trăm đô-la, hiếm khi đắt hơn. Trong những chuyến đi đó, Gronevelt thường tiêu hết vài ngàn đô. Ông và Cully sẽ ăn tối tại Los Angeles và ngủ một đêm tại khách sạn Beverly Hills, rồi bay về Vegas trên chuyến bay sớm.
Cully sẽ mang những thứ đồ cổ tạp pín lù đó trọng vali của anh và khi đến Xanadu sẽ cho nhân viên gói lại thành những gói quà thanh lịch và giao đến dãy phòng của Gronevelt. Rồi hàng đêm - hay gần như hàng đêm, Gronevelt sẽ bỏ vào túi một vài món, đi xuống casino tặng cho một tay chơi cao cấp - Chủ mỏ dầu hoả ở Texas hay chủ nhân cửa hàng thời trang ở New York - hàng năm vẫn đến chơi ở các sòng bài của ông và ném vào đó mỗi người từ năm mươi đến một trăm ngàn đô-la chỉ nhằm mua chút cảm giác hồi hộp tí cho vui thôi, chứ số tiền đó đối với họ chỉ là khoản vứt đi nhằm nhò gì ba cái lẻ tẻ!
Cully vẫn thường ngạc nhiên thích thú trước vẻ duyên dáng của Gronevelt vào những dịp đó. Gronevelt sẽ mở gói quà ra, cầm lấy chiếc đồng hồ vàng và giới thiệu với vị khách quý kia:
- Vừa rồi tôi đi Los Angeles và thấy vật nầy tôi lại nghĩ ngay đến bạn, - ông ta nói với tay chơi sộp đó. - Nó hợp với bạn lắm đấy tôi đã bảo thợ lau chùi và chỉnh lại. Bây giờ nó chạy rất đúng giờ.
Rồi ông nói thêm vẻ không được hài lòng cho lắm:

- Họ bảo tôi nó được làm ra từ 1870, nhưng ai mà biết được? Bạn cũng biết mấy tay bán đồ cổ là chúa phịa.
Và như thế ông tạo được ấn tượng là ông đã rất dụng công chăm chút và nghĩ đến vị khách hàng đó. Ông còn bóng gió ngụ ý là cái đồng hồ này giá trị lắm đấy. Và rằng ông còn phải tốn công sức để cho nó vận hành tốt nữa. Mà thật ra cũng có tí sự thật trong tất cả những chuyện ấy. Chiếc đồng hồ sẽ vận hành hoàn hảo, ông có nghĩ đến vị khách ở một mức độ khá chu đáo, hơn tất cả mọi điều khác. Đó là cảm thức về tình bạn rất riêng tư.
Gronevelt đã có một tặng phẩm để tạo được cảm tình khi giới thiệu một trong những kỉ vật đó với sự long trọng, quý mến khiến cho người nhận cảm thấy được vuốt ve tự ái hơn.
Và Gronevelt dùng đặc quyền "Cây bút chì" rất hào phóng. Những tay chơi lớn tất nhiên là được hưởng trọn gói RFB (phòng, thức ăn uống miễn phí) nhưng Gronevelt cũng ban cả đặc ân này cho cả những tay chơi chỉ đánh cá mỗi lần năm đô-la, nếu như ông biết đó là những vị nhiều tiền lắm của, nhưng chưa bén mùi cờ bạc và chưa say máu. Ông là bậc thầy trong nghệ thuật dụ khị người ta vào cuộc đỏ đen và càng lâu càng lậm? Thế mới xứng danh là phù thủy cáo già biết cách "hoán vị tiền" trong túi người ta nhảy qua túi mình chứ!
Một bài học khác mà Gronevelt dạy Cully là đừng có lường gạt các cô gái trẻ. Gronevelt đã từng nổi giận và lên lớp anh rất nghiêm khắc.
- Từ đâu anh nảy sinh cái ý tưởng đi lừa gạt những con bé tội nghiệp đó để ăn bánh khỏi trả tiền? Anh nghĩ xem, làm như thế có khác gì hành động của một tên móc túi. Mà lại đi trổ tài xoáy, lấy trộm những đồng tiền ít ỏi của các cô gái nghèo khổ yếu đuối chỉ nhờ có chút vốn trời cho để kiếm sống qua ngày? Anh là hạng người nào vậy? Anh ở đâu ra mà lại đi xoay xở kiếm chác từ âm đạo của chúng? Và hãy nhớ rằng một khi anh quỵt chúng Con ong mật đó, thì anh cũng tự cào bằng mình với chúng rồi. Hay đúng ra, còn tệ hơn. Dứt khoát từ nay hãy bỏ ba cái trò khỉ ấy nhé! Ta mà còn nghe anh làm những chuyện linh tinh như thế thì đừng nhìn mặt ta nữa!
Ông vừa nói vừa gằn giọng như một thầy giáo đang quất roi vào mông đứa học trò hư vậy.
Lạ thay, Cully mặt cứ trơ lì ra lại còn cười hì hì trước cơn thịnh nộ của ông. Rõ ràng là Gronevelt đã nghe về những trò ma mãnh của anh với phụ nữ, nhưng rõ ràng là Gronevelt không hiểu đàn bà bằng anh, Cully, kẻ đã rọi kính chiếu yêu để thấy rõ mồn một tim đen của các nàng! Ô la la? Ông ta đâu có thấy ra cái khuynh hướng thống dâm bẩm sinh nơi đàn bà. Nhà danh hoạ Picasso đã chẳng từng hùng hồn tuyên bố "đàn bà là những cỗ máy để chịu đau khổ" đấy hay sao? Họ sẵn lòng - và họ có nhu cầu - bị lừa gạt để cảm nhận cái thú đau thương của việc bị lừa gạt và bị phản bội! Đó là cái

biện chứng lạ lùng mâu thuẫn của mâu thuẫn, hủy thể của hủy thể, vực sâu lại kêu gọi vực sâu, vì tâm hồn đàn bà là những vực sâu!
Nghĩ thế nhưng anh không phản đối ông, anh nói có chút chế giễu:
- Không phải dễ như cụ tưởng đâu. Có khi cả ngàn Con ong mật cũng không mua được tình yêu của các em đấy!
Không hiểu sao Gronevch lại cười xoà và đồng ý. Ông còn kể cho anh nghe một câu chuyện tếu về mình.
Vào buổi sơ khai của khách sạn Xanadu, có một nữ lưu đến từ bang Texas miền Viễn Tây là nữ thừa kế triệu phú của một đại gia dầu hoả đến đây tìm cái thú giữn tiền để nguôi ngoai nỗi phiền muộn mất chồng. Ông đã tặng nàng một cái quạt giấy Nhật Bản loại đồ cổ mà ông đã mua với giá năm mươi đô-la. Món quà chẳng đáng giá bao nhiêu ấy mà lại làm cho nàng goá phụ xinh đẹp, giàu có kia xao xuyến và mến ông. Nhưng Gronevelt lại không lấy làm sung sướng! Bởi vì dù còn lớn hơn nàng cả chục tuổi, đã qua ngũ thập, song ông vẫn cứ thích gặm cỏ non, chứ cỏ sồn sồn nhai nó trệu trạo lắm không khéo lại sái cả quai hàm? Thế nhưng, vì sự nghiệp chung, vì cái danh tiếng hiếu khách của Xanadu ông phải đưa nàng lên một phòng của khách sạn và phục vụ gối chăn cho nàng một đêm với sự vồn vã ân cần chu đáo để làm đẹp lòng nữ thượng đế! Khi nàng rời giường, do thói quen và do lính đồi truỵ ngông cuồng hoặc có lẽ với cái ý thức hài hước độc ác của Las Vegas, ông đã nhét vào tay nàng một Con ong mật (tờ một trăm đô-la) và bảo nàng tự mua lấy món quà cho vừa ý. Cho mãi đến tận ngày nay, ông cũng không hiểu tại sao mình lại làm chuyện quái quỷ như vậy.
Vị nữ thừa kế của công ty dầu khí nhìn xuống Con ong mật và nhét nó vào ví. Nàng cám ơn chàng một cách duyên dáng và thản nhiên như không. Rồi nàng vẫn tiếp tục đến khách sạn để đánh bạc, có ngày thua năm, bảy ngàn đô-la một cách tỉnh bơ. Nàng nghĩ gì về Gronevelt, về hành động báng bổ điên rồ của ông ta? Những ý nghĩ từ vực sâu thăm thẳm của hồn nàng, may ra chỉ có trời biết.
Ba năm sau, Gronevelt tìm nhà đầu tư để phát triển kinh doanh của mình. Ông muốn xây thêm phòng ngủ, phòng trình diễn ca vũ nhạc và nhiều nhà hàng ăn uống để giữ chân khách trong khách sạn và các casino của mình, không để họ lang thang sẽ bị các nơi khác tranh giành mất mối. Và ông lại tiếp cận với nữ triệu phú kia (đúng là Gronevelt đã luyện được đức tính "đẹp trai không bàng chai mặt" đến mức thượng thừa) Lạ thay, nàng lại gật đầu và bảo "được thôi".
Nàng tức khắc viết một tấm séc, ký tên và trao cho ông với một nụ cười ngọt ngào, trong một cử chỉ phi thường nồng hậu! Một tấm sec ghi lệnh chi một trăm ngàn đô-la.
- Bài học rút ra từ câu chuyện này là… - Gronevelt kết luận, - Đừng bao giờ

đối xử với một nàng rồng lộn giàu sang lịch lãm như với một khung cửa hẹp âm u, nghèo nàn.
Đôi khi đến Los Angeles, Gronevelt còn đi lùng mua sách cổ. Nhưng thường là trong những lúc tâm trạng phấn chấn, ông sẽ bay đi Chicago dự buổi bán đấu giá sách hiếm. Ông có một sưu tập sách quý trong một kệ sách bằng kính, khoá kỹ nơi phòng ông. Khi Cully dọn vào văn phòng mới, anh gặp một món quà của Gronevelt ấn bản lần đầu tiên về một cuốn sách về cờ bạc in năm 1847.
Cully hứng thú đọc và giữ trên bàn giấy của mình một hồi lâu. Rồi sau đó không biết làm gì với quyển sách đó, anh mang trả lại cho Gronevelt, anh nói:
- Cháu quý món quà bác cho nhưng cháu thấy mình giữ thì cũng phí, vậy cháu xin gửi lại cho bác.
Gronevelt gật đầu không nói gì. Cully thấy rằng mình đã làm cho ông ta thất vọng, nhưng cũng lạ chuyện đó lại giúp gắn bó thêm mối liên hệ giữa họ. Vài ngày sau anh thấy quyển sách trong kệ đặc biệt được khoá kỹ của Gronevelt. Lúc đó anh biết là không phạm sai lầm và anh cảm thấy hài lòng là Gronevelt đã chứng tỏ với anh một dấu hiệu của lòng quý mến trung thực đến như thế, dù cho có bị đánh lạc hướng. Nhưng cũng từ đó anh thấy ra được những khía cạnh khác nơi con người Gronevelt mà anh luôn biết rằng ắt phải tồn tại nơi nhân cách của ông.
Cully đã tập thành thói quen có mặt khi các phỉnh của casino được mang ra đếm ba lần mỗi ngày. Anh đi theo các chủ sòng. Lúc họ đếm các con phỉnh trên tất cả các bàn, từ blackjack, roulette, crap và tiền mặt ở sòng baccarat. Anh còn vào cả phòng thủ quỹ của casino để đếm các con phỉnh đó. Tay quản lý phòng ở đó lúc nào cũng có vẻ hơi bối rối khi chạm đôi mắt Cully, nhưng rồi anh lại cho ràng chuyện đó là do bản tính đa nghi của mình thôi chứ tiền mặt và các con phỉnh đựng trong tủ sắt so với sổ sách lúc nào cũng ăn khớp với nhau rất chính xác. Và tay quản lý phòng thủ quỹ lại là một thành viên tín cẩn của Gronevelt từ những ngày đầu khởi nghiệp.
Nhưng một ngày kia, có một cái gì thúc giục, Cully quyết định bảo lôi các khay đựng con phỉnh ra khỏi két sắt. Về sau này anh chẳng bao giờ hình dung được sự giục giã kỳ lạ đó. Nhưng một khi những khối nhỏ kia được kéo ra khỏi bóng tối của két sắt và được kiểm tra tỷ mỉ thì hai khay đựng những con phỉnh màu đen trị giá một trăm đô-la một con là những con phỉnh giả. Chúng chỉ thuần là những khối lăng trụ màu đen. Trong bóng tối của két sắt được đặt tuốt trong cùng nên chẳng bao giờ được dùng đến, chúng vẫn được coi là phù hợp trong những lần đếm hàng ngày. Tay quản lý phòng thủ quỹ có vẻ kinh hoàng và bị sốc mạnh, nhưng cả hai đều biết rằng trò ma giáo này không thể thực hiện nếu không có sự đồng ý của anh ta. Cully nhấc điện

thoại lên và gọi cho Gronevelt. Lập tức Gronevelt xuống phòng thủ quỹ và kiểm tra các con phỉnh. Tổng cộng giá trị các con phỉnh nơi hai khay lên đến một trăm ngàn đô-la.
Gronevelt xỉa một ngón tay điểm mặt người quản lý phòng thủ quỹ. Một thời điểm kinh hoàng. Khuôn mặt nâu sậm như thuộc da của Gronevelt bỗng trắng bệch ra, nhưng giọng nói của ông vẫn dõng dạc, quyết liệt:
- Hãy vác cái thây thối tha của người ra khỏi nơi đây. Rồi ông quay qua bảo Cully - Bảo hắn bàn giao tất cả chìa khoá cho anh, - ông nói. - Và rồi triệu tập tất cả các chủ sòng của ba ca đến văn phòng tôi ngay lập tức. Ta đếch cần biết hiện chúng đang ở đâu, đang làm gì. Những ai đang nghỉ ngơi nơi đâu cũng phải bay về ngay Las Vegas và lập tức vào phòng của ta để kiểm tra.
Rồi Gronevelt đi ra khỏi phòng thủ quỹ và mất dạng.
Trong lúc Cully và tay quản lý đang làm giấy tờ bàn giao chìa khoá, hai chàng khỉ đột mà trước giờ Cully chưa hề thấy, bước vào phòng. Nhưng tay quản lý chắc là biết họ vì mặt anh ta bỗng tái nhợt và hai tay anh ta bắt đầu run, không kiểm soát được.
Hai tên kia gật đầu với tay quản lý và anh ta gật đầu lại, một trong hai tên nói:
- Khi anh xong việc ông chủ muốn gặp anh tại phòng làm việc của ông.
Họ nói với tay quản lý và lờ đi Cully. Cully nhấc điện thoại lên và gọi cho Gronevelt:
- Có hai người xuống đây bảo là ông gửi họ đến.
Giọng Gronevelt lạnh băng:
- Đúng thế, - ông nói.
- Cháu muốn kiểm tra cho chắc thôi, - Cully thưa.
Giọng ông có phần dịu đi:
- Ý tưởng hay đấy! - ông nói. - Cháu đã làm tốt việc này đấy. - Rồi một khoảng lặng ngắt. - Phần hậu kỳ không còn là chuyện của cháu nữa, Cully à. Hãy quên đi! Cháu hiểu chưa?
Giọng ông giờ đây hầu như rất khả ái và có cả một chút âm sắc buồn bã, mệt mỏi trong đó.
Tay quản lý phòng thủ quỹ trong mấy ngày sau, còn được thấy mặt ở lòng vòng Las Vegas, rồi sau đó mới biến mất. Sau một tháng, Cully được biết rằng vợ anh ta có làm một báo cáo người thân mất tích. Lúc đầu anh không thể tin vào hàm ý trong câu chuyện đó dù những lời bàn tán râm ran khắp thành phố là tay quản lý kia đã bị chôn vùi trong sa mạc. Anh không dám gợi ý điều gì liên quan đến vụ đó, ngay cả một cách bóng gió với Gronevelt và Gronevelt không bao giờ nhắc tới chuyện đó với anh nữa. Ngay cả để khen anh đã làm tốt công việc. Điều này cũng càng hay cho anh. Cully

không muốn chuyện mình làm tốt công việc đã đưa đến hậu quả là tay quản lý kia đã ngủ yên dưới lòng hoang mạc.
Nhưng trong mấy tháng vừa qua, Gronevelt đã chứng tỏ nhuệ khí của ông ta trong một phương cách ít ma quái hơn. Với sự linh lợi điển hình của Vegas trong việc nắm bắt các cơ hội làm ăn một cách nhạy bén và linh hoạt.
Tất cả các casino ở Vegas đều đã khởi động việc tạo một sân chơi lớn và đưa ra những lời rao hàng hấp dẫn cho những tay cờ bạc nước ngoài. Người Anh ngay lập tức bị loại bỏ khỏi danh sách mặc dầu cái lịch sử lẫy lừng là những kẻ thua bạc lớn nhất trong thế kỷ mười chín của họ. Sự cáo chung của đế quốc Anh cũng đồng nghĩa với ngày tàn của các tay đánh bạc Ăng-lê tầm cỡ thế giới. Những số tiền hàng triệu triệu từ Ấn Độ, Úc, các đảo ở Biển Nam, Canada không còn rót vào trong két sắt của các ông trùm đổ bác nữa. Giờ đây Anh quốc là một xứ nghèo; những người giàu nơi xứ này phải vất vả tìm cách để lách thuế và duy trì tài sản của họ. Số ít có khả năng đánh bạc thì lại thích các câu lạc bộ thượng lưu quý phái ở Pháp, ở Đức và ngay tại London hơn.
Người Pháp cũng bị gạch sổ. Người Pháp ít đi du lịch nên chẳng mặn mà với chuyện qua tít bên Mỹ để thử vận may nơi kinh đô cờ bạc Las Vegas.
Nhưng người Đức và người Ý lại được chấm điểm cao và được ve vãn kỹ. Nước Đức với nền kinh tế hậu chiến phát triển phồn vinh đã tạo ra rất nhiều triệu phú, và người Đức thích du lịch, thích chơi cờ bạc và thích "trả thù dân tộc" với các cô gái Mỹ ở Las Vegas, chẳng là khi nước Đức bại trận năm 1945 thì các cô gái Đức phải đeo theo các chàng trai GI (lính Mỹ) để kiếm bánh mì mà!
Có cái gì đó nơi phong cách sống của Vegas nó hấp dẫn tinh thần Nhật-nhĩ-mãn mang họ về những hoài niệm của Oktoberfest (Lễ hội Tháng mười) và có lẽ cả của Gotterdammerung. Người Đức cũng là những tay chơi tốt tính và khéo léo hơn những người khác.
Những triệu phú người Ý rất có giá ở Vegas. Họ đánh bạc rất liều lĩnh, vô quy tắc trong lúc say rượu. Hình như họ có những nguồn tiền không bao giờ cạn, vì không ai trong bọn họ chịu trả thuế thu nhập cả. Những khoản tiền đáng lẽ phải đi vào ngân khố chính phủ ở Rome lại lọt vào két sắt của các casino ở khắp nơi. Các cô gái ở Vegas thích các nhà triệu phú Ý vì những món quà hào phóng của họ và vì trong thời gian ở đây, họ lao vào việc làm tình cũng mê mẩn say đắm như khi họ vùi đầu trong các trò đỏ đen.
Những tay chơi Mehico và Nam Mỹ còn được đánh giá cao hơn nữa. Không ai biết những gì đang thật sự diễn ra ở Nam Mỹ, nhưng nhiều chuyên cơ đã được phái đến đó để mang các nhà triệu phú đồng cỏ đến Vegas. Mọi thứ đều được phục vụ miễn phí đối với những tay chơi hoang tàng coi tiền như cỏ rác kia. Họ đến, mang theo cả vợ con và bạn gái để cùng vung tay đốt tiền

nơi các sòng bài cho vui. Các vị khách sộp này cũng được các nàng lượn lờ ở Las Vegas rất thích vì cách làm tình sôi sổi cuồng bạo và cách chi tiền hào phóng. Một hôm Cully đang ở văn phòng của Gronevelt thì tay quản lý casino đến với một vấn đề đặc biệt. Một tay chơi Nam Mỹ, loại siêu hạng, đã yêu cầu gửi đến phòng anh ta tám cô gái tóc vàng và tóc đỏ nhưng đừng có các cô tóc nâu và không cô nào thấp hơn năm feet sáu inches (tức từ 1m70 trở lên).
Gronevelt tiếp nhận yêu cầu một cách điềm nhiên.
Ông hỏi:
- Anh ta muốn phép lạ đó xảy ra lúc nào trong ngày?
- Khoảng năm giờ chiều nay, - tay quản lý nói. - Anh ta muốn sau đó mang cả đám đi ăn tối rồi giữ họ lại suốt đêm
Gronevelt không cười:
- Được rồi, cứ đáp ứng đúng yêu cầu. Nhưng dặn các cô gái phải tìm mọi cách giữ riệt con mồi ở khách sạn này. Đừng để hắn vung tiền vào phố Thoát y vũ hay các casino khác.
Lúc người quản lý bắt đầu rời đi, Gronevelt nói:
- Hắn sắp giở trò gì với tám cô gái vậy?
Tay quản lý nhún vai:
- Tôi đã đặt câu hỏi đó với hắn. Hắn nói vì hắn có con trai đi cùng.
Lần đầu tiên trong cuộc đối thoại, Gronevelt mỉm cười:
- Đó là điều ta gọi là niềm tự hào đích thực của ông bố đấy, - Ông nói. Sau khi tay quản lý casino rời phòng, ông lắc đầu và nói với Cully - Hãy nhớ là họ đánh bạc nơi họ ăn ngủ và nơi nào họ làm tình. Khi ông bố chết, cậu con sẽ tiếp tục đến đây - Với ba ngàn đô, anh ta sẽ có một đêm nhớ đời. Anh ta sẽ mang lại hàng triệu đô-la cho Xanadu trừ phi cách mạng nổ ra nơi xứ sở anh ta.
Nhưng chiếc huy chương vàng dành cho các nhà vô địch, hạt ngọc vô giá mà mọi ông chủ casino thèm muốn, lại là những vị thượng khách đến từ châu Á - những tay chơi người Nhật. Họ là những tay đánh bạc làm người ta dựng tóc gáy và họ luôn đi thành đoàn đến Vegas. Những tay chóp bu của một tổ hợp công nghiệp đến đánh bài bằng những số tiền lậu thuế, và nhiều khi số tiền thua của họ trong một lần lưu trú bốn ngày có thể vượt quá một triệu đô-la. Và chính Cully đã đánh hơi ra được món bở lớn nhất từ Nhật Bản đem về cho khách sạn Xanadu và cho Gronevelt.
Cully thuở ấy đang thực hiện một "áp-phe tình ái" với một em vũ nữ trong đoàn Oriental Follies trình diễn ở một câu lạc bộ múa thoát y. Em gái được gọi Daisy thay vì cái tên Nhật của em rất khó phát âm. Và mặc dầu mới độ tuổi đôi mươi song em đã kinh qua cuộc trường chinh cho lăn lóc đá cho mê mẩn đời ở Las Vegas từ năm năm qua. Em là một nữ vũ công "bá chấy" tuổi

đời tuy hãy còn non nhưng khôn ngoan sắc sảo chẳng hề kém cạnh các bậc liền anh liền chị? Có điều em lại nghĩ đến việc giải phẫu thẩm mỹ để có đôi mắt người đẹp phương Tây và một bộ ngực nguy nga đồ sộ như các cô đào "Văm" ở kinh đô điện ảnh Hollywood! Cully hãi quá và bảo nàng rằng làm như thế này sẽ tự hủy hoại vẻ hấp dẫn "đặc trưng" của mình. Cuối cùng Daisy cũng chỉ chịu nghe lời khuyên của chàng khi chàng làm bộ sướng tê lê mê khi áp mặt vào đôi quả tuyết lê nhỏ nhắn xinh xắn của nàng!
Hai anh chị trở nên thân thiết đến độ nàng dạy cho chàng tiếng Nhật trong khi nằm với nhau trên giường và chàng ở lại qua đêm. Buổi sáng nàng sẽ làm cho chàng món cháo Nhật Bản để ăn điểm tâm và Cully ngạc nhiên thấy rằng món cháo sao ngon ghê, với mùi vị đậm đà, thật dễ chịu cho bao tử sau một đêm tửu sắc vất vả?
Chính Daisy đã báo cho anh sự kiện là một trong những nhà đại tài phiệt của Nhật Bản đang dự định làm một chuyến ngao du Kinh thành cờ bạc Las Vegas. Daisy vẫn thường được gia đình gửi cho báo chí Nhật bản qua đường hàng không; nàng nhớ cố hương và thích thú đọc mọi chuyện về nước Nhật. Nàng bảo Cully rằng một nhà tài phiệt tiếng tăm ở Tokyo, tên là Fummiro, trong một cuộc phỏng vấn của báo chí, đã cho biết rằng ông sẽ tới Hoa Kỳ để mở những chi nhánh hải ngoại cho công ty sản xuất máy truyền hình của ông. Daisy nói rằng Fummiro tiên sinh nổi tiếng ở Nhật là một tay chơi cờ bạc thuộc loại làm cho thiên hạ khiếp vía với những canh bạc đứng tim. Chắc chắn trong chuyến Mỹ du sắp tới, ông ta cũng không thể nào bỏ qua Las Vegas. Nàng cũng cho anh biết Fummiro còn là một tay dương cầm tài ba, đã từng học tập, rèn luyện ngón đàn trong nhiều năm ở châu Âu và lẽ ra đã trở thành một nhạc sĩ chuyên nghiệp có hạng nếu như bố ông đã không ra lệnh cho cậu cả phải đảm đương việc điều hành công ty của gia đình.
Ngày ấy Cully gọi Daisy đến văn phòng của mình ở Xanadu và đọc một bức thư cho nàng viết ra trên giấy có tiêu đề của khách sạn. Với sự tư vấn của Daisy, anh dụng công tế bút "chế tác" ra một bức thư đặc biệt quan tâm đến phép lịch sự nhuần nhị của người Nhật để tránh mọi sự mạo phạm có thể làm phật lòng ngài Fummiro khả kính. Trong bức thư để Fummiro tiên sinh nhã giám, anh trân trọng thỉnh mời tiên sinh làm vị thượng khách danh dự tại khách sạn Xanadu vào bất kỳ thời điểm nào và lưu trú lại bao lâu tuỳ ý Ngài. Anh cũng mời tiên sinh cứ mang bao nhiêu quan khách mà Ngài muốn và toàn bộ tuỳ tùng, kể cả những vị đồng sự kinh doanh của tiên sinh tại Hoa Kỳ. Với một thứ uyển ngữ tinh tế, Daisy cho Fummiro tiên sinh biết rằng, ngài sẽ không tốn một xu nào về mọi chuyện đó. Cả những buổi xem ca vũ nhạc kịch cũng miễn phí. Trước khi gửi thư đi, cần trình cho Gronevelt để được duyệt bởi anh còn chưa được toàn quyền với "Cây bút chì". Gronevelt chấp thuận và bây giờ nếu những người Nhật này đến, họ sẽ là khách hàng

của Cully. Anh sẽ là "chủ nhà" tiếp đón họ.
Phải mất ba tuần lễ trước khi anh nhận câu trả lời. Và trong thời gian đó. Cully đã tranh thủ học hỏi thêm Daisy. Anh được học là phải luôn luôn mỉm cười trong khi nói chuyện với một khách hàng Nhật Bản. Phải luôn luôn biểu lộ phong cách lịch sự tối đa trong giọng nói và trong cử chỉ.
Nàng bảo anh là, khi có một tiếng suỵt nhẹ trong diễn từ của một người Nhật thì đó là một dấu hiệu phẫn nộ, một biển báo nguy hiểm. Giống như tiếng khè của rắn. Cully nhớ lại tiếng suỵt đó trong điễn từ của những người Nhật trong các phim về Thế chiến 2. Trước đây anh cứ nghĩ đó chỉ là điệu bộ kiểu cách của diễn viên thôi.
Khi việc phúc đáp đến, nó được thực hiện trong hình thức một cuộc gọi từ văn phòng Chi nhánh Hải ngoại của Công ty Fummiro ở Los Angeles. Khách sạn Xanadu có sẵn hai phòng dành cho Fummiro tiên sinh, Chủ tịch - Tổng giám đốc của Japan Worldwide Sales Co. và ông Niigeta, Phó Tổng điều hành hay không? Thêm mười phòng khác cho các thành viên của đoàn tuỳ tùng. Cuộc gọi được đưa về Cully bởi vì người gọi đặc biệt yêu cầu phải được tiếp xúc với đích thân ngài Cully và anh trả lời xác nhận. Rồi, quá vui sướng, anh gọi ngay Daisy và bảo nàng rằng anh sẽ đưa nàng đi mua sắm trong vài ngày tới. Anh bảo nàng rằng anh sẽ sắm sửa cho mười phòng dành cho Fummiro mọi thứ cần thiết để cho mọi thành viên trong đoàn của ông đều thoải mái. Cô bảo anh đừng làm thế. Rằng điều ấy sẽ làm cho Ngài Fummiro mất mặt nếu như phần còn lại của đoàn ông đều được ăn ở với những tiện nghi như nhau. Rồi Cully yêu cầu Daisy đúng ngày hôm đó bay đi Los Angeles mua những bộ Kimono mà ông Fummiro có thể mặc trong phòng riêng. Cô bảo anh điều này cũng có thể làm phật ý Ngài Fummiro bởi ông ta tự hào là rất sành nếp sống phương Tây. Cully lại moi óc cố tìm một khía cạnh nào đó để chiếm ưu thế, gợi ý rằng Daisy nên đi gặp Fummiro và tình nguyện làm thông dịch viên cho ông ta. Daisy cười bảo rằng có lẽ đó là điều mà ông Fummiro tối kị bởi ông sẽ rất không thoải mái với một cô gái Nhật phương Tây hoá cứ kè kè theo bên và nhìn ông lom lom nơi một xứ sở xa lạ.
Cully chấp nhận mọi quyết định của cô. Nhưng anh nhấn mạnh một điều. Anh yêu cầu Daisy làm món cháo Nhật Bản trong thời gian ông Fummiro lưu trú ba ngày tại khách sạn Xanadu. Cully sẽ đến căn hộ của cô, mỗi sáng sớm để lấy và cho người mang đến phòng ông Fummiro khi ông ấy gọi bữa điểm tâm. Daisy lầu bầu nhưng hứa sẽ làm như thế?
Xế chiều hôm đó Cully nhận cú gọi từ ông Gronevelt:
- Một chiếc piano để làm cái quái gì ở dãy phòng Bốn Mươi - Gronevelt hỏi.
- Tôi vừa nhận cú gọi từ quản lý khách sạn. Anh ta bảo anh chuyển kênh và làm rối tung cả lên.

Cully giải thích việc ông Fummiro sắp đến và những sở thích đặc biệt của ông ta. Gronevelt cười nụ và nói:
- Hãy lấy chiếc Rolls của bác khi anh đi đón ông ấy ở phi trường.
Chiếc xe này ông chỉ dùng để đưa đón các tay phú gia địch quốc Texas hay những khách hàng cưng chiều mà đích thân ông sẽ thù tiếp.
Ngày kế, Cully đến phi trường với ba tay phục vụ của khách sạn, chiếc Rolls-Royce và hai chiếc Cadillac.
Anh lo lót để cả ba chiếc xe được chạy thẳng vào tận dường băng đỗ để các vị khách của mình không phải đi qua trạm đến và khỏi mất công làm thủ tục hải quan.
Chuyện đó đã có người lo. Và anh chào Ngài Fummiro ngay khi Ngài bước xuống các bậc cầu thang máy bay.
Ngài Fummiro rất dễ nhận ra giữa đám tuỳ tùng.
Ông ta cao nhất trong bọn, rất cao so với người Nhật. Và ông ta lại đẹp trai với những nét bề thế, khoáng đạt, đôi vai rộng, tóc đen nhánh. Người ta có thể tưởng ông là một ngôi sao điện ảnh Hollywood đang diễn một vai người nước ngoài khiến cho ông có vẻ người phương Đông một cách hơi giả tạo.
Thoáng trong một giây, ý tưởng lóe lên đầu óc Cully rằng đây có thể là một mưu đồ được dàn dựng kỹ.
Trong số những người khác, chỉ có một người đứng sát vào Fummiro. Anh ta thấp hơn Fummiro một tí nhưng lại ốm hơn nhiều. Anh có hàm răng hô của một người Nhật trong tranh hí hoạ. Những người còn lại nhỏ con và kín đáo có vẻ không muốn lộ diện. Tất cả điều mang những chiếc vali samite màu đen loại sang trọng.
Cully chìa tay ra với vẻ tự tin, chững chạc cho ông Fummiro và nói:
- Tôi là Cully Gross của Xanadu Hotel - Xin chúc mừng ông đến Las Vegas!
Ông Fummiro chớp lên một nụ cười rạng rỡ lịch sự. Răng ông trắng bóng, đều đặn và ông nói một thứ tiếng Anh hơi nhẹ, không nhấn rõ âm lắm "Very pleased to meet you" (Hân hạnh được gặp ông).
Rồi ông giới thiệu người răng hô là ông Niigeta, phó tổng điều hành của ông. Ông xướng nho nhỏ tên của những người khác, tất cả nghiêng người bắt tay Cully đúng nghi thức lễ tân. Cully gpm vé hành lý của họ và bảo đảm mọi hành lý sẽ được giao đến tận phòng họ ở khách sạn. Anh hướng dẫn họ đến những chiếc xe đang chờ.
Anh với Fummiro và Niigeta vào trong chiếc Rolls, mấy người kia vào hai chiếc Cadillacs. Trên đường về khách sạn, anh nói với các vị khách rằng tín dụng đã được thu xếp.
Fummiro vỗ vào chiếc vali mà Niigeta đang cầm ở tay và nói:
- Chúng tôi có mang tiền mặt đây. - Hai người cười với Cully. Cully cười đáp lại. Anh nhớ phải mỉm cười bất cứ khi nào lên tiếng trong lúc anh nói

với họ về tất cả những tiện nghi của khách sạn và về việc họ có thể xem bất cứ màn trình diễn nào ở Vegas. Trong một phần tư giây, anh đã nghĩ đến việc nêu ra chuyện bầu bạn của phụ nữ nhưng một bản năng nào đó khiến anh kịp giữ lời.
Ở khách sạn, anh dẫn họ đi thẳng đến các phòng và bảo một thư ký quầy tiếp tân mang mẫu đăng ký đến cho họ ký. Tất cả đều ở chung một tầng. Fummiro và Niigeta có hai phòng liền nhau với cửa thông qua lại Fummiro đi xem qua phòng của các thành viên khác trong đoàn. Cully bắt gặp vẻ hài lòng trong ánh mắt của ông ta, khi ông nhận ra rằng phòng của ông ta hơn xa về mức sang trọng và tiện nghi. Nhưng đôi mắt Fummiro thực sự sáng lên khi ông thấy chiếc piano nhỏ đặt trong phòng mình. Lập tức ông ta ngồi xuống, chạy thử mấy âm giai và nghe ngóng. Cully hi vọng đàn lên giây đúng. Anh không biết chắc, nhưng Fummiro gật đầu thật mạnh, cười rộng miệng, mặt sáng lên vẻ hài lòng, nói "Tốt lắm hay lắm" và gật đầu, giật giật bàn tay của Cully để biểu lộ ý tình thiết. Rồi Fummiro ra hiệu cho Niigeta mở cái vali mà anh ta mang theo. Đôi mắt Cully hơi căng phồng ra. Những xấp bạc thẳng băng, xếp ngay ngắn, đầy cứng vali. Anh không có ý niệm có thể là bao nhiêu.
- Chúng tôi muốn ký gửi số tiền này nơi phòng thủ quỹ của các ông, - ông Fummiro nói. - Như vậy chúng tôi có thể rút tiền khi cần trong thời gian chúng tôi ở đây
- Vâng, được ạ, - Cully nói.
Niigeta đóng vali lại và hai người cùng đi xuống phòng, tắm rửa, nghỉ ngơi. Họ đi vào phòng người quản lý casino nơi đó tiền được đếm trước mặt ba người. Tổng cộng là năm trăm ngàn đô-la. Sau đó tay quản lý casino sẽ cùng với Cully chỉ cho các tay chủ sòng, các tay kiểm soát, nhận dạng Fummiro và Niigeta. Từ đó ở bất cứ sòng nào trong casino, hai vị khách Nhật Bản này chỉ cần đưa lên một ngón tay, lấy ra các con phỉnh rồi ký vào sổ. Họ sẽ được đối xử như ông hoàng, với tất cả sự tôn kính, trọng thị đúng mức.
Một lòng tôn kính đặc biệt thuần khiết vì chỉ liên quan đến tiền bạc mà thôi! Bỏ qua một bên mọi phân biệt đối xử vì màu da, sắc tộc, tôn giáo, chính trị hay gì gì khác!
Trong ba ngày liên tiếp theo sau đó, Cully có mặt ở khách sạn từ sáng sớm với món cháo điểm tâm của Daisy.
Dịch vụ buồng đã nhận được lệnh thông báo cho anh ngay khi ông Fummiro gọi bữa điểm tâm. Cully sẽ để cho ông ta một giờ để ăn rồi sẽ đến gõ cửa phòng ông để chào buổi sáng.
Anh sẽ gặp ông Fummiro đang ngồi trước cây đàn piano, đặt cả tâm hồn vào ngón đàn, tô cháo đã ăn hết để trên cái bàn sau lưng ông. Trong những lần hội kiến buổi sáng đó, Cully thu xếp các vé xem trình diễn ca vũ nhạc kịch

và những chuyến tham quan ngoạn cảnh của ông Fummiro và bạn bè. Ông Fummiro luôn luôn tươi cười lịch sự và tỏ vẻ biết ơn và ông Niigeta sẽ từ phòng mình đi qua cánh cửa thông để chào Cully và khen anh về món cháo điểm tâm mà rõ ràng là ông cũng chia sẻ. Cully nhớ luôn luôn mỉm cười và gật đầu giống như họ.
Trong khi đó, trong ba ngày đánh bạc ở Vegas, băng mười tay chơi Nhật bản này đã gây khủng bố cho các casino ở Vegas. Họ đi chung với nhau, đánh bạc chung một sòng. Khi Fummiro cầm chiếc giày đựng bài ở bàn baccarat lên, tất cả đều đánh cửa Nhà băng cùng với ông, ở mức giới hạn. Họ trúng mấy ván lớn nhưng may là không phải ở Xanadu. Họ chỉ thích chơi baccarat và họ chơi với một "niềm vui sống" mang tính cách người Ý hơn là Đông phương. Fummiro sẽ vỗ tay vào cạnh chiếc giày và đập bàn khi ông ta rút được một con bài lớn cho mình. Ông ta là một tay cờ bạc si mê và hả hê khi thắng được một ván bài vài ngàn đô-la. Điều này làm Cully ngạc nhiên. Anh biết Fummiro làm chủ một gia tài lớn hơn nửa tỉ đô-la. Vậy thì sao một tiếng bạc nhỏ như vậy (dầu là đã đến mức giới hạn ở Vegas) lại làm cho ông ta khích động đến thế?
Chỉ có một lần anh thấy chất thép đằng sau cái mặt tiền tươi cười tráng lệ của Fummiro. Một đêm nọ. Niigeta đặt một ván cá vào cửa tay chơi khi Fummiro cầm chiếc giày lên. Fummiro nhìn Niigeta rất lâu, đôi mày cong lại và nói điều gì đó bằng tiếng Nhật. Lần đầu tiên bắt được tiếng suỵt nhẹ mà Daisy đã cảnh báo cho anh biết để tránh. Niigeta lí nhí mấy tiếng gì đó để xin lỗi qua hàm rặng hô và lập tức chuyển tiền sang cùng cửa với Fummiro.
Lần du ngoạn đó là một thắng lợi lớn cho tất cả mọi người. Fummiro và đoàn tuỳ tùng trở về Nhật Bản sau khi ăn chơi đã đời vẫn còn lời cả trăm ngàn đô-la, nhưng họ đã thua hai trăm ngàn đô-la ở Xanadu. Họ đã bù đắp số mất đó ở những casino khác. Và họ đã khởi động một huyền thoại ở Vegas. Một băng mười tay chơi Nhật Bản trong những bộ comple đen bóng rời một casino này để đến một casino khác dài dài trên phố Thoát y vũ. Họ là một dấu hiệu gây kinh hoàng, đi vào casino giống như những phu nhà táng đến nhặt tử thi của các chủ sòng. Tay chủ sòng baccarat sẽ được biết từ tay tài xế chiếc Rolls-Royce là cả đám sắp đi đâu và gọi đến cho casino đó sữa soạn trải thảm đỏ đón khách. Tất cả các chủ sòng góp thông tin cho nhau. Chính theo cách đó mà Cully được biết rằng Niigeta là một anh chàng tham dâm hiếu sắc thích chơi gái hơn là đánh bài.
Cully đưa tiễn họ ra phi trường khi họ rời khách sạn để đến Los Angeles. Anh lấy một trong những chiếc đồng hồ cổ của Gronevelt để biếu Fummiro với lời chúc mừng của chính Gronevelt. Bản thân Gronevelt cũng đến dừng lại một lát ở bàn ăn của các vị khách Nhật, tự giới thiệu mình và biểu lộ lòng mến khách của gia chủ.

Fummiro thật sự nhiệt tình trong những lời cám ơn của ông, và Cully hoàn tất những cú bắt tay theo thông lệ và mỉm cười thật tươi khi các vị khách bước lên máy bay.
Cully quay nhanh trở về khách sạn, gọi điện thoại cho nhân viên dời chiếc piano ra khỏi phòng Fummiro, sau đó bước vào văn phòng của Gronevelt. Ông bắt tay anh nồng nhiệt và ôm anh thắm thiết để tỏ lời khen.
- Một cuộc tiếp khách hoàn mỹ nhất mà ta từng thấy trong bao nhiêu năm ở Vegas này, - Gronevelt nói, - Ở đâu anh tìm ra cái món cháo Nhật bản đó vậy?
- Từ một thiếu rlữ tên là Daisy, - Cully nói. - Bác đồng ý để cháu mua tặng cô ta một món quà nhé?
- Anh có thể dùng một ngàn đô-la vào việc đó - Gronevelt nói. - Anh đã tạo một mối quan hệ sáng giá lắm với đám Nhật đó. Hãy duy trì mối dây liên lạc. Những món quà đặc biệt và những thiệp chúc, thiệp mời vào dịp Giáng Sinh, lễ tết. Cái anh chàng Fummiro đó là một tay cờ bạc bốc đồng nhất mà ta từng gặp.
Cully nhíu mày:
- Cháu chỉ hơi băn khoăn về việc phục vụ các khoản "đệ tam khoái" kia cho anh ta, anh nói. - Bác cũng thấy đấy Fummiro là một anh chàng quá đỗi dễ thương và cháu không muốn tỏ ra suồng sã lúc mới gặp nhau lần đầu.
Gronevelt gật đầu:
- Cháu nói đúng. Đừng lo, anh ta sẽ còn quay lại. Và nếu anh ta muốn chuyện "đảo điên loan phượng" tất nhiên anh ta sẽ biết mở miệng yêu cầu. Anh ta từng bước chân vào chốn ăn chơi lẫy lừng khắp nơi trên thế giới, chứ có phải là một cậu trai tân chưa làm lễ "khai trinh" đâu mà ngại miệng chuyện đó.
Như thường lệ, Gronevelt đã nói đúng. Ba tháng sau Fummiro trở lại và sau khi thưởng lãm màn "thoát y vũ" ở một quán rượu, ông ta sốt tiết lên, yêu cầu được "đối tác" với một nữ vũ công tóc vàng, chân dài. Cully biết rằng nàng ấy vẫn thường xuyên thực hiện các phi vụ biệt kích, mặc dầu đã chính thức kết hôn với một tay cầm cái ở khách sạn Sands. Sau màn trình diễn, anh gọi tay quản lý sân khấu và yêu cầu anh ta hỏi ý kiến cô gái xem có chịu đi uống nước với ngài Fummiro và anh hay không?
Việc đó được thu xếp và Fummiro yêu cầu cô gái cùng đi dùng bữa ăn khuya. Cô gái nhìn Cully "theo thể nghi vấn" và anh gật đầu. Rồi anh để hai người họ với nhau. Anh về văn phòng và gọi tay quản lý sân khấu để bảo anh ta sắp xếp lại người trình diễn cho sô nửa đêm. Sáng hôm sau, Cully không đến phòng Fummiro sau bữa điểm tâm. Trưa đó anh gọi đến nhà cô gái bảo cô khỏi bận tâm đến các sô diễn trong khi ngài Fummiro còn ở đây. Trong thời gian đó, Daisy đã chỉ dẫn cho một trong các bếp trưởng của

Xanadu cách biến chế món cháo Nhật Bản và món này đã chính thức được đưa vào thực đơn điểm tâm của Xanadu. Cully được biết thêm một điều là Fummiro luôn luôn xem quay lại một số sô trên tivi phương Tây. Ông ta thích nó. Đặc biệt là cô gái ngây thơ tóc vàng diễn vai một nữ vũ công rất táo bạo nhưng đầy nữ tính, song vẫn rõ nét hồn nhiên vô tội. Cully bèn động não tưng bừng! Qua các liên hệ trong giới điện ảnh, anh làm quen với "nàng ngây thơ". Nàng có tên là Linda Parsons. Anh bay đến Los Angeles, mời nàng đi ăn trưa và trình bày với nàng về mối đam mê của Fummiro đối với nàng và sô diễn của nàng. Nàng bị cuốn hút bởi các câu chuyện của Cully về việc đánh bạc của Fummiro. Về chuyện ông ta vào Xanadu với mấy vali đựng tiền mặt lên cả hàng triệu đô-la mà có khi ông ta có thể thua nhẵn chỉ trong ba ngày chơi baccarat. Cully có thể thấy vẻ tham lam rất trẻ con, hồn nhiên, trong đôi mắt nàng. Nàng bảo Cully rằng lần tới nếu Fummiro đến Vegas, nàng cũng sẽ đến đó để hội ngộ con người lạ lùng đó.
Một tháng sau, Fummiro và Niigeta đi vào khách sạn Xanadu để lưu trú lại bốn ngày. Cully nói ngay cho Fummiro về chuyện Linda Parsons muốn gặp ông. Đôi mắt Fummiro sáng lên. Mặc dầu đã quá bốn mươi, ông ta có vẻ đẹp trai rất trẻ trung tưởng như một chàng trai chưa tới ba mươi mà niềm vui càng làm tăng thêm vẻ duyên dáng. Ông ta yêu cầu Cully cho gọi người đẹp ngay và nàng hứa sẽ đến vào chiều mai. Fummiro hứng chí đến nỗi tối hôm đó anh ta đánh bạc như một người điên và thua hơn ba trăm ngàn đô.
Sáng hôm sau, Fummiro đi cắt may một bộ comple màu xanh nước biển mà ông ta nghĩ rằng đó là đỉnh cao trong phong cách thời trang của Mỹ, và Cully đã thu xếp với các chuyên viên của nhà thời trang Sy Devore lo do cắt và may cho ông ta trong ngày đó. Cully đã cho một Trưởng ban tiếp tân đi theo Fummiro để chắc ăn là mọi chuyện diễn ra suôn sẻ.
Nhưng Linda Parsons bắt được chuyến bay sớm và đến Vegas trước giữa trưa. Cully đến phi trường đón nàng và đưa về khách sạn. Nàng muốn tắm rửa sạch sẽ mát mẻ trước khi gặp Fummiro, vì vậy Cully đưa nàng vào phòng của Niigeta để tắm rửa vì anh ta cứ nghĩ rằng Niigeta đã đi theo sếp của anh ta. Chuyện này sau đó được chứng minh là một sai lầm suýt trở thành tai hoạ.
Để nàng lại trong phòng, Cully đi về văn phòng của anh và cố gắng định vị Fummiro, nhưng ông ta đã tới cửa hàng may và chắc là đã tạt vào một trong các casino đầy rẫy trên đường phố đó, để đánh bạc. Không lần được dấu vết của ông ta. Sau khoảng một giờ, anh nhận được cú gọi từ phòng của Fummiro. Người gọi là Linda Parsons. Giọng nàng hơi bối rối.
- Anh đến ngay được không? - nàng hỏi.
- Em đang có vấn đề ngôn ngữ với bạn anh.
Cully không chờ để hỏi câu nào. Fummiro nói tiếng Anh rất khá mà. Thế thì

hẳn phải có lý do khiến ông ta giả bộ như vậy. Có lẽ ông ta thất vọng với cô gái. Cully đã nhận ra rằng "nàng ngây thơ" trong người thật, có nhiều dấu hiệu từng trải hơn là những hình ảnh được bấm máy với nhiều dụng công và kỹ xảo trên các sô tivi. Hoặc có thể Linda đã nói hay làm điều gì gây xúc phạm đến tính thụ cảm tinh tế phương Đông của ông ta.
Nhưng người mở cửa phòng cho Cully vào không phải là Fummiro mà là Niigeta! Và Niigeta đang làm dáng với vẻ tự hào hơi quá lố. Rồi Cully thấy Linda Parsons bước ra khỏi buồng tắm trong chiếc Kimono Nhật thêu đầy những con rồng vàng.
- Lạy Chúa tôi! - Cully nói.
Linda cười có vẻ mệt mỏi:
- Anh đã lỡm em rồi, - nàng nói. - Anh ta đâu có rụt rè, cả thẹn mà cũng chẳng đẹp trai như anh đã đánh bóng. Anh ta còn không hiểu được tiếng Anh nữa kìa. Nhưng thôi, em hy vọng ít ra anh ta cũng giàu.
Niigeta vẫn còn đang tươi cười và hài lòng, anh ta còn cúi người về phía Linda trong lúc nghe nàng nói. Rõ ràng anh ta chẳng hiểu nàng đang nói cái gì.
- Thế em có với hắn chưa? - Cully hỏi gần như tuyệt vọng.
Linda làm mặt xấu:
- Hắn cứ rượt em chạy vòng vòng quanh phòng. Em đã nghĩ ít ra hai đứa cũng có được buổi chiều lãng mạn bên nhau với hương hoa ngào ngạt và âm nhạc du dương trước khỉ lên giường bày cuộc mây mưa. Thế nhưng hắn "máu lắm" cứ đòi "ăn" ngay tức thì, làm như hắn đã lên tới óc, nếu không kịp xả thì hoá rồ đến nơi. Em không làm sao đẩy hắn ra được. Thế nên em nghĩ thôi thì cứ thông qua những kiểu cách màu mè và giảm bớt những thủ tục rườm rà để đi thẳng vào chủ đề cho chóng được việc. Anh biết quá mà; em cũng đã đánh dư trăm trận chứ có phải hồng lâu còn khoá then sương đâu mà phải e ấp. Vậy thì, dê Mỹ hay dê Nhật, dê non hay dê cụ, em cũng chơi luôn!
Cully lắc đầu và nói:
- Em phất cờ hơi sớm, nhầm người mất rồi.
Linda nhìn anh một lúc, như vừa bị sốc pha lẫn kinh hoảng. Rồi nàng phá ra cười. Một tràng cười hồn nhiên, trung thực, rất đặc trưng của nàng. Nàng buông người vào chiếc ghế sofa và cười ngặt nghẽo, cặp đùi trắng hồng của nàng lồ lộ mượt mà và vạt áo kimono bung ra. Trong khoảng khắc ấy Cully như bị hớp hồn. Nhưng rồi chàng ta lắc đầu. Chuyện này hệ trọng, chẳng phải đùa. Anh nhấc điện thoại lên và gặp Daisy tại căn hộ của nàng. Daisy nhanh nhẩu nói ngay:
- Hết xúp rồi.
Cully bảo nàng thôi đừng có đùa nữa và hãy đến khách sạn ngay, vì có

chuyện rất quan trọng, nàng hãy nhanh nhanh lên. Rồi anh gọi cho Gronevelt và giải thích tình hình. Ông ta bảo ông sẽ xuống ngay. Trong khi đó, Cully cầu nguyện mong sao Fummiro đừng vội xuất hiện sớm.
Mười lăm phút sau, Gronevelt và Daisy đến phòng đó cùng họ. Linda đã làm cho Cully và Niigeta và chính nàng, mỗi người một ly thức uống từ quầy bar riêng trong phòng. Mặt nàng vẫn còn thoáng nụ cười. Gronevelt vẫn tỏ ra khả ái với nàng:
- Tôi rất tiếc đã để xảy ra chuyện này, - ông nói. - Nhưng hãy kiên nhẫn tí thôi. Chúng ta sẽ gỡ rối mọi chuyện được mà!
Rồi ông quay sang Daisy:
- Cô hãy giải thích chính xác cho ông Niigeta biết chuyện gì đã xảy ra. Rằng ông ấy đã vơ nhầm phải người phụ nữ lẽ ra dành cho ông Fummiro. Rằng cô ấy cứ ngỡ ông ta là Fummiro say mê cô. Hãy giải thích là ông Fummiro say mê cô này và đã đi cắt may một bộ comple mới để gặp mặt nàng.
Niigeta chăm chú nghe với một nụ cười toét miệng tự nãy giờ. Nhưng giờ đây, có nét cảnh giác trong đôi mắt anh ta. Anh ta hỏi Daisy một câu, bằng tiếng Nhật và Cully nhận ra tiếng xì nhẹ trong câu nói của anh ta.
Daisy bắt đầu nói nhanh với anh ta, bằng tiếng Nhật. Cô vẫn mỉm cười trong khi nói, nhưng nụ cười của Niigeta cứ tắt dần trong lúc những lời của cô tuôn ra, và khi Daisy dứt lời. anh ta ngã lăn ra sàn, bất tỉnh.
Daisy nhanh trí ứng phó. Cô lấy một chai Whisky đổ vào họng Niigeta mấy ngụm, rồi giúp vực anh ta dậy, dìu anh ta đến ghế sofa. Linda nhìn anh ta tỏ vẻ thương hại.
Niigeta vặn đôi nắm tay và bộc bạch tâm tình với Daisy.
Gronevelt hỏi anh ta nói gì? Daisy nhún vai:
- Ông ấy bảo thế là chấm dứt sự nghiệp của ông ta rồi. Ông ấy nói rằng ông Fummiro sẽ loại ông ta ra khỏi công ty. Rằng ông ta đã làm cho ông Fummiro mất thể diện quá nhiều.
Gronevelt gật đầu:
- Bảo ông ta chỉ việc câm miệng thôi. Nói với ông ta tôi sắp cho người đưa ông ta vào bệnh viện ngay, bởi vì ông ta ốm, rồi sau đó ông ấy sẽ bay về Los Angeles chữa bệnh. Chúng ta sẽ "sáng tác" một câu chuyện để kể cho ông Fummiro. Bảo với ông ta đừng hé môi để lộ một lời nào và chúng ta sẽ bảo đảm rằng ông Fummiro sẽ không bao giờ đánh hơi được chuyện gì xảy ra đâu.
Daisy thông dịch và Niigeta gật đầu. Nụ cười lịch sự trở lại trên môi ông ta nhưng là cười như mếu!
Gronevelt quay sang Cully:
- Anh và cô Parsons đợi ông Fummiro ở đây nhé. Cứ ứng xử tự nhiên như chẳng có gì xảy ra. Tôi sẽ lo phần Niigeta. Chúng ta không thể để hắn ta ở

đây; gặp mặt chủ, hắn sẽ lại bất tỉnh nhân sự mất. Tôi sẽ cho người lo mọi thủ tục đưa hắn đi.
Và mọi việc sau đó diễn ra xuôi chèo mát mái. Khi Fummiro trở về, một giờ sau. Ông ta gặp Linda Parsons, đã thay quần áo tươm tất và trang điểm hoàn chỉnh, đang ngồi đợi ông ta, với Cully. Ngay tức thì Fummiro bị mê hoặc và Linda thấy cảm mến ngay vẻ đẹp trai khả ái của ông ta một cách hồn nhiên vô tội nhất, như một "nàng ngây thơ" của màn ảnh truyền hình phương Tây có thể ngây thơ!
- Em hy vọng là anh không phiền lòng nhưng em đã lấy phòng của bạn anh để em có thể ở sát bên anh.
Như thế chúng ta có thể dành nhiều thời gian cho nhau hơn.
Fummiro lãnh hội ngay được ẩn ý. Nàng không phải loại đàn bà phóng đãng, dễ dàng nhào ngay vào vòng tay chàng: Nghĩa là với nàng trước tiên phải yêu nhau, còn chuyện ấy để sau! Chàng gật đầu với một nụ cười cởi mở, rồi nói:
- Tất nhiên, tất nhiên rồi.
Cully thở phào nhẹ nhõm. Linda đã ra những nước bài rất trúng cách. Anh chào tạm biệt họ và chùng chình bước chân một lát nơi hành lang. Chỉ sau vài phút anh nghe tiếng piano của Fummiro vẳng lên thánh thót rồi Linda cất giọng hát theo.
Trong ba ngày tiếp theo, Fummiro và Linda đã dệt nên một chuyện tình cổ điển, hầu như hoàn hảo về phương diện kỉ hà, theo phong cách Las Vegas. Hai người si mê nhau và dành từng giây phút cho nhau. Trong giường, nơi các bàn đánh bài, đi mua sắm ở các cửa hàng của các khách sạn. Linda thích dùng món cháo Nhật Bản để điểm tâm và thích nghe Fummiro chơi đàn. Fummiro thích vẻ mặt hồn nhiên thanh tân với mái tóc vàng của Linda, cặp đùi trắng như sữa và khá đầy đặn của nàng, đôi chân dài và bộ ngực đầy đặn, mềm mại của nàng. Nhưng trên hết, chàng yêu nét hài hước ý nhị, nét vui tươi nhí nhảnh nơi nàng. Chàng thổ lộ với Cully rằng Linda có thể làm một nàng geisha tuyệt vời. Daisy bảo với Cully rằng đó là lời khen tặng cao nhất đối với người phụ nữ mà một người như Fummiro có thể thốt ra. Fummiro cũng cho rằng Linda đem lại vận may khi anh ta đánh bạc. Hết thời hạn lưu trú, anh ta chỉ tốn có hai trăm ngàn đô-la trong số một triệu đô-la anh đem theo và ký gởi ở phòng thủ quỹ. Và hai trăm ngàn đó là kể cả tiền mua chiếc áo khoác lông chồn, một chiếc nhẫn kim cương, một con ngựa palomino và chiếc xe Mercedes để tặng cho cô em gái ngây thơ Linda Parsons. Anh ta đã ra đi khỏi chốn ăn chơi xa xỉ này với giá hời. Không có Linda có lẽ anh ta đã để lại ít nhất nửa triệu đô-la hay có khi nguyên cả triệu đô-la ở các bàn baccarat.
Lúc đầu Cully đã nghĩ về Linda như một cô gái gọi cao cấp. Nhưng sau khi

Fummiro rời Vegas, anh đã đi dùng bữa tối với nàng, trước khi nàng lên chuyến bay đêm về lại Los Angeles. Nàng thực sự mê Fummiro:
- Quả thật là một anh chàng dễ thương! - nàng nói. - Em thích món cháo điểm tâm kiểu Nhật Bản đó và ngón đàn piano của anh ấy. Về chuyện làm tình chàng cũng hết sẩy. Không có gì ngạc nhiên là phụ nữ Nhật tận tuỵ thủy chung với chồng.
Cully cười:
- Anh không nghĩ là chàng ta lại đối xử với vợ nhà như với em đâu.
Linda thở la:
- Vâng, thì em biết. Tuy thế, vẫn thật tuyệt. Anh biết không, anh ấy chụp hàng trăm "pô" hình của em. Có lẽ anh nghĩ em phải phát mệt vì chuyện ấy, nhưng thật sự em thích anh ta làm chuyện đó. Em cũng chụp hình của anh ấy. Anh ta đẹp trai ghê.
- Và còn rất giàu nữa chứ, - Cully nói.
Linda nhún vai:
- Em đã từng sống với những chàng giàu có. Và em cũng làm ra khá bộn tiền. Nhưng anh ấy có nét giống trẻ thơ Tuy nhiên, em không thích cách anh ấy chơi cờ bạc. Lạy Chúa! Em có thể sống được cả mười năm bằng số tiền anh ấy thua chỉ trong một ngày.
Cully nghĩ, thế à? Và ngay lập tức vạch ra kế hoạch để Fummiro và Linda đưng bao giờ tái ngộ. Nhưng anh vẫn nói với một nụ cười bối rối:
- Ờ anh cũng không thích thấy anh ấy thua nặng như thế. Có thể làm cho anh ta hết hứng thú đánh bạc.
Linda cười với anh:
- Chắc vậy, em cá với anh như thế đấy. - Cô nói. - Nhưng cho em cám ơn về tất cả mọi chuyện. Em thực sự vừa trải qua một trong những khoảng thời gian đẹp nhất trong đời. Có lẽ em sẽ còn gặp lại anh.
Anh biết cô muốn ám chỉ điều gì nhưng lờ đi, chỉ nói giọng lửng lơ:
- Bất cứ lúc nào em muốn đến Vegas hãy gọi anh. Mọi thứ nơi đây đều sẵn sàng dành cho em, trừ những con phỉnh thôi.
Linda nói hơi trầm ngâm:
- Anh có nghĩ là Fummiro sẽ gọi em khi anh ấy đến đây lần tới? Em cũng từng nói em sẽ bay qua Nhật trong kỳ nghỉ của em khi bọn em quay xong phim này, và anh ấy nói sẽ rất vui mừng, khi nào em đến thì cho anh ấy biết. Nhưng em thấy hình như không mặn mà lắm.
Cully lắc đầu:
- Đàn ông Nhật không thích loại đàn bà quá chủ động hiếu chiến. Họ còn nặng đầu óc phong kiến, đi sau thời đại cả ngàn năm. Đặc biệt là những kẻ giàu sang danh vọng như Fummiro. Tốt nhất là em nên để thân mình ra sau và chơi trò làm mặt lạnh.

Nàng thở ra:
- Em cũng đoán là nên như thế!
Anh đưa nàng đến phi trường và hôn lên má nàng trước khi nàng bước lên máy bay.
- Anh sẽ gọi cho em khi nào Fummiro quay lại, - anh nói.
Khi quay lại khách sạn Xanadu, anh đi lên phòng khách của Gronevelt và nói vẻ bối rối:
- Hình như quá tốt với một tay chơi cờ bạc không hẳn đã là hay.
Gronevelt nói:
- Đừng vội thất vọng. Chúng tôi chưa muốn lấy cả triệu đô-la của anh ta sớm thế. Nhưng cháu nói đúng đấy. Nàng diễn viên đó không phải là người phụ nữ thích hợp để đi cặp với một tay chơi cờ bạc. Một là nàng ta chưa đủ độ tham lam. Hai là, nàng ta quá thẳng ruột ngựa. Và tệ hơn cả, nàng ta lại thông minh.
- Sao bác biết được? - Cully hỏi.
Gronevelt cười:
- Mà ta nói đúng không?
- Chắc quá rồi, - Cully nói. - Cháu sẽ tách rời Fummiro khỏi cô ả ấm ớ, nửa vời đó, khi ông ta trở lại nơi đây
- Anh không phải nhọc công đâu, Gronevelt nói. - Một con người như anh ta có thừa bản lĩnh. Anh ta không cần những gì cô ấy có thể cho anh ta. Không cần quá một lần. Một lần thì vui. Một lần là đã đủ. Nhưng nhiều lần quá hoá nhàm. Ta đoán anh ta đã muốn ba chấm sang hàng với nàng Linda rồi. Chứ nếu như anh ta còn thòm thèm, anh ta đã lưu tình hậu hĩ hơn nhiều khi tạm biệt nàng.
Cully hơi sửng sốt:
- Một chiếc Mercedes mới, một áo choàng lông chồn và một nhẫn kim cương. Vậy mà côn chưa gọi là lưu hậu tình cho nàng sao?
- Đếch phải, - Gronevelt đáp gọn.
Và ông ta đã có lý.
Lần sau đó, Fummiro đến Vegas, ông ta chẳng hề một lời nào nhắc đến Linda Parsons. Và lần đó, ông ta thua nhẵn một triệu đô-la tiền mặt gửi ở phòng thủ quỹ casino.

Những kẻ điên rồ phải chết

Dịch giả: Phan Quang Định
Chương 19

Máy bay lướt vào ánh sáng ban mai và cô tiếp viên đi một vòng mời khách dùng cà phê và điểm tâm. Cully vẫn giữ chiếc vali bên mình trong khi ăn uống và khi dùng xong bữa điểm tâm, anh thấy những toà tháp bằng thép và kính của New York hiện lên ở chân trời. Việc mục kích quang cảnh ấy luôn gây cho anh cảm giác sợ hãi. Giống như ở Vegas sa mạc trải dài xa tít tắp, còn ở đây hàng dặm thép và pha lê đâm rễ và mọc lên san sát lên trời tưởng chừng không biên giới, tạo cho anh một cảm giác rợn ngợp trước cảnh bao la, kỳ vĩ.
Máy bay sà thấp xuống và chậm rãi, duyên dáng nghiêng mình về phía trái, lúc lượn vòng thanh phố rồi hạ thấp xuống một tầng nữa, từ tầng trời trắng toát xuống tầng xanh lơ, rồi vào vùng không khí sáng ngời ánh nắng và các phi đạo màu xám bên dưới. Các bánh lăn chạm xuống phi đạo với một cú bật nẩy đủ mạnh để đánh thức những hành khách nào còn ngủ.
Cully thấy tỉnh táo và khoẻ khoắn. Anh chỉ thấy nôn nao muốn gặp Merlyn, ý nghĩ về cuộc hội ngộ sắp tới làm anh thấy vui. Anh bạn cũ Merlyn dễ thương, con người trực tính độc đáo, người duy nhất trên đời mà anh tin cậy.

Những kẻ điên rồ phải chết

Dịch giả: Phan Quang Định
Chương 20

Vào cái ngày tôi phải ra trước Khoáng đại hội thẩm, đứa con trai lớn của tôi tốt nghiệp lớp chín và lên cấp ba.
Vallie muốn tôi xin nghỉ việc ngày ấy và cùng đến dự lễ mãn khoá với nàng. Tôi bảo nàng là tôi không thể bởi vì tôi phải đi dự cuộc họp đặc biệt về chương trình tái ngũ của Bộ Quốc phòng. Nàng vẫn chưa có manh mối nào về chuyện rắc rối tôi đang gặp phải và tôi cũng không nói vì nàng có giúp gì được đâu, chỉ thêm lo lắng. Nếu mọi việc êm xuôi, nàng sẽ không bao giờ biết chuyện gì. Và đó là điều tôi mong muốn. Tôi thật sự không tin vào việc cần san sẻ những rắc rối với người vợ, khi họ cũng chẳng giúp được gì.
Vallie tự hào về cái ngày con trai mình tốt nghiệp cấp hai. Mấy năm trước đây, chúng tôi nhận ra rằng thằng con mình chưa đọc thông, thế mà vẫn cứ qua được các học kỳ và được lên lớp đều đặn. Vallie đã tức phát điên lên và bắt đầu dạy cho nó đọc và nàng đã làm một việc tốt. Bây giờ thằng bé đạt hạng giỏi trong lớp và tôi rất mừng.
Vì đây là chuyện làm tôi bực tức với hệ thống giáo dục ở New York. Chúng tôi sống ở khu dân cư có thu nhập thấp, những người lao động vất vả và dân da đen. Các trường chẳng cần quan tâm là bọn nhóc có học hành được hay không. Họ chỉ tiếp tục cho chúng lên lớp đều đặn để chóng rảnh nợ, để cho chúng ra khỏi hệ thống của họ mà không gây rắc rối nào, với cố gắng tối thiểu.
Vallie đang nôn nao chờ dọn về nhà mới. Đó là một khu có hệ thống trường học rất tốt, một cộng đồng tương đối thuần nhất ở Long Island, nơi các thầy giáo bảo đảm các học trò của họ đủ chuẩn để thi vào đại học hay cao đẳng. Và dù không nói ra, nàng cảm thấy an tâm là nơi ấy có rất ít người da đen. Các con của nàng sẽ lớn lên, theo nàng nghĩ, trong một môi trường ổn định giống như môi trường nàng đã sống khi còn là cô bé học trò Thiên Chúa giáo. Nàng nghĩ như thế cũng được thôi. Tôi không muốn nói rằng những vấn đề nàng đang cố thoát ra thực sự là những căn bệnh trầm kha trong cơ thể xã hội của chúng ta và rằng chúng tôi không thể thoát khỏi những vấn đề đó nơi những bóng cây và thảm cỏ của Long Island.
Và ngoài ra, tôi còn những lo lắng khác nữa. Có thể tôi sẽ bị đi tù, tuỳ thuộc vào Khoáng đại hội thẩm mà tôi sẽ ra trình diện trong ngày hôm nay. Mọi chuyện còn tuỳ thuộc vào đó. Tôi cảm thấy bần thần khi ra khỏi giường vào sáng hôm ấy. Vallie sắp mang lũ trẻ đến trường và sẽ ở đó dự lễ mãn khoá.

Tôi bảo nàng rằng tôi sẽ đi làm hơi muộn, vì thế mấy mẹ con hãy rời nhà trước.
Tôi tự pha cà phê và trong lúc ngồi nhâm nhi ly cà phê sáng, tôi thử hình dung ra tất cả những gì tôi phải làm trước Khoáng đại hội thẩm.
Tôi phải phủ nhận mọi chuyện. Không có cửa nào để họ có thể lần ra dấu vết số tiền hối lộ mà tôi đã lấy, Cully đã quả quyết với tôi về phần đó. Nhưng điều làm tôi lo ngại là phải điền vào một bảng vấn đáp về tài sản.
Một trong các câu hỏi là tôi có sở hữu căn nhà nào không?
Và tôi đã đi trên một đường biên mong manh về vấn đề đó. Sự thật là tôi đã đăng ký mua trả chậm một căn nhà ở Long Island nhưng chưa nộp tiền đủ cho lần đầu nên vẫn chưa được cấp giấy tờ. Thế tôi cứ nói không.
Một trong những câu hỏi tôi có thể chờ đợi Khoáng đại hội thẩm đặt ra là tôi đã đặt tiền cọc để mua một căn nhà hay chưa. Tôi sẽ trả lời là có. Họ sẽ quay điểm này và tôi phải có cách giải thích cho suông. Rồi chuyện gì sẽ xảy ra nếu Frank Alcore suy sụp tinh thần và nhận tội và nói với họ về những vụ làm ăn khi chúng tôi còn hợp tác với nhau. Tôi đã quyết định phải chối phăng. Có thể là lời khai của Frank Alcore trái ngược với lời khai của tôi Nhưng anh ta vẫn luôn xử lý các vụ thương lượng của mình, đâu cần ai hậu thuẫn anh ta.
Nhưng giả sử như Frank Alcore sụp đổ tinh thần và ném tôi làm mồi cho Khoáng đại hội thẩm xâu xé? Tôi không nghĩ thế. Cách duy nhất để anh có thể tự cứu có lẽ là đưa ra bằng chứng chống lại người nào đó cao hơn trong dây chuyền hệ thống quân giai. Chẳng hạn như thiếu tá hay đại tá. Nhưng quý vị này chẳng hề dính dáng đến chuyện làm ăn của Frank. Và tôi cảm nhận rằng Frank là một anh chàng có khí tiết và tự trọng nên không thể khiến tôi cũng phải dính chùm chỉ vì anh ta bị vướng. Vả chăng, anh ta sẽ mất rất lớn nếu không trụ vững. Nếu như thú tội, anh ta sẽ mất việc làm trong chính quyền và tiền hưu đồng thời cả quân hàm cấp bậc và tiền hưu bên quân đội. Do đó anh ta bắt buộc chọn con đường cứ trơ tráo chối tới cùng. Bao giờ có chứng cớ hiển nhiên không thể bác bỏ được thì hẵng tính sau. Mà khả năng này khó xảy ra. Nên tôi cứ đặt cơ sở ứng phó của mình trên giả định nền tảng là Frank Alcore sẽ kiên trì bám theo phương pháp "nhất lý, nhì lỳ, tam ì, tứ cố" ít nhất là trong giai đoạn đầu, cho đến khi nào có bằng cớ không thể chối cãi.
Mối lo ngại lớn nhất của tôi là Paul Hemsi. Anh chàng mà tôi đã giúp cho nhiều nhất và bố anh ta đã hứa sẽ tạo cho tôi hạnh phúc trong phần đời còn lại của tôi.
Sau khi lo trót lọt cho Paul, tôi chẳng hề nghe ông Hemsi nhắc lại một lần nào những lời ông đã hứa. Cả một hộp bít-tất cũng không. Tôi đã mong chờ những điểm cao từ vụ đó ít ra là vài ngàn đô, thế nhưng những hộp quần áo

gửi tặng lúc đầu đã là tất cả. Và tôi cũng chẳng thôi thúc hay đòi hỏi gì. Xét cho cùng, mấy hộp quần áo đó cũng đáng giá mấy ngàn đô. Dù chúng không "làm cho tôi hạnh phúc trong suốt phần đời còn lại" nhưng thôi, tôi cũng chẳng hề cay cú là mình bị lỡm.
Nhưng khi FBI bắt đầu điều tra, lại có chuyện loan truyền là Paul Hemsi đã lừa quân đội và đăng ký vào quân dự bị sau khi nhận giấy báo nhập ngũ. Nhưng chuyện này tôi có thể ứng phó và có cách trình bày cho xuôi tai. Không có gì thực sự bất hợp pháp, chỉ là một mánh khóe đánh lạc hướng nho nhỏ, chuyện thường ngày trong công tác hành chánh. Nhưng có lời tiết lộ là Paul Hemsi đã mất tinh thần dưới đòn phép phỏng vấn của FBI và đã khai rằng tôi đã từng nhận hối lộ từ những người bạn của cậu ta.
***
Tôi rời nhà và lái xe qua trường học con tôi. Trường có một sân chơi rộng mênh mông với một sân bóng rổ tráng xi-măng, toàn bộ khu vực được rào chắn bằng lưới sắt cao. Và trong lúc lái xe ngang qua, tôi có thế thấy buổi lễ tốt nghiệp đang diễn ra ngoài trời, nơi sân trường. Tôi đỗ xe lại và đứng gần trường sát vòng rào để mục kích quang cảnh bên trong.
Những cậu bé, cô bé độ tuổi mười lăm, đứng xếp hàng ngay ngắn, tất cả ăn mặc thật tinh tươm để dự lễ, tóc tai chải gọn gàng vén khéo, mặt mày sạch sẽ sáng sủa, đứng chờ với niềm tự hào trẻ thơ bước chuyển qua long trọng đến giai đoạn kế tiếp để hướng đến tuổi trưởng thành Các chỗ ngồi đã được sắp xếp cho cha mẹ. Và một khán dài bằng gỗ lớn dành cho quý vị thân hào nhân sĩ, ông hiệu trưởng của trường, một vị đại diện của quận sở tại Lá quốc kỳ Mỹ bay phất phới trên khán đài. Tôi nghe ông hiệu trưởng nói điều gì đó về việc không đủ thời giờ để trao bằng cấp và giấy khen cho từng người nhưng khi ông xướng tên mỗi lớp, thì yêu cầu tất cả học sinh của lớp đó quay mặt về phía khán đài. Và như thế, tôi đứng quan sát chúng trong mấy phút.
Sau mỗi lần xướng danh, một dãy thiếu niên thiếu nữ bung ra thành vòng cung hướng mặt về phía khán đài để nhận tràng pháo tay khen ngợi từ bố mẹ các cháu. Các bộ mặt đầy tự hào và vui sướng với biết bao dự phóng tương lai. Ngày hôm nay, các cháu là những người hùng. Chúng đã được các bậc chức sắc lên tiếng ngợi khen và giờ đây được bố mẹ tán thưởng. Thế mà không ít trong số chúng vẫn còn chưa đọc thông tiếng mẹ đẻ! Không đứa nào trong bọn chúng đã được chuẩn bị để vào đời hay cho những vấn đề mà chúng gặp phải. Tôi cảm thấy dễ chịu khi không gặp con mình vào thời điểm đó. Tôi quay lại chiếc xe và lái đến New York, đến cuộc đối mặt với Khoáng đại hội thẩm.
Gần đến toà án liên bang, tôi đưa xe vào bãi đậu xe và đi vào các hành lang rộng lớn lát đá hoa cương. Tôi bước vào một thang máy lên phòng Khoáng

đại hội thẩm và bước ra khỏi thang máy. Và tôi bị sốc khi thấy các băng ghế đầy những chàng trai đã từng đăng kí vào các đơn vị quân dự bị của chúng tôi. Ít nhất cũng có khoảng cả trăm người. Vài người gật đầu chào tôi, một số bắt tay tôi và chúng tôi nói đùa về chuyện này. Tôi thấy Frank Alcore đứng một mình, gần một trong những cửa sổ lớn.
Tôi bước đến bắt tay anh. Trông anh có vẻ bình thản nhưng nét mặt hơi căng.
- Toàn chuyện nhảm phải không? - Anh nói trong lúc chúng tôi bắt tay.
- Ừ, - tôi nói.
Không có ai mặc đồng phục ngoại trừ Frank. Anh mang tất cả các biểu chương chiến trận lên người, quân hàm trung sĩ nhất và dấu hiệu thâm niên quân vụ. Trông anh đúng vẻ một người lính trận chuyên nghiệp gan dạ và thiện chiến. Tôi biết rằng anh đang đánh cược với ván bài là Khoáng đại hội thẩm sẽ từ chối kết tội một người yêu nước đang được gọi tái ngũ để bảo vệ quê hương. Tôi hy vọng anh đi nước bài đúng.
- Lạy Chúa, - Frank nói. - Chúng mà về đây cả gần hai trăm người từ Fort Lee. Chỉ vì một số những anh chàng thỏ đế này không chạy được thuốc khi bị gọi tái ngũ.
Tôi bị ấn tượng và ngạc nhiên. Hình như chúng tôi chỉ làm một chuyện quá nhỏ nhặt thôi mà. Lấy tí tiền để làm một mánh lới nho nhỏ vô hại. Một việc lợi cho cả đôi bên và chẳng hại cho ai cả. Tất nhiên chúng tôi có phạm luật nhưng không làm gì thực sự xấu xa. Và ở đây, chính quyền đang tiêu phí hàng chục ngàn đô-la cho phiên toà này để đưa chúng tôi vô tù. Hình như chuyện này không công bằng. Chúng tôi có bắn giết ai đâu, đâu có cướp nhà băng, đâu có biển thủ công quỹ hay giả mạo chi phiếu, tàng trữ đồ gian hoặc hiếp dâm hay làm gián điệp cho Liên Xô. Vậy thì có gì om sòm, nhặng xị cả lên? Tôi phá ra cười. Bỗng nhiên, tôi thấy tinh thần phấn chấn hẳn lên và chẳng hiểu vì sao mình lại vui.
- Cậu cười cái quái gì thế? - Frank nói. - Sắp đến lúc phải lập nghiêm đấy đừng có mà đùa.
Có những người đứng rải rác chung quanh chúng tôi, trong tầm nghe. Tôi nói với Fank, giọng vui vẻ:
- Có quái gì đâu mà chúng ta phải lo lắng? Chúng ta vô tội và chúng ta biết rằng toàn bộ chuyện này đều nhảm. Mặc kệ bọn chúng.
Anh bắt được ý và cười trả lời tôi:
- Ừ mình cũng nghĩ vậy. Cậu có cho rằng những anh chàng này sẽ tự hào khi vào quân đội để phục vụ Tổ quốc hay không. Tôi chẳng hề kêu la quang quác hay than van oai oái, dù tôi trải qua trọn một cuộc chiến ghê hồn.
Rồi chúng tôi nghe tên Frank được gọi ra bởi một viên luật sư, từ phòng Khoáng đại hội thẩm. Lúc Frank đi vào, tôi thấy Paul Hemsi đi ra. Tôi bước

đến bên cậu ta và nói:
- Chào Paul, cậu khoẻ chứ? Tôi chìa tay ra và cậu bắt tay tôi.
Dường như cậu tôi không được thoải mái lắm nhưng không tỏ ra mình có lỗi.
- Bố anh thế nào? - tôi hỏi.
- Cụ cũng bình thường, - Paul nói. Rồi một thoáng do dự. - Tôi biết tôi không phải phân trần về lời chứng của mình. Ông biết là tôi không thề làm điều đó. Nhưng bố tôi bảo hãy nói với ông là đừng có lo lắng bất kỳ chuyện gì.
Tôi cảm thấy như cất được một gánh nặng. Cậu ta là mối lo thật sự cho tôi. Nhưng Cully đã nói anh sẽ "cố định hoá" gia đình Hemsi và giờ đây hình như chuyện đó đã được thực hiện. Tôi cần tìm hiểu. Tôi nhìn Paul đi đến dãy cầu thang máy, và rồi một khách hàng khác của tôi, một chàng trai trước đây là một biên đạo sân khấu tập sự mà tôi đã ghi danh đầu quân miễn phí. Cậu ta tiến lại bên tôi. Cậu ta thực lòng quan tâm đến tôi và bảo rằng cậu và bạn bè sẽ làm chứng rằng tôi không hề đòi hỏi hoặc nhận tiền từ họ. Tôi cám ơn và bắt tay cậu ta. Tôi nói đùa vài câu và cười rất nhiều, rất tự nhiên không có vẻ gì đóng kịch. Tôi đang diễn vai một kẻ nhận hối lộ trơn tru khéo léo đang phóng chiếu vẻ ngây thơ vô tội rất đặc trưng kiểu Mỹ của mình. Tôi nhận ra, với đôi chút ngạc nhiên rằng tôi đang "thưởng thức" toàn bộ vụ việc này. Thực tế là tôi đang ra hầu toà với một lô những khách hàng của tôi mà tất cả đều nói rằng toàn bộ vụ việc này quả là nhảm nhí, do một đám dở hơi tạo ra. Tôi còn cảm thấy rằng Frank cũng có thể phá lưới. Rồi tôi thấy Frank đi ra khỏi Khoáng đại hội thẩm và nghe tên mình được gọi. Frank trông hơi ảm đạm nhưng không suy sụp; anh sẽ chiến đấu để thoát ra. Tôi đi qua hai cánh cửa lớn để bước vào phòng Khoáng đại hội thẩm. Lúc bước qua các cánh cửa, tôi đã dập tắt nụ cười khỏi khuôn mặt mình.
Không hề giống như trong các phim. Khoáng đại hội thẩm dường như là một khối người ngồi trong những dãy ghế xếp: Viên chương lý toà án quận đứng sau một bàn giấy, cầm các tờ giấy lên đọc. Tôi được chỉ định ngồi vào một cái ghế đặt trên một cái bục hơi cao để toàn thể hội thẩm có thể nhìn rõ tôi. Viên chưởng lý viên toà án quận còn trẻ, mặc bộ comple đen rất bảo thủ với mốt sơ mi trắng và càvạt màu xanh da trời thắt rất ngay ngắn.
Ông có đầu tóc đen dài nhưng da mặt tái xanh. Tôi không biết tên ông ta và chẳng bao giờ biết. Giọng ông ta rất bình thản và xa cách trong lúc thẩm vấn tôi. Ông ta chỉ nhằm đưa thông tin vào hồ sơ, không cố gắng gây ấn tượng lên hội thẩm.
Ông ta cũng không hề tiến lại gần tôi khi ông ta đặt câu hỏi, mà đứng ngay tại bàn giấy của mình. Ông ta hỏi lý lịch và nghề nghiệp của tôi.
- Ông Merlyn, - ông ta hỏi, - Ông có bao giờ yêu sách tiền bạc từ một người

nào đó, vì bất kỳ lý do nào đó?
- Không, - tôi nói.
Tôi nhìn ngay vào mắt ông ta và các thành viên hội thẩm trong lúc tôi trả lời. Tôi giữ khuôn mặt trang nghiêm, dù vì lý do nào đó tôi lại muốn cười. Tôi vẫn vững tinh thần.
Viên chưởng lý hỏi:
- Anh có từng nhận món tiền nào từ bất kỳ ai để cho người đó được ghi danh vào chương trình quân dự bị sáu tháng?
- Không! - tôi đáp.
- Anh có biết người nào nhận tiền trái pháp luật để có những đối xử ưu đãi theo cách nào đó?
- Không. - Tôi nói và vẫn nhìn ông ta và đám người ngồi một cách rất không thoải mái trong những chiếc ghế xếp nhỏ kia. Phòng này nằm phía trong và tối vì hệ thống chiếu sáng rất kém. Thật sự tôi không thể nhìn rõ mặt họ.
- Anh có biết về bất kỳ thượng cấp nào hay bất kỳ ai khác đã dùng ảnh hưởng đặc biệt để đưa người nào đó vào chương trình sáu tháng, khi tên người đó không nằm trong các danh sách chờ được lưu trữ tại văn phòng anh?
Tôi đã biết ông ta hỏi câu đó. Và tôi đã nghĩ về việc có nên nêu tên vị đại biểu quốc hội đã đến với người thừa kế một sản nghiệp sắt thép hay không và việc này đã khiến cho viên thiếu tá tuân lệnh. Hoặc xì ra chuyện ngài đại tá và một vài sĩ quan trừ bị khác đã đưa con cái của bạn bè họ vào danh sách ngoài tua. Có thể điều đó sẽ làm cho những nhân viên điều tra đâm ra e dè hoặc xoay hướng chú ý về quý vị thượng cấp. Nhưng rồi tôi nhận ra rằng lý do mà FBI muốn sục sạo chuyện này là nhằm lật tẩy các vị thượng cấp, và nếu điều đó xảy ra, thì cuộc điều tra sẽ được cường hoá hơn lên. Với lại, toàn bộ vụ việc sẽ càng trở nên quan trọng đối với báo chí nếu có vị đại biểu quốc hội dính líu vào. Vì thế tôi quyết định thủ khẩu như bình. Nếu như tôi bị kêu án, luật sư của tôi vẫn có thể sử dụng thông tin đó. Nên bây giờ tôi lắc đầu và nói:
- Không.
Viên chưởng lý sắp xếp lại giấy tờ hồ sơ và nói, mắt không nhìn vào tôi:
- Xong rồi đấy. Anh có thể đi
Tôi ra khỏi ghế, bước xuống bục và rời phòng hội thẩm. Và rồi tôi nhận ra tại sao tôi lại vui vẻ, vững tinh thần gần như sảng khoái đến thế?
Tôi thực sự đã là một pháp sư. Trong bao nhiêu năm đó khi mọi người còn đang thuận buồm xuôi gió, cứ nhét tiền hối lộ vào túi mà chẳng phải lo lắng chút nào, thì tôi đã nhìn vào tương lai và thấy trước được ngày nay.
Tiên liệu được những câu hỏi này, pháp đình này, đám FBI, bóng ma của nhà tù. Và tôi đã tiên liệu những đối sách thích nghi. Tôi đã giấu tiền nơi

Cully. Tôi đã nén lòng nhẫn nhịn không tạo ra kẻ thù trong số những người tôi có chuyện làm ăn bất hợp pháp với họ. Tôi chưa hề công khai đòi hỏi một món tiền nào. Và khi có vài khách hàng chơi tình vờ, quăng cho tôi cục lơ Pháp, tôi cũng không bao giờ truy đuổi hay trả thù họ. Ngay cả ông Hemsi sau khi hứa hẹn sẽ làm cho tôi hạnh phúc suốt phần đời còn lại. À, nhưng mà ông ta cũng đã làm cho tôi hạnh phúc bằng cách bảo con ông không làm chứng chống lại tôi. Có lẽ chính điều đó đã xoay chuyển guồng máy theo một hướng khác. Trừ phi tôi biết rõ hơn. Chính Cully đã gỡ tôi ra khỏi lưỡi câu. Nhưng, đồng ý ngay cả nếu như tôi phải cần đến một sự giúp đỡ nào đó tôi vẫn là một pháp sư. Mọi chuyện đã xảy ra đúng như tôi đã biết nó sẽ phải xảy ra như thế. Tôi thực sự tự hào về thằng tôi này? Tôi bất cần. Có lẽ tôi là một tên mánh mung trót lọt nhờ biết vận dụng những biện pháp phòng ngừa thông minh.

Những kẻ điên rồ phải chết

Dịch giả: Phan Quang Định
Chương 21

Khi Cully ra khỏi máy bay, anh kêu một chiếc taxi chở đến một nhà băng danh tiếng ở Manhattan. Anh nhìn đồng hồ. Lúc đó đã quá mười giờ sáng. Gronevelt sẽ gọi, ngay bây giờ, cho vị tổng giám đốc của nhà băng mà Cully sắp trao vali tiền.
Mọi sự diễn ra như kế hoạch. Cully được dẫn vào văn phòng của ông phó tổng, và sau những cánh cửa khép kín, khoá kỹ, anh giao vali tiền cho ông ta.
Ông phó tổng dùng chìa khoá của mình mở vali ra và đếm một triệu đô-la trước mặt Cully. Rồi ông rút ra một biên nhận của ngân hàng, ghi số tiền ký thác và ký tên mình vào đó rồi trao lại cho Cully. Họ bắt tay nhau và Cully rời đi. Ra khỏi ngân hàng một dãy phố, anh lấy một phong bì đã ghi sẵn và đã dán tem ra khỏi túi áo jacket, nhét biên nhận vào đó rồi dán phong bì lại, bỏ vào hộp thư ở góc phố. Anh thắc mắc không hiểu cả chuyện này diễn tiến như thế nào, bằng cách nào ông phó tổng bao che số tiền rút ra và ai sẽ lấy số tiền kia. Một ngày nào đó anh sẽ biết.
Cully và Merlyn gặp nhau tại phòng cây sồi của khách sạn Plaza. Họ chưa nói gì về vấn đề cho đến khi cùng dùng xong bữa trưa và rồi cùng tản bộ nơi Central Park (công viên Trung tâm New York). Merlyn kể cho Cully toàn bộ câu chuyện và Cully gật đầu và đưa ra vài nhận xét đồng cảm. Theo những gì mà anh có thể thu thập thì đây chỉ là một chiến dịch nhỏ của FBI thôi. Ngay cả nếu như Merlyn có bị luận tội, chẳng qua cũng bị án treo là cùng. Không có gì phải quá lo lắng. Trừ chuyện Merlyn là một chàng trai quá thẳng thắn nên sẽ cảm thấy xấu hổ khi mang một bản án trong hồ sơ lý lịch của mình. Đây là điều tệ hại nhất trong những lo lắng của anh ta, Cully nghĩ.
Khi Merlyn nhắc đến Paul Hemsi, cái tên này reo lên như một hồi chuông trong đầu của Cully. Nhưng giờ đây trong lúc cùng tản bộ qua Central Park và Merlyn kể với anh về cuộc gặp gỡ với Hemsi bố nơi trung tâm may mặc thời trang, thì mọi chuyện sáng ra. Một trong những nhà tài phiệt về may mặc thời trang vẫn đến Vegas nghỉ cuối tuần và vào những ngày lễ Giáng Sinh, Năm mới, Charles Hemsi, là một tay đánh bạc lớn lớn và rất mê con đường âm u đưa tới nửa phần thế giới khác biệt.
Ngay cả khi ông ta đến Las Vegas với bà vợ kè bên, Cully vẫn phải thu xếp sao cho Charles thình thoảng vẫn vù được vài quả "tàu nhanh" và kịp chùi sạch mép để lại trình diện với bà trong tư thế rất đàng hoàng, phải phép!

Ngay trên sàn casino với bà Hemsi đang chơi roulette. Cully sẽ kín đáo tuồn cho ông Hemsi chiếc chìa khoá có kèm số phòng và nói khẽ đủ mình ông ta nghe mấy giờ cô gái sẽ có mặt trong phòng.
Charles Hemsi sẽ lang thang ra ngoài đến quán cà phê để thoát ra khỏi con mắt cú vọ của mụ vợ!
Từ quán cà phê, chàng sẽ chuồn vào cái mê lộ chằng chịt với cơ man nào là hành lang khách sạn để đến căn phòng ước hẹn được ghi số trên thẻ chìa khoá. Bên trong là một cô gái lẳng lơ, ướt át, với chất sex tươm ra trên từng mỗi phân vuông cơ thể, đang nằm chờ trong tư thế sẵn sàng. Chàng chỉ việc "vén tay mở khoá động đào, rẽ mây trông tỏ lối vào thiên thai". - Sẽ chỉ mất độ nửa giờ thôi là con tàu tốc hành nuốt hết khoảng đường dài để về đến nhà ga ngất ngư!
Sau bữa tiệc, Charles sẽ chi cho em một con phỉnh trị giá một trăm đô-la, rồi trong trạng thái thư giãn, thơ thời nhẹ nhàng, chàng lại chuồn vào hành lang trải thảm xanh, quay về casino. Chàng sẽ đi qua bàn roulette nhìn ngắm chị vợ đang đánh bạc, nói với chị ta vài lời động viên tinh thần đưa cho chị vài con phỉnh -loại năm, mười hoặc hai mươi đô-la thôi, rồi vui vẻ hoà mình trở lại vào cái đam hổ lốn bát nháo nơi các bàn craps. Một anh chàng vui tính, dễ mến, một tay chơi không tính toán thiệt hơn nên hầu như lúc nào cũng thua. Nhưng lại rất máu mê, không khi nào chịu rời sòng để ăn non khi thắng. Cully đã không nhớ ngay ông ta bởi vì Charles Hemsi đang tìm cách chữa trị căn bệnh của mình.
Hemsi mắc nợ cờ bạc khắp Vegas. Chỉ riêng phòng thủ quỹ của casino ở Xanadu đã giữ các giấy nợ của Charles Hemsi lên tới năm mươi ngàn đô. Một vài casino đã gởi giấy thúc nợ đến ông ta.
Cully báo với Gronevelt:
- Cái anh chàng đánh bạc khù khờ đó hiện đang nợ hơn ba trăm ngàn đô-la khắp thành phố này. Cả năm nay không ai thấy bóng lão ta đâu. Cháu nghĩ chắc lão ta lo làm ăn, kiếm tiền trả nợ cờ bạc để khỏi bị bêu riếu.
- Có thể, Gronevelt nói. - Ông ta có một doanh nghiệp lớn ở New York. Nếu gặp năm làm ăn thịnh vượng, ông ta sẽ quay lại. Ông ta không thể cưỡng lại hai cái thú nhất chơi tiên, nhì giỡn tiền đâu. Mà chỉ ở Vegas người ta mới được hưởng một cách thoải mái, trọn vẹn. Một khi đã bén mùi, không dễ dứt được đâu.
- Và nếu như công việc làm ăn của ông ta lại không xuôi chèo mát mái? - Cully hỏi.
- Thì ông ta sẽ dùng đồng tiền Hiller, - Gronevelt nói. Ông nhận ra vẻ mặt dò xét và ngạc nhiên của Cully.
- Đó là từ của những người ở trung tâm may mặc thời trang gọi. Trong thời kì chiến tranh bọn họ tạo được sản nghiệp từ những cuộc mua bán chợ đen.

Khi nguyên liệu được phân bổ theo chỉ tiêu bởi nhà cầm quyền, một số lượng lớn tiền bạc qua lại dưới bàn. Tiền mà họ không phải báo cáo cho Cục Thuế lợi tức. Không thể báo cáo. Họ đều phất lên. Nhưng đó là tiền họ không thể để lộ ra.
"Nếu anh muốn làm giàu ở xứ này, anh phải làm giàu trong bóng tối". Đó là câu Cully luôn nhớ đời.
"Anh phải làm giàu trong bóng tối". Một tín điều của Vegas, và không chỉ của Vegas mà thôi nhưng còn của rất nhiều những doanh nhân đến Vegas. Những ông chủ của các siêu thị, các doanh nghiệp bán hàng lấy tiền mặt, những ông trùm của hãng xưởng xây dựng, các vị chức sắc ám muội của giáo hội, ở mọi phẩm trật, những vị thu tiền từ các hộp "cúng dường". Và những công ty lớn với hàng lô các vị tư vấn pháp lý chuyên tìm những lỗ hổng pháp luật để luồn lách.
Cully nghe Merlyn chỉ bằng nửa lỗ tai. Cũng may là Merlyn không bao giờ nói nhiều. Chuyện đó qua nhanh và trong lúc họ yên lặng tản bộ nơi công viên, Cully bật nút hiển thị mọi thứ lên màn hình tâm trí. Để rà soát lại cho chắc, anh yêu cầu Merlyn mô tả Hemsi bố một lần nữa. Không, không phải Charles. Chắc là một trong các anh em của ông ta, một đối tác trong kinh doanh và theo giọng điệu đó, hẳn là một đối tác ở thế lấn lướt. Charles chưa bao giờ gây ấn tượng nơi Cully như là một nhà điều hành để hết tâm huyết vào công việc. Rà soát lại trong đầu Cully có thể thấy tất cả những bước mà chàng phải lần lượt tiến hành. Một "đường binh" đẹp mà anh tin rằng Gronevelt sẽ tán thành. Anh chỉ còn ba ngày trước khi Merlyn phải xuất hiện trước Khoáng đại hội thẩm, nhưng thế cũng đủ.
Vì vậy giờ đây Cully có thể ung dung tản bộ qua công viên, hàn huyên tâm sự, ôn cố tri tân với Merlyn.
Một lần nữa, họ lại đặt ra cùng câu hỏi cũ về Jordan. Tại sao anh ta lại làm chuyện đó? Tại sao một người vừa mới thắng bốn trăm ngàn đô-la lại tự đập vỡ cái sọ dừa? Cả hai người còn quá trẻ để hình dung cái trống rỗng của thành công, để cảm nhận cái kinh nghiệm hư vô, mặc dầu Merlyn đã từng đọc nhiều về điều đó trong văn chương sách vở. Nhưng Cully chẳng thèm mua chuyện nhảm ấy.
Tội gì đem nhét vào đầu những chuyện không đâu!
Anh biết "Cây bút chì", một cây bút chì toàn bộ, sẽ đem lại hạnh phúc cho anh đến như thế nào. Anh sẽ là một hoàng đế. Những người đàn ông giàu sang quyền thế, những người đàn bà đẹp đến độ "chim sa cá lặn, đổ nước nghiêng thùng" sẽ là khách mời của Cully chủ nhân.
Anh có thể cho họ bay đến cùng trời cuối đất mà họ chẳng tốn đồng nào vì ngân quỹ của khách sạn Xanadu sẽ đài thọ hết. Chỉ bằng sự sử dụng "Cây bút chì" của "bỉ nhân" Cully này đây? "Nô tì" Cully lúc nào cũng sẵn sàng

vung "Cây bút chì" vi vút để hân hạnh phục vụ miễn phí quý nam, nữ thượng đế! Anh có thể ban phát những căn phòng với tiện nghi xa xỉ, những món ăn trân kì, những loại mỹ tửu hảo hạng, và các nàng kiều nữ, mỗi lần một em, hoặc hai, ba em cùng lúc để cho bạn được nếm mùi lạc thú "nhất dạ đế vương" và là những em nõn nà, đẹp đến não nùng? Nhưng không hề lạnh lùng, mà nóng hổi, sốt dẻo cắn vào một miếng nghe dòn rụm, ngửi thơm như múi mít! Tất nhiên là, chỉ với một điều kiện nho nhỏ thôi.
Mời ngài hãy mua những con phỉnh có mệnh giá kha khá, một trăm, năm trăm và một ngàn đô. Và mời ngài vào cuộc chơi. Baccarat hay crap hay tài xỉu hay roulette chúng em đều có cả để hầu ngài. Chỉ là một cái giá nho nhỏ để trả. Mà các ngài có thể thắng, biết đâu đấy, nếu các ngài hên. Thế là các ngài được ăn, được lại còn được gói đem về. Một đồng vốn bốn đồng lời. Quá đã? Còn chờ gì mà không chơi!
Còn thí dụ như quý ngài không gặp được vận hên, thì "bỉ nhân" xin có lời mách nước: quý ngài nên đánh bạc một cách thông minh, thì quý ngài sẽ không thua quá nhiều nếu gặp vận xui. Hãy đánh bạc theo đúng định luật xác suất của nhà toán học Pascal. Dứt khoát các bạn sẽ từ thắng đến hoà. Xui lắm cũng chỉ thua chút chút. Cully nghĩ mồt cách hào phóng là anh sẽ dùng "Cây bút chì" cho Merlyn. Merlyn sẽ có được mọi thứ cậu ta muốn bất cứ khi nào cậu ta đến Vegas. Thế mà giờ đây Merlyn bị dính vào một việc bất hợp pháp. Hoặc ít nhất là không ngay thẳng. Song đối với Cully, chuyện đó quá thường, chỉ là một lầm lạc tạm thời. Bất kì ai cũng có lúc lầm lạc ít nhất là một lần trong đời. Và Merlyn biểu lộ sự xấu hổ, ít ra là đối với Cully. Anh ta đã mất đi phần nào sự bình thản trong sáng của tâm hồn, phần nào lòng tự tin. Điều đó làm Cully xúc động. Bởi anh ta chưa bao giờ ngây thơ vô tội và anh ta lại quý trọng sự vô tội nơi người khác. Vì thế khi anh ta và Merlyn nói lời từ biệt, Cully đã ôm Merlyn và nói:
- Cậu đừng lo, mình sẽ thu xếp ổn chuyện đó cho. Thế nhé?
Merlyn cười:
- Tôi có thể làm gì khác hơn được!
- Và khi cậu đến Vegas, mọi chi phí sẽ do Xanadu đài thọ, Cully nói. - Cậu là khách mời của mình.
- Nhưng tôi không còn chiếc áo jacket Vegas Winner may mắn đó nữa, - Merlyn cười nói.
- Đừng lo, - Cully nói. - Nếu cậu chìm sâu quá, mình sẽ đích thân chia bài để cậu gỡ gạc.
- Như thế là ăn cắp, đâu phải đánh bạc, - Merlyn nói. - Tôi đã bỏ thói ăn cắp từ khi tôi nhận được lệnh gọi ra trình diện Khoáng đại hội thẩm.
- Mình đùa thôi mà, - Cully nói. - Mình sẽ không làm điều đó với Gronevelt. Phải chi cậu là một nhan sắc mỹ miều còn được. Đằng này cậu lại xí trai

quá.
Và anh ngạc nhiên thấy Merlyn lại tỏ vẻ nao núng ngần ngại. Và anh có ấn tượng Merlyn là một trong những người vẫn nghĩ là mình xấu xí. Rất nhiều đàn bà cảm thấy điều ấy nhưng đàn ông thì không, Cully nghĩ vậy.
Anh nói lời từ biệt lần cuối bằng cách hỏi Merlyn có cần phần nào đến số tiền gửi ở khách sạn không và Merlyn nói chưa. Thế rồi họ chia tay.
Trở về phòng mình ở khách sạn Plaza, Cully quay một loạt các cuộc gọi đến các casino ở Vegas. Đúng, các số nợ của Charles Hemsi hãy còn chồng chất. Anh gọi cho Gronevelt định trình bày đại cương kế hoạch của mình nhưng rồi anh vội đổi ý. Không ai biết được ở Vegas có bao nhiêu máy ghi âm mà FBI thiết trí trong thành phố.
Thế nên anh chỉ nói vắn tắt cho Gronevelt rằng sẽ lưu lại New York trong vài ngày và yêu cầu cho biết số nợ của những khách hàng trễ hẹn ở New York. Gronevelt nói ngắn gọn:
- Nhớ ăn nói nhỏ nhẹ, lịch sự với họ!
Cully đáp:
- Tất nhiên rồi, bác yên tâm.
Cả hai họ đều hiểu đang nói cho FBI ghi âm. Nhưng Gronevelt đã được báo động trước và sẽ chờ được giải thích, sau này ở Vegas. Lúc đó, Cully sẽ cho ông biết rõ hơn.
***
Ngày hôm sau Cully tiếp Charles Hemsi không ở văn phòng trung tâm may mặc thời trang nhưng ở sân golf Roslyn tại Long Island. Cully thuê một chiếc xe limousine và tới đó sớm. Anh gọi thức uống ở căn tin câu lạc bộ và ngồi chờ.
Phải mất hai giờ trước khi thấy Charles Hemsi thoát ra khỏi các mối liên hệ. Cully đứng lên khỏi ghế và sải bước ra ngoài, nơi Charles đang tán gẫu với các đối tác của mình trước khi vào phòng thay quần áo. Anh thấy Hemsi đưa một số tiền cho một trong các tay chơi, ông ta vừa nói thua độ đánh golf. Đúng là một tay đánh đâu thua đó. Cully làm như tình cờ gặp họ.
- Charles, - anh lên tiếng chào. - Rất vui được gặp lại ông. - Anh chìa tay ra và Hemsi bắt tay anh.
Anh có thể thấy vẻ ngờ ngợ buồn cười trên khuôn mặt của Hemsi. Điều ấy có nghĩa là ông ta có nhận ra Cully nhưng không nhớ gặp ở đâu.
Cully nói:
- Tôi là Cully Gross ở khách sạn Xanadu đây.
Mặt của Hemsi lại biến sắc. Lo sợ trộn lẫn với tức giận rồi nhăn nhó. Cully cười rất duyên dáng và vỗ vào lưng Hemsi, anh nói:
- Chúng tôi nhớ ông lắm. Lâu quá không được gặp lại ông. Ôi trời! Không biết duyên cớ nào tôi tình cờ gặp được ông thế này? Thật là vạn hạnh.

Những tay chơi golf đang dạt vào hội quán câu lạc bộ và Charles bắt đầu đi theo họ. Nhưng Cully gọi với theo sau:
- Charles, hãy cho tôi một phút. Tôi đến đây để giúp ông mà.
Anh làm cho giọng mình đầy vẻ thành thật mà không cầu xin hay nài nỉ. Tuy thế lời anh âm vang mạnh mẽ, đanh thép.
Kẻ kia do dự và anh nhanh chóng đến kế bên:
- Nghe đây nây, Charles. Chuyện này chẳng làm anh tốn một xu nào đâu. Tôi có thể thanh toán mọi cuốn sổ đoạn trường của anh ở Vegas. Và anh không phải trả một xu. Chỉ cần ông anh của ông làm một ân huệ nhỏ.
Khuôn mặt bự, hơi cục mịch của Charles Hemsi tái đi và anh ta lắc đầu:
- Tôi không muốn anh tôi biết về những số nợ đó. Anh ấy sẽ từ tôi mất. Đừng, đừng bao giờ cho anh tôi biết chuyệ n.
Cully nói dịu dàng, với vẻ mặt buồn rười rượi:
- Các casino đã mệt mỏi vì chờ đợi rồi, Charles à. Những tay đòi nợ thuê sắp xuất hiện đấy. Ông biết bọn đó hành động như thế nào rồi. Chúng đổ quân xuống chỗ làm ăn của ông, tạo ra cảnh nhốn nháo, hỗn độn. Chúng kêu gào, la hét để đòi tiền. Khi nào bạn thấy một bầy côn quang mặt mũi hung tợn, người đầy những hình xâm gớm ghiếc đến gào nợ, chắc là cũng hơi căng đấy.
- Chúng không thể làm anh tôi ngán đâu, - Charles Hemsi nói. - Ảnh cứng cựa lắm và ảnh cũng quen biết nhiều.
- Hẳn thế, - Cully nói. - Tôi không có ý cho rằng chúng có thể buộc ông phải trả tiền, nếu ông không muốn. Nhưng anh ông sẽ biết và sẽ dính líu vào và toàn bộ câu chuyện này sẽ càng thêm rối. Thế này, tôi hứa một điều. Hãy nói anh ông gặp tôi và tôi sẽ cho đình chỉ mọi khoản nợ của ông ở Xanadu. Và ông có thể đến đó đánh bài, vui chơi như bình thường. Tôi sẽ vẫn bao ông mọi phí khoản, giống như trước đây. Chỉ có điều ông không được quyền ký sổ nữa, mà phải trả tiền mặt khi mua các con phỉnh đánh bạc. Nếu thắng, ông có thể trả bớt nợ cũ. Một cuộc thương lượng tốt đấy chứ, phải không nào?
Đến dây Cully phác một cử chỉ như thể xin lỗi.
Anh có thể thấy đôi mắt xanh nhạt của Charles lóe lên vẻ hứng thú. Anh chàng cả năm rồi không đến được Vegas. Chắc anh ta phải thèm nhớ những thú vui nơi đó lắm. Cully nhớ lại ở Vegas, Charles chẳng bao giờ yêu cầu được chơi golf miễn phí. Điều này có nghĩa là anh ta chẳng mê chơi golf cho lắm dù khách sạn Xanadu có sân golf rất tuyệt khiến nhiều vị khách thích dành cả buổi sáng ở đó. Tuy nhiên, Charles vẫn còn do dự.
- Dù sao thì anh ông cũng sắp biết thôi, - Cully nói - Biết từ tôi có thể tốt hơn là từ đám đòi nợ thuê. Ông biết tôi mà. Ông biết là tôi sẽ không bao giờ vượt qua lằn mức.

- Điều ơn huệ nhỏ là gì? - Charles hỏi.
- Nhỏ thôi, nhỏ thôi, - Cully nói. - Ông ấy sẽ làm một khi ông ấy nghe lời đề xuất. Tôi hứa với ông như vậy ông ấy sẽ không phiền lòng đâu. Ông ấy sẽ hoan hỉ nhận lời ngay thôi.
Charles cười buồn:
- Anh ấy sẽ chẳng vui gì đâu. Nhưng, hãy vào hội quán câu lạc bộ và chúng ta dùng vài ly và tâm sự lai rai.
Một giờ sau Cully trên đường trở về New York.
Anh đã đứng bên Charles khi Charles gọi điện cho ông anh và sắp xếp cuộc hẹn. Anh đã dụ khị và chơi lỡm Charles Hemsi bằng hàng tá cách khác nhau. Rằng anh sẽ cân bằng mọi sổ nợ ở Vegas, rằng sẽ không có ai làm phiền Charles về vụ tiền bạc nữa. Rằng lần tới nếu Charles đến Vegas, anh ta sẽ được ở căn phòng tiện nghi nhất và được miễn phí mọi thứ. Và còn thêm là, như một phần thưởng, sẽ có một em gái tóc vàng mắt xanh đến từ nước Anh với giọng phát âm thanh tao thuần chất Ăng-lê nhất, dáng cao cao và cặp trường túc bất tri lao, lại thêm cái cấu trúc phong yêu, nhìn vào bảo đảm là thấy đớ cả lưỡi ngay! Báu vật đó sẽ được đặc cách hiến tặng cho chàng Charles suốt đêm để chàng tuỳ nghi phát lạc! Bảo đảm hai người sẽ mê nhau như điếu đổ, sẽ quần thảo nhau tơi bời đến rụng rời, xiểng liểng!
Và thế là họ cùng nhau dàn xếp cho cuộc du hành của Charles vào cuối tháng. Lúc Cully thông qua mọi chuyện với mình, Charles nghĩ rằng mình đang uống mật chứ đâu có ngờ rằng mình đang nuốt viên thuốc đắng tẩm mật đấy thôi.
Cully trở về khách sạn Plaza trước để tắm rửa và thay quần áo. Anh trả lại chiếc limousine. Anh sẽ đi bộ đến trung tâm may mặc thời trang. Trong phòng mình, anh lên bộ comple Sy Devore chiến nhất, áo sơ mi lụa và cà vạt nâu kiểu bảo thủ. Charles đã cho anh xem một bức ảnh của Eli Hemsi khá rõ nét, và anh không muốn tạo ra một ấn tượng xấu ban đầu.
Đi ngang qua trung tâm quần áo, Cully cảm thấy khó chịu với cảnh hổ lốn, bát nháo của phố phường, và những bộ mặt hối hả, khốn khổ vì cuộc tranh sống gay gắt giữa chốn người khôn của khó. Các lề đường đầy nghẹt người khiến bạn như muốn ngộp thở, ngay cả giữa khoảng những không khí mở. Các toà cao ốc như những vết buồn ung thư vươn lên hỏi trời về sự hiện diện lừng lững dường như kiêu ngạo mà xét cho cùng lại quá ư phi lý của mình. Trong một thoáng, Cully chợt hối tiếc về cảm tình của mình dành cho Merlyn bởi vì anh ghét thành phố này và ghét lây luôn cả những ai đã chọn để sống nơi đó. Sao không đến sống ở Vegas để đánh bài và ăn chơi không đã hơn sao? Ít ra là đánh bài và ăn chơi cũng giúp cho người ta giữ gìn thành phố sạch đẹp hơn nhiều?
Đường vào cao ốc Hemsi có vẻ sạch sẽ ngăn nắp hơn các nơi khác. Tuy

nhiên, buồng thang máy hình như phủ một lớp ghét bẩn, bụi bặm. Lạy Chúa, Cully nghĩ một doanh nghiệp lớn vậy sao mà xấu xí, tồi tàn. Nhưng khi ra khỏi buồng thang máy và bước vào từng sáu, anh phải thay đổi ý nghĩ. Cô tiếp tân và cô thư ký thì chưa đạt đến chuẩn của Vegas nhưng dãy văn phòng của Eli Hemsi thì không hề kém cạnh tí nào, còn bản thân Eli Hemsi Cully thấy ngay qua một cái liếc mắt, là một nhân vật không thể xem thường dù xét theo góc cạnh nào.
Eli Hemsi mặc bộ comple lụa sẫm theo thường lệ với một cà vạt xám sáng có kim cài cẩn ngọc trai trên chiếc áo sơ mi trắng tinh. Cái đầu to bự của ông ta nghiêng về trong tư thế chú ý đầy cảnh giác khi nghe Cully nói. Đôi mắt sâu của ông ta lộ vẻ buồn bã. Cu cậu Merlyn lớ ngớ. Cully nghĩ, làm sao đối đầu lại lão già đầy mưu lược này.
Trong khung cảnh kinh doanh bận rộn nơi đây và giữa những áp lực của các tình huống khẩn cấp, Cully phải vận dụng tối đa hoạt tính trí tuệ của mình vào những nước đi tinh giản mà hiệu quả nhất. Tỏ ra duyên dáng, khả ái là chuyện thừa đối với Eli Hemsi.
- Tôi đến đây để giúp cho hai người. - Cully mở lời - Charles, em ông và một người bạn của tôi, Merlyn. Xin hãy tin khi tôi nói với ông rằng đó là mục tiêu duy nhất của tôi. Để tôi có thể giúp họ, xin ông hãy cho một ân huệ nhỏ. Nếu ông nói không, chẳng còn gì hơn để tôi có thể làm và giúp họ. Nhưng ngay cả khi ông nói không, tôi sẽ không làm điều gì để hại ai cả. Trong trường hợp đó thì mọi sự sẽ giữ nguyên trạng mà thôi.
Anh ngừng một lát để cho Eli Hemsi có muốn nói điều gì chăng, nhưng cái đầu bự như đầu Ngưu ma vương kia vẫn như đông đặc lại với sự chú ý đầy cảnh giác. Đôi mắt thường buồn vẫn không hề lóe lên tí nào.
Cully tiếp tục:
- Em trai ông, Charles, nợ khách sạn Xanadu của chúng tôi trên năm mươi ngàn đô. Ông ta còn nợ hai trăm năm mươi nghìn đô-la rải rác ở các khách sạn khác khắp Vegas. Cho phép tôi nói ngay là khách sạn của chúng tôi sẽ không thúc nợ. Bởi đối với chúng tôi, ông ấy là một khách hàng tốt và là một người dễ thương. Các casino khác có thể làm cho sự việc trở thành khó chịu đối với ông ấy, nhưng họ cũng không thể buộc được ông ấy trả tiền nếu như ông sử dụng đến những mối quan hệ nhiều thế lực - mà tôi biết là ông có. Nhưng như vậy ông lại phải mắc nợ những người đó các ân huệ mà xét cho cùng, có thể còn đắt hơn nhiều so với điều tôi yêu cầu ông
Eli Hemsi thở ra rồi hỏi, bằng giọng dịu dàng nhưng vẫn đầy khí lực của ông:
- Em tôi chơi cờ bạc có trình độ không?
- Thực sự là không giỏi lắm đâu. Nhưng chuyện đó cũng chẳng tạo ra sự khác biệt nào. Những người đánh bạc, dù giỏi hay dở, cuối cùng cũng đều

thua cả.
Hemsi lại thở dài:
- Trong chuyện làm ăn hắn cũng chẳng hơn gì. Tôi sắp thoát nợ hắn đây. Bằng cách phải đành lòng sa thải em ruột mình. Hắn chẳng được tích sự gì ngoài cái tài gây ra lắm điều rắc rối vì tật mê bài và hám gái. Khi còn trẻ, hắn từng là một tay chào hàng cừ khôi, giỏi nhất trong công ty đấy, nhưng giờ đây hắn thấy mình già và mệt mỏi, không còn hứng thú làm việc mà chỉ hứng thú chơi thôi. Tôi không biết tôi có thể giúp hắn không. Chỉ biết là tôi sẽ không trả nợ cờ bạc cho hắn. Tôi không đánh bạc, không có cái hứng thú đó. Vậy tại sao tôi phải trả tiền cho sở thích của hắn?
- Tôi không yêu cầu ông chuyện đó, - Cully nói.
- Nhưng đây là điều tôi có thể làm. Khách sạn chúng tôi sẽ mua tất cả số nợ của Charles ở các casino kia. Ông ấy sẽ không trả cho họ trừ khi ông ấy đến đánh bạc và thắng ở casino của chúng tôi. Chúng tôi sẽ không chấp nhận tín dụng của ông ấy nữa và tôi bảo đảm sẽ không có casino nào ở Vegas cấp tín dụng cho ông ấy nữa. Ông ấy sẽ không tổn thương nếu ông ấy chỉ chơi bằng tiền mặt. Tôi có thể bảo vệ cho ông ấy bằng cách đó.
Hemsi tiếp tục nhìn Cully đầy chủ ý:
- Thế nhưng ông em quý hoá của tôi sẽ còn cờ bạc dài dài?
- Ông không bao giờ có thể ngăn chặn được, - Cully nói thản nhiên. Trên đời có rất nhiều người giống ông ấy và có rất ít người giống ông. Đời sống thực không còn hào hứng với ông ấy nữa, chẳng còn thiết tha nữa. Chuyện rất thường.
Eli Hemsi gật đầu suy nghĩ rất lung, cân đo đong đếm và xoay tròn chuyện đó trong cái đầu to tướng như củ hủ lô trộn hồ của ông ta.
- Đây là một cuộc thương lượng làm ăn chẳng hề thiệt cho anh chút nào, đúng không? - Ông nói với Cully - Không ai có thể đòi nợ em tôi, chính anh đã nói điều ấy như vậy anh có mất gì đâu. Và rồi ông em khờ khạo cửa tôi lại đến Vegas với vài chục ngàn đô-la trong túi, và hắn lại đánh bạc rồi cúng dường số tiền đó vào két sắt của các anh. Thế là anh vẫn được lợi. Đúng không?
Cully đáp rất từ tốn:
- Sự việc có thể diễn tiến cách khác. Em ông có thể ký thêm nhiều sổ nợ và sẽ mang nợ số tiền còn lớn hơn nhiều nữa. Đủ để cho ai đó nghĩ rằng đáng công để đi đòi và phải cố gắng hơn nữa để đòi cho được. Ai biết được con người ta có thể rồ dại đến mức nào? Hãy tin khi tôi nói với ông rằng em của ông sẽ không thể nào đứng cách xa Las Vegas, bởi ông ta có máu cờ bạc. Một nỗi ám ảnh không rời thu hút cả hồn vía ông ta. Biết bao giờ những con người như ông ta từ khắp nơi trên thế giới - Chứ chẳng phải riêng ở nước Mỹ - đổ xô về kinh đô cờ bạc Las Vegas để sống cho tận cùng cảm giác rồi

nổ tung cũng hả dạ! Có những người hàng năm tới đó đến ba, bốn hoặc năm lần. Tôi không biết tại sao, nhưng họ cứ đến. Nó có ý nghĩa nào đó với họ mà ông và tôi không hiểu. Và xin ông nhớ cho rằng, tôi phải mua lại sổ nợ của ông ấy; chuyện đó sẽ hao tốn khá bộn đấy chứ?
Trong khi nói thế, Cully cũng đang tự hỏi làm cách nào anh thuyết phục được Gronevelt chấp thuận đề án đó? Nhưng thôi chuyện đó hãy tính sau. Cứ để hạ hồi phân giải.
- Và cái ân huệ mà anh yêu cầu đó là gì?
Câu hỏi cuối cùng được nêu ra bằng cái giọng dịu dàng thôi, luôn luôn là thế, nhưng cũng đầy khí lực. Đúng là giọng của một vị thánh sống, một giọng nói hình như toát ra vẻ bình thản tâm linh. Cully bị ấn tượng mạnh và lần đầu tiên anh thấy hơi nao núng. Không khéo lại rách việc thì nguy cho bạn mình. Vậy nên, anh phải tập trung hết tinh thần vào cuộc đấu.
- Con ông, Paul, đã đưa ra những lời chứng chống lại người bạn Merlyn của tôi. Ông nhớ Merlyn chứ. Ông đã từng hứa sẽ làm cho cậu ta được hạnh phúc suốt phần đời còn lại.
Và Cully pha chất thép vào giọng nói. Anh hơi bực với quyền lực toả ra từ con người này. Một thứ quyền lực sinh ra từ thành công vĩ đại cuả ông ta với tiền bạc, quá trình vươn lên từ nghèo khó đến lúc nắm trong tay hàng triệu đô-la trong một thế giới đối nghịch, từ những cuộc chiến thắng lợi trong đời ông, trong khi phải cưu mang một người chỉ hoang tàng rồ dại.
Nhưng Eli Hemsi không bị dính vào mồi nhử của lời trách móc hài hước đó. Ông ta không thèm cười. Ông ta vẫn đang lắng nghe.
- Lời chứng của con ông là bằng chứng duy nhất chống lại Merlyn. Tất nhiên tôi hiểu rằng Paul bị hoảng sợ.
Bỗng nhiên trong đôi mắt u tối đang chăm chú nhìn anh đó ánh lên một tia nguy hiểm. Biểu lộ sự giận dữ tại sao kẻ xa lạ này lại biết tên con mình và gọi một cách thân mật vừa hầu như miệt thị như vậy. Cully đáp lại bằng nụ cười ngọt ngào:
- Ông có một cậu con trai thật dễ thương đấy, ông Hemsi à. Ai cũng nghĩ chắc rằng cậu ta bị lừa và bị doạ nạt khi khai báo với FBI. Tôi đã tham khảo ý kiến tư vấn vài luật sư danh tiếng. Họ đều nói cậu ta có thể phải cung trong phòng Khoáng đại hội thẩm, đưa ra lời chứng theo kiểu không thuyết phục lắm đối với hội thẩm mà cũng không dây dưa rắc rối với FBI. Cậu ta có thể rút lại lời chứng trước đây.
Anh nghiên cứu khuôn mặt đối diện mình.
Không thể đọc ra điều gì.
- Giả định rằng con trai ông được miễn tố, - Cully nói. - Cậu ta sẽ không bị truy tố. Tôi cũng hiểu rằng có lẽ ông thu xếp để cậu ta không phải thi hành quân dịch. Cậu ta sẽ thoát ra an toàn một trăm phần trăm. Tôi nghĩ ông đã lo

xong mọi chuyện đó! Nhưng nếu như cậu ta làm ơn huệ này, thì tôi hứa với ông cũng không có gì thay đổi.
Bây giờ Eli Hemsi nói với một giọng khác. Một giọng mạnh hơn, không dịu dàng như trước, nhưng vẫn có sức thuyết phục, một người chào hàng đang bán hàng:
- Tôi ước phải chi mình làm được điều ấy! - Ông ta nói. - Anh chàng Merlyn đó dễ thương lắm. Anh ta đã giúp tôi, tôi sẽ mãi mãi nhớ ơn anh ta.
Cully nhận xét rằng đây là một người sử dụng từ "mãi mãi" khá thường xuyên. Ông ta không dùng những ngôn từ lưng chừng, nửa vời. Mà luôn luôn ở cực cấp.
Ông ta đã hứa với Merlyn sẽ làm cho anh ta hạnh phúc trong suốt phần đời còn lại của anh. Bây giờ ông ta sắp biết ơn mãi mãi. Một kẻ biết khéo léo né tránh những nghĩa vụ của mình, như con chồn lùi. Thêm một lần nữa Cully nổi đoá với cái thằng cha đạo đức giả chó đẻ này. Hắn đã xử sự với anh bạn Merlyn đáng mến của mình như đối xử với một tên vô lại. Anh cay cú lắm và anh rủa thầm trong bụng: Bố sư khỉ cái lão bợm già! Thế nhưng ngoài mặt anh vẫn ra vẻ chăm chú lắng nghe lão ta với một nụ cười cầu tài trông cứ như thật!
- Tôi chẳng có thể làm gì được, - Hemsi nói. - Tôi không thể đẩy con trai tôi vào nguy cơ. Vợ tôi sẽ không bao giờ tha thứ nếu tôi làm chuyện đó. Nó là tất cả đời sống đối với bà ấy. Còn em trai tôi đã là một người trưởng thành từ lâu. Ai có thể giúp cho hắn? Ai có thể dẫn dắt hắn, ai có thể sống thay cho cuộc đời hắn, bây giờ nữa? Nhưng con tôi cần được bảo trọng. Nó là mối ưu tư số một của tôi. Sau đó. xin hãy tin, tôi sẽ làm bất cứ điều gì cho ông Merlyn. Mười năm hai mươi năm, ba mươi năm kể từ nay, tôi sẽ không bao giờ quên anh ta. Như vậy, khi chuyện này qua đi, anh có thể yêu cầu tôi bất kỳ chuyện gì.
Ông Hemsi đứng lên từ bàn giấy của mình và chìa tay ra, cái khung người đường bệ, đầy uy lực của ông nghiêng về phía trước một chút với sự ân cần vồn vã ra vẻ biết ơn.
- Tôi ước chi con trai tôi có được người bạn như anh
Cully cười đáp lại bắt tay ông ta:
- Tôi không biết con trai ông, nhưng em ông là bạn tôi. Anh ấy sắp đến thăm tôi ở Vegas vào cuối tháng này. Ông đừng lo, tôi sẽ chăm sóc kỹ anh ấy cho. Tôi sẽ giữ cho anh ấy không bị rắc rối.
Anh thấy ra tia nhìn cân nhắc trên khuôn mặt của Eli Hemsi. Anh có thể gây sốc cho tia nhìn ấy, bằng cách này hay cách khác để xoay chuyển tình thế, chứ không thể để cho lão ta đẩy mình trôi tuột giữa dòng rồi khoan khoái xoa tay rảnh nợ. Với thằng Cully này thì tìm một giải pháp đâu có đơn giản như là đang giỡn thế được, lão bợm già kia? Đừng vội tự đắc. Này đây, hãy

nếm mùi ngón điểm huyệt "Vạn con kiến bò trong tim" của ta nhé.
- Bởi vì ông không thể giúp tôi, - Cully bắt đầu khè, - Nên tôi phải tìm cho Merlyn một luật sư thật tài ba. Giờ đây có lẽ viên chưởng lý toà án quận đã nói với ông rằng Merlyn sẽ nhận tội và sẽ bị án treo. Và mọi việc sẽ bay xa để con ông chẳng những sẽ được miễn tố mà còn sẽ không bao giờ tái ngũ. Điều đó thì có thể. Nhưng Merlyn sẽ không nhận tội. Sẽ có một phiên toà. Con trai ông sẽ phải ra trước một toà án công khai. Sẽ phải xác chứng trước toà và trước các phương tiện truyền thông đại chúng. Sẽ rùm beng lắm đấy. Tôi biết rằng điều đó sẽ chưa làm cho ông thấy ngứa ngáy gì. Nhưng đám báo chí sẽ sục sạo để tìm xem cậu Paul, con một của đại gia Eli Hemsi hiện đang ở đâu và làm gì. Tôi không cần biết ai đã hứa với ông chuyện gì. Nhưng chắc chắn là đến nước đó thì cậu Paul cũng phải thực hiện nghĩa vụ của người thanh niên yêu nước thôi. Báo chí sẽ gây áp lực mạnh. Và rồi, ngoài ra, ông và con ông sẽ có những kẻ thù. Xin phép được lặp lại lời ông, chỉ sửa đổi chút xíu thôi, tôi sẽ làm cho anh bất hạnh suốt cả phần đời còn lại của anh.
Bây giờ khi lời đe doạ đó ném ra công khai, Hemsi ngừa người ra sau ghế và nhìn trừng trừng vào Cully. Anh đã điểm trúng huyệt. Mặt Hemsi, trầm trọng và sắc sảo, trông buồn nhiều hơn là giận. Vì vậy Cully động lòng. Anh xoa nhẹ để giải huyệt:
- Ông quen biết nhiều. Hãy gọi họ và nghe lời tư vấn của họ. Hãy hỏi về tôi. Nói với họ tôi làm cho ông Gronevelt ở khách sạn Xanadu. Nếu họ đồng ý với ông và gọi báo cho Gronevelt, tôi sẽ không thể làm gì được. Nhưng ông sẽ mắc nợ họ.
Hemsi dựa người vào lưng ghế:
- Anh nói mọi chuyện sẽ êm xuôi nếu con tôi làm theo những gì anh yêu cầu?
- Tôi bảo đảm điều ấy, - Cully nói.
- Con tôi sẽ không phải tái ngũ? - Hemsi hỏi lại.
- Tôi bảo đảm luôn cả điều đó, - Cully nói. Tôi cũng có nhiều bạn bè Washington, như ông. Nhưng bạn bè của tôi có thể làm những điều mà bạn bè ông không làm được, ngay cả nếu chỉ vì họ không thể liên hệ với ông.
Eli Hemsi tiễn Cully ra đến cửa:
- Cảm ơn, - ông ta nói. - Cảm ơn rất nhiều. Tôi còn phải nghĩ kỹ lại mọi điều anh nói. Tôi sẽ liên hệ lại với anh.
Họ lại bắt tay nhau trong lúc ông ta tiễn Cully ra khỏi cửa phòng một quãng nữa.
- Tôi ở khách sạn Plaza, - Cully nói. - Và tôi sẽ rời nơi đó để bay về Vegas vào sáng mai, vậy nếu ông có thể gọi tối nay, tôi sẽ biết ơn ông lắm.
Nhưng chính Charles Hemsi, ông em, gọi cho Cully.

Charles đang say nhưng giọng đầy hân hoan:
- Này Cully, chú mày láu nhưng được việc lắm! Tôi không biết chú nói thế nào nhưng ông anh tôi bảo tôi nói với chú mày rằng mọi chuyện đều OK. Ông ấy nhất trí hoàn toàn với chú đấy.
Cully thở phào khoan khoái. Eli Hemsi đã gọi đi nhiều nơi để kiểm tra về anh. Và Gronevelt hẳn đã hậu thuẫn anh trong màn kịch này. Anh cảm thấy trong lòng mình dâng lên niềm thương và biết ơn chân thành đối với ông bác nuôi. Anh nói với Charles:
- Tuyệt quá. Gặp lại anh ở Vegas vào cuối tháng này nhé! Anh sẽ được vui thú như ước nguyện.
- Tôi sẽ không bỏ lỡ! - Charles Hemsi nói. - Và đừng quên nàng vũ nữ người Anh đó nhé.
- Yên chí! Tôi không quên đâu.
Sau đó anh thay đồ và ra ngoài ăn tối. Trong phòng khách của nhà hàng, anh dùng điện thoại trả tiền ngay để gọi cho Merlyn:
- Mọi chuyện đều OK. Chẳng qua chỉ là hiểu lầm thôi. Cậu cứ yên chí nhớn. Không sao đâu.
Giọng của Merlyn nghe chừng xa vắng, hầu như mơ hồ, không có vẻ biết ơn nồng nhiệt như Cully từng mong muốn:
- Cảm ơn, - Merlyn nói. - Sẽ sớm gặp lại bạn ở Vegas.
Và anh ta gác máy.

Những kẻ điên rồ phải chết

Dịch giả: Phan Quang Định
Chương 22

Cully Gross đã "bạch hoá" mọi chuyện cho tôi, nhưng Frank Alcore tội nghiệp bị truy tố, phải ra toà và thụ án. Một năm tù. Một tuần sau, thiếu tá gọi tôi vào văn phòng ông ta. Ông không có vẻ gì tức giận hay bực bội tôi cả, thực tế, ông ta còn cười vui vẻ nữa.
- Tôi không biết cậu đã xoay xở như thế nào, Merlyn à, - Ông bảo tôi. - Nhưng cậu đã phá lưới. Xin chúc mừng cậu. Tôi chẳng phiền gì cả; toàn bộ vụ này chỉ là một chuyện đùa. Tôi mừng cho cậu được thoát nạn, nhưng tôi đã nhận được lệnh phải xử lý vụ này cho êm và bảo đảm sẽ không có chuyện đó xảy ra nữa. Giờ đây tôi nói với cậu trong tư cách một người bạn. Tôi không gây áp lực Nhưng theo tôi, cậu nên xin từ nhiệm đối với mọi công vụ. Càng sớm càng tốt.
Tôi bị sốc và hơi buồn. Tôi nghĩ, làm ở đây dầu sao tôi cũng có một việc làm và được hưởng tiêu chuẩn nhà ở miễn phí. Nếu nghỉ làm tôi lấy gì thanh toán bao nhiêu khoản sinh hoạt phí và lo tiền học cho các con? Lấy gì nuôi nổi vợ con? Lấy đâu tiền để trả góp cho căn nhà mới ở Long Island mà tôi sẽ dọn tới trong vài tháng nữa?
Tôi cố giữ bộ mặt lạnh của tay chơi xì phé khi tôi nói:
- Khoáng đại hội thẩm đã cho tôi trắng án. Vậy tại sao tôi phải bỏ việc?
Tay thiếu tá chắc là đã đọc được ý nghĩa của tôi. Tôi nhớ lại Jordan và Cully ở Las Vegas đã từng chế nhạo tôi về chuyện bằng cách nào mà bất kì ai cũng nói được tôi nghĩ gì. Bởi vì viên thiếu tá có cái nhìn thương hại khi ông ta nói:
- Tôi nói điều này thực sự là muốn điều tốt cho cậu. Các sĩ quan cao cấp sẽ cho người đến đây dò la. Bọn FBI cũng sẽ còn rình mò. Những anh chàng quân dự bị sẽ còn cố gắng lôi kéo, móc ngoặc với anh. Họ sẽ còn khuấy động lên. Nhưng nếu anh nghỉ việc, mọi chuyện sẽ qua nhanh. Những tay điều tra sẽ nguội dần và bỏ đi vì không còn tiêu điểm nào để nhắm nữa.
Tôi muốn hỏi về tất cả những viên chức dân sự khác đã từng ăn hối lộ thì sao nhưng tay thiếu tá đã đón đầu tôi:
- Tôi biết ít nhất là mười viên chức dân sự khác giống như cậu, những người quản trị hành chánh đơn vị, sắp sửa từ nhiệm. Vài người nữa đã nộp đơn xin nghỉ việc. Tin đi, tôi đứng về phía cậu. Và cậu sẽ không sao đâu. Cậu làm việc này phí thì giờ và tài năng của cậu đi. Lẽ ra ở tuổi này cậu đã làm được điều gì tốt hơn cho bản thân, cho sự nghiệp của đời mình
Tôi gật đầu. Tôi cũng đã nghĩ nhiều về điều đó.

Rằng cho đến nay tôi vẫn chưa làm điều gì đáng kể với cuộc đời mình. Tôi mới có một quyển tiểu thuyết được xuất bản. Mỗi tuần tôi chỉ làm một trăm đô-la từ đồng lương công chức để đem về nhà. Đúng là tôi có kiếm thêm được từ ba đến bốn trăm đô-la hàng tháng nhờ viết bài cộng tác cho các báo, nhưng với cái mỏ vàng phi pháp bị đóng cửa, tôi phải tính nước cờ mới.
- OK, - tôi nói. - Tôi sẽ viết thư thông báo trước hai tuần.
Viên thiếu tá gật đầu và lắc đầu:
- Anh sẽ nhận được khoản trợ cấp thôi việc. Hãy dùng số đó sống tạm và kiếm việc làm mới. Trong khi chờ nghỉ hẳn, hàng tuần hãy đến đây vài lần để giữ cho công việc giấy tờ chạy đều.
Tôi quay về bàn giấy của mình và viết đơn xin nghỉ việc Mọi chuyện cũng không đến nỗi tồi tệ cho lắm. Tôi nhận được bốn trăm đô-la trợ cấp thôi việc. Tôi còn có được chừng một ngàn rưỡi đô-la trong quỹ hưu. Tôi có thể rút hết số đó ra ngay bây giờ nhưng như thế là tôi mất quyền lợi về hưu đúng khi đến tuổi sáu mươi lăm. Nhưng đó là chuyện của hơn ba mươi năm sau. Không chừng đến lúc đó thì tôi đã chết từ lâu. Hơi đâu quá lo xa. Vậy hãy rút số tiền đó ra bỏ vào túi cho chắc ăn. Tổng cộng được hai ngàn đô.
Và rồi tôi còn số tiền ăn hối lộ nhờ Cully cất giấu ở Vegas. Hơn ba mươi ngàn đô-la ở đó. Trong một thoáng, tôi bị cơn kinh hoàng tràn ngập. Giả sử như Cully phản lại tôi và quăng cho tôi cục lơ Pháp (ngoảnh mặt làm ngơ), thì tôi có làm đếch gì được anh ta. Chẳng lẽ lại mượn tay giang hồ xã hội đen. Còn bao nhiêu hậu quả cho bản thân mình và cho gia đình nữa. Vả chăng chúng tôi đã là bạn chí cốt của nhau, anh đã gỡ tôi ra khỏi bao nhiêu chuyện rắc rối. Nhưng tôi không ảo tưởng về Cully. Một tay điếm cờ bạc ở Vegas. Điều gì xảy ra nếu như anh ta nói rằng số tiền đó có về tay anh ta cũng là tương xứng với ân huệ anh đã làm cho tôi? Điều đó, tôi không thể tranh cãi. Bởi thực sự phải thừa nhận rằng, nếu không có anh hết lòng can thiệp, chắc là tôi đã phải ngồi tù và đó sẽ là một tai hoạ ghê gớm cho cả gia đình tôi. Vậy nên, giả dụ như Cully viện ra cái lý đó, chắc là tôi cũng đành ngậm bồ hòn làm ngọt thôi!
Nhưng điều tôi sợ nhất là phải nói cho Vallie tôi đã mất việc. Và phải giải thích cho bố vợ tôi nữa. Ông cụ sẽ cật vấn loanh quanh và rồi đằng nào cũng sẽ biết sự thật. Rõ khổ!
Đêm đó tôi chưa thổ lộ cho Vallie. Ngày hôm sau tôi xin nghỉ phép và đi thăm Eddie Lancer ở toà soạn tạp chí của anh. Tôi nói với anh mọi chuyện và anh ta ngồi đó, gật gù, lắc đầu và cười hề hề. Khi tôi dứt câu chuyện, anh nói, hầu như thấy tôi là một nhân vật quá đỗi dị kỳ:
- Cậu biết đấy, mình vẫn luôn ngạc nhiên từ bản chất. Một nghệ sĩ chính hiệu mà lị! Luôn nhìn đời với đôi mắt rất đỗi trẻ thơ. Nên mình cứ nghĩ cậu là anh chàng thẳng tính nhất trên thế gian này, đứng liền ngay sau ông anh

Artie của cậu mà thôi. Ai ngờ, cậu chỉ ngây thơ cụ!
Tôi nói với Eddie Lancer về chuyện ăn hối lộ suýt trở thành tội phạm phải đi tù, lạ thay, lại đã làm cho tôi cảm thấy thoải mái hơn về tâm lý. Rằng trong một cách nào đó, tôi đã rũ bỏ rất nhiều cay đắng từng cảm thấy việc khước từ của công chúng đối với quyển tiểu thuyết của tôi, sự tẻ nhạt thiếu hứng thú trong cuộc sống của tôi, sự thất bại cơ bản của cuộc đời đó và thực sự tôi vẫn luôn bất hạnh như thế nào.
Lancer nhìn vào tôi với nụ cười nhẹ trên khuôn mặt:
- Thế mà tôi vẫn ngỡ rằng cậu là anh chàng ít bị khủng hoảng nhất mà tôi từng gặp đấy chứ, - anh nói. - Cậu có cuộc hôn nhân hạnh phúc, con cái đàng hoàng, cuộc sống bình yên, thu nhập ổn định. Cậu lại đang viết cuốn tiểu thuyết thứ nhì. Cậu còn muốn gì hơn nữa?
- Em cần một chỗ làm. - tôi nói với anh Eddie Lancer nghĩ về điều đó một hồi. Lạ thật, tôi chẳng hề thấy lúng túng khi cầu cứu anh.
- Giữa chúng ta, tôi tiết lộ cho cậu điều này nhé: tôi sẽ rời vị trí này trong vòng sáu tháng nữa, - anh nói. - Họ sẽ điều động một tổng biên tập khác vào chỗ của tôi Tôi sẽ tiến cử người kế nhiệm đó và anh ta sẽ nợ tôi một ân huệ. Tôi sẽ yêu cầu anh ta dành cho cậu đủ "không gian cộng tác" để sống được
- Thế thì tuyệt quá, - tôi nói.
Eddie nói vồn vã:
- Tôi có thể dồn nhiều việc cho cậu cho đến lúc đó. Những chuyện phiêu lưa vài chuyện tình chồng tréo lăng quăng, và những bài điểm sách tôi vẫn thường phụ trách. OK?
- Tốt quá, - tôi nói. - Khí nào anh sẽ hoàn tất quyển sách của anh?
- Trong vài tháng nữa. - Lancer nói. - Còn cậu?
Tôi vẫn ghét câu hỏi ấy. Sự thật là tôi chỉ mới có đề cương của một quyển tiểu thuyết muốn viết về một trường hợp tội phạm nổi tiếng ở Arizona. Nhưng tôi chưa viết được dòng nào. Đã trình đề cương cho nhà xuất bản, nhưng họ không chịu ứng tiền trước. Họ nói rằng đó là loại tiểu thuyết không đem lại tiền bạc bởi vì nói đến việc bắt cóc một đứa trẻ và sau đó nó bị giết. Sẽ không có ai cảm tình với kẻ bắt cóc, nhân vật chính trong quyển Tôi đang nhắm đến một quyển "Tội ác và trừng phạt" mới và điều đó lại làm nhà xuất bản đợi.
- Tôi đang viết quyển đó, - tôi trả lời Lancer. - Con đường phải đi còn dài
Lancer cười đồng cảm:
- Cậu là một nhà văn có tài, - anh nói - Một ngày nào đó cậu sẽ viết được tác phẩm sáng giá. Đừng lo.
Chúng tôi còn nói chuyện một lúc nữa về chuyện viết lách, sách vở. Cả hai chúng tôi nhất trí với nhận định chúng tôi là những tiểu thuyết gia thực sự tài năng hơn phần lớn những cây bút danh tiếng đang làm nên sự nghiệp trên

những danh sách best-seller. Khi rời anh, tôi mang tâm trạng tự tin. Tôi vẫn rời Lancer trong tâm trạng đó. Vì một vài lý do, anh là một trong số ít người mà tôi thấy thoải mái khi gần gũi, và bởi vì tôi biết anh ấy tài năng và có con mắt tinh đời, nên ý kiến của anh về tài năng tôi giúp tôi lên tinh thần. Và thế là mọi chuyện đã chuyển qua hướng tốt đẹp.
Bây giờ tôi là một nhà văn toàn thời gian. Tôi sẽ sống một cuộc đời lương thiện, đã thoát vòng lao lý và trong vài tháng nữa, sẽ dời về căn nhà riêng của tôi. Lần đầu tiên trong đời. Có lẽ một chút tội lỗi cũng là một yếu tố vi lượng cần thiết để ta làm người và đồng cảm với con người.
***
Hai tháng sau, tôi cùng bầu đoàn thể tử dời về căn nhà mới ở Long Island. Bọn trẻ đều có phòng ngủ riêng. Chúng tôi có đến ba phòng tắm và một phòng giặt, phơi quần áo. Thật là thoải mái, không còn phải đợi nhau trong các sinh hoạt riêng tư. Tôi được hưởng sự xa xỉ đáng ao ước nhất, đó là sự riêng tư. Cái "sào huyệt" riêng của tôi để ngồi viết, mảnh vườn nhỏ và những hoa cỏ của riêng tôi. Tôi được cách ly với người khác. Thật là tuyệt vời.
Dù nhiều người vẫn coi điều ấy như là chuyện đương nhiên. Quan trọng hơn hết, tôi cảm thấy rằng giờ đây gia đình tôi được an toàn. Chúng tôi đã rời bỏ những người nghèo khó và tuyệt vọng lại đàng sau. Những kẻ đó sẽ chẳng bao giờ bắt kịp; những bi kịch của họ sẽ chẳng tác động gì đến chúng tôi. Con cái của chúng tôi sẽ không phải chịu cảnh mồ côi lạc loài.
Một ngày nọ, ngồi nơi cửa sổ căn nhà ngoại ô của mình, tôi nhận thấy mình thật sự hạnh phúc, có lẽ hạnh phúc hơn bất cứ lúc nào trong đời. Và điều đó làm tôi hơi bực bội! Nếu tôi là một nghệ sĩ bẩm sinh, tại sao tôi lại phởn phơ đến thế với những thú vui quá xoàng, quá là chuyện thường ngày ở huyện như thế! Một cô vợ anh yêu, những đứa con anh thích, và một căn nhà làng nhàng ở ngoại ô. Chỉ thế thôi, mà anh đã vội tỏ ra hài lòng lắm lắm!
Vậy thì con lâu anh mới đạt đến tầm cỡ của Rimbau, của Gauguin hay của Van Gogh. Có lẽ đó là lý do tại sao lâu nay tôi không viết được gì ra hồn. Bởi vì tôi quá hạnh phúc. Và tôi cảm nhận một chút oán hận đối với Vallie. Trời đất! Nàng đã khiến tôi mắc bẫy khi cho tôi quá nhiều hạnh phúc?
Ấy thế nhưng mà điều này cũng chẳng ngăn cản tôi cảm thấy hài lòng. Mọi chuyện đang diễn ra quá tốt. Và niềm vui bạn cảm thấy với con cái là chuyện rất bình thường của nhân tình. Và cũng không tất yếu là mâu thuẫn với tính cách của một nghệ sĩ thiên tài.
Đâu có phải thiên tài thì mọi hành động hay cảm nghĩ phải ngược lại với người bình thường? Tôi vẫn thấy việc chia sẻ một phần đời sống của con trẻ giúp cho cảm tính của mình phong phú hơn. Trẻ con dạy cho ta cách nhìn đời bằng đôi mắt luôn ngạc nhiên. Đó chẳng là một trong những động lực

khởi nguồn cảm hứng sáng tạo nơi người nghệ sĩ hay sao?
Và Vallie cũng đôi khi làm tôi ngạc nhiên. Càng ngày càng trở nên ngoan đạo hơn và bảo thủ hơn. Nàng chẳng còn là cô thanh nữ lãng tử ở Greenwich Village thuở nào với mơ ước trở thành một nhà văn. Đã trở thành một người mẹ hiền vợ đảm toàn hảo, một nội tướng lý tưởng cho một nhà văn cần tập trung mọi năng lực tinh thần cho sđng tác.
Tôi quá hạnh phúc với Vallie. Lúc đó tôi không hình dung rằng hạnh phúc tôi đang được hưởng thật sự quý hiếm đến như thế nào trong đời. Nàng chẳng hề nề hà làm mọi công việc mà một người đàn ông thường làm trong nhà và tôi lại không đủ kiên nhẫn để làm. Hiện nay, nhà chúng tôi chỉ cách nhà bố mẹ nàng ba mươi phút lái xe và thường thường vào các buổi chiều tối hay những ngày cuối tuần nàng lái xe đưa bọn trẻ về nhà ngoại chơi mà nàng không hỏi tôi có muốn đi hay không. Nàng biết rằng tôi ghét loại thăm viếng đó, cần dành thời gian để làm việc cho quyển sách hơn.
Nhưng vì lý do nào đó nàng thường gặp ác mộng, có lẽ vì bị ám ảnh bởi những lời dạy trong sách bổn về thiên đàng và địa ngục. Trong đêm, có khi tôi phải đánh thức nàng dậy vì nghe nàng kêu khóc trong lúc vẫn ngủ say. Có đêm nàng sợ hãi khủng khiếp và tôi đã ôm chặt nàng trong vòng tay và hỏi nàng đã nằm mơ thấy gì vậy và nàng thì thầm vào tai tôi: "Đừng bao giờ nói với em rằng em sắp chết". Chuyện đó làm tôi sợ điếng hồn. Tôi có những ảo tưởng về việc nàng đi đến bác sĩ và nhận những tin xấu.
Nhưng sáng hôm sau, khi tôi hỏi nàng về chuyện đó, nàng chẳng nhớ gì cả. Và khi tôi hỏi nàng có cần đi khám bác sĩ không nàng cười tôi. Nàng nói: "Chắc có lẽ tại em nhập tâm những điều trong sách bổn nhiều quá. Em đoán là em lo sợ chuyện bị đày địa ngục".
Trong hai năm tôi viết những bài báo cộng tác với các tạp chí, thấy lũ con mình lớn lên, sống đời sống vợ chồng hạnh phúc đến độ hầu như nhàm chán. Vallie thường đi về thăm bố mẹ nàng nhiều hơn, còn tôi dành hầu hết thời gian trong cái hang động viết lách của tôi, vì thế hai vợ chồng thật sự ít gặp mặt nhau. Mỗi tháng ít ra tôi phải viết ba bài cho các tạp chí, trong khi vẫn miệt mài làm việc cho quyển tiểu thuyết mà tôi vẫn hi vọng sẽ đem lại cho tôi cả tiếng lẫn miếng.
Cuốn tiểu thuyết về bắt cóc và giết người là trò chơi lớn của tôi, các tạp chí là chỗ tôi kiếm miếng bánh mì và tí bơ. Tôi hình dung còn phải lao vào cuộc trường chinh trong ba năm nữa mới kết thúc quyển sách, nhưng cũng không sao. Tôi đọc lại chồng bản thảo càng ngày càng đây lên bất cứ khi nào tôi ở một mình. Và thật là một cảnh tượng đáng yêu biết bao khi nhìn đàn con lớn lên và Vallie hạnh phúc, hài lòng hơn và bớt đi ám ảnh về cái chết. Nhưng không có gì tồn tại mãi mãi. Và sở dĩ không có gì tồn tại mãi bởi vì bạn không muốn nó tồn tại mãi, tôi nghĩ thế. Nếu mọi chuyện đều hoàn hảo,

người ta lại đi tìm rắc rối, xáo trộn. Có lẽ đó là sự biến dịch của Đạo lớn vậy, như các hiền nhân phương Đông đã dạy từ xa xưa. Cho nên bậc trí giả thấy được cái Chuyển trong cái Hằng, cái Động trong cái Tịnh, cái Mới trong cái Cũ, cái Chết trong cái Sống và cái Sống trong cái Chết là vậy. Lão Tử dạy "Phải phục chi vị Đạo" có lẽ là muốn nói lên cái ý đó.
Trở lại chuyện của tôi, hàng ngày dành mười giờ yên lành trong căn nhà ngoại ô, hàng ngày dành mười giờ để viết lách, mỗi tháng chỉ xem xinê một lần đọc bất cứ thứ gì thấy được tôi hăm hở chào đón cuộc gọi của Eddie Lancer mời tôi đi dùng buổi tối với anh trong thành phố. Kể từ hai năm qua, đây là lần đầu tiên tôi mới lại nhìn thấy New York ban đêm. Tôi đã đi qua thành phố ban ngày để bàn về các bài viết của tôi với những người biên tập như sau đó tôi luôn luôn giữ đúng nếp sống "cơm nhà bánh vợ" chứ chưa bao giờ thừ "cơm chợ, bánh lầu xanh". Vallie đã trở nên một tay đầu bếp thiện nghệ, và tôi không muốn lỡ cuộc hẹn buổi tối vợ chồng đầm ấm và buổi làm việc ban đêm trong hang động cô tịch của tôi.
Nhưng Eddie Lancer vừa mới quay về từ Hollywood và anh ta hứa với tôi vài câu chuyện hay với vài món ăn ngon. Và như thường lệ, anh hỏi tôi quyển tiểu thuyết đến đâu rồi. Anh luôn đối xử với tôi như thể anh biết tôi sắp là một nhà văn lớn và tôi rất lấy làm khoái chí về điều đó. Đừng cười tớ nhé. Bạn có khoái không khi bạn gặp được kẻ tri âm có "con mắt tinh đời, anh hùng đoán giữa trần ai mới già". Thế thì bạn còn chờ gì nữa mà không "nghe lời vừa ý gật đầu" và hả hê mà "cười rằng tri kỷ trước sau mấy người!" Anh là một trong số ít người mà tôi biết, có lòng tử tế trung thực, tự nhiên, không bị tác động bởi tự lư tự lợi. Và anh có thể rất tếu, vui nhộn theo một cách khiến tôi phải ganh tị. Anh nhắc cho tôi nhớ lại Vallie khi nàng còn viết truyện ở Trường viết văn Greenwich Village. Nàng thể hiện một cái gì đấy trong những truyện nàng viết, đôi khi cả trong đời sống hằng ngày. Ngay cả bây giờ điều ấy cũng thỉnh thoảng lóe lên. Và tôi nói Eddie rằng tôi phải đến các toà soạn tạp chí để bàn về bài vở và sau đó chúng tôi có thể cùng đi ăn tối.
Anh đưa tôi đến một nhà hàng gọi là Pearl mà tôi từng nghe nói đến. Tôi ngớ ngẩn đến độ không biết rằng đó là nhà hàng ăn Trung Hoa nổi tiếng của New York.
Đó là lần đầu tiên tôi ăn món Tàu và khi nói với Eddie điều đó, anh ngạc nhiên quá. Anh vừa giới thiệu cho tôi các món ăn Trung Quốc trong lúc vừa chỉ ra các nhân vật danh tiếng đến đây và còn mở cái bánh quy mỏng, được gấp lại, bên trong có in lời tiên đoán và đọc cho tôi nghe. Anh còn ngăn tôi đừng ăn cái bánh fortune-cookie đó.
- Không không, cậu đừng bao giờ ăn chiếc bánh đó. Chuyện ấy quá là đơn giản. Nếu có điều gì đáng giá mà cậu học được tối nay, là đừng bao giờ ăn

cái "bánh quy số mệnh" của cậu trong một nhà hàng Tàu.
Chuyện đó quá bình thường và chỉ là một lời đùa tếu giữa hai người bạn trong cái tâm cảnh tương giao giữa họ với nhau. Nhưng mấy tháng sau, đọc một truyện ngắn của anh đăng trong Esquire anh có sử dụng những tình tiết đời thực. Một truyện ngắn cảm động, đầy chất trào lộng mà anh tự cười mình và đùa giễu tôi. Tôi hiểu anh hơn sau khi đọc truyện đó, hiểu cái nét hóm hỉnh đằm thắm nơi anh đã nguỵ trang cho nỗi cô đơn từ cảm thức xa lạ, cách ly với thế giới và con người chung quanh. Và tôi bắt gặp một lời mách nước cho những gì anh thực sự nghĩ về tôi. Anh vẽ một bức tranh về tôi như là một con người nắm vững cuộc đời mình và biết mình đang đi về đâu Một kiểu hài hước khiến tôi cười muốn vỡ bụng.
Nhưng anh lầm về chuyện bánh quy số mệnh là bài học giá trị duy nhất mà tôi rút ra từ buổi tối hôm đó. Bởi vì sau bữa ăn tối, anh còn rủ rê tôi đi dự một buổi party văn nghệ ở New York, tại đó tôi được hân hạnh tái kiến Osano vĩ đại.
Chúng tôi đang dùng tráng miệng và cà phê. Eddie bảo tôi kêu món chocolate. Anh nói đó là món tráng miệng duy nhất thích hợp với đồ ăn Tàu. Anh bảo:
- Nhớ nhé, đừng bao giờ ăn cái bánh quy số mệnh của cậu và luôn luôn kêu món kem chocolate để tráng miệng.
Rồi với thái độ cởi mở hồn nhiên, anh yêu cầu tôi đi đến party với anh. Tôi hơi thấy miễn cưỡng. Tôi còn phải lái xe mất một tiếng rưỡi để về nhà ở Long Island và muốn về nhà để còn có thể làm việc một, hai giờ trước khi đi ngủ.
- Đi nào, cậu, - Eddie giục tôi. - Đừng có lúc nào cũng làm một ẩn sĩ yêu vợ thái quá đến bị vợ xỏ mũi như thế. Thỉnh thoảng cũng nên đi chơi hoang một đêm, dùng phở thay cơm một bữa chứ. Sẽ có rượu ngon để cho cậu cảm hứng đấu hót với bạn hiền cho thoả sức đàm thiên, thuyết địa, luận nhân, tha hồ ba hoa xích đế đến sùi bọt mép? Và cũng không thiếu một số em rồng lộn cũng mướt mắt dễ coi lắm. Và cậu có thể tạo được những quan hệ sáng giá. Một tay phê bình sách khó lòng đập cậu thẳng tay lắm nếu như anh ta đã quen biết cậu. Và bản thảo của cậu cũng có thể được đọc với tâm hồn rộng mở hơn của nhà xuất bản nếu anh ta đã tìm gặp cậu ở một party và nghĩ rằng cậu cũng dễ thương.
Eddie biết chưa có nhà xuất bản nào chịu ứng trước cho quyển sách mới của tôi. Và anh muốn tạo cơ hội cho tôi. Thế là tôi đi dự party với anh và gặp Osano. Ông này không tỏ vẻ gì nhớ đến cuộc phỏng vấn trước đây và tôi cũng làm ngơ luôn vụ đó. Nhưng một tuần sau, tôi nhận được bức thư của Osano hỏi có muốn đến gặp ông và dùng cơm trưa để bàn về một công việc mà ông muốn đề nghị với tôi.

Những kẻ điên rồ phải chết

Dịch giả: Phan Quang Định
Chương 23

Tôi nhận công việc mà Osano đề nghị vì nhiều lý do. Công việc này hợp sở thích của tôi và cũng có chút danh giá. Từ khi Osano được bổ nhiệm chức chủ bút của tờ phụ trang văn học có ảnh hưởng nhất nước, mấy năm trước đây ông đã gặp rắc rối với những người cộng tác và tôi sẽ làm trợ lí cho ông. Thu nhập rất khá và công việc sẽ không cản trở chuyện tôi viết tiểu thuyết. Và nhất là tôi vẫn được ở nhà. Tôi đang trở thành một ẩn sĩ giữa chốn thị thành. Tôi hạnh phúc nhưng cuộc sống hơi tẻ nhạt. Tôi khao khát một vài hứng khởi, đôi chút nguy cơ.
Có những hồi tưởng mơ hồ, thoáng qua về cuộc chạy trốn đến Las Vegas thuở nào và việc tôi đã thực sự say mê nỗi cô đơn và tuyệt vọng mà tôi cảm thấy lúc ấy. Chẳng phải là điên rồ hay sao khi hoài niệm nỗi bất hạnh với biết bao thích thú và khinh thường hạnh phúc bạn đang nắm trong tầm tay? Nhưng nhất là tôi nhận công việc vì chính Osano, hiển nhiên ông đang là nhà văn danh tiếng nhất ở Mỹ.
Được ca tụng do hàng loạt quyển tiểu thuyết thành công, nổi danh vì những vụ rắc rối với pháp luật và thái độ cách mạng đối với xã hội, cũng bị ô danh vì những hành vi tình dục lệch lạc, các phương tiện truyền thông khai thác bêu riếu rùm beng. Ông đã chiến đấu chống lại mọi người và chống lại mọi chuyện. Thế nhưng trong buổi party mà Eddie Lancer đưa tôi đến để gặp ông ta. Osano vẫn thu hút và mê hoặc được mọi người. Những người dự buổi party hôm đó đều là thành phần tiêu biểu của giới văn học và không dễ gì mà mê hoặc họ vì họ rất khó tính và nghĩ mình có quyền khó tính.
Và tôi phải thừa nhận rằng Osano cũng đã mê hoặc cả tôi Trong buổi party hôm đó, ông ta bỗng dây vào một cuộc tranh luận gay gắt với một trong những nhà phê bình văn học ở Mỹ; vị này cũng là một bạn thân và một người hậu thuẫn mạnh mẽ cho các tác phẩm của ông.
Nhà phê bình này dám đưa ra luận chứng rằng các nhà văn phi hư cấu cũng sáng tạo nghệ thuật và có một số nhà phê bình cũng là nghệ sĩ. Osano liền hét lên, át giọng ông ta:
- Anh là đồ, hút máu! - Một tay đong đưa ly rượu, tay kia nắm lại như thể sẵn sàng vung ra nắm đấm - Anh kiếm ăn từ những nhà văn thật sự và anh bảo rằng anh là nghệ sĩ? Anh đếch biết nghệ thuật là cái gì. Một nghệ sĩ sáng tạo từ chính mình chứ không dựa vào cái gì khác, có hiểu điều đó không, hở anh bạn ưa chơi bậy? Nghệ sĩ giống như con nhện, những sợi tơ nhện được

rút ra từ thân hình nó. Và các anh chỉ đi theo và dùng chổi đuổi chúng đi sau khi chúng nhả tơ ra. Các anh chỉ giỏi tài dùng chổi quét các anh là những thằng tồi? Bọn phê bình chỉ là thế?
Người bạn đó sửng sốt bởi vì ông ta vừa mới khen các tác phẩm phi giả tưởng của Osano và cho rằng đó là những tác phẩm nghệ thuật.
Rồi Osano bỏ đi, đến với một nhóm phụ nữ đang chờ để đề cao ông là con sư tử trong giới cầm bút. Trong nhóm có vài người thuộc phong trào nữ quyền và chỉ trong vài phút ông đến với họ là nhóm đó lại trở thành trung tâm của sự chú ý. Một trong các phụ nữ đang giận dữ hét vào mặt ông trong khi ông nghe nàng ta nói với vẻ trịch thượng giễu cợt đôi mắt xanh láo liên ranh mãnh của ông ánh lên như mắt mèo. Rồi ông phải pháo tới tấp.
- Này các bà, các chị, các em phụ nữ? Mấy người muốn được bình đẳng với các bậc tu mi nam tử là chúng ta đây, nhưng mấy người lại chẳng hiểu cái đếch gì về trò chơi quyền lực cả! Con át chủ bài của các em đó là "chim" của các em mà các em không biết giữ kín con bài tẩy, lại đem phô ra, chơi bài lật ngửa với các đối thủ. Hoài của quá đi mất. Các em sao dại thế? Bởi nếu không biết tận dụng lợi thế của con "chim" các em sẽ chẳng còn quyền lực tí nào đâu. Hãy biết rằng mấy cái thằng đàn ông có thể sống không cần cảm tình nhưng không sống nổi nếu thiếu sex?
Ông vừa nói đến đó cả đám phụ nữ đều nhao nhao lên, phản đối ông ầm ĩ. Thế nhưng ông trấn áp được ngay với công phu "sư tử hống" của mình:
- Đàn bà các người cứ than phiền về chuyện hôn nhân trong khi lấy chồng và các người thành công trong cuộc mặc cả được món hời nhất đời. Hôn nhân giống như những cổ phiếu mà người ta mua. Có lạm phát và có giảm giá, mệnh giá cứ tiếp tục xuống và xuống đến mức thể thảm đối với đàn ông. Mấy người biết tại sao không? Phụ nữ càng lúc càng kém giá trị đi cùng với năm tháng chất chồng tuổi tác lên họ. Và lúc đó, chúng tôi bị vướng víu bởi họ giống như với một chiếc xe cũ. Cứ đụng vào là trục trặc đủ thứ đến là phát nản. Nhưng vất cả đi lại không đành. Đàn bà lớn tuổi không giống như đàn ông. Mấy người có thể tưởng tượng một chị đàn bà năm mươi tuổi còn đủ khả năng để mồi chài một chàng trai hai mươi tuổi lên giường với mình không? Và rất ít phụ nữ có đủ quyền lực kinh tế để mua sinh lực tuổi trẻ như đàn ông vẫn làm.
Một chị sồn sồn la tớn lên:
- Tôi có một người tình hai mươi tuổi đây nè?
Chị ta trạc tứ tuần nhưng trông hãy còn khá mướt.
Osano cười nhăn nhở với nàng, có vẻ xảo quyệt:
- Xin có lời chúc mừng cô bạn. Nhưng mà, khi cô bạn đến tuổi năm mươi thì chưa biết sự thể sẽ ra sao nhỉ? Với các cô gái trẻ hiện nay sẵn sàng "tình cho không biếu không" mà vẫn xí phần được một cậu tình nhân mới hai mươi

tuổi, kể ra cũng cao tay nghề đấy. Nhưng cô nghĩ rằng những chàng tình nhân trẻ say mê cô giống như các thanh nữ say mê đàn ông lớn tuổi à? Quí vị không vận dụng được hình ảnh ông bố Freud để phục vụ cho mục đích của mình như đàn ông chúng tôi vẫn làm. Và tôi phải lập lại rằng một anh đàn ông bằng độ tuổi bốn mươi trông lại càng hấp dẫn hơn cả lúc hai mươi. Ngay cả đến tuổi năm mươi nhiều người đàn ông vẫn còn hấp dẫn chán. Điều đó thuộc về sinh học!
- Chuyện nhảm, - Chị bốn mươi nhưng còn hấp dẫn nói. - Mấy đứa con gái trẻ làm các thằng già các anh mê lú và tin vào những chuyện bịa đặt uỷ mị của chúng. Khi già đi thì mấy người cũng đâu còn hấp dẫn nữa, mà chỉ có nhiều quyền lực hơn thôi - kinh tế hay chính trị. Và mấy người có đủ thứ mọi luật lệ đứng về phía mình. Khi chúng tôi thay đổi luật lệ, chúng tôi sẽ thay đổi mọi thứ.
- Chắc thế rồi, - Osano nói. - Các chị sẽ vận động để thông qua những bộ luật buộc đàn ông phải chịu những cuộc phẫu thuật phải thẩm mỹ để làm cho họ xấu đi khi họ lớn tuổi. Nhân danh cuộc chơi sòng phẳng và quyền bình đẳng. Phải vậy không? Các chị cũng có thể dựa trên cơ sở pháp lý, cho cắt phăng hai quả cà dái dê của chúng tôi đi. Dù như thế nữa, điều ấy cũng chẳng hề thay đổi được sự thật, ở đây và bây giờ.
Ông dừng một lúc và nói:
- Chị có biết câu thơ cực dở này chưa? Của Browing ấy. Em hãy già đi cùng với ta, tuy nhiên điều tốt nhất vẫn là…
Tôi chỉ đi lòng vòng và nghe ngóng. Những gì Osano đang nói đập vào tai tôi như là những điều cực kỳ nhảm nhí. Vì một điều là chúng tôi dị biệt quan điểm về chuyện viết lách. Tôi ghét những cuộc phiếm luận văn chương, mặc dù tôi đọc tất cả các bài phê bình điểm sách và mua tất cả các tạp chí lý luận phê bình văn học.
Vậy thì, làm một nghệ sĩ là cái quái gì đây? Đó không phải là cảm tính. Không phải là trí tuệ. Không phải là nỗi ưu tư trăn trở. Không phải là cơn xuất thần đê mê. Toàn là chuyện nhảm nhí.
Sự thật là bạn giống như một kẻ cố gắng mở trộm tủ sắt để tìm châu báu, cứ mày mò hoài với ổ khoá và lắng nghe tiếng tách của cái lẫy khoá, cái tiếng tách nhiệm màu sau câu thần chú "Vừng ơi, hãy mở ra!" Sau cả vài năm mày mò, cánh cửa có thể mở bung ra và bạn có thể bắt đầu viết. Nhưng khốn nạn thay, rất nhiều khi những gì chứa đựng trong tủ sắt đó lại chẳng mấy giá trị. Một việc làm vất vả với đớn đau dằn vặt trong cuộc mặc cả kia. Đêm bạn mất ngủ. Ngày bạn lơ ngơ như người ngoài hành tinh. Bạn mất lòng tin con người và thế giới bên ngoài. Bạn trở nên một kẻ nhút nhát, giả ốm để trốn việc trong cuộc sống thường ngày. Bạn lẩn tránh trách nhiệm của đời sống cảm tính, nhưng xét cho cùng, đó là điều duy nhất bạn có thể làm. Và có lẽ

đó là lý do tại sao tôi vẫn tự hào về tất cả những thứ tạp nham tôi đã viết cho các tạp chí linh tinh, hay những bài điểm sách. Đó là một tài khéo của tôi, nói của đáng tội, cũng là một cái nghề đấy chứ. Tôi đâu phải là thứ nghệ sĩ nhếch nhác chẳng ra gì.
Osano chẳng bao giờ hiểu điều ấy. Ông vẫn luôn phấn đấu để trở thành một nghệ sĩ và khước từ một vài nghệ thuật khác hay cận nghệ thuật. Cũng như nhiều năm sau đó, ông chẳng bao giờ hiểu được những chuyện của Hollywood; ông không chịu hiểu rằng điện ảnh là một nghệ thuật còn non trẻ nên ta không thể trách những biểu hiện lệch lạch do bệnh ấu trĩ của nó.
Một trong những vị phụ nữ nói:
- Này Osano, ông đã lập được kỷ lục đáng nể trong bộ môn chinh phục phụ nữ. Đâu là bí quyết thành công của ông?
Mọi người cười rộ lên, kể cả Osano. Tôi lại càng ngưỡng mộ ông hơn, một anh chàng từng có đến năm "cựu bà xã" mà vẫn còn cười được, kể cũng lạ!
Osano nói:
- Tôi nói với họ là phải một trăm phần trăm theo cách của tôi và không có phần trăm nào theo cách của họ, trước khi họ dọn về ở với tôi. Họ hiểu vị thế của mình và chấp nhận. Tôi vẫn luôn nói với họ rằng khi nào họ không còn thoả mãn với sự dàn xếp đó thì họ được quyền cút! Không phải lí luận, không giải trình thuyết minh, không thương lượng mặc cả gì sất. Đơn giản là bước! Và cho đến nay tôi vẫn chưa đủ khả năng để hiểu sự thế này là cái sự làm sao? Họ nói vâng khi họ bước vào và rồi họ lại xé rào, phá vỡ luật lệ. Họ ngoan cố muốn kì kèo mười phần trăm theo ý họ. Nhưng đời nào tôi chịu. Quân tử nhất ngôn mà? Và khi không dành được phần nào, họ cảm thấy "quê độ", thế là họ khởi động cuộc chiến gà mái đá gà cồ. Nhưng làm sao đá lại con gà cồ "ác chiến" này!
- Gớm! Một đề xuất hay ho quá nhỉ? - một chị đàn bà khác góp ý. - Thế còn bù lại, họ được hưởng gì nào?
Osano đảo tròn mắt nhìn quanh khắp lượt và với khuôn mặt thẳng băng một cách hoàn hảo, ông long trọng phán:
- Một cú chơi cực đẹp!
Các chị đàn bà bèn nhao nhao cả lên.
Khi tôi quyết định nhận lời làm việc với ông tôi quay lại đọc tất cả những cái ông đã viết. Những tác phẩm đầu tay của ông thuộc hàng số một với những cảnh tượng chính xác, sắc nét như những bức tranh khắc acide. Những quyển tiểu thuyết có kết cấu liền lạc trong nhân vật và cốt chuyện với những ý tưởng phong phú, mới lạ. Những quyển sau của ông thâm trầm hơn, lắng đọng suy tư nhiều hơn, lời văn cũng óng ả, trang trọng hơn, giống như một nhân vật mang nhiều huân, huy chương lấp lánh trên ngực. Nhưng mọi quyển tiểu thuyết của ông đều mời đón những cây bút phê bình nhập cuộc,

cho họ nhiều chất liệu để làm việc, để diễn giải, để bàn luận và cả để công kích, Nhưng tôi nghĩ ba quyển sách sau cùng của ông thì hơi tệ. Nhưng các nhà phê bình lại không nghĩ như thế?
Tôi bắt đầu một cuộc đời mới. Hàng ngày tôi lái xe đến New York và làm việc từ 11 giờ sáng đến hết buổi chiều, Các văn phòng của tờ báo rất rộng lớn với nhịp độ làm việc bề bộn, sôi nổi, quay cuồng. Trong lúc làm việc, Osano thực sự tử tế với mọi người đang làm cho ông. Ông vẫn luôn hỏi thăm tôi về quyển tiểu thuyết mà tôi đang viết và tình nguyện đọc nó trước khi in và sẽ cho tôi vài lời khuyên nhưng tôi quá tự hào nên không đưa cho ông xem. Dù ông đã nổi danh như cồn, còn mình chưa có tiếng tăm gì, tôi vẫn nghĩ tôi là một tiểu thuyết gia tài năng hơn.
Sau những buổi chiều dài làm việc về những quyển sách phải giới thiệu và phê bình, Osano sẽ uống Whisky mà ông để sẵn nơi bàn làm việc và thuyết giảng về văn học cho tôi nghe, về cuộc đời của một nhà văn, các nhà xuất bản đàn bà và về bất kỳ cái gì khác chợt hiện ra trong đầu óc ông lúc đó. Ông đang xây dựng quyển tiểu thuyết lớn của mình, tác phẩm mà ông nghĩ sẽ giúp ông đoạt giải Nobel văn chương, từ năm năm qua. Ông đã nhận được số tiền ứng trước rất lớn cho tác phẩm đó và nhà xuất bản đang suốt ruột và giục ông hoài. Osano thực sự bực bội về chuyện đó:
- Cái đồ tồi, - ông nói. - Hắn bảo tôi đọc các tác phẩm cổ điển để tìm cảm hứng. Cái thứ dốt nát đó biết gì mà cũng đòi làm tài khôn lên mặt dạy đời. Anh đã từng bao giờ thử đọc lại các tác phẩm cổ điển chưa? Ôi dào, ba cái anh "phất cờ" già nua như là Hardy, như Tolstoi, như Galsworthy ấy mà. Họ dành cả ba bốn chục trang để mô tả tỉ mỉ một quả đánh rắm. Anh biết tại sao không? Vì họ đã đánh bẫy được dộc giả. Không TV, không radio, không phim ảnh. Không có thú du lịch trừ phi bạn muốn bọng đái của bạn bị nhồi óc ách vì những cú dằn xóc của xe ngựa trên những con đường khúc khủyu gập ghềnh. Ở Anh ngay cả việc lâu lâu buồn tình muốn đi đổi đĩa một bữa cũng khó. Có lẽ vì vậy mà các anh nhà văn Pháp có vẻ quân bình hơn. Ít ra là người Pháp cũng được thoải mái hơn về chuyện đó so với các vị "thẩm du tiên sinh" người Anh dưới thời Victoria. Bây giờ tôi hỏi anh, tại sao một người có sẵn TV và một căn nhà trên bãi biển còn đọc Proust làm chi. Tôi chưa hề đọc Proust, mà đọc cũng không vô, vì thế tôi gật đầu. Nhưng hầu hết đã đọc các tác giả lớn khác và không thể thấy TV hay một căn nhà nơi bãi biển sẽ thế chỗ họ.
Osano nói tiếp:
- Người ta vẫn cho Anna Karenina là một tuyệt tác. Tôi cho là một quyển sách toàn chuyện nhảm. Một anh chàng học thức ở tầng lớp trên chiếu cố đến phụ nữ với thái độ trịch thượng. Anh ta không bao giờ cho bạn thấy thực sự cô gái ấy cảm gì, nghĩ gì. Ông ta chỉ cho chúng ta một biểu nhất lãm quy

ước về thời đại và nơi chốn. Và rồi ông ta làm một lèo ba trăm trang về việc quản lý một trang trại ở Nga như thế nào. Ai cần biết chuyện đó làm quỷ gì? Và cái anh chàng Vronsky với linh hồn khốn khổ của anh ta? Lạy Chúa, tôi không biết ai tệ hơn, người Nga hay người Anh. Mấy anh chàng mắc dịch Dickens và Trollope, đối với họ năm trăm trang sách chi chít chữ vẫn chưa là cái gì. Rảnh lúc nào là họ viết tuôn ra tràng giang đại hải, tưởng chừng không lúc nào dừng. Người Pháp ít ra cũng ngắn gọn hơn. Nhưng còn cái anh chàng Balzac chơi nhiều đẻ lắm kia? Tôi dám cá? Tôi khẳng định? Ngày nay chẳng ai thèm đọc cái lão rườm lời nghe phát mệt ấy nữa đâu.
Ông tu một ngụm Whisky rồi thở ra:
- Không ai trong bọn họ biết sử dụng ngôn từ như thế nào. Không ai, trừ Flaubert nhưng ông ta không phải là thiên tài vĩ đại. Nói thế không có nghĩa là người Mỹ đã khá hơn đâu. Như cái anh chàng Dreiser mắc dịch còn không biết các con chữ có nghĩa gì nữa kìa. Tôi muốn nói thẳng anh chàng ấy dốt. Một anh dân bản địa học hành cà lơ phất phơ, chữ tác đánh chữ tộ, vậy mà cũng đẻ ra những quyển sách tám, chín trăm trang để tra tấn người ta. Ngày nay, không có sách nào của những anh chàng ấm ở này còn có thể được tái bản và nếu còn chường mặt ra, đám phê bình cũng đập cho bỏ mạng. Này cậu, cái đám đó tiêu đời rồi. Không còn sợ cạnh tranh nữa.
Ông dừng lời và thở ra, vẻ mệt mỏi:
- Này Merlyn thân mến, chúng ta là một giòng giống đang tuyệt chủng, những nhà văn chân chính như chúng ta ấy mà. Hãy tìm một nghề nào khác để kiếm ăn đi. Viết kịch bản truyền hình chẳng hạn. Hay viết chuyện phim đi. Cậu làm chuyện đó dễ như bỡn mà.
Rồi mệt lả, ông buông người xuống trên chiếc giường con để nơi văn phòng để đánh một giấc ngủ trưa.
Tôi thử động viên tinh thần ông:
- Đó có thể là một ý tưởng rất hay cho một bài báo của tờ Esquire đấy, - tôi bảo ông. - Lấy ra khoảng năm hoặc sáu tác phẩm cổ điển rồi hành hình chúng. Giống như bài ông viết về tiểu thuyết gia hiện đại.
Osano cười:
- Ôi giời, chuyện tiếu lâm thật. Tôi đùa thôi và chỉ muốn dùng nó cho một vở kịch quyền lực để cho tôi nhiều "nước cốt" hơn và mọi người lại nổi giận. Nhưng vậy mà được việc. Nó làm cho tôi lớn hơn và họ nhỏ đi. Và đó là trò chơi văn chương, chỉ mấy thằng cha khốn khổ kia không biết điều đó.
Chúng ngồi trong tháp ngà, thủ dâm đến mệt lả và nghĩ rằng thế là đủ.
- Như vậy thì quả này càng dễ ăn hơn, - tôi nói. - Ngoại trừ chuyện các nhà phê bình hàn lâm kinh viện sẽ nhảy bổ vào ông.
Osano thấy có hứng với gợi ý quá hay của tôi. Ông bật dậy khỏi giường và đi đến bàn giấy:

- Anh ghét tác phẩm cổ điển nào nhất? - ông hỏi tôi.
- Silas Mamer, - tôi đáp. - Họ vẫn còn dạy quyển đó trong nhà trường.
- Của George Elid một kẻ đồng dục nữ, - Osano nói. - Mấy anh thầy giáo thích nàng ta. OK, quyển đó. Tôi ghét nhất là quyển Anna Karenina. Nhưng Tolstoi vẫn khá hơn Eliot. Chẳng còn ai quan tâm đến Eliot nữa, nhưng các ngài giáo sư sẽ xuống đường phản đối rầm trời khi tôi xô ngã tượng đài Tolstoi.
- Còn Dickens? - tôi hỏi.
- Tất yếu rồi, - Osano nói. - Nhưng không đụng đến David Copperfield. Tôi phải thừa nhận rằng tôi yêu quyển đó. Anh chàng Dickens quả thật là tếu. Tuy nhiên tôi có thể tấn công ông ta về mặt tình dục. Ông ta có vẻ đạo đức giả bộ làm như mình không hề biết ngủ với đàn bà là gì. Và ngoài ra ông ta còn viết khối chuyện nhảm nhí!
Chúng tôi bắt đầu lên danh sách. Chúng tôi cũng dủ "hiền thục đoan trang" để không xúc phạm đến Flaubert và Jane Austen. Nhưng khi tôi nói đến quyển tình sầu của chàng Werther của Geothe, ông vỗ vào lưng tôi và reo lên:
- Một quyển sách kỳ cục nhất từng được viết ra. Từ quyển đó tôi có thể chế biến ra một khúc hamburg Đức.
Cuối cùng chúng tôi có một danh sách:
Silas Mamer
Anna Karenina
Tình sầu của chàng Werhter
Dombeyt là con trai
Nét chữ ô nhục
Lord Jim
Moby Dick
Proust (toàn bộ tác phẩm)
Hardy (bất cứ quyển gì)
- Chúng ta cần một mục nữa cho tròn mười. - Osano nói.
- Shakeaspeare, - tôi gợi ý
Osano lắc đầu:
- Tôi vẫn còn yêu Shakeaspeare. Anh biết chuyện đó hơi hài hước; ông ta viết vì tiền, viết nhanh, ông ta xuất thân từ dòng dõi thấp kém, ít học, thế nhưng không có ai có thể với tới ông ta. Và ông không hề bận tâm những điều mình viết ra có đúng hay không mà chỉ cần viết sao cho hay để tạo được hiệu ứng mỹ cảm, làm cho người đọc, người xem xúc động. Điều đó mới quan trọng và khiến cho ông vĩ đại. Mặc dù tôi vẫn ghét nhân vật Macbeth rởm đời và anh chàng Othello mù quáng vì ghen tuông.
- Ông vẫn còn một mục nữa, - tôi nói.

- Ờ, - Osano nói cười khoan khoái. - Để xem nào. Dostoievsky. Đích thị miếng mồi ngon. Ta đem anh em nhà Karamazov ra hành hình hết. Nên chăng?
- Chúc ông gặp may, - tôi nói.
Osano nói, vẻ trầm tư:
- Nabokov nghĩ rằng ông ấy viết nhảm
- Thế thì tôi cũng chúc cho Nabokov may mắn, - tôi nói.
Thế là chúng tôi bị nghẽn, và Osano quyết định tiến hành "xử bắn" chín người thôi. Vả chăng làm thế sẽ tạo ra sự khác biệt với số mười theo thông lệ, dù tôi vẫn thắc mắc tại sao chúng tôi không thể đạt đến cho tròn số mười. Tối đó ông viết bài phê bình sát phạt nhằm đốt cháy cả một dãy đền đài lăng miếu kia. Hai tháng sau bài viết được ném ra và nổ tung như một quả bom chứa hàng tấn TNT! Với lời văn ngời ngời tia chớp, vang rền tiếng sấm, ông mổ xẻ không thương tiếc những hà tì khuyết tật của những danh tác cổ điển trên và xuyên qua đó ông hé lộ bằng cách nào mà quyển tiểu thuyết tối ưu vĩ đại mà ông sắp hoàn tất sẽ không phạm vào những vết xe đổ trên và sẽ thay thế cho tất cả, vì nó hoàn hảo hơn tất cả!
Bài viết khởi động nên cả một dây chuyền phẫn nộ như điên. Khắp nước, bao nhiêu bài báo rộ lên, khai hoả tưng bừng nhằm thiêu ra tro cái kẻ mới có chút tài đã vội ngông cuồng lếu láo, đồng thời đập cho tơi bời quyển tiểu thuyết chưa ra đời kia, cho nó dập nát bét từ trong trứng nước!
Trúng kế ta rồi, Osano lặng lẽ xoa tay cười ruồi, gật gù cái đầu, vênh vênh cái mặt, trông thấy ghét!
Đúng là một lão đĩ điếm thúi ngoại hạng, đáng mặt sư phụ của anh chàng Cully điếm cờ bạc nữa. Và tôi ghi vào "bị vong lục" để nhớ sắp xếp cho hai tay quái kiệt này gặp nhau trong một ngày nào đó.
Trong vòng sáu tháng, tôi đã trở thành phụ tá đắc lực nhất của Osano. Tôi yêu công việc mình làm. Tôi đọc sách rất nhiều và cho những ghi chú để Osano đưa cho những cây bút cộng tác viết bài. Các văn phòng của chúng tôi là cả một biển sách, trùng trùng điệp điệp muôn ngàn lớp sóng, sừng sững nguy nga vây bọc như hàng hàng cổ thụ trong rừng, làm tôi nhiều lúc choáng ngợp và thấm thía câu cổ thi Trung Quốc: "Thư sơn hữu lộ hành thiên lý, Học hải vô nhai độc vạn gia".
Tôi rất mê đọc, đặc biệt là tiểu thuyết và tiểu sử. Tôi không hiểu lắm các sách giáo khoa hay triết học hoặc những quyển phê bình khảo luận thông thái; nên Osano đẩy chúng qua cho những phụ tác chuyên môn khác. Ông ta thích đấu với những tay phê bình văn học nặng ký, chọc tức cho họ bốc lên để họ phải luôn luôn nhắc nhở đến tên ông, dù nhắc để chửi, ông cũng chẳng ngán vì ông đang được đông đảo người đọc ái mộ mà. Nhưng luôn nhớ đến giải Nobel, ông vẫn đặc cách trọng thị một số nhà phê bình có uy tín lớn,

dành nhiều chỗ cho các bài báo hay những quyển sách của họ. Nhưng có rất ít biệt lệ.
Ông đặc biệt ghét các tiểu thuyết gia Anh và các triết gia Pháp. Và theo thời gian, tôi có thể thấy rằng ông ghét công việc và càng ngày càng tỏ ra tắc trách, làm qua quýt cho xong. Và ông không hề ngần ngại khi lợi dụng địa vị của mình. Các cô giao tế nhân sự của các nhà xuất bản nhanh chóng nhận ra rằng nếu có một quyển sách "nóng" muốn được giới thiệu sớm, họ chỉ mời Osano đi ăn trưa và vuốt ve xưng tụng ông vài câu. Gặp cô nào trẻ và xinh ông ta sẽ ve vãn và làm cho họ hiểu theo một cách dễ thương rằng ông muốn ăn bánh trả báo. Một bài báo giới thiệu ngon lành, xứng đáng. Ông khá thẳng thắn khi đề nghị chuyện đó. Một điều vẫn gây sốc cho tôi. Tôi vẫn nghĩ chuyện này chỉ xảy ra trong giới điện ảnh. Ông cũng sử dụng những kỹ thuật mặc cả đối với những cô gái muốn tìm việc cộng tác với tạp chí. Nếu họ hiểu, ông cũng hiểu. Trong thời gian tôi đến, ông có một dãy dài các bạn gái đã tiếp cận được với tờ tạp chí văn học có ảnh hưởng nhất ở Mỹ nhờ vào sức mạnh của sự hào phóng tình dục. Tôi thích nét tương phản của chuyện này với giọng điệu tri thức và luân lý có phần cao đạo của tờ báo.
Tôi thường ở lại trễ với ông ta tại văn phòng vào những đêm đáo hạn (phải duyệt xong hết mọi bài vở trước khi đưa in) và chúng tôi sẽ cùng ra ngoài ăn tối và uống vài ly sau đó ông sẽ đi đánh quả. Ông vẫn luôn muốn kéo tôi theo, nhưng tôi cứ nói với ông rằng tôi thích đồ thiệt hơn là đồ sơn.
- Cậu vẫn chưa ngán khi ăn mãi mỗi cái bánh đa ở nhà? - ông hỏi.
Giống như Cully đã từng hỏi tôi. Tôi không trả lời, làm bộ lờ đi. Đâu phải chuyện của ông. Ông sẽ lắc đầu và nói:
- Cậu là kỳ quan thứ mười trên thế giới đấy. Có vợ cả trăm năm rồi mà vẫn còn thích cô vợ ấy.
Đôi khi tôi nhìn ông có vẻ giận và ông sẽ trích dẫn mấy câu thơ của một anh thi sĩ ấm ớ nào đấy. "Chơi đi kẻo phí hoài - Tuổi xuân không trở lại - Thời gian là bạo chúa - tàn sát chẳng chừa ai". Ông vẫn thích trích dẫn mấy câu thơ vớ vẩn đó thể hiện biện minh cho chuyện chơi bời hoang đàng của mình.
Làm việc tại đó tôi bén mùi với văn chương. Tôi vẫn luôn mơ ước được làm thành viên trong văn giới. Tôi nghĩ về nó như là một nơi không hề có ai mặc cả hay cãi cọ về chuyện tiền bạc. Vì đây là những con người sáng tạo ra những nhân vật làm bạn yêu thích trong những quyển sách, người sáng tạo hẳn phải giống những nhân vật đó. Nhưng rồi, tất nhiên tôi cũng nhận ra rằng họ cũng giống như bất cứ người nào khác, chỉ có điều là còn điên rồ ở mức độ nặng hơn! Và tôi phát hiện rằng Osano cũng ghét họ. Ông thuyết lý cho tôi nghe.
- Nhân vật duy nhất đáng kể là tiểu thuyết gia, - Osano nói. - Không giống như mấy anh viết truyện ngắn, viết truyện phim, nhà thơ hay viết kịch bản

và cả đám nhà báo văn học nhẹ kí, loàng xoàng. Tất cả mới chỉ là những lớp áo. Mỏng dính. Chưa có tí chút gân cốt trầm trọng nào nơi họ. Bạn phải có đủ gân cốt cường kiện mới xây dựng nổi cơ đồ khi dấn thân vào con đường viết tiểu thuyết.
Ông trầm ngâm suy tưởng về những điều đó rồi viết ra trên giấy. Tôi biết rằng sẽ có một tiểu luận về "gân cốt đường kiện" trong số báo phát hành Chủ nhật tới.
Rồi có những lần khác ông sẽ nguyền rủa chuyện viết lách bết bát trong tạp chí. Số phát hành đang giảm và ông thoái mạ sự tẻ nhạt của nghề phê bình.
- Chắc là, nhung anh chàng này uyên bác, lịch lãm.
Chắc là, họ có những điều thú vị để nói. Nhưng họ không biết nói. Họ không viết nổi một câu cho ra hồn. Họ giống như những đứa cà lăm. Họ bẻ chân anh trong khi anh cố bám từng chữ thoát ra giữa những chiếc răng nghiến chặt trong cơn đau sáng tạo.
Mỗi tuần Osano có một bài tiểu luận của chính ông đăng trên trang thứ nhì của tạp chí. Văn khí của ông rực rỡ, đầy trí luệ sắc sảo nhưng cũng rất thiên kiến cố ý chọc tức để bớt bạn thêm thù. Có tuần ông tung ra bài báo bênh vực tử hình. Ông chỉ ra rằng trong bất kì cuộc trưng cầu dân ý nào thì án tử hình cũng sẽ được đồng tình rộng rãi của công luận. Rằng chỉ có tầng lớp thượng lưu như quý độc giả của bản báo đã vận động để đưa án tử hình đến chỗ khựng lại ở nước Mỹ. Ông cho rằng đây là một âm mưu của giới lãnh đạo cấp cao trong chính quyền.
Ông cho rằng chính sách của nhà nước hiện nay là cho phép những phần tử tội phạm, cùng khổ được quyền ăn cắp, tấn công, trấn lột, hãm hiếp và giết chóc giai cấp trung lưu. Rằng đó là một "đầu ra" mở lối cho các giai cấp thấp kém có chỗ xả bớt nộ khí để họ không trở thành những chiến sĩ cách mạng. Rằng giới lãnh đạo cấp cao đã ước lượng rằng thực hiện đường lối này thì cái giá phải trả sẽ rẻ hơn. Rằng giới thượng lưu sống trong những khu an toàn, gữi con cái đi học trong những trường tư thục được bảo vệ tốt, thuê lực lượng bảo vệ riêng và vì thế được an toàn, không sợ sự trả thù của giai cấp vô sản.
Ông chế giễu những người tự do cấp tiến cho rằng mạng sống con người là thiêng liêng và rồi chính sách của nhà nước xử các công dân tội tử hình sẽ tạo ra một hiệu ứng tàn bạo đối với nhân loại nói chung. Chúng ta chỉ là thú vật. Ông nói, và nên được đối xử không khá hơn là những con voi độc bị hành hình ở Ấn Độ khi chúng giết một mạng người. Thực ra là, ông khẳng định, con voi bị hành hình kia còn có nhiều phẩm giá hơn và sẽ đi vào tầng trời cao hơn là những sát nhân nghiện héroin, được để cho sống trong những nhà tù tiện nghi trong năm hoặc sáu năm trước khi chúng lại được thả ra để giết hại nhiều công dân thuộc lớp trung lưu hơn nữa. Khi bàn đến vấn đề

xem án tử hình có phải là biện pháp răn đe ngăn chặn hữu hiệu không, ông chỉ ra rằng người Anh là dân tộc có ý thức tôn trọng pháp luật nhất, thậm chí các viên chức cảnh sát của họ không cần phải mang súng: Và ông gán hiện tượng này đơn thuần là do việc người Anh đã hành hình cả những đứa trẻ mới tám tuổi phạm tội ăn cắp, dù là vật nhỏ nhặt như cái khăn tay, cho đến tận thế kỷ mười chín. Rồi ông lại thừa nhận mặc dầu biện pháp này đã quét sạch tội ác và bảo vệ tài sản, nhưng cuối cùng nó đã biến những kẻ kiên quyết hơn trong tầng lớp lao động thành những con vật chính trị hơn là những tội phạm hình sự và do đó đã mang chủ nghĩa xã hội vào nước Anh. Một câu trong bài viết của Osano đặc biệt làm độc giả nổi điên: "Chúng tôi không biết án tử hình có phải là biện pháp răn đe hữu hiệu hay không, nhưng chúng tôi biết rằng những kẻ đã bị khử đi thì không còn khả năng giết người nữa. Thế là đạt yêu cầu!".

Ông kết thúc bài tiểu luận bằng cách khen mỉa các nhà cầm quyền Mỹ đã có đủ sức ngây thơ để cấp giấy phép cho các tầng lớp hạ lưu được trấn lột và giết người để họ không trở thành những tay cách mạng về chính trị.

Đó là một bài viết đầy chất báng bổ, ngông ngạo, quá khích, nhưng ông viết hay đến nỗi toàn bộ sự việc rất lô-gíc. Hàng trăm thư phản đối bay tới tấp đến toà soạn từ những nhà tư tưởng xã hội danh tiếng nhất trong số độc giả trí thức tiến bộ của chúng tôi. Một bức thư đặc biệt do một tổ chức cấp tiến chủ xướng và được những nhà văn tầm cỡ nhất nước Mỹ ký tên đã được gửi đến nhà xuất bản yêu cầu Osano phải rời khỏi vị trí tổng biên tập của tạp chí. Osano cho đăng bức thư đó trong số tới.

Ông vẫn còn uy danh lừng lẫy nên ai đủ can đảm sa thải ông? Mọi người đang chờ quyển tiểu thuyết "vĩ đại" của ông hoàn tất. Tác phẩm sẽ đem về giải Nobel văn chương của ông, đồng thời cũng làm rạng danh thêm cho nền văn học của Hiệp chủng quốc Hoa Kỳ! Đôi khi tôi đi vào văn phòng ông, ông đang viết trên những tờ giấy màu vàng, sẽ bỏ vào hộc bàn và tôi biết đấy là tác phẩm vĩ đại đang hình thành. Tôi chẳng bao giờ tò mò hỏi ông về quyển sách đó và ông cũng không hề muốn hé lộ tí gì.

Vài tháng sau, ông lại gặp chuyện rắc rối. Ông viết một bài tiểu luận đăng ở trang hai trong đó ông trích dẫn những nghiên cứu chứng tỏ rằng những mẫu rập khuôn có lẽ là đúng. Rằng người Ý là những kẻ tội phạm bẩm sinh, rằng người Do Thái giỏi làm tiền hơn bất kì dân tộc nào khác và họ còn có nhiều tay vĩ cầm tài ba, nhiều sinh viên y khoa xuất sắc hơn các giống dân khác, nhưng đằng khác, tệ hơn bất kỳ dân tộc nào khác, hầu hết họ đều đưa cha mẹ vào viện dưỡng lão. Rồi ông trích dẫn những nghiên cứu chứng tỏ rằng người Ireland nghiện rượu có lẽ là do sự khiếm khuyết hoá học nào đó chưa xác định được hoặc là do sự kiện họ là những kẻ đồng tính luyến ái bị dồn nén. Và vân vân. Những chuyện đó thực sự đã mang lại những lời la ó,

nhưng không hề làm cho Osano chùn bước.
Theo tôi nhận định, ông ta sắp điên mất rồi. Một tuần nọ, ông lấy trang đầu tờ báo để đăng chính bài giới thiệu của ông cho một quyển sách về trực thăng. Con ong điên rồ vẫn vẫn vù vù trong óc ông. Trực thăng sẽ thay thế xe hơi, và khi điều đó xảy ra hàng triệu dặm đường nhựa sẽ được cày xới lên để lấy đất làm trang trại. Trực thăng sẽ giúp các gia đình trở về với cấu trúc hạt nhân của chúng bởi vì lúc đó người ta sẽ dễ dàng đi thăm viếng những bà con, thân nhân ở xa. Ông tin chắc rằng xe hơi sẽ trở nên lỗi thời. Có lẽ do ông ghét xe hơi. Để đi nghỉ cuối tuần ở Hamptons, ông luôn dùng một thủy phi cơ hay trực thăng được thuê riêng. Ông cho rằng chỉ cần một vài cải tiến kỹ thuật nữa là việc lái trực thăng cũng dễ dàng như lái xe hơi.
Tiếp đến, ngay trong tuần đó, một quyển sách khảo luận về Hemingway được xuất bản bởi một trong những học giả được kính trọng nhất ở Mỹ trong lĩnh vực văn học. Vị này có một mạng lưới rộng lớn những thân hữu có uy tín và ông đã bỏ cả mười năm trời vào tác phẩm này. Quyển đó được giới thiệu nơi trang đầu của một ấn phẩm, trừ nơi tạp chí của chúng tôi. Osano cho đăng bài giới thiệu ở trang năm và chỉ có ba cột thay vì trọn trang.
Cuối tuần đó, nhà xuất bản mời ông họp mặt và ông mất ba tiếng đồng hồ trong dãy văn phòng lớn trên sân thượng để giải thích hành động của mình. Lúc bước xuống về tới văn phòng mình, ông cười đến tận mang tai và hào hứng nói với tôi;
- Merlyn này, ta sẽ còn đùa dai với đám đó. Nhưng ta nghĩ cậu nên bắt đầu đi tìm việc khác là vừa. Ta chẳng có gì phải hối tiếc. Ta sắp hoàn tất tác phẩm để đời và lúc đó ta sẵn sàng nợ tang bồng trang trắng vỗ tay reo, để thảnh thơi em tá rượu bầu. Chỉ phải lo cho cậu thôi đấy.
Vào thời điểm đó tôi đã làm việc cho ông gần cả năm và tôi không thể hiểu bằng cách nào ông hoàn tất được công việc. Ông nhúng tay vào mọi việc, và hơn nữa, ông còn đi dự mọi cuộc liên hoan, hội hè ở New York. Trong thời gian đó, ông còn kịp "đốn ngủ"(1) một truyện vừa, lấy một trăm ngàn đô-la tiền ứng trước. Ông viết truyện đó trong văn phòng bằng thời gian lẽ ra dành cho công việc của tạp chí và ông mất đến hai tháng để viết truyện đó. Các nhà phê bình nồng nhiệt giới thiệu, nhưng sách không bán được nhiều lắm dù được đề cử giải Sách Quốc gia. Tôi đọc sách đó và thấy lời văn bí hiểm một cách rực rỡ, việc xây dựng nhân vật thật lố lăng, việc sắp xếp tình tiết thật điên rồ. Đối với tôi, đó là một quyển sách chẳng ra làm sao mặc dù có vài ý tưởng rối rắm. Ông có một trí tuệ ưu việt, điều đó thì không phải bàn cãi.
Nhưng với tôi, quyển sách đó là một thất bại hoàn toàn, với tư cách là truyện vừa. Ông không bao giờ hỏi tôi có đọc quyển đó không. Rõ ràng ông không muốn nghe ý kiến của tôi. Tôi đoán có lẽ ông biết rằng nó đầy chuyện nhảm.

Bởi vì một hôm ông nói:
- Giờ đây vì đã có dủ tiền, mình có thể yên tâm ngồi viết cho xong quyển sách lớn.
Một lý do khoan miễn ông ta nêu ra để tự bào chữa, tôi nghĩ.
Tôi bắt đầu thích Osano, nhưng tôi vẫn luôn sợ ông. Ông có thể lôi tuột mọi ý nghĩ của tôi ra theo cách mà không người nào khác có thể làm được. Ông gợi cho tôi nói về văn chương, về việc chơi bài và về đàn bà. Và rồi, khi ông đã đo lường được tôi, ông sẽ phanh phui tôi. Khi tôi kể với ông về chuyện Jordan tự sát ở Vegas và mọi chuyện diễn ra sau đó và việc tôi cảm thấy sự kiện đó đã làm thay đổi cuộc đời tôi như thế nào, ông nghĩ về điều đó một thời gian lâu rồi ông cho tôi biết cảm nhận kèm theo một bài thuyết giáo:
- Cậu cứ bám vào câu chuyện đó, luôn quay lại với nó, biết tại sao không? - ông hỏi.
Ông đang đi qua những chồng sách trong văn phòng mình vung vẫy đôi tay:
- Vì cậu biết rằng đó là lãnh vực cậu không bị nguy hiểm. Cậu sẽ không bao giờ tự tử. Sẽ không bao giờ thấy tan vỡ nao núng. Cậu không thể là phụ tá thân cận của tôi nếu như tôi không thích cậu. Và tôi tin cậy cậu hơn bất kì ai khác. Nghe đây, tôi muốn thổ lộ một chút tâm tình. Mới tuần rồi tôi phải thảo lại chúc thư khác vì mụ Wendy chết tiệt đó!
Wendy là người vợ thứ ba của ông và vẫn tiếp tục làm cho ông tức điên người với đòi hỏi quá quắt mặc dầu bà ta đã tái giá ngay sau khi ly dị. Chỉ mới nhắc tên bà mà đôi mắt ông đã long lên giận dữ. Nhưng rồi ông trấn tĩnh lại. Ông cười với tôi, một nụ cười ngọt ngào khiến ông trông giống một đứa trẻ dù giờ đây ông đã quá năm mươi.
- Tôi hi vọng cậu không phiền, - ông nói. - Tôi đã uỷ nhiệm cậu làm người đại diện được uỷ thác điều hành tài sản văn học của tôi.
Tôi sững sờ và vui sướng thế nhưng tôi vẫn thụt lùi, ngần ngại. Tôi không muốn ông tin tưởng đến thế hay thích tôi. Tôi không cảm nhận về ông theo cách đó. Thực tế tôi đã cảm thấy thích được bầu bạn với ông, bị mê hoặc bởi trí tuệ sắc sảo nhạy bén của ông. Và dù cố phủ nhận điều đó, song tôi vẫn bị ấn tượng bởi danh vọng văn học của ông. Tôi nghĩ về ông như một người giàu có tiếng tăm, quyền thế và việc ông phải tin cậy tôi tới mức đó chứng tỏ ông dễ tổn thương đến thế nào và điều đó làm tôi choáng váng. Nó phá vỡ một số ảo tưởng của tôi về ông.
Nhưng lúc đó ông tiếp tục nói về tôi:
- Cậu biết không, bên dưới mọi chuyện cậu vẫn coi thường Jordan mà cậu không dám thú nhận với mình. Tôi đã nghe câu chuyện đó của cậu không biết bao nhiêu lần. Chắc là cậu thích anh ta, ngay cả có lẽ cậu hiểu anh ta. Nhưng cậu không chấp nhận sự kiện là một anh chàng có nhiều điều kiện như vậy lại đi bắn vỡ đầu mình. Bởi vì cậu biết mình đã từng có một cuộc

sống tệ hơn anh ta rất nhiều, nhưng cậu sẽ không bao giờ hành động như vậy. Cậu còn cảm thấy hạnh phúc dù sống một cuộc đời làng nhàng. Cậu chưa bao giờ có gì cả, cậu chăm chỉ làm việc, cậu có một cuộc hôn nhân thành công và cậu là một nghệ sĩ đã để nửa cuộc đời trôi qua mà chưa có được thành công thực sự nào. Vậy mà cậu vẫn hạnh phúc một cách cơ bản! Ôi Trời, cậu vẫn còn tiếp tục khoái vợ nhà, trong khi hai anh chị đã bao lâu?
- Mười, mười lăm năm rồi. Hoặc cậu là một người vô cảm nhất tôi từng gặp hay là anh chàng nhạy cảm nhất. Một điều tôi biết cậu là một người cứng rắn. Cậu sống trong thế giới riêng của mình, làm đúng điều cậu muốn làm. Cậu kiểm soát đời mình. Cậu không gặp rắc rối, và lỡ khi gặp cũng không hoảng loạn, biết cách đối phó và thoát ra. Tốt, tôi phục cậu. Tôi chưa bao giờ thấy cậu làm hoặc nói điều gì thực sự có ý nghĩa nhưng tôi không nghĩ cậu thực sự bất cần thiên hạ. Cậu điều khiển cuộc đời mình.
Và ông ta chờ tôi phản ứng. Ông vẫn cười cười, đôi mắt xanh lục của ông ta láo liên, thách thức. Tôi biết ông đang vui vì đã phô bày nhưng tôi cũng biết ông có phần cố ý như vậy và tôi thấy bị xúc phạm. Có rất nhiều điều tôi muốn nói! Muốn kể ông nghe một đứa bé mồ côi lớn lên như thế nào. Rằng tôi đã thiếu cái cốt lõi, cái cơ bản của hầu hết mọi kinh nghiệm đời người. Rằng tôi đã không có gia đình, không có quan hệ xã hội, không gì ràng buộc mình với phần còn lại của thế giới. Tôi chỉ có anh Artie là người thân thiết duy nhất trên đời. Khi nghe người ta nói chuyện đời, tôi không thể nắm được thật sự họ muốn nói gì cho đến khi tôi cưới Vallie. Đó là lý do tại sao tôi tình nguyện chiến đấu trong thời kỳ chiến tranh. Tôi hiểu rằng chiến tranh là một kinh nghiệm phổ quát khác và tôi không đứng ngoài. Tôi đã có lý. Chiến tranh đã là gia đình của tôi dầu chuyện đó nghe có vẻ ngô nghê đến cỡ nào. Giờ đây tôi vui sướng vì mình đã không bỏ lỡ cơ hội dấn mình vào chốn can qua. Và điều mà Osano làm lơ hoặc không thiết nói tới vì ông đã giả định rằng tôi biết rồi, đó là làm chủ cuộc đời mình đâu có dễ. Và điều ông không thể biết là đồng tiền của hạnh phúc, đó là một thứ tiền tệ mà tôi không bao giờ hiểu được. Tôi đã trải qua phần lớn cuộc đời trong bất hạnh đơn thuần chỉ là hoàn cảnh khách quan. Tôi đã trở nên tương đối hạnh phúc trở lại cũng bởi hoàn cảnh khách quan. Lấy được Vallie, có con với nàng, có được tài khéo hay nghệ thuật hay kỹ năng sản xuất ra các bài viết giúp tôi kiếm sống được, điều đó làm tôi thấy hạnh phúc. Đây là một thứ hạnh phúc được xây dựng bằng những gì tôi kiếm được dựa trên sự mất mát điêu tàn. Và do đó thật giá trị đối với tôi. Tôi biết mình sống một cuộc đời hữu hạn, một cuộc sống thị dân quá bình dị. Rằng tôi có quá ít bạn bè, thiếu tính xã hội, ít chú tâm tới thành công. Tôi chỉ muốn tạo thành công qua đời sống, hay tôi nghĩ thế?
Và Osano quan sát tôi, vẫn còn mỉm cười:

- Nhưng cậu là một kẻ cứng cựa nhất mà tôi từng gặp. Cậu chẳng bao giờ để ai đến gần. Cậu chẳng để cho ai biết được cậu thực sự nghĩ gì.
Nghe vậy tôi phải phải kháng:
- Nghe này, ông hỏi ý kiến tôi về bất kỳ chuyện gì và tôi đều cho ông biết. Tôi xin nói là quyển sách vừa rồi của ông là thứ nhảm nhí, và ông điều hành tạp chí này giống như một người điên.
Osano cười:
- Tôi không quan tâm mấy chuyện đó. Tôi chưa bao giờ nói cậu không trung thực nhưng bỏ chuyện đó đi. Một ngày nào đó, cậu sẽ biết tôi đang nói về chuyện gì. Nhất là nếu cậu bắt đầu đi săn rồng lộn và chẳng may vớ phải một ả như Wendy!
Thỉnh thoảng Wendy đến các văn phòng của tạp chí. Nàng là một cô tóc nâu với đôi mắt điên dại và một thân hình căng đầy nhựa sex. Nàng rất thông minh và lẽ ra Osano có thể đưa sách cho nàng giới thiệu, phê bình. Nàng là người duy nhất trong số các cựu bà xã của ông không ngán ông và nàng đã làm cho đời ông khốn nạn kể từ khi họ ly dị. Khi ông bê trễ trong việc trả tiền trợ cấp, nàng liền đến toà án để đòi tăng thêm phần tiền đó. Nàng đã chộp một anh văn sĩ mới hai mươi tuổi về ở chung căn hộ với nàng và lo cho chàng ta đủ thứ. Tay này lại nghiện nặng ma tuý và Osano lo lắng chuyện hắn có thể làm hại những đứa con của mình.
Osano kể những câu chuyện về cuộc hôn nhân của hai người mà tôi tưởng như không thể tin nổi, vì bà ta rất ngang ngạnh, bướng bỉnh và còn điên hơn cả ông nữa. Cho nên trong cuộc đối đầu triền miên giữa họ, cuối cùng kẻ thắng là kẻ dám điên hơn!
Đôi khi họ có những cãi cọ nhỏ, bà ta sẽ gọi cảnh sát đến tống cổ ông ra khỏi căn hộ và cảnh sát sẽ đến và sẽ sửng sốt trước tính ngược ngạo phi lý của bà ta. Họ thấy quần áo của Osano bị kéo cắt thành từng mảnh vụn vương vãi khắp sàn nhà. Bà thừa nhận mình làm điều đó, nhưng đâu phải vì thế mà Osano có quyền đánh bà. Điều bà không nói đến đó là bà đã ngồi trên đống quần áo bị cắt vụn ra và thủ dâm với một máy rung.
Và Osano có nhiều chuyện kể về cái máy rung này. Bà đã đến một nhà tâm lý trị liệu bởi vì bà ta không thể đạt đến cực khoái. Sau sáu tháng, bà đã thừa nhận với Osano rằng nhà trị liệu kia đã phết bà ta đều đều, như là một phần của việc trị liệu. Osano không ghen; vào thời điểm đó ông thật sự ghê tởm bà ta.
- Ghê tởm! - ông nói - Không phải ghét. Có sự khác biệt đấy.
Nhưng Osano giận như điên mỗi lần ông cầm biên nhận của nhà trị liệu và ông hét vào mặt bà:
- Tôi phải trả cả trăm đô-la mỗi tuần cho một thằng lưu manh nó chơi vợ tôi và chúng gọi là "y khoa tiên tiến!"

Và ông còn kể chuyện khi bà vợ mở một tiệc cocktail và bà ta điên đến nỗi thôi không đến nhà trị liệu mà mua một máy rung. Mỗi chiều tối, trước bữa ăn tối, bà khoá cửa ở một mình trong phòng ngủ để cách ly với mấy đứa trẻ và thủ dâm với cái máy. Bà ta luôn đạt đến cực khoái. Bà ra quy định nghiêm ngặt là không ai được làm rộn bà trong giờ đó. Cả nhà, kể cả lũ trẻ đều nói đến đó là "giờ hạnh phúc".
Cuối cùng điều làm cho Osano phải rời bỏ bà, theo như ông kể, là khi bà bắt đầu ca cẩm về chuyện Scott Fitzgerald đã ăn cắp những gì tốt đẹp nhất từ bà vợ Zelda của ông ta. Rằng lẽ ra Zelda đã trở nên một tiểu thuyết gia vĩ đại nếu phải chi chồng bà đã không chôm chỉa bao nhiêu tinh hoa của bà, Osano tức quá, nắm lấy đầu tóc của bà vợ và dí mũi bà ta vào quyển The Great Gatsby.
- Hãy đọc cái này đi, đồ cái lũ ngu xuẩn! - ông hét lên. - Chỉ cần đọc độ mươi câu thôi rồi đối chiếu với quyển sách của vợ ông ta. Rồi hãy trở lại nói chuyện với ta!
Bà ta đã chịu khó đọc cả hai quyển và quay lại với Osano và nói với ông ta cùng điều đã nói. Ông đấm vào mặt bà, bầm tím cả hai mắt rồi dứt khoát chia tay.
Vừa mới đây thôi. Wendy lại thắng một keo nữa trong cuộc đấu với Osano một chiến thắng đáng nguyền rủa. Ông biết là bà ta lấy tiền trợ cấp nuôi con để đem cung phụng cho chàng tình nhân trẻ. Nhưng có một ngày con gái ông đã đến xin tiền bố để mua quần áo. Cô giải thích rằng bác sĩ phụ khoa đã khuyên cô đừng mặc quần Jeans nữa vì bị nhiễm trùng âm đạo và cô hỏi mẹ cho tiền mua sắm quần áo, mẹ cô nói:
- Hỏi bố mày đấy!
Chuyện này xảy ra khi họ ly dị đã năm năm. Để tránh tranh cãi, Osano đưa tiền trợ cấp trực tiếp cho con gái. Wendy không phản đối. Nhưng sau một năm, bà đưa Osano ra toà vì tiền trợ cấp năm qua. Cô con gái làm chứng cho bố. Osano đã tưởng chắc ăn là mình sẽ thắng khi quan toà hiểu rõ mọi tình huống. Nhưng quan toà nghiêm khắc truyền cho ông chẳng những phải trả tiền trực tiếp cho bà mẹ mà còn phải trả gộp luôn tiền trợ cấp cả năm qua. Và thực tế là ông phải trả gấp đôi.
Wendy hồ hởi với chiến thắng đến nỗi sau đó bà ta cố gắng trở nên thân thiện hữu hảo với ông. Ngay trước mặt đám con, ông phũ phàng quét đi mọi biểu hiện tình cảm của bà và lạnh lùng tuyên bố:
- Nhà ngươi là cái âm đạo tồi tệ nhất mà bản quan nhân đây từng thấy!
Lần sau khi Wendy đến toà soạn tạp chí, ông từ chối không cho bà vào văn phòng của mình và cắt mọi công việc ông đã giao bà. Và điều làm ông ngạc nhiên đó là bà không hiểu tại sao ông ghê tởm bà. Bà bêu riếu ông với bạn bè của bà và rêu rao rằng ông chưa hề một lần thoả mãn bà trên giường, rằng

ông không đủ chuẩn để làm cái việc quá dễ đó. Rằng ông là một kẻ đồng tình luyến ái bị ức chế, chỉ thích đám con trai nhỏ. Bà tìm cách ngăn cản ông không được gần con trong mấy tháng hè, nhưng Osano thắng trận đó, rồi ông cho đăng một chuyện ngắn châm biếm sắc bén ma mãnh về bà trong một tạp chí quốc gia.
Có thể trong đời ông không khiển được bà nhưng trong truyện ông vẽ ra một chân dung thật khủng khiếp và vì mọi người trong văn giới ở New York đều biết bà, nên người ta nhận diện được nhân vật trong truyện ngay. Bà ta bị nghiền nhuyễn trong mức độ khả thi cao nhất, và sau đó bà ta tởn, chịu để yên cho Osano. Nhưng bà đã ngấm vào trong ông như một thứ thuốc độc. Ông không thể kềm lòng được khi nghĩ đến bà mà mặt ông không đỏ bầm lên, đôi mắt không long sòng sọc như sắp lên cơn.
Ngày nọ ông bước vào văn phòng và bảo tôi rằng một hãng phim đã mua một trong các tiểu thuyết của ông để dựng thành phim và ông phải đi đến đó để hội thảo về kịch bản phim, với mọi chi phí hãng đó chịu. Ông đồng ý, ông bị bao vây bởi các bà vợ và ghét du lịch một mình và ông cảm thấy mình sắp đi vào miền đất thù địch. Ông muốn có bạn bên mình. Dù sao đó là điều ông nói và vì tôi chưa bao giờ ở California và tôi vẫn được lãnh lương trong khi đi xa, nên đây có vẻ là một cuộc thương lượng tốt. Tôi chưa biết rằng chuyến đi này sẽ còn đem lại cho tôi nhiều thứ hơn là việc tìm một con đường để tạo sự nghiệp.
Chú thích:
(1) Nói lái: đủ ngốn.

Những kẻ điên rồ phải chết

Dịch giả: Phan Quang Định
Chương 24

Tôi ở Vegas. Osano kết thúc các buổi hội thảo về việc chuyển thể điện ảnh cho quyển sách của ông vì thế tôi lấy chuyện bay ngắn đến Los Angeles để bay về nhà với ông, bầu bạn với ông.
Cully muốn tôi mang Osano đến Vegas để được hội kiến với ông. Tôi không thuyết phục được Osano đến Vegas, vì vậy tôi phải đi Los Angeles.
Trong phòng của mình ở khách sạn Beverly Hills, Osano càng tỏ ra bực bội hơn như tôi chưa từng bao giờ thấy ông như vậy. Ông cảm thấy như nền công nghiệp điện ảnh đã đối xử với ông không ra gì. Họ lại không biết rằng ông lừng danh khắp thế giới là kẻ được cưng chiều của các nhà phê bình văn học từ London đến New Dehli, từ Moscow đến Sydney. Ông nổi danh trong

ba mươi thứ tiếng kể cả những biến tấu dị biệt của ngôn ngữ Slave. Có điều ông bỏ lơ không nhắc tới đó là mọi cuốn phim được dàn dựng từ việc chuyển thể các tác phẩm của ông lạ lùng thay đều bị lỗ nặng.
Và Osano còn bực bội về những chuyện khác. Tính tự tôn của ông không chịu được việc giám đốc sản xuất phim lại quan trọng hơn nhà văn khi Osano muốn đưa một bạn gái của mình vào một vai nhỏ trong phim. Đề xuất đó không được chấp nhận và điều đó làm ông tức giận, ông lại nổi sùng hơn nữa khi tay quay phim và một diễn viên phụ đưa được bạn gái của họ vào phim.
Thế là một tên quay phim ấm ở và một diễn viên phụ cà là mèng được coi là nặng kí hơn cả Osano vĩ đại to đùng! Tôi chỉ hy vọng chỉ đưa được ông lên máy bay trước khi ông nổi điên và đập nát cả phim trường và phải nằm trong hộp. Và chúng tôi có cả nguyên một ngày và một đêm chờ đợi ở Los Angeles vì sáng hôm sau mới có chuyến bay để làm dịu cơn của ông, tôi mang ông đến tay đại lý bờ Tây của ông một anh chàng có phong cách hippie chơi tennis, có nhiều khách hàng trong giới kinh doanh biểu diễn. Anh ta cũng có vài cô bạn gái trông rất ngon mắt mà tôi từng thấy. Tên anh ta là Doran Rudd.
Doran cũng làm hết sức mình nhưng khi tai hoạ nằm phục thì vô phương cứu vãn.
- Ông cần một đêm đi rong, - Doran nói - Thư giãn một tý, một bữa ăn tối ngon với một cô bạn thật xinh, một viên thuốc ngủ nho nhỏ để đêm nay ông dễ ngủ. Một viên thuốc ngủ biết thổi kèn du dương để dìu ông vào giấc điệp êm đềm.
Doran rất duyên dáng và rất lịch sự với phụ nữ nhưng khi giữa đàn ông với nhau thôi, anh ta lại miệt thị giống cái.
Được thôi nhưng Osano phải diễn một màn nho nhỏ trước khi chấp thuận, chứ xét cho cùng thì một nhà văn nổi danh thế giới một người sắp đoạt giải Nobel văn học đâu có thể để kẻ khác xỏ mũi dễ dàng như một cậu bé mới lớn. Nhưng anh chàng đại lý này trước nay cũng đã từng biết cách điều động những nhân vật tầm cỡ như Osano. Doran Rudd đã từng sắp xếp cuộc chơi cho một vị bộ trưởng ngoại giao, một Tổng thống và một nhà truyền giáo tài ba nhất nước Mỹ người đã từng lôi kéo được hàng triệu tín đồ đến trước Bàn Thiêng song đồng thời cũng là con dề xồm cuồng dâm nhất thế giới, theo lời Doran.
Thật là thích khi nhìn tay đại lý mơn man, vuốt ve "cái tôi" căng phồng xù lông nhím của Osano bởi vì đây không phải theo kiểu tác chiến của Vegas nơi các nữ tiếp viên được gửi đến phòng riêng của bạn như một chiếc bánh pizza. Còn đây là suất ngoại hạng.
- Tôi có một bạn gái rất thông minh từ lâu vẫn ngưỡng mộ ông vô cùng và

rất khao khát được hạnh ngộ ông, - Doran nói với Osano. - Cô ấy đã đọc mọi tác phẩm của ông, cô ta nghĩ ông là nhà văn vĩ đại nhất nước Mỹ. Không đùa đâu. Và chẳng phải thuộc loại những em loàng xoàng mơ ước được làm diễn viên điện ảnh, cô ta tốt nghiệp khoa tâm lý học ở đại học California, có quan hệ lớn trong giới điện ảnh để có thể liên hệ xin viết kịch bản phim. Chính là người trong mộng cho ông đấy.
Tất nhiên là anh ta không hề chơi lỡm Osano. Osano biết mình được gán ghép với cái mình thực sự thích nên không thể cưỡng lại việc đặt ra câu hỏi trong lúc Doran nhấc điện thoại lên:
- Này này mọi chuyện nghe có lý đấy, nhưng mà mình có phết nàng được không?
Tay đại lý quay số với một cây bút chì đầu mạ vàng:
- Ông có được cơ may chín mươi phần trăm đấy
Osano nói nhanh:
- Làm thế nào cậu xác định con số đó?
Ông luôn luôn hỏi vậy bất kỳ khi nào có ai đó nêu ra một con số thống kê về ông. Ông ghét môn thống kê xác xuất.
Doran khựng lại anh ta ngưng quay số:
- Tôi đã giới thiệu cô ấy đi ăn tối với năm anh chàng kể từ khi tôi quen cô ấy, bốn trong năm anh chàng đã ghi điểm.
- Vậy là tám mươi phần trăm, - Osano nói.
Doran tiếp tục quay số lại. Khi một giọng nói lên tiếng trả lời, anh ta dựa ngửa ra ghế và nháy mắt với chúng tôi rồi anh ta đi vào cuộc nhảy.
Tôi phục điều đó. Thực sự phục. Anh ta thật thiện nghệ. Giọng anh ta thật ấm, tiếng cười rất vui vẻ tự nhiên.
- Catherine, - anh ta dỗ dành, nựng nịu - Này cưng, nghe đây. Anh đã nói chuyện với tay giám đốc sắp làm cuốn phim cao bồi Viễn Tây với Clint Eastwood. Em có tin được là ông ấy nhớ em từ cuộc phỏng vấn năm rồi? Ông ấy bảo rằng em có giọng hay hơn bất kỳ ai khác, nhưng ông ấy phải đi với một tên tuổi lớn mà sau đó ông ấy hối hận đã phí thời gian. Dù sao, ông muốn gặp em ngày mai vào khoảng mười một giờ sáng hay ba giờ chiều. Anh sẽ gọi em sau để xác định thời điểm chính xác. Nhất trí nhé? Nghe này, anh thực sự có cảm nghĩ tốt về nhân vật này. Anh nghĩ đây là một bước đột phá lớn. Anh nghĩ thời của em đã đến. Không, không đùa đâu?
Anh ta nghe bên kia một hồi:
- Phải, phải, anh nghĩ em tuyệt vời với cái đó. Tuyệt đối kỳ diệu.
Anh ta đảo tròn mắt với chúng tôi một cách khôi hài- điều này khiến tôi không ưa anh ta.
- Ừ, anh sẽ báo bọn chúng đi, và quay về với em. Nghe này, đoán thử xem có ai đang ở trong văn phòng anh giờ này. Không, không phải. Nghe này, đó

là một nhà văn tiếng tăm lừng lẫy - Osano - đúng vậy không đùa đâu. Không thật mà. Phải, chính ông ấy đang có mặt nơi đây. Em tin hay không tuỳ ý ông ấy vừa nhắc đến em, không phải bằng tên em - Chúng tôi vừa bàn về điện ảnh mà nói đến cái vai em đã diễn, một vai nhỏ nhưng em diễn rất đạt, rất xuất sắc trong phim City Death. Buồn cười phải không - Đúng, ông ấy hâm mộ em. Phải rồi, anh có nói rằng em thích các tác phẩm của ông. Nghe này, anh chợt có ý nghĩ rất hay. Anh sắp đi ăn tối với ông ấy, ngay tối nay, tại sao em không đến để làm đẹp trong bàn của bọn anh? Tuyệt, anh sẽ cho xe đón em lúc tám giờ. OK, cưng của anh người tình bé bỏng của anh. Anh biết ông ấy sẽ thích em. Ông ấy không muốn gặp bất kỳ tiểu tinh nào. Không thích loại tiểu tinh. Ông ấy cần có người thanh khí để đàm đạo, mà anh vừa nhận thấy rằng hai người, em và ông ấy sinh ra là để cho nhau. Ừ, được rồi, tạm biệt nhé cưng.
Tay đại lý gác máy ngửa ra sau và cười duyên với chúng tôi:
- Nàng thực sự là một cái "ngon không chê được" anh ta khẳng định.
Tôi có thể thấy Osano hơi xỉu bởi toàn bộ cảnh vừa qua. Ông thực sự thích đàn bà và ghét thấy họ bị lỡm. Ông vẫn thường nói, đối với đàn bà, chẳng thà người phụ ta nhưng ta chẳng phụ người. Thực tế là ông từng có lần giải trình cho tôi nghe toàn bộ luyến ái quan của ông, vì sao trong tình yêu làm nạn nhân tốt hơn là làm sát thủ.
- Hãy nhìn tình yêu theo góc độ này, - Osano từng nói. - Khi cậu đang quan hệ yêu đương với một cô nàng, cậu đang thu được phần tốt nhất từ mối quan hệ đó ngay cả khi nàng đang lừa cậu. Cậu là người đang cảm thấy lâng lâng, là người đang vui hưởng từng mỗi phút giây. Nàng là người đang trải qua một thời gian khó chịu. Nàng đang làm cậu đang hưởng thụ. Vậy thì tại sao còn than thở khi cuối cùng nàng vứt bỏ cậu và cậu biết mình đã bị lừa?
Tốt, triết lý cao thượng đó của ông tối hôm ấy được mang ra thử nghiệm. Ông đã đi với nàng và trở về nhà trước nửa đêm, gọi điện thoại rồi đến phòng tôi để uống một ly và kể chuyện gì đã xảy ra với Catherine. Tỷ lệ bách phân để ghi điểm với nàng tối hôm đó đã xuống rất thấp, nàng là một cô tóc nâu nhỏ nhắn, duyên dáng sôi nổi, tỏ lòng ái mộ Osano, nàng yêu ông. Nàng ngưỡng mộ ông. Nàng sung sướng run rẩy khi được hân hạnh cùng với ông đi ăn tối. Doran hiểu được ý đó và lặng lẽ biến sau khi dùng cà phê. Osano và Catherine còn uống với nhau một chai sâm banh trước khi quay về khách sạn để bàn công việc. Chính lúc đó vận may của Osano lại quay vòng 180 độ mặc dầu ông vẫn còn có thể "giải y thoát xác" không hề hấn gì nhưng cái tự ngã cao sừng sững của ông đã bị khều té đánh huỵch một cú đau điếng. Mà cay nhất là bị hạ đo ván bởi một chàng lùn tịt. Thế mới càng đau như hoạn!
Chuyện là thế này. Tên tội đồ gây ra cái sự cố đáng nguyền rủa kia là một

trong những diễn viên kỳ dị nhất của Hollwood; tên y là Dickie Sanders, y đã từng thắng một giải Oscar và đã từng thành công qua sáu bộ phim. Điều làm cho hắn trở thành độc đáo là hắn là một chàng lùn. Chuyện ấy không đến nỗi tệ như ta tưởng đâu. Chàng ta chỉ phải tội là quá ngắn thôi. Nhưng mặt khác, chàng ta lại rất đẹp trai - đối với một người lùn. Bạn có thể nói rằng hắn là một chàng James Dean thu nhỏ. Hắn cũng có nụ cười buồn, ngọt ngào giống James Dean mà hắn biết sử dụng với hiệu ứng tàn phá có tính toán, đối với phụ nữ. Họ khó cầm lòng đối với hắn và như Doran nói, bỏ qua một bên mọi chuyện nhảm, thì có cô gái từng trải nào lại có thể cưỡng lại việc lên gường với một chàng lùn đẹp trai. Vì thế Dickie Sanders bước vào nhà hàng không có sự cạnh tranh nào. Hắn ta đi một mình, và hắn dừng lại ở bàn của họ để chào Catherine, hình như họ biết nhau, nàng đã từng đóng chung với hắn một vài phim. Và dù sao, nàng cũng ngưỡng mộ hắn gấp hai lần nàng ngưỡng mộ Osano. Và Osano bực bội đến nỗi ông để nàng lại với chú lùn và quay về khách sạn một mình.
- Một thành phố chẳng ra gì! - ông nói - Một kẻ như ta lại phải mất mặt trước một thằng lùn chết tiệt.
Đau thật. Danh vọng trùm đời của ông chẳng là cái gì cả sao? Giải Nobel sắp trao cho ông cũng chưa là cái nghĩa địa gì cả. Bao nhiêu giải Pulitzer và giải National Book cũng chỉ treo xó bếp? Ông vẫn xếp hàng thứ nhì sau một chàng diễn viên lùn và ông không chịu nổi chuyện đó! Cuối cùng tôi phải dìu ông về phòng, đưa ông lên gường và an ủi ông:
- Thôi ông ngủ đi. Còn khối em đẹp hơn nàng ta gấp trăm lần vân ái mộ và chờ ông đấy. Quên con nỡm rởm đời ấy đi.
***
Sáng hôm sau, khi Osano và tôi ngồi vào chiếc Boing 747 bay về New York, ông vẫn còn xuống tinh thần. Không chỉ vì ông không công phá được một thành trì bằng đất nện, mà còn vì họ làm hỏng bản chuyển thể điện ảnh từ cuốn sách ông. Ông biết rằng đó là một bản cải biên tồi và ông nhận định đúng. Vì thế ông thực sự mang tâm trạng u uất, bực dọc lúc ngồi trên máy bay và đòi cô tiếp viên cho một ly Scotch ngay trước khi máy bay cất cánh. Chúng tôi ngồi ngay trên hàng ghế đầu sát buồng lái, và trong hai chỗ ngồi cánh bên kia là một cặp vợ chồng trung niên, rất mảnh mai, rất thanh lịch. Người chồng có cái nhìn cúi xuống, vẻ buồn bã nhưng trên khuôn mặt anh ta trông có vẻ hấp dẫn. Người ta có ấn tượng rằng anh ta đang sống trong một địa ngục riêng nhưng là nơi đáng đời anh ta. Đáng đời, vì cái vẻ ngạo mạn lồ lộ nơi anh ta, vì sự xa hoa nơi trang phục anh ta, vì vẻ ác tâm toát ra từ đôi mắt anh ta. Anh ta đang đau khổ và lạy Chúa, sắp làm cho mọi người chung quanh phải đau khổ theo nếu anh ta nghĩ họ cũng đáng bị như vậy.
Chị vợ trông giống người đàn bà hư hỏng kiểu cổ điển. Rõ ràng chị ta giàu

hơn chồng dù có lẽ cả hai đều giàu. Dấu hiệu giàu sang biểu lộ trong cái cách họ lấy đồ ăn thức uống từ cô tiếp viên. Trong cách họ liếc nhìn Osano đang nhấm nháp thử thức uống bất hợp pháp với kỹ thuật của ông ấy. Người phụ nữ có vẻ đẹp táo bạo được duy trì nhờ khoa giải phẫu chỉnh hình cao cấp và một làn da được tắm nắng đều đặn hằng ngày nơi các bãi biển miền Nam. Và một cái miệng rộng với đôi môi dày thấm đẫm dục vọng. Dưới chân nàng ta và sát vách buồng lái là một cái lồng bằng dây kẽm, bên trong đó là một con chó xù Pháp có lẽ là con chó lông xù đẹp nhất thế giới. Nó có những sợi lông bạc bóng loáng. xoắn lại thành những vòng nhỏ, cái miệng hồng tươi, một ruy băng hồng thắt lại thành hình cánh cung trên đầu. Nó còn có một cái đuôi đẹp với một cánh cung màu hồng trên đó phe phẩy qua lại. Nó là con chó nhỏ hạnh phúc nhất người ta từng thấy và trông ngoan hiền nhất. Hai con người làm chủ nó tỏ vẻ vui thích vì sở hữu được một báu vật như vậy. Khuôn mặt người đàn ông có phần dịu lại khi anh ta nhm vào con chó xù. Người đàn bà không tỏ vẻ vui thú nhưng lại để lộ niềm tự hào sở hữu, giống kiểu một bà già xấu xí đang chăm chút bảo vệ cho cô con gái xinh đẹp trong trắng của mình mà bà đang sửa soạn để "giới thiệu sản phẩm". Khi người đàn bà đưa bàn tay ra cho con chó liếm, động tác của chị ta giống như giáo hoàng đưa nhẫn cho tín đồ hôn.
Điều kỳ diệu nơi Osano là ông ta không bao giờ bỏ sót cái gì ngay cả khi dường như ông ta đang ngó nhìn về hướng khác. Ông đã chăm chăm nhìn vào ly rượu của mình, thu người ngồi thấp xuống trong ghế. Thế mà giờ dây ông nói với tôi:
- Mình chẳng thà kiếm một cú liếm, mút, bú từ con chó đó hơn là từ con mụ kia.
Tiếng động cơ phải lực làm cho những người ngồi bên kia không thể nào nghe được, nhưng dù sao tôi cũng cảm thấy áy náy. Chị ta nhìn chúng tôi một cách lạnh lùng, trịch thượng, nhưng có lẽ đó là cách chị ta vẫn nhìn người khác.
Rồi tôi lại cảm thấy có tội khi kết án đôi vợ chồng kia. Xét cho cùng, họ cũng là hai con người. Do đâu mà tôi lại đi hạ thấp họ, chỉ thuần bằng suy luận chủ quan?
Vì thế tôi nói với Osano:
- Có thể họ cũng chẳng tệ như chúng ta đã xem mặt mà bắt hình dong vậy đâu.
- Đúng họ là như vậy đấy. - ông khẳng định chắc nịch.
Như thế thật không xứng đáng với ông. Ông có thể mang đầu óc sô-vanh trọng nam khinh nữ phân biệt chủng tộc và đầu óc hẹp hòi nhưng chỉ một chút trên đỉnh đầu thôi. Thực tế điều đó cũng không có ý nghĩa gì mấy. Nên tôi làm ngơ chuyện đó và khi cô tiếp viên xinh xắn đến chỗ chúng tôi mời

dùng bữa, tôi kể ông nghe những câu chuyện về Vegas. Ông không thể tin rằng tôi đã từng có lần là một tay cờ bạc máu mê.
Lờ đi đám người ở cạnh bên kia, làm như họ không có mặt, tôi nói với ông:
- Ông có biết những tay chơi cờ bạc gọi tự tử là gì không?
- Không, - Osano đáp.
Tôi mỉm cười:
- Họ gọi đó là con át chủ bài.
Osano lắc đầu.
- Kỳ diệu quá nhỉ? - ông nói vẻ khô khan.
Tôi thấy ông có vẻ hơi khinh thị đối với cái giọng kịch tình cảm rẻ tiền của câu nói, nhưng tôi tiếp tục:
- Đó là điều Cully nói với tôi vào buổi sáng hôm đó khi nghe tin Jordan tự tử. Cully từ trên lầu đi xuống và nói với tôi: "Cậu có biết thằng cha Jerdy chết tiệt làm gì chưa? Hắn rút con át chủ bài từ tay áo hắn ra và ném xuống canh bạc lớn nhất trong đời".
Tôi ngưng lời và nhớ lại sự kiện ấy càng rõ ràng hơn, giờ đây, khi bao năm đã trôi qua. Thật buồn cười tôi không hề nhớ nổi câu đó từ trước nay Cully đã nói tối hôm đó.
- Hắn viết hoa mấy từ đó trong giọng nói của hắn, ông biết không. "Con át chủ bài".
- Tại sao anh nghĩ hắn thực sự làm điều đó? - Osano hỏi, không hào hứng lắm, nhưng ông ta thấy tôi bối rối.
- Ai mà biết được? - tôi nói. - Tôi đã nghĩ rằng mình tinh tế lắm. Tôi đã nghĩ mình hình dung ra điều ấy. Như nắm bắt được ý đồ anh ta nhưng rồi anh ta đánh lạc hướng tôi. Đó là điều làm tôi ray rứt mãi. Anh ta làm tôi hoài nghi vào tính nhân đạo, tính nhân đạo bi đát nơi anh ta. Đừng bao giờ để cho ai làm cho bạn hoài nghi tính nhân đạo nơi bất kỳ người nào.
Osano cười, gật đầu về phía những người ngồi cánh bên kia.
- Giống như họ? - ông hỏi.
Và tôi nhận ra đó là lý do tôi kể cho ông nghe câu chuyện này.
Tôi liếc nhìn cặp vợ chồng nọ:
- OK, - ông nói. - Nhưng đôi khi sự việc lại ngược lại. Nhất là những người giàu. Cậu có biết người giàu làm sao không? Họ nghĩ họ cũng tốt lành như bất kỳ người nào khác chỉ vì họ có khối tiền.
- Họ không tốt à? - Tôi hỏi.
- Không, - Osano nói - Họ giống như bọn gù lưng.
- Thế những người gù lưng thì không thể tốt như người khác hay sao? - Tôi hỏi.
- Không! - Osano đáp - Cũng như những người chột mắt, những kẻ lùn tịt, bọn phê bình và phụ nữ xấu xí và những kẻ nhát gan. Và bọn nhà giàu hãnh

tiến.
Ông ta có phần phi lý và phi lôgíc, không phải lúc trí tuệ toả sáng, nhưng đã sao nào, ông ta gặp một phần xui xẻo; đâu phải ai cũng xui như ông ta khi mối tình mới chớm phát lại bị một thằng lùn phá đám. Nên tôi cứ buông cương.
Chúng tôi ăn cho xong bữa. Rồi cùng đến phòng mái vòm của máy bay. Ông ngồi trong một chiếc ghế lưng dài và đốt một điếu thuốc xì gà Havana. Ông mời tôi một điếu và tôi vui vẻ nhận. Tôi cũng bắt đầu khoái hút xì gà. Phòng bắt đầu đông người, cô tiếp viên trực bận bịu làm thức uống. Khi mang ly ruợu Martini đến cho Osano, cô ngồi vào tay vịn của chiếc ghế ông và ông đặt một bàn tay vào lòng cô để nắm lấy tay cô.
Tôi có thể thấy rằng một trong những điều thú vị khi người ta nổi tiếng cỡ như Osano, là bạn có thể tự nhiên thoải mái với những trò như vậy. Trước nhất do bạn có đủ tự tin thứ nhì là cô gái trẻ thay vì nghĩ bạn là một lão già dịch lại cảm thấy được phỉnh phờ ghê gớm là một nhân vật quan trọng cỡ đó có thể nghĩ rằng nàng hấp dẫn đến thế. Nếu như ông nhà văn lớn Osano thèm được "xoáy ốc vít" nàng, hẳn nhiên nàng phải là một cái gì đặc biệt. Chứ các nàng đâu biết rằng Osano vốn là một dê xồm hăng tiết, sẵn sàng đóng dấu lên bất cứ thứ gì mặc váy! Chuyện này thật ra cũng không đến nỗi tệ lắm, như khi ta mới thoạt nghe mấy từ có phần mang chất cấm kỵ đó, bởi vì có khối thằng cha giống như ông ta còn sẵn sàng "ịn" lên bất cứ thứ gì mặc quần tây hay mặc váy nữa kia.
Cô gái trẻ bị mê hoặc bởi Osano. Thế rồi một nữ hành khách coi cũng được mắt bắt đầu đến với ông, một chị sồn sồn quá niên trạc ngoài tứ tuần với khuôn mặt hứng khởi có hơi khùng điên. Chị ta kể với chúng tôi rằng mình vừa mới bình phục sau ca phẫu thuật tim, nên sáu tháng qua chưa đi quả nào và hiện nay sẵn sàng vào cuộc. Đó là loại chuyện mà phụ nữ thường kể cho Osano nghe. Họ cảm thấy có thể kể cho ông ta biết bất kỳ chuyện gì vì ông ta là nhà văn và do đó sẽ hiểu được mọi uẩn khúc oái ăm của nhân tình thế thái. Và cũng vì ông ta nổi tiếng và điều đó làm cho họ trở nên thú vị đối với ông.
Osano lơ cô tiếp viên quay sang tư vấn cho chị sồn sồn về chuyện nên "đi lại" như thế nào sau một thời gian gián đoạn khá lâu. Ông ta xuống những quân bài một cánh nhẩn nha, lạnh lùng nhằm chọc cho cô tiếp viên trẻ phải tức lộn ruột.
Thế rồi sau một hồi đưa ra những lời tư vấn lăng nhăng với vẻ mặt nghiêm trang trịnh trọng giả vờ, thực chất là để giễu chị hồi xuân dở hơi kia - mà nguyên nhân có lẽ là do "suy dinh dưỡng tính dục", ông đột ngột quay ngoắt đi làm như quên bẵng chị ta, và kêu một ly rượu khác.
Nàng tiếp viên trẻ ghen tức và bực bội chuyện ông đã làm ngơ với em suốt

thời gian qua, nên đưa cho ông ly rượu như một người máy rồi lướt đi theo cái cách lạnh lùng sỉ nhục mà người trẻ luôn có thể sử dụng để "chọc quê" mấy anh già ham chơi trống bỏi lại còn bày đặt chàng ràng bắt cá hai tay. Vào ngay lúc đó, cặp vợ chồng với con chó xù bước lên các bậc cầu thang đưa vào phòng giải khát như thường lệ. Osano dường như không lưu ý tới họ dù họ liếc nhìn ông chứng tỏ họ biết ông là ai. Có lẽ từ TV. Osano đã lên TV hàng trăm lần và luôn luôn làm cho mình trở nên thú vị theo một cách hơi điên dại, khiến giảm đi phần nào giá trị thực của ông ta.
Hai vợ chồng nọ kêu thức uống và thả con chó chạy loanh quanh hít hít ngửi ngửi người này người kia. Bà vợ đeo cặp kính đen. Vì một lý do huyền bí nào đó, tôi linh cảm là một điều xấu, một dấu hiệu đáng ngại. Khi cô tiếp viên mang nước uống tới cho bà, bà ta nói nhỏ với cô gái. Cô tiếp viên nhìn bà có vẻ sửng sốt.
Tôi đoán là vào đúng lúc đó bỗng dưng tôi cảm thấy hơi bối rối và linh cảm chuyện chẳng lành đã khởi động vòng quay tai ương của nó, trong khi đó có lẽ Osano chỉ nghĩ đến việc làm thế nào dụ được cô tiếp viên vào toilet để tốc chiến tốc thắng lúc cùng nàng lơ lửng trên chín từng mây! Thế nhưng nàng lại đến với tôi và nghiêng người thì thầm vào tai tôi. Thế mới chết chứ? Tôi có thể thấy rõ cụ Osano nổi cơn ghen. Ông ta nghĩ cô gái đang hoặc phải lòng tôi hoặc muốn chọc tức ông và đó là cả một sự sỉ nhục cho uy danh của ông hơn bất kỳ điều gì khác ông có thể hiểu rằng mốt cô gái thích một anh chàng trẻ tuổi hơn, đẹp trai hơn nhưng đừng coi thường danh tiếng của ông. Nhưng cô tiếp viên thì thầm vào tai tôi một điều còn kinh khủng hơn nhiều. Cô nói:
- Bà kia muốn tôi nói với ông Osano hãy dập tắt điếu xì gà. Bà ấy bảo rằng khói xì gà làm cho con chó của bà khó chịu!
Trời đất! Con chó đâu được quyền vào trong phòng này để chạy lăng nhăng? Nó phải ở trong lồng của nó chứ. Ai mà chẳng biết điều đó. Cô gái hỏi nhỏ giọng lo lắng:
- Em phải làm gì đây?
Nàng chờ đợi câu trả lời. Tôi nhún vai:
- Bất kỳ điều gì mà nhiệm vụ buộc cô phải làm.
Một câu trả lời gieo mầm tai vạ. Tôi từng biết Osano có thể nổi điên bất cứ lúc nào và đây chính là một tình huống dễ nổ thùng thuốc súng nhưng tôi vẫn luôn tò mò xem con người ta phản ứng ra sao. Có lẽ Osano sẽ cho chiếc máy bay đâm đầu xuống địa ngục trước, rồi ông sẽ dụi tắt điếu thuốc sau? Tôi đoán cô tiếp viên cũng cảm nhận như thế hoặc có lẽ muốn làm mất mặt Osano bởi vì từ nãy giờ ông không còn để ý tới cô nữa. Hoặc có lẽ cũng còn trẻ con nên làm điều cô nghĩ là lối thoát dễ nhất. Nếu người ta không biết rõ Osano, người ta có thể lầm tưởng là dễ xoay ông ta hơn là lay chuyển ý chí

của bà quyền thế kia.
Song tất cả chúng tôi đều đã lầm, một sai lầm quá ư tệ hại. Cô tiếp viên đứng kế bên Osano và nói:
- Thưa ông, xin ông cảm phiền tắt thuốc, bà kia bảo rằng khói thuốc làm con chó của bà khó chịu.
Đôi mắt xanh sửng sốt của Osano trở nên lạnh như băng. Đôi mắt ấy phóng vào cô tiếp viên một cái nhìn trầm trọng, kéo dài.
- Nói ta nghe lại coi! - ông bảo.
Ngay lúc đó tôi sẵn sàng lao ra khỏi máy bay. Tôi thấy cơn cuồng phong bão tố đang hình thành trên khuôn mặt của Osano. Không còn là chuyện đùa nữa rồi. Người đàn bà trừng trừng nhìn Osano với vẻ khinh khỉnh. Bà ta đang khao khát một cuộc tranh cãi, một cuộc bùng nổ thực sự. Người ta có thể thấy bà ta muốn xảy ra chuyện đánh nhau. Cái tâm lý muốn khích cho một nhân vật lừng danh gây ra xì-căng-đan với mình để được nổi tiếng theo ấy mà? Mình không có tài để tạo được danh tiếng thì ăn theo tên tuổi của người khác vậy. Miễn sao cũng được thiên hạ nhắc đến là vui rồi! Còn anh chồng chị ta thì làm bộ liếc nhìn ra ngoài cửa sổ, chăm chú điều nghiên chân trời vô hạn? Rõ ràng đây là một màn quen thuộc và anh ta hoàn toàn tin rằng chị vợ sẽ làm thế. Hắn ta còn thoáng một nụ cười thoả mãn nữa chứ. Chỉ có con chó xù hiền lành là trông thấy tội nghiệp, nó hơi khọt khẹt vì bị sặc mùi khói thuốc và thiếu không khí để thở. Phòng đầy khói nhưng đâu phải chỉ từ điếu xì gà của Osano. Hầu như mọi người đều hút thuốc và người ta có cảm tưởng là ông bà chủ của con chó muốn bảo tất cả mọi người phải ngưng hút thuốc.
Cô tiếp viên hoảng sợ khi thấy Osano làm mặt ngầu, ú ở không nói nên lời. "Eo ôi! Em hãi quá!" cô gần như tê liệt đi. Nhưng bà lớn kia không hề nao núng chút nào. Người ta có thể thấy rằng bà ta còn thích nhìn ngắm cái vẻ cuồng nộ trên mặt Osano nữa là khác. Người ta cũng có thể thấy rằng trong đời bà ta chưa từng bị đấm cho vỡ mõm văng ra dăm ba cái răng. Chưa bao giờ ý tưởng đó hiện lên trong đầu óc bà. Vì thế bà ta còn nghiêng người về phía Osano để vênh mặt ra, nói với ông. Tôi gần như nhắm mắt lại. Thực tế tôi đã nhắm mắt lại trong một phần tư giây và tôi có thể nghe người đàn bà qua giọng nói chọc tức lạnh lùng, nói với Osano bằng giọng cố tình nhạt nhẽo:
- Điếu xì gà của ông đang làm phiền con chó của tôi, ông vui lòng ngưng hút được không?
Lời lẽ thoạt nghe thì có vẽ nhã nhặn đấy, nhưng giọng nói thì khinh khỉnh, phỉ báng nghe còn dễ ứa gan hơn là bất kỳ những lời thô lỗ nào. Tôi có thể thấy y thị đang chờ đợi lập luận về chuyện con chó đâu được phép vào phòng này, rằng phòng này là chỗ để uống nước, hút thuốc thoải mái.

Hẳn nhiên bà ta hiểu rằng nếu như bà ta nói khói thuốc làm bà thấy khó chịu, Osano có lẽ đã dụi điếu xì gà. Nhưng đàng này bà ta lại muốn Osano phải vất thuốc đi vì chú chó yêu quý của bà! Rõ ràng mụ ta muốn sinh sự? Được mi muốn sinh sự thì ắt là sự sẽ sinh thôi!
Osano lãnh hội được ngay toàn bộ ý nghĩa của thái độ này chỉ trong tích tắc. Ông hiểu ra mọi sự và tôi nghĩ chính điều đó càng làm ông nổi điên. Tôi nhìn thấy một nụ cười thoáng hiện trên mặt ông một nụ cười lẽ ra có thể vô cùng quyến rũ, nhưng khi đi kèm với đôi mắt xanh lục lạnh lùng kia chỉ còn là điên dại mà thôi.
Ông không hét vào mặt thị, ông không đấm vào cái bộ mặt câng câng kia. Ông liếc qua chồng thị một tia nhìn ngụ ý này con hãy mở mắt ra mà xem bố mày sắp làm gì đây này! Anh chồng cười đầy vẻ giả tạo. Anh ta thích chí điều vợ mình dang làm hay cố tình tỏ vẻ như vậy. Rồi với một động thái đầy chú ý, Osano đặt điếu xì gà lên cái khay gắn liền vào chỗ ngồi. Mụ đàn bà nhìn ông với một góc tư con mắt! Rồi Osano đưa cánh tay đưa ra khỏi bàn và người ta có thể thấy người đàn bà nghĩ rằng ông ấy sắp nựng con chó cưng. Tôi thì tôi biết rõ hơn. Bàn tay của Osano hạ thấp xuống trên đầu con chó và tay kia vòng quanh cổ nó.
Chuyện xảy ra tiếp theo quá nhanh để tôi còn kịp ngăn lại. Ông ta vừa nâng con chó lên vừa đứng lên khỏi chỗ ngồi của mình và bóp cổ nó bằng cả hai tay. Con chó vặn vẹo cong người, cái đuôi có thắt ruy-băng hồng quẫy rối rít tuyệt vọng. Đôi mắt nó bắt đầu lồi ra khỏi đám lông tơ xoăn. Mụ đàn bà thét toang lên bật dậy khỏi chỗ ngồi như được lò xo đẩy bắn vào mông và nhào tới cào vào mặt Osano. Anh chồng vẫn không rời khỏi ghế. Đúng lúc đó máy bay lọt vào một túi không khí loãng, rơi thẳng xuống đột ngột làm tất cả mọi người đều ngã nghiêng.
Riêng, Osano vẫn say máu, tập trung hết sức lực vào việc siết cổ con chó nên để mất thăng bằng và té bổ kềnh ra sàn, song hai tay vẫn bấu chặt vào cổ họng con chó. Nhưng để đứng lên, ông phải buông lỏng con chó ra và chống tay. Mụ đàn bà sủa ra cái gì đó, hình như là bảo giết ông ta đi. Cô tiếp viên la hoảng vì bị sốc. Osano, đứng thẳng người cười duyên khắp lượt chào toàn thể khán giả, rồi hùng dũng tiến lên về phía chị đàn bà vẫn đang còn ngoác mồm ra la lối chửi rủa ông. Có lẽ chị ta nghĩ rằng giờ đây ông thấy xấu hổ với những gì ông vừa mới làm và chị ta sắp được dịp tỏ lượng khoan hồng của một đấng thị mẹt cao cả. Chị ta đâu lường được rằng ông ta đã quyết định bóp cổ chị ta như đã từng bóp cổ con chó của chị ta. Nhưng rồi phúc đáo tâm linh, chị ta chợt nhận ra và liền câm như hến.
Và Osano nói, với vẻ điên dại đã lắng đọng và kết tủa:
- Này cái lỗ kia, giờ đây đến lượt mi.
Và ông lao tới chị ta. Ông ta điên thực rồi. Ông đấm thẳng vào mặt chị ta,

dứt khoát, quyết liệt, không hề chùn tay tỏ ra thương hoa tiếc ngọc một chút xíu nào!
Tôi xông ra níu ông lại. Nhưng hai bàn tay ông đã vòng quanh cổ chị ta và chị ta rú lên kinh hoàng. Cả nơi chốn đó biến thành nhà thương điên. Nhưng máy bay chắc là có nhân viên bảo vệ mặc thường phục bởi vì hai anh chàng ở đâu xông tới khoá tay Osano rất thiện nghệ và lột áo khoác của ông ra sau làm thành cái áo trói. Nhưng ông nổi hung lên như con thú hoang dại và ông vùng vẫy lung tung, buộc họ phải quay vòng, chứ đâu dễ đã giữ yên được ông. Mọi người nhìn cảnh ấy, kinh hoàng. Tôi cố gắng nói vuốt ve cho ông bớt giận, nhưng ông chẳng có thể nghe được lời nào nữa. Cơn giận đã làm ông điên lên thật rồi. Ông nôn thốc tháo ra những lời chửi thề tục tằn, hung dữ nhất vào mụ đàn bà yêu quái kia và anh chồng chị ta cũng bị "văng miểng" tùm lum?
Hai tay bảo vệ cố gắng nói ngọt cho ông dịu cơn, gọi tên ông và một anh chàng khoẻ mạnh, đẹp trai hỏi ông là nếu như họ để ông đi về chỗ ngồi ông có chịu không. Osano vẫn la hét, chống cự, không thèm nghe. Thế là anh chàng kia nổi nóng.
Giờ đây Osano đang ở trong trạng thái cuồng nộ không còn kiểm soát được, một phần vì đó là bản tính của ông và một phần bởi vì ông quá nổi tiếng, và ông biết rằng ông sẽ được đặc miễn với mọi đòn trả đũa. Vả chăng cơn giận của ông cũng có lý do chính đáng. Công luận sẽ đứng về phía ông. Giới truyền thông sẽ bảo vệ ông. Trong tình thế đó, khó có ai dám trả thù ông. Anh chàng bảo vệ trẻ trung, khoẻ mạnh kia hiểu điều đó bằng bản năng, nhưng giờ đây cậu ta thấy bị xúc phạm vì Osano không nể nang chút nào cái sức trẻ hơn hẳn của cậu ta. Thế là cậu ta nổi điên. Cậu ta túm lấy tóc của Osano và giật ngược đầu ông ra sau thật mạnh khiến ông gần trẹo cổ. Rồi cậu ta vòng cánh tay quanh cổ Osano và nói:
- Đồ chó đẻ. Tao bẻ cổ mày báy giờ!
Osano đành lặng như tờ.
Lạy Chúa, sau đó là cả một tình trạng hỗn loạn.
Tay chỉ huy trưởng của chuyến bay muốn buộc Osano vào chiếc áo trói nhưng tôi thuyết phục được ông ta không làm điều đó. Đám bảo vệ an ninh bảo mọi người ra khỏi phòng giải khát, trừ Osano và tôi ngồi lại đó với họ trong suốt phần còn lại của cuộc hành trình. Họ không để cho chúng tôi đi ra ở New York cho đến khi máy bay đã trống trơ không còn hành khách nào, thế nên chúng tôi chẳng bao giờ thấy lại bộ mặt "khả ái" của con mụ quỷ quái kia. Nhưng tia nhìn của mụ ta nói lên khá đủ. Họ đã lau sạch máu khỏi mặt chị ta, nhưng một con mắt của chị ta bị sưng húp, bầm tím, gần như không mở ra được, còn miệng chị ta bị dập cả môi trên lẫn môi dưới. Người chồng ôm con chó cưng, vẫn còn sống đang vẫy đuôi một cách tội nghiệp để

cầu xin cảm tình và sự bảo vệ. Sau đó, đến những chuyện rắc rối pháp đình mà các luật sư sẽ lãnh phần lo liệu. Tất nhiên, chuyện này được "lên nhựt trình" một cách rộng khắp: Nhà văn lớn của nước Mỹ và là ứng viên số một cho giải Nobel văn học năm nay đã suýt giết chết một con chó xù bé bỏng tội nghiệp? Ôi con chó đáng thương? Ôi nhà văn đáng thương! Còn thị rồng lộn kia lại là một cổ đông lớn của công ty hàng không nọ (điều này giúp cho ta hiểu tại sao thị dám có thái độ xấc láo với ông nhà văn lớn bởi vì thị có lợi thế sân nhà mà?) Ngoài ra thị ta còn có khoảng bốn, năm triệu đô-la tài sản trong các công ty khác. Có điều thị không thể doạ là sẽ không bao giờ đi lại máy bay của hãng đó. Nhưng thị ắt là rất hài lòng vì giờ đây mình cũng nổi danh không kém ông nhà văn Osano, út ra là trên nước Mỹ.
Còn bản thân Osano cũng rất hể hả. Bởi thật ra cũng chưa có ai làm gì xúc phạm nặng nề đến ông trong khi ông lại được "thư giãn gân cốt" một trận quá đà với mấy cú đấm đích đáng vào ngay cái bản mặt đáng ghét của mụ triệu phú rởm đời kia. Ha ha ha!
Được đấm thẳng tay vào mặt mấy con nữ yêu quái mà không bị cảnh sát còng tay, lại còn được công luận bênh vực nữa chứ! Sướng thiệt! Sướng thiệt? Đúng là một cuộc trao đổi đôi bên cùng có lợi. Còn chuyện bạo hành với thú vật ông chẳng hề hối hận chút nào. Ông cười nói:
- Khi nào ta còn ăn thịt chúng được thì ta còn giết chúng được!
Khi tôi chỉ ra rằng ông chưa từng ăn thịt chó, ông nhún vai và nói:
- Cứ nấu nướng cho ngon lành đi, tôi sẽ dùng tốt chớ có ngại gì.
Có một điều Osano đã quên. Người phụ nữ kia, dầu rởm đời, dở hơi thật đấy nhưng vẫn có nhân tính của nàng. Đồng ý nàng ta điên. Đồng ý nàng ta đáng bị một trận "cái miệng ăn trầu cái đầu bịt khăn đỏ". Rất có thể chuyện đó còn đem lại điều tốt cho nàng ta nữa. Nhưng xét cho kĩ nàng ta không đáng phải bị những chuyện Osano đã làm. Có phần quá đà. Thật ra nàng không thể khước từ bản ngã của mình, tôi nghĩ như vậy. Osano trước kia có lẽ cũng đã thấy được điều đó. Nhưng bây giờ, vì một lý do nào đấy, ông không còn thấy được điều đơn giản đó.

Dịch giả: Phan Quang Định
Chương 25

Con chó xù quý hiếm không chết, vì thế bà nhà giàu cũng không có lý do gì đòi bồi thường. Có vẻ bà ta không phiền lòng lắm về vụ cái mặt sưng vù, hoặc là điều đó không quan trọng lắm đối với bà ta hay đối với người chồng. Rất có thể bà còn khoái chuyện đó là đằng khác.
Bà ta gửi cho Osano một bức thư hữu nghị, để mở cửa cho họ đến với nhau. Osano lầm bầm diều gì đó kiểu giễu cợt rồi ném bức thư vào sọt rác.
- Tại sao ông không thử tán bà ta xem? - Tôi nói. - Không chừng cũng thú vị tình thâm lắm đấy.
- Ôi dào, đã bảo cậu rồi. Tớ không thích gặm cỏ dai sợ e sái cả quai hàm, - Osano nói. - Con mụ ấy còn muốn tôi xài mụ ta như một cái túi đấm.
- Chị ta có thể là một nàng Wendy khác, - tôi nói.
Tôi biết Wendy vẫn luôn có một sức mê hoặc đối với ông mặc dầu họ đã ly dị bao năm nay rồi và mặc dầu bao nỗi khảm kha bất bình mà bà ta đã gây ra cho ông.
- Lạy Chúa, - Osano nói. - Tôi chỉ cần có thế?
Nhưng rồi ông mỉm cười. Ông biết tôi muốn nói gì. Rằng có lẽ việc dùng nắm đấm để dạy cho đàn bà biết phải quấy hình như không làm ông phiền lòng mấy. Thế nhưng ông lại muốn chứng tỏ là tôi đã lầm.
- Wendy là người vợ duy nhất đã khiến tôi phải đánh nàng, - ông nói. - Tất cả những người vợ khác của tôi, họ đeo những người bạn của tôi, họ ăn cắp tiền của tôi họ cấu xé tôi về tiền cấp dưỡng, họ vu khống nói xấu tôi, nhưng tôi không bao giờ đánh họ, không bao giờ ghét họ. Tôi là bạn tốt với tất cả người vợ cũ khác của tôi. Nhưng mụ Wendy chết tiệt đó là thứ của nợ loại đặc biệt? Mỗi mình mụ ta là một phạm trù riêng! Nếu tôi còn ở với con quỷ cái đó, chắc tôi đã giết nó từ lâu.
Nhưng vụ xiết cổ con chó lông xù còn được bàn tán râm ran trong giới văn nghệ ở New York. Osano lo ngại về những cơ may chiếm giải Nobel của mình.
- Đám Bắc Âu đó cưng chó lắm, - ông nói.
Ông bỏ cuộc vận động đề cử mình vào giải Nobel văn học bằng cách viết thư cho tất cả bạn bè và người quen trong văn giới. Ông vẫn tiếp tục in những bài báo và những bài điểm sách về những tác phẩm phê bình quan trọng nhất xuất hiện trong tạp chí. Thêm vào những tiểu luận văn chương mà tôi luôn nghĩ là những nhận định nhảm nhí. Nhiều lần khi vào văn phòng

ông, tôi thấy ông đang viết quyển tiểu thuyết vĩ đại của mình, đầy những tranh giấy màu vàng. Tôi biết ông đang viết tác phẩm để dời vì đó là bản thảo duy nhất mà ông viết tay. Còn tất cả những thứ khác ông đều phóng ra từ hai ngón tay gõ trên bàn máy đánh chữ. Ông là người đánh máy nhanh nhất mà tôi từng thấy, chỉ với hai ngón thôi. Ông mổ rào rào, đều đặn như súng liên thanh. Và với kiểu đánh máy liên thanh đó, ông nêu ra định nghĩa về nền tiểu thuyết vĩ đại của Hoa Kỳ phải như thế nào, giải thích tại sao nước Anh không còn cho ra đời những tác phẩm hư cấu lớn được nữa trừ ra ở thể loại gián điệp, hoặc tháo tung ra những tác phẩm của Faulkner, Mailer, Styron, Jones, bất cứ ai có thể cạnh tranh với ông về giải Nobel. Văn phong rực rỡ, ngôn ngữ rất hàm súc khiến ông thuyết phục được người đọc. Bằng cách cho in ra những thứ đó, ông triệt hạ các đối thủ và xây dựng thần đàn cho mình. Nhưng rối là ở chỗ chỉ có hai quyển tiểu thuyết của ông được xuất bản cách đây hai mươi năm là có giá trị văn học đáng kể Còn những tiểu thuyết sau này và những tác phẩm phi hư cấu của ông thì chẳng xuất sắc cho lắm.

Sự thật là hơn mười năm qua, ông đã đánh mất phần lớn sự thành công với số đông độc giả cũng như danh tiếng văn học của mình. Ông đã xuất bản quá nhiều sách loàng xoàng do viết vội vàng cẩu thả, tạo ra quá nhiều kẻ thù với cách quản lý tạp chí theo kiểu bề trên ngông nghênh của mình. Ngay cả khi khen ngợi một vài khuôn mặt văn học hay trí thức có thế lực lớn, ông cũng làm điều đó với sự ngạo mạn và trịch thượng và tìm cách hoà trộn mình vào đó (thí dụ bài báo ông viết về Einstein thì cũng nói về ông gần ngang với phần nói về Einstein).

Ông tạo ra quá nhiều kẻ thù với những lời tuyên bố bốc đồng bất cần đời. Chẳng hạn ông cho rằng sự khác biệt lớn lao giữa văn chương Pháp thế kỷ XIX với văn chương Anh, đó là các nhà văn Pháp được hưởng tình dục ê hề còn các nhà văn Anh bị ức chế bởi đạo lý khắc khổ thời Victoria. Thế là độc giả tạp chí giận sôi lên.

Trên tất cả những chuyện này, hành vi ứng xử của bản thân ông gây tai tiếng rất nhiều. Sự cố trên máy bay đã thành đề tài tán gẫu của mọi người. Trong một lần được thỉnh giảng ở đại học California, ông gặp một cô sinh viên văn khoa mới mười chín tuổi, trông giống như một kẻ đầu têu trong các cuộc hội họp, lễ lạc hay là một tiểu minh tinh màn bạc hơn là một người yêu sách vở. Thật ra cô là một người mê đọc sách và rất hâm mộ nhà văn lớn Osano. Thế là chàng liền đem nàng về New York sống chung. Mối tình kéo dài được sáu tháng nhưng trong thời gian đó ông đưa nàng đến tất cả các cuộc họp mặt văn học. Osano ở độ tuổi trung tuần năm mươi, tóc tuy chưa bạc nhưng bụng hơi phệ. Khi nhìn họ ở bên nhau, người ta thấy có cái gì đó hơi bất ổn. Nhất là những lúc Osano say xỉn và nàng phải dìu ông về nhà. Ông lại còn uống

rượu trong lúc làm việc ở văn phòng. Thêm nữa, ông còn lừa cô bạn gái mười chín tuổi để lăng nhăng với một nữ tiểu thuyết gia bốn mươi tuổi vừa mới in ra một quyển best-seller. Quyển sách không thực sự hay lắm nhưng Osano dành nguyên cả một trang trong tạp chí để viết bài giới thiệu, hân hoan chào đón nàng như một khuôn mặt vĩ đại trong tương lai của nền văn học Hoa Kỳ.

Và ông còn làm một việc mà tôi thực sự ghét. Ông sẵn sàng cho một trích dẫn với bất kỳ người bạn nào yêu cầu. Do vậy, người ta thấy những quyển tiểu thuyết mới xuất bản rất loàng xoàng nhưng nơi các trang đầu ghi một trích dẫn từ Osano đại khái như: "Đây là quyển tiểu thuyết tinh tế nhất về Miền Nam kể từ quyển "Nằm xuống trong bóng bối" của Styron". - Hoặc là "Một quyển sách gây sốc, sẽ làm bạn sững sờ". một lời giới thiệu láu cá ranh mãnh, quỷ quyệt vì ông đang chơi kiểu lấy hai đầu chống lại đoạn giữa, vừa làm ơn cho người bạn, lại vừa kín đáo cảnh báo độc giả chớ đụng vào quyển sách đó làm chi để vừa phí tiền, phí thời gian đọc, lại còn chuốc lấy bực mình. Đúng là một kiểu khen đểu nhưng rất thâm!

Quá dễ để cho tôi thấy là Osano đang bị phân tán bản ngã, theo một cách nào đó. Tôi nghĩ có lẽ ông sắp điên đến nơi. Nhưng tôi không biết từ cái gì mặt ông có vẻ nhuốm bệnh, hơi phì phị ra, đôi mắt xanh lục ánh long lanh thật sự không bình thường. Bước đi của ông hơi lệch, nhiều lúc hơi xiêu xiêu về bên trái. Tôi lo ngại cho ông. Vì dù bất đồng quan điểm với những gì ông viết với việc ông vận động cho giải Nobel quá tốn kém mà hiệu quả lại rất mơ hồ, việc ông gặp phụ nữ nào có chuyện liên hệ với ông mà ông thấy vừa mắt là ông đều muốn "bắt ốc vít" ngay, tôi vẫn mến ông. Ông vẫn thỉnh thoảng hỏi tôi về quyển tiểu thuyết tôi đang thai nghén, khích lệ, cho tôi lời khuyên, mau mắn cho tôi mượn tiền mặc dầu tôi biết ông nợ ngập đầu và ông phải tiêu pha rất lớn để trợ cấp cho năm "cựu phu nhân" cùng với chín đứa con. Tôi phát hãi với tổng lượng tác phẩm ông cho in ra, dù chúng có nhiều khiếm khuyết đi nữa. Ông đều đặn xuất hiện nơi một nguyệt san, có khi hai hoặc ba, hàng năm ông cho ra một quyển loại phi hư cấu về một đề tài mà các nhà xuất bản nghĩ "nóng bỏng". Ông làm tổng biên tập của tạp chí và mỗi tuần viết một tiểu luận khá dài đăng lên báo. Ông còn viết kịch bản điện ảnh. Ông kiếm được những khoản tiền khổng lồ nhưng ông vẫn luôn bị nợ. Tôi biết ông nợ cả một gia tài chứ không ít. Không chỉ từ việc mượn tiền mà còn lấy tiền ứng trước cho những quyển sách tương lai. Tôi nhắc nhở chuyện này rằng ông đang đào một cái hố mà ông không bao giờ thoát ra được, nhưng ông xua ý tưởng đó đi một cách nôn nóng.

- Tôi còn con át chủ bài ở trong lỗ đấy, - ông nói. - Quyển tiểu thuyết lớn của tôi sắp hoàn tất. Có lẽ năm tới lúc đó tôi lại sẽ giàu. Rồi sau đó đến Bắc Âu lãnh giải Nobel với khoảng tiền sơ sơ một triệu đô. Hãy nghĩ tới các em

rồng lộn tóc vàng mắt biếc cao lớn, hậu duệ của đám hải tặc Viking, mà chúng ta sẽ phết cho tơi tả.
Ông vẫn luôn gom tôi theo trong cuộc hành trình lãnh giải Nobel.
Những cuộc tranh cãi lớn thường xảy ra giữa chúng tôi là ông hỏi tôi nghĩ gì đối với các tiểu luận của ông về văn chương. Tôi thường làm ông nổi giận với câu nói tôi chỉ là một người kể chuyện.
- Ông là một nghệ sĩ với nguồn cảm hứng thiêng liêng, - tôi bảo ông. - Ông còn là một trí thức, với nguồn năng lượng trí tuệ dồi dào tuôn trào lai láng đủ hàng trăm bài thuyết giảng về văn chương hiện đại. Còn tôi chỉ là một kẻ phá tủ sắt. Tôi áp tai vào thành tủ chờ nghe tiếng lẫy khoá rơi vào chỗ.
- Anh cứ kể hoài câu chuyện phá tủ sắt nhảm nhí của anh, - Osano nói. - Anh chỉ muốn nói lảng thôi. Anh có nhiều ý tưởng. Anh là một nghệ sĩ thật sự, một kẻ có thể kiểm soát mọi sự, những điều anh viết và nói chung cả cuộc đời anh. Anh nghĩ anh có thể phá vỡ mọi cạm bẫy. Anh đang vận trù như thế đấy.
- Ông nghĩ sai về pháp sư rồi, - tôi bảo ông. - Một pháp sư thi thố pháp thuật. Thế thôi.
- Và anh nghĩ thế là đủ? - Osano hỏi. Một nụ cười buồn thoáng trên mặt ông.
- Thế là đủ cho tôi, - tôi đáp.
Osano gật đầu:
- Anh biết chứ, tôi từng là một pháp sư vĩ đại, anh từng đọc tác phẩm đầu tiên của tôi. Thật là ảo diệu, đúng không?
Tôi vui mừng là tôi có thể đồng ý với ông về điểm này. Tôi rất thích quyển đó.
- Tuyệt diệu, tôi nói.
- Nhưng chưa dủ, - Osano nói. - Chưa đủ cho tôi.
Tội cho ông quá, tôi nghĩ. Và hình như ông đọc ra ý nghĩ của tôi.
- Không, không phải theo cách anh nghĩ đâu, ông nói. - Tôi không thể làm lại điều đó bởi vì tôi không muốn làm hoặc có lẽ là tôi không thể làm. Tôi không còn là một pháp sư nữa, sau quyển sách đó. Tôi đã trở thành nhà văn.
Tôi nhún vai, có vẻ không mấy đồng cảm. Osano thấy ra và nói:
- Và kể từ sau đó, cuộc đời tôi bắt đầu khốn nạn, như anh có thể thấy. Tôi ganh tị với anh, với cuộc đời anh. Chuyện gì cũng nằm trong vòng kiểm soát. Anh không nghiện rượu, không nghiện thuốc, lá, không chạy theo đàn bà. Anh chỉ viết lách, thỉnh thoảng đánh bạc chút đỉnh, và giữ đúng vai trò bố tốt, chồng ngoan. Anh là một pháp sư cao thâm đấy, Merlyn à. Anh biết ứng dụng câu "đại trí nhược ngu" của Lão Tử đấy. Để làm một pháp sư an toàn, một cuộc đời an toàn, những quyển sách an toàn, anh làm cho nỗi tuyệt vọng tan biến.
Ông đang bực bội với tôi. Ông nghĩ mình đang đi vào cốt tuỷ ông không biết

mình cũng đầy nhảm nhí như bao người khác. Và tôi cũng chẳng phiền gì, điều đó chứng tỏ ma thuật của tôi có tác dụng. Đó là tất cả những gì ông có thể thấy và với tôi, thế càng tốt thôi. Ông nghĩ tôi kiểm soát được đời mình, rằng tôi không đau khổ hoặc không cho phép mình đau khổ, rằng tôi không cảm thấy những cơn đau của nỗi cô đơn đã từng đẩy ông đến với những người đàn bà khác nhau, những cơn say bí tỉ, những lần hút hít cocaine. Ông không nhận ra hai điều. Là ông đang đau khổ bởi vì thực sự sắp điên, chứ không phải đau khổ. Điều nữa là mọi người trên đời này đều đau khổ và cô đơn chứ cứ riêng gì ông. Song mỗi người phải tự rút ra được những gì tinh hoa tốt đẹp nhất từ đau khổ và cô đơn. Đây là triết lý bi tráng, là niềm vuí bi tráng mà ông không tìm thấy. Đáng tiếc cho ông. Kinh Phật đã chẳng dạy "Khổ hải vô biên, hồi đầu thị ngạn" hay "Bồ đề thị phiền não, phiền não thị bồ đề" đấy sao?

***

Và tôi bỗng dưng gặp rắc rối từ một hướng không ngờ tới. Ngày nọ, ở toà soạn tạp chí tôi nhận cú gọi từ chị Pam, vợ Artie. Chị bảo muốn gặp tôi về một chuyện quan trọng và chị muốn gặp mà không có mặt Artie. Tôi có thể đến ngay được không?

Tôi thực sự phát hoảng. Tận trong sâu xa của tâm hồn mình, tôi vẫn hằng ưu tư về Artie. Anh thực sự mảnh mai và lúc nào trông cũng có vẻ mệt mỏi. Vẻ đẹp trai thon thả của anh có thể là đầu mối của rắc rối. Tôi hoảng quá nên yêu cầu cho tôi biết ngay qua điện thoại nhưng chị không chịu. Chị bảo rằng về cơ thể thì anh ấy chẳng có chuyện gì đâu. Nhưng giữa chị và anh Artie đang có vấn đề riêng và chị cần tôi giúp.

Liền ngay đó, tôi thấy nhẹ nhõm. Rõ ràng là chị có vấn đề chứ không phải Artie. Nhưng dù sao tôi cũng nghỉ làm sớm và lái xe đến Long Island để gặp chị. Artie sống ở vùng Bờ Bắc của Long Island còn tôi sống ở Bờ Nam. Nên thực ra cũng không xa lắm với hành trình về nhà tôi. Tôi có thể nghe chị giãi bày và về nhà kịp bữa tối, chỉ hơi trễ hơn thường lệ một chút. Nên tôi thấy không cần phải gọi về nhà báo cho Vallie.

***

Tôi vẫn thích đến nhà Artie. Anh có năm đứa con, song chúng đều dễ thương. Chúng thường có nhiều bạn bè đến chơi cùng và Pam không bao giờ tỏ vẻ phiền. Chị luôn có đồ ăn thức uống đầy đủ để cho cả đám bạn của con. Có những đứa đang xem tivi, có những đứa đang nô đùa trên bãi cỏ. Tôi chào bọn trẻ và chúng chào lại tôi.

Pam đưa tôi vào nhà bếp với cái cửa sổ lớn nhìn ra biển. Chị đã pha sẵn càphê và rót ra cho tôi. Chị vẫn cúi đầu lặng thinh hồi lâu rồi bỗng dưng ngước lên nhìn tôi và nói:

- Artie đang có bạn gái.

Mặc dù đã có năm mặt con, Pam trông vẫn còn trẻ với khuôn mặt đẹp, dáng người cao, thanh mảnh và tia nhìn giống như hình tượng Thánh Mẫu. Nàng gốc dân tỉnh lẻ miền Trung Tây. Artie quen nàng thời sinh viên và bố nàng là chủ tịch một ngân hàng nhỏ. Không ai trong ba thế hệ gần đây nhất của gia đình nàng có hơn hai con, nên đối với người thân của nàng thì nàng là một anh hùng tuẫn đạo vì đã năm lần sinh đẻ.
Khi Pam kết tội anh mình như thế, tôi hơi giận. Tôi biết Artie. Biết anh không thể nào lừa dối vợ. Anh không thể đem lại nguy cơ cho cái tổ ấm mà anh chăm chút xây dựng trong bao năm trời và là lẽ sống của đời anh.
Dáng người cao gầy của Pam rũ xuống, những giọt lệ ứa ra trong đôi mắt nàng. Nhưng nàng vẫn đang quan sát nét mặt tôi. Nếu Artie có chuyện gì, thì người duy nhất mà anh muốn bày tỏ là tôi. Và nàng cũng đang hi vọng tôi sẽ để lộ bí mật bởi một vài biểu hiện nào đó trên khuôn mặt mình.
- Điều đó không đúng, - tôi nói. - Artie vẫn luôn có phụ nữ chạy theo và anh ghét điều ấy. Anh là một người đàn ông chân thật, thẳng thắn nhất trên đời này. Chị biết là tôi không phải tìm cách biện hộ hay bao che cho anh ấy đâu. Tôi không kết tội oan nhưng tôi cũng không bao che đâu.
- Tôi biết điều đó, - Pam nói - Nhưng anh ấy về nhà trễ ít nhất là ba lần mỗi tuần. Và đêm rồi anh còn dấu son môi trên áo. Và anh gọi điện thoại sau khi tôi đi ngủ, lúc ấy đã khuya. Phải anh gọi chú không?
- Không, - tôi nói.
Và giờ đây tôi thấy mình ngốc quá. Có thể là đúng vậy chứ, tôi vẫn còn chưa tin, nhưng tôi phải tìm ra.
- Và anh ấy đang tiêu những khoản tiền mà trước đây anh ấy không hề tiêu, - Pam nói. Rồi chị ấy lại bật khóc thành tiếng.
Rối thật.
- Tối nay anh sẽ về nhà ăn tối chứ? - tôi hỏi.
Pam gật đầu. Tôi nhấc điện thoại và gọi cho Vallie, bảo nàng là tôi ăn ở nhà Artie. Thỉnh thoảng tôi vẫn đến nhà Artie ăn tối và anh em hàn huyên, nên Vallie không tỏ ra ngạc nhiên hay hỏi han gì.
Tôi gác máy và nói với Pam:
- Để em xuống nhà ga đón anh ấy. Và làm rõ chuyện này trước khi ăn tối.
Tôi nói giọng giễu giễu:
- Anh tôi vô tội.
- Chắc không? - Chị gượng cười.
Mặc dù mọi bằng chứng, như vết son trên áo chuyện về nhà trễ, chuyện gọi điện thoại đêm khuya, những khoản tiền ngoại lệ, tôi vẫn tin rằng Artie vô tội. Điều tệ hại nhất có thể xảy ra đó là một cô gái nào đó đeo đẳng quá khiến cuối cùng đành cũng yếu lòng đôi chút, có thể lắm.
Tôi vẫn luôn có chút ganh tị với Artie. Sao anh ấy lại hấp dẫn phụ nữ đến

thế, theo cái cách tôi chẳng bao giờ có được. Với một chút tự mãn tôi chợt nhận thấy rằng xí trai chưa hẳn đã là điều bất hạnh!
Khi Artie ra khỏi xe lửa, anh không tỏ ra ngạc nhiên lắm khi thấy tôi. Trước đây tôi vẫn thường làm chuyện này, đến thăm anh bất ngờ và dón anh ở nhà ga. Tôi vẫn luôn thấy dễ chịu khi làm điều ấy, và anh vẫn luôn sung sướng khi thấy tôi đứng đón anh. Lần này, nhìn kỹ, tôi nhận thay hôm nay gặp tôi, anh chẳng vui gì mấy.
- Chú làm gì ở đây vậy?
Anh nói, nhưng anh vẫn ôm siết tôi và mỉm cười. Đối với một người đàn ông, thì nụ cười của anh quá ư ngọt ngào. Một nụ cười vẫn rất hồn nhiên trẻ thơ, chưa có vẻ gì đổi thay cùng năm tháng.
- Em đến để xin cho anh khỏi bị đòn đấy, - tôi nói vui - Chị Pam nói đã bắt được quả tang anh phạm tội.
Anh cười:
- Lạy Chúa, lại chuyện nhảm ấy nữa. Tính cả ghen của Pam luôn là đề tài gây cười.
- Đúng mà, - tôi nói. - Nào là đi làm về trễ, gọi điện thoại trong đêm và bây giờ, cuối cùng là, bằng chứng "kinh điển" dấu son trên áo anh.
Tôi cảm thấy vui khi gặp Artie và nói chuyện với anh tôi biết rằng đó là sự nhầm lẫn thôi.
Nhưng thình lình Artie ngồi xuống vào một trong những băng ghế. Mặt anh lộ vẻ mệt mỏi. Tôi đứng bên anh và bắt đầu thấy hơi áy náy.
Artie ngước nhìn tôi. Thấy một tia nhìn thương hại lạ lùng trên mặt anh.
- Đừng lo, - tôi nói. - Em sẽ dàn xếp mọi chuyện.
Anh gượng cười:
- Này pháp sư Merlyn, - anh nói. - Cái mũ ma thuật của pháp sư đâu? Đội mũ phép lên đi. Và ngồi xuống đây!
Anh đốt một điếu thuốc. Tôi lại nghĩ anh hút nhiều quá. Tôi ngồi xuống kế bên anh. Ối đào, tôi nghĩ. Và đầu óc tôi chạy đua tìm giải pháp để gỡ rối mọi chuyện giữa anh và Pam. Một điều tôi biết, tôi không muốn nói dối với chị ấy hay khuyên Artie nói dối với Pam.
- Tôi không lừa dối Pam đâu, - Artie nói. - Và đó là tất cả những gì tôi muốn nói với chú.
Chuyện tôi tin anh không đặt vấn đề.
- Đồng ý, - tôi nói - Nhưng anh phải cho Pam biết chuyện gì đang xảy ra nếu không chị ấy sẽ điên mất. Chị gọi cho em lúc em đang làm việc.
- Nếu nói với Pam, tôi phải nói với chứ? - Artie nói. - Chú không muốn nghe chuyện đó?
- Nói em nghe đi, - tôi nói. - Có gì ghê gớm mà anh phải giữ kín? Anh vẫn luôn nói với em mọi chuyện mà. Có sao đâu?

Artie buông rơi điếu thuốc xuống nền sân ga.
- OK, - anh nói.
Anh đặt bàn tay lên cánh tay tôi và tôi bỗng thấy kinh hoảng. Thuở ấu thơ những lúc chúng tôi cô đơn bên nhau, anh vẫn làm như thế để trấn an tôi.
- Để tôi nói hết, đừng ngắt lời nhé, - anh nói.
- OK, - tôi nói.
Mặt tôi bỗng nóng lên. Tôi không nghĩ ra điều gì sắp đến.
- Trong mấy năm vừa qua, anh đã cố đi tìm mẹ chúng ta, - Artie nói. - Bà là ai, bà đang ở đâu, chúng ta là gì? Một tháng trước đây, tôi đã gặp mẹ.
Tôi đứng lên. Tôi rút cánh tay mình ra khỏi bàn tay anh. Artie cũng đứng lên và cố giữ tôi lại.
- Bà nghiện rượu. Bà đánh son môi. Trông bà khá xinh đẹp. Nhưng bà cô đơn trong đời này. Bà muốn gặp mặt chú, bà nói rằng bà không thể…
Tôi ngắt lời anh:
- Đừng kể với em nữa, - tôi nói. - Đừng bao giờ kể với em nữa. Anh muốn làm gì thì làm, nhưng em sẽ không nhìn mặt bà trừ khi gặp nhau ở hoả ngục!
- Thôi nào, thôi nào, chú làm gì vậy, - Artie nói.
Anh cố để bàn tay lên người tôi, nhưng tôi bước xa ra và tiến về chiếc xe. Artie lẽo đẽo theo sau. Chúng tôi vào trong nhà xe và tôi lái đưa anh về nhà. Vào lúc đó, tôi đã bình tĩnh lại và tôi có thể thấy Artie đang khổ sở vì thế tôi nói với anh:
- Tốt hơn, anh nên kể với Pam.
Artie nói:
- Tôi sẽ nói.
Tôi dừng xe nơi con đường nội viên đưa vào nhà.
- Chú vào ăn tối chứ? - Artie hỏi.
Anh đứng bên cửa xe của tôi và đưa bàn tay vào trong đặt lên tay tôi.
- Đừng, - tôi nói.
Tôi nhìn theo anh lúc anh đang đi vào nhà và kéo mọi đứa nhóc còn chơi trên bãi cỏ vào nhà với anh. Rồi tôi lái xe đi. Tôi lái xe đi chậm rãi và cẩn thận, tôi đã luyện cho mình lúc nào cũng càng cẩn thận hơn trong tình huống mà phần lớn người ta dễ trở nên lộn xộn. Khi về đến nhà tôi có thể nhận thấy, qua bộ mặt của Vallie, rằng nàng đã biết chuyện gì xảy ra. Bọn trẻ đã đi ngủ và nàng để phần bữa tối cho tôi trên bàn ăn nơi bếp. Trong khi tôi ăn, nàng xoa phía sau đầu và cổ tôi khi nàng tạt vào nhà bếp. Nàng ngồi đối diện, uống cà phê, chờ tôi mở đề tài. Rồi nàng chợt nhớ:
- Chị Pam muốn mình gọi cho chị ấy.
Tôi gọi. Pam xin lỗi đã kéo tôi vào chuyện rắc rối không đâu. Tôi bảo chị không sao và hỏi thăm chị đã đỡ chưa khi đã biết sự thật? Pam cười khúc khích và nói:

- Ôi Trời, chị nghĩ phải chi là bạn gái còn dễ xử hơn đấy.
Chị đã vui trở lại. Và bây giờ vai trò của chúng tôi lại đảo lộn. Trước đó, tôi tội nghiệp cho chị. Chị là người đang gặp nguy cơ mất chồng và tôi là người sẽ cứu hộ hoặc cố gắng giúp đỡ chị. Còn giờ đây hình như chị nghĩ vai trò đã đảo ngược và chị lúng túng, không biết nói sao cho phải. Tôi bảo chị đừng bận tâm.
Pam nhảy qua chuyện chị muốn nói tiếp:
- Merlyn chú không thực sự có ý nói rằng chú sẽ không nhìn mặt mẹ mình chứ?
- Artie có tin vậy không, hở chị? - tôi hỏi chị.
- Anh nói anh vẫn biết điều ấy, - Pam nói. - Lẽ ra anh ấy đã không nói với chú cho đến khi nào anh đã làm dịu được chú. Nhưng mà vậy lại làm tôi lo lắng. Anh ấy giận tôi vì đã làm rối lên đấy.
Tôi cười:
- Xem này. Bắt đầu thì giống như một ngày xấu cho chị và bây giờ lại là một ngày xấu cho ảnh. Ảnh là người chịu thiệt.
- Ờ, - Pam nói. - Nghe này, tôi áy náy với chú quá, thật đấy:
- Ồ, chuyện đó chẳng có gì đối với em đâu, tôi nói.
Pam đáp OK, cám ơn rồi gác máy.
Bây giờ Vallie đang đứng đợi tôi. Nàng quan sát tôi đầy chủ ý. Có lẽ nàng đã được Pam và có thể cả Artie nữa, "phụ nhĩ" về việc xử lý tình huống này như thế nào, và nàng đang rất e dè, thận trọng. Nhưng tôi đoán nàng chưa thật sự nắm bắt được vấn đề. Nàng và Pam thật sự là những người đàn bà tốt, nhưng họ không hiểu.
Cha mẹ của cả hai đều đã từng phản đối về chuyện họ kết hôn với những đứa mồ côi không rõ tông hệ. Tôi có thể tưởng tượng nhiều câu chuyện kinh khủng được kể lại về những trường hợp tương tự. Chuyện gì xảy ra nếu như trong tông hệ chúng tôi có một hiện tượng điên loạn hay thoái hoá, suy đồi? Hay có lẫn lộn dòng máu da đen, máu Do Thái, máu Thệ phải, hay là những thứ linh tinh nhảm nhí đó. Thế mà, bây giờ một bằng chứng lại xuất hiện khi không còn cần thiết nữa. Tôi có thể hình dung rằng Pam và Vallie không hạnh phúc lắm về tính lãng mạn của Artie, việc anh đào lên mối quan hệ đã mất với một bà mẹ.
- Anh có muốn bà ta tới đây để thấy mặt mấy đứa cháu không? - Vallie hỏi.
- Không! - tôi nói.
Vallie có vẻ bối rối và hơi kinh hoảng. Tôi có thể thấy nàng đang nghĩ điều gì xảy ra nếu một ngày nào đó các con nàng phủ nhận nàng.
- Bà là mẹ anh, - Vallie nói. - Chắc là bà ta phải có một cuộc đời rất bất hạnh.
- Em có biết trẻ mồ côi nghĩa là gì không? - tôi nói. - Em có đọc trong tự

điển chưa? Nó có nghĩa là một đứa bé đã mất cả cha mẹ vì cha mẹ nó đã chết.
- Được rồi, - Vallie nói.
Nàng có vẻ kinh hoảng. Nàng đi nhìn mấy đứa nhỏ rồi vào phòng ngủ. Tôi có thể nghe nàng đi vào phòng tắm và sửa soạn giường. Tôi thức khuya đọc và ghi chú, và khi tôi lên giường nàng đã ngủ say.
***
Vài tháng trôi qua. Ngày nọ Artie gọi tôi cho biết bà mẹ đã biến mất. Chúng tôi hẹn gặp nhau ở thành phố và cùng đi ăn tối để có thể nói chuyện riêng với nhau.
Artie có vẻ vui. Anh cho biết bà có để lại một bức thư ngắn. Anh nói rằng bà nghiện rượu nặng và lúc nào cũng muốn đến quán bar, gặp gỡ đàn ông. Rằng bà là một gái giang hồ già nhưng anh vẫn mến bà. Anh đã thuyết phục được bà thôi uống rượu, đã mua quần áo mới cho bà, thuê cho bà một căn hộ xinh xắn khá tiện nghi, trợ cấp hàng tháng cho bà. Bà đã kể cho anh nghe mọi nỗi truân chuyên của đời bà. Thực sự không phải là lỗi của bà. Tôi chặn lời anh ở đó. Tôi không muốn nghe về chuyện ấy.
- Anh sẽ đi tìm bà lại nữa không? - Tôi hỏi anh.
Artie cười, nụ cười đẹp mà buồn của anh.
- Không, - anh nói. - Chú biết đó, ngay cả bây giờ, đối với bà, tôi vẫn là một nỗi đau khổ khó chịu. Bà thực sự không thích tôi ở gần. Lần đầu tiên khi tôi tìm thấy, bà đã đóng cái vai tôi muốn bà đóng, tôi nghĩ, từ một mặc cảm phạm tội, rằng có lẽ, bà có thể đền bù cho tôi bằng cách để cho tôi chăm sóc bà. Nhưng thực sự bà không thích điều đó. Tôi muốn bà đến nhà chơi nhưng bà không màng. Thôi thế cũng tốt.
- Pam nghĩ sao về chuyện này? - tôi hỏi.
Artie cười lớn.
- Lạy Chúa, nàng ghen cả với mẹ chồng. Khi tôi bảo nàng mọi chuyện qua rồi, người ta có thể thấy vẻ nhẹ nhõm thoát nợ trên khuôn mặt nàng. Một điều tôi phải nói về chú, đó là chú quá dửng dưng trong chuyện này.
- Bởi vì tôi chẳng muốn bận lòng chi, vô ích, - tôi đáp.
- Ừ, Artie nói buông xuôi. - Tôi biết. Cũng chẳng thành vấn đề. Tôi không nghĩ chú sẽ mến bà.
***
Sáu tháng sau, Artie bị đột biến tim. Cũng nhẹ thôi nhưng anh phải nằm viện hết mấy tuần và nghỉ việc hết cả tháng. Tôi đến bệnh viện hàng ngày để thăm anh.
Không có gì trầm trọng lắm nhưng Pam hoảng hốt, sợ đến cuống cuồng. Khi Artie xuất viện về nhà, chị bắt anh theo chế độ ăn kiêng cữ nghiêm ngặt, vất hết thuốc lá để trong nhà không còn một điếu. Anh đi bộ đều đặn mỗi ngày,

ăn uống cẩn thận, không bao giờ đụng đến thuốc lá.
Sáu tháng sau, anh khỏi hẳn ra như chưa từng thấy trong đời.
- Tạ ơn Chúa, anh đã bỏ được thuốc lá, - Pam nói.
- Anh ấy đã từng hút đến ba gói một ngày. Vì thế anh dễ bị truỵ tim đấy.
Tôi gật đầu, nhưng không tin điều đó. Tôi vẫn luôn tin rằng chính hai tháng gần gũi bà mẹ "có vấn đề" nhức nhối như vậy đã dồn nén cơn đau tinh thần của anh đến hậu quả trên.
Và ngay lúc Artie vừa mới bình phục, thì tôi lại gặp rắc rối. Tôi mất việc ở tạp chí Văn học, chẳng phải lỗi tại tôi nhưng chỉ vì Osano bị thôi việc và tôi là phụ tá thân thiết của ông thì tôi cũng phải cùng chung số phận.
Osano đã tạo ra quá nhiều cơn bão tố. Sự ngạo mạn của ông đối với những Hội văn học có thế lực mạnh nhất trong nước, với giới trí thức chính trị, những kẻ cuồng tín về văn hoá, phong trào giải phóng phụ nữ, những kẻ quá khích, những trò tinh nghịch táo bạo của ông về tình dục, chuyện đánh cá thể thao, việc ông sử dụng vị thế của mình để vận động tranh giải Nobel văn học. Thêm vào một cuốn sách ông xuất bản để bênh vực cho loại sách báo khiêu dâm, không phải về giá trị cứu chuộc xã hội của chúng, nhưng như một thú vui chống lại giới thượng lưu ưu tú, nghèo về trí tuệ. Vì tất cả những chuyện đó, các nhà xuất bản muốn sa thải ông, thế nhưng số lượng lưu hành của tạp chí đã tăng gấp đôi kể từ khi ông làm tổng biên tập.
Vào thời đó tôi đang làm ra khá tiền. Tôi viết rất nhiều bài báo để tên Osano. Tôi có thể mô phỏng văn phong ông khá tốt và ông khởi động cho tôi bằng mười lăm phút tuôn trào thao thao về những cảm nghĩ của ông liên quan đến một đề tài nào đó, lúc nào cũng đầy chất điên rồ một cách xuất sắc! Thật dễ dàng cho tôi để viết ra bài báo dựa trên cơ sở mười lăm phút "lên đồng" đó của ông. Sau đó ông đọc qua và "nhuận sắc" bằng vài cú "điểm nhãn" bậc thầy và chúng tôi chia đội tiền nhuận bút. Nhưng một nửa tiền nhuận bút của ông cũng gấp đôi tiền nhuận bút mà tôi nhận được cho một bài viết tương tự. Chuyện đó không làm chúng tôi gặp rắc rối nào.
Chính bà vợ cũ Wendy của ông đã đẩy chúng tôi vào. Nói thế cũng chưa công bình lắm, chính Osano đẩy vào còn Wendy chỉ đưa mũi dao cho ông.
Osano đã bỏ ra bốn tuần ở Hollywood trong lúc tôi điều hành tạp chí cho ông. Ông đang kết thúc cuộc thương lượng về một hợp đồng chuyển thể điện ảnh và trong bốn tuần đó chúng tôi dùng chuyến bay thư để đưa các bài viết đến cho ông duyệt trước khi tôi cho lên khuôn. Khi cuối cùng Osano quay về New York, ông mở một party mời bạn bè để ăn mừng việc ông trở về thắng lợi với một túi bạc kiếm được từ Hollywood.
Buổi party được tổ chức ở căn nhà bằng đá nâu ở vùng East Side hiện do bà vợ cũ sau cùng của ông ở với ba đứa con. Osano đang sống trong một căn hộ nhỏ ở Greenwich Village quá nhỏ để tổ chức party.

Tôi đi dự vì ông nhấn mạnh là tôi phải có mặt. Vallie không theo. Nàng không thích Osano và cũng không thích những hội lễ lạc bên ngoài vòng thân mật gia đình nàng. Qua nhiều năm tháng sống chung, chúng tôi đã đi đến một hiệp ước bất thành văn. Chúng tôi khoan miễn cho nhau đối với những quan hệ xã hội của nhau. Ai lo phần người nấy, không lôi kéo, bắt buộc người kia phải theo mình. Lý do khoan miễn của tôi đó là quá bận công việc với nào là viết tiểu thuyết, nào là điều hành tạp chí, nào là viết bài cộng tác. Lý do khoan miễn cho nàng đó là nàng phải chăm sóc cho lũ nhóc và không thể tin tưởng giao cho những người giữ trẻ thuê. Cả hai chúng tôi hài lòng với thoả ước mặc nhiên đó.
Dẫu sao, buổi party của Osano cũng là một trong những sự kiện lớn của văn giới New York. Những vị chóp bu của tờ tạp chí Điểm sách của tổ hợp báo chí New York Times đến dự, những nhà phê bình và những tiểu thuyết gia mà Osano còn liên hệ hữu hảo. Tôi ngồi trong một góc, nói chuyện với bà vợ cũ gần đây nhất của Osano.
Khi tôi thấy Wendy tiến vào và ngay lập tức tôi nghĩ "Ôi lạy Chúa rắc rối tới nơi rồi", bởi tôi biết bà ta đâu có được mời.
Osano cũng nhận ra bà ta cùng lúc với tôi và bắt đầu tiến về phía nàng với dáng người đi uốn lượn ngoằn ngoèo mà ông mới có trong mấy tháng gần đây. Ông hơi say và tôi hơi e ngại ông có thể mất bình tĩnh và gây ra cảnh lộn xộn hoặc làm chuyện gì điên rồ, vì thế tôi đứng lên và lại gần họ. Tôi đến đúng lúc để nghe Osano chào bà ta.
- Cô muốn cái gì ở đây? - ông gằn giọng hỏi.
Ông có thể làm cho người ta ngán ngại khi ông giận dữ nhưng từ những gì mà ông đã kể với tôi về Wendy, tôi biết bà là người duy nhất thích thú khi chọc được ông nổi điên. Nhưng tôi vẫn còn ngạc nhiên về phản ứng của bà. Wendy mặc quần jeans, áo thun và một khăn choàng trên đầu khiến cho khuôn mặt mỏng, sậm màu của bà giống dân Bắc Phi. Mái tóc đen của bà thoát ra khỏi chiếc khăn quàng giống như những con rắn nhỏ màu đen.
Bà ta nhìn vào Osano với vẻ bình thản chết người của một người chiến thắng hiểm ác. Và dứt khoát muốn báo thù rửa hận. Bà phóng ra một tia nhìn dài quét suốt lượt khắp phòng như muốn uống vào những gì mà giờ đây bà không còn có thể kêu đòi phần nào nữa, cái thế giới văn học lấp lánh sáng ngời của Osano mà ông ta đã trục xuất nàng ra khỏi từ lâu. Một cái nhìn đắc ý đầy ác ý.
Rồi nàng nói với Osano:
- Tôi có việc quan trọng muốn nói với anh.
Osano hạ ly Scotch xuống. Ông cười nhăn nhở với bà ta:
- Thì nói đi rồi cút.
Wendy nói rất nghiêm trang:

- Tin xấu đấy.
Osano cười rộ lên, thật lòng. Điều đó thực sự làm ông tức cười:
- Cô luôn luôn là tin xấu, - ông nói và lại cười.
Wendy quan sát ông với sự đắc ý thầm lặng:
- Tôi phải nói riêng với anh.
- Ôi dào, nhảm, - Osano nói.
Nhưng ông biết Wendy. Bà ta thích gây cảnh lộn xộn. Vì vậy ông kéo bà ta đến chỗ cầu thang đi lên thư phòng của ông. Về sau này tôi đoán là ông không đưa bà lên một trong các phòng ngủ bởi vì trong thâm tâm ông vẫn sợ ông sẽ tìm cách gạ gẫm để đéo bà ta, bà ta vẫn còn cái ma lực đó đối với ông. Và ông biết bà ta sẽ thích thú khi từ chối ông. Nhưng thật sai lầm khi đưa bà ta vào thư phòng. Phòng đó có một cửa sổ thật lớn mà ông thích nhìn ra ngoài trong khi viết văn và nhìn người ta đi lại dưới phố. Tôi vẫn quanh quẩn ở chân cầu thang. Tôi thật sự không hiểu tại sao nhưng tôi linh cảm rằng Osano sắp cần sự giúp đỡ. Vì thế tôi là người trước tiên nghe Wendy hét lên một tiếng kinh hoàng và là người đầu tiên hành động vì tiếng hét đó. Tôi phóng lên các bậc cầu thang và đá bật cánh cửa vào thư phòng.
Đúng lúc đó tôi thấy Osano tiến sát đến bên Wendy. Bà ta vươn hai cánh tay ra, cố giữ cho ông ở khoảng cách đôi bàn tay xương xẩu của bà ta cong lại, các ngón tay rướn dài ra như vuốt mèo để cào cấu vào mặt ông. Bà ta khiếp sợ nhưng bà ta cũng thích được như vậy. Tôi có thể thấy ra điều đó trên nét mặt của mụ nữ quái này. Mặt của Ossano đang chảy máu từ hai đường cào sâu bên má phải. Và trước khi tôi kịp ngăn ông lại, ông đã đấm vào mặt Wendy khiến bà ta lảo đảo rồi lại ngã vào người ông. Trong một động tác cực nhanh, nhanh đến không ngờ, ông tóm gọn lấy bà vợ như thể bà ta là một con búp bê không trọng lượng và ném bà qua cửa sổ bằng sức mạnh ghê hồn. Cửa sổ vỡ toang, kính rơi loảng xoảng và nàng Wendy phù thủy bay vù qua đó rồi rơi đánh huỵch xuống đường phố bên dưới.
Tôi không biết mình đã khiếp vía vì cảnh tượng cái thân thể nhỏ nhắn của Wendy xuyên qua cửa sổ hay bởi khuôn mặt hoàn toàn điên dại của Osano hơn. Tôi chạy ra khỏi phòng và la lớn:
- Gọi gấp xe cứu thương? - Tôi giật lấy một cái áo choàng ai móc ở hành lang và chạy xuống phố.
Wendy nằm trên vỉa hè xi măng giống như một côn trùng với các chi đã bị gãy. Lúc tôi phóng ra khỏi nhà, bà đang gượng chống hai tay hai chân đứng lên nhưng chỉ quỳ gối được thôi. Bà giống như một con nhện đang cố đi nhưng rồi lại ngã xuống.
Tôi quỳ bên cạnh bà và lấy áo khoác choàng quanh bà. Tôi cởi áo jacket của mình ra và gấp lại đặt dưới đầu bà. Bà bị đau, nhưng không thấy máu chảy ra khỏi miệng hay ở hai lỗ tai và không thấy cái màng tử thần trên đôi mắt

mà trước đây đã lâu, trong chiến tranh tôi đã nhận ra như một dấu báo nguy hiểm. Mặt bà cuối cùng đã điềm tĩnh lại và tỏ ra ôn hoà. Tôi nắm tay bà, tay bà ấm và bà mở mắt:
- Bà sẽ không sao đâu, tôi nói. - Xe cứu thương đang đến - Bà sẽ không sao đâu.
Bà mở mắt và cười với tôi. Trông bà rất đẹp và lần đầu tiên tôi hiểu tại sao Osano bị mê hoặc bởi bà. Bà hẳn nhiên đang đau đớn lắm nhưng vẫn cười:
- Lần này thì thằng chó đẻ đó chết với tôi, - bà ta nói.
Khi đưa bà ta vào bệnh viện, họ thấy rằng bà ta bị giập một ngón chân và nứt xương bả vai. Bà ta còn đủ ý thức để khai báo chuyện gì đã xảy ra và cảnh sát đã đi tìm Osano và giải ông đi. Tôi gọi điện thoại cho luật sư của Osano. Ông ta bảo tôi cứ "thủ khẩu như bình" theo phương pháp ba không: "không nghe, không thấy không biết", ở mức độ tối đa có thể và sẽ dàn xếp mọi chuyện. Ông ta biết Osano và Wendy lâu rồi và ông hiểu mọi chuyện trước cả tôi nữa. Ông bảo tôi đứng yên tại chỗ cho đến khi ông gọi lại.
Khỏi cần nói là buổi party tự động "tan hàng, cố gắng" sau khi các thám tử thẩm vấn một số người, kể cả tôi. Tôi nói tôi không thấy gì ngoài việc Wendy rơi qua cửa sổ. Không, tôi không thấy Osano ở gần bà ấy, tôi nói với họ. Và họ bỏ lửng ở đó. Bà vợ cũ của Osano đưa cho tôi một ly rượu và ngồi gần tôi trên ghế sofa. Một nụ cười hài hước thoáng trên khuôn mặt bà:
- Tôi vẫn luôn biết rằng chuyện này sẽ xảy ra. - Bà nói.
Gần ba giờ sau, luật sư mới gọi lại tôi. Ông nói ông đã nộp tiền thế chân để cho Osano được tại ngoại nhưng nếu có người ở bên ông vài ngày có lẽ tốt hơn. Osano đến căn hộ làm việc của ông ở Village. Tôi có thể đến đó để bầu bạn với ông và ngăn ông đừng tuyên bố lung tung với báo chí. Tôi trả lời: "Được chứ". Rồi luật sư kể vắn tắt cho tôi nghe. Osano đã khai rằng Wendy đã tấn công ông và ông đã gạt bà ta ra xa, bà ta mất thăng bằng và té ngang qua cửa sổ: Đó là câu chuyện để nói với báo chí.
Luật sư tin chắc rằng ông có thể thuyết phục Wendy thuận theo câu chuyện đó vì quyền lợi của chính bà. Nếu Osano đi tù, bà sẽ mất phần cấp dưỡng cho bà và cho con. Mọi chuyện sẽ lắng dịu, êm xuôi trong vòng dăm ba bữa nữa thôi nếu Osano đừng phát biểu vung vít linh tinh. Trong một vòng giờ nữa, luật sư sẽ đưa Osano về căn hộ của ông ta.
Tôi rời căn nhà đá nâu gọi taxi về Village. Tôi ngồi trước căn hộ đó cho đến khi chiếc xe Limo của luật sư đến nơi. Osano bước ra.
Trông ông hoảng sợ. Đôi mắt ông lồi ra, da trắng bệch. Ông đi qua sát tôi, và tôi đi vào buồng thang máy với ông. Ông lấy chìa khoá từ túi quần ra, nhưng hai tay run rẩy, tôi mở khoá cửa.
Khi chúng tôi vào căn hộ làm việc nhỏ xíu của ông. Osano nằm vật xuống giường. Ông vẫn chưa nói tiếng nào với tôi. Ông nằm đó, mệt mỏi rã rời và

quá chán ngán cho cái sự đời! Tôi nhìn quanh căn hộ studio của ông và nghĩ, đây là Osano, một trong những nhà văn nổi tiếng nhất thế giới, lại đang sống trong một cái hang chuột như thế này. Nhưng rồi nhớ ra rằng ít khi ông sống ở nơi này. Ông thường sống nơi các căn nhà của ông ở Hamptons hoặc ở Provincetown. Hoặc là với một trong số những bà goá giàu có mà ông đang "liên doanh" trong một áp phe tình ái độ vài ba tháng.
Tôi ngồi vào một cái ghế bành đầy bụi và đẩy một chồng sách vào góc:
- Tôi nói với bọn cớm là chẳng thấy gì hết.
Osano ngồi lên, bỏ hai bàn tay ra khỏi mặt. Ngạc nhiên thay, tôi thấy một nụ cười toét miệng trên mặt ông.
- Lạy chúa, cậu có khoái nhìn cái cảnh nàng ta cưỡi gió phi thân qua cửa sổ không? Tôi vẫn nói rằng nàng ta là một phủ thủy cao cường mà. Tôi chưa vận hết mười hai thành công lực để ném đâu mà chính nàng ta thi triển khinh công thượng thừa đấy! Vèo! Huych! Một cao thủ, nhưng mới chỉ là một cao thủ hạng xoàng!
Tôi trừng mắt nhìn ông:
- Tôi nghĩ ông sắp hoá rồ đến nơi rồi đấy. Ông nên đi khám bác sĩ thì hay hơn.
Giọng tôi lạnh. Tôi không thể quên hình ảnh Wendy nằm trên vỉa hè như một con cua gãy càng.
- Ôi dào, nàng ta rồi sẽ ổn thôi, - Osano nói. - Và cậu không hỏi tại sao. Hay cậu nghĩ rằng tôi ném tất cả các bà vợ cũ qua cửa sổ?
- Đó không phải lý do khoan miễn, - tôi nói.
Osano lại cười nhăn nhở:
- Cậu không biết Wendy đâu. Tôi cá là khi tôi kể với cậu nàng ta đã nói gì với tôi, ắt cậu sẽ đồng ý sẽ cũng hành động như tôi thôi.
- Cá đấy, - tôi nói.
Tôi đi vào phòng tắm, nhúng ướt một cái khăn mặt, vắt cho ráo nước rồi ném cho ông. Ông lau mặt, lau cổ và thở ra khoan khoái khi nước lạnh làm mát làn da.
Osano vẫn ngồi trên giường nhưng chồm người về phía trước:
- Nàng nhắc nhở tôi là hai tháng qua nàng đã viết thư cho tôi để xin tiền cho mấy đứa con. Tất nhiên là tôi không gửi tiền cho nàng vì nàng chỉ đem tiêu riêng cho mình. Rồi nàng nói không muốn làm phiền tôi trong khi tôi đang bận ở Hollywood nhưng vì đứa con trai nhỏ bị viêm màng tuỷ sống, nàng không còn đủ tiền nên phải đưa con vào nhà thương từ thiện của thành phố. Cậu có thể tưởng tượng nàng và hành động như thế nào không? Nàng ta không gọi để báo cho tôi là thằng bé ốm, vì muốn đổ vấy mọi tội lỗi lên đầu tôi.
Tôi biết Osano yêu tất cả con của ông, từ những bà vợ khác nhau, như thế

nào. Tôi vẫn ngạc nhiên về điều này. Ông luôn gửi quà sinh nhật cho mọi đứa con và ông vẫn thường sống với chúng trong những tháng hè. Và thỉnh thoảng ông cũng ghé thăm chúng để dẫn chúng đi xem hát, đi ăn hoặc xem đá bóng. Nên giờ đây tôi hơi bỡ ngỡ khi thấy ông không có vẻ gì lo lắng về chuyện thằng bé ốm. Ông hiểu ngay điều tôi đang cảm thấy.
- Thằng bé chỉ bị sốt cao vì nhiễm trùng đường hô hấp. Trong khi cậu rất "ga-lăng" lo cho Wendy, tôi đã gọi điện đến bệnh viện trước khi bọn cớm đến. Họ bảo tôi không có gì phải lo lắng. Tôi gọi đến bác sĩ tư và ông ta đã cho đem thằng bé về một bệnh viện tư. Thế là mọi chuyện cũng ổn thôi.
- Ông có muốn tôi ở gần ông không? - tôi hỏi.
Osano lắc đầu:
- Giờ đây tôi phải đi thăm thằng bé và lo cho mấy đứa kia vì mẹ chúng phải nằm bệnh viện. Nhưng ngày mai mụ ta sẽ xuất viện thôi.
Trước khi rời ông tôi hỏi Osano:
- Khi ném bà ấy qua cửa sổ, ông có nhớ là thực sự cao hơn lề đường có hai tầng?
Ông lại cười với tôi:
- Hẳn rồi. Vả chăng tôi không hề hình dung mụ ta bay xa đến thế. Đúng là con mụ phù thủy.
Ngày hôm sau mọi tờ báo ở New York đều đăng bài tường thuật ngay trang đầu. Osano vẫn còn nổi danh đủ đề thiên hạ làm chuyện đó. Ít ra là Osano đã không đi tù bởi vì Wendy không khiếu kiện nữa. Bà ta nói rằng có lẽ là bà đã vấp chân và ngã qua cửa sổ. Nhưng đó là ngày hôm sau và việc bồi thường đã được dàn xếp. Osano được tạp chí khéo léo khuyên nên thôi việc và tôi cũng xin nghỉ làm cùng với ông. Một cây viết bình luận, cố tỏ ra khôi hài đã dùng lối đại ngôn và ngoa ngôn giả dụ rằng nếu Osano thắng giải Nobel, ông ta sẽ là người đầu tiên trong số các vị được giải Nobel đã quăng vợ qua cửa sổ.
Nhưng bên dưới vẻ khôi hài bông lơn ấy, mọi người hiểu rằng tiểu phẩm hài hước kia sẽ chấm dứt mọi hy vọng của Osano theo hướng đó. Người ta không thể trao một giải thưởng danh giá khả kính như giải Nobel cho một nhân cách bê bối như Osano. Và Osano càng bôi bác thêm khi chỉ ít lâu sau, ông ta lại viết một bài phúng dụ về mười phương pháp tốt nhất để hạ sát các mụ ác phụ!
Nhưng trước mắt cả hai chúng tôi đều có vấn đề.
Tôi phải kiếm sống bằng các bài viết cộng tác tự do, chứ không còn công việc thường xuyên nữa. Còn Osano cần ẩn cư nơi nào đấy một thời gian tránh bị báo chí săn lùng. Tôi có thể giải quyết vấn đề của Osano. Tôi gọi Cully ở Las Vegas và trình bày những vụ việc vừa xảy ra.
Tôi hỏi Cully xem anh có thể chứa chấp Osano trong khách sạn Xanadu vài

tuần không. Tôi biết sẽ không có ai nghĩ đến chuyện lùng kiếm ông ở đó. Và Osano cũng nhất trí.
Ông chưa bao giờ đến Las Vegas.

Những kẻ điên rồ phải chết

Dịch giả: Phan Quang Định
Chương 26

Osano ẩn thân an toàn ở Vegas xong, tôi phải lo liệu cho vấn đề khác của tôi. Tôi không còn chỗ làm thường xuyên nữa vì vậy phải tìm càng nhiều chỗ cộng tác càng tốt. Tôi viết nhiều bài điểm sách cho tạp chí Times, và tờ New York Times, và tay tổng biên tập mới của tạp chí cũng giao cho tôi một số việc. Nhưng đối với tôi chuyện đó đúng là tra tấn thần kinh. Tôi chẳng bao giờ biết được sẽ có bao nhiêu tiền đến vào tay mình vào một lúc nào đó. Thế là tôi quyết định sẽ chuyên chú để hoàn tất quyển tiểu thuyết của mình và hi vọng rằng nó sẽ đem lại thật nhiều tiền. Trong vòng hai năm sau đó, cuộc sống của tôi rất đơn giản. Tôi để ra từ mười hai đến mười lăm giờ mỗi ngày trong phòng làm việc. Mỗi tuần đưa vợ đi siêu thị một vài lần. Vào những ngày chủ nhật mùa hè, tôi đưa lũ nhóc đến thành phố biển Jones Beach, để Vallie được nghỉ ngơi. Thỉnh thoảng, vào nửa đêm tôi uống vài viên Dexamyls cho tỉnh ngủ để có thể làm việc đến ba bốn giờ sáng.
Trong thời gian đó, thỉnh thoảng tôi gặp Eddie Lancer để cùng đi ăn tối ở New York. Từ lâu Eddie đã trở thành một tác giả kịch bản phim ở Hollywood và rõ ràng là anh không viết tiểu thuyết nữa. Anh thích thú với cuộc sống đó nơi "ra ngõ gặp người đẹp", tiền bạc dễ kiếm, và anh thề sẽ không bao giờ viết tiểu thuyết nữa.
Bốn trong số các kịch bản điện ảnh đã trở thành những cuốn phim ăn khách và anh được người ta đặt hàng rất nhiều, anh ngỏ lời sẽ kiếm cho tôi một việc làm với anh nếu tôi muốn đến đó, nhưng tôi từ chối. Tôi không thích làm việc trong ngành công nghiệp điện ảnh. Dù những chuyện tếu mà Eddie kể cho tôi nghe, điều rõ ràng là làm một nhà văn viết kịch bản phim cũng lắm chuyện cười ra nước mắt. Bạn không còn là một nghệ sĩ nữa. Bạn chỉ thuần tuý phiên dịch những ý tưởng của người khác.
Trong hai năm đó, tôi thường gặp Osano mỗi tháng một lần. Ông ta ở Vegas có một tuần, rồi sau đó biến mất. Cully gọi điện cho tôi than phiền là Osano đã chạy trốn, cuỗm theo cô bồ ruột của anh, một cô gái tên là Charlie Brown. Cully không điên lên vì chuyện đó (anh có khối em ngon xơi dưới trướng). Anh ta chỉ hơi ngạc nhiên cho thói đời đen bạc lại hiện ra nơi một nhà văn lớn mà anh vẫn ngưỡng mộ. Cho hay tài năng, tiếng tăm là một chuyện còn nhân cách lại là một chuyện khác.
Cully cho tôi biết rằng cô gái ấy rất đẹp, đang ăn nên làm ra ở Vegas dưới sự chỉ đạo của anh và đáng hưởng một cuộc sống xa hoa, thế mà cô ta lại bỏ tất

cả để đi theo một văn sĩ già thấp béo chẳng những mang cái bụng bự vì bia mà còn là một thằng cha điên rồ nhất mà anh từng thấy.
Tôi nói với Cully rằng đây là ân huệ khác mà tôi nợ anh và nếu như tôi bắt gặp cô gái ấy với Osano ở New York, tôi sẽ mua ngay cho cô ta một vé máy bay quay về Vegas liền tuýt suýt.
- Hãy nói với nàng liên hệ ngay với tôi, - Cully nói. - Nói với nàng rằng mình nhớ cô ta, rằng mình yêu cô ta, nói với nàng bất kỳ chuyện gì anh nghĩ ra. Mình chỉ muốn cô ta quay về. Cô ta đáng giá cả một gia tài cho mình ở Vegas này đấy.
- OK. - tôi nói.
Nhưng khi tôi gặp Osano ở New York để cùng đi ăn tối thì ông vẫn "chiều một mình qua phố, cô đơn bóng đổ đường dài", chẳng có vẻ gì giống với một anh chàng đào hoa vừa chiếm được quả tim của một nàng thanh nữ đang xuân hương sắc với những đường nét mê hồn như Cully mô tả.
Khi nghe nói về thành công, danh vọng đến với một người nào đó, ta thấy lắm lúc có vẻ buồn cười. Danh vọng đó như một ánh sao băng vụt hiện ra trên bầu trời, không hiểu đến từ đâu. Nhưng cái mà danh vọng đến với tôi lại rất thuần hậu một cách đáng ngạc nhiên.
Tôi sống đời ẩn sĩ trong hai năm và cuối cùng quyển sách hoàn thành và tôi cho người đầu tư xuất bản và quên nó đi. Một tháng sau người biên tập gọi tôi đến New York và bảo tôi là họ đã bán quyển tiểu thuyết của tôi cho một nhà xuất bản sách bìa thường với giá hơn nửa triệu đô-la.
Tôi thật sự sửng sốt đến tê liệt phản ứng. Mọi người, từ người biên tập, người đại lý văn học, Osano, Cully, đều đã cảnh báo tôi rằng một quyển sách về chuyện bắt cóc trẻ con trong đó tên bắt cóc lại là nhân vật chính, là người hùng, e khó hấp dẫn công chúng độc giả. Tôi biểu lộ sự ngạc nhiên với người biên tập và anh ta nói:
- Cậu kể một chuyện quá hấp dẫn cho nên tình tiết đó cũng không thành vấn đề.
Đêm ấy khi tôi về nhà kể lại với Vallie những gì đã xảy ra, nàng cũng không hề tỏ ra ngạc nhiên. Nàng chỉ bình thản nói:
- Chúng ta có thể mua một căn nhà lớn hơn. Con cái chúng ta đang lớn lên, chúng cần một phòng rộng rãi hơn.
Và rồi cuộc sống lại đơn giản tiếp tục như trước, ngoài việc là Vallie tìm được căn nhà chỉ cách nhà bố mẹ nàng mười phút chạy xe. Chúng tôi mua và dọn về căn nhà đó.
Vào thời điểm đó, quyển tiểu thuyết của tôi được xuất bản. Nó có mặt trong tất cả các danh sách best-seller trên cả nước. Nó thực sự là quyển sách bán chạy có hạng, nhưng thực sự cũng không thay đổi cuộc sống của tôi mấy.
Khi suy nghĩ về chuyện này, tôi nhận ra rằng lý do là vì tôi có ít bạn bè. Chỉ

có Cully, Osano và Eddie Lancer và chỉ bấy nhiêu. Tất nhiên là anh Artie vô cùng tự hào về tôi và muốn tổ chức một party lớn để ăn mừng thành công của tôi cho đến khi tôi bảo rằng anh muốn tổ chức thì tổ chức chứ tôi không dự đâu, anh mới chịu thôi. Điều thực sự làm tôi xúc động là một bài giới thiệu quyển sách do Osano viết xuất hiện trên trang đầu của tờ tạp chí văn học. Ông khen tôi rất "đúng khía" và đồng thời cũng vạch ra những chỗ hà tì đúng y boong. Và cũng theo phong cách thường lệ của ông, ông đánh giá quyển sách có phần hơi quá bởi vì tôi là bạn của ông. Và rồi cũng như thông lệ, ông lại tiếp tục bằng cách nói về mình và quyển tiểu thuyết sắp ra mắt bạn đọc của ông.
Tôi gọi đến căn hộ của ông nhưng không nghe tiếng trả lời Tôi viết cho ông một bức thư ngắn và nhận được thư phúc đáp. Chúng tôi cùng đi ăn tối ở New York. Ông có vẻ hơi thất thần, nhưng lại có một em tóc vàng trẻ đẹp lộng lẫy đi theo. Em này được cái nết tốt là rất kiệm lời nhưng ăn thì bằng cả hai xuất của Osano và tôi cộng lại!
Ông giới thiệu là Charlie Brown và tôi nhận ra nàng chính là bồ ruột của Cully, nhưng tôi sẽ không bao giờ nói lại với nàng những lời nhắn nhủ thắm thiết của Cully. Sao tôi lại phải làm cho Osano đau khổ trong khi quanh Cully thiếu gì em mướt mượt? Thầy Lão đã chẳng dạy: "Đạo trời là lấy chỗ dư bù chỗ thiếu" cơ mà?
Có một sự kiện nho nhỏ mà tôi luôn nhớ. Tôi bảo Vallie đi shopping để nàng tự mua sắm quần áo mới, bất kỳ thứ gì nàng muốn và ngay đó tôi sẽ trông con cho.
Nàng đi cùng với mấy người bạn gái và quay về với đầy các thùng hàng. Nàng mở một gói hàng và khoe với tôi một cái áo mới màu vàng:
- Anh biết không, - nàng nói - Thực sự em đã không thể quyết định rằng mình thích cái áo màu vàng hay áo màu xanh. Rồi em lấy cái áo màu vàng. Em nghĩ em hợp với áo màu vàng hơn, phải không anh?
Tôi cười và nói:
- Cưng à, sao em không nghĩ là em có thể mua cả hai?
Nàng nhìn tôi, hơi sững người một lát, rồi nàng cũng phá ra cười. Và tôi nói:
- Em có thể mua một cái áo vàng, một cái áo xanh, một cái trắng, một cái đỏ, có nhằm nhò gì đâu.
Và cả hai chúng tôi cùng hoà chung tiếng cười, và lần đầu tiên nhận ra rằng chúng tôi đã đi vào một cuộc sống mới. Nhưng về đại thể, tôi thấy thành công cũng không hào hứng hay đem lại nhiều thoả mãn như tôi từng nghĩ hẳn nó phải như thế. Cho nên, như vẫn thường làm, tôi tìm đọc đề tài này và thấy rằng trường hợp của tôi chẳng phải là biệt lệ, rằng trong thực tế, nhiều người đã từng phấn đấu cả đời để đạt đến tột đỉnh của sự nghiệp mà họ theo đuổi, rồi liền ngay sau đó lại mừng thành công bàng cách lao mình ra

khoảng không từ một tầng lầu cao chót vót.
Lúc này đang là mùa đông và tôi quyết định đưa cả gia đình đến Puerto Rico để nghỉ dưỡng. Đó là lần đầu tiên trong đời sống vợ chồng, chúng tôi có điều kiện đi chơi xa. Các con của tôi chưa từng được đi dự trại hè.
Chúng tôi có được khoảng thời gian tuyệt diệu để bơi lội, nô đùa với sóng nước và ánh nắng, sự vui thú khi rời bỏ mùa đông lạnh lẽo trong một buổi sáng và ngay trong buổi chiều đó đã tắm mình trong ánh nắng chói chang, hưởng những làn gió biển lồng lộng. Buổi tối Vallie dẫn mấy đứa nhỏ đi chơi, ăn kem, uống nước dừa, xem hát kịch hay xem tivi còn tôi chơi bài ở casino của khách sạn để giải trí. Chúng tôi được hưởng một lạc thú của một cuộc sống thoải mái về tiền bạc và sự hoà hợp gia đình.
Khi tôi quay về nhà, một điều ngạc nhiên còn lớn hơn nữa đang đợi tôi. Một hãng phim, Malomar Films, đã tung ra một trăm ngàn đô-la để mua quyền chuyển thể điện ảnh quyển sách tôi và năm mươi ngàn đô-la nữa, cộng thêm tiền lộ phí để tôi đến Hollywood viết kịch bản phim.
Tôi bàn chuyện đó với Vallie. Thực sự tôi không thích viết kịch bản phim. Tôi bảo nàng tôi sẽ bán tác quyền sách để chuyển thể điện ảnh nhưng từ chối hợp đồng viết kịch bản. Tôi nghĩ nàng sẽ hài lòng, nhưng thay vì thế, nàng lại nói:
- Em nghĩ anh đến Hollywood là tốt đấy. Em nghĩ anh nên đi để gặp gỡ, quen biết nhiều người hơn. Anh biết rằng nhiều lúc em cũng lo ngại là anh đơn độc quá.
- Thế thì cả nhà ta cùng đi, - tôi nói.
- Không, - Vallie đáp. - Em thực sự cảm thấy hạnh phúc ở đây với gia đình, con cái, và chúng ta không thể đổi trường giữa chừng năm học cho các con. Vả lại em cũng không muốn con cái chúng ta lớn lên ở California.
Giống như mọi người khác ở New York, Vallie nhìn California như một tiền đồn nơi miền quan tái của Hiệp chủng quốc, đầy những kẻ nghiện ma tuý, bọn sát nhân và những kẻ truyền giáo cuồng tín sẵn sàng rút súng bắn bỏ những ai mà chúng cho là tà giáo.
- Hợp đồng có thời hạn sáu tháng, - tôi nói - Nhưng anh có thể làm việc một tháng rồi lại về thăm nhà ít ngày và sau đó đi làm lại.
- Thế thì hay quá, - Vallie nói, - Ngoài ra, nói thật với anh, chúng ta có thể nghỉ ngơi đối với nhau đôi chút.
Điều đó làm tôi ngạc nhiên.
- Anh đâu cần nghỉ ngơi với em, - tôi nói.
- Nhưng em cần nghỉ ngơi với anh, - Vallie nói - Một người đàn ông làm việc ở nhà bên cạnh mình, điều đó dễ gây căng thẳng thần kinh lắm. Anh cứ hỏi bất kỳ phụ nữ nào xem. Nó làm đảo lộn thói quen hàng ngày của em trong việc tề gia nội trợ. Trước đây em không thể nói gì bởi vì anh chưa đủ

điều kiện về tiền bạc để có một studio ở nơi khác để làm việc nhưng bây giờ thì được rồi, em mong anh sẽ không làm việc ở nhà nữa. Anh có thể thuê một nơi nào đó, buổi sáng đến đó làm việc, đêm anh về nhà. Chắc chắn là anh sẽ làm việc tốt hơn.
Giờ đây tôi cũng không rõ tại sao việc nàng nói như vậy lại xúc phạm tôi đến thế. Tôi đã thấy hạnh phúc khi làm việc ở nhà và tôi thực sự tổn thương khi nàng không cảm nhận giống như tôi và nghĩ chính điều này đã thúc đẩy tôi viết kịch bản phim cho quyển tiểu thuyết của mình.
Đó là một phản ứng trẻ con. Nếu nàng không thích tôi ở nhà thì tôi ra đi để xem nàng thấy thế nào. Cho đến thời điểm ấy, tôi vẫn nghĩ rằng Hollywood là nơi đáng để nghiên cứu qua sách vở nhưng tôi vẫn không muốn tham quan thực địa.
Tôi nhận ra rằng một phần lịch sử đời tôi đã sang trang. Trong một bài giới thiệu, Osano đã viết "Mọi tiểu thuyết gia, dù hay dù dở, đều là những anh hùng. Họ chiến đấu đơn độc, phải có niềm tin của những vị thánh tuẫn đạo. Họ thường bị đánh bại hơn là chiến thắng và bị ruồng bỏ không chút xót thương bởi một thế giới bất nhân. Nội lực của họ bị xói mòn (đó là lý do tại sao phần lớn mọi tiểu thuyết đều mang những hà tì khiếm khuyết, dễ thành tiêu điểm cho người ta tán công), bao âu lo từ những chuyện cơm áo đời thường, con đau vợ đẻ, bạn bè phản bội, vợ phụ bạc, tình nhân bỏ rơi tất cả cần được dẹp qua một bên. Họ quên đi những vết thương, tiếp tục chiến đấu, kêu cầu phép lạ cho mình những nguồn năng lượng mới.
Tôi không tán đồng tính chất ca nhạc kịch sướt mướt trong những dòng trên đây của ông nhưng đúng là tôi cảm thấy như thể tôi đang đào ngũ khỏi sự bầu bạn với các vị anh hùng. Tôi cũng chẳng cần quan tâm xem có phải đó chính là tâm thức lãng mạn của nhà văn - kẻ lưu đày, hay không.

Những kẻ điên rồ phải chết

Dịch giả: Phan Quang Định
Chương 27

Malomar Films, mặc dầu chỉ là một chi nhánh của Moses Wartberg s Tri-Culture Studios nhưng hoạt động trên cơ sở hoàn toàn độc lập, rất sáng tạo, trong lãnh vực riêng của nó. Và do đó Bernard Malomar có toàn quyền hành động đối với bộ phim dự tính từ quyển tiểu thuyết của John Merlyn.
Malomar chỉ muốn làm những phim hay và chuyện đó chẳng bao giờ dễ, nhất là với Wartberg luôn xét nét mỗi động tác của anh. Tuy nhiên Malomar vẫn tôn trọng tài năng quản trị và huy động tài chính của Wartberg. Anh biết rằng những người làm phim như anh không thể tồn tại nếu không nhờ vào điều đó.
Malomar trong dãy văn phòng sang trọng của anh còn phải đối đầu với một nhân vật còn khó chịu hơn nữa là Jack Houlinan.
Jack Houlinan, phó chủ tịch đặc trách giao tế nhân sự diễn vai trò tài năng giao tế nhân sự số một của mình với sự thật chết người. Ông ta yêu cầu bạn làm một điều gì đó có vẻ kỳ quặc và bị từ chối, ông ta thừa nhận, với một nhiệt tình dữ dội, quyền từ chối của bạn. Câu nói ưa thích của ông ta là: "Bất cứ điều gì bạn nói với tôi cũng được cả. Tôi sẽ không bao giờ, không bao giờ tìm cách thuyết phục bạn làm bất cứ điều gì mà bạn không muốn làm. Tôi chỉ yêu cầu thôi!". Nghe nhẹ nhàng thế nhưng coi chừng miệng ngon như mật, bụng đầy gươm dao đấy. Bạn sẽ phải trả giá thích đáng cho sự từ chối của mình.
Nhưng với các cấp trên chẳng hạn tay phó tổng phụ trách sản xuất, hay với khách hàng của mình, Ugo Kellino, ông ta chân thật hơn, cận nhân tình hơn. Và bây giờ ông ta đang nói chuyện thẳng thắn với Bernard Malomar, người thực sự không có thời giờ cho những chuyện nhảm nhí.
- Chúng ta đang gặp rắc rối, - Houlinan nói. - Tôi nghĩ bộ phim này có thể là quả bom lớn nhất kể từ sau hai quả bom xuống Hiroshima và Nagasaki.
Malomar là Trưởng điều hành Studio trẻ nhất từ sau Wartberg và thích đóng vai một thiên tử khờ khạo. Với vẻ mặt thẳng băng, anh ta nói:
- Tôi không biết cuốn phim đó và tôi nghĩ anh chỉ nói nhảm. Tôi nghĩ anh lo ngại về Kellino. Anh muốn chúng tôi tiêu cả một gia tài chỉ bởi vì cái thằng tồi đó quyết định nắm quyền giám đốc sản xuất phim và anh muốn bảo đảm cho hắn.
Houlinan là đại diện cho giao tế của Ugo Kellino với mức lương trả trước năm mươi ngàn đô-la một năm. Là một diễn viên lớn, Kellino cũng hầu như gàn dở với tính tự tôn, một căn bệnh không phải là bất thường nơi những

nam diễn viên loại "top", các đạo diễn và những cô gái tự cho mình là nhà văn viết kịch bản phim. Tính tự tôn là điều thường thấy và có sức tàn phá nhưng không tất yếu là nguy hiểm chết người.
Thực tế là, tính tự tôn làm nhiều người trong bọn họ trở nên thú vị hơn. Điều này đúng với trường hợp của Kellino. Tính năng động của anh trên màn ảnh khiến anh ta được đưa vào danh sách năm mươi nhân vật nổi tiếng nhất thế giới.
Một năm trước đây, Kellino đã nhấn mạnh việc anh ta sẽ tự làm đạo diễn cuốn phim sắp tới của mình. Anh ta là một trong những số ít các ngôi sao điện ảnh có thể yêu cầu điều đó. Kellino sẽ đóng vai chính trong cuốn phim chuyển thể từ quyển tiểu thuyết bán chạy đang được quảng cáo mạnh mẽ của John Merlyn mà Malomar cảm nhận được từ trong căn cơ cốt tuỷ của mình, là sẽ đem lại cho hãng phim cả một gia tài.
Houlinan nói:
- Chúng ta phát động một chiến dịch đặc biệt. Chúng ta phải tiêu rất nhiều tiền. Chúng ta phải bán nó đúng với tầm cỡ của nó.
- Lạy Chúa tôi! - Malomar thốt lên.
Anh vẫn thường lịch sự hơn. Nhưng anh đang phát mệt với Kellino, với Houlinan và phát chẩn với cả phim ảnh. Chuyện này cũng chẳng có ý nghĩ gì.
Đã phát mệt với những người đàn bà đẹp và những người đàn ông hấp dẫn. Anh đã ê ẩm với khí hậu ở California. Để giải trí, anh nghiên cứu Houlinan. Anh vẫn nuôi lòng đố kỵ với anh chàng này và với Kellino.
Anh chàng Houlinan lúc nào cũng ăn vận bảnh bao, lịch sự. Comple lụa, cà vạt lụa, mắt kính gọng vàng. Một khuôn mặt Ireland ngọt ngào, hoà nhã của những người giáo sĩ kiểu ông tiên nhỏ bé vẫn tràn đầy trên màn hình tivi ở California các buổi sáng chủ nhật. Thật khó tin rằng, anh ta lại là một tên chó đẻ với lòng dạ đen tối và vẫn lự hào về điều đó.
Nhiều năm trước đây Kellino và Malomar đã cãi nhau trong một nhà hàng, một cuộc đấu khẩu bình thường thôi nhưng đã trở thành một câu chuyện sỉ nhục, bôi bác trong các trang báo và trong những cuộc tán gẫu. Và anh đã đạo diễn một chiến dịch tuyên truyền biến Kellino thành người anh hùng và biến Houlinan thành kẻ tiểu nhân bần tiện trong vụ đó.
Anh đã tạo ra hình ảnh một quản đốc xưởng phim khúm núm cúi mình trước một Kellino đại minh tinh lừng lẫy! Đồng ý là Houlinan rất có tài dàn dựng những vụ như thế. Nhưng tầm nhìn của anh ta có phần hạn chế.
Và kể từ đó, Malomar đã bắt anh ta phải trả giá.
Trong năm năm qua, không một tháng nào trôi qua mà báo chí lại không đưa ra một câu chuyện về Kellino giúp đỡ ai đó bất hạnh hơn mình. Một cô gái nghèo bị bệnh bạch cầu cần được truyền máu, đặc biệt từ một người hiến

máu sống tít ở vùng Siberi xa xôi? Thế là bất kỳ tờ báo nào cũng đưa tin Kellino đã gửi chiếc phải lực riêng của anh ta đến Siberi. Một người da đen bị tù vì tuần hành phản đối? Kellino sẽ nộp tiền cho toà để người ấy được tại ngoại. Khi một cảnh sát người Ý có bảy đứa con bị một thành viên của nhóm Báo đen hạ gục ở khu Harlem, Kellino liền gửi ngay một tấm séc mười ngàn đô-la cho quả phụ của người đó và lập quỹ học bổng cho cả bảy đứa con của anh ta. Khi một thành viên nhóm Báo đen bị kết tội giết một tay cớm, Kellino liền gửi mười ngàn đô-la vào quỹ bào chữa cho hắn ta. Bất cứ khi nào có một cựu ngôi sao điện ảnh ốm đau, báo chí cũng ghi nhận rằng Kellino thanh toán viện phí cho người ấy và dành cho người ấy một vai trong phim sắp tới của anh để giúp người ấy kiếm tiền sống. Một trong những tay cựu ngôi sao ấy có được mười triệu đô-la gửi ngân hàng để dưỡng già và thù ghét nghề nghiệp của mình đã cho nhà báo một cuộc phỏng vấn, phỉ báng sự hào hiệp mang tính phô trương huênh hoang của Kellino thực tế ông ta phỉ nhổ chuyện đó và điều buồn cười là, ngay cả Houlinan, vốn tài ba sắc sảo là thế, mà cũng đành chịu, không thể nào lấy thúng úp voi.
Song Houlinan còn có rất nhiều tài năng tàng ẩn. Anh là một tên ma cô dắt mối với tài đánh hơi rất thính khiến anh ta trở thành tay Tú ông ngoại hạng trong cuộc sống hoang đàng của thế giới điện ảnh Hollywood. Houlinan vẫn thường huênh hoang về kỹ thuật của mình. "Hãy rót vào tai bất cứ nữ diễn viên nào rằng em đóng rất đạt vai của em. Hãy mớm lời mật ngọt đến ba lần chỉ trong một buổi chiều khiến em sướng tê đi và bảo đảm em sẽ tuột quần bạn xuống và ngốn ngấu con gà trống của bạn cho đến lúc nó khờ câm luôn!" Anh ta là hướng đạo tiền tiêu của Kellino, thường thử nghiệm tài năng chăn gối của cô gái trước khi sang tay cho người khác. Em nào ưa dở chứng kiểu "tám nóng mười hai lạnh" cho dầu xét theo những tiêu chuẩn công nghiệp rộng rãi nhất, sẽ dứt khoát bị sàng lọc và không để lọt qua ải.
Houlinan cười cầu tài với Malomar:
- Nghe này, có một em điếm đẹp hết sẩy đến từ nước Bỉ. Tôi còn cấm cung em trong một bungalow của khách sạn Beverly Hill. Ngày mai chúng ta cùng dùng điểm tâm để hội ý nhé?
- Thôi để khi khác, - Malomar nói. Anh đã quá ể oải với đám nữ quái bay khắp thế giới để mong được… Anh đã mệt mỏi với những tấm nhan sắc kiều diễm mà anh vẫn thường chụp hình chung trong các party, ở nhà hàng hay trong các buổi diễn đầu tiên. Anh nổi danh không chỉ như nhà sản xuất tài ba nhất ở Hollywood nhưng còn là nhà sản xuất điện ảnh có nhiều người đẹp vây quanh nhất. Chỉ có mấy người bạn thân thiết mới biết rằng anh thích làm tình với những cô hầu phòng bụ bẫm, tròn trịa, người Mễ hơn.
Khi họ chế giễu anh về sự lầm lạc tình dục đó, Malomar vẫn luôn bảo họ rằng cách thư giãn ưa thích nhất của anh là "phủ" lên một phụ nữ và rằng

những người đàn bà đẹp được in trên các tạp chí đó chẳng có gì để phủ lên người cả ngoài xương da và lông lá! Chẳng bù với các em Mễ tròn lẳn, đầy thịt thà nhún nhẩy êm ái cứ như nệm mút và nước non tuôn ra ngập cả kẽ răng như cắn một quả lê hái trong mùa mưa! Không phải tất cả điều này lúc nào cũng đúng, chỉ có điều là Malomar, biết rằng mình rất tốt số đào hoa lại muốn tỏ ra ghê tởm cái số đào hoa ấy! (cái thằng cha "lối" thiệt. Thiên hạ thèm mà không được còn hắn ta lại không thèm? Thật ra, đó là một kiểu làm dáng cấp cùng cực đấy).
Vào thời điểm đó trong cuộc đời mình, Malomar chỉ có tâm nguyện lớn nhất là sản xuất một bộ phim cực hay. Những giờ phút hạnh phúc nhất của anh là sau bữa tối khi anh đi vào phòng chiếu thử và làm việc cho đến một, hai giờ sáng để "biên tập" một cuốn phim mới.
Lúc Malomar đưa Houlinan ra cửa, cô thư ký của anh thì thầm rằng nhà văn viết quyển tiểu thuyết ba đang đợi với tay đại lý văn học Doran Rudd. Malomar bảo cô đưa họ vào. Anh giới thiệu với Houlinan.
Houlinan làm một phát "đánh giá nhanh" cả hai người. Anh ta bắt mạch được Rudd ngay. Chân thật dễ mến, nói vắn tắt là tay môi giới có nghiệp vụ. Đó là một "típ" người riêng. Tay nhà văn cũng là một "típ" riêng. Một tiểu thuyết gia ngây thơ đến để làm kịch bản điện ảnh từ quyển tiểu thuyết của mình, bị loá mắt bởi Hollywood, mòn gót giày vì đi lại giao dịch với các nhà sản xuất, các giám đốc kỹ thuật và các trưởng studio. Rồi mê đắm một em diễn viên triển vọng và làm hỏng đời mình bằng cách ly dị với người vợ tào khang tấm mẳn đã cùng nhau cay đắng ngọt bùi từ hai mươi năm để lấy một em rồng lộn sẵn sàng bắt ốc vít với mọi anh nào có quyền phân vai, như một động tác hay gợi ý đầu tiên. Và rồi nổi giận vì quyển tiểu thuyết của mình bị cắt xén khi chuyển thể điện ảnh. Anh chàng này rồi cũng không khác. Anh ta trầm lặng và cả thẹn và ăn mặc có phần nhếch nhác, không phải nhếch nhác theo kiểu "thởi trang bụi" với đồ jeans bạc màu te tua nhưng lại đo những nhà may cao cấp nhất đo cắt thật vừa ni tấc mà thực sự nhếch nhác vì không quan tâm mấy đến bề ngoài.
Được rồi hãy đợi đấy, Houlinan này chỉ cần xoay nhẹ mấy vòng tay là nghiền cái anh chàng đang đâm ngang kia thành xúc xích ngay thôi!
Houlinan chào anh nhà văn John Merlyn bằng một tiếng "Hello" rất vồn vã và nói rằng quyển sách của nhà văn là tác phẩm hay nhất anh ta từng đọc trong đời. Thực tế anh ta còn chưa thấy mặt mũi quyển sách ấy ra sao! Rồi anh ta dừng chân nơi cửa lớn, quay một vòng và nói với nhà văn:
- Nghe này, Kellino thích được chụp hình chung với nhà văn chiều nay. Sau đó chúng ta có cuộc hội thảo với Malomar và đó sẽ là một cuộc quảng cáo rất tuyệt cho cuốn phim. Ba giờ được chứ? Anh nên có mặt tại đây nhất trí nhé?

Merlyn đồng ý. Malomar nhăn mặt. Anh biết hiện Kellino không có mặt ở thành phố, đang tắm nắng ở bãi biển Palm Springs và sẽ không về trước sáu giờ. Houlinan sắp cho Merlyn vào xiếc để quay mòng mòng mà chẳng được cái đếch gì, chỉ phí công toi là nhằm dạy cho anh nhà văn lớ ngớ biết được ở cái kinh đô điện ảnh Hollywod này anh muốn qua ải anh phải chịu giả dại, anh muốn qua sông anh phải luỵ đò Vâng, một bài học tuy cay đắng đấy, nhưng không thể không học.
Malomar, Doran Rudd và Merlyn bàn cãi khá dài về việc soạn kịch bản phim. Malomar nhận thấy rằng Merlyn có vẻ biết điều và hợp tác chứ không đến nỗi khó chịu như nhiều nhà văn ngông nghênh khác. Khi họ sắp rời đi, Malomar mới gặp sự ngạc nhiên. Anh bảo với Merlyn rằng anh ta có thể chờ Kellino ở trong thư viện. Merlyn nhìn đồng hồ tay và nói nhẹ nhàng:
- Bây giờ là ba giờ mười lăm phút. Tôi chưa từng đợi ai quá mười phút, ngay cả các con tôi. Rồi anh ta bước ra ngoài.
Malomar cười với tay đại lý:
- Đủng là các tay nhà văn nặng bệnh sĩ.
Doran Rudd nhún vai:
- Cả đến bác sĩ chẩn bệnh anh ta cũng chẳng chịu đợi nữa là. Có lần hai chúng tôi đi khám sức khoẻ và chúng tôi có hẹn lúc mười giờ sáng. Anh cũng biết các phòng khám. Ai mà chẳng phải đợi ít ra năm, mười phút. Thế mà anh ta hỏi gằn cô tiếp tân: "Tôi đúng giờ, tại sao ông bác sĩ lại không đúng giờ?", rồi anh ta bỏ đi.
- Trời đất! - Malomar thốt lên.
Anh ta sắp lên cơn đau ngực. Anh ta đi vào phòng tắm và nuốt một viên angina rồi đi nằm nghỉ trên chiếc giường nhỏ như bác sĩ dặn. Một trong các cô thư ký sẽ kêu anh dậy khi Houlinan và Kellino đến.

***

"Người đàn bà tượng đá" là phim mở đầu của Kellino trong tư cách đạo diễn. Trong tư cách diễn viên thì Kellino luôn xuất sắc, trong tư cách đạo diễn thì anh chưa đủ thẩm quyền, trong tư cách là một triết gia thì anh ta là một kẻ kiêu căng, tự phụ và ti tiện. Điều này không có nghĩa chúng tôi cho rằng "Người đàn bà tượng đá" là một bộ phim tồi. Thật sự đó không phải là một phim rác rưởi, vô giá trị, mà chỉ là một cuốn phim rỗng tuếch.
"Kellino thống trị màn ảnh, chúng tôi vẫn tin tưởng nhân vật do anh diễn, nhưng ở đây nhân vật anh diễn là người đàn ông mà chúng ta không thấy hứng thú để quan tâm. Làm thế nào mà chúng ta lại có thể đủ hứng thú để quan tâm một người đàn ông vất bỏ đời mình vì một con búp bê rỗng đầu như nhân vật nữ Selina Denton chỉ đủ sức khiêu gợi đối với những tên đàn ông dễ dàng thoả mãn với những phụ nữ có vú và mông tròn vo một cách lố lăng theo cái mẫu cứng nhắc đúc khuôn từ trí hoang tưởng có tính sô-vanh

đề cao con đực? Còn kiểu diễn xuất của Selina Denton, cái kiểu tương gỗ Da đỏ thường thấy ở nàng ta, khuôn mặt vô vị vặn vẹo nhăn nhó để diễn tả cực điểm khoái lạc, chỉ làm người ta thấy nhàm chán. Khi nào các vị đạo diễn phân vai ở Hollywood thuộc được bài học là khán giả chỉ hứng thú muốn nhìn thấy những người đàn bà thực trên màn hình? Một nữ diễn viên như Billie Stroud với sự hiện diện đầy quyền uy của nàng, với kỹ thuật thông minh và sung mãn nội lực của nàng với sắc đẹp kinh điển của nàng, có thể đã cứu vãn được cho bộ phim, nhưng thực đáng ngạc nhiên là Kellino với cách diễn thông minh và đầy trực cảm sáng tạo của anh lại không nhận ra điều này khi anh phân vai. Có lẽ do tác động của các minh tinh, các giám đốc sản xuất và đồng sản xuất.

"Kịch bản phim do Hascom Watts viết là một những bài tập làm văn đọc trên giấy thì hay nhưng đưa lên phim thì chẳng ra làm sao cả. Chúng ta được chờ đợi cảm nhận một ý nghĩa bi đát đối với một người chẳng có gì bi đát xảy đến với anh ta, một người cuối cùng tự trở lại bởi vì đã thất bại khi trở lại sự nghiệp diễn viên (trong đời ai mà chẳng có lúc thất bại) và bởi vì anh ta bị một người phụ nữ phản bội.

"Còn quan điểm của Kellino muốn cứu vãn thế giới thì trông có vẻ hào hiệp nhưng trong bản chất lại bị nhiễm độc bởi quan niệm phát xít. Một người hùng yêu tự do khi lao vào cuộc đấu tranh lại biến hoá thành một nhà độc tài phát xít, giống như Mussolini. Việc xử lý vấn đề phụ nữ trong phim này cũng sặc mùi phát xít, họ không làm gì khác ngoại trừ dùng thân xác mình để sai khiến đàn ông. Khi họ tham gia vào các phong trào chính trị, họ được mô tả như là những kẻ phá hoại đối với những người đàn ông đang phấn đấu để cải thiện thế giới. Hollywood không có khả năng để tin rằng, dầu chỉ trong khoảnh khắc, là có mối quan hệ giữa đàn ông và đàn bà trong đó tình dục không giữ một vai trò nào hay sao? Nó không thể chỉ ra, dù chỉ một lần, rằng đàn bà cũng có những đức tính "thuộc về đàn ông" như niềm tin vào nhân loại và cuộc đấu tranh bi tráng của nhân loại để hướng đến tiến bộ. Họ không có trí tưởng tượng để tiên liệu rằng những người đàn bà có thể, vâng, có thể yêu một cuốn phim mô tả họ như những con người thật sự hơn là những con búp bê phải loạn thường thấy vẫn phá dứt những sợi dây mà đàn ông dùng trói buộc họ.

"Kellino không phải là một đạo diễn tài năng, anh ta không đủ thẩm quyền. Chỉ có vai diễn của chính anh ta đã cứu vãn cho cuốn phim khỏi sự sụp đổ toàn diện mà cái kịch bản chẳng ra ngô ra khoai gì kia đã đẩy nó vào. Còn các vai diễn khác phải nói là quá ẹ. George Foules thì lêu khêu như cây tre miễu chừng như gió thổi cũng muốn xiêu, Selina Denton thì quá trống rỗng ngay cả cho cái vai trò một phụ nữ với đầu óc rỗng tuếch. Nhưng nói nhiều e rườm lời, điều cốt yếu là cái triết lý phát xít của kịch bản phim, cái quan

niệm sô-vanh xiển dương con đực về điều tạo nên một người đàn bà "đáng yêu" đã đẩy toàn bộ dự án thất bại ngay cả trước khi họ khởi động camera để quay những thước phim đầu tiên.
- Đồ cái lỗ đít! - Houlinan thốt lên không phải vì tức giận nhưng với sự tuyệt vọng sững sờ. - Cô ta muốn cái đếch gì từ một cuốn phim cơ chứ? Và quỷ thần thiên dịa ơi, tại sao cô ta cứ mãi lải nhải rằng Billie Stroud là một nàng rồng lộn xinh đẹp? Suốt bốn mươi năm ở trong ngành điện ảnh tôi chưa từng thấy một nữ diễn viên nào xấu hơn. Con nỡm này quả là hết chịu nổi với nó!
Kellino nói vẻ trầm ngâm:
- Tất cả những tay phê bình khác đều theo nàng ta. Chúng ta có thể quên đi bộ phim này.
Malomar nghe cả hai người. Thật là đau đầu. Clara Ford có nói như thế cũng đâu thành vấn đề. Bộ phim có Kellino thủ vai chính nhất định sẽ đem tiền về không lời nhiều thì ít đâu đến nỗi lỗ mà lo? Đó là điều mà anh từng chờ đợi. Và giờ đây anh đã móc từ quyển tiểu thuyết của John Merlyn. Và Clara Ford, dầu thông minh sắc sảo như thế, vẫn không hề biết rằng Kellino có một tay giám đốc hậu thuẫn làm tất cả mọi việc mà không cần ai khen ngợi. Cây bút phê bình này là kẻ Marlomar đặc biệt căm ghét. Cô nàng nói với giọng điệu uy quyền lắm, viết lách có tay nghề lắm có ảnh hưởng mạnh đấy, thế nhưng cô nàng đếch hiểu gì về chuyện làm phim hết. Cô than phiền về chuyện phân vai. Cô ta há chẳng biết rằng chuyện đó tuỳ thuộc vào sự kiện ai đang ngủ với tay giám đốc phân vai cho những nhân vật phụ? Há cô chẳng biết rằng đây là những đặc quyền được giữ kỹ với lòng đầy ganh tị của nhiều người có quyền lực trong một số hãng phim. Có cả hàng ngàn nàng rồng lộn tranh nhau một vai nhỏ và bạn có thể "phất cờ" một nửa trong số đó mà không phải tốn cho các nàng cái gì sất, chỉ cần thảy cho mỗi em một xấp photocopy kịch bản phim cho các em đọc và hứa nhăng hứa cuội là bạn sẽ có thể gọi em đến diễn thử vào một ngày vô định nào đó, với thời gian và địa điểm cụ thể sẽ cho biết sau. Và tất cả cái lũ giám đốc ham ngủ với gái đó xây dựng hậu cung riêng họ, với quyền lực còn mạnh hơn cả những tay tỉ phú làm ra tiền như nước trên thế giới, chừng nào còn có những người đàn bà đẹp háo danh, sẵn sàng đánh đổi tất cả miễn làm sao cho thiên hạ biết đến mặt mũi, tên tuổi mình. Đúng hay không, xin bạn cứ thành thực khai báo cho chính lòng mình (chứ tôi không dám nghe lén đâu, xin hứa). Ngay cả khi điều đó gây nên quá nhiều phiền toái rồi cũng chẳng đáng công. Điều khiến cho Malomar có chút hả dạ đó là nữ phê bình gia này là người duy nhất đã khiến cho tay cáo già Houlinan vốn nổi tiếng điềm tĩnh xưa nay cũng phải bấn xúc xích cả lên!
Kellino thì nổi sùng về chuyện khác:
- Con nỡm ấy cho rằng cuốn phim của tôi mang tính phát xít là nghĩa lý gì?

Cả đời tôi là một kẻ chống phát xít cơ mà.
Malomar nói giọng mệt mỏi:
- Cái con nỡm ấy chỉ chuyên gây rối phá bĩnh để chọc tức người ta thôi. Nàng ta dùng từ phát xít theo kiểu như chúng ta dùng từ cái lỗ đít vậy mà. Chẳng có hàm ý quái gì đâu.
Kellino vẫn giận sôi lên:
- Tôi chẳng thèm quan tâm chuyện người ta nói về việc diễn xuất hay phân vai của tôi. Nhưng đừng ai so sánh tôi với phát xít mà yên được với tôi.
Houlinan đi tới đi lui trong phòng, hầu như bị hút hồn vào hộp xì-gà Monte Cristo của Malomar, rồi chợt sáng ý ra:
- Con yêu quái ấy đang làm hại chúng ta quá, - ông ta nói - Nó vẫn luôn làm hại chúng ta. Và việc anh ngăn cản cô ta xem trước phim cũng không ích gì, Malomar à.
Malomar nhún vai:
- Tôi ngăn cản cô ta chẳng phải nhằm làm chuyện gì cả. Tại tôi bực cô ả thì làm thế thôi.
Houlinan nói:
- Thôi, có nói gì thì cũng đã quá trễ đối với phim này rồi, nhưng chúng ta đối phó với Clara như thế nào cho bộ phim tới?
Malomar nói:
- Anh là đại lý truyền thông cho Kellino, hãy làm điều gì anh muốn. Clara chỉ là một hài nhi so với anh thôi mà.
Anh đang hy vọng kết thúc sớm buổi hội thảo này. Nếu chỉ có Houlinan không thôi thì có thể kết thúc trong vòng hai phút. Nhưng Kellino là một trong những ngôi sao thực sự vĩ đại nên cần phải vuốt ve tự ái anh ta mới được.
Malomar dành phần còn lại trong ngày và cả buổi tối ngồi trong phòng "biên tập" phim. Thú vui lớn nhất của anh. Anh là một trong những tay biên tập phim cừ khôi nhất và anh biết điều đó. Và ngoài ra, anh thích cắt phim để mọi cái đầu của các nàng diễn viên rơi xuống trên sàn. Rất dễ dàng nhận ra họ. Ôi trời, có biết bao nhiêu em rồng lộn khao khát được nhìn thấy hình ảnh mình xuất hiện trên màn bạc dù chỉ trong một giây thôi, nghĩ rằng một giây đó sẽ đưa họ lên con đường giàu sang danh vọng. Rằng sắc đẹp và tài năng của họ sẽ toả sáng như một tia chớp.
Malomar đã phát mệt với những người đàn bà đẹp. Họ gây nhiễu đủ thứ, nhất là nếu như họ lại còn thông minh nữa. Điều này không có nghĩa anh ta không hề bị "dính chấu" khi này hay khi khác. Anh cũng có phần trong những cuộc hôn nhân tai hoạ, ba lần, tất cả đều với các diễn viên. Giờ đây anh ta thơ thới xoa tay chỉ muốn những cuộc tình như cánh chuồn chuồn, khi vui nó đậu khi buồn nó bay. Thế là khoẻ cho cả đôi đàng. Đỡ phải nặng đầu.

- Hãy kêu một cô thư ký vào đây, - Kellino nói.
Malomar bấm chuông trên bàn giấy, và một cô gái xuất hiện ngay nơi cửa. Malomar có đến bốn nữ thư ký: hai cô trực phòng ngoài, hai cô gác phòng trong. Đó là bốn con nhân sư trấn yên lối vào Kim tự tháp.
Bây giờ Kellino đọc bức thư sẽ gửi cho Clara Pord.
Malomar thán phục văn phong anh ta. Và biết rằng anh ta sắp được gì. Anh không hoài công để nói cho Kellino là chẳng có cơ may nào đâu.
Kellino đọc cho cô thư ký ghi:
"*Cô Ford yêu quý,*
Chỉ vì lòng ngưỡng mộ đối với tác phẩm của cô đã giục giã tôi viết bức thư này và nêu ra một vài lãnh vực mà tôi bất đồng với cô trong bài báo viết về cuốn phim mới đây của tôi. Xin cô đừng nghĩ rằng đây là một lời khiếu nại hay phiền trách gì. Tôi kính trọng tính chính trực của cô và rất nể phục trí thông minh của cô nên không thể nào dám buông lời thất thố. Tôi chỉ muốn nêu rõ rằng sự thất bại của cuốn phim, nếu thực sự nó là một thất bại hoàn toàn là do sự thiếu kinh nghiệm của tôi trong tư cách đạo diễn chứ tôi vẫn nghĩ rằng kịch bản phim được viết rất hay và những bạn đồng diễn với tôi trong phim đều diễn rất đạt vai của họ nếu có sai sót chẳng qua là do sự đạo diễn còn non yếu của tôi. Đó là tất cả những gì tôi cần phải nói, ngoại trừ điều tôi vẫn là một trong những người hâm mộ cô và có lẽ một ngày nào đó chúng ta có dịp hạnh ngộ, với chén rượu chén trà giúp làm tăng thêm nhã hứng để cùng bàn luận về phim ảnh và nghệ thuật nói chung. Tôi cảm thấy còn rất nhiều điều phải học hỏi trước khi bắt tay vào đạo diễn cho phim sắp tới, sẽ chẳng lâu lắm đâu, xin hứa chắc với cô như thế, và tôi còn tìm học ở ai tốt hơn là cô?
Trân trọng kính chào, Kellino".
- Coi bộ không được đâu, - Malomar nói.
- Có lẽ vậy,. Houlinan phụ hoạ.
- Bạn phải đeo theo tán cho dính cô ta rồi phết cho cô ta sướng đến phọt óc ra, - Malomar nói. - Chứ cô ta cũng đã dạn dày trường đời, khôn thấu trời, đâu dễ xiêu lòng vì những lời lâng bốc lộ liễu của bạn.
Kellino nói không biết thật hay vờ:
- Tôi thực sự ngưỡng mộ cô ta mà. Tôi thực sự muốn học hỏi nơi cô ấy.
- Đừng bận tâm chuyện đó, - Houlinan gần như hét lên. - Hãy gạ để chơi cho được nàng ta đi. Đó là câu trả lời. Hãy phết cho nàng sướng đến phọt óc ra!
Bỗng dưng Malomar thấy cả hai anh chàng này thật hết chịu nổi.
- Thôi đừng có chơi bậy trong phòng làm việc của tôi. Làm ơn ra khỏi đây, để yên cho tôi làm việc.
Họ ra đi. Malomar chẳng buồn đứng lên tiễn họ ra cửa.
Sáng hôm sau, trong dãy văn phòng đặc biệt ở phim trường Tri-Culture,

Houlinan làm việc mà ông ta thích làm nhất. Ông ta đã soạn những bài viết cho báo chí, chúng sẽ lạo cho một trong những người khách của ông trông giống như Thượng đế. Ông đã tham khảo hợp đồng của Kellino để chắc chắn là ông có đủ thẩm quyền pháp lý để làm điều ông đang làm và rồi ông viết:
Tri-Culture Studios & MALOMAR FILMS
GIỚI THIỆU
MỘT SẢN PHẨM CỦA MALOMAR-KELLINO
DIỄN VIÊN
UGO KELLINO
FAY MEADOWS
TRONG MỘT PHIM CỦA UGO KELLINO
"JOY-RIDE"
ĐẠO DIỄN BERNARD MALOMAR
Cùng sự góp mặt diễn xuất của… và rồi ông ta ghi ra vài cái tên, rất nhỏ, để chỉ hàng vai phụ. Rồi ông ta ghi: "Các nhà sản xuất Ugo Kellino và Hagan Cord": Rồi: "Sản xuất bởi Malomar và Kellino". Và rồi ông chua thêm, rất nhỏ: "Kịch bản phim của John Merlyn từ tiểu thuyết của John Merlyn". Xong, ông ta dựa ngửa vào lưng ghế ngắm nhìn với vẻ ngưỡng mộ công trình của chính mình!
Ông bấm chuông gọi cô thư ký đem "công trình" đó đi đánh máy rồi yêu cầu cô mang hồ sơ cáo phó của Kellino vào.
Ông thích nhìn tập hồ sơ đó. Một tập hồ sờ dày với những điều khoản chi tiết có hiệu lực thi hành ngay khi Kellino chết. Ông và Kellino đã làm việc suốt một tháng ở Palm Springs để chu toàn kế hoạch.
Không phải vì Kellino trông chờ mình chết, nhưng vì anh ta muốn chắc cú là khi mình chết đi, mọi người đều phải biết anh ta đã là một con người vĩ đại đến cỡ nào! Có một cặp hồ sơ dày chứa tất cả tên tuổi của những ai anh ta biết trong nghành kinh doanh biểu diễn sẽ được gọi đến để định giá di sản của anh khi anh chết. Có một bài hướng dẫn chu đáo về việc tỏ bày lòng tôn kính với người đã khuất trên tivi. Một suất chiếu đặc biệt trong hai tiếng đồng hồ. Tất cả các bạn bè đồng diễn đều được yêu cầu xuất hiện. Có những đoạn phim với Kellino trong những vai diễn hay nhất phải được chiếu trong suất đó. Và cảnh anh nhận hai giải thưởng của Hàn lâm viện điện ảnh Hoa Kỳ cho diễn viên xuất sắc nhất.
Một tiểu phẩm hài trong đó bạn bè đùa giễu anh về ước vọng làm đạo diễn của anh.
Có một danh sách tất cả những người Kellino đã giúp đỡ để cho một vài người trong số họ có thể kể những mẩu giai thoại nhỏ về Kellino đã giải cứu họ từ vực sâu tuyệt vọng như thế nào, với điều kiện họ không bao giờ tiết lộ

cho ai hay!
Có một bức thư về các bà vợ cũ sẽ được về tiếp cận di hài của đấng phu quân lừng lẫy của họ để tỏ bày kính lễ và lòng thương tiếc và những bà không được phép về để có cái vinh hạnh đập đầu vào quan tài khóc cho ông chồng quá cố!
Có những kế hoạch riêng cho một bà vợ đặc biệt: cho bà ta lên máy bay ra khỏi xứ sở để dự một cuộc đi săn lớn ở tận châu Phi vào ngày Kellino mất để không một ai trong giới truyền thông có thể tiếp xúc với bà. Có một vị cựu Tổng thống Mỹ đã ghi sẵn trước lời lưu niệm nữa.
Trong tập hồ sơ đó còn lưu cả bản sao bức thư mới gửi cho Clara Ford yêu cầu đóng góp vào cáo phó của Kellino. Nó được viết trên giấy có tiêu đề của tờ Los Angeles Time và được gợi ý bởi Houlinan.
Ông đã có bản sao bức thư trả lời của Clara Ford nhưng ông chưa bao giờ đưa cho Kellino xem. Ông đọc lại: "Kellino là một diễn viên có tài đã đạt được những thành tựu xuất sắc trong điện ảnh và thật đáng tiếc khi anh ấy lại giã từ cuộc đời quá sớm, chưa tận khai cái kho tàng tài năng nơi anh lẽ ra còn cống hiến cho người mộ điệu nhiều tuyệt phẩm hơn nữa
Mỗi lần Houlinan đọc bức thư đó, ông lại phải làm thêm một ly nữa: ông không biết rõ mình ghét ai hơn, Clara Ford hay John Merlyn. Houlinan ghét những tay nhà văn phù phiếm, kiêu căng và Merlyn là một trong số đó. Cái thằng chó đó tưởng nó là ai mà lại không thể chờ để chụp hình chung với Kellino.
Nhưng ít ra ông ta cũng có quyền chỉ định toa tàu cho Merlyn chứ nàng Clara Ford vẫn ở ngoài tầm với của ông ta. Ông ta từng cố làm cho nàng ta bị sa thải bằng cách tổ chức một chiến dịch thư phản đối từ các người hâm mộ, bằng cách dùng áp lực của Tri-Culture Studio nhưng nàng ta quá mạnh, vẫn trụ vững như kiềng ba chân, không hề chao đảo. Ông hy vọng Kellino sẽ may mắn hơn nhưng rồi ông sẽ sớm sáng mắt ra ngay thôi. Kellino đã có cuộc hẹn với nàng. Anh ta đã đưa nàng đi ăn nhà hàng tối hôm trước và quả quyết sẽ gọi cho ông và tường trình mọi việc một cách chi tiết!

Những kẻ điên rồ phải chết

Dịch giả: Phan Quang Định
Chương 28

Trong mấy tuần lễ đầu tiên ở Hollywood, tôi bắt đầu nghĩ về nó như là Miền đất của loài bọ ngựa.
Một tỉ dụ dí dỏm, ít ra là đối với tôi, dầu là có hơi trịch thượng tí cũng chả sao.
Bọ ngựa là một loài vật mà con cái khoái xơi thịt đồng loại khác phái và động tác tính dục kích thích sự thèm ăn của nàng đến độ vào giây phút cuối khi vừa lên đến tột đỉnh khoái lạc thì chàng cũng vừa kịp thấy cái đầu mình bay vèo vào bụng nàng?
Nhưng trong quá trình tiến hoá kỳ diệu của vạn vật có chàng bọ ngựa tinh khôn đã biết quan sát và đúc kết từ những kinh nghiệm thương đau của các bậc cha chú và quý đàn anh, để nảy sinh ra sáng kiến mang một tí lương thực làm vật cống tiến, bọc trong một cái mạng tiết ra từ chính thân xác chàng ta. Trong khi nữ sát thủ bận rộn lột cái màng đó ra để thưởng thức món hấp dẫn bên trong thì chàng cưỡi lên nàng, giao hoan lia lịa theo nhịp điệu rock-rap khẩn trương, và biến đi trước khi tình huống có nguy cơ trở nên bi thảm!
Một chàng bọ ngựa khác đã hình dung rằng chàng ta chỉ cần tiết ra một cái màng khá dày bọc kín một hòn cuội nhỏ hay bất cứ cái thứ linh tinh gì cũng được. Trong một cuộc tiến hoá "đại nhảy vọt", một chàng bọ ngựa đã thoát xác biến thành một nhà sản xuất điện ảnh của Hollywood. Khi tôi kể chuyện này cho Malomar nghe, anh chàng nhăn mặt nhíu mày nhìn tôi bằng cái liếc đểu rồi cười.
- Được rồi. - anh ta nói - Thế anh có sẵn sàng gieo Thái sơn nhẹ tựa hồng mao, đem thân anh hào ném vào âm đạo hay không?
Phản ứng đầu tiên của tôi là dứt khoát khẳng định: "Không bao giờ!", nhưng rồi tôi kiềm lại được và chỉ nhè nhẹ lắc đầu, xin được miễn bình luận.
Lúc đầu hầu như mọi người tôi gặp đều nghĩ tôi như một kẻ sẵn sàng ngáng chân kẻ khác để thành công. Và khi càng ở lâu tôi càng bị ấn tượng bởi nỗi đam mê của những người dính dáng đến việc làm phim. Họ thực sự mê thích công việc đó. Từ những cô gái phụ việc, các cô thư ký, kế toán, quay phim, chuyên viên kỹ thuật, nam nữ diễn viên, các giám đốc bộ phận và cả các nhà sản xuất. Họ đều nói "bộ phim tôi làm". Họ đều tự coi mình là nghệ sĩ. Tôi để ý thấy là những kẻ duy nhất có liên hệ đến phim ảnh mà không nói theo cách đó, thường là những người viết kịch bản phim. Có lẽ là do ai cũng viết

lại kịch bản của họ. Mọi người bỏ vào đấy một tí.
Ngay cả cô đánh máy cũng có thể thay đổi vài dòng hoặc là vợ của một diễn viên sẽ viết lại phần của chồng mình đóng và anh ta đem đến, ngày hôm sau, và nói rằng đó là cách anh ta nghĩ rằng nhân vật đó phải diễn như thế. Tất nhiên việc viết lại đó chỉ nhằm phô trương tài nghệ của anh ta hơn là phục vụ cho ý đồ của bộ phim. Thật là dễ giận đối với nhà văn. Ai ai cũng muốn xía vào công việc của anh ta.
Sự kiện ấy khiến tôi nghĩ rằng làm phim là một hình thức nghệ thuật có tính "tài tử" ở mức độ cao nhất bởi vì những thứ trung gian có tác động quá lớn. Bằng cách sử dụng và điều phối các hình ảnh, trang phục, âm nhạc và một tuyến truyện kể đơn giản, những con người chẳng có tí tài năng nào cũng có thể tạo ra những tác phẩm nghệ thuật. Nhưng có lẽ nói thế là đi quá xa. Song ít ra là họ cũng có thể sản xuất một cái gì đó đủ tốt để họ thấy mình cũng quan trọng, cũng có một giá trị nào đó.
Phim ảnh có thể đem lại cho người ta những khoảng thời gian giải trí đầy hứng thú và khiến người ta xúc động. Nhưng phim ảnh chỉ có tác dụng giáo dục rất hạn chế. Phim ảnh đâu có thể đào sâu vào tâm trí nhân vật như tiểu thuyết. Nó không giáo dục được cho ta như sách vở có thể dạy ta. Nó chỉ có thể giúp bạn cảm nhận chứ không cho bạn hiểu được đời sống. Phim ảnh có tính ma thuật đến độ nó có khả năng đem lại một thứ giá trị nào đó cho hầu như bất cứ cái gì. Đối với nhiều người, phim ảnh gần như là một thứ ma luý, một thứ cocaine nhưng vô hại. Đối với nhiều người khác, nó có thể là một phương thức trị liệu công hiệu. Ai mà chẳng muốn ghi lại cuộc đời đã qua của mình hay những đường nét tương lai như họ muốn chúng là thế, để có thể yêu mình?
Dù sao, điều đó cũng rất gần với cái thế giới điện ảnh như tôi hình dung vào thời ấy. Về sau, chính mình cũng có phần mê thích, tôi đã nghĩ rằng có lẽ đó là một quan điểm quá khắc nghiệt và mang tính thời thượng.
Tôi ngạc nhiên về việc nỗi say mê làm phim tác động đến mọi người mạnh đến thế. Tất cả những người làm việc trong ngành điện ảnh đều dấu tranh để kiểm soát chúng. Từ những giám đốc sản xuất, các minh tinh, những nhà nhiếp ảnh đến chuyên viên studio
Tôi ý thức răng điện ảnh là nghệ thuật có sức sống mạnh nhất của thời đại chúng ta và tôi ganh tị chuyện đó. Trong mọi khuôn viên đại học, các sinh viên, thay vì viết tiểu thuyết, lại đang thực hiện những cuốn phửn của họ. Và bỗng nhiên tôi chợt nghĩ rằng có lẽ việc sủ dụng phim không phải là một nghệ thuật.
Rằng nó là một hình thức trị liệu. Ai cũng muốn kể lại câu chuyện đời mình, những cảm xúc, những ý nghĩ riêng tư của mình. Thế nhưng có bao nhiêu quyển sách đã được in ra vì lí do đó? Song tính ma thuật trong sách, trong

tranh hay trong nhạc không mạnh lắm. Điện ảnh liên hợp được mọi ngành nghệ thuật, có sức lôi cuốn không thể cưỡng lại được. Với kho khí tài hùng hậu đó, không thể làm ra một cuốn phim dở được. Người ta có thể là một con lừa lớn nhất thế giới, tuy thế vẫn làm được một phim hấp dẫn như thường. Cho nên chẳng có gì lạ khi ta thấy ngành làm phim mang lại nhiều tính gia đình trị như vậy. Người ta có thể để một thằng cháu viết kịch bản, biến một cô gái thành ngôi sao, cho đứa con mình làm trưởng studio. Điện ảnh có khả năng nhào nặn bất cứ người nào trở thành một nghệ sĩ. Và điện ảnh còn có khả năng trị liệu, thanh lọc con người khỏi bạo lực.
Có thể một ngày nào đó, một trong những phương cách điều trị hữu hiệu nhất cho người bị rối loạn cảm xúc là đẻ cho họ làm phim kể chuyện đời mình, để ho có thể giải toả những ức chế tâm lý! Ôi trời, hãy nghĩ đến tất cả những kẻ chuyên nghiệp trong ngành phim ảnh đã từng điên hoặc gần như điên. Các nam nữ diễn viên chắc chắn là có thể kiểm tra.
Mà điên có thế là một trong những yếu tố giúp con người ta sáng tạo nghệ thuật? Bởi người điên không nhìn đời theo cách bình thường, khiến cho người ta thấy đời nhạt nhẽo vô vị, mà nhìn theo kiểu người điên - nghĩa là bất thường - và nhờ đó khám phá ra những chiều kích mới lạ, đáng cho ta say mê, thích thú? Vậy thì, có mất gì đâu, nếu ai cũng nhảy vào làm phim? Mọi người đều có thể trở thành một nghệ sĩ ngang xương! Khỏi cần đến tài năng, mà cũng khỏi cần đến quý vị y sĩ tâm thần. Cứ để cho người ta được xả ga mọi dồn nén, mọi lệch lạc tâm sinh lý vào các cuốn phim tự sản tự tiêu và thế là sau đó người ta sẽ tìm lại được trạng thái tâm lý hài hoà, lành mạnh. Tốt quá đi chứ, đúng không nào?
Tất cả những người đó, đều khó ưa, không bao giờ hiểu rằng bạn phải làm cho mình đáng yêu mới được người ta yêu, tuy vậy mặc dù tính ái ngã, tính trẻ con, tính vị kỷ của họ, bây giờ họ có thể dự phóng hình ảnh nội tại của họ thành một ngoại hình đáng yêu trên màn ảnh. Làm cho họ thành đáng yêu như những chiếc bóng mờ, lung linh, phi thực. Và tất nhiên, bạn có thể nói rằng mọi nghệ sĩ đều làm như thế? Nhưng ít ra họ cũng phải có vài năng khiếu thiên bẩm, vài tài khéo nào đó trong nghệ thuật đem lại hứng thú hay hiểu biết sâu xa hơn.
Nhưng với phim ảnh thì mọi chuyện đều có thể mà không cần tài năng, thiên bẩm gì cả. Người ta có thể thấy một tay nhà giàu làm cuốn phim kể lại câu chuyện đời mình và không cần sự giúp đỡ của một đạo diễn tài ba, nhà văn lớn, ngôi sao tiếng tăm vân vân và vân vân; chỉ cần ma lực của phim ảnh đủ làm cho anh ta trở thành một nhân vật dáng kể. Tương lai xán lạn của phim ảnh cho tất cả những người này, đó là phim ảnh có thể được thực hiện không cần đến tài năng. Điều này không có nghĩa tài năng không giúp cho việc làm phim tốt hơn.

Bởi vì chúng tôi cùng chung vai sát cánh để chuyển thể điện ảnh cuốn tiểu thuyết của tôi, nên Malomar và tôi có rất nhiều thời gian ở bên nhau, nhiều khi đến khuya, trong căn nhà dành cho ông trùm của anh ở phim trường mà tôi thấy rất thiếu tiện nghi.
Quá thừa cho một người, tôi nghĩ. Những căn phòng mênh mông với phần nội thất nặng nề, sân quần vợt, bể bơi và ngôi nhà rời làm phòng chiếu. Một đêm nọ, anh đề nghị chiếu một phim mới và tôi nói với anh rằng tôi chẳng mê phim lắm. Sự thiếu nhiệt tình của tôi làm anh hơi cáu:
- Anh nên biết rằng chúng ta sẽ làm tốt hơn rất nhiều cho kịch bản phim của anh nếu anh không quá khinh thường việc làm phim, - anh ta nói.
Điều đó làm tôi hơi sửng sốt. Vì một là tôi vẫn tự phụ rằng phong cách của tôi rất tốt, đâu thể để lộ một điều như thế. Đàng khác là tôi có niềm tự hào nghề nghiệp trong công trình của tôi thế mà anh ấy lại bảo tôi xem thường. Thêm một điều nữa, tôi đã bắt đầu kính trọng Malomar. Anh là giám đốc sản xuất kiêm đạo diễn và anh có quyền lấn lướt tôi trong khi chúng tôi cùng làm việc với nhau, nhưng anh không hề làm như thế. Và khi anh đưa ra gợi ý để thay đổi một tình tiết hay diễn biến của kịch bản, thường là anh có lý. Còn khi anh sai và tôi có thể dùng lý luận để chứng minh và anh chịu nhường tôi ngay. Nói tóm lại là anh không hề trùng hợp với mọi ý niệm có trước của tôi về Miền đất của loài Bọ ngựa.
Vì thế thay vì xem phim hoặc làm việc về kịch bản phim, tối đó chúng tôi lại tranh luận với nhau.
Tôi nói với anh tôi cảm nhận thế rlào về công nghiệp điện ảnh và những người trong ngành. Tôi càng nói thì Malomar càng bớt giận và cuối cùng anh mỉm cười.
- Cậu nói chuyện giống như một Thị Hến không còn khả năng câu khách được nữa vậy, - Malomar nói. - Điện ảnh là một hình thức nghệ thuật mới, cậu đang lo nghề của cậu trở thành lỗi thời. Cậu ganh tị phải không?
- Điện ảnh không thể so sánh với tiểu thuyết, - tôi nói. Điện ảnh không bao giờ thể hiện được những gì mà các cuốn sách thể hiện.
- Chuyện đó không quan hệ gì, - Malomar nói. - Hiện nay và cả trong tương lai, điện ảnh là cái người ta thích. Còn những câu chuyện của cậu về các nhà làm phim và ngoa dụ con bọ ngựa đều là chuyện cứt bò. Cậu đến đây trong vài tháng và cậu phê phán vung vít mọi người với những phát biểu linh tinh vô tổ chức! Cậu hạ bệ hết, san bằng hết. Nhưng nghề nào cũng thế thôi, họ đều quơ củ cà rốt trên cây gậy. Hẳn rồi, dân làm phim đều tàng tàng, dở hơi, hẳn rồi, họ bịp, hẳn rồi họ dùng tình dục như món hàng trao đổi nhưng rồi sao nào? Điều cậu lờ đi đó là, tất cả bọn họ, nhà sản xuất cũng như người viết bch bản các giám đốc và diễn viên, đều phải trải bao nhiêu kinh nghiệm, đau đớn. Họ học nghề hàng bao năm trời và lao động nặng nhọc hơn bất kỳ

người nào khác, theo như tôi biết. Họ thực sự có năng khiếu và thiên bẩm và dù cậu nói gì thì nói, vẫn cần có tài năng và ngay cả thiên tài nữa để làm một bộ phim hay. Những nam nữ diễn viên giống như những bộ binh trên chiến trường. Họ phải chứng tỏ mình là nghệ sĩ thực thụ, họ phải biết nghề của họ. Rồi còn đạo diễn và nhà sản xuất. Đối với đạo diễn, hẳn là tôi khỏi phải nói gì nhiều để bênh vực hay đề cao vai trò của họ. Đó là công việc nặng nhọc nhất trong nghề này, ai cũng thừa nhận. Nhưng nhà sản xuất cũng có chức năng không kém nhọc nhằn. Họ giống như những người thuần hoá sư tử trong sở thú hay trong gánh xiếc. Cậu có biết làm một bộ phim là thế nào không? Trước tiên cậu phải "hôn mười cái mông" của quý vị trong hội đồng quản trị hành chánh của hãng phim để thuyết phục họ chịu mở hầu bao. Rồi cậu phải vừa làm mẹ vừa làm bố cái đám "sao" ưa trở chứng trái nết, hay làm mình làm mẩy, thích giận lẫy vô lối, để lấy sự cưng chiều của cậu làm thước đo giá trị của họ. Cậu phải tạo điều kiện sinh hoạt, làm việc sao cho cả đoàn thấy thoải mái, bằng không họ sẽ cho cậu chết đứ đừ với các trò giả ốm để trốn việc, mè nheo chuyện giờ giấc lao động. Và rồi cậu còn phải ngăn ngừa họ ngáng chân nhau, chơi xỏ nhau trong diễn xuất và cả trong sinh hoạt. À này, tôi không ưa Moses Wartberg, nhưng tôi thừa nhận rằng ông ấy có năng khiếu về tài chánh giúp ích rất nhiều cho việc làm phim. Tôi tôn trọng tài năng đó của ông cũng ngang bằng với việc tôi khinh thường cái "gu" nghệ thuật của ông ấy. Và tôi luôn luôn phải tranh đấu với ông ta, trong tư cách là đạo diễn và nhà sản xuất. Và tôi nghĩ ngay cả anh cũng sẽ thừa nhận rằng có vài bộ phim của tôi xứng đáng được gọi là tác phẩm nghệ thuật.

- Ít ra thì cũng chỉ nhảm nhí có một nửa, - tôi đáp.

Malomar nói:

- Cậu vẫn tiếp tục hạ thấp phẩm giá của những nhà sản xuất. Nhưng mà này, nói cho cậu hay, họ chính là những người lắp ráp hình ảnh để tạo nên bộ phim hoàn chỉnh đấy. Và họ làm điều đó bằng cách tốn cả hai năm trời đi hôn đít hàng trăm em bé khác nhau, các em bé tài chánh, các em bé diễn viên, các em bé giám đốc, các em bé nhà văn. Và các nhà sản xuất còn phải chịu bao điều khổ nhục khác nữa. Có lẽ đó là lý do họ thường có cái "gu" nghệ thuật rất tệ. Tuy vậy phần lớn họ tin vào nghệ thuật hơn là tài năng. Hoặc là trong sự phóng túng của nó. Bạn không bao giờ thấy một nhà sản xuất không xuất hiện ở các lần phát giải của Hàn lâm viện để lãnh Oscar.

- Đó chỉ là tính tự tôn chứ đâu phải niềm tin vào nghệ thuật, - tôi nói.

- Ôi dào, bố sư khỉ cái nghệ thuật đéo bậy của cậu, - Malomar nói. - Hẳn rồi, trong hàng trăm phim mới có một phim đáng giá. Thế còn sách thì sao?

- Sách có một chức năng khác, - tôi nói kiểu phòng thủ. - Phim ảnh chỉ có thể phô bày mặt ngoài mà thôi.

Malomar nhún vai:
- Cậu đúng là một cái gai nhọn đâm vào mông thiên hạ.
- Phim ảnh không phải là nghệ thuật. - Tôi nói. - Đó là những trò ma thuật để mê hoặc đám con nít. - Tôi nói mà chỉ tin vào điều mình nói một cách nửa vời thôi.
Malomar thở ra:
- Không chừng cậu nói đúng đấy. Mọi hình thức chẳng qua đều là ma thuật cả, đếch có cái gì là nghệ thuật đâu. Chỉ là một trò bịa đặt giúp người ta quên đi ám ảnh của nỗi chết không rời đấy thôi.
Điều đó không đúng nhưng tôi chẳng buồn phản bác. Tôi biết Malomar gặp rắc rối từ khi anh bị suy tim và tôi không muốn nói rằng đây là cái đã tác động lên anh. Tôi vẫn tin rằng nghệ thuật giúp người ta hiểu nên sống như thế nào.
Vâng, đúng là anh chưa thuyết phục được tôi, nhưng sau đó tôi đã nhìn quanh mình với con mắt ít thành kiến hơn. Nhưng có điều anh đã nói đúng. Tôi ganh tị với điện ảnh. Công việc quá dễ dàng, mà sự đãi ngộ lại quá hậu hĩnh, danh tiếng nhanh chóng lan truyền đến chóng mặt. Tôi ghét ý tưởng quay về ngồi đơn độc trong phòng để viết tiểu thuyết. Bên dưới tất cả sự khinh mạn ngạo nghễ kia là lòng ganh tị trẻ thơ.
Nó là một cái gì mà tôi sẽ không bao giờ có thể thực sự tham dự vào; tôi không có tài năng và tính khí thích hợp. Tôi sẽ vẫn luôn khinh thường nó, trong một cách nào đó, nhưng vì những lý do mang tính thời thượng hơn là vì đạo lý.
Tôi đã đọc tất cả về Hollywood và với Hollywood thật sự tôi muốn chỉ công nghiệp điện ảnh. Tôi đã từng nghe nhiều nhà văn, tiêu biểu là Osano, quay về với Bờ Đông và chửi rủa các phim trường, gọi các nhà sản xuất điện ảnh là những tên bắng nhắng tồi tệ nhất thế giới, những tay trưởng studio là những kẽ thô lỗ, hạ cấp, nói chung giới làm điện ảnh là những người đổi trắng, thay đen, nguỵ tạo ra một thế giới nháo nhào, chẳng còn biết đâu là thực giả. Vâng, họ trở về từ Hollywood như thế nào thì bây giờ tôi lại đi vào chốn đó như thế ấy.
Tôi vẫn tự tin một cách quả quyết là mình đủ khả năng chế ngự nó. Khi Doran đưa tôi đến gặp Malomar lần dầu, tôi điểm huyệt họ trúng phóc. Houlinan dễ tính. Nhưng Malomar "đa phức" hơn tôi tưởng. Còn Doran là một bức biếm hoạ. Nhưng nói thực là tôi thích Doran và Malomar. Còn Houlinan với tôi thì "nhất kiến khả dội". Cái bản mặt của lão ta đối với tôi sao mà khó ưa. Nên khi lão bảo tôi chờ chụp hình chung với Kellino, hầu như tôi đã sừng sộ bảo lão hãy cút xéo. Tôi ghét phải chờ đợi ai và cũng không hề muốn bắt ai phải chờ đợi mình.
Điều khiến cho Hollywood trở nên mê hoặc đó là tất cả những chủng loại

khác nhau của đám bọ ngựa.
Những chàng trai với thẻ phẫu thuật cắt ống dẫn tinh với những thùng đựng phim dưới tay, với các kịch bản và cocaine trong các căn hộ studio của họ, hy vọng làm ra những bộ phim, săn tìm những cô gái trẻ tài năng và những chàng trai để diễn thử vai và làm tình để giải khuây trong khi chờ đợi. Rồi có những nhà sản xuất trung thực với văn phòng trong phim trường và một cô thư ký, thêm một trăm ngàn đô-la trong quỹ phát triển.
Những nhà sản xuất này qua một ngày để phỏng vấn các cô nàng muốn tranh nhau làm diễn viên. Họ nghĩ về công việc này rất nghiêm túc và không hề có ý tưởng rằng đối với nhà sản xuất, việc này chỉ là một cách để giết bớt buổi chiều và nếu gặp may, có em chịu vi vu một phát để giúp họ ngon miệng hơn trong buổi tối. Nếu họ thực sự thấy em nào có triển vọng, họ sẽ đưa em đi ăn trưa nơi nhà hàng ăn của phim trường và giới thiệu em với những nhân vật nặng kí đi ngang qua. Quí vị này thường rất bận rộn, trừ phi cô gái có vẻ thật đặc biệt. Và rồi nàng có thể được đóng thử.
Các cô gái hay các chàng trai hiểu trò chơi, biết rằng nó là một phần của vòng quay cố định, nhưng họ cũng biết rằng người ta có thể gặp may. Thế là họ săn tìm cơ hội với nhà sản xuất, với đạo diễn, với minh tinh, song nếu như họ thực sự biết nghề và có chút đầu óc, họ sẽ không bao giờ đặt hi vọng vào một nhà văn. Giờ đây tôi mới nhận ra Osano đã phải cảm thấy cay đắng như thế nào.
Nhưng một lần nữa, tôi vẫn luôn hiểu rằng đây là một phần của cạm bẫy. Cùng với tiền bạc, những dãy phòng sang trọng, sự phỉnh nịnh tâng bốc, không khí trí tuệ của các cuộc hội thảo phim trường và cảm thức quan trọng khi làm một bộ phim lớn.
Vì thế tôi thực sự chưa bao giờ bị mắc câu. Nếu tôi hơi nổi máu, tôi bay đến Vegas và vui đùa cho "hạ hoả". Cully luôn luôn gửi đến một nàng "câu móc" loại ngon lành đến phòng tôi. Nhưng luôn luôn tôi từ chối. Không phải vì tôi hợm mình, cao đạo gì và dĩ nhiên là tôi cũng bị cám dỗ. Nhưng tôi thích chơi cờ bạc hơn và có mặc cảm tội lỗi với bu nó và mấy đứa nhỏ nếu mình quan hệ linh tinh.
Qua hai tuần lễ ở Hollywood chơi tennis, tôi đi ăn tối ở nhà hàng với Doran và Malomar, đi dự các party. Các buổi party ấy rất hào hứng. Tại một buổi, tôi gặp một ngôi sao đã mờ mà xưa kia đó là một ảo tượng để thủ dâm của tôi thuở thiếu niên. Nàng ta giờ đây có lẽ đã vào tuổi năm mươi nhưng trông còn ngon mắt nhờ những cú giải phẫu thẩm mỹ tài ba và những trợ cụ hữu hiệu cho nhan sắc. Nhưng nàng ta hơi đẫy đà với khuôn mặt phì phị vì rượu. Nàng ta đã ngà ngà say và đang gạ gẫm để "phất cờ" với bất kỳ anh chàng hay cô nàng nào tại buổi party nhưng chẳng ai thèm.
Và đây là cô gái mà lúc trước hàng triệu thanh thiếu niên Mỹ si mê thèm

muốn (trong đó có cả tác giả, vào những lúc cô đơn tìm vui một mình) Tôi thấy điều này cũng ngồ ngộ, hay hay. Ôi thời gian quả là tên bạo chúa Attila man rợ. Nơi nào vó ngựa nó đi qua, tình yêu (và cả sự thèm muốn) không bao giờ mọc lại.
Các cuộc party đó nói chung là khá vui vẻ và thân mật. Với những khuôn mặt quen biết của các nam nữ diễn viên. Những tay đại lý đầy ắp ve tự tin. Những nhà sản xuất duyên dáng, những đạo diễn quyền uy. Tôi phải nói rằng họ duyên dáng và khả ái hơn tôi nhiều trong các party đó. Và rồi tôi yêu cái khí hậu êm dịu, ấm áp một cách dễ chịu và thoang thoảng hương thơm nơi đây.
Tôi yêu những đường phố và cây cọ toả bóng của Beverly Hills và tôi thích lang thang quanh Westwood với các rạp chiếu phim và những nam nữ sinh viên là những kẻ hâm mộ điện ảnh với những cô gái thực sự là rất xinh. Tôi hiểu ra tại sao hầu hết các tiểu thuyết gia những năm 1930 đều bán tống sách vở đi. Tội gì mà phải mất năm năm cặm cụi miệt mài viết ra cuốn tiểu thuyết chỉ đem lại có hai ngàn đô-la nhuận bút trong khi người ta có thể sống đời thoải mái ở nơi đây và làm ra số tiền đó chỉ trong một tuần?
Ban ngày tôi sẽ làm việc trong văn phòng riêng của tôi, có những cuộc hội ý về kịch bản với Malomar, ăn trưa ở nhà ăn tập thể, tản bộ một lúc và xem chiếu một phim tư liệu.
Bữa ăn trưa ở nhà ăn tập thể thật vui. Bạn gặp được tất cả những người trong phim và dưởng như mọi người đều đã đọc quyển sách của tôi, ít ra là họ nói như vậy. Tôi ngạc nhiên là đám diễn viên, nam cũng như nữ, thực sự là rất ít nói. Họ chịu lắng nghe.
Các nhà sản xuất nói nhiều nhất. Các đạo diễn luôn bận rộn, thường có ba hoặc bốn phụ tá đi kèm. Chỉ có đám chạy hiệu là có vẻ thư thả. Cuộc sống ở đây không tệ nhưng tôi vẫn nhớ New York. Tôi nhớ Vallie và lũ nhóc và tôi nhớ những bữa ăn với Osano. Có nhiều đêm tôi đáp máy bay đi Vegas giải trí đôi chút, ngủ nghỉ rồi sáng sớm hôm sau lại quay về.
Rồi một ngày nọ ở phim trường sau khi tôi đã đi lại giữa New York và Los Angeles mấy lần. Doran mời tôi đến dự party tại căn nhà thuê của anh ở Malibu.
Một party thiện chí nơi đó các nhà phê bình điện ảnh, các nhà văn viết kịch bản phim và những người sản xuất hoà mình với đám nam nữ diễn viên và các đạo diễn. Tôi chẳng có việc gì hay hơn để làm và cũng không thấy thích đi Vegas, thế là tôi đến dự party của Doran và tại đó lần đầu tiên tôi được dịp hạnh ngộ Janelle.

Chương 29

Đó là một trong những cuộc họp mặt thân mật vào ngày chủ nhật tổ chức tại một ngôi nhà ở Malibu có một sân tennis với một hồ bơi lớn, nước nóng bốc hơi. Ngôi nhà chỉ cách ly với đại dương trước mặt bởi một dải cát mỏng. Mọi người đều mặc thường phục.
Tôi để ý thấy phần lớn đàn ông ném chìa khoá xe của họ lên bàn ngay nơi phòng tiếp tân và khi tôi hỏi Eddie Lancer về chuyện đó, anh bảo tôi rằng ở Los Angeles, quần đàn ông được cắt khéo đến độ người ta không thể bỏ cái gì vào trong túi quần được.
Trong lúc qua các căn phòng tôi nghe được những mẩu đối thoại thú vị. Một ả dáng cao, gầy, da sẫm, trông rất hiếu chiến đang ngả ngốn với một nhà sản xuất phim đẹp trai đội một cái mũ kiểu đi thuyền thể thao. Một ả tóc vàng lùn tịt, loắt choắt nhào đến họ và nói với ả kia:
- Này, đừng có mà sờ soạng chồng ta, nếu không ta sẽ tống cho mi một cú đấm vào ngay cái lỗ đấy!
Anh chồng mặt đờ ra, nói lắp bắp:
- Ờ, ờ ờ, được được thôi. Cô ấy cũng khô… ông, không xài nhiều nhiều đâu.
Đi qua một phòng ngủ, tôi thấy một cặp trần truồng như nhộng từ đầu đến chân và nghe một giọng lập nghiêm:
- Thôi, lên đây.
Tôi nghe giọng một anh chàng dường như là giọng của một tiểu thuyết gia ở New York:
- Ồ chuyện làm phim ấy à. Nếu bạn tạo được một danh tiếng là một nha sĩ giỏi, họ sẽ để cho bạn mổ óc đấy.
Tôi nghĩ, lại thêm một anh văn sĩ bất mãn.
Tôi lang thang bên ngoài, khu đậu xe gần Xa lộ Bờ Thái bình dương và thấy Doran với một nhóm bạn đang trầm trồ nhìn ngắm chiếc Stutz Bearcat mà ai đó vừa nói với Doran là nó trị giá đến sáu mươi ngàn đô.
Doran nói:
- Làm sao mà người ta lại có thể để chiếc xe này nằm một chỗ nhỉ? Như thế chẳng khác nào phải đi làm việc ca đêm trong khi mới vừa làm đám cưới với Marilyn Monroe.
Thực ra tôi đến dự party với ý định gặp Clara Ford mà theo nhận định của tôi, là cây bút phê bình điện ảnh trác việt nhất của Mỹ từ trước đến nay. Cô nàng tinh khôn như quỷ sứ, viết ra những câu văn bén như lưỡi dao, đọc

sách rất nhiều, xem hầu hết mọi cuốn phim mới và thường nhất trí với tôi đến chín mươi chín trên một trăm bộ phim. Khi nàng khen một phim nào, tôi biết có thể xem phim đó và có thể sẽ thích hoặc chí ít cũng có thể ngồi đến cuối buổi chiếu.
Những bài điểm phim của nàng là đích đến gần nhất mà một nhà phê bình đạt được để hoá thân thành nghệ sĩ, và tôi thích sự kiện là nàng chưa bao giờ yêu sách cái quyền được thừa nhận là người sáng tạo. Nàng hài lòng làm một nhà phê bình.
Ở party, tôi không có nhiều cơ hội để trao đổi ý kiến với nàng nhưng chuyện này cũng không sao. Tôi chỉ muốn xem thực sự nàng là hạng phụ nữ nào. Nàng đến với Kellino và chàng ta giữ cho nàng bận rộn. Và bởi vì đa số người ta bu quanh Kellino, Clara Ford được để ý rất nhiều. Vì thế, tôi ngồi trong một góc và chỉ quan sát.
Clara Ford là một trong những người phụ nữ trông nhỏ nhắn, ngọt ngào, thường bị gán là vô vị thế nhưng khuôn mặt của nàng linh hoạt hẳn lên vì sự sung mãn trí tuệ đến độ trong mắt tôi, nàng vẫn đẹp. Điều khiến nàng hấp dẫn đó là nàng có thể vừa cứng rắn lại đồng thời vừa hồn nhiên, vô tội. Tôi có thể thấy rằng nàng đang vui vẻ ở party. Và nàng biết rằng Kellino đang tính lỡm nàng với cái trò tình ca lãng mạn mà chàng ta diễn có vẻ rất đạt.
Giờ đây Kellino đang tỏ ra rất ư là duyên dáng khả ái với Clara Ford, giống hệt một cảnh mùi mẫn trên màn ảnh xi-nê-ma-xì-cốp! Chàng ta cười má lúm đồng tiền cằm chẻ, trông đĩ trai không chịu được!
Một cái vẻ đĩ trai dễ khiến phụ nữ mê đắm mới chết chứ? Và em Clara, mặc dầu thông minh sắc sảo, nhưng cũng đã bắt đầu lảo đảo, thấy lòng xiêu xiêu hồn nức hương mai
Bỗng dưng một giọng nữ gần tôi cất lên:
- Bạn có nghĩ rằng Kellino sẽ để cho nàng phết anh ta ngay trong cuộc hẹn đầu tiên?
Giọng nói đến từ một cô gái tóc vàng thực sự là rất xinh, một phụ nữ thì đúng hơn vì tôi đoán nàng cũng gần ba mươi. Giống như Clara Ford, chính nét thông minh đã điểm xuyết thêm cho khuôn mặt nàng.
Mặt nàng rất sắc nét với làn da trắng mịn màng, được trang điểm nhẹ và khéo nên trông rất tự nhiên, có vẻ không cần nhiều đến sự trợ lực của các loại mỹ phẩm. Nàng có đôi mắt nâu trông dễ tổn thương, sẵn sàng ánh lên nét vui tươi hồn nhiên như đôi mắt trẻ thơ và cũng dễ dàng nhuốm màu bi kịch như nhân vật Trà Hoa Nữ trong tiểu thuyết của Dumas con. Nếu ai có trách sao nghe có hơi hướm cải lương mùi mẫn, do sự mô tả của một anh chàng si tình thì tôi cũng không phản đối. Có lẽ trong lần đầu gặp nàng, tôi đã không cảm nhận theo cách đó. Điều ấy chỉ đến về sau này.
Còn ngay bây giờ, đôi mắt nâu kia trông có vẻ ranh mãnh. Nàng dường như

đang thích thú đứng ra ngoài tâm bão của party. Điều khá bất thường nơi những người đàn bà đẹp, là nàng đang có vẻ hạnh phúc vui sướng của trẻ con khi chúng được để một mình, tuỳ ý muốn làm cái gì chúng thấy hứng thú. Tôi tự giới thiệu và nàng cho tôi biết tên nàng là Janelle Lambert.
Bây giờ tôi nhận ra nàng. Tôi đã từng thấy nàng đóng những vai phụ trong khá nhiều phim và luôn đóng tròn vai diễn. Người ta luôn thích nàng trên màn hình nhưng không ai nghĩ nàng xuất sắc cho lắm. Tôi có thể thấy là nàng ngưỡng mộ Clara Ford và đã hy vọng nhà phê bình điện ảnh đó sẽ nói đôi lời với nàng.
Thế nhưng Clara đã không nói gì nên bây giờ Janelle mới nói xỏ. Ở nơi người đàn bà khác, đó có lẽ là một nhận xét khó ưa nhưng với nàng thì không sao (có lẽ vì tôi thích nàng?).
Nàng biết tôi là ai và nói những điều thông thường về quyển sách mà mọi người vẫn nói. Và tôi vẫn có thái độ lơ đãng thường lệ như thể tôi chỉ nghe những lời khen. Tôi thích cách trang phục của nàng, khiêm tốn, nhưng vẫn có phong cách riêng mà không phải là thứ thời trang quá cao cấp, đắt tiền.
- Mình đến đàng kia đi, - nàng nói.
Tôi nghĩ nàng muốn gặp Kellino, nhưng khi chúng tôi đến đó, tôi thấy nàng cố gợi chuyện với Clara. Nàng nói những lời thông minh dí dỏm, thế nhưng người ta có thể thấy Clara Ford toả ra băng giá bởi vì Janelle quá đẹp, hay là lúc đó tôi nghĩ thế?
Thình lình Janelle quay người và đi xa khỏi nhóm. Tôi bước theo nàng. Nàng vẫn quay lưng về phía tôi nhưng khi tôi bắt kịp nàng ở cửa lớn, tôi thấy nàng đang khóc.
Đôi mắt nàng tuyệt đẹp với từng giọt lệ long lanh, đôi mắt vàng nâu mà về sau tôi khám phá ra rằng nàng mang kính sát tròng và những giọt lệ làm cho đôi mắt trông lớn hơn ra với màu vàng ánh lên và làm nhòe đi đôi chút điểm trang nơi đôi mắt.
- Khi cô khóc, trông cô càng đẹp, - tôi nói.
Tôi đang vô tình lặp lại lời của Kellino trong một vai kép mùi nào đó của anh ta.
- Ồ, anh nói cái đếch gì sặc giọng Kellino vậy, - nàng nói.
Tôi không ưa phụ nữ dùng những từ như "đ." và "cái lỗ l…" hay "đ. mẹ"… Nhưng nàng là người phụ nữ duy nhất tôi từng nghe, đã khiến cho cái từ "đ." có vẻ hóm hỉnh và thân thiện!
Rất có thể là nàng chưa từng thốt ra từ đó cho đến lúc vừa rồi. Có thể vì nàng cười với tôi để cho tôi biết rằng nàng biết là tôi đang bắt chước Kellino. Cái cười của nàng thật hồn nhiên dễ thương, chứ không có vẻ cuốn hút mê hồn.
- Em không biết tại sao mình lại ngốc thế, - nàng nói. - Nhưng em không bao

giờ đi đến các buổi party. Hôm nay em đến chỉ vì em biết cô ta đến đây. Em rất ngưỡng mộ cô ta.
- Cô ấy là một nhà phê bình xuất sắc, - tôi nói.
- Ồ cô ấy tinh tế lắm, - Janelle nói. - Có lần cô ấy viết vài nhận định rất dễ thương về em. Và vì thế em đã nghĩ cô ấy mến em. Thế rồi hôm nay cô ấy lại tỏ thái độ khinh khỉnh đối với em. Chẳng vì lý do gì cả.
- Cô ấy có đầy đủ lý do đấy chứ, - tôi nói. - Trước tiên vì cô đẹp mà cô ấy thì không. Và cô ấy có những kế hoạch mồi chài Kellino tối nay, nên cô ta không muốn anh chàng bị phân tâm vì cô.
- Ngớ ngẩn, - nàng nói. - Em đâu có khoái đám diễn viên.
- Nhưng em lại đẹp, - tôi nói. - Mà em còn ăn nói có duyên nữa. Cô ta ghét em là phải.
Lần đầu tiên nàng nhìn tôi với cái vẻ giống như thực sự hứng thú. Tôi đã đi trước nàng. Tôi thích nàng vì nàng đẹp. Tôi thích vì nàng không bao giờ đi dự các party. Tôi thích vì nàng không đến vì những diễn viên như Kellino, những kẻ rất đẹp trai hấp dẫn, ăn mặc thanh lịch sang trọng. Và vì nàng thông minh.
Cũng bởi nàng có thể khóc vì chuyện một nhà phê bình tỏ vẻ khinh khỉnh với nàng trong một buổi party.
Nếu nàng có trái tim dịu dàng đến thế, có lẽ nàng sẽ không hại tôi. Cuối cùng chính tính dễ tổn thương đó nơi nàng khiến tôi mời nàng đi dùng bữa tối và đi xem phim. Tôi không biết Osano có thể đã nói với tôi điều gì. Rằng một người đàn bà nhạy cảm, dễ tổn thương sẽ giết bạn mọi lúc?
Điều buồn cười là tôi không nhìn nàng ở khía cạnh sex. Mà tôi vẫn rất thích nàng. Dù là nàng đẹp và có nụ cười hạnh phúc tuyệt vời kia, ngay cả với nước mắt còn đọng trên mi, nàng thực sự không phải là một người đàn bà sexy, không phải là mẫu phụ nữ "nhất kiến khả cử". Hay bởi tôi quá thiếu kinh nghiệm để nhận ra, tôi vẫn còn là một chàng ngố chưa thấy hết những tiềm năng vô tận nơi người đàn bà, dù đã có vợ con? Bởi vì về sau, khi Osano gặp nàng, ông ta "phán" ràng ông cảm nhận được dục tính nơi nàng giống như một dây điện trần. Khi tôi nói với Janelle về Osano, nàng bảo rằng điều đó chắc là phải xảy ra với nàng sau khi tôi gặp nàng. Bởi vì trước khi gặp tôi nàng kiêng thịt từ lâu. Khi tôi đùa giễu nàng về chuyện đó và tỏ ra không tin nàng, nàng cười rất tươi và hỏi tôi đã từng nghe về các máy rung hay chưa.
Thật buồn cười là một người phụ nữ nói với bạn rằng nàng thủ dâm với một cái máy rung lại kích thích bạn hướng về nàng. Nhưng câu chuyện này cũng dễ hình dung thôi. Hàm ý câu chuyện là nàng không thích chuyện hỗn giao kiểu bạ đâu táp đấy, lung tung, vô nguyên tắc, không chọn lọc, mặc dầu nàng đẹp và sống trong một môi trường nơi đàn ông chạy đuổi theo đàn bà

chẳng khác nào mèo săn chuột, cũng với cùng lý do đó.
Chúng tôi cùng đi ăn, đi chơi với nhau khoảng năm lần trong hai tuần, trước khi cùng hạ cánh xuống bãi đáp êm ái của chiếc giường nệm. Vâng, cuối cùng thì rồi chúng tôi cũng đến điểm hẹn thiên niên kỷ của mọi cuộc tình. Và có lẽ chúng tôi đã có với nhau một khoảng thời gian tốt đẹp hơn trước khi chúng tôi dìu nhau lên dỉnh chất ngất, hơn là khoảng thời gian sau đó.
Tôi đi làm việc ở studio vào ban ngày và thảo luận với Malomar về việc chuyển thể điện ảnh quyển tiểu thuyết bên vài ly rượu rồi quay về phòng mình ở khách sạn Beverly Hills và đọc sách. Thỉnh thoảng tôi đi xem phim. Vào buổi tối, tôi hẹn với Janelle đến gặp rồi nàng kéo tôi đi tham quan các rạp chiếu bóng, sau đó vào một nhà hàng ăn rồi trở về phòng. Chúng tôi sẽ uống với nhau vài ly rượu, chuyện gẫu một hồi, rồi nàng sẽ về nhà nàng vào khoảng một giờ sáng. Chúng tôi còn là bạn bè nhau, chưa là tình nhân.
Nàng nói với tôi tại sao nàng ly dị chồng. Khi mang thai, nàng rất thèm muốn ân ái nhưng anh chồng lại lơ là. Rồi khi đứa con ra đời, nàng rất thích nuôi con. Nàng vui sướng với dòng sữa chảy ra lừ đôi vú để cho con được bú thoả thuê. Nàng muốn chồng thưởng thức dòng sữa thơm ngọt ngào đó, muốn chồng bú vú nàng và cảm nhận dòng sữa tuôn ra. Nàng nghĩ đó sẽ là cảm giác tuyệt với cho cả hai. Nhưng anh chồng quay mặt đi, tỏ vẻ gớm. Và thế là cuộc hôn nhân của họ kết thúc.
- Em chưa hề bảo ai làm điều ấy trước đó, - nàng nói.
- Lạy Chúa, - tôi nói. - Anh ta dại quá.
Một buổi khuya nọ, trong phòng tôi, nàng ngồi sát bên tôi trên chiếc ghế sofa. Chúng tôi ôm ghì nhau hôn như hai đứa trẻ rồi tôi kéo quần chẽn của nàng xuống dưới hai cẳng chân nhưng nàng chùn lại, tỏ vẻ ngần ngại và đứng lên. Vào lúc đó tôi cũng tụt quần ra để sẵn sàng ứng phó với cuộc "tao ngộ chiến" hứa hẹn nhiều phần ác liệt bởi cả hai đối thủ đều đã phải "ăn kiêng" khá lâu nên hẳn là phải háo hức khi "ngã mặn" trở lại. Thế nhưng nàng lại cười và nói nửa như mếu máo:
- Xin lỗi nhưng em chả? Nghĩa là hôm nay em không thể…
Vào lúc đó tôi thích nàng như điên. Và cũng lạ, tôi không hề thấy tổn thương khi nàng từ chối.
- Được thôi, không sao!
Tôi kéo quần lên. Nàng kéo quần chẽn lên và chúng tôi lại ôm hôn nhau trên chiếc ghế sofa. Khi nàng từ biệt, tôi hỏi đêm mai nàng có trở lại với tôi không. Khi nàng trả lời có chứ tôi biết là nàng sẽ lên giường với tôi.
Đêm sau nàng đến. Chúng tôi hôn nhau và ôm chặt nhau. Đêm đầu tiên đó, chúng tôi chưa yêu nhau mà chỉ mới rất thích nhau. Chúng tôi làm tình, quấn quít bên nhau, chuyện phiếm và cảm thấy ấm áp, thư thái. Nàng có làn da mượt mà, trơn bóng mịn màng như xa-tanh và đôi mông tròn lẳn, xinh xắn,

không quá săn chắc mà cũng không nhão, rất vừa độ để vuốt ve. Đôi vú nhỏ nhắn của nàng với hai núm đỏ hồng khá lớn cho đôi tay tôi cảm giác thật tuyệt khi mân mê. Trong vòng một giờ, chúng tôi giáp lá cà đến hai lần với tư tưởng tấn công toàn diện và đầu óc hiếu chiến quyết liệt? Có lẽ đều phải nhịn thèm khá lâu.
Sau một giờ lao động vất vả đổ khá nhiều mồ hôi, chúng tôi khát nước và tôi lấy ra một chai sâm-banh đã ngâm đá tự nãy giờ. Chúng tôi cùng ngồi trên giường, nhấm nháp sâm-banh và nhìn nhau cười ngây dại, lòng thấy tràn đầy hạnh phúc. Tôi chưa từng cảm thấy hạnh phúc như thế từ khi tôi là một thằng nhóc ham mê tranh bóng với lũ bạn suốt ngày trong mùa hè.
Có lần tôi đã nói với Janelle rằng tôi yêu nàng và nàng đã bảo tôi đừng nói điều gì giống như thế, rằng nàng biết tôi không thật sự có ý nói vậy. Tôi cũng phân vân chẳng biết mình có thực sự muốn nói thế hay không, nên tôi cũng chiều ý nàng không nói tiếng yêu nữa. Bây giờ tôi không nói anh yêu em với nàng nữa. Nhưng đôi khi trong đêm khi cả hai cùng thức giấc và làm tình với nhau, trong bóng tối, nàng nói rất nghiêm trang: "Em yêu anh".
Ôi Giê-su lạy Chúa tôi? Toàn bộ chuyện này nghe sao mà tình cảm uỷ mị sướt mướt đến là chán phèo! Nó nhảm đến độ khiến cho người ta phải đi tìm mua một thứ kem cạo râu mới hay mua vé chuyến bay đặc biệt. Nhưng nếu chỉ thuần tuý nhảm nhí, tại sao nó lại công hiệu đến thế? Vì sau đó mọi sự đều thay đổi. Ngày trước khi em đến, đời anh sao tẻ nhạt, buồn thiu. Mọi chuyện anh làm sao mà nhàm chán vô vị. Nhưng từ khi tiếng chân em khua rộn ngõ hồn anh, thì lịch sử đời anh đã sang trang để bước vào cảnh giới mới xiết bao diệu kỳ! Ngay cả hành vị tính dục cũng trở nên vô cùng đặc biệt, đầy nên thơ mộng ảo. Đâu chỉ thuần tuý là sự cọ xát giữa hai làn da, hay đơn giản hơn, sự bù đắp cho nhau giữa hai con đực cái.
Mà là sự hợp nhất hai bán thể cô đơn trong tiết điệu giao hoà của trăng sao, vũ trụ. Đúng thế, tôi chưa từng thấy người đàn bà nào khác hiểu theo nghĩa chính xác như một đối thể bất khả ly. Và chỉ cần thấy nàng là đủ cho tôi nổi hứng. Khi nàng gặp tôi nơi phi trường, tôi bấu lấy nàng, đằng sau những chiếc xe nơi bãi đậu để sờ vào ngực vào cọ vào mông vào đùi nàng và hôn nàng tưng bừng đến không biết bao nhiêu lần trước khi chúng tôi lái xe về khách sạn.
Tôi quýnh quíu cả lên, không đợi nổi. Khi nàng vừa cười giễu vừa phản đối, tôi kể nàng nghe chuyện những con gấu Bắc cực. Về chuyện một con gấu đực chỉ có thể đáp lại mùi hương của một con gấu cái đặc biệt nào đó và đôi khi nó phải lang thang qua cả ngàn dặm vuông của tuyết băng vùng cực trước khi có thể phủ được con cái. Đó là lý do tại sao loài gấu Bắc cực lại hiếm như thế. Nàng ngạc nhiên về chuyện đó, rồi nàng hiểu ra là tôi nói đùa và nhéo tôi một cái rõ đau.

Nhưng tôi bảo nàng rằng thực sự đó là hiệu ứng nàng có trên tôi. Rằng đó không phải là tình yêu hay là tại nàng quá xinh đẹp quá khôn ngoan và đủ thứ các cái mà tôi chưa bao giờ mơ tưởng tới nơi một người đàn bà từ khi tôi còn là một đứa bé. Không phải là những chuyện đó. Tôi không dễ đa cảm bi luỵ đến thế. Hoàn toàn đơn thuần là tại nàng có đúng mùi; thân thể nàng toả ra mùi hương hợp với khứu giác của tôi. Thế thôi chứ chẳng có gì để khoe khoang khoác lác.
Điều tuyệt vời là nàng hiểu. Nàng biết là tôi không ma mãnh, láu cá. Mà tôi đang nổi loạn chống lại chuyện mình đầu hàng nàng và đầu hàng một khuôn mẫu sẵn có về tình yêu lãng mạn. Nàng ôm siết tôi và nói: "Được rồi, được rồi" và khi tôi nói "Em đừng tắm nhiều quá nhe", nàng lại siết tôi và nói: "OK".
Bởi vì thực sự đó là điều tôi không hề mong muốn. Tôi có được cuộc hôn nhân hạnh phúc. Tôi yêu vợ tôi hơn bất kì ai khác trên đời và vẫn còn thích nàng hơn bất kỳ con cái nào mà tôi từng gặp ngay cả khi tôi đã bắt đầu phản bội nàng. Vì thế giờ đây, lần đầu tiên tôi cảm thấy có tội với cả hai nàng. Và những chuyện tình vẫn luôn làm tôi bực bội.
Vâng, đúng là chúng ta rắc rối hơn bọn gấu Bắc cực, và điểm cốt yếu trong truyện thần tiên của tôi mà không chỉ cho Janelle thấy, đó là con gấu cái không có cùng vấn đề như con gấu đực.
Tất nhiên tôi cũng ra được những chuyện vớ vẩn thông thường mà những ai đang yêu vẫn hay vướng mắc trong tư tưởng. Tôi ấp úng hỏi loanh quanh về nàng. Nàng có hẹn ăn nằm với các nhà sản xuất hay các ngôi sao để được cho vai diễn? Nàng có những tình sử nào khác? Nàng có bạn trai nào khác? Nói cách khác - trắng trợn hơn một chút - nàng có phải là một cửa ải đã từng để lọt cả một sư đoàn địch quân?
Thật là buồn cười, có những điều người ta làm khi rơi vào cái gọi là lẩm cẩm tình yêu sự vụ? Người đàn bà, chẳng bao giờ làm thế với một bạn trai mà nàng ta thích. Trong mối quan hệ đó, bạn luôn tin tưởng phán đoán riêng của bạn, cảm nhận chủ quan của bạn.
Nhưng với đàn bà, người ta luôn nghi ngờ. Quả thật, tình yêu là một cái cổng mà người khôn bước vào sẽ ngu! Người nào phát ngôn câu ấy nghe sao mà chí lý. Hẳn là cụ cũng từng kinh nghiệm xương máu nên mới đúc kết được câu nghe thâm thuý hết ý?
Và nếu như tôi bắt gặp vết nhơ nhuốc thực sự trên người nàng, có lẽ tôi sẽ không si tình nàng. Chút lãng mạn vớ vẩn đó là thế quái gì nhỉ? Bởi thế hiện nay nhiều người đàn bà ghét đàn ông cũng có chi lạ đâu? Lý do khoan miễn duy nhất của tôi là đã bao năm nay tôi sống ẩn dật để viết văn cho nên không sành về đàn bà. Và rồi tôi chẳng hề nghe nói đến một xì-căng-đan nào về nàng. Nàng không đi dự các party. Chẳng tằng tịu lăng nhăng với một chàng

diễn viên nào. Chẳng chạy theo các đám đông trong ngành phim ảnh hay đi đến những chốn ăn chơi mọi người thường đến. Không bao giờ xuất hiện trong các mục chuyện đó đây của báo chí. Nói vắn tắt, nàng đúng là cô gái trong mộng của một ẩn sĩ chân chính. Nàng còn thích đọc sách báo nữa. Tôi có thể mong ước gì hơn cơ chứ?
Hỏi loanh quanh một hồi, tôi ngạc nhiên phát hiện ra rằng Doran Rudd đã lớn lên với nàng trong một thị trấn nhỏ ở Tennessee. Anh ta bảo tôi nàng là cô gái thẳng thắn nhất Hollywood, là người đàn bà tốt nhất mà anh từng biết. Chỉ về sau này, do Janelle cho tôi biết, rằng họ đã từng là người tình của nhau, từng sống chung với nhau và chính Doran đã mang nàng đến Hollywood.
Nàng có bản tính tự lập mạnh mẽ. Một lần tôi cố trả tiền đổ xăng khi chúng tôi chạy lòng vòng bằng xe của nàng. Nàng cười và từ chối. Nàng không hề quan tâm chuyện tôi ăn mặc ra sao và nàng thích khi tôi cũng không quan tâm chuyện nàng ăn mặc thế nào. Chúng tôi cùng đi xem xi-nê với quần jeans và áo len và đi ăn ở những hàng quán ven đường. Chúng tôi đủ bản lĩnh để chẳng ngại ngùng khi làm như thế?
Mọi chuyện đều hoàn hảo. Tình dục cũng trở nên tuyệt vời Hồn nhiên và hào hứng như một lứa đôi mới lớn. Có khi chúng tôi dùng nhiều tấm gương để ở nhiều góc khác nhau để nhìn mọi hình ảnh phải chiếu và cười giễu với nhau. Có khi chúng tôi cùng đọc chung các quyển "phòng trung bí thuật" để gợi hứng và học theo sách để thực tập mọi kiểu làm tình ly kì, độc đáo nhất. Và như thế chúng tôi sống hạnh phúc bên nhau kể từ đó trở về sau. Cho đến khi chúng tôi thành kẻ thù của nhau.
Và trong khoảng thời gian hạnh phúc đó, như nàng Schcherazade bước ra từ xứ sở truyền kỳ ngàn lẻ một đêm, nàng tự bạch cho tôi nghe thiên "tang thương ngẫu lục" của đời nàng. Và như thế, tôi đã sống không chỉ hai mà cả ba cuộc đời. Đời sống gia đình tôi ở New York với vợ con, đời sống với Janelle ở Los Angeles và cuộc đời của Janelle trước khi nàng gặp tôi. Tôi sử dụng những chuyến bay 747 như những chiếc thảm ma thuật. Tôi chưa từng bao giờ hạnh phúc đến thế trong đời mình. Làm việc trong ngành điện ảnh cũng giống như góp vốn chung để cá cược hay chơi bài. Cuối cùng tôi đã tìm ra điểm then chốt mà cuộc đời phải là như thế. Và con người tôi chưa bao giờ lại hấp dẫn hơn thời kỳ đó. Vợ tôi hạnh phúc, Janelle hạnh phúc, các con tôi hạnh phúc. Artie không biết chuyện gì đang diễn ra, nhưng một đêm, khi chúng tôi đang dùng bữa tối với nhau, bỗng dưng anh nói:
- Chú có biết đây là lần đầu trong đời tôi không còn lo ngại về chú nữa không?
- Chuyện ấy bắt đầu từ bao giờ?
Tôi nói nghĩ rằng đó là do thành công của tôi với quyển sách và chuyện tôi

làm việc trong ngành điện ảnh.
- Ngay bây giờ nè, - Artie nói. - Chính giây phút này đây.
Ngay lập tức tôi có trực cảm phải cảnh giác:
- Chính xác điều ấy nghĩa là gì?
Artie suy nghĩ một lát:
- Chú chưa bao giờ thực sự hạnh phúc! - anh nói. - Chú vẫn luôn là một con người bi quan. Chưa từng có bạn thực sự. Chỉ vùi đầu vào đọc sách và viết sách. Chú không thể chịu được các buổi hội hè, không thích phim ảnh hay âm nhạc kịch nghệ hay cái gì khác. Không thích cả những bữa ăn đại gia đình trong những ngày lễ lạc. Lạy Chúa, hình như chú cũng chưa biết vui hưởng hạnh phúc với con cái đùa giỡn quanh mình.
Tôi bị sốc và chạm tự ái. Không đúng như vậy.
Có lẽ tôi có biểu hiện bề ngoài như thế nhưng thấy vậy mà không phải vậy. Tôi có cảm giác bồn chồn khó chịu trong dạ. Nếu như Artie còn nghĩ về tôi theo cách đó, thì người khác sẽ nghĩ gì? Tôi lại rơi vào cảm thức bị cách ly, đơn độc.
- Không đúng, - tôi nói.
Artie cười với tôi:
- Tất nhiên là không rồi. Anh chỉ muốn nói rằng bây giờ chú bộc bạch chuyện này chuyện kia với người khác nhiều hơn, ngoài tôi ra. Vallie nói dạo này dễ sống với chú hơn rất nhiều.
Tôi lại sửng sốt. Vợ tôi hẳn là đã phàn nàn về tôi trong bao nhiêu năm nay mà tôi chưa hề biết. Nàng không bao giờ lên tiếng phiền trách tôi. Nhưng vào lúc này đây tôi biết chưa từng bao giờ thực sự làm cho nàng hạnh phúc, ngay cả mới trong mấy năm đầu mới lấy nhau.
- Tốt, thế là bây giờ nàng hạnh phúc, - tôi nói.
Và Artie gật đầu. Và tôi nghĩ điều ấy quả là ngớ ngẩn, rằng tôi phải không trung thành với vợ mình mới làm nàng hạnh phúc. Bỗng dưng tôi nhận ra rằng giờ đây tôi yêu Vallie hơn bất kỳ lúc nào từ trước đến nay. Điều ấy khiến tôi bật cười. Có vẻ thuận tiện đấy và như rất đúng bài bản tình nghĩa giáo khoa thư! Vì ngay khi tôi thấy mình lọt vào vị trí cổ điển của người chồng không còn đáng tin tưởng, tự nhiên tôi lại tìm đọc mọi thứ văn chương liên hệ đến chuyện đó.
- Vallie chắc cũng không phiền gì lắm chuyện em đến California phải không? - tôi hỏi.
Artie nhún vai:
- Tôi nghĩ cô ấy thích như vậy. Chú biết, tôi quá quen với tính khí chú từ lâu rồi, chứ đối với người khác chú vẫn là một kẻ dễ khiến người ta bực mình lắm.
Tôi lại hơi sửng sốt nhưng không bao giờ tôi có thể nổi giận với anh mình.

- Tốt thôi, - tôi nói lẫy. - Mai em sẽ rời nơi đây để đi California làm việc trở lại.
Artie mỉm cười. Anh hiểu tôi đang cảm thấy gì:
- Bao lâu chú còn tiếp tục quay về, - anh nói. - Chúng tôi không thể sống thiếu chú.
Anh chưa từng nói điều gì có vẻ tình cảm uỷ mị đến thế, nhưng anh nắm bắt được là cảm thức của tôi bị tổn thương. Anh vẫn cưng chiều tôi.
- Thôi bỏ đi, - tôi nói và cảm thấy hạnh phúc trở lại.
Hầu như thật khó tin rằng chỉ hai mươi bốn giờ sau đó, tôi cách xa anh ba ngàn dặm, một mình với Janelle, trong giường, và nghe chuyện đời nàng. Một trong những điều đầu tiên nàng kẻ tôi nghe đó là nàng và Doran Rudd là bạn cố tri, cùng lớn lên ở thành phố tỉnh lẻ Johnson City, bang Tennessee miền Nam. Và rằng sau đó họ đã trở nên người tình của nhau và chuyển đến California, nơi nàng trở thành một diễn viên điện ảnh và Doran Rudd thành một đại lý phim.Doran Rudd thành một đại lý phim.

Những kẻ điên rồ phải chết

Dịch giả: Phan Quang Định
Chương 30

Khi đi đến California với Doran Rudd. Janelle có vấn đề. Đứa con nàng. Mới có ba tuổi, còn quá nhỏ để mang theo khắp đó đây. Nàng để con lại cho người chồng cũ. Ở California, nàng sống với Doran.
Anh ta hứa giúp nàng khởi đầu sự nghiệp điện ảnh và thực ra cũng có tác động trong việc nàng có được vài vai nhỏ hoặc anh ta nghĩ đã làm được như thế. Thực tế là anh ta dàn xếp được những cuộc tiếp xúc và vẻ duyên dáng cùng trí thông minh của Janelle làm nốt mọi việc còn lại. Trong thời gian đó nàng còn trung thành với chàng, nhưng chàng thì rõ ràng là sẵn sàng vồ ngay bất cứ em nào trong tầm tay. Có lần chàng ta còn sống sượng bảo nàng lên giường cùng lúc với chàng và một thằng cha khác. Nàng thấy ghê tởm với ý tưởng đó. Không phải vì ý thức đạo đức nhưng bởi vì khi cảm thấy bị một người đàn ông sử dụng như một công cụ thoả mãn tình dục cũng đã là chuyện tồi tệ rồi, huống nữa là khi nghĩ đến cả hai thằng đàn ông cùng lúc thoả thuê hưởng thụ thân xác nàng, quả là điều gớm ghiếc, không thể nào chấp nhận.
Nàng vẫn luôn tin tưởng rằng khí hậu ở California có trách nhiệm với những gì xảy đến cho đời nàng hơn bất kỳ cái gì khác. Con người ở đó thật kỳ quặc, khác thường, nàng hay nói như thế với Merlyn, khi kể chuyện cho chàng nghe. Và bạn có thể thấy rằng nàng vẫn thích người ta cứ kỳ quặc, lập dị như vậy dù họ có đem lại bao nhiêu điều tai hại cho nàng.
Doran đang cố chen chân vào làm một nhà sản xuất phim, thử làm một cú trọn gói. Anh ta đã mua một kịch bản rất hay từ một nhà văn còn vô danh, được cái là anh nhà văn này chấp thuận ăn chia theo tỷ lệ phần trăm từ doanh thu của phim thay vì bán đứt bản quyền, lấy trọn gói tiền mặt từ trước. Doran thuyết phục một cựu đạo diễn từng có thời lừng lẫy chịu đứng ra đạo diễn cho cuốn phim và một nam diễn viên ngôi sao nay đã lu mờ, đóng vai chính.
Tất nhiên là không có phim trường nào muốn đụng đến dự án này. Đó là một trong những thứ trọn gói chỉ hấp dẫn với những kẻ ngây thơ. Doran là một người chào hàng cừ khôi và kẻ giỏi săn tiền. Một ngày nọ anh ta mang về nhà một anh chàng đẹp trai, cao ráo, dáng bảnh bao thanh lịch dầu có vẻ hơi rụt rè, khoảng ba mươi lăm luổi. Nói năng rất nhỏ nhẹ. Không rườm lời, nhảm nhí. Nhưng anh ta chính là một người điều hành của một định chế tài chánh vững mạnh, chuyên tham gia các dự án đầu tư. Tên anh ta là Theodore Lieverman và anh ta si tình Janelle sau khi hân hạnh được ngồi

cùng bàn với nàng trong một bữa ăn tối.
Họ ăn tối ở nhà hàng Chasen s. Doran lấy tờ séc lên rồi rời sớm để đến một cuộc hẹn với nhà văn và đạo diễn. Họ đang làm việc về kịch bản. Doran nói, vừa nhăn tít đôi lông mày, tỏ vẻ đang tập trung tư tưởng cao độ. Doran đã cho Janelle những lời hướng dẫn:
- Anh chàng này có thể đầu tư cho chúng ta cả triệu đô-la để làm phim. Hãy tỏ ra khả ái với anh ta. Nhớ rằng em sẽ giữ vai nữ quan trọng thứ nhì đấy.
Đó là ngón nghề của Doran. Anh ta hứa cho nàng vai diễn thứ nhì để tạo cho mình sức mạnh mặc cả.
Nếu Janelle trở nên khó tính, anh ta sẽ nâng số tiền đó lên mức vai nữ số một. Không phải vì chuyện đó có ý nghĩa gì đâu. Anh ta sẽ, nếu cần, nuốt gọn cả hai lời hứa.
Janelle chẳng hề có ý tỏ ra dễ thương theo nghĩa của Doran. Nhưng nàng ngạc nhiên thấy rằng Theodore Lieverman là một anh chàng rất dịu dàng, dễ mến. Anh ta không hề nói những lời đùa chớt nhã về các nàng tiểu minh tinh. Anh ta không có ý tà vạy với nàng. Anh ta thực sự e thẹn - dường như anh ta bị choáng ngợp bởi vẻ đẹp và trí tuệ của nàng - điều này đem lại cho nàng một chút cảm thức về quyền lực Khi anh ta đưa nàng về lại căn hộ của nàng sau bữa ăn tối, nàng mời anh ta vào để dùng một ly rượu.
Lại một lần nữa anh ta tỏ ra là người thanh lịch đúng mức. Thế nên Janelle mến anh ta. Nàng vẫn luôn quan tâm đến người khác và tìm thấy nơi mọi người đều có nét đáng yêu. Và nàng biết, từ Doran, rằng Ted Lieverman, một ngày nào đó sẽ thừa kế hai mươi triệu đô-la. Điều Doran không nói cho nàng hay đó là Ted đã có vợ và hai con. Nhưng chính miệng anh ta sẽ nói với nàng điều đó. Rất rụt rè, anh ta bộc bạch rằng:
- Chúng tôi đã ly thân. Việc ly dị còn bị đình nghị bởi vì luật sư của nàng đòi số tiền cao quá.
Janelle cười, nụ cười dễ lây của nàng luôn dễ dàng khiến cho đàn ông giải giáp quy hàng, trừ chàng Doran:
- Bao nhiêu mà gọi là nhiều?
Theodore Lievennan nhăn nhó nói:
- Một triệu đô. Cũng được thôi. Nhưng nàng muốn có ngay bằng tiền mặt và các luật sư của tôi thấy rằng chưa phải lúc để thanh toán.
Janelle vừa cười nói;
- Này, anh có đến hai mươi triệu đô-la cơ mà. Thì sao không bỏ ra một triệu để giải quyết dứt điểm, cho khỏi vướng víu?
Lần đầu tiên Lieverman bỗng sôi nổi hẳn lên:
- Cô không hiểu. Phần lớn người ta cũng không hiểu. Đúng là tôi đáng giá khoảng mười sáu, có thể là mười tám triệu đô, nhưng lượng tiền mặt của tôi không được dồi dào cho lắm. Cô biết là tôi sở hữu những bất động sản

những cổ phần chứng khoán và những công ty nhưng người ta phải giữ tiền mặt để tái đầu tư. Vì thế tôi có rất ít vốn lưu động. Tôi ước chi mình có thể tiêu tiền không cần tính toán như Doran. Và cô biết đấy, Los Angeles là nơi giá sinh hoạt đắt khủng khiếp.
Janelle nhận ra nàng đã gặp mẫu người quen thuộc trong văn học - nhà triệu phú keo kiệt. Vì hắn ta chẳng thông minh sắc sảo chẳng hấp dẫn chẳng có từ tính về tình dục, nói vắn tắt là bởi vì hắn chẳng có mồi nhử nào ngoài tính dịu dàng và tiền bạc mà hắn đã chứng tỏ là hắn sẽ không buông ra dễ dàng, nên nàng tìm cách thoát ra khỏi hắn sau ly rượu thứ nhì.
Khi Doran về nhà đêm đó, anh ta nổi giận đùng đùng.
- Cô ngốc quá, đánh mất cái phiếu lương thực của chúng ta rồi đó, - Doran nói với nàng. Lúc đó nàng quyết định rời anh ta.
Ngày hôm sau nàng tìm được một căn hộ ở Hollywood gần phim trường Paramount và tự lực kiếm được một vai diễn khá quan trọng trong một cuốn phim.
Vài ngày sau khi xong việc, nhớ con và nhớ quê nhà Tennesse, nàng về thăm trong hai tuần. Và nàng chỉ ở thị xã Johnson City thời gian đó mà thôi.
Nàng tranh đấu để đem con về với mình nhưng không được vì thế đành để con lại cho người chồng cũ. Nàng thấy đau khổ khi xa con, nhưng nhất quyết phải làm ra tiền và tạo được sự nghiệp trước khi xây dựng một mái ấm gia đình.
Khi quay trở lại căn hộ của mình ở Hollywood nàng tìm thấy hai lời nhắn nơi điện thoại. Một từ Doran và một từ Theodore Lieverman.
Nàng gọi cho Doran trước. Anh ta ngạc nhiên chuyện nàng quay về Johnson City nhưng không hỏi một câu nào về những người bạn chung của họ. Như thường lệ, anh ta chỉ chú ý tới những gì quan trọng đối với mình thôi.
- Nghe này, - anh ta nói. - Anh chàng Ted Lieverman đó thực sự mết em rồi đấy. Anh không đùa đâu. Anh ta yêu em như điên, chứ không phải chỉ mê cái mông của em thôi đâu. Nếu em ra các quân bài đúng cách, em có thể kết hôn với hai chục triệu đô-la đấy. Anh ta đã cố liên hệ với em và anh đã cho anh ta số điện thoại của em. Hãy gọi cho anh ta. Em có thể trở thành bà hoàng đấy.
- Anh ta đã có vợ, - Janelle nói.
- Việc ly dị sẽ được toà thông qua vào tháng tới. - Doran nói. - Anh đã kiểm tra rồi. Anh ta là một con người rất thẳng thắn, phân minh. Nếu anh ta được thưởng thức em trên giường, em sẽ nắm được anh ta và hàng chục triệu đô-la của hắn, mãi mãi.
Mọi chuyện này đều xuất phát từ dự tưởng của Doran. Janelle chỉ là một trong các quân bài của anh ta.
- Anh thật tởm, - Janelle nói.

Doran vẫn rất ư duyên dáng:
- Ngoan nào, cưng à. Hẳn là chúng ta phải chia tay nhau rồi đó. Tuy vậy, cưng vẫn là cái mông tuyệt vời nhất mà anh từng sờ đến trong đời. Ngon lành hơn của tất cả các em rồng lộn ở Hollyood đây nhiều! Xa nhau, anh còn phải nhớ em dài dài. Tin đi, anh hiểu tại sao em phải xa anh. Nhưng điều đó đâu có nghĩa chúng ta không là bạn bè nhau. Anh đang cố gắng giúp đỡ, còn em phải lớn mạnh lên. Hãy cho anh chàng đó một cơ hội, anh chỉ yêu cầu em có thế?
- OK, em sẽ gọi anh ta, - Janelle nói.
Nàng chưa hề bận tâm về tiền bạc theo cái nghĩa nàng muốn giàu có. Nhưng giờ đây nghĩ đến những gì liền bạc có thể làm được. Nàng có thể mang đứa con theo sống bên cạnh và có những người phục vụ chăm sóc con trong khi nàng làm việc. Nàng có thể theo học với những người thầy giỏi nhất về kịch nghệ. Nàng hiểu rằng diễn xuất là điều mình yêu thích nhất trong đời.
Tình yêu diễn xuất là điều nàng chưa hề nói với ai, ngay cả với Doran nhưng anh ta cảm nhận được điều ấy. Nàng đã kiếm vô số kịch bản và sách bàn về kịch nghệ và điện ảnh từ thư viện và đọc ngốn ngấu hết. Nàng đăng ký vào một nhóm làm việc kịch nghệ mà ông bầu tự cho mình vẻ quan trọng đến độ nàng thấy hơi buồn cười, nhưng vẫn mê thích. Khi ông ta bảo rằng nàng là một trong những tài năng tự nhiên tuyệt hảo nhất mà ông ta từng thấy, thế là dường như nàng si tình ông ta và sau đó "em theo anh lên giường" là một hệ luận quá tự nhiên và tất yếu.
Không duyên dáng, keo kiệt, nhưng giàu, Theodore Lieverman nắm giữ chiếc chìa khoá vàng để mở được rất nhiều cánh cửa khiến nàng phải gọi anh ta. Và thu xếp gặp anh ta đêm hôm đó để đi ăn tối, Janelle thấy Lieverman dịu dàng, trầm lặng và nhút nhát; nàng chủ động đề xuất sáng kiến. Cuối cùng nàng khiến anh ta mở miệng tự bạch. Những điều nhỏ nhặt lần lần lộ ra. Anh ta có hai cô em sinh đôi nhỏ hơn anh vài tuổi, cả hai cùng chết trong một tai nạn máy bay. Từ thảm kịch đó, anh suy nhược thần kinh. Bây giờ vợ anh lại muốn ly dị đòi một triệu đô-la tiền mặt và chia số cổ phần trong các công ty của anh ta. Dần dần phải chịu đựng một đời sống thiếu thốn tình cảm, dù rất sung túc về kinh tế, anh ta trở nên yếu đuối và dễ tổn thương. Anh ta chỉ còn giỏi làm ra tiền thôi. Anh ta có một kế hoạch tài trợ cho cuốn phim của Doran, rất rõ ràng, đáng tin cậy. Nhưng thời gian cần chín muồi, các nhà đầu tư hiện nay vẫn còn lửng lơ con cá vàng. Anh ta, Lieverman, sẽ ném vào số tiền mặt đầu tiên giống như mồi nước bơm.
Họ cùng đi chơi với nhau gần như hàng đêm trong khoảng hai, ba tuần lễ và anh ta vẫn luôn dịu dàng và e thẹn đến độ cuối cùng chính Janelle lại đâm ra sốt ruột. Anh ta gửi hoa tặng nàng sau mỗi lần hẹn. Tặng nàng cái kẹp tóc đính kim cương ở cửa hàng Tiffany s, một hộp quẹt mạ vàng của Gucci s và

một nhẫn hồng ngọc của Roberto s. Và anh ta mê nàng như điếu đổ. Nàng cố dụ chàng lên giường và ngạc nhiên khi thấy chàng tỏ vẻ miễn cưỡng. Nàng chỉ có thể tỏ bày sự sẵn lòng và rồi cuối cùng chàng thỉnh mời nàng đi New York và Puerto Rico với chàng. Chàng có một chuyến đi vì công việc cho công ty của mình. Nàng hiểu rằng, vì một lý do nào đó, chàng không thể làm tình với nàng, lúc đầu, ở Los Angeles. Có lẽ do cảm thức phạm tội. Có những người đàn ông như thế đấy. Họ chỉ có thể phản bội vợ khi đã xa vợ hàng ngàn dặm. Nhất là lần đầu tiên ăn vụng. Để còn đủ thời gian chùi mép cho sạch sẽ. Nàng thấy chuyện này quả cũng ngồ ngộ, hay hay.
Họ dừng ở New York và chàng mang nàng tới các cuộc họp làm ăn của mình. Nàng thấy chàng thương lượng mua bản quyền làm phim đối với một quyển tiểu thuyết mới ra và một kịch bản do một nhà văn danh tiếng viết. Rất chặt chẽ, lín kẽ và nàng thấy đây là điểm mạnh của chàng. Nhưng đêm đó khi cuối cùng, họ lên giường với nhau lần đầu nơi căn phòng ở khách sạn Plaza và nàng biết được một trong những sự thật về Theodore Lieverman. Anh ta hầu như hoàn toàn bất lực. Lúc đầu nàng tức giận, cảm thấy khiếm khuyết. Nàng làm mọi điều có thể và cuối cùng nàng cũng đưa được chàng về tới bến. Đêm sau khá hơn một tí. Đến Puerto Rico chàng cũng còn khá hơn một tí. Nhưng chàng dễ dàng trở thành người tình rất thiếu thẩm quyền mà nàng từng gặp và do đó chán bỏ mẹ. Nàng vui sướng khi trở về Los Angeles. Khi để nàng xuống ở căn hộ của nàng, chàng yêu cầu nàng kết hôn với mình. Nàng bảo hãy để suy nghĩ đã.
Nàng không có một ý định nào kết hôn với chàng cho đến khi Doran mắng nhiếc nàng:
- Còn suy nghĩ quái gì nữa chứ? Hãy sử dụng cái đầu của cô đi, - anh ta nói.
- Hắn đang mê mệt em. Em kết hôn với hắn. Vậy là em dính với hắn, giả sử trong một năm. Sau đó em xin ly dị, trong khi hắn vẫn còn yêu em. Và em ẵm theo ít ra là một triệu đô-la. Với số tiền đó, em tự bỏ vốn ra làm phim. Sự nghiệp của em sẽ có cơ hội tiến triển tốt hơn gấp trăm lần. Ngoài ra, qua hắn em sẽ quen biết với nhiều người giàu sang khác. Những người mà em sẽ thích hợp hơn và có lẽ sẽ yêu. Em có thể thay đổi toàn bộ cuộc đời. Chỉ bị chán trong một năm thôi, ôi dào, đâu đã phải là đau khổ. Anh đâu có đòi hỏi em phải chịu đau khổ đâu.
Doran nghĩ rằng anh ta đang rất khôn ngoan sáng suốt. Rằng anh ta đang thực sự mở mắt cho Janelle thấy những chân lí của cuộc đời mà mọi người đàn bà đều biết hoặc đều được dạy lừ thuở còn nằm nôi.
Nhưng Doran nhận ra rằng Janelle thực sự ghét làm điều gì như thế không phải vì nó phi đạo đức nhưng vì nàng không thể phản bội người khác theo cách đó, theo cách tính toán lạnh lùng nhẫn tâm như vậy. Và cũng vì nàng háo hức sống đến độ nàng không thể chịu đựng phải sống nhàm chán trong

một năm. Nhưng như Doran nhanh chóng chỉ ra, rất có thể nàng sẽ vẫn phải sống nhàm chán trong năm đó ngay cả không sống với Theodore. Và rằng rất có thể nàng làm cho Theodore thấy hạnh phúc trong năm đó.
- Em biết mà, Janelle à, - Doran nói. - Có em bên mình trong ngày tệ hại nhất của em cũng vẫn hơn là có người khác bên mình vào ngày tốt nhất của họ.
Đó là một trong rất ít những điều anh ta đã nói mà lại là thành thật, kể từ lần sinh nhật thứ mười hai của anh ta. Dầu rằng chỉ thuần tuý tự tư, tự lợi. Nhưng chính Theodore khi hành động với tính tấn công bất thường đã làm lệch cán cân. Anh ta mua một căn nhà thật đẹp ở Beverly Hills trị giá đến hai trăm năm chục ngàn đô-la, với hồ bơi, sân tennis, hai người giúp việc. Anh ta biết Janelle thích chơi tennis, nàng đã học đánh tennis ở California, đã có một cuộc tình ngắn với tay huấn luyện viên tennis, một chàng trai tóc vàng thanh mảnh, đẹp trai. Nàng thưởng thức chàng huấn luyện viên cả trên giường lẫn trên sân bóng, và chàng ta đã cải thiện được thành tích của nàng trong cả hai lĩnh vực. Cuối cùng nàng phát mệt với chàng ta bởi vì chàng ta quá ư chưng diện, chăm chút chuyện ăn mặc còn hơn cả đàn bà. Một thằng đàn ông quá ư hình thức chủ nghĩa, rỗng tuếch. Lại nữa, chàng ta quơ quào từ trái sang phải, mồi chài mọi bạn trai cũng như bạn gái của nàng, khiến cho Janelle dầu đầu óc phóng khoáng, cũng thấy chán ngán ba cái trò lăng xăng gạ gẫm của chàng ta.
Nàng chưa từng chơi tennis với Lieverman. Có lần anh ta kể rằng mình đã từng hạ Arthur Ashe lúc còn ở trung học vì thế nàng nghĩ rằng anh ta trên cơ nàng quá xa nên chẳng thiết tha hứng thú gì khi so vợt với một tay mơ như nàng.
Nàng thích ngôi nhà. Đó là một biệt thự sang trọng ở Beverly Hills với nhiều phòng dành cho khách một tầng hầm, một hồ bơi, hồ tắm nước nóng, sân tennis, vườn hoa. Quả là chốn thần tiên cho một cặp uyên ương. Thế nhưng trên giường chàng chỉ còn là một pho tượng bán thân. Bởi phần dưới gần như hết xài nên kể như không có.
Nàng cảm thấy mọi chuyện này hình như có cái gì đó lấp lửng, chưa biết sẽ ngã ngũ ra thế nào. Thế nhưng Theodore Lieverman tạo được nhiều tịn tưởng với nàng, nơi các bạn nàng và cả nơi anh chàng Doran vốn khinh bạc, hoài nghi là thế mà nay cũng lỏ ra rất mực tin tưởng chàng ta, nên nàng nghĩ chắc là do cảm thức phạm tội nơi nàng muốn tìm một con đường thoát đấy thôi.
Thực sự nàng chưa hề nghi ngờ điều gì chàng ta nói. Nhất là không có vấn đề gì về chuyện chàng ta yêu nàng. Chàng đã biểu lộ điều ấy qua mọi phương cách, qua mọi hành vi cử chỉ, tuy rằng điều ấy bị giảm đi ý nghĩa rất nhiều, khi cái "năng cử khí quan" của chàng lại không thể lên tiếng nói, hoặc

chỉ phát biểu một cách yếu xìu!
Đêm đó sau khi chơi tennis xong, Theodore bảo nàng nên đem đứa con của nàng từ Tennessee về ngôi nhà này ở chung với nàng. Nàng đã suýt đồng ý, nhưng rồi thấy tình thế cũng chưa ổn định lắm nên còn chần chừ, chưa dứt khoát. Ngày hôm sau khi Theodore đi làm, nàng tiếp nhận một người khách không mời mà đến.
Vị khách ấy chính là bà Theodore Lieverman, từ trước đến nay vẫn là người vợ vô hình. Bà ta người nhỏ nhắn, xinh xắn, nhưng hơi khớp và rõ ràng bị ấn tượng bởi sắc đẹp của Janelle, làm như bà ta không thể tin nổi chồng mình lại thành đạt tới mức đó. Ngay khi bà ta vừa thông báo mình là ai, Janelle cảm thấy thư thái nhẹ nhõm và chào bà Lieverman nồng nhiệt đến nỗi bà ta càng thêm phần bối rối!
Nhưng bà Lieverman cũng làm cho Janelle ngạc nhiên không kém. Bà ta không hề tỏ ra giận dữ tí nào. Điều đầu tiên bà ta thốt ra khiến nàng sững sờ:
- Chồng tôi dễ nổi cáu và rất nhạy cảm. Xin cô đừng nói với anh ấy rằng tôi có đến gặp cô.
- Tất nhiên rồi, - Janelle nói.
Tâm hồn nàng bỗng phấn chấn hẳn lên. Người vợ hẳn là muốn có lại chồng và nàng sẽ trả hắn lại cho bà ta ngay; nàng sẽ ban phúc cho bà ta được vui mừng.
Bà Lieverman nói dè dặt:
- Tôi không biết Ted có được những món tiền lớn như thế này từ nguồn nào. Anh ấy được hưởng mức lương cao. Nhưng anh ấy đâu có khoản tiết kiệm nào đáng kể.
Janelle cười. Nàng đã biết câu trả lời. Nhưng dầu sao nàng vẫn hỏi:
- Thế còn hai mươi triệu đô-la thì sao?
- Ôi lạy Chúa! Ôi lạy Chúa! - bà Lieverman kêu lên. Bà gục đầu vào hai bàn tay và thổn thức.
- Và anh ấy chưa hề hạ Arthur Ashe khi tranh tài môn quần vợt ở trung học phải không? - Janelle nói một cách chắc chắn.
- Ôi Chúa, ôi Chúa! - bà Lieverman rền rĩ.
- Và hai người đâu có ly dị vào tháng tới, - Janelle tiếp.
Bà Lieverman chỉ còn biết than khóc thút thít.
Janelle đi đến quầy rượu và pha hai ly Scotches.
Nàng khiến bà ta uống trong lúc vẫn sụt sịt:
- Bà thấy thế nào? - Janelle hỏi.
Bà Lieverman mở ví ra làm như thể tìm kiếm chiếc khăn tay để lau nước mắt nước mũi. Nhưng không, bà ta lấy ra một bó thư từ và đưa cho Janelle. Không chỉ thư từ mà còn nhiều biên lai và séc. Janelle nhìn chúng vẻ trầm ngâm. Và nàng thấy ra toàn bộ bức tranh. Ông ta đã viết một tấm séc đề hai

mươi lăm ngàn đô-la như là phần tiền ứng trước trả chậm cho căn nhà. Kèm theo đó là bức thư yêu cầu ông ta được phép dọn vào ở. Tờ séc bị trả lại vì không tiền bảo chứng. Hiện nay chủ nhà đang doạ sẽ đưa ông ta vào tù. Những tờ séc mua trả chậm cũng bị trả lại. Bao nhiêu tấm séc thanh toán cho nhiều khoản khác nhau cũng đều bị trả lại.
- Ôi dào, - Janelle thốt lên.
- Anh ấy quá nhạy cảm, - bà Lieverman nói.
- Ông ta bịnh, - Janelle khẳng định.
Bà Lievemlan gật đầu.
Janelle nói, vẻ trầm ngâm:
- Có phải tại hai cô em ông ấy cùng chết trong một tai nạn máy bay?
Bà Lievemlan, cuối cùng, thét lên một tràng chói tai vì tức tối trước sự lếu láo quá mức:
- Anh ấy không hề có em gái nào cả. Cô chưa hiểu ra ư? Anh ấy mắc bệnh nói dối. Anh ấy nói dối đủ thứ chuyện. Anh ấy không có em gái, anh ấy không có tiền bạc, anh ấy đâu có ly dị với tôi, anh ấy đã dùng tiền của công ty để đưa cô đi Puerto Rico và New York và trả các khoản chi phí cho căn nhà này.
- Vậy thì tại sao bà còn muốn ông ta quay về?
Janelle hỏi.
- Bởi vì tôi yêu anh ấy! - bà Lievermall đáp.
Janelle suy nghĩ về điều ấy khoảng hai phút, nghiên cứu về bà Lieverman. Chồng bà ta là một kẻ nói dối, lừa đảo có một cô nhân tình, không cường dương nổi khi cần, và đó chỉ là những gì bà ta biết ông ấy, thêm vào với sự kiện ông ta là một tay chơi tennis loại xoàng. Vậy thì bà Lieverman là cái gì?
Janelle vỗ vai bà ta, đưa cho bà ta một ly rượu khác và nói:
- Bà đợi ở đây năm phút nữa nhé.
Nàng chỉ cần có thế để ném mọi đồ tế nhuyễn của mình vào hai chiếc vali Vuitton mà Theodore đã mua cho nàng. Nàng bước xuống nhà, hai tay xách hai chiếc vali và nói với bà vợ:
- Tôi đi đây. Bà hãy ở lại chờ chồng bà. Nói với anh ta tôi không bao giờ muốn thấy lại cái bản mặt anh ta nữa. Và tôi thật lòng xin lỗi đã vô tình gây ra đau khổ cho bà. Bà nên tin tôi khi tôi bảo bà rằng anh ta đã nói bà bỏ anh ta. Sự thực là như thế đấy.
Bà Lieverman gật đầu một cách thảm hại.
Janelle rời đi trong chiếc Mustang mới màu xanh mà Theodore mua cho nàng. Không nghi ngờ gì nữa, nó sẽ bị lấy lại. Nàng có thể cho người mang trả lại sau. Trong khi đó, nàng không có chỗ để về. Nàng nhớ đến nhà thiết kế trang phục Alice De Santis trước giờ vẫn rất thân thiện hữu hảo với mình

và nàng quyết định lái xe đến nhà cô ấy để hỏi ý kiến. Nếu Alice không có nhà, nàng sẽ đến Doran. Nàng biết anh ta sẽ luôn luôn đón nàng vào.
Janelle thích cái cách Merlyn thưởng thức câu chuyện. Anh ta không cười. Cách thưởng thức của anh ta không tỏ ra ma mãnh. Anh ta chỉ mỉm cười, nhắm mắt lim dim để thưởng thức. Và anh ta nói đúng điều nên nói, một cách ngạc nhiên, hầu như thán phục:
- Tội nghiệp Lieverman. Tội nghiệp Lieverman quá! Thế còn em thì sao?
Janelle làm bộ giận, hỏi gằn. Nàng phóng người trần truồng lên tấm thân trần truồng của anh ta và đặt hai bàn tay quanh cổ anh ta. Merlyn mở mắt và cười:
- Kể anh nghe chuyện khác đi.
Thay vì thế, nàng làm tình với chàng. Nàng có chuyện khác để kể, nhưng thấy rằng chàng chưa sẵn sàng để nghe. Chàng cần phải yêu nàng trước đã, như nàng đang yêu chàng. Chưa có thể để cho chàng nghe thêm nhiều chuyện nữa. Nhất là chuyện về nàng Alice.

Những kẻ điên rồ phải chết

Dịch giả: Phan Quang Định
Chương 31

Giờ đây tôi đã đến điểm mà những người yêu nhau vẫn đi đến. Họ hạnh phúc đến nỗi không thể tin rằng họ xứng đáng với hạnh phúc đó. Và thế là họ bắt đầu nghĩ rằng có lẽ tất cả chỉ là giả tạo. Còn đối với tôi lòng ghen tuông và nghi ngờ ám ảnh tôi cả ở những lúc đạt đến cực khoái khi làm tình. Tôi hay nghi ngờ nàng nói dối tôi. Và giờ đây, chờ đợi nàng sẽ nói dối, tôi bảo nàng:
- Trưa nay trong lúc đùng bữa chung, Doran nói với anh rằng em từng có một bồ nhí mới mười bốn tuổi khi em còn là một người đẹp phương Nam.
Janelle hơi ngước đầu lên và cười thật dịu dàng, quyết rũ khiến tôi quên ngay tôi đã ghét nàng:
- Đúng thế. Chuyện xưa lắm rồi.
Và nàng cúi đầu. Mặt nàng điểm tia nhìn lơ đãng thoát chút tinh nghịch khi nàng nhớ lại chuyện tình đó. Tôi biết nàng vẫn hoài niệm những cuộc tình đã qua với biết bao trìu mến, ngay cả khi chúng kết thúc thật tệ hại. Nàng ngước nhìn lên trở lại.
- Chuyện ấy có làm buồn lòng anh không? - nàng hỏi.
- Không, - tôi nói. Nhưng nàng biết là có.
- Em rất tiếc, - nàng nói. Nhìn tôi một lát, rồi quay đầu đi, dùng cả hai bàn tay vuốt ve lưng tôi - Không có gì xấu xa tội lỗi đâu.
Tôi không nói gì chỉ cố lảng ra xa bởi vì sự tiếp xúc được nhớ lại làm tôi tha thứ cho nàng mọi chuyện.
Lại chờ đợi nàng nói dối, tôi nói:
- Doran bảo anh rằng vì chuyện thằng bé mười bốn tuổi đó mà em phải ra toà với tội danh làm bại hoại tinh thần trẻ vị thành niên.
Với tất cả lòng mình, tôi mong nàng nói dối. Tôi cóc cần nó đúng hay không. Như tôi sẽ không phỉ báng hay trách móc nếu nàng từng là kẻ nghiện rượu hay lừa đảo hay giết người. Tôi muốn yêu nàng, đấy là tất cả.
Nàng đang quan sát tôi với tia nhìn lặng lẽ, chiêm nghiệm như thể nàng cố tìm điều gì đó để làm vui lòng tôi.
- Anh muốn em nói gì nào? - Nàng hỏi nhìn thẳng vào mặt tôi.
- Cho anh biết sự thật, và chỉ sự thật mà thôi, - tôi nói.
- Được vậy đúng là như thế, - nàng nói. - Nhưng em được trắng án. Quan toà bác bỏ vụ kiện.
Tôi cảm thấy nhẹ nhõm hẳn:
- Vậy là em không làm chuyện đó.

- Làm cái gì? - nàng hỏi.
- Em biết rồi mà, - tôi nói.
Nàng lại cười chúm chím nhưng điểm chút tự trào phiền muộn:
- Anh muốn nói em có làm tình với cậu bé mười bốn tuổi ấy không chứ gì?
Vâng, có đấy.
Nàng chờ tôi bỏ ra khỏi phòng. Tôi vẫn bất động. Khuôn mặt nàng có vẻ giễu cợt rõ nét hơn:
- Cậu ta rất sành so với tuổi, - nàng nói.
Điều đó đánh động tính hiếu kỳ của tôi bởi sự táo bạo của thách thức.
- Thế thì lại khác hẳn rồi, - tôi nói khô khan.
Và nhìn nàng chằm chằm và phá ra cười một cách thích thú. Chúng tôi giận nhau. Janelle giận vì tôi dám phán xét nàng. Tôi sắp bỏ đi thì nàng nói:
- Một câu chuyện hay đấy, anh sẽ thích nó.
Và nàng thấy tôi cắn câu. Tôi vẫn luôn thích nghe kể chuyện gần như ngang với thích làm tình. Nhiều đêm, tôi nghe nàng kể hàng giờ liền, mê mẩn với chuyện đời nàng, và cố đoán những gì nàng lướt qua hay "biên tập" cho phù hợp với đôi tai đàn ông quá mẫn cảm và dễ bị dị ứng của tôi giống như nàng "biên tập" một câu chuyện kinh dị cho vừa "liều lượng" với trẻ thơ.
Tính hau háu thèm nghe chuyện của tôi là nét đặc trưng mà nàng yêu thích nhất trong nhân cách của tôi, có lần nàng đã bảo tôi như vậy. Cả việc tôi từ chối phê phán. Nàng có thể luôn luôn thấy tôi xoay câu chuyện trong đầu để xem tôi sẽ kể lại như thế nào hay sẽ sử dụng nó như thế nào. Và tôi chưa bao giờ thật sự kết tội nàng về bất kỳ điều gì nàng đã làm. Như bây giờ đây nàng biết là tôi không phê phán gì khi nàng tự thú trước bình minh.
***
Sau khi ly dị, Janelle có một người tình, chính là chàng Doran Rudd. Anh ta là người chọn đĩa hát cho đài phát thanh địa phương. Một anh chàng đong dỏng cao, lớn hơn Janelle ít tuổi. Một con người dồi dào năng lực và ý chí, lúc nào cũng duyên dáng và hóm hỉnh và đã giúp cho Janelle công việc phụ trách mục dự báo thời tiết của đài phát thanh. Một công việc dễ chịu và được trả lương khá, so với giá sinh hoạt nơi một thị xã nhỏ như Johnson City.
Doran bị ám ảnh với ý tưởng làm một nhân vật của thành phố. Anh ta có một chiếc Cadillac khổng lồ, mua sắm quần áo ở New York và thề rằng một ngày nào đó mình cũng sẽ trở thành nhân vật quan trọng cấp thành phố lớn, chứ không chỉ nơi tỉnh lẻ lèo tèo. Anh ta say mê và kính sợ những nghệ sĩ thành danh. Anh ta đi xem mọi đoàn hát diễn các vở kịch của Broadway và luôn gửi thư cho một trong các nữ diễn viên, kèm theo là bó hoa, kèm theo là lời mời đi ăn nhà hàng. Anh ta ngạc nhiên thấy rằng chuyện đưa em vào hạ sao quá ư dễ dàng. Dần dà anh ta nhận ra rằng họ cô đơn biết bao. Trên sân khấu họ rực rỡ là thế nhưng khi quay về các phòng khách sạn hạng A4,

họ lại không giấu được vẻ thảm não tiều tuỵ. Anh ta vẫn kể cho Janelle nghe các cuộc phiêu lưu đó của mình. Họ là bạn bè nhau hơn là tình nhân.
Một ngày nọ anh ta gặp may. Một đôi song ca gồm ông bố và cậu con đến trình diễn tại phòng hoà nhạc của thị xã. Ông bố là một tay đàn piano nghiệp dư, kiếm sống vững vàng bằng nghề bốc dỡ hàng xe tải ở Nashville cho đến khi ông ta khám phá ra rằng cậu con chín tuổi của mình hát rất hay. Ông bố trước giờ phải lao động nặng nhọc vất vả nên ghét công việc đang làm, thấy nơi cậu con giấc mộng bất khả của ông nay trở thành hiện thực. May ra ông có thể thoát khỏi cái đời sống đổ mồ hôi sôi nước mắt, cực nhọc mà tẻ nhạt kia.
Ông biết rằng thằng con mình có giọng hát tốt, nhưng thực sự tốt đến cỡ nào thì ông không đủ chuyên môn để thẩm định. Ông ta hoàn toàn hài lòng với việc dạy cho thằng bé tất cả những bài thánh ca và kiếm sống thong thả phong lưu nhờ những chuyến du ca.
Một tiểu thiên thần ca hát để vinh danh Chúa bằng giọng Soprano thuần khiết đối với công chúng vùng đó quả là quyến rũ không cưỡng lại được. Ông bố thấy cuộc sống mới của mình quả là hứng thú. Ông ta thích giao du, và đã để mắt tới một cô gái xinh xắn, khoái đi xa khỏi bà vợ nhà đã quá ư xồ xề, hết hấp dẫn từ lâu.
Nhưng bà mẹ cũng mơ đến bao nhiêu những thứ xa hoa mà giọng ca thuần khiết của đứa con trai sẽ đem lại cho bà. Cả hai đều tham lam nhưng không tham lam theo kiểu nhà giàu, như một cách sống, nhưng theo kiểu một người sắp chết đói, chết khát nơi hoang đảo bỗng được giải cứu và cuối cùng có thể thực hiện được mọi ảo tưởng của mình.
Vì thế khi Doran vào hậu trường để khen ngợi giọng hát của cậu bé, rồi đưa đề nghị cho cha mẹ cậu, anh ta gặp được những thính giả sẵn lòng nghe. Doran biết giọng cậu bé hay đến mức nào và nhanh chóng nhận ra rằng chỉ mình anh ta biết rõ. Anh cam đoan với họ rằng anh không muốn lấy một tỷ lệ nào cả trong phần thu nhập từ việc hát thánh ca. Anh sẽ làm ông bầu cho cậu bé và chỉ lấy ba mươi phần trăm từ những gì cậu bé kiếm được trên mức hai mươi lăm ngàn đô-la mỗi năm.
Tất nhiên đó là một lời mời chào quá ư hấp dẫn. Nếu họ có thể bỏ túi được hai mươi lăm ngàn đô-la mỗi năm, một con số thu nhập quá mức mơ tường của họ, thì tại sao còn phải thắc mắc nếu như Doran lấy ba mươi phần trăm của số còn lại. Và làm thế nào con họ, Rory, có thể làm ra hơn số đó. Không thể nào có được. Doran cũng bảo đảm với ông Horatio Bascombe và bà Edith Bascombe rằng anh ta sẽ không để họ phải chịu khoản phí tổn nào. Thế là một hợp đồng được thảo ra và ký kết.
Ngay lập tức Doran bắt tay vào hành động, không để phí một khoảng thời gian nào. Anh mượn tiền để sản xuất một album các bài thánh ca. Album đó

liền trở thành một tophit. Ngay trong năm đầu tiên ấy, cậy bé Rory kiếm được trên năm mươi ngàn đô-la. Doran liền dời nhà đến Nashirille và liên hệ với giới âm nhạc. Anh đem theo Janelle và bổ nhiệm nàng làm phụ tá hành chính trong công ty âm nhạc mới thành lập của anh. Năm thứ nhì Rory làm ra hơn một trăm ngàn đô-la, phần lớn nhờ vào đĩa đơn các khúc ballads tôn giáo mà Janelle tìm thấy trong các tập đĩa của Doran mà chính anh ta không nhận ra được giá trị đúng mức của chúng.
Bấy giờ Doran và Janelle lại sống chung với nhau. Nhưng nàng ít thấy mặt anh ta. Hoặc là anh ta đi Hollywood để thương lượng về một cuốn phim hoặc đi New York để ký hợp đồng độc quyền với một trong những công ty thâu băng lớn. Họ đều sẽ thành những triệu phú. Thế rồi, tai hoạ thình lình ập đến. Rory bị cảm lạnh và hình như bị mất giọng. Doran đưa cậu ta đến các bác sĩ chuyên khoa giỏi nhất ở New York. Vị này chữa cho Rory lành hoàn toàn nhưng nói cho Doran hay:
- Chắc anh cũng biết là cậu bé sẽ vỡ giọng khi vào tuổi dậy thì.
Đó là điều Doran chưa từng nghĩ tới. Rory trông lớn con hơn tuổi của cậu nhiều, nhưng vẫn còn hoàn toàn ngây thơ trong trắng, chưa nhiễm bụi đời, cậu được bà mẹ và ông bố che chín kỹ, chưa hề biết đến mùi vị của nữ nhân. Cậu yêu âm nhạc và thực sự là một cầu thủ hoàn hảo. Với lại cậu cũng thường đau ốm vặt cho đến năm mười một tuổi. Doran lo lắng cuống cuồng. Một con người biết vị trí của một mỏ vàng bí mật nhưng lại đặt bản đồ không đúng chỗ.
Anh đã có những kế hoạch làm ra hàng triệu đô-la từ Rory; bây giờ anh thấy mọi thứ sắp trôi xuống sông xuống biển. Hàng triệu đô-la đúng là hàng triệu đô-la sắp biến thành những bong bóng xà bông rực rỡ đủ màu để rồi chỉ trong chớp mắt vỡ tan vào hư không!
Thế rồi Doran lại nảy ra một ý tưởng độc đáo. Anh đi kiểm tra lại ý tưởng đó về phương diện y học. Sau khi hội đủ mọi dữ liệu cần thiết, anh ta muốn thử nghiệm phương án đó với Janelle. Nàng giẫy nẩy.
- Anh là đồ chó đẻ ghê tởm, - nàng nói, gần muốn khóc.
Doran không hiểu được sự ghê sợ đó của nàng:
- Nghe này, - anh nói. - Bên Giáo hội người ta vẫn làm chuyện đó mà.
- Họ làm điều đó để phụng sự Chúa, - Janelle nói. - Chứ không phải vì một album vàng.
Doran lắc đầu:
- Hãy bám vào điểm chính. Tôi còn phải thuyết phục thằng bé và cả bố mẹ nó nữa. Còn khối việc phải lo đấy.
Janelle cười:
- Anh điên thực rồi đấy. Tôi sẽ không giúp anh đâu và ngay cả nếu tôi chịu, anh cũng sẽ không bao giờ thuyết phục được họ.

Doran cười với nàng:
- Ông bố là chủ chốt. Anh nghĩ em có thể tỏ ra khả ái với ông ta. Hãy làm cho ông ta dịu đi giùm anh.
Janelle quá ghê tởm và tức giận ném cái gạt tàn thuốc bằng thủy tinh vào Doran. Quá bất ngờ anh ta không tránh được và bị cái gạt tàn đánh bốp vào miệng làm gãy một chiếc răng, miệng chảy máu. Nhưng anh ta không giận. Anh chỉ lắc đầu trước tính cương trực của Janelle.
Đáng lẽ Janelle đã bỏ anh ta ngay lúc đó, nhưng nàng lại quá tò mò. Nàng muốn xem Doran thực sự có thể gỡ rối được không.
Trên đại thể, Doran là một người phán đoán tính người khá sâu sắt và đã thực sự sắc sảo trong việc tìm ra cái ngưỡng cửa lòng tham lam. Anh ta biết chiếc chìa khoá nằm trong tay ông Horatio Bascombe. Ông ta có thể khiển được vợ con. Với lại ông bố là kẻ dễ thương tồn nhất trước đời sống. Nếu cậu con không làm ra tiền được nữa thì ông Bascombe chẳng khác nào phải trở vào nhà tu. Chẳng còn được du lịch khắp xứ nữa, chẳng còn nhàn nhã chơi đàn piano, vừa lướt các ngón tay nhẹ nhàng trên phím đàn, vừa liếc mắt đưa tình với các em gái xinh như mộng, thưởng thức những món ăn đường xa xứ lạ, nhấm nháp đủ thứ rượu ngon và xa rời chị vợ đã ngấy đến tận cổ. Ông bố có phần đặt cược lớn nhất. Nếu Rory yêu quý mà mất đi giọng ca thì quả là tai hoạ quá lớn cho ông bố.
Doran làm dịu ông Bascombe với một cô ca sĩ nhỏ bé xinh xắn của một câu lạc bộ Jazz ở Nashville.
Rồi một bữa ăn tối khá sang vào chiều hôm sau. Qua khói thuốc xì-gà Hava-tampa thơm ngát, anh bàn về sự nghiệp tương lai của Rory. Các buổi diễn tấu ở Broadway, một album với những bài ca đặc biệt được viết bởi anh em nhà Dean. Rồi một vai quan trọng trong một phim ca nhạc sẽ tạo cho Rory thành một Judy Garland mới hay một Elvis Presley khác. Tiền sẽ chảy vô như nước, đếm không kịp. Bascombe uống vào những lời ngọt ngào ấy, kêu rừ rừ như một con mèo đang khoái chí tử. Tất nhiên là sẽ như thế? Ta sẽ là triệu phú. Bởi ta đã có công đẻ ra một thần đồng! Hợp lý thôi. Định phận như thế rồi! Nhưng đột ngột, trong lúc lão ta còn đang lim rim, ngất ngưởng, Doran đánh bật dây lò xo.
- Chỉ có điều đáng tiếc là… - Doran nói, làm bộ hơi khựng lại một chút.
- Là cái gì? - Bascombe sốt ruột gắt.
- Các bác sĩ nói rằng em nó sắp vỡ giọng. Nó sắp bước vào tuổi dậy thì.
Bascombe hơi lo lắng:
- Giọng nó sẽ sâu hơn một tí. Có thể sẽ hay hơn.
Doran lắc đầu:
- Chính cái giọng ngọt ngào nhưng trong trẻo và cao vút mới khiến em trở thành một siêu sao. Hẳn là em có thể sẽ ca hay hơn. Nhưng cần đến năm

năm để luyện lại giọng và đột phá với một hình ảnh mới. Còn tôi muốn bán em cho mọi người với giọng hát hiện nay của em.
- Nhưng có thể giọng của nó sẽ không thay đổi, - Bascombe nói.
- Vâng, có lẽ sẽ không, - Doran nói và bỏ lửng ở đó.
Hai ngày sau Bascombe đến căn hộ của anh.
Janelle để ông ta vào và mời ông ta ly rượu. Ông ta ngắm nghía nàng hơi kỹ, nhưng nàng lờ đi. Và khi ông ta với Doran bắt đầu nói chuyện, nàng rời bỏ căn phòng.
Đêm đó trong giường, sau khi làm tình, Janelle hỏi Doran:
- Cái kế hoạch nhỏ của anh đến đâu rồi?
Doran cười nhăn nhở. Anh ta biết Janelle khỉnh bỉ những gì mình đang làm, dù nàng vẫn cho anh làm tình với nàng. Giống như Rory, nàng vẫn còn chưa biết mình tuyệt đến mức nào. Doran thích thú vì họ là những người chưa biết hết giá trị thực của bản thân.
- Lão già tham lam đã mắc câu anh rồi, - anh ta nói. - Bây giờ anh chỉ còn phải làm việc với mẹ con nhà ấy nữa thôi.
Doran vẫn thường nghĩ với một chút tự phụ rằng mình là kẻ chào hàng cừ khôi nhất ở Bờ Đông nước Mỹ. Sự thật là anh ta gặp hên thôi. Với ông Bascombe thì chuyện ông ta không thể từ bỏ giấc mộng vàng do phép lạ của giọng ca cậu con đem lại cũng là điều đương nhiên thôi. Nhưng với bà mẹ thì thực sự Doran đã gặp may.
Bà Bascombe vốn xưa kia là một người đẹp tỉnh lẻ miền Nam, thuở mới lớn cũng có dăm ba cuộc tình linh tinh và đã từng nếm vị trái cấm tí tỉnh. Nhưng từ khi gặp chàng Horatio đẹp trai, chơi piano khá hay thì nàng dứt khoát rửa sạch chân, bước vào cuộc đời làm vợ làm mẹ một cách nghiêm chỉnh. Trong khi nhan sắc phai tàn dần theo năm tháng nàng rơi vào ảnh hưởng xấu của tính mê tín dị đoan của người miền Nam. Thấy ông chồng ngày càng trở nên hết đáng yêu bà Bascombe thấy Chúa càng hấp dẫn. Giọng ca của con trai bà là tình yêu của bà dâng lên cho Đấng Tối Cao. Doran tác động lên điểm đó. Anh ta giữ Janelle trong phòng trong khi nói chuyện với bà Bascombe, vì anh ta biết rằng chủ đề bàn tới rất tế nhị dễ khiến cho bà ta xốn xang nếu ở một mình với một người đàn ông.
Doran tỏ ra duyên dáng và kính trọng đối với bà Bascombe. Anh ta chỉ ra rằng trong những năm sắp tđi đây hàng triệu người trên khắp thế giới sẽ nghe con trai bà, Rory ngợi ca vinh danh Chúa Jesus. Con trai bà sẽ là người rao giảng Tin Mừng mạnh mẽ nhất cho đạo Cơ đốc kể từ Luther đến nay. Cậu bé sẽ còn vĩ đại hơn cả Billy Graham, hơn cả Oral Roberts, hai vị thánh sống đối với bà Bascombe. Và con trai bà sẽ được cứu thoát khỏi tội lỗi nghiêm trọng nhất và dễ sa vào nhất trên trái đất này. Rõ ràng đây là ý Chúa.
Janelle quan sát cả hai người. Nàng như bị mê hoặc bởi Dcran. Rằng anh ta

có thể làm điều đó mà không tỏ ra xấu xa chỉ thuần tuý vì tiền. Giống như một đứa bé ăn cắp những đồng tiền lẻ để trong quyển sách bỏ túi của mẹ nó mà thôi. Và bà Bascombe, sau một giờ biện hộ sôi nổi của Doran, đã có vẻ xiêu lòng.
Doran ra chiêu tối hậu:
- Bà Bascombe à, tôi biết rằng bà sẽ chấp nhận sự hi sinh này vì Chúa. Vấn đề lớn còn lại là Rory, con bà. Cậu ta là một thiếu niên và bà cũng biết các cậu con trai như thế nào rồi.
Bà Bascombe cười ảm đạm:
- Vâng, - bà nói. - Tôi biết. - Bà phóng một tia nhìn dữ dội về phía Janeue. - Nhưng Rory là đứa con ngoan. Nó sẽ làm theo lời tôi.
Doran thở ra nhẹ nhõm:
- Tôi biết rằng tôi có thể tin cậy nơi bà.
Rồi bà Bascombe nói lạnh lùng:
Tôi làm điều này vì tình yêu Chúa. Nhưng tôi muốn một hợp đồng mới được thảo ra. Tôi muốn mười lăm phần trăm trong số ba mươi phần trăm của anh, trong tư cách người đồng quản lý thằng bé. - Bà ta ngưng một lát. - Và chồng tôi không cần biết điều này.
Doran thở dài:
- Phải chi bà chỉ sống với niềm tin tôn giáo thời xưa ấy thôi. Tôi hy vọng bà có thể dùng nó để khiển được người thân.
Mẹ của Rory thực sự đã khiển được. Không ai biết rằng cách nào. Mọi chuyện được dàn xếp yên.
Tuy nhiên, có một người không thích ý tưởng này và muốn thọc gậy bánh xe, khiến mọi chuyện hỏng bét.
Kẻ phá bĩnh đó là Janelle. Thực tế, nàng thấy kinh sợ và ghê khiếp đến độ nàng không nằm ngủ chung với Doran nữa, và anh ta coi như đã thoát được nàng. Vả chăng Doran còn một vấn đề cuối nữa. Tìm một bác sĩ giải phẫu giỏi có thể cắt đứt hai viên bi của một cậu bé mười bốn tuổi một cách an toàn vì để giữ cái giọng trong trẻo và cao vút của nó. Vì đó chính là ý tưởng. Điều mà các vị Giáo hoàng xưa kia cho là tốt thì Doran cũng cho là tốt. Vậy anh ta đâu có tội gì?
Nhưng Janelle làm mọi chuyện "tầy huầy" ra hết. Cả bọn đang tụ tập trong căn hộ của Doran. Chàng ta đang tìm cách để tháo gỡ bà Bascombe khỏi cái vụ đòi ăn chia mười lăm phần trăm trong phần của chàng, nên không để ý chuyện gì khác. Janelle đứng lên, nắm tay Rory dẫn cậu bé đi vào phòng ngủ.
Bà Bascombe phản đối:
- Cô định làm gì con tôi thế?
Janelle giọng ngọt ngào:

- Chúng tôi sẽ ra ngay thôi mà. Tôi muốn chỉ cho em xem cái này.
Khi vừa lọt vào bên trong phòng ngủ, nàng khoá trái cửa lại. Để khi đã biết mùi đời, có hoạn cũng vô ích. Rồi rất cả quyết nàng kéo Rory đến bên giường, tháo dây thắt lưng của cậu ra, tuột cả quần ngoài lẫn quần lót của cậu, nắm lấy tay cậu đặt vào giữa hai đùi nàng và ghì đầu cậu vào bộ ngực trần của nàng
Trong vòng ba phút, họ bay vút lên tuyệt đỉnh mê ly. Và rồi cậu bé làm cho Janelle ngạc nhiên. Cậu ta kéo quần lên, mở cửa phòng ngủ và lao vụt vào phòng khách. Quả đấm đầu tiên của cậu tống ngay vào mồm Doran và rồi cậu ồ ạt tuôn ra những quả đấm vùn vụt không ngừng như chiếc cối xay gió cho đến khi ông bố níu tay cậu lại.
Janelle cười với tôi:
- Vì chuyện đó, Doran ghét em cả sáu năm về sau. Em đã làm anh ta mất đi hàng triệu đô-la.
Tôi cũng cười:
- Vậy rồi chuyện gì xảy ra ở toà?
Janelle nhún vai.
- Em gặp được ông thẩm phán văn minh. Ông ấy nói chuyện với cậu bé và em trong phòng rồi sau đó hủy vụ án. Ông cảnh cáo bố mẹ Rory và Doran rằng họ có thể bị truy tố về tội xâm hại cơ thể trẻ con và khuyên mọi người nên câm miệng.
Tôi nghĩ về chuyện đó:
- Thế ông ta nói gì với em?
Janelle lại cười.
- Ông ta bảo em rằng giả sử mà ông ta trẻ lại ba mươi tuổi, ông ta sẵn sàng cho đi bất kỳ cái gì, nếu như em là người tình của ông ta.
Tôi thở ra:
- Lạy Chúa, em làm cho chuyện gì cũng có vẻ đúng. Nhưng giờ đây anh muốn em trả lời thành thật câu này. Thề nhé?
- Xin thề, - Janelle đưa bàn tay phải lên, long trọng hứa.
Tôi im lặng một lát, quan sát nàng. Rồi tôi phóng vụt ra:
- Em có cảm nhận lạc thú khi làm tình với thằng nhóc mười bốn tuổi ấy không?
Janelle không hề do dự:
- Trên cả tuyệt vời! - nàng đáp.
- Tốt, - tôi nói.
Tôi nhíu mày tập trung tư tưởng và Janelle lại cười lớn. Nàng thích những thời điểm này nhất khi tôi thực sự quan tâm đến việc hình dung nàng làm gì.
- Xem nào, - tôi nói. - Thằng bé có mái tóc xoắn tự nhiên và thể hình cao lớn: Nước da mịn màng chưa có mụn trứng cá. Lông mi dài và sự trong

trắng của cậu bé trong ca đoàn nhà thờ. Tuyệt? - Tôi còn suy nghĩ lan man một hồi nữa.
- Hãy nói sự thật. Em phẫn nộ, nhưng trong thâm tâm em biết đây là lý do khoan miễn cho em để làm tình với một thằng nhóc mới mười bốn tuổi. Em không thể làm điều đó cách khác ngay, dù rằng đó là điều em thực sự muốn làm. Rằng thằng bé, ngay từ đầu, đã làm em thèm nhỏ dãi. Và thế là em có thể làm điều đó bằng cả hai cách. Em cứu thằng bé bằng cách với nó. Tuyệt quá, đúng không nào?
- Không đúng, - Janelle nói, cười ngọt ngào.
Tôi lại thở ra rồi cười lớn:
- Em thật rởm đời.
Nhưng tôi thấy nhột và tôi biết điều đó. Nàng đã thực hiện một hành vi vị tha, nàng đã cứu vãn cái đàn ông tính của một cậu trai. Xét cho cùng, nếu trong lúc làm việc đó, nàng lại được khoái lạc, âu đó cũng là một phần thưởng xứng đáng dành cho người đức hạnh? Mọi người đều phụng sự Đấng Tối Cao theo cách riêng của mình.
Và ôi lạy Chúa? Qua câu chuyện này tôi lại thấy nàng càng đáng yêu hơn.

Những kẻ điên rồ phải chết

Dịch giả: Phan Quang Định
Chương 32

Malomar đã có một ngày nặng nhọc và một buổi hội thảo đặc biệt với Moses Wartberg và Jeff Wagon. Anh đã đấu tranh với Merlyn và bộ phim của anh. Wartberg và Wagon ghét nó sau khi anh cho họ xem bản thảo đầu tiên. Vẫn là lý lẽ thông thường. Họ muốn biến nó thành thứ phó phẩm, muốn đặt vào đó nhiều hành động hơn, muốn các nhân vật thô ráp hơn.
Malomar quả quyết:
- Đây là một kịch bản tốt. Và xin nhớ rằng mới chỉ là phác thảo đầu tiên.
Wartberg nói:
- Anh không cần phải nói. Chúng tôi biết điều đó. Chúng tôi đánh giá nó trên cơ sở đó.
Malomar lạnh lùng:
- Các anh biết là tôi luôn luôn quan tâm đến ý kiến của các anh và cân nhắc chúng rất cẩn thận. Nhưng mọi điều các anh nói cho đến nay tôi đều thấy là không thích đáng.
Wagon cố xoa dịu, với nụ cười duyên dáng:
- Malomar à, bạn biết là chúng tôi tin tưởng nơi bạn. Đó là lý do tại sao chúng tôi đã ký với bạn bản hợp đồng gốc. Thế này, bạn có toàn quyền kiểm soát đối với các bộ phim của bạn. Nhưng chúng tôi phải hậu thuẫn cho sự đánh giá của chúng tôi với quảng cáo và công chứng. Bây giờ chúng tôi để anh dự phóng một triệu đô-la trên ngân sách. Theo tôi nghĩ, điều đó cho chúng tôi cái quyền có tiếng nói về hình dáng sau cùng của bộ phim.
Malomar nói:
- Chúng ta đều biết ngân sách đó chưa thấm vào đâu nhưng chúng ta đều chấp nhận nó.
Wartberg nói:
- Anh biết rằng trong mọi hợp đồng của chúng ta, khi chúng ta thông qua ngân sách, anh bắt đầu mất điểm trong làm phim. Anh có muốn nhận lãnh nguy cơ đó?
- Ôi Trời, - Malomar nói. - Tôi không thể tin rằng nếu cuốn phim làm ra nhiều tiền, thì các ông lại sẽ nêu ra điều khoản này.
Wartberg cười nụ cười cá mập:
- Chúng tôi có thể hoặc không thể. Đó là cơ hội anh sẽ có, nếu anh kỳ kèo về kịch bản phim của anh.
Malomar nhún vai:

- Tôi chấp nhận nguy cơ đó, - anh nói. - Và nếu nó là tất cả những gì các anh cần nói, tôi sẽ quay về phòng biên tập phim.
Khi rời Tri-Culture Studios để được đưa về phòng mình, Malomar thấy kiệt sức. Anh nghĩ đến việc về nhà nằm nghỉ ngơi một lát, nhưng còn quá nhiều việc phải làm. Anh muốn phải dành ít nhất năm giờ nữa cho công việc. Anh cảm thấy những cơn đau nhẹ trong lồng ngực bắt đầu tái phát. Mấy thằng con hoang kia sẽ giết mình mất, anh nghĩ. Và rồi bất chợt anh nhận ra rằng từ khi anh bị suy tim, Wartberg và Wagon ít ngại anh hơn, tranh cãi nhiều hơn, quấy rầy anh nhiều hơn về chuyện chi phí sản xuất. Có lẽ bọn họ đang cố giết anh bằng cách đó cũng chưa biết chừng.
Anh thở dài. Toàn những chuyện chẳng ra đâu mà anh phải đương đầu, và cái anh chàng Merlyn khó chịu cứ mở miệng ra là chỉ trích những nhà sản xuất và cả Hollywood, cho rằng không ai trong họ là nghệ sĩ cả. Và đây này, chính anh đang đánh liều cả mạng sống của mình để cứu vãn quan niệm của Merlyn về điện ảnh. Anh cảm thấy muốn ghé vào rủ Merlyn cùng đi đến đấu trường với Wartberg và Wagon để cho anh chàng văn sĩ ấy lao vào cuộc chiến bảo vệ cho những quan điểm và ý tưởng của anh ta, nhưng anh biết rằng Merlyn sẽ bỏ cuộc và chạy xa khỏi thế giới điện ảnh.
Merlyn không tin tưởng như Malomar tin tưởng. Anh ta không chia sẻ với mình tình yêu điện ảnh và những gì phim ảnh có thể làm. Được thôi cũng chả cần, Malomar nghĩ. Anh sẽ làm phim theo cách của mình, sẽ là phim hay và Merlyn sẽ vui sướng; khi cuốn phim đem lại doanh thu cao, thì phim trường sẽ thấy hạnh phúc, và nếu họ tìm cách cắt đi tỉ lệ ăn chia của anh bởi vì chi phí vượt ngân sách, thì anh sẽ mang công ty sản xuất của mình đi tìm minh chủ mới.
Khi chiếc limousine sắp dừng lại, Malomar cảm thấy phấn chấn như anh vẫn hay cảm thấy. Nỗi phấn chấn hân hoan của một nghệ sĩ tiến đến công trình của mình, biết rằng mình sẽ tạo ra một tác phẩm đẹp. Anh miệt mài lao động với các tay biên tập phim trong gần bảy giờ liền, và khi chiếc limousine đưa anh về đến nhà, lúc đó đã gần nửa đêm. Anh mệt quá nên đi thẳng vào giường. Anh lầu bầu vì cảm thấy kiệt sức. Những cơn đau trong lồng ngực dội lên và truyền ra sau đến lưng, nhưng sau ít phút chúng lại rút đi xa và anh nằm đó, yên lặng, cố dỗ giấc ngủ.
Anh hài lòng. Anh đã hoàn tất một ngày lao động say mê và hiệu quả. Anh đã chiến đấu với bọn cá mập và anh đã biên tập phim theo ý mình.
**
Malomar thích ngồi trong phòng cắt phim với những người biên tập và đạo diễn. Anh thích ngồi trong bóng tối và đưa ra những quyết định về những gì mà các hình ảnh lung linh chập chờn kia nên hoặc không nên thể hiện. Giống như Thượng Đế, anh cho chúng một thư linh hồn nào đó. Anh có thể

làm cho các hình ảnh đẹp hơn và nổi bật hơn để diễn tả các nhân vật hay tính cách sắc nét hơn. Thế giới anh tạo ra phải phù hợp với lô-gíc của trực quan và khi anh kết thúc với thế giới đặc thù đó, thường người ta vui sướng vì đã nhìn thấy thế giới đó hiện hữu.
Malomar đã tạo ra hàng trăm thế giới đó. Chúng tồn tại trong óc não anh mãi mãi như vô số thiên hà mà Chúa tạo ra hẳn nhiên tồn tại bất diệt trong trí tuệ vô biên, miên viễn của Người. Và kỳ công của Malomar gây ngạc nhiên cho cả chính anh. Nhưng mọi sự lại khác đi khi anh rời phòng cắt phim chìm trong bóng tối lờ mờ và trở vào lại thế giới do Chúa tạo ra mà anh thấy hoàn toàn vô nghĩa.
Trong mấy năm qua, Malomar đã phải chịu đựng ba cơn đột quỵ tim. Do làm việc quá mức, theo lời bác sĩ nói. Nhưng Malomar vẫn luôn cảm thấy rằng Chúa đã rời bỏ phòng cắt phim. Lẽ ra anh, Malomar, phải là người cuối cùng bị đột quỵ tim mới phải. Bởi nếu anh nằm xuống, ai sẽ trông nom tất cả những thế giới thụ tạo kia? Nên anh lo bảo trọng khá kỹ. Anh ăn uống điều độ, đúng mực. Anh tập thể dục dưỡng sinh. Anh chơi bời vừa phải, không để phí sức. Anh không bao giờ dùng ma tuý. Trông anh vẫn trẻ, đẹp trai, giống một mẫu người hùng trong các phim hành động. Và anh cố gắng xử sự tốt hoặc càng tốt càng hay trong một thế giới mà thượng đế đang nhắm tới.
Trong phòng biên tập phim, một nhân vật như Malomar sẽ không bao giờ chết vì một cuộc đột quỵ tim. Tay biên tập sẽ cắt bỏ khung, nhà sản xuất sẽ gọi đến về chuyện viết lại một kịch bản. Anh sẽ chỉ huy các giám đốc kỹ thuật và tất cả các diễn viên vào việc cứu hộ. Một con người như thế không được phép chết:
Nhưng Malomar không thể cắt bỏ các cơn đau ngực. Và thường khi ban đêm, rất khuya, trong căn nhà rộng mênh mông, anh nhai rào rạo những viên thuốc angina. Rồi anh nằm trong giường co rúm người với nỗi sợ. Nhiều đêm tình trạng quá tệ hại, anh gọi bác sĩ riêng của mình. Bác sĩ sẽ tới và ngồi với anh suốt đêm, khám cho anh, trấn an anh, nắm tay anh cho đến khi ánh nắng ban mai ló dạng. Bác sĩ sẽ không bao giờ từ chối anh bởi vì Malomar đã viết một phim truyện về cuộc đời ông. Malomar đã tạo cho ông ta những cơ hội "truy cập" các nàng diễn viên xinh đẹp để ông ta có thể trở thành bác sĩ riêng và đôi khi kiêm người tình của họ. Thuở thanh xuân, khi Malomar còn hăm hở lao vào những cuộc vui suốt sáng trận cười thâu đêm, trước khi anh bị đột quy tim lần đầu, khi căn nhà rộng mênh mông của anh còn đầy những người khách ở chơi qua đêm, gồm các em tiểu minh tinh và các em người mẫu thời trang cao cấp thì vị bác sĩ này từng là người bạn ăn tối chung với anh thường xuyên và họ cùng chọn ra "thực đơn" là những vị nữ lưu nào sẽ phục vụ chăn gối cho hai "quan thầy" tối đó.
Giờ đây, trong đêm khuya, Malomar một mình trên giường ở nhà mình, gọi

điện thoại cho bác sĩ.
Bác sĩ tới, khám cho anh và nói chắc rằng các cơn đau sẽ qua. Không có gì nguy hiểm. Rằng anh nên tự buông mình vào giấc ngủ. Bác sĩ mang nước uống đến cho anh uống thuốc trấn thống và thuốc an thần. Dùng ống nghe đo nhịp tim của anh. Vẫn còn nguyên vẹn đây mà; đâu có vỡ ra từng mảnh như Malomar cảm thấy. Và sau vài giờ, khi thấy dễ chịu hơn, Malomar bảo với bác sĩ rằng ông ta có thể ra về. Rồi Malomar rơi vào giấc ngủ.
Anh ngủ mơ. Một giấc mộng sống động. Anh đang ở một sân ga, vây kín người. Anh mua một vé đi tàu hoả. Một người nhỏ con nhưng rắn rỏi đẩy anh qua một bên và anh tránh qua nhường cho người đó mua vé trước. Trong khi anh làm như thế người kia bỗng cao lớn hẳn lên, trở thành một nhân vật chính trong một cuốn phim trước đây, và người đó nói với Malomar "Cho tôi biết tên anh; tôi sẽ làm điều gì đó cho anh". Anh ta mến Malomar. Malomar có thể thấy được điều đó. Cả hai rất tử tế với nhau. Và nhân viên hoả xa đối xử với người kia rất cung kính.
Malomar thức giấc trong bóng tối bao trùm căn phòng ngủ rộng thênh thang của anh. Đôi đồng tử của anh nhíu hẹp lại, và không có ảo tưởng ngoại vi, anh chăm chăm nhìn vào khoảng ánh sáng trắng hình chữ nhật từ cánh cửa phòng tắm để mở. Trong một thoáng, anh nghĩ là những hình ảnh trên màn chiếu chưa chấm dứt, và rồi anh nhận ra rằng đó chỉ là giấc mộng. Ngay lúc đó trái tim anh vỡ ra lìa khỏi thân thể anh và lao đi vun vút đâu mất tiêu. Còn mạch điện của óc não anh rối tung vào nhau, ùn tắc. Anh ngồi dậy, đầm đìa mồ hôi. Trái tim anh lao vào một cuộc xô đẩy ầm ầm, rồi rùng mình giật nảy mạnh lên. Anh ngã ngửa ra sau mắt nhắm lại, một ánh sáng mờ dần đi trên màn hình cuộc đời anh. Âm thanh cuối cùng anh nghe được mường tượng như tiếng cọ rèn rẹt của phim nhựa lên tấm thép. Thế rồi một mình, trong đêm trường, anh lặng lẽ làm cuộc hành trình về cõi u minh.

Dịch giả: Phan Quang Định
Chương 33

Chính người đại lý của tôi, Doran Rudd, đã gọi cho tôi để báo tin cái chết của Malomar. Anh ta bảo tôi là sắp có một buổi hội thảo lớn về phim ảnh ở Tri-Culture Studios vào ngày tới. Tôi phải bay ngay đến và anh sẽ đón tôi ở phi trường.
Ở phi trường Kennedy, tôi gọi Janelle để cho nàng hay tôi đang đến thành phố này, nhưng chỉ gặp máy trả lời giọng Pháp của nàng, vì thế tôi chỉ để lại lời nhắn tin.
Cái chết của Malomar gây sốc mạnh cho tôi.
Trong những tháng cùng làm việc chung với nhau, càng ngày tôi càng kính trọng anh hơn. Anh không bao giờ nói hay làm điều gì nhảm nhí, và anh có con mắt đại bàng nhìn ra ngay những gì nhảm nhí trong một kịch bản hay một cuốn phim. Anh phụ đạo tôi khi cho tôi xem phim, giải thích tại sao một cảnh nào đó không đạt hoặc là nên nhìn những gì nơi một diễn viên đang thể hiện tài năng dù là trong một vai tầm thường. Chúng tôi hay tranh luận với nhau. Anh bảo tôi rằng tính thời thượng văn chương của tôi có vẻ nặng về phòng thủ quá và rằng tôi chưa nghiên cứu điện ảnh một cách chu đáo đúng mức Anh còn đề nghỉ hướng dẫn tôi làm đạo diễn phim nhưng tôi từ chối. Anh muốn biết tại sao.
- Nghe này, - tôi nói - Chỉ cần có mặt trên đời này thôi, chỉ cần đứng yên và không làm phiền ai, con người cũng đã là một tác nhân tạo ra định mệnh. Đó là điều tôi ghét về đời sống. Vì một đạo diễn điện ảnh là một tác nhân tạo ra định mệnh tồi tệ nhất trên mặt đất này. Hãy nghĩ đến nam nữ diễn viên mà anh từng làm cho họ cảm thấy bỉ mặt, đau đớn, khi anh từ chối họ. Hãy nhìn đến những người mà anh phải ra lệnh. Lượng tiền anh tiêu ra, những số phận anh nắm trong tay. Còn tôi chỉ viết sách, tôi chẳng bao giờ làm tổn thương ai, tôi chỉ giúp người ta thôi. Độc giả có toàn quyền tự do cầm quyển sách tôi lên đọc hay vất nó đi.
- Cậu nói đúng, - Malomar thừa nhận. - Cậu sẽ không bao giờ làm một đạo diễn. Nhưng mình nghĩ cậu cũng nhảm lắm. Không ai lại thụ động đến thế? Và tất nhiên là anh có lý. Tôi chỉ muốn kiểm soát một thế giới riêng tư hơn. Dẫu sao tôi vẫn cảm thấy buồn vì cái chết của anh. Tôi có cảm tình với anh dù rằng chúng tôi chưa thực sự hiểu nhau nhiều. Và rồi cũng vì tôi hơi lo lắngvề chuyện gì sẽ xảy ra cho cuốn phim chuyển thể từ tiểu thuyết của tôi.
Dran Rudd gặp tôi nơi cầu thang máy bay. Anh bảo tôi rằng giờ đây Jeft Wagon sẽ là nhà sản xuất và rằng Tri-Culture đã nuốt gọn Malomar Studios.

Anh bảo tôi hãy sẵn sàng chờ đợi những rắc rối. Trên đường về phim trường, anh tóm tắt cho tôi về toàn thể chiến dịch của Tri-Culture. Về Moses Wartberg, về vợ ông ta - Bella, về Jeff Wagon. Để mở đầu anh ta bảo tôi rằng dù họ không phải là phim trường mạnh nhất ở Hollywood, nhưng họ là những kẻ bị thù ghét nhất, thường được gọi là đám Tri-Vulture. Rằng Wartberg là một con cá mập và ba tay phó chủ tịch là những con chó rừng. Tôi bảo anh ta rằng bạn không thể trộn lẫn các biểu tượng như vậy, rằng nếu Wartberg là cá mập, thì những người kia phải là cá hoa tiêu mới hợp chứ. Tôi đang bông đùa lung tung nhưng anh chàng đại lý chẳng thèm để ý. Anh ta chỉ nói:
- Tôi mong anh thắt cà vạt cho có vẻ long trọng một tí.
Tôi nhìn anh ta. Anh ta mặc chiếc áo jacket bằng da đen bóng bên ngoài chiếc áo len cổ rùa. Anh ta nhún vai.
- Moses Wartberg có thể là một Hitler người Do Thái đấy, - Doran nói. - Nhưng ông ta hành động hơi khác một tí. Ông ta có thể gửi tất cả những người Cơ đốc trưởng thành đến phòng hơi ngạt, nhưng sau đó lại lập quỹ học bổng cho con cái họ.
Ngồi ngả người thoải mái trong chiếc Mercedes 450SL của Doran Rudd, tôi chỉ nghe cuộc tán gẫu cà kê của anh. Anh bảo tôi rằng sắp có một cuộc đấu đá lớn về bộ phim đó. Rằng Jeff Wagon sẽ là nhà sản xuất và Wartberg sẽ có quyền lợi thiết thân trong đó. Họ đã giết chết Malomar bằng sự quấy nhiễu của họ, Doran nói. Tôi ghi lại điều đó như là lối cường điệu điển hình của Hollywood. Nhưng điều cốt yếu từ những gì Doran đang nói với tôi đó là số phận của bộ phim có lẽ sẽ được quyết định trong ngày hôm nay. Vì thế trong quãng đường dài đến phim trưỡng, tôi cố nhớ lại mọi chuyện mà tôi tôi đã biết hoặc nghe nói về Moses Wartberg và Jeff Wagon.
***
Jeff Wagon là một điển hình cho một nhà sản xuất phim loại lồi. Hắn ta xoàng xỉnh từ đầu đến chân. Hắn đã hoạt động trong lãnh vực truyền hình, rồi tìm đường len lỏi vào các phim chính bằng tiến trình mà một vết mực loang trên lấm vải trải bàn với những hiệu ứng thẩm mỹ. Hắn đã làm hơn một trăm phim truyền hình chính và hai mươi phim từ kịch. Mà không có một phim nào thể hiện được chút chi gọi là nét duyên dáng, chất lượng hay nghệ thuật. Các nhà phê bình và các nghệ sĩ ở Hollywood đã nói đùa so sánh Wagon với Selznick, Lubitsch, Thatherg. Họ bảo rằng nhiều phim của hắn ta mang dấu ấn của sinh thực khí bởi vì một nữ diễn viên ma mãnh đã gọi hắn là thằng tồi. Một bộ phim tiêu biểu của Jeff Wagon với sự hiện diện đông đảo của các ngôi sao đã bắt đầu tàn phai vì năm tháng, vì son phấn hoá trang và bao trận khóc cười cho cuộc hí trường điện ảnh mòn mỏi chờ tấm chi phiếu trả thù lao diễn xuất. Những người tài năng biết đó là một bộ phim

tầm thường. Nhưng Wagon rất khéo léo biết cách giựt dây mọi người phải quay phim theo cách của hắn ta. Điều kỳ cục là mặc dầu tất cả những cuốn phim do hắn sản xuất đều rất tồi về phương diện nghệ thuật nhưng bao giờ cũng có lời, đơn giản chỉ vì ý tưởng chủ đạo của phim tương thích tốt với hướng khai thác thương mại, đáp ứng đúng thị hiếu của một bộ phận công chúng khán giả khá rộng rãi và bền vững và Jeff Wagon biết tính toán rất chi li và sát sườn về giá thành. Còn Moses Wartberg vẫn luôn nói ràng Jeff Wagon thành công nhờ có những ý tưởng hay. Điều ông ta làm như không biết đó là Wagon đã đánh cắp những ý tưởng đó từ người khác. Hắn ta làm điều này do một phương pháp không thể gọi bằng từ gì khác hơn là dụ khị.
Trong thời thanh xuân, Jeff Wagon đã sống phù hợp với cái hỗn danh của mình bằng cách đốn ngã tất cả các em diễn viên triển vọng nào lò mò bước chân vào lãnh địa của Tri-Culture. Hắn ta tính toán sát sườn lắm và cũng tạo được cái tiếng là sòng phẳng (tất nhiên là chỉ có tính biểu kiến và quảng cáo thôi chứ thực chất thì hắn rất ư là ma bùn!). Nếu cô nào chấp thuận cho hắn "quá cảnh", hắn sẽ thu xếp cho các cô những vai như người rót rượu (bartender) hay tiếp tân trong các phim truyền hình.
Nếu họ đi những nước bài đúng, họ có thể có đủ việc làm quanh năm. Nhưng khi đi vào các phim chính thì chuyện này không thể. Với ngân sách ba triệu đô-la cho mỗi phim, người ta không thể hành động một cách khinh suất kiểu phân phối một vai nào đó cho em nào đó chỉ vì em đã cho anh "bụp" một đôi lần. Thế là lúc đó anh bèn đánh trống lảng, chơi mặt lạnh, kẹt lắm bị em nào níu áo kỹ quá thì hứa lơ mơ, nhưng không bao giờ giao ước dứt khoát. Và dĩ nhiên là, đối với vài em có tài năng thực sự thì anh cũng cố dàn xếp cho em có vai tốt trong các phim chính. Một số ít trở thành "sao" và nhớ ơn anh. Trong vương quốc của loài bọ ngựa, Jeff Wagon là kẻ sống sót cuối cùng.
Nhưng một ngày kia, từ những khu rừng mưa giăng mờ mịt ở phương Bắc, bang Oregon, một nhan sắc khiến người nhìn nín thở, mới vừa mười tám xuân xanh, hiện ra rực rỡ, với mọi "bửu bối" cần thiết cho một cô gái hoang đã thoát xác, đăng quang ngôi "Nữ hoàng Điện ảnh". Một khuôn mặt đẹp trinh nguyên thanh thoát, một thân hình cân đối toàn hảo, một cá tính cương cường có chút kiêu ngạo, và một tài năng thiên phú nữa chứ.
Và nàng cũng hơi có chút máu điên. Nàng đã lớn lên như một người rừng và một thợ săn vùng sơn địa Oregon. Nàng có thể lột da một con nai dễ dàng và sẵn sàng đương đầu với một con gấu xám nâu, không hề sợ hãi, chỉ cần một khẩu súng săn trên tay. Nàng miễn cưỡng để cho Jeff Wagon phết nàng mỗi tháng một lần vì người hướng dẫn đã nhỏ to tâm sự với nàng về khoản cống nạp gần như bắt buộc đó.
Nhưng nàng đến từ miền đất mà con người ai cũng thẳng tính như ruột ngựa,

nói một là một, hai là hai, chứ không có "oong, đơ, troa, cách" (một, hai, ba, bốn - tiếng Pháp ngọng) gì hết và nàng chờ đợi Jeff Wagon giữ lời, sẽ giao vai diễn cho nàng. Khi chuyện này không xảy ra, nàng cũng chẳng có một lời phiền trách chi cho mất lòng, chỉ lẳng lặng lên giường với Jeff Wagon, lận theo trong người con dao lột da nai và đúng vào lúc chàng lâng lâng đờ đẫn, nàng thích mũi dao vào ngay "túi gấm" lấy ra một trong hai hòn bi mềm của chàng.

Chuyện này sau đó cũng không có gì ầm ĩ. Vì một là nàng chỉ lấy đi một hòn mà lại là hòn lép, trong khi hòn còn lại mới là chủ lực, nên chẳng ảnh hưởng gì lắm. Độc thủ đại hiệp còn làm khiếp vía quần hùng thì chàng độc hoàn đại "dương" vẫn còn đủ sức tung hoành trên đấu trường nệm mút với các nữ đấu thủ. Thế nên Jeff Wagon chẳng những không đi kiện, mà còn muốn giấu nhẹm đi, chứ để lộ tùm lum ra, thiên hạ đàm tiếu lại e xấu thiếp hổ chàng, nào có hay ho gì!

Nhưng cây muốn lặng mà gió chẳng chịu ngừng. Thiên hạ có lắm kẻ tò mò tọc mạch lại ưa ngôi lê đôi mách nên câu chuyện đó chẳng khác nào bộ lông gà thả bay trong gió từ trên chiếc tháp chuông cao. Song dù sao, chuyện cũng lỡ rồi, Jeff Wagon đành bấm bụng dàn xếp cho êm. Cô gái được trả về nguyên quán với khoản tiền bồi thường đủ mua một căn lều gỗ và một khẩu súng săn mới. Và anh chàng dê xồm đã học được một bài học thấm thía. Anh chàng bỏ chuyện dụ dỗ hứa nhăng hứa cuội với các em diễn viên triển vọng mà xoay ra dụ khị các anh nhà văn để moi các ý tưởng hay ho của họ. Làm chuyện này vừa có lợi hơn lại vừa ít nguy hiểm hơn. Các anh nhà văn thường ngốc nghếch hơn và cũng nhát gan hơn em "người rừng" kia nhiều! Còn chuyện xơi các em? Dễ ợt! Hãy chọn giải pháp ăn bánh trả tiền vừa đơn giản, vừa an toàn, lại khỏi nặng đầu. Dĩ nhiên trả cũng có nhiều cách trả. Có cách mua bán sòng phẳng, mà cũng thiếu gì cách tế nhị hơn, nhưng chung quy cũng vô đó. Vấn đề là xử sao cho đẹp để ai khỏi buồn ai. Kẻ nào biết điệu đàng thì lo gì thiếu sân chơi!

Và thế là anh ta đi dụ khị các nhà văn bằng cách mời họ những bữa ăn sang trọng và đu đưa những công việc ra trước mắt để nhử họ. Chẳng hạn, cải biên một kịch bản chuyển thể điện ảnh một quyển tiểu thuyết. Trong khi đó, anh ta để cho họ nói ra những ý tưởng của họ về những quyển tiểu thuyết hay những kịch bản tương lai. Lạ gì tính hiếu thắng của mấy anh nhà văn, nhà thơ. Cứ có người chịu nghe văn, nghe thơ của mình, thỉnh thoảng đệm vào vài câu khen, thế là các anh sướng tít, sướng tê đít có thêm hơi men trợ hứng nữa thì còn chờ gì mà không hân hoan làm con tằm rút ruột nhả tơ dâng đời! Thế là chàng Wagon nhà ta chỉ việc "thuổng" những ý tưởng đó của họ, giữ lại những diễn tiến cốt truyện, những tình tiết chính và ý tưởng chủ đạo còn biến tấu nhân danh, địa danh, thêm thắt hoa lá cành để nguỵ

trang. Rồi hắn ta thích thú chơi lỡm họ, chẳng cho họ được cái đếch gì.
Về các nhà văn vẫn thường tự phụ mình là kẻ sáng tạo, đầu óc mình có hàng tỷ ý tưởng, nên chuyện một thằng phất phơ nào đấy có ăn cắp của mình một hai ý tưởng cũng chẳng đáng gì để mà kiện cáo. Mà có kiện tụng lằng nhằng thì cũng chẳng đến đâu vì khẩu thuyết vô bằng, lấy gì làm chứng? Không giống như các cái thị hến kia, khi cho anh xơi một miếng bánh bèo, là chờ anh sẽ với hái vầng trăng đem về tặng em làm sính lễ.
Chính các tay đại lý văn học đã cản trở Jeff Wagon và cấm các nhà văn-khách hàng của họ đi ăn uống với các tay chuyên bỏ con săn sắt bắt con cá rô kia. Nhưng còn vô khối những tay nhà văn trẻ đổ xô đến Hollywood từ khắp mọi miền đất nước. Những anh tay mơ này chưa có đại lý văn học đi kèm. Anh nào cũng mong đặt chân vào cánh cửa sẽ làm cho họ giàu có và nổi tiếng. Và Jeff Wagon có tài năng đặc biệt là khơi dậy được hi vọng đó của họ nhắm vào hắn ta, ngay cả khi lão đóng sầm cửa.
Có lần khi đến Vegas, tôi bảo Cully rằng anh ta và lão Wagon trấn lột các nạn nhân của họ theo cùng một cách. Nhưng Cully không đồng ý với nhận xét đó.
- Nghe này, - Cully nói. - Tôi và Vegas chăm bẩm vào túi tiền của người ta; đúng thế. Nhưng Hollywood rút tim óc các anh. Anh ta không biết rằng Tri-Culture Studios vừa mới mua lại một trong những casino lớn nhất ở Vegas.
Moses Wartberg lại là một chuyện khác. Trong lần mới viếng Hollywood, tôi đã được đưa đến Tri-Culture Studios để tỏ bày kính lễ với ông chủ lớn. Hội kiến Moses Wartberg vừa được một phút, tôi đủ nhận ra ngay ông ta là ai. Nơi lão ta có tia nhìn cá mập mà tôi từng thấy nơi những nhà quân sự cao cấp những chủ casino, những phụ nữ rất đẹp, rất giàu và những đầu lĩnh thượng đỉnh của mafia. Đó là thứ thép lạnh của quyền lực một thứ hàn băng khí công chạy xuyên suốt qua máu và não sự thiếu vắng đến hoang vu lê buốt của một chút từ tâm trong khắp cả mọi tế bào của cơ thể. Những con người toàn tâm ý dâng mình cho sự say mê quyền lực tối thượng. Quyền lực đã thủ đắc và thực thi qua một khoảng thời gian dài. Và với Moses Wartberg, nó đã thấm nhập đến từng phân vuông máu thịt.
Đêm đó, khi tôi bảo Janelle rằng tôi đã đến Tri-Culture Studios và đã gặp Wartberg, nàng nói có vẻ bình thường:
- Ông già Moses phúc hậu đó à. Em biết ông ta!
Nàng ném cho tôi một tia nhìn thách thức, và thế là tôi mắc mồi.
- Được rồi, - tôi nói. - Kể anh nghe em biết gì về ông ấy.
Janelle đi ra khỏi giường để diễn vai cho sống động.
- Em đã đến thành phố này gần hai năm và chưa tìm được trú sở ổn định. Thế rồi em được mời dự một party có mặt những nhân vật lớn và dĩ nhiên là em đến để tạo quan hệ. Có chừng một tá cô gái như em. Tất cả đều đẹp và

lượn vòng với hi vọng một nhà sản xuất đầy thế lực nào đó sẽ để ý đến tài sắc của chúng em. Và em gặp may. Moses Wartberg đi đến chỗ em. Ông ta trông khả ái. Em không biết sao người ta có thể nói những điều ghê gớm như thế về ông. Em nhớ vợ ông ta đi đến khoảng một phút và cố kéo ông đi xa, nhưng ông ta không hề để ý đến bà. Ông ta vẫn tiếp tục nói chuyện với em và gần cuối buổi tối đó Moses Wartberg mời em đến nhà ông dùng bữa vào tối hôm sau. Buổi sáng đó em gọi cho các bạn gái, khoe với họ chuyện đó. Họ chúc mừng em và bảo rằng em sẽ phải làm tình với ông ta và em nói tất nhiên em sẽ không, ít ra là trong lần hẹn đầu tiên và cũng vì nghĩ rằng ông ta sẽ kính trọng em hơn nếu em biết "treo giá ngọc" một tí.
- Một kỹ thuật hay đấy, - tôi nói.
- Em biết. - nàng nói. - Cách đó có hiệu quả với anh và em cảm thấy như vậy. Em chưa bao giờ lên giường với một người đàn ông nào, trừ phi em thực sự thích người ấy. Em không lên giường với một người đàn ông chỉ vì muốn người ấy làm điều gì đó cho mình. Em nói với các bạn gái của mình như vậy và họ bảo em điên. Họ nói rằng nếu như Moses Wartberg thực sự thích em thì em sẽ tiến bước trên con đường trở thành minh tinh.
Trong mấy phút, nàng diễn một vở kịch câm duyên dáng về một nàng đức hạnh trá nguỵ tự biện hộ cho sự thành tâm phạm tội của mình.
- Và rồi chuyện gì xảy ra? - tôi tò mò hỏi.
Janelle đứng dáng kiêu hãnh, đôi tay chống vào hai bên hông nghiêng đầu đầy kịch tính:
- Vào lúc năm giờ chiều hôm đó em đã tạo ra một quyết định hệ trọng nhất trong đời mình. Quyết định sẽ ngủ với một người đàn ông mình chưa từng biết trước đó, chỉ vì cần tiến thân. Em đã nghĩ mình quả là dũng cảm và lòng em tràn ngập hoan hỉ vì cuối cùng em đã có một quyết định mà một người đàn ông có lẽ đã làm như thế?
Nàng bước ra khỏi vai diễn một lát.
- Chẳng phải đàn ông vẫn làm như thế à? - Nàng nói ngọt ngào. - Nếu cần cho công việc trót lọt, họ sẵn sàng cho đi mọi thứ, kể cả phẩm giá của họ. Đấy chẳng phải là triết lý kinh doanh của họ hay sao?
Tôi nói:
- Anh đoán là thế!
Nàng nói với tôi:
- Thế anh không phải làm điều đó à?
Tôi nói:
- Không.
- Anh chưa bao giờ làm điều gì giống như thế để cho sách của anh được in hoặc để cho tay đại lý hoặc một nhà phê bình đối với anh tốt hơn?
- Không

- Anh đánh giá tốt về mình, đúng không? - Janelle nói. - Trước đây em cũng từng dan díu với nhiều tay đàn ông đã có vợ, và có một điều em nhận thấy đó là tất cả họ đều muốn đội cái mũ cao bồi màu trắng, rộng vành
- Điều ấy nghĩa là gì?
- Họ muốn tỏ ra công bình đối với vợ và bạn gái. Đó là một ấn tượng họ muốn tạo ra để người ta không thể trách họ về bất kì chuyện gì, và anh cũng làm như thế?
Tôi nghĩ về điều đó trong một phút. Tôi có thể thấy ra nàng muốn nói gì.
- OK. Rồi sao?
- Rồi sao ư? - Janelle hỏi gằn lại. - Anh nói với em rằng anh yêu em, nhưng anh vẫn quay về với vợ anh. Không một người đàn ông đã có vợ nào được quyền nói với người đàn bà khác rằng anh ta yêu nàng trừ phi anh ta muốn bỏ vợ theo nàng.
- Đó là chuyện lãng mạn cuối mùa, quá ư cổ lỗ sĩ và lạc hậu đến gần hai, ba thế kỷ rồi! - Tôi nói đùa để đối phó theo kiểu né tránh vấn đề.
Nàng nổi giận:
- Nếu em đến nhà anh và nói với vợ anh là anh yêu em, liệu anh có phủ nhận em không?
Tôi bật cười. Cười thật lòng (chứ không phải cười ruồi) Tôi ép bàn tay phải lên ngực trái mình (để che lấp trái tim đen) và bảo:
- Liệu em có thể lặp lại cho "qua" đây nghe điều ấy chăng?
Nàng lặp lại:
- Liệu anh có phủ nhận em không?
Và tôi làm mặt tính phô ma ngâm đá (cứng hơn bơ nhiều):
- Với tất cả tim ta!
Nàng nhìn tôi một lát. Nàng "định" nổi giận nhưng rồi nàng lại phá ra cười:
- Em nhường anh một bước đấy, nhưng em sẽ không nhường bước nữa đâu nhé!
Và tôi hiểu nàng đang nói gì.
- Được lắm, - tôi nói. - Vậy rồi điều gì xảy ra với Wartberg?
Nàng nói:
- Em tắm rửa cẩn thận, xức dầu thơm, diện quần áo thật đẹp rồi tự dâng mình lên đàn hiến tế. Người ta để em vào nhà gặp Moses Wartberg. Ông ta hỏi về nghề nglùệp của em. Rồi ông nói:
- Có bữa ăn tối đang đợi ở phòng ngủ trên kia. Cô vui lòng lên đó chứ?
- Vâng ạ, - em đáp.
Ông ta dìu em lên các bậc cầu thang, một cầu thang đẹp giống như cảnh trong phim, và mở cửa phòng ngủ, ông ta đóng cánh cửa lại khi em bước vào, từ bên ngoài và thế là em lọt vào trong phòng ngủ với một cái bàn nhỏ, trên đó đặt một đĩa bánh snacks.

Nàng lại diễn một tư thế khác của cô gái trẻ ngây thơ, ngơ ngác.
- Thế Moses ở đâu? - tôi hỏi.
Ông ta ở ngoài. Trên lối đi hành lang.
- Ông ta để em ăn một mình? - tôi nói.
- Không, - Janelle trả lời. - Có bà Bella Wartberg với bộ đồ ngủ mỏng manh đang chờ em.
Tôi kêu lên:
- Ô, lạy Chúa.
Janelle bước vào một màn khác.
- Em không biết rằng mình sắp phải làm tình với một người đàn bà. Em đã mất tám giờ để quyết định ngủ với một người đàn ông và bây giờ em thấy rằng mình phải ngủ với một người đàn bà. Em không sẵn sàng cho chuyện đó.
Tôi nói tôi cũng không sẵn sàng cho chuyện đó Nàng nói:
- Em thực sự không biết phải làm gì. Em ngồi xuống và bà Wartberg đẩy đôi vú bà ra khỏi áo ngủ và nói "Cưng có thích chúng không?, và em đáp "Chúng rất xinh".
Thế rồi Janelle nhìn vào mắt tôi và ngước đầu lên, và tôi nói:
- Ờ, rồi cái gì xảy ra? Bà ta nói gì sau khi em bảo đôi vú bà rất xinh?
Janelle làm cho đôi mắt nàng trông có vẻ mở rộng hơn sửng sốt:
- Bella Wartberg bảo em, thế cưng có thích bú vú chị không nào?
Và rồi Janelle đổ ập xuống giường với tôi. Nàng nói:
- Em chạy ra khỏi phòng, chạy xuống cầu thang, vụt ra khỏi nhà và em phải mất hai năm sau để kiếm được việc làm khác.
- Một thà nh phố khắc nghiệt thật, - tôi nói.
- Ồ cũng không ghê gớm lắm đâu. Chỉ là vấn đề giữ thần kinh của ta cho vững vàng. - Janelle nói, nhìn vào mắt tôi, vẻ thách thức
Tôi cười với nàng:
- Đúng vậy, - tôi nói - Có gì khác biệt đâu nào?
***
Trong lúc chiếc Mercedes lướt qua các xa lộ cao cấp, tôi cố nghe Doran nói:
- Lão Moses là tay nguy hiểm đấy, - Doran nói, - Hãy coi chừng lão.
Tôi cũng nghĩ về Moses như vậy. Moses Wartberg là một trong những người có thế lực nhất ở Hollywood.
Phim trường Tri-Culture của lão ta vững mạnh nhất về mặt tài chánh nhưng toàn làm ra những phim tồi.
Moses Wartberg đã tạo ra một máy làm tiền trong lãnh vực đòi hỏi nỗ lực sáng tạo không ngừng. Mà lão ta thì có đem nghiền đến bảy ngày cũng đếch ra một tí ti nào chất sáng tạo. Phải công nhận rằng về chuyện làm ra tiền, quả là lão ta có tài năng độc đáo.

Wartberg là một người mập mạp nhưng ăn mặc khá thuộm luộm, nhếch nhác. Lão ít nói, không bao giờ biểu lộ cảm xúc. Lão lừa các nhà sản xuất, diễn viên ngôi sao, nhà văn, đạo diễn về tỷ lệ phần trăm trong các bộ phim thành công về tài chánh. Không bao giờ lão tỏ ra biết ơn một đạo diễn tài ba, diễn viên xuất sắc hay kịch bản hấp dẫn. Biết bao nhiêu lần lão đã phải trả nhiều tiền cho những thứ chẳng ra gì? Vậy thì tại sao lão phải trả cho ai đó đúng giá công sức hay tác phẩm của họ nếu như lão có thể trả ít hơn?
Wartberg nói về phim ảnh giống như các ông tướng nói về chuyện tiến hành một cuộc chiến. Lão ta nói những câu đại khái như: "Người ta không thể làm món om-mơ-lét mà lại không đập vỡ trứng", hay là: "Khi tôi nghe tiếng yêu, tôi liền nghĩ phải rút ví tiền ra".
Lão có thái độ khinh bạc đối với phẩm giá con người và tỏ ra vênh váo tự đắc khi bị lên án là không có chút ý thức nào về phẩm hạnh đoan trang. Lão không có tham vọng được biết đến như là một con người "nhứt ngôn ký xuất tứ mã nan truy" mà trái lại lão vẫn nghĩ rằng "quân tử nhứt ngôn là quân tử dại, mà quân tử nói đi nói lại mới là quân tử khôn!". Lão chỉ tin vào những hợp đồng đâu đó rõ ràng, có công chứng hẳn hoi, chứ đếch tin vào những cái bắt tay.
Chuyện này thì lão hoàn toàn có lý: thiên hạ bắt tay nhau cười nói trước mặt nhưng đâm sau lưng nhau mấy hồi! Cho nên lão "thủ kỹ đường binh" là phải. Lão chưa bao giờ quá tự hào khi lừa đảo một cộng sự về một ý tưởng, một kịch bản, một tỷ lệ phần trăm đúng mức trong lợi nhuận từ một cuốn phim. Khi bị trách móc, thường là bởi một nghệ sĩ quá kích động (các nhà sản xuất thì biết ngậm bồ hòn làm ngọt hơn), Wartberg sẽ trả lời, rất đơn giản, "Tôi là một người làm phim", có lẽ giống như giọng nhà thơ Baudelaire trả lời mọi công kích của những nhà phê bình mình: "Tôi là một nhà thơ".
Lão sử dụng các luật sư như một tên côn đồ sử dụng súng; sử dụng tình cảm như một gái điếm bán dâm. Lão sử dụng những tác phẩm hay như người Hy Lạp dùng con ngựa thành Tơ-roa. Lão hỗ trợ những quỹ phúc lợi giúp các diễn viên đã nghỉ hưu, những người đói khát ở Somali, những người tị nạn ở Palestine. Thế nhưng lòng bác ái với những con người cụ thể lại không hợp "gu" của lão.
Tri-Culture Studios từ trước đã thua lỗ nặng cho đến lúc Wartberg nhận trách nhiệm. Lão ta lập tức đưa nó vào sự tính toán chặt chẽ với cơ sở từ đường đáy. Những cuộc thương lượng của lão rất là khắc nghiệt. Lão không bao giờ phiêu lưu với những ý tưởng sáng tạo cho đến khi chúng đã được chứng minh sẽ đem lại hiệu quả. Và con át chủ bài là dùng những ngân sách nhỏ.
Khi những phim trường khác đang lao đao sau khi làm những bộ phim với

kinh phí hàng chục triệu đô-la cho mỗi phim, thì Tri-Culture vẫn kiên quyết không bao giờ làm phim nào tốn quá ba triệu đô. Một nhà sản xuất làm ra một phim vừa vặn với ngân sách hay dưới ngân sách là một anh hùng trong mắt Moses Wartberg. Nhưng nếu chi phí cho cuốn phim vượt quá ngân sách, thì ngay dù nó có đem lời cho phim trường cả vài chục triệu đô. Wartberg cũng nại ra điều khoản phạt đền trong hợp đồng sản xuất và tước đoạt tỷ lệ phần trăm lợi nhuận của nhà sản xuất. Hẳn là sẽ có chuyện kiện cáo đấy, ai lại chịu bị xử ức như vậy? Nhưng phim trường của lão ta luôn có sẵn hai mươi luật sư được trả lương, ngồi chầu chực quanh đó, chờ dịp để khua môi múa mỏ khoe tài biện thuyết trước toà. Thế là một cuộc điều đình thường được dàn xếp mà lão vẫn ở thế thượng phong. Nhất là nếu như nhà sản xuất, diễn viên hoặc nhà văn còn muốn làm phim khác với Tri-Culture.

***

Điều duy nhất mà mọi người nhát trí đó là Wartberg là một thiên tài về tổ chức. Lão ta có ba phó tổng, mỗi người đặc trách những lãnh địa riêng biệt và cạnh tranh với nhau để dành đặc ân của lão nhắm cái ngày mà một người trong bọn họ sẽ kế thừa ngôi báu. Cả ba đều có nhà cửa lộng lẫy nguy nga, những khoản bổng lộc hậu hĩ và toàn quyền trong lãnh vực riêng của họ, chỉ lệ thuộc vào quyền phủ quyết của Wartberg. Cả ba đều lo đi săn tìm những tài năng, những kịch bản hay với giá rẻ, nghĩ ra những dự án mới mẻ độc đáo. Luôn luôn biết rằng họ phải khống chế ngân sách ở mức thấp các tài năng dễ sai khiến và phát kiến bất kỳ tia sáng độc đáo nào trước khi mang chúng đến dãy văn phòng của Wartberg, trên tầng sân thượng của building phim trường.

Còn về chuyện tình dục thì lão không bị tai tiếng gì. Lão không hề lăng nhăng hay quấy nhiễu tình dục các em ngôi sao triển vọng. Không hề gây sức ép đối với đạo diễn hay nhà sản xuất để dành vai cho một đào cưng nào của lão. Một phần chuyện này là do bản chất khổ hạnh, và cả do khả năng sinh lý yếu kém của lão. Phần khác là do ý thức của lão ta về nhân phẩm. Nhưng lý do chính là lão đã có cuộc hôn nhân hạnh phúc trong ba mươi năm với người yêu thời niên thiếu.

Họ đã gặp nhau ở trường trung học Bronx kết hôn với nhau từ thuở thanh niên và từ đó luôn sống bên nhau.

Bella Wartberg lúc đầu là một người vợ hiền mẹ đảm rất tòng phục chồng. Nhưng theo dòng đời, quyền lực chảy từ nguồn này sang nguồn khác mà không ai biết tại sao. Khi Moses trở thành ông chủ lớn của Tri-Culture Studios hình như Bella Wartberg được cây gậy thần kỳ chạm vào và biến đổi từ một cô gái Do Thái xinh xắn, ngoan hiền thành một mệnh phụ thời thượng, linh hoạt đầy năng lực và rất tự tin là mình đẹp và hấp dân. Và thế là nàng rất sẵn lòng đón nhận khi một chàng diễn viên trẻ làm bộ si tình nàng.

Nàng đáp trả lại tình chàng một cách chân thành, sôi nổi. Nàng đến căn hộ nhếch nhác, bê bối của chàng ở Santa Monica và lần đầu tiên trong đời nàng, được "phết" một trận cẩn thận, đến nơi đến chốn! Chàng diễn viên trẻ rất khoẻ mạnh, say mê nghiệp điện ảnh và toàn tâm toàn ý tự đồng hoá với vai trò đến độ hầu như chàng ngỡ rằng mình yêu nàng thực. Chàng mua tặng nàng một vòng đeo tay thật đẹp từ cửa hàng Gucci s mà nàng sẽ nâng niu trân trọng suốt phần đời còn lại như là chứng tích cho mối tình đam mê đầu tiên của nàng. Và do đó, khi chàng yêu cầu nàng giúp đỡ để được nhận một vai trong một phim chính của Tri-Culture, chàng hoàn toàn sửng sốt khi nàng bảo không bao giờ xen vào việc làm ăn của chồng. Họ cãi nhau đầy cay đắng và chàng diễn viên biến khỏi đời nàng. Nàng nhớ chàng, nhớ căn hộ tồi tàn của chàng, những đĩa nhạc rock của chàng. Nhưng nàng là một cô gái có đầu óc. Không thể phạm cùng sai lầm như thế nữa. Nàng sẽ chọn lựa người tình thận trọng hơn.

Trong những năm tiếp theo nàng trở nên một chuyên gia thương thuyết với các diễn viên, khá tinh tường để phân biệt người tài năng với kẻ bất tài. Và nàng giúp cho những ai có tài phát huy được sự nghiệp của họ. Nàng không bao giờ phạm sai lầm là đặt vấn đề thẳng với chồng. Thay vì thế, nàng đến với một trong ba ông phó tổng. Nàng sẽ ca ngợi nhiệt liệt tài năng của một diễn viên mà nàng đã xem trong một nhóm kịch nhỏ diễn các vở của Ibsen và nhấn mạnh rằng bản thân nàng không biết gì nhiều về diễn viên đó nhưng chắc rằng anh ta sẽ là một tài sản cho phim trường. Tay phó tổng sẽ ghi tên và anh chàng diễn viên sẽ có một vai nhỏ. Chẳng bao lâu sau lời đồn lan truyền là Bella Wartberg chuyên môn ngủ bậy với bất kẻ ai, bất cứ nơi đâu, khiến bất cứ khi nào nàng ghé lại một trong các văn phòng của các ông phó tổng, các vị này đều phải cho thư ký hiện diện để khỏi mang tiếng.

Ba vị phó tổng cạnh tranh nhau để nắm quyền lực tối thượng đều nghĩ phải tìm cách thích nghi với phu nhân Wartberg. Jeff Wagon trở nên cánh hẩu với Bella và còn giới thiệu nàng cho một vài chàng trẻ đặc biệt ngon lành. Có khi nàng lảng vảng nơi các shops đắt tiền của Rodeo dành cho các bà, hoặc dùng những bữa trưa kéo dài với các nàng tiểu minh tinh xinh đẹp nơi các nhà hàng sang trọng, và nàng mang cặp kính râm khổng lồ kiểu đàn ông.

Vì mối quan hệ thân thiết với Bella, Jeff Wagon là kẻ được ưu đãi để kế vị Moses Wartberg khi lão này hưu. Nhưng có một cái bẫy. Moses Wartberg sẽ làm gì khi biết vợ lão, Bella là nữ hoàng Messalina dâm loạn của Beverly Hills? Thiên hạ kháo nhau xầm xì báo chí châm chích lộ liễu chẳng lẽ lão Wartberg lại không biết?

Như thường lệ, lão thâm hiểm này lại làm mọi người ngạc nhiên. Bằng cách tuyệt đối không làm gì cả. Lão chỉ kín đáo phục hận - mà cũng hiếm khi - tên gian phu, chứ không bao giờ trả thù con dâm phụ.

Lần đầu tiên lão ra đòn thù là khi một ngôi sao nhạc trẻ rock-and-roll bô bô về cuộc chinh phục của hắn, gọi Bella Wartberg là một cái lỗ cuồng dâm. Tay này khi phát biểu như vậy lại thành thật nghĩ rằng đó là một lời khen đúng mức! Thế nhưng đối với Moses Wartberg thì đó lại là một lời khen thiếu tế nhị! Thằng oắt tì, mày đã chơi hoa tàn lại còn đem bẻ cành bán rao hở? Hẵng đợi đấy? Ta sẽ cho mày một trận bẽ mặt để mày bớt đi cái ngạo kia của tuổi trẻ!
Ngôi sao nhạc rock-and-roll này, với một đĩa đơn, đã làm ra tiền gấp mười lần so với thù lao khi diễn một vai trong phim. Thế nhưng chàng ta vẫn bị truyền nhiễm bởi giấc mộng Mỹ: người ta thoả mãn tính luyến ngã khi thấy mình xuất hiện trên phim.
Trong đêm chiếu thử, chàng ta đã tập trung cả đoàn tuỳ tùng gồm các nghệ sĩ thân hữu và các bạn gái và đưa tất cả đến phòng chiếu phim riêng của Wartberg, chật ních những ngôi sao hàng đầu của phim trưởng Tri-Culture. Đây là một trong những party lớn trong năm.
Ngôi sao nhạc rock ngồi và ngồi và ngồi.
Chàng ta chờ và chờ và chờ. Phim vẫn được chiếu tới, tới. Thế nhưng trên màn hình, nào đâu thấy khuôn mặt chàng xuất hiện cho thiên hạ chiêm ngưỡng. Vì đoạn phim nào có chàng đều đã được cắt, vất trên sàn phòng biên tập! Chàng thẹn và tức đến hoá đá, ngã lăn ra bất tỉnh và được các bạn bè khênh ra xe đưa về nhà. Moses Wartberg đã ăn mừng sự biến đổi của lão ta từ một nhà sản xuất thành công của phim trưởng bằng một cú ngoạn mục. Qua bao năm trong nghề; lão đã nhận thấy rằng các nhà tài phiệt điện ảnh thường tức giận với việc mọi chú tâm của công chúng đều đổ dồn cho các diễn viên, các nhà văn, các nhà sản xuất trong những cuộc phát giải của Hàn lâm viện Điện ảnh. Họ nổi sùng vì chỉ những nhân viên của họ nhận tất cả vinh quang từ những cuốn phim do họ tạo ra. Chính Moses Wartberg, từ mấy năm trước, là người khởi xướng ý tưởng về một giải Irving Thalberg trao cùng lúc với giải của Hàn lâm viện Điện ảnh. Giải này sẽ được trao cho nhà sản xuất đạt chất lượng cao ổn định qua nhiều năm. Trong thực tế, nhiều nhà sản xuất mà phim của họ chưa bao giờ được giải của Hàn lâm viện nhưng họ lại rất có ảnh hưởng trong công nghiệp điện ảnh, cũng được chia phần danh giá khi thắng giải Thalberg. Thế nhưng vẫn còn những ông chủ hãng phim và những ngôi sao làm ra tiền thực sự nhưng tác phẩm của họ lại không bao giờ xuất sắc.
Thế là Wartberg lại đề xướng thêm giải thưởng Nhân đạo cho nhân vật nào trong ngành công nghiệp điện ảnh thể hiện những lý tưởng cao cả, cống hiến đời mình cho sự cải thiện ngành nghề và cho nhân loại. Cuối cùng, hai năm trước đây, Moses Wartberg đã được trao giải này và nhận giải trên truyền hình trước sự theo dõi của hơn một trăm triệu khán giả Mỹ đầy lòng ngưỡng

mộ. Giải thưởng này đã trở thành một vật sở hữu đáng giá nhất của Moses Wartberg dầu không thiếu lời mỉa mai biếm nhẽ của người trong ngành cũng như bên ngoài.
Chính Wartberg đã triển khai kỹ thuật chất lên một ngôi sao đang nổi gánh nặng mua sắm trả chậm: nhà cửa, xe cộ sang trọng, vật dụng đắt tiền để bắt buộc người đó phải chịu diễn trong những phim không có giá trị nghệ thuật tư tưởng gì nhưng lại hái ra tiền. Chính Wartberg đã tạo được những mối quan hệ thân thiết với giới quyền lực ở Washington. Các vị chính khách khoái được du hí với các em xì-tác-lét xinh thật là xinh, bằng những quỹ mật, những cuộc nghỉ ngơi thư giãn đắt tiền, từ quỹ của phim trường trên khắp thế giới. Lão là kẻ biết cách sử dụng các luật sư để vo tròn bóp méo pháp luật theo ý mình, để ăn cắp và lừa đảo mà vẫn chui lọt qua những lỗ hổng của pháp luật, trơn như con chạch. Doran vẫn phê phán Moses nặng nề như thế, nhưng tôi thì thấy lão ta cũng giống như hầu hết mọi doanh gia, phải tuân theo quy luật "vi nhân bất phú, vi phú bất nhân" thế thôi. Thương nhân đa trá, âu cũng là cái lẽ tự nhiên, bình thường vậy. Ngoài tính sắc sảo quỷ quyệt của lão mối quan hệ với giới quyền lực ở Washington là tài sản quan trọng nhất mà Tri-Culture Studios sở hữu được. Các kẻ thù của lão loan truyền nhiều chuyện xì-căng-đan về lão, phần lớn là bịa vì thực ra lão sống khá khổ hạnh. Họ tung ra tin đồn là lão ta vẫn bí mật bay qua Paris hàng tháng để hú hí với các em choai choai còn vị thành niên. Họ còn độc miệng loan truyền lão ta là kẻ mắc bệnh ưa dòm qua lỗ khoá mà lại là lỗ khoá buồng ngủ của chính vợ mình khi y thị hú hí với tình nhân. Toàn những chuyện hết nói nổi.
Về trí thông minh và sức mạnh nhân cách của lão, không còn gì phải nghi ngờ. Không giống như các nhà tài phiệt điện ảnh khác, lão ta lại lẫn tránh ánh sáng quảng cáo; ngoại lệ duy nhất là việc lão vận động để được giải thưởng Nhân đạo.
***
Doran lái xe đưa tôi vào Tri-Culture Studios. Khi đến toà nhà chính, chúng tôi đã đưa thẻ chứng minh cho một nhân viên an ninh kiểm tra, sau đó anh ta gọi điện thoại để biết chắc rằng chúng tôi đã được hẹn. Một cô thư ký bước xuống và dẫn chúng tôi vào thang máy để lên tầng trên cùng. Sang trọng nhưng giống như có ma, làm người ta hơi khớp.
Dù vậy, tôi phải công nhận mình bị ấn tượng bởi vẻ bặt thiệp của Jeff Wagon. Tôi biết lão ta đạo đức giả, dối trá nhưng điều đó dường như cũng tự nhiên thôi. Chúng tôi ngồi xuống trước bàn giấy của lão ta và Wagon bảo cô thư ký ngưng mọi cuộc gọi. Làm như lão tôn trọng chúng tôi lắm lắm. Nhưng rõ ràng lão đã không cho mật mã để thực sự ngưng mọi cuộc gọi bởi vì trong lúc bàn việc với chúng tôi, lão cũng nhận đến ba cuộc gọi.

Chúng tôi còn phải chờ Wartberg nửa tiếng trước khi cuộc thảo luận bắt đầu. Jeff Wagon kể vải chuyện tiếu lâm, cả câu chuyện nàng sơn nữ xứ Oregon đã thiến dế lão ta như thế nào.
- Phải chi cô ta làm tốt hơn, - Wagon nói, - Cô ta đã tiết kiệm cho tôi nhiều tiền bạc và tránh được bao điều rắc rối trong những năm vừa qua.
Điện thoại của Wagon lại reo lên, và ông ta dẫn Doran và tôi đến một phòng hội thảo sang trọng có thể dùng làm phòng chiếu phim.
Tại bàn hội thảo có Ugo Kellino, Houlinan và Moses Wartberg đang tán gẫu với nhau. Phía xa là một anh chàng trung niên nhưng đầu tóc bạc trắng mờ ảo. Wagon giới thiệu anh ta là đạo diễn mới của cuốn phim. Tên anh ta là Simon Bellfort, một cái tên nghe quen quen. Hai mươi năm trước anh ta đã làm một cuốn phim chiến tranh rất hay. Ngay sau đó anh ta đã ký một hợp đồng dài hạn với Tri-Culture và trở thành con át chủ bài làm ra tiền cho Jeff Wagon.
Anh chàng trẻ đi với anh ta được giới thiệu là Frank Richetti, có khuôn mặt sắc sảo, ranh mãnh, ăn mặc kiểu hippie California với chiếc áo Combo Polo, ra dáng một chàng Don Juan tân thời chuyên đi dụ dỗ gái tơ. Đây là tay phụ tá sản xuất của Bellfort.
Moses Wartberg không để phí thời gian. Giọng trầm trọng uy quyền, ông ta đi thẳng vào vấn đề:
- Tôi không hài lòng với kịch bản do Malomar để lại. Cách tiếp cận đó sai lầm. Đó không phải là phim của Tri-Culture. Malomar là một thiên tài, chỉ anh ấy mới có thể đạo diễn phim theo kịch bản đó. Chúng ta không có ai ngang tầm cỡ anh la.
Frank Richetti xen vào giọng ngọt ngào, duyên dáng:
- Thưa ông Wartberg, tôi nghĩ rằng tại đây ông cũng có vài đạo diễn tài ba đấy chứ. - Chàng ta cười và nhìn Simon Bellfort đầy tình tứ.
Wartberg nhìn chàng ta thật lạnh. Thế là anh chàng co vòi ngay. Còn Bellfort hơi đỏ mặt nhìn lảng chỗ khác.
- Chúng ta phải đổ nhiều tiền cho phim này, - Wartberg tiếp tục. - Phải bảo đảm việc đầu tư đó. Chúng ta không muốn bọn phê bình nhảy chồm chồm lên chúng ta cho rằng chúng ta làm hỏng tác phẩm của Malomar. Chúng ta muốn dùng danh tiếng của anh ấy cho cuốn phim này. Houlinan sẽ phát một thông cáo báo chí với chữ ký của tất cả chúng ta ở đây xác nhận rằng cuốn phim sẽ được làm theo ý đồ của Malomar. Đó sẽ là một cuốn phim của Malomar dù không có Malomar, một cống phẩm cuối cùng cho sự vĩ đại của anh ấy và là một đóng góp sau cùng của anh cho nền điện ảnh Hoa Kỳ.
Wartberg dừng lời khi Houlinan phân phát các bản sao tờ thông cáo báo chí cho mọi người. Trên giấy đẹp có tiêu đề và logo của Tri-Culture Studios, in hai màu đỏ và đen.

Kellino nói kiểu thân mật, tự nhiên:
- Này Moses, tôi nghĩ ông nên nêu rõ rằng Merlyn và Simon sẽ cùng làm việc với tôi về kịch bản mới.
- OK, điều đó đã được nêu ra, - Wartberg nói.
- Và Ugo này, cho phép tôi nhắc nhở anh rằng anh không được xen vào việc sản xuất hay đạo diễn. Đó là một phần trong hợp đồng của chúng ta.
- Chắc chắn thế rồi, - Kellino nói.
Jeff Wagon mỉm cười và dựa ngửa vào lưng ghế:
- Thông cáo báo chí là vị thế chính thức của chúng ta. - lão nói - Nhưng Merlyn này, tôi phải nói với anh rằng Malomar đã rất sai lầm khi viết kịch bản này. Thật kinh khủng. Chúng ta phải viết lại tôi có vài ý tưởng. Có rất nhiều việc phải làm. Ngay bây giờ chúng ta phải phủ đầy các phương tiện truyền thông về Malomar. Anh thấy ổn không, Jack? - ông hỏi Houlinan. Và Houlinan gật đầu.
Kellino nói với tôi, rất thành thật:
- Tôi hy vọng bạn sẽ làm việc với tôi về phim này để làm cho nó trở thành một tuyệt phẩm như Malomar từng mong muốn.
- Không, - tôi nói. - Tôi không thể làm điều đó. Tôi đã cùng làm việc với Malomar về kịch bản, tôi nghĩ kịch bản đó hoàn hảo. Vì thế tôi không chấp thuận bất kỳ sự sửa đổi nào hay viết lại. Tôi sẽ không ký bất kì thông cáo báo chí nào về vụ đó.
Houlinan từ tốn chen vào:
- Chúng tôi đều biết anh cảm thấy như thế nào. Anh đã rất gần gũi với Malomar trong phim này. Tôi tán thành những gì anh vừa nói, nghĩ rằng thật kỳ diệu và hiếm hoi khi thấy sự trung thành như thế ở Hollywood, nhưng hãy nhớ rằng, anh cũng có tỷ lệ ăn chia trong phim. Quyền lợi của anh gắn liền với việc cuốn phim thành công. Nếu anh không phải là người bạn của phim, nếu anh là kẻ thù của phim, thì anh đang lấy tiền ra khỏi túi anh đấy. Tôi thật sự bật cười khi nghe anh ta nói "Tôi là người bạn của phim mà". Đó là lý do tại sao tôi không muốn viết lại kịch bản. Mấy người mới chính là kẻ thù của phim này.
Kellino nói đột ngột, cộc lốc:
- Mẹ, bọn mình cần đếch gì hắn. Để hắn đi đi.
Lần đầu tiên, tôi nhìn chằm chằm vào Kellino, và tôi nhớ sự mô tả của Osano về nhân vật này. Như thường lệ. Kellino ăn mặc rất đẹp, bộ comple cắt rất vừa khéo, áo sơ-mi hàng cao cấp nhất, giày nâu bóng. Trông anh ta thật bảnh bao và tôi nhớ Osano đã dùng nhóm từ "anh nhà quê hãnh tiến" để chỉ Kellino và tôi thấy quả thật rất hợp với anh ta.
Wartberg nói với Wagon:
- Hãy dàn xếp vụ này, - Và ông ta rời phòng.

Ông ta không thể phải chịu bực mình đi tranh cãi với một anh nhà văn ấm ở, dở hơi. Ông ta đến dự buổi họp chỉ vì lịch sự với Kellino mà thôi.
Wagon nói từ tốn:
- Merlyn có vai trò quan trọng trong dự án này, Ugo à. Tôi chắc rằng khi anh ấy nghĩ kỹ lại, anh ấy sẽ gặp chúng ta. Doran này, tại sao chúng ta không ngồi lại với nhau vài ngày nữa?
- Tất nhiên rồi! - Doran nói. - Tôi sẽ gọi cho ông.
Chúng tôi đứng lên để rời đi. Tôi trao bản copy thông cáo báo chí cho Kellino.
- Có gì dính ở giày anh kìa, - tôi nói. - Hãy lấy cái này để chùi đi!
Khi chúng tôi rời Tri-Culture Studios, Doran bảo tôi đừng lo ngại gì. Anh nói rằng anh có thể dàn xếp ổn thoả mọi chuyện trong vòng một tuần, rằng Wartberg và Wagon không thể để cho tôi trở thành kẻ thù của bộ phim. Họ sẽ tìm cách thoả hiệp. Và tôi cũng đừng quên tỷ lệ ăn chia của tôi.
Tôi nói với anh ta rằng tôi đếch cần và tôi bảo anh ta lái nhanh hơn lên. Tôi biết rằng Janelle sẽ chờ tôi ở khách sạn và dường như điều tôi mong muốn nhất trên đời hiện nay là gặp lại nàng. Để sà vào người nàng và hôn nàng và nằm bên nàng, nghe nàng kể chuyện.
Tôi thấy vui vì có được lý do để ở lại Los Angeles với nàng trong cả tuần. Thực sự tôi chẳng tha thiết lắm với việc làm phim. Với Malomar chết đi, tôi biết rằng cuốn phim sẽ chỉ là một thứ phó phẩm khác của Tri-Culture mà thôi.
***
Khi Doran bỏ tôi xuống ở khách sạn Beverly Hills. anh ta đặt bàn tay lên cánh tay tôi và nói:
- Chờ một tí. Tôi có chuyện này muốn nói với anh.
- Được thôi, - tôi hơi sốt ruột nói.
Doran nói:
- Tôi đã tính nói chuyện này cho anh biết từ lâu rồi, nhưng tôi cảm thấy có lẽ không phải là việc của mình.
- Ôi Trời! - tôi nói - Anh sắp nói chuyện quái gì vậy? Tôi đang vội lắm đây.
Doran cười buồn:
- Vâng, tôi biết. Janelle đang chờ anh đúng không? Tôi muốn nói với anh về nàng ta đấy.
- Này, - tôi nói với Doran, - Tôi biết tất cả về nàng và tôi chẳng cần quan tâm nàng làm gì, nàng như thế nào. Chuyện ấy đối với tôi chẳng có gì khác biệt.
Doran ngưng một lát:
- Anh có biết nàng Alice mà Janelle từng sống chung?
- Có, - tôi nói. - Một cô gái dịu dàng.

- Một cô nàng đồng dục nữ đấy. - Doran nói.
- Ờ, rồi sao? - tôi hỏi.
- Janelle cũng thế. - Doran nói.
- Nghĩa là đồng dục nữ?
- Lưỡng giới thì đúng hơn. Nàng ta thích cả đàn ông lẫn đàn bà.
Tôi nghĩ về chuyện ấy một lát, rồi mỉm cười và nói:
- Nhân vô thập toàn mà.
Và tôi ra khỏi xe, đi lên phòng tôi, nơi Janelle đang đợi và chúng tôi làm tình với nhau trước khi dẫn nhau đi ăn. Nhưng lần này tôi không yêu cầu nàng kể chuyện nào. Tôi cũng không nêu ra điều Doran vừa nói. Chẳng cần thiết, tôi đã mường tượng điều ấy từ lâu và đã làm hoà với nó. Thế cũng tốt hơn là nàng ngủ với những thằng đàn ông khác.

Những kẻ điên rồ phải chết

Dịch giả: Phan Quang Định
Chương 34

Qua nhiều năm, Cully Cross đã làm công việc của mình một cách xuất sắc và cuối cùng dành được phần thưởng xứng đáng. Anh thực sự trở thành Xanadu Số hai, tiền bạc lúc nào cũng đầy túi, được trao toàn quyền với một "cây bút chì vàng". Anh có thể bao mọi thứ không chỉ phòng ở, đồ ăn thức uống, mà còn vé máy bay đi khắp mọi nơi trên thế giới, những cô gái gọi đắt tiền nhất, và cả quyền xoá sổ nợ cho khách. Anh còn có thể phát không những con phỉnh để đánh bài cho những tay chơi hàng đầu là khách hàng quen của Xanadu.
Trong những năm đó, Gronevelt đối xử với anh có phần như một người cha hơn là như ông chủ. Tình hữu nghị giữa hai người ngày càng thắm thiết. Họ đã kề vai sát cánh chiến đấu chống lại hàng trăm mưu đồ gian lận, làm nản lòng bọn thù trong giặc ngoài toan tính cướp giật tiền bạc của khách sạn Xanadu.
Dù bọn cờ gian bạc lận có trăm mưu ngàn kế nhưng cuối cùng chúng đều bị Cully và Gronevelt hợp lực đánh bại.
Trong những năm đó, Cully đã giành được sự nể nang của Gronevelt vì sự nhạy bén của anh trong việc thu hút khách hàng mới cho khách sạn. Anh đã tổ chức một cuộc tranh tài cờ thỏ cáo toàn thế giới, ngay tại khách sạn Xanadu. Anh đã giữ chân được một khách hàng đánh bạc hàng triệu đô-la mỗi năm bằng cách tặng ông ta một chiếc Rolls-Royce vào mỗi kỳ lễ Giáng Sinh. Nhưng cú bậc thầy của Cully được thi thố với Charles Hemsi, Gronevelt còn thích thú khoe khoang sự khôn ngoan sắc sảo của kẻ mình bảo trợ nhiều năm sau vụ đó.
Gronevelt đã do dự về chuyện Cully mua lại tất cả các sổ nợ của Hemsi ở Vegas với giá mười cent cho mỗi đô-la. Nhưng ông ta đã giao đầu mình cho Cully. Và chắc chắn là Hemsi đến Vegas ít nhất sáu lần mỗi năm và luôn luôn ở Xanadu. Trong một lần ông ta chơi ở bàn crap và thắng lớn, được bảy chục ngàn đô. Ông ta dùng tiền đó để trả một phần số nợ và thế là Xanadu đã thanh toán hết được các chủ nợ kia. Nhưng lúc đó Cully mới trổ ngón tuyệt kỹ của mình.
Trong một lần đến chơi, Charles Hemsi tiết lộ rằng con trai ông ta sắp cưới một cô gái ở Israel. Cully rất vui mừng cho ông bạn và nói rằng khách sạn Xanadu sẵn sàng lo việc đưa đón cả đoàn bà con bạn bè đi dự đám cưới.
Cully bảo với Hemsi rằng chiếc máy bay phải lực của Xanadu (một ý tưởng khác của Cully là mua chiếc máy bay này để tóm bắt những cơ hội làm ăn từ

những cuộc tiệc tùng, du hí), sẽ chở toàn bộ thân bằng quyến thuộc đi dự đám cưới ở Israel và thanh toán tiền khách sạn ở đó cho họ. Xanadu cũng sẽ thanh toán chi phí tiệc cưới, ban nhạc mọi khoản. Chỉ với một điều kiện duy nhất. Bởi vì các khách mời dự đám cưới ở rải rác khắp nước Mỹ, yêu cầu tất cả tập trung đổ lên máy bay ở Las Vegas. Và họ đều được ăn ở miễn phí ở Xanadu trong lúc chờ tập hợp đủ để bay đi Israel.
Cully tính toán khách sạn sẽ tiêu tốn hết khoản hai trăm ngàn đô-la. Anh thuyết phục Gronevelt rằng sẽ lấy lại được cả vốn lẫn lãi, và nếu không, ít nhất họ có bố con Charlie Hemsi là khách chơi trọn đời.
Nhưng kết quả chứng tỏ đây là một cú tuyệt chiêu. Trên một trăm khách mời đi đám cưới đã đến Vegas và trước khi họ ra đi để dự tiệc cưới ở Irael, họ để lại gần một triệu đô-la trong phòng thủ quỹ của Xanadu.
Nhưng hôm nay Cully dự định trình bày với Gronevelt một kế hoạch làm ra tiền độc đáo hơn, một kế hoạch sẽ khiến Gronevelt và các đối tác của ông phải đưa anh lên làm tổng quản lý của khách sạn Xanadu, vị thế chính thức công khai có quyền lực nhát sau Gronevelt. Anh đang chờ Fummiro. Trong hai lần đến chơi gần đây nhất, Fummiro đã chồng lên số nợ khá cao; anh ta đang gặp trở ngại trong thanh toán.
Cully biết lý do và đã tìm ra giải pháp. Nhưng anh biết phải để cho Fummiro đưa ra sáng kiến trước, bởi Cully biết anh ta sẽ ngượng nếu như chính Cully chủ động gợi ý giải pháp. Nàng Daisy đã dạy cho anh điều đó - về tính tế nhị nhạy cảm của người Nhật.
Fummiro cuối cùng cũng đến Vegas, chơi piano buổi sáng và điểm tâm bằng bằng món cháo quốc hồn quốc tuý của Nhật bản. Anh ta không máu lắm chuyện đàn bà. Anh ta chỉ chăm vào chuyện cờ bạc, và trong ba ngày thua nhẵn số tiền mặt mang theo và ký thêm ba trăm ngàn đô-la vào sổ nợ. Trước khi ra đi, anh ta mời Cully đến phòng mình. Fummiro rất lịch sự và hơi có phần bối rối. Anh ta không muốn mất thể diện, sợ rằng Cully sẽ nghĩ rằng anh ta không muốn trả số nợ cở bạc, nhưng rất thận trọng anh giải thích với Cully rằng mặc dù anh ta có đầy tiền ở Tokyo và một triệu đô-la đối với anh ta chỉ là chuyện nhỏ, nhưng vấn đề là làm sao lấy tiền mặt ra khỏi nước Nhật, và đổi đồng yên Nhật thành đô-la Mỹ.
- Như vậy, ông Gross à, nếu ông có thể đến Nhật, tôi sẽ trả nợ cho ông ở đó bằng đồng yên Nhật, và rồi tôi chắc rằng ông có thể tìm cách nào đó để chuyển tiền về Mỹ.
Cully muốn bảo đảm với Fummiro về sự tin tưởng hoàn toàn của Khách sạn đối với ông ta.
- Ông Fummiro à, - anh nói. - thực sự không có gì phải vội, uy tín của ông đối với chúng tôi là hoàn toàn bảo đảm. Số tiền một triệu đô-la đó chúng tôi có thể chờ cho đến lần tới khi ông lại đến Vegas. Thực sự không có vấn đề

gì đáng kể. Chúng tôi luôn luôn vui thích khi có ông đến chơi. Xin ông đừng ưu tư gì. Hãy để tôi được phục vụ ông và ngay bây giờ đây nếu ông thích gì hãy cho tôi biết và tôi sẽ thu xếp. Thật là vinh hạnh khi ông nợ chúng tôi số tiền này.
Khuôn mặt đẹp trai của Fummiro thơ thới ra hẳn.
Ông ta đang thương lượng không phải với một tên Mỹ man rợ, mà là với một con người rất ư lịch sự của xứ sở Huê Kỳ văn minh, hầu như cũng lịch sự chẳng kém gì người Nhật. Ông ta nói:
- Này ông Gross, sao ông không đến thăm chúng tôi? Chúng ta sẽ có một khoảng thời gian tuyệt vời ở Nhật. Tôi sẽ đưa bạn đến một kỹ viện Geisha, bạn sẽ thưởng thức những món trân kì thượng hảo hạng, những loại danh tửu cực ngon và những mỹ nữ xinh như mộng với nghệ thuật chiều đàn ông không chê vào đâu được. Bạn sẽ là khách mời đặc biệt của tôi và tôi được dịp đáp lễ bạn về lòng hiếu khách mà bạn từng bao lần ân cần thể hiện với tôi và tôi có thể hoàn lại cho bạn một triệu đô-la của khách sạn.
Cully biết rằng chính quyền Nhật đã ra một đạo luật rất khắt khe về việc đưa đồng yên Nhật ra khỏi nước một cách bất hợp pháp. Fummiro đang đề nghị một hành vi phạm pháp. Anh vẫn chờ đợi và chỉ gật đầu luôn nhớ là phải mỉm cười liên tục.
Fummiro nói tiếp:
- Tôi muốn làm điều gì đó cho bạn. Tôi hoàn toàn tin cậy bạn, và đó là lý do duy nhất khiến tôi nói điều này với bạn. Chính quyền chúng tôi rất chặt chẽ trong việc xuất khẩu đồng Yên. Tôi muốn lấy tiền của chính tôi ra khỏi nước. Bây giờ khi đem về một triệu đô-la cho Xanadu, nếu như bạn có thể đem thêm một triệu đô-la ra cho tôi và ký thác ở phòng thủ quỹ của khách sạn, bạn sẽ nhận được năm chục ngàn đô-la.
Cully cảm thấy sự thoả mãn ngọt ngào của việc khéo tính toán đâu vào đấy. Anh nói thành thật:
- Ông Fummiro à, tôi sẽ làm điều đó vì tình bạn với ông. Nhưng tất nhiên là tôi phải trình với ông Gronevelt trước đã.
- Tất nhiên rồi, - Fummiro nói. - Tôi cũng sẽ trình bày sự việc với ông ấy.
Liền sau đó Cully gọi đến dãy phòng của Gronevelt và được người trực tổng đài riêng của ông cho hay là Gronevelt đang bận và không tiếp cuộc gọi nào trong chiều hôm đó. Anh để lại lời nhắn là có chuyện khẩn. Anh chờ trong văn phòng của mình, ba giờ sau chuông điện thoại reo, và chính Gronevelt bảo anh đến phòng ông.
Gronevelt đã thay đổi rất nhiều trong mấy năm gần đây. Màu hồng hào trên làn da của ông đã rút đi, chỉ để lại một màu trắng nhợt nhạt. Khuôn mặt choắt lại giống mặt một con điều hâu gầy. Ông bỗng già sọm đi trông thấy và Cully biết rằng ông ta hiếm khi gọi cô gái nào đến để tiêu sầu giải muộn

vào buổi chiều. Dường như ông càng ngày càng đắm mình vào sách vở và để phần lớn việc điều hành khách sạn cho Cully.
Nhưng mỗi buổi tối ông vẫn còn làm một tua thanh tra tầng casino với đôi mắt điều hâu của mình và phóng ra cái uy lực điện từ khiến các tay chủ sòng cũng như toàn thể đám nhân viên phục vụ phải kiêng dè.
Gronevelt đã lên bộ để bước xuống tầng casino. Ông mang theo bộ kiểm soát để khi cần điều khiển cho dưỡng khí vào các phòng casino. Nhưng bây giờ hãy còn sớm. Ông sẽ nhấn nút vào thời điểm nào đó vào những giờ đầu buổi sáng khi các tay chơi đang mệt mỏi và nghĩ đến việc đi ngủ. Lúc đó ông sẽ tiếp sinh lực khiến họ linh hoạt lại, như những con rối trong tay ông, để họ lại lao vào sát phạt tiếp. Chỉ năm vừa rồi, ông mới cho bộ kiểm soát dưỡng khí để trực tiếp nơi dãy phòng ông.
Gronevelt ra lệnh mang bữa ăn tối đến dãy phòng ông. Cully đang căng thẳng, tại sao Gronevelt bắt anh chờ đến ba tiếng? Phải chăng Fummiro đã nói với ông ta trước? Và anh biết ngay rằng đó là điều đã xảy ra. Anh thấy oán hận; hai người họ quá mạnh, anh chưa đạt đến tầm cỡ của họ vì thế họ đã tham khảo ý kiến nhau mà không cần có mặt anh.
Cully nói ngọt ngào:
- Cháu đoán là Fummiro đã nói với bác về ý tưởng của ông ta. Cháu bảo với ông ấy là cháu cần trình với bác trước đã.
Gronevelt cười với anh:
- Này Cully, con ta, giỏi quá. Tốt lắm. Chính ta cũng không thể làm hay hơn. Con để tên Nhật ấy đến con. Ta ngại con sẽ sốt ruột với đống sổ nợ trong phòng thủ quỹ.
- Chính cô bạn gái Daisy đã làm cho con trở thành người Nhật rồi, - Cully nói.
Gornevelt hơi nhíu mày:
- Nhi nữ tình trường, anh hùng khí đoản, đàn bà nguy hiểm lắm con à. Những kẻ như con và ta không thể cho đàn bà đến gần. Như thế ta mới giữ được nội lực của chúng ta. Đàn bà có thể làm cho người ta chết vì những chuyện lãng nhách. Thế nên người xưa mới đúc kết kinh nghiệm anh hùng nan quá mỹ nhân quan. Dù sao đàn ông nhiều từ ái và đáng tin cậy hơn. - Ông thở dài, - Nói thế thôi chứ ta cũng không phải lo lắm cho con trong lãnh vực đó. Con biết rải những Con ong mật điệu nghệ lắm.
Ông lại thở ra, nhè nhẹ lắc đầu rồi quay lại với công việc.
- Điều rắc rối duy nhất trong chuyện này là chúng ta khó tìm được phương cách an toàn để đưa tiền khỏi Nhật. Chúng ta có cả một gia tài trong sổ nợ ở đây nhưng ta chẳng coi nó có ý nghĩa gì. Chúng ta có cả một lô vấn đề phải xem xét. Thứ nhất, nếu như nhà cầm quyền Nhật tóm được con phải nằm nhà đá đến mấy năm bên đó. Thứ nhì, một khi nắm tiền rồi, con sẽ là mục

tiêu cho bọn cướp. Đám tội phạm Nhật có bọn tình báo rất tốt. Chúng biết ngay khi nào con có tiền. Thứ ba, số tiền yên có giá trị ngang hai triệu đô-la Mỹ sẽ phải đựng trong một vali rất to. Ở Nhật, họ rọi X-quang qua hành lý. Làm thế nào ta đổi chúng ra đô-la Mỹ một khi đã đem được chúng ra? Làm thế nào anh đến Mỹ và rồi dù ta nghĩ có thể đảm bảo với anh là điều đó không thể xảy ra, đối phó thế nào với bọn cướp ở đây? Những người ở khách sạn này sẽ biết ta gửi anh đến đó để lấy tiền. Ta có những đối tác nhưng không thể bảo đảm sự kín miệng của tất cả bọn họ. Và cũng có thể hoàn toàn do ngẫu nhiên, anh làm mất số tiền đó. Nghe này, Cully, đây là vị thế mà anh sẽ rơi vào. Nếu anh làm mất tiền, ta sẽ luôn luôn nghi ngờ anh có tội, trừ khi anh bị giết.

Cully nói:

- Con đã nghĩ đến tất cả những điều đó. Con đã kiểm tra kỹ và thấy rằng chúng ta có ít nhất là một đến hai triệu đô-la trong sổ nợ với những tay chơi người Nhật khác. Như vậy con sẽ mang ra khỏi Nhật số tiền yên trị giá bốn triệu đô.

Gronevelt cười:

- Chỉ trong một chuyến đi thì quả là một ván bài lớn kinh khủng. Mà lại rất ít cơ may thắng cuộc

Cully nói:

- Thì có thể là một chuyến, là hai chuyến, là ba chuyến. Trước tiên con phải tìm hiểu xem làm thế nào để thực hiện cho trót lọt.

Gronevelt nói:

- Đường nào thì con cũng phải hứng chịu mọi nguy cơ. Theo như ta thấy, con chẳng được lợi gì từ vụ này. Nếu thắng con cũng chẳng được gì. Nếu bại, con mất tất cả. Nếu xông vào vị thế đó, con đã phí hoài bao nhiêu năm ta đã dạy bảo. Vậy thì tại sao con muốn làm điều này? Được lợi gì đâu?

Cully nói:

- Nào thử xem con sẽ làm chuyện này tự lực mình, không ai giúp đỡ. Con sẽ chịu mọi lời phỉ báng nếu làm hỏng việc. Nhưng nếu mang về bốn triệu đô-la an toàn, con có quyền hy vọng được bổ nhiệm làm tổng quản lý của khách sạn này. Bác biết rằng con là tâm phúc của bác. Con sẽ không bao giờ phản lại bác.

Gronevelt thở ra:

- Đó là một vụ cá cược quá ghê gớm. Ta không đành lòng thấy con phải hứng chịu nhiều nguy cơ đến vậy!

- Vậy là nhất trí? - Cully hỏi.

Anh cố giữ sự vui mừng thoát ra khỏi giọng nói. Anh không muốn Gronevelt biết anh nôn nóng muốn làm vụ này đến thế nào.

- Ừ,. Gronevelt nói. - Nhưng chỉ lấy hai triệu của Fummiro thôi, đừng để ý

đến số tiền những người khác nợ chúng ta. Nếu có gì trục trặc, chúng ta chỉ mất hai triệu thôi
Cully cười nhập vào cuộc chơi:
- Chúng ta chỉ mất một triệu đô, còn triệu kia là của Fummiro. Bác nhớ chứ?
Groneve nói, hoàn toàn nghiêm túc:
- Tất cả đều là của chúng ta. Một khi số tiền đó nằm trong phòng thủ quỹ của chúng ta, Fummiro sẽ chơi đến khi thua hết thôi. Đó là sức mạnh của cuộc kinh doanh này.
***
Sáng hôm sau, Cully đưa Fumưnro đến phi trường bằng chiếc Rolls-Royce của Gronevelt. Anh có một món quà đắt giá cho Fummiro, một chuỗi đồng tiền vàng đúc từ thời phục hưng của Ý. Fummiro rất vui sướng nhưng Cully cảm nhận được một chút thẹn thùng dưới vẻ hân hoan bộc lộ của anh ta.
Cuối cùng Fummiro nói:
- Khi nào bạn đến Nhật?
- Khoảng chừng giữa hai tuần cho đến một tháng kể từ hôm nay, - Cully nói.
- Ngay cả ông Gronevelt cũng sẽ không biết chính xác ngày nào. Anh biết tại sao rồi?
Fummiro gật đầu:
- Vâng, bạn phải rất cẩn trọng mới được. Tôi sẽ để sẵn tiền cho bạn.
Khi Cully quay về khách sạn, anh gọi đến Merlyn ở New York.
- Ê này Merlyn, cậu nghĩ sao về một chuyến du hành cùng với tớ đến Nhật Bản, với mọi chi phí có người bao hết, và bao nhiêu em Geisha vây quanh, chiều các anh từ A tới Z?
Có một khoảng lặng dài bên kia đầu dây và rồi anh nghe giọng Merlyn nói:
- Chắc chắn rồi.

Những kẻ điên rồ phải chết

Dịch giả: Phan Quang Định
Chương 35

Một chuyến đi Nhật vào thời điểm này quả là một ý tưởng làm tôi thấy hứng thú. Dầu sao thì vào tuần sau, tôi cũng phải đi Los Angeles để làm việc về cuốn phim, như vậy tôi cũng đi một phần đường rồi. Và tôi cũng chiến đấu kịch liệt với Janelle đến độ tôi muốn nghỉ xả hơi một thời gian với nàng. Tôi biết rằng nàng sẽ coi việc tôi đi Nhật như một cách xúc phạm nàng và điều đó làm tôi hài lòng.
Vallie hỏi tôi sẽ lưu trú ở Nhật trong bao lâu và tôi bảo độ một tuần. Vẫn

như trước giờ, nàng chẳng bận lâm mấy đến chuyện tôi đi hay ở. Thực tế là nàng cảm thấy nhẹ nhõm thư thái hơn khi tôi đi khỏi nhà. Nàng để nhiều thì giờ viếng thăm ông bà via và anh chị em, và đem theo các con về ngoại.
Khi tôi ra khỏi máy bay ở Las Vegas. Cully đón tôi với chiếc Rolls-Royce, ngay trên bãi đáp để tôi không phải đi bộ qua trạm đến. Điều ấy làm rung lên những hồi chuông báo động trong đầu tôi.
Một thời gian lâu trước đây, Cully đã giải thích cho tôi lại sao thỉnh thoảng anh đón khách ngay trên bãi đáp. Anh làm điều đó để tránh sự giám sát bằng camera của FBI đối với mọi hành khách đến. Tại nơi mà mọi hành lang đồng quy về phòng đợi trung tâm của trạm đến, có một chiếc đồng hồ khổng lồ. Đằng sau chiếc đồng hồ đó, trong một cái hộp được thiết kế đặc biệt, là những camera ghi hình những đám đông các tay chơi hăm hở đổ về Las Vegas từ mọi nơi trên thế giới. Tối đến, đội trực của FBI sẽ quay lại bộ phim và kiểm tra đối chiếu các danh sách truy nã của họ. Những tay cướp nhà băng trót lọt, những viên chức biển thủ công quỹ rồi trốn đi, những "nghệ sĩ" làm bạc giả, những tên bắt cóc thành công và những tên tống tiền đều ngạc nhiên sửng sốt khi chúng bị tóm trước khi có cơ hội ném những đồng tiền phi nghĩa kia vào cuộc đỏ đen và những trò chơi sa đoạ khác.
Khi tôi hỏi Cully làm thế nào anh biết chuyện này, anh bảo tôi rằng tay trưởng ban an ninh hiện nay ở khách sạn của anh nguyên là một nhân viên cao cấp của FBI. Đơn giản là thế?
Bây giờ tôi để ý thấy rằng Cully tự lái chiếc Rolls-Royce. Không có tài xế. Anh lái chiếc xe vòng quanh trạm đến, hướng về khu hành lý, và chúng tôi ngồi trong xe lúc chờ hàng lý của tôi xuống cầu trượt. Trong lúc chờ đợi. Cully tóm tắt tình hình cho tôi nghe.
Trước tiên anh cảnh báo tôi đừng nói với Gronevell rằng chúng tôi sắp đi Nhật vào sáng hôm sau. Cứ làm bộ như tôi đến để vui chơi, đánh bài một hai hôm. Rồi anh cho tôi biết về sứ mạng của chúng tôi, về số hai triệu đô-la quy ra tiền yên mà anh sẽ phải bí mật đem ra khỏi Nhật và những bất trắc đi kèm với vụ đó. Anh nói rất thành thật:
- Xem này, mình không nghĩ là có gì nguy hiểm, nhưng có thể cậu không cảm nhận giống như mình. Do đó nếu cậu không muốn đi, mình hoàn toàn thông cảm.
Anh biết rằng tôi không có cửa nào từ chối. Tôi mang ơn nặng của anh; thực tế là tôi chịu ơn anh đến hai lần. Một là anh đã cứu tôi khỏi tù. Lần kia là đã trao lại chơ tôi số tiền ba mươi ngàn đô-la cất giấu khi mọi chuyện rắc rối đã qua đi. Anh đã trả lại cho tôi trọn số ba mươi ngàn đô-la bằng tiền mặt và tôi đã gửi số tiền đó vào trương mục tiết kiệm ở Vegas. Câu chuyện để bao che là tôi đã được bạc số tiền đó; Cully và người của anh đã được chuẩn bị để hậu thuẫn cho mọi chuyện đó. Nhưng chúng tôi đã lo quá xa vì chuyện đó

chẳng bao giờ xảy ra. Toàn bộ vụ bê bối ở Quân dự bị năm nào đã chìm xuống trong quên lãng từ lâu.
- Tôi vẫn mong được Nhật du một chuyến. Không phiền gì khi làm vệ sĩ cho anh đâu, tôi có cần mang súng không?
Cully phát hoảng:
- Bộ cậu muốn bọn mình bị giết hay sao?
- Ngộ như có kẻ muốn cướp đoạt số tiền ấy cứ để họ lấy.
- Sự bảo vệ tốt nhất cho chúng ta là giữ bí mật tuyệt đối và di động cực nhanh. Tôi đã điều nghiên kỹ rồi.
- Vậy thì tại sao anh còn cần tôi?
Tôi hỏi tò mò và cũng hơi mệt mỏi, nên chỉ hỏi vậy thôi chứ chuyện này cũng chẳng có ý nghĩa gì mấy.
Cully thở ra:
- Hành trình đến Nhật Bản thật là diệu vợi. Mình cần có người bầu bạn. Chúng ta có thể đánh bài, tán gẫu với nhau trên máy bay và khi đến Tokyo cùng đi du hí, bù khú với nhau. Vả chăng cái tướng to lớn dềnh dàng của cậu cũng làm cho những tên cướp giật cò con ngán ngại phần nào?
- OK! - tôi nói, dù tư tưởng chưa thông cho lắm.
***
Đêm đó chúng tôi ăn tối với Gronevelt. Trông ông không được khoẻ lắm, nhưng ông vui vẻ kể chuyện về những ngày khởi nghiệp ở Vegas. Bằng cách nào ông tạo nên cơ đồ, tránh né được thuế, trước khi chính quyền liên bang gửi cả một đội quân gián điệp và kế toán đến Nevada.
- Người ta phải biết làm giàu trong bóng tối, - Gronevelt nói.
Ý tưởng đó như con ong ở trong mũ ông ta, đập cánh vù vù mãi chẳng khác nào ám ảnh về giải Nobel văn học đối với Osano. Mọi người trong xứ này, nếu muốn làm giàu, đều phải làm giàu trong bóng tối. Từ những cửa hàng con con, những doanh nghiệp nhỏ cho đến các công ty lớn, tất cả đều phải tạo ra một cánh đồng bóng tối pháp lý.
- Nhưng không có nơi nào lại đầy cơ hội như ở Vegas. - Gronevelt bóc một điếu xì-gà Havana và nói với vẻ thoả mãn. - Đó là điều khiến cho Vegas rất mạnh. Ở đây người ta có thể làm giàu trong bóng tối dễ dàng hơn là bất kỳ nơi nào khác. Đó là thế mạnh của cái kinh thành giữa sa mạc này.
Cully nói:
- Merlyn chỉ ở lại đây đêm nay. Con nghĩ là sáng mai mình sẽ đi Los Angeles với cậu ta để mua ít đồ cổ. Và con có gặp một vài người ở Hollywood về chuyện nợ nần của họ với mình.
Gronevelt rít một hơi dài từ điếu Havana:
- Ý tưởng hay đấy, - ông nói - Ta đang hết quà tặng rồi. - Ông cười. - Con có biết từ đâu ta nảy ra ý tưởng tặng quà không? Từ một quyển sách xuất bản

năm 1870 về cờ bạc. Giáo dục đúng là điều diệu kỳ.
Ông thở ra và đứng lên, một dấu hiệu để chúng tôi từ biệt. Ông bắt tay tôi rồi lịch sự đưa chúng tôi tới cửa dãy phòng ông. Khi chúng tôi bước ra khỏi cửa, Gronevelt nghiêm trang nói với Cully:
- Chúc thượng lộ bình an.
Bên ngoài, trên thảm cỏ xanh giả của sân thượng tôi đứng với Cully trong ánh trăng sa mạc. Chúng tôi có thể thấy dãy phố Thoát y vũ với vô vàn ánh đèn xanh đỏ, những dãy núi đen xẫm, bao quanh sa mạc ở xa xa.
- Ông ấy biết bọn ta sắp đi? - tôi nói với Cully.
- Nếu ông ấy biết thì ông ấy cứ việc biết! - Cully nói. - Hãy gặp mình để dùng điểm tâm vào lúc tám giờ sáng. Chúng ta phải khởi hành sớm.
Sáng hôm sau, chúng tôi bay từ Las Vegas đến San Francisco. Cully mang theo một chiếc vali khổng lồ bằng da nâu, các góc được bọc bằng đồng thau với các nẹp bằng đồng vàng khung lại với nhau. Ổ khoá trông rất nặng nề, chắc chắn. Trông hơi cồng kềnh nhưng vững chãi vô cùng.
- Và dễ dàng để theo dấu khi nhận hành lý. Một món đồ cổ mình sưu tập được ở Las Vegas đấy, - Cully nói đầy tự hào.
Chúng tôi tót lên chiếc Japan Airlines 747 đúng mười lăm phút trước khi máy bay cất cánh. Cully đã tính toán thời gian rất sát. Trên chuyến bay dài, hai chúng tôi chơi bài gin với nhau để giải trí và khi hạ cánh xuống Tokyo, tôi thắng anh sáu ngàn đô. Nhưng Cully không tỏ vẻ gì bận tâm; anh chỉ vỗ vào lưng tôi và nói:
- Tớ sẽ lột lại cậu sạch sẽ trên chuyến về.
Chúng tôi kêu xe taxi từ phi trường về khách sạn ở Tokyo. Tôi nôn nao được nhìn thấy tận mắt lần đầu tiên cái thành phố hoang đường của miền Viễn Đông này. Thế nhưng nó giống một New York nhưng tồi tàn hơn và nhiều bụi khói hơn. Dường như nó cũng nhỏ hơn về tầm cỡ con người thì lùn hơn, các toà nhà đơn điệu hơn, đường chân trời là một sự thu nhỏ của đường chân trời quen thuộc và đường bệ của New York. Khi vào trung tâm thành phố, tôi thấy hầu như mọi người mang mặt nạ màu trắng, khiến họ trông có vẻ bí hiểm đáng ngại. Cully bảo tôi rằng người Nhật ở các khu trung tâm thành phố mang những mặt nạ đó để tự bảo vệ chống lại sự tổn thương phổi do không khí bị ô nhiễm nặng.
Chúng tôi chạy qua những toà nhà và cửa hàng hình như làm bằng gỗ, như thể chúng được dựng lên làm cảnh để quay phim. Xen kẽ với chúng là những toà nhà chọc trời hiện đại và những cao ốc văn phòng.
Các đường phố đầy người mà phần lớn trang phục theo Tây phương, một số khác chủ yếu là phụ nữ, mặc kiểu kimono. Một bức tranh cắt dán nhiều phong cách lai tạp.
Khách sạn càng làm chúng tôi thất vọng. Tân thời, theo kiểu Mỹ. Đại sảnh

trải thảm màu chocolate với những chiếc ghế bành da, màu đen. Những người Nhật lùn, trong các bộ comple doanh nhân màu đen kiểu Mỹ ngồi trên các ghế đó, tay nắm chặt vali. Trông không khác mấy cảnh khách sạn Hilton ở New York.
- Đông phương là đây ư? - tôi hỏi Cully.
Cully lắc đầu một cách sốt ruột:
- Chúng ta đang cần một đêm cho ngon giấc đã. Ngày mai mình đi lo công việc và tối mai mình sẽ chỉ cho cậu Tokyo thật sự được tạo nên bởi những gì và cậu tha hồ vui thích. Đừng lo.
Chúng tôi lấy một phòng lớn hai giường. Chúng tôi mở vali ra và nhận thấy rằng Cully có rất ít hành trang trong lòng quái vật khổng lồ của anh ta. Cả hai chúng tôi đều mệt mỏi do chuyến bay dài, và mặc dầu mới sáu giờ chiều ở Tokyo, chúng tôi cũng lên giường ngủ.
Sáng hôm sau Cully đánh thức tôi dậy. Bình minh vừa ló dạng bên ngoài cửa sổ.
Anh gọi mang bữa điểm tâm vào phòng. Tưởng gì lại trứng với thịt muối, vài bánh nướng xốp, cà phê và nước cam vắt. Có khác gì ở New York hay Vegas.
Khi uống càphê tôi hỏi anh:
- Chương trình thế nào?
- Một ngày đẹp trời để dạo phố, - Cully nói. - Chúng ta tản bộ ngắm cảnh và mình sẽ cho cậu biết.
Tôi hiểu rằng anh không muốn nói trong phòng. Anh sợ có thể bị nghe trộm.
Chúng tôi rời khách sạn. Còn sáng tinh mơ, mặt trời mới vừa lên. Chúng tôi quẹo qua một đường phố nhỏ và bỗng dưng tôi lọt vào Phương Đông. Những căn nhà nhỏ, thấp lè tè và những đống rác khổng lồ cao ngất ngưởng làm thành một bức tường.
Đường phố còn thưa người. Bỗng đâu hai người mặc quần soóc bằng kaki, áo sơ-mi kaki, mặt nạ trắng trùm kín mặt, bất chợt xuất hiện trước chúng tôi. Tôi giật mình lùi một bước thủ thế và Cully bật cười khi hai người kia quẹo sang đường khác.
- Lạy chúa, - Tôi nói - Mấy cái mặt nạ đó coi đáng ngại quá.
- Rồi cậu sẽ quen thôi, - Cully nói - Bây giờ, nghe kỹ đây. Tôi muốn cậu biết rõ mọi chuyện sắp xảy ra, để cậu đừng phạm sai lầm nào.
Trong lúc tản bộ dọc theo bức tường rác, Cully giải thích cho tôi rằng anh sắp đem số tiền yên trị giá hai triệu đô-la ra khỏi Nhật và rằng chính quyền nước này có những đạo luật rất khắt khe về việc xuất khẩu tiền tệ quốc gia.
- Nếu bị phát hiện, mình sẽ phải vào tù, - Cully nói. - Trừ phi Fummiro có thể hối lộ được để dàn xếp cho êm.
- Thế còn tôi? - Tôi hỏi - Nếu anh bị bắt, tôi lại không bị bắt sao?

- Cậu là một nhà văn tiếng tăm, - Cully nói - Người Nhật rất kính trọng văn hoá. Do đó, cậu sẽ chỉ bị trục xuất thôi. Vấn đề là cậu biết kín miệng.
- Vậy tôi chỉ có một cuộc dạo chơi nhẹ nhàng nơi đây, - tôi nói.
Tôi biết Cully chỉ nói trở thế thôi và tôi muốn anh biết rằng tôi biết điều đó.
Rồi một chuyện khác nảy ra trong đầu óc tôi:
- Làm cách nào chúng ta lọt qua hải quan ở Mỹ, - tôi hỏi - Không có chuyện đó, - Cully nói - Chúng ta mang đến Hongkong và đổi tiền ở đó - Đây là một cảng tự do. Những người duy nhất phải qua hải quan ở đó là những ai du hành bằng passport của Hongkong
- Lạy Chúa, - Tôi kêu lên. - Bây giờ anh nói với tôi chúng ta đi Hongkong. Rồi sau đó chúng ta đi đâu? Qua Tây Tạng huyền bí chắc?
- Hãy nghiêm túc, - Cully nói - Đừng phát hoảng. Một năm trước đây mình đã làm chuyện này, với một số tiền nhỏ, để thử nghiệm. Và đã êm xuôi trót lọt.
- Tìm cho tôi khẩu súng, - tôi nói - Tôi có một vợ ba con, anh nhớ cho điều ấy. Ít ra cũng cho tôi có cơ hội chiến đấu.
Nhưng tôi cười. Cully đã thật sự trói tôi rồi. Nhưng Cully không biết tôi đang đùa:
- Cậu không thể mang súng theo được, - anh nói - Mọi tuyến hàng không của Nhật đều thực hiện kiểm tra an ninh điện tử hành khách và hành lý. Và phần lớn đều rọi X-quang trên các hành lý. - Anh ngừng một lát rồi nói - Hãng hàng không duy nhất không rọi X-quang để kiểm tra hành lý là hãng Cathay.
- Vậy nếu có chuyện gì xảy ra cho mình, cậu biết phải làm gì.
- Tôi chỉ có thể mường tượng tình huống một mình ở Hongkong với hai triệu đô, - tôi nói. - Tôi thà nhận một triệu lưỡi búa vào cổ còn hơn.
- Đừng lo, - Cully nói dịu dàng - Chẳng có gì xảy ra đâu. Chúng ta có sách lược cả rồi.
Tôi cười nhưng vẫn hơi lo:
- Nhưng nếu có chuyện gì xảy ra thì tôi phải làm gì ở Hongkong?
Cully nói:
- Hãy đến ngân hàng Futaba và xin gặp phó chủ tịch. Ông ta sẽ nhận số tiền và đổi sang đô-la Hongkong. Ông ta sẽ cho cậu một biên nhận và có lẽ sẽ tính chi phí mất hai mươi ngàn đô. Rồi ông ta sẽ đổi đô-la Hongkong sang đô-la Mỹ và tính chi phí mất năm mươi ngàn đô. Số đô-la Mỹ sẽ được gởi sang Thuỵ sĩ và cậu lãnh được một biên nhận khác. Một tuần sau đó khách sạn Xanadu sẽ nhận một hối phiếu từ Thuỵ Sĩ trị giá hai triệu đô-la trừ đi số chi phí cho ngân hàng ở Hongkong. Cậu thấy chuyện quá ư đơn giản không?
Tôi nghĩ về chuyện này trong lúc chúng tôi quay về khách sạn. Cuối cùng tôi trở lại câu hỏi cơ bản:

- Vậy tại sao anh cần tôi theo làm gì?
- Đừng hỏi tôi thêm câu nào nữa, và hãy làm những gì tôi dặn cậu, Cully nói
- Cậu nợ mình một ân huệ, đúng không?
- Đúng. - tôi đáp. Và tôi không hỏi thêm câu nào nữa.
Khi chúng tôi về lại khách sạn, Cully làm vài cuộc gọi nói bằng tiếng Nhật, rồi bảo tôi anh sắp phải ra ngoài.
- Nhưng cũng có thể trễ hơn một chút. Hãy ở lại phòng này đợi mình. Nếu tối nay mình không quay về, sáng mai cậu vù ngay lên chuyến bay về Mỹ. Nghe rõ chứ?
- Rõ, - tôi đáp.
Trong phòng ngủ, tôi cố đọc sách để giết thời giờ và rồi nghe tiếng ồn ở phòng khách, tôi đến đó để ngồi đọc. Tôi gọi đem bữa trưa vào phòng và sau khi ăn xong, tôi gọi điện thoại về Mỹ. Chỉ trong mấy phút, đường dây được nối. Điều này làm tôi ngạc nhiên. Tôi đã nghĩ phải mất cỡ nửa tiếng.
Vallie bắt máy lên ngay và giọng nàng vui khi nghe tôi gọi.
- Đông phương huyền bí ra sao? - Anh đang vui chứ? Anh đã đến kỹ viện Geisha chưa?
- Chưa, - tôi nói - Cho đến bây giờ anh mới thấy được đống rác ban sáng ở Tokyo. Từ lúc đó đến giờ anh phải đợi Cully. Anh ấy đi lo công việc. Anh đã thắng anh ấy sáu ngàn đô-la khi ngồi trên máy bay đánh bài với nhau.
- Tốt, - Vallie nói - Vậy anh nhớ mua cho em và mấy đứa nhỏ vài bộ Kimono nhé. À, nhân tiện, hôm qua có người gọi anh từ Vegas bảo là bạn anh. Ông ấy nói chờ gặp anh ở đó. Em bảo là anh ở Tokyo.
Tim tôi ngừng lại một lát. Rồi tôi nói, cố lấy giọng bình thường:
- Ông ấy có cho biết tên không?
- Không, - Vallie nói - Đừng quên quà cho em và các con nhé.
- Anh không quên đâu.
Suốt buổi chiều đó tôi lo lắng. Tôi gọi hãng máy bay, dành một ghế trở về Mỹ vào sáng mai. Bỗng dưng tôi không chắc rằng Cully sẽ trở về. Tôi kiểm tra phòng ngủ của anh. Chiếc vali to đùng không có ở đó.
Bóng đêm đã bắt đầu buông xuống khi Cully bước vào dãy phòng. Anh xoa tay, phấn khởi và rạng rỡ.
- Mọi chuyện đều ổn cả, - anh nói - Không có gì phải lo. Tối nay chúng ta vui chơi và ngày mai chúng ta thu xếp hành trang. Ngày mốt chúng ta đến Hongkong.
- Tôi gọi vợ tôi, chúng tôi nói chuyện rất vui. Vợ tôi bảo có người gọi từ Vegas, hỏi tôi đang ở đâu Nàng bảo ở Tokyo.
Chuyện đó làm anh lạnh mình. Anh suy nghĩ rồi nhún vai.
- Có vẻ giống như Gronevelt, - Cully nói. - Để rà lại linh cảm của ông ấy là đúng. Ông là người duy nhất có số phôn của cậu.

- Cậu có tin tưởng Gronevelt trong một vụ như thế này không? - Tôi hỏi Cully. Và ngay lập tức tôi biết rằng mình đã vượt qua lằn mức.
- Cậu muốn ám chỉ cái gì vậy? - Cully hỏi, hơi gay gắt. - Từ bao năm trời nay, ông ấy đối với tôi chẳng khác nào một người cha. Ông đã tạo ra con người tôi hiện nay. Tất nhiên là tôi tin cậy ông hơn tất cả mọi người khác, kể cả cậu.
- Được rồi, - tôi nói. - Vậy tại sao anh không cho ông ấy biết chuyện chúng ta đi? Tại sao anh lại nói trở với ông, bịa ra chuyện đi mua đồ cổ ở Los Angeles?
- Bởi vì đó là cách ông dạy tôi khi hành sự, - Cully nói. - Đừng bao giờ nói với ai về bất kỳ chuyện gì mà người đó không cần phải biết. Ông sẽ tự hào về tôi vì chuyện đó, dù rằng ông cũng phát hiện ra. Tôi làm như thế là đúng bài bản đấy. - Rồi anh dịu đi, vẻ thoải mái. - Này lên bộ đẹp nhất vào đi. Tối nay cho cậu biết mùi lạc thú nhất dạ đế vương theo kiểu Đông phương, cho cậu cả đời còn xuýt xoa mỗi lần nhớ đến nhé.
Vì một lý do nào đó mà lời anh nói khiến tôi nhớ lại lời của Eli Hemsi. Giống như những ai đã từng xem các bộ phim về Đông phương tôi cũng từng phóng tưởng về đêm nơi kỹ viện Geisha: những cô nàng tài sắc tận tuỵ hiến mình cho lạc thú của bạn. Khi Cully bảo tôi rằng chúng tôi sắp được các nàng Geisha chiều chuộng hết ý tôi mong đợi sẽ được dẫn đến một trong những căn nhà trang trí vui mắt mà tôi từng thấy qua phim ảnh. Vì thế tôi hơi ngạc nhiên khi chiếc xe dừng lại trước một nhà hàng nhỏ trên một đường phố chính ở Tokyo. Trông cũng giống bất kỳ khu phố Tàu nào ở vùng hạ Manhattan. Nhưng một viên quản lý dẫn chúng tôi đi qua nhà hàng đông đúc đến một cánh cửa đưa vào một phòng ăn riêng.
Căn phòng được trang hoàng theo kiểu Nhật. Những lồng đèn đủ màu sắc được treo từ trên trần; một bàn tiệc dài chỉ kê cao hơn sàn nhà khoảng một bộ, được trang trí với bát đĩa màu sắc thanh nhã, những cốc uống rượu nhỏ nhắn, những đũa ngà. Có mặt bốn người đàn ông Nhật Bản, tất cả đều mặc kimono. Một người trong số họ là ông Fummiro. Ông ta và Cully bắt tay nhau, mấy người kia cúi đầu nghiêng mình cung kính thi lễ. Cully giới thiệu tôi với mọi người. Tôi từng thấy Fummiro đánh bạc ở Vegas nhưng chưa từng hội kiến ông ta.
Bảy nàng geisha tiến vào phòng với những bước chạy lúp xúp. Họ mặc rất đẹp với những bộ kimono kim tuyến thêu hoa lá nhiều màu rực rỡ. Mặt họ đang trang điểm kỹ với một lớp phấn trắng dày. Họ ngồi trên những chiếc ghế quanh bàn liệc mỗi cô phục vụ cho một vị khách.
Theo sự hướng dẫn của Cully tôi ngồi một trong những chiếc gối để quanh bàn tiệc. Những người phục vụ mang vào các đĩa lớn cá và rau thơm. Mỗi nàng geisha hầu việc ăn uống cho người khách của mình.

Nàng geisha của tôi ngồi thật sát vào người tôi, tựa thân hình vào người tôi, với một nụ cười duyên dáng và cử chỉ vồn vã khẩn thiết, mời tôi ăn uống. Nàng liên tục rót đầy cốc cho tôi với rượu sakê. Rượu thật tuyệt nhưng món cá sống không hợp khẩu vị tôi mấy, cho đến khi họ mang vào món thịt bò lúc lắc Kobe chấm với một thứ nước sốt rất ngon.
Sau bữa ăn, các cô gái lần lượt biểu diễn các trò vui tiêu khiển cho khách. Một cô chơi loại nhạc cụ giống như sáo. Cô khác ngâm thơ. Mọi người vỗ tay, còn tôi tơ lơ mơ chẳng hiểu gì nên "vô tri bất mộ", chẳng biết hay ở cái chỗ nào để mà khen? Vả chăng lúc này tôi cũng đã uống tới bến nên lại càng khó có khả năng thưởng thức những gì quá thâm thuý cao xa. Họ còn bày ra nhiều trò vui khác nhưng tôi đã gục xuống đống gối và nàng geisha của tôi đong đưa đầu tôi trong lòng nàng, lau mặt cho tôi bằng khăn nóng ướp hương thơm.
Điều tiếp theo tôi còn nhớ là tôi ở trong xe với Cully. Chúng tôi chạy qua những đường phố tối tăm và rồi xe dừng trước một căn nhà ở ngoại ô. Cully chỉ dẫn chạy qua cổng và cửa nhà mở ra như do ma thuật.
Và rồi tôi thấy chúng tôi đang ở trong một ngôi nhà Đông phương thật sự. Căn phòng trống trơn trừ mấy chiếc nệm để ngủ. Tường thật ra chỉ là những cánh cửa trượt bằng ván mỏng.
Tôi nằm xuống trên một tấm nệm. Tôi chỉ muốn ngủ. Cully quỳ xuống bên tôi.
- Chúng ta qua đêm ở đây, - anh thì thầm. - Sáng mai, mình sẽ đánh thức cậu. Cứ ở đây, ngủ đi. Sẽ có người lo cho cậu.
Phía sau anh, tôi mơ hồ thấy khuôn mặt tươi cười của Fummiro. Tôi nghe giọng Fummiro nói:
- Bạn anh cần có bầu bạn.
Tôi lại buông người xuống nệm. Tôi đã quá say! Say không còn biết chi đời. Mặc kệ đất trời nghiêng ngả. Tôi quẹo đầu và ngủ.
Tôi không biết tôi đã ngủ bao lâu. Tôi được đánh thức bởi tiếng kéo cánh cửa trượt, rất khẽ khàng.
Trong ánh sáng lờ mờ của những chiếc đèn lồng tôi thấy hai cô gái Nhật mặc kimono màu xanh dương và vàng đi qua bức tường vừa được mở ra. Họ mang một thùng gỗ sơn màu đỏ đựng đầy nước nóng. Họ cởi hết quần áo tôi ra và tắm rửa cho tôi từ đầu đến chân, dùng các đầu ngón tay cào nhẹ lên khắp người tôi xoa bóp từng cơ bắp. Trong khi họ đang làm như vậy, cái "năng cử khí quan" của tôi bật dậy như lò xo bung ra, khiến hai cô ả khúc khích cười và một cô lấy tay tát yêu thằng bé "Hư thế. Không được hỗn. Đợi lát nữa sẽ có người cho bé bú sữa nhé!" Sau đó họ lấy khăn lau khô người tôi. Rồi họ mang cái thùng gỗ đựng nước đi và biến. Tôi cảm thấy thư thái hẳn ra, hơi tỉnh người lại.

Thế rồi cánh cửa trượt lại mở ra. Lần này chỉ có một cô gái - một cô mới, và chỉ vừa nhìn thấy cô, tôi đoán được ngay chức năng của cô.
Cô mặc một chiếc Kimono xanh mỏng, bóng mượt nửa che nửa khoe một thân hình thật hấp dẫn.
Mặt cô thật đẹp và nổi bật với cách trang điểm khá đậm. Mái tóc đen mượt óng ả của cô được búi cao lên đầu và cài lại bằng một chiếc trâm bằng bảo thạch.
Nàng đến bên tôi và trước khi nàng quỳ xuống, tôi kịp nhìn thấy đôi bàn chân trần của nàng, nhỏ nhắn và xinh xắn. Các móng chân được sơn màu đỏ sậm. Ánh đèn lồng hình như lung linh mờ ảo hơn, và bỗng nhiên xiêm áo biến đâu rồi, nàng phô diễn cả tấm thân kiều diễm, long lanh một màu trắng tinh tuyền như sữa đông tuyết đọng, đôi vú nhỏ nhưng đầy đặn, nhô thẳng ra phía trước, đôi núm vú hồng nhuận sáng tươi như được thoa son. Nàng nghiêng người xuống bên tôi, vươn tay lên rút chiếc trâm cài ra khỏi mớ tóc và lắc đầu. Những dòng tóc đen dài đổ xuống bất tuyệt trên người tôi, che phủ cả bán thân trên và mơn man làn da tôi, và nàng bắt đầu hôn và liếm khắp người tôi đầu nàng lắc nhẹ, mái tóc đen mượt và dày của nàng quét nhẹ trên hai đùi tôi. Tôi nằm ngửa cứng người. Miệng môi nàng ấm áp, lưỡi nàng hơi ráp. Khi tôi cố động đậy một chút nàng ấn tôi xuống, để nằm yên. Khi nàng kết thúc, nàng nằm xuống bên tôi và để đầu tôi gác lên ngực nàng. Vào một lúc nào đó trong đêm tôi thức giấc và làm tình với nàng. Nàng lấy hai cẳng chân nàng kẹp cứng hai cẳng chân của tôi và siết chặt quyết liệt như một cuộc giáp chiến giữa hai sinh thực khí của chúng tôi. Một cuộc giao cấu cuồng bạo, dữ dội và khi cả hai cùng đạt đến tột đỉnh khoái lạc nàng để thoát ra mấy tiếng kêu nhỏ và chúng tôi rơi ra khỏi nệm. Rồi chúng tôi nằm ngủ trong vòng tay nhau.
Bức tường mở ra lại đánh thức tôi dậy. Căn phòng tràn ngập ánh sáng sớm mai. Cô gái đã ra đi. Nhưng qua bức tường mở, nơi phòng kế bên, tôi thấy Cully đang ngồi trên chiếc vali khổng lồ. Mặc dầu anh ở cách khá xa, tôi vẫn có thể thấy anh đang mỉm cười.
- Này Merlyn ơi, dậy đi thôi, - Anh nói - Sáng nay chúng ta bay qua Hongkong.
Chiếc vali nặng đến độ Cully không vác nổi và chính tôi phải mang nó ra xe. Không có tài xế, đích thân Cully lái. Khi chúng tôi đến phi trường, anh bỏ chiếc xe lại bên ngoài trạm đến. Tôi mang chiếc vali vào trong, Cully đi trước dẹp đường và dẫn tôi đến bàn kiểm tra hành lý. Tôi vẫn còn chuếnh choáng vì dư vị rượu sakê và hai đầu gối còn hơi run run lảo đảo vì hai cuộc xuất kích ào ạt tối qua, và chiếc vali to đùng với những cái nẹp bằng đồng thỉnh thoảng đập vào xương ống quyển tôi đau điếng. Ở bàn kiểm tra, cuốn hoá đơn được đặt lên vé của tôi. Tôi nghĩ là cũng chẳng có gì khác biệt, vì

thế tôi không nói gì khi Cully tỏ vẻ chẳng để ý chi điều ấy.
Chúng tôi đi qua cổng vào bãi phi đạo để đến máy bay. Nhưng chúng tôi chưa lên vội. Cully còn đợi cho đến khi chiếc xe tải nhỏ chở hành lý đến gần máy bay. Chúng tôi có thể thấy chiếc vali to tướng nẹp đồng thau của chúng tôi để ở trên cùng. Chúng tôi trông chừng cho đến khi người bốc xếp đưa chiếc vali đó vào bụng máy bay. Rồi chúng tôi lên tàu.
Từ Tokyo đến Hongkong phải mất hơn bốn giờ bay. Cully có vẻ nôn nao bối rối và tôi thắng anh thêm bốn ngàn đô-la nữa khi hai đứa chơi bài gin. Trong lúc đánh bài, tôi hỏi anh vài câu.
- Anh đã bảo tôi ngày mai bọn mình mới đi cơ mà, - tôi nói.
- Vâng, tôi đã nghĩ như thế, - Cully nói - Nhưng Fummiro đã gom sẵn tiền sớm hơn tôi dự kiến.
Tôi biết anh nói xạo.
- Tôi thích bữa tiệc với các nàng geisha đó, - tôi nói.
Cully cười nhăn nhở. Anh ta làm bộ nghiên cứu các quân bài, nhưng tôi biết đầu óc anh đang ở đâu đâu.
- Đám geisha đó trông như những xác ướp Ai cập, chán bỏ mẹ. Tôi thích các nàng rồng lộn ở Vegas hơn.
- Thế à? Tôi nghĩ bữa tiệc cũng vui đấy chứ. Nhưng tôi phải công nhận rằng món khoản đãi sau đó ngon hơn nhiều.
Cully quên mất những nước bài của anh.
- Món nào?
Tôi nói với anh về các cô gái xuất hiện trong đêm nơi phòng tôi. Cully cười toét miệng:
- Sáng kiến của Fummiro đấy! Cậu hên lắm. Trong khi đó mình phải chạy lo công việc suốt đêm. - Anh ngừng một lát. - Vậy là cuối cùng cậu cũng ngã. Tôi dám cá rằng đây là lần đầu cậu phản bội ngôi sao của cậu ở Los Angeles.
- Vâng, Nhưng rồi sao nào. Cái gì xảy ra cách ta hơn ba ngàn dặm thì không đáng kể.
Khi chúng tôi đáp xuống Hongkong, Cully nói:
- Cậu đến khu hành lý chờ lấy vali. Tôi bám theo máy bay cho đến khi họ lấy hết hành lý trong khoang bụng máy bay ra. Sau đó tôi theo dõi chiếc xe tải hành lý.
Làm như vậy để yên chí không có tên trộm nào ra lấy được.
Tôi đi nhanh qua trạm đến, hướng về chỗ trả hành lý. Trạm đến đông người, nhưng các khuôn mặt đều khác ở Nhật dù phần lớn vẫn là dân châu Á. Băng chuyền hành lí bắt đầu quay và tôi nhìn chằm chặp vào cái vali nẹp đồng thau của chúng tôi trôi xuống cầu trượt. Sau mười phút, tôi thắc mắc tại sao Cully chưa xuất hiện. Tôi liếc nhìn chung quanh, thầm cảm ơn la

không có ai mang mặt nạ; ba cái thứ quỷ đó đã làm tôi ơn ớn. Nhưng tôi không thấy ai có vẻ đáng gờm hay nguy hiểm.
Rồi chiếc vali đồng thau nhảy ra khỏi máng trượt. Tôi chộp lấy nó khi nó chạy ngang qua. Vẫn còn nặng như thường. Tôi kiểm tra để biết chắc nó không bị nạy ra hay cắt rạch nó để moi ruột. Khi làm như vậy, tôi nhận thấy một mảnh giấy bìa cứng hình vuông để ghi lên, gắn vào lay cầm. Nó mang cái tên huyền thoại - John Merlyn, - Và dưới cái tên đó là địa chỉ nhà tôi và số hộ chiếu của tôi. Cuối cùng tôi hiểu ra tại sao Cully thỉnh mời tôi đi Nhật du hí với anh. Nếu chẳng may có kẻ nào phải vào tù, kẻ ấy sẽ không ai khác hơn là thằng tôi ngốc này!
Tôi ngồi trên chiếc vali và khoảng ba phút sau Cully xuất hiện. Anh rạng ro hân hoan khi thấy tôi.
- Tuyệt. - anh nói, - Tôi kêu taxi rồi. Chúng ta đi đến nhà băng đi.
Và lần này anh nhấc chiếc, lên và mang nó ra khỏi trạm đến không có gì khó khăn.
Chiếc taxi chạy len lỏi giữa các phố nhỏ đông người. Tôi không nói gì. Tôi đã nợ Cully một ân huệ lớn và bây giờ tôi đã san bằng tỷ số. Tôi cảm thấy tổn thương vì anh đã lỡm tôi và phơi tôi ra trước mối nguy cơ lớn như vậy, nhưng Gronevelt có lẽ sẽ tự hào về anh. Và cũng từ truyền thống đó, tôi quyết định không nói với Cully những gì tôi biết. Hẳn anh cũng đã dự kiến rằng tôi sẽ phát hiện ra. Chắc là anh cũng đã có sẵn một câu chuyện để biện minh.
Taxi dừng lại trước một cao ốc cũ kỹ trên một con phố chính. Cửa sổ có dòng chữ mạ vàng đề "Ngân hàng quốc tế Futaba". Ở hai bên cửa sổ có hai nhân viên đồng phục với tiểu liên trên tay.
- Căng thật, cái thành phố Hongkong này, - Cully nói, vừa gật đầu chào hai nhân viên bảo vệ.
Anh tự tay mang chiếc vali vào nhà băng.
Bên trong, Cully đi xuôi theo hành lang và gõ vào một cánh cửa, rồi chúng tôi đi vào. Một người lai Âu Á nhỏ thó với hai hàng ria con kiến cười rất tươi khi gặp mặt Cully và vồn vã bắt tay. Cully giới thiệu tôi và ông ta với nhau, nhưng cái tên của ông ta là một kết hợp lạ lùng giữa các âm nên tôi không nhận ra được. Rồi người Âu Á dẫn chúng tôi đến một phòng rộng mênh mông với một bàn hội nghị dài. Cully ném chiếc vali lên bàn và mở khoá. Tôi phải thừa nhận rằng việc mục kích cảnh đó thật ấn tượng. Chiếc vali được nhét đầy tiền Nhật mới cứng, in bằng mực đen trên giấy xanh-xám.
Tay Âu-Á nhấc điện thoại và xổ ra một tràng lệnh bằng tiếng Quảng Đông. Vài phút sau căn phòng lố nhố các thư ký ngân hàng. Khoảng mười lăm người, tất cả đều đồng phục comple den bóng, bu quanh chiếc vali tiền. Phải

mất hơn ba tiếng để cả bọn đếm và cộng tiền và kiểm lại. Rồi tay Âu-Á dẫn chúng tôi trở lại căn phòng ông ta, ghi một số chứng từ, rồi ký tên đóng dấu và đưa cho Cully. Cully nhìn lướt qua các chứng từ rồi bỏ chúng vào túi. Tổng kết các chứng từ là một tờ biên nhận nhỏ.
Cuối cùng chúng tôi đứng nơi đường phố ngập ánh nắng chiều bên ngoài ngân hàng. Cully phấn khởi tột độ:
- Phi vụ đã hoàn tất, - anh reo lên. - Giờ đây chúng ta có quyền thơ thới hân hoan trở về nhà
Tôi lắc đầu:
- Làm sao anh lại chấp nhận một nguy cơ đến như vậy? - tôi hỏi - Đó là một cách điên rồ để xử lý một số tiền như vậy.
Cully cười với tôi:
- Chứ cậu nghĩ chuyện điều hành một casino ở Vegas là một loại hình kinh doanh nào? Đều may rủi cả thôi! Mình làm một công việc đầy tính chất hên xui may rủi. Và trong chuyện này mình thường có một tỷ lệ may mắn nhiều hơn.
Khi chúng tôi ngồi vào trong taxi, Cully bảo tài xế đưa chúng tôi đến phi trường.
- Lạy chúa, - tôi nói - Chúng ta bay qua nửa vòng trái đất, vậy mà iôi không được cả một bữa ăn Tàu ở Hongkong sao?
- Đừng ép vận may của chúng ta quá, - Cully nói - Có thể một kẻ nào đấy nghĩ bậy rằng chúng ta còn mang tiền trong người. Hãy vù ngay về pháo đài của chúng ta là an toàn nhất. Lúc đó chúng ta đếch còn phải sợ mặt nào và an tâm tận hưởng thành quả của chiến thắng, tha hồ ca vang khúc khải hoàn?
Trên chuyến bay dài quay về Mỹ, Cully lại may mắn thắng bảy ngàn trong số mười ngàn đô-la anh nợ tôi. Có lẽ anh sẽ gỡ lại hết nếu tôi không bỏ cuộc.
- Nào, hãy cho mình cơ hội để gỡ hoà chứ. Chơi đẹp đi!, - anh nói.
Tôi nhìn thẳng vào mắt anh.
- Không, - tôi nói - Tôi muốn khôn hơn anh, ít ra là một lần, trong cuộc hành trình này.
Câu đó làm anh hơi dội và anh để tôi ngủ yên trong phần còn lại của hành trình hồi quy về Los Angeles. Tôi còn nấn ná bầu bạn với anh trong khi anh chờ chuyến bay đi Vegas. Trong khi tôi ngủ, anh đã suy nghĩ về những chuyện vừa qua và llẳn là anh đã hình dung chuyện tôi thấy cái biển tên trên vali.
- Nghe này, - anh nói, - Cậu phải tin mình mới được. Nếu vạn nhất cậu gặp rắc rối trong chuyến đi này, thì mình với Gronevelt và Fummiro sẽ chạy cho cậu ra. Nhưng mình vẫn đánh giá cao những gì cậu đã làm cho mình. Mình đã không thể làm cuộc hành trình này nếu không có cậu, thần kinh mình đã không đủ độ thép để làm.

Tôi cười:
- Anh còn nợ tôi ba ngàn đô-la tiền cờ bạc đấy, - tôi nói. - Hãy đưa số đó vào phòng thủ quỹ của Xanadu và tôi sẽ dùng nó để chơi baccarat.
- Được thôi. - Cully nói. - Nghe này. Có phải cách duy nhất để cậu lừa dối các em và cảm thấy an toàn, là khi cách xa họ ba ngàn dặm? Thế giới không đủ rộng lớn để lừa dối thêm hai lần đâu!
Chúng tôi cùng cười và bắt tay nhau trước khi anh bước lên máy bay. Anh vẫn là bạn thân của tôi, Chàng Cully láu cá. Tôi biết rõ chân tướng của anh và tôi chấp nhận tình bạn của anh. Làm sao tôi lại nổi giận khi anh trung thực với nhân cách của mình?
Tôi đi qua trạm đến ở Los Angeles của Westem Airlines và ghé vào trạm điện thoại. Tôi phải gọi cho Janelle và nói với nàng tôi đang ở thành phố này. Tôi tự hỏi tôi có nên cho nàng hay tôi đã đi Nhật hay không, nhưng rồi tôi quyết định là không. Tôi sẽ hành động theo truyền thống Gronevelt. Và rồi tôi nhớ đến chuyện khác. Tôi chẳng có món quà Đông phương nào cho Vallie và các con mình.

Dịch giả: Phan Quang Định
Chương 36

Theo một cách nào đó, thì cũng thú vị khi ta đang say mê một người nào đó mà người ấy lại chẳng còn mê ta nữa. Người ta trở nên mù và điếc. Hoặc chấp nhận như thế. Gần một năm trước đây, tôi nghe từng lời thì thầm hầu như không nghe ra được của Janelle mặc dầu tôi từng nhận được rất nhiều lời cảnh cáo hay mách nước.
Trên một trong những cuộc hành trình quay lại Los Angeles, máy bay của tôi đến sớm nửa giờ so với lịch bay. Janelle vẫn thường đến đón tôi, nhưng hôm ấy nàng không có mặt tại đó và tôi đi ra trạm đến và chờ bên ngoài. Tôi mong gặp nàng muốn chết, nhưng nàng rõ ràng là chẳng nôn nóng gặp tôi đến thế. Trong khi tôi suy nghĩ điều này: nàng ngước đầu lên nhìn tôi và khuôn mặt nàng trở nên rạng rỡ và rồi nàng ôm hôn tôi nồng nàn và tôi quên ngay những suy nghĩ linh tinh về nàng.
Trong cuộc viếng thăm này, nàng đang diễn tập nhiều ngày một vở kịch sắp khai trương trong vài tuần nữa. Vì tôi đang làm việc ở phim trường nên điều này cũng thuận lợi. Chúng tôi gặp nhau buổi tối. Nàng sẽ gọi cho tôi biết lúc nào nàng sẽ tập dượt xong. Khi tôi hỏi nàng số điện thoại để tôi có thể gọi nàng nàng bảo nơi rạp hát không có điện thoại.
Thế rồi một buổi chiều, khi cuộc diễn tập kết thúc muộn hơn, tôi đến hí viện để đón nàng. Lúc chúng tôi sắp rời đi, một cô gái bước ra từ văn phòng nơi hậu trường và nói với nàng:
- Janelle này. Ông Evarts gọi chị, - Và dẫn dường đến máy điện thoại.
Khi Janelle ra khỏi văn phòng, mặt nàng hồng hào, đỏ bừng lên vì vui sướng, nhưng lúc đó nàng nhìn tôi và nói:
- Đó là lần đầu ông ta gọi. Em cũng không biết là họ có thể liên lạc điện thoại với em ở hí viện này.
Tôi nghe được tiếng "tích" của lá bài thứ nhì đang được kéo ra. Tôi vẫn còn thấy nhiều lạc thú khi còn ở bên nàng, với thân hình nàng, hay chỉ cần nhìn thấy mặt nàng. Tôi vẫn còn yêu nét biểu cảm ánh lên trong đôi mắt hay hiện ra nơi khóe miệng nàng. Quả thật, tôi vẫn còn quá đỗi trẻ thơ. Chẳng thành vấn đề chuyện tôi biết rằng nàng dang lừa dối tôi.
Vâng, chẳng thành vấn đề, chẳng thành vấn đề đâu. Tôi đau khổ, chắc thế rồi, nhưng đó vẫn là một cuộc mặc cả tốt. Tuy thế cùng với thời gian, tôi càng thấy ít vui sướng với nàng còn nàng thì lại làm cho tôi đau khổ nhiều hơn.

Tôi chắc rằng nàng và Alice là người tình của nhau. Có một tuần, khi Alice đi khỏi thành phố làm phim tôi đến căn hộ của Janelle và Alice ngủ qua đêm. Alice gọi điện thoại đường dài để tán gẫu với nàng. Janelle đáp lại cộc lốc hầu như bực tức.
Nửa giờ sau, chuông điện thoại lại reo. Janelle trờ người tới, nắm ống nghe nhấc ra khỏi máy và ném xuống giường.
Một trong những điều tôi thích nơi nàng đó là nàng ghét bị làm cụt hứng giữa chừng cuộc mây mưa. Nhiều khi nơi khách sạn, nàng không để tôi trả lời điện thoại và ngay cả trả lời tiếng gõ cửa, nếu một người hầu phòng mang đồ ăn thức uống đến khi chúng tôi trên đường đến giường.
Một tuần sau, vào buổi sáng chủ nhật, nơi khách sạn của mình, tôi gọi cho Janelle. Tôi biết nàng thưởng ngủ dậy trễ vì vậy tôi không gọi trước mười một giờ sáng. Tôi gặp tín hiệu máy bận, tôi chờ nửa giờ sau gọi lại. Vẫn tín hiệu máy bận. Rồi trong vòng một tiếng, cứ mỗi mười phút tôi lại gọi và lại tiếp tục nhận được tín hiệu máy bận và bất chợt tôi loé lên ý nghĩ rằng Janelle và Alice đang nằm bên nhau trên giường, và máy bị gác. Cuối cùng khi tôi bắt được liên lạc, thì chính Alice trả lời điện thoại, giọng nàng dịu dàng và thoả mãn. Tôi chắc chắn là hai nàng yêu nhau.
Ngày khác khi chúng tôi đang trù tính một chuyến đi đến Santa Barbara, nàng nhận được cuộc gọi đến văn phòng nhà sản xuất gấp để đọc phần thoại vai diễn. Nàng nói sẽ chỉ mất khoảng nữa giờ, vì thế tôi cùng đến studio với nàng. Nhà sản xuất là một bạn cũ của nàng và khi anh ta đi vào văn phòng, anh ta biểu lộ một cử chỉ âu yếm dịu dàng, anh ta cào nhẹ các ngón tay khắp mặt nàng và nàng cười với anh ta. Tôi đọc ngay ra ý nghĩ của cử chỉ. Đó là sự dịu dàng của cựu tình nhân, nay là một bạn thân.
Khi chúng tôi trên đường đến Santa Barbara, tôi hỏi Janelle nàng đã từng lên giữơng với nhà sản xuất ấy bao giờ chưa. Nàng quay sang và đáp gọn lỏn, tỉnh queo "Có". Thế là tôi tắt đài.
Một tối nọ, chúng tôi có hẹn cùng đi ăn tối và tôi đến căn hộ của nàng. Nàng đang lên bộ. Alice ra mở cửa cho tôi. Tôi vẫn mến Alice và cũng ngộ là tôi không phiền gì chuyện nàng là người tình của Janelle. Tôi vẫn còn chưa thật sự chắc lắm. Alice vẫn luôn hôn tôi lên môi. Một nụ hôn rất ngọt ngào; nàng luôn tỏ ra thích sự bầu bạn của tôi. Chúng tôi thuận thảo với nhau. Nhưng người ta có thể cảm nhận sự thiếu nữ tính của nàng. Nàng rất mỏng mặc áo sơ mi chật làm lộ ra rõ là nàng có cặp ngực rất đầy - điều hơi đáng ngạc nhiên, nhưng nàng rất có tác phong kinh doanh. Nàng mời tôi một ly rượu và đặt một đĩa hát của Edith Piaf (1) và chúng tôi chờ cho đến khi Janelle ra khỏi phòng tắm.
Janelle hôn tôi và nói:
- Merlyn, xin lỗi, em đã cố gọi cho anh ở khách sạn. Em phải diễn tập tối

nay. Đạo diễn sắp đến và đón em đi.
Tôi sững người. Lại một lần nữa tôi nghe liếng "tích" của lá bài thứ hai. Nàng đang mỉm cười rất tươi với tôi nhưng có một thoáng run giật nơi miệng nàng, khiến tôi nghĩ nàng đang nói dối. Nàng vận hết nhãn lực để dò xét nét mặt tôi. Nàng muốn tôi tin nàng và nàng thấy rằng tôi đếch tin. Nàng nói:
- Anh ấy sắp đến đây đón em. Em sẽ cố cho xong việc vào lúc mười một giờ.
- Được thôi, - tôi nói.
Qua vai nàng tôi có thấy Alice nhìn xuống, không quan sát chúng tôi, cố ý chứng tỏ nàng không nghe chúng tôi đang nói gì. Thế là tôi phải chờ đợi, và sau đó tay đạo diễn tới.
Anh ta còn trẻ nhưng đầu đã hói nhiều, rất có tác phong doanh nghiệp và hiệu năng. Anh ta không đủ thì giờ để làm một ly. Anh nói với Janelle, một cách nhẫn nại:
- Chúng tôi đang diễn tập ở chỗ tôi. Tôi muốn em hoàn hảo cho cuộc tổng diễn tập tối mai. Evarts và tôi thay đổi vài dòng và vài chi tiết.
Anh ta quay qua tôi:
- Tôi xin lỗi làm hỏng buổi tối của anh, nhưng công việc biểu diễn là thế. - Anh ta nhại theo khuôn mẫu.
Anh ta có vẻ là một chàng trai dễ thương. Tôi cười, lạnh với anh ta và Janelle:
- Không sao, - tôi nói - Bao lâu tuỳ quý vị.
Nghe vậy Janelle hơi hoảng. Nàng nói với tay đạo diễn:
- Anh có nghĩ là khoảng mười giờ chúng ta xong được không?
Và tay đạo diễn nói:
- Nếu chúng la làm việc thật cật lực thì… cũng có thể.
Janelle nói với tôi:
- Tại sao anh không đợi ở đây với Alice và em sẽ trở về khoảng sau mười giờ và lúc đó chúng ta vẫn còn có thể đi ăn tối? Nhất trí thế nhé?
Tôi đáp:
- Nhất trí.
Thế là tôi chờ với Alice sau khi họ rời đi và chúng tôi nói chuyện với nhau. Nàng nói là nàng đã trang trí lại căn hộ và nàng nắm tay tôi dẫn đi xem các phòng. Căn hộ thực là xinh xắn, ngăn nắp, sạch sẽ.
- Trông dễ thương ghê, - tôi nói - Không thể tưởng tượng được là Janelle làm mọi chuyện này.
Alice cười:
- Không, - nàng nói. - Em là nội tướng mà.
Rồi nàng dẫn tôi qua ba phòng ngủ. Một phòng rõ ràng là dành cho em bé.

- Phòng đó để cho con trai của Janelle khi cháu đến ở với bọn em.
Rồi nàng dẫn tôi đến phòng ngủ chính có một cái giường rộng thênh thang nhưng đầy chất nữ tính với những con búp bê để khắp nơi, những chiếc gối lớn trên ghế Sofa và một tivi ở trên giường.
Tôi hỏi:
- Phòng ngủ này của ai?
Alice đáp:
- Của em
Chúng tôi đến phòng ngủ thứ ba, hoàn toàn là một cảnh hỗn độn. Rõ ràng nó đã dùng như một nhà kho nhỏ của căn hộ. Mọi thứ đầu thừa đuôi thẹo, mọi thứ lổn ngổn tạp nham được vất lăn lóc khắp phòng. Một chiếc giường nhỏ với tấm chăn bông nằm bơ vơ lạc lõng như đã từ lâu lắm thiếu hơi ấm của thân người.
- Và phòng ngủ của ai đây? - Tôi hỏi giọng chế giễu.
- Của Janelle, - Alice nói, buông lay tôi ra và quay đầu sang hướng khác.
Tôi biết nàng đang nói dối và biết rằng nàng và Janelle ngủ chung giường.
Chúng tôi trở lại phòng khách và chờ.
Lúc mười giờ rưỡi đêm, chuông điện thoại reo. Janelle gọi:
- Ôi, lạy chúa! - nàng nói. Giọng nàng đầy kịch tính như thể nàng đang phải đương đầu với một nỗi bất hạnh định mệnh. - Bọn em chưa xong được. Không biết, một giờ nữa có xong được chưa. Anh muốn đợi không?
Tôi cười:
- Được rồi. Anh sẽ đợi!
- Em sẽ gọi anh lại. Ngay khi nào em biết bọn em sắp xong. Đồng ý chưa?
- Đồng ý, - tôi đáp.
Tôi chờ với Alice cho đến mười hai giờ khuya. Nàng muốn làm cái gì đó cho tôi ăn, nhưng tôi không thấy đói (Tại "quê độ" với nàng Janelle quá, nên hết thấy đói luôn?) vào lúc này tôi đang "thưởng thức tự thân" và thấy quá thật trên đời này không có anh chàng ngố nào trông buồn cười hơn là anh chàng mặt sắt cũng ngây vì tình mà lại bị nàng đá giò lái dồn vào thế quê một cục?
Đúng nửa đêm chuông điện thoại lại reo và tôi biết nàng sẽ nói gì và đúng y chang nàng nói điều tôi nghĩ (khiến tôi phải nức nở khen tay thầy bói sáng là thằng tôi này quá).
- Bọn em vẫn chưa xong, anh à. Chưa biết đến giờ nào mới xong được đây?
Bố sư khỉ đồ nỡm! Tôi rủa thầm. Thế nhưng tôi vẫn rất vui vẻ khả ái với nàng. Tôi biết rằng nàng sẽ quá mệt mỏi. Rằng tôi sẽ không gặp nàng tối đó và tôi sẽ gọi nàng ngày hôm sau, từ nhà tôi.
- Ồ cưng, cưng hiền lành, dễ thương của em. Em thực lấy làm tiếc. Đừng buồn nghen cưng. Chiều mai nhớ gọi cho em nghe?

Tôi chúc Alice ngủ ngon và khi tiễn tôi ra cửa, nàng hôn tôi một nụ hôn em gái và nói:
- Anh sẽ gọi cho Janelle ngày mai phải không?
Tôi nói:
- Chắc rồi. Anh sẽ gọi cho nàng từ nhà
Sáng hôm sau tôi bắt chuyến máy bay sớm đi New York, và ở trạm đến của phi trường Kennedy, tôi gọi điện thoại cho Janelle. Nàng tỏ ra rất vui sướng khi nghe tôi:
- Em cứ sợ anh sẽ không thèm gọi cho em nữa đấy.
Tôi nói:
- Anh đã hứa là anh sẽ gọi mà.
Nàng bảo:
- Bọn em làm việc đến ba giờ sáng nay còn cuộc tổng diễn tập với trang phục sân khấu thì chín giờ tối nay mới bắt đầu. Em sẽ ghé lại chỗ khách sạn vài giờ với anh nếu anh muốn gặp em
Tôi nói:
- Tất nhiên là anh muốn gặp em rồi. Nhưng anh đang ở New York. Anh đã nói với em là anh sẽ gọi cho em từ nhà mà.
Một khoảng lặng dài bên kia đầu dây.
- Em hiểu, - nàng nói.
- Tốt, - tôi nói. - Anh sẽ gọi cho em khi anh đến Los Angeles lại. OK?
Lại một khoảng lặng khác trên điện thoại, rồi nàng nói:
- Nghe này. Anh đã từng rất tốt với em, tốt không thể tưởng. Nhưng em không thể để anh xúc phạm em nhiều hơn nữa!
"Cạch", ống nghe được dằn mạnh xuống máy, dứt khoát.
Thế nhưng trong cuộc du hành sau đó của tôi đến California, chúng tôi lại làm hoà với nhau và xoá bài chơi lại. Nàng muốn hoàn toàn thành thực với tôi; sẽ không còn những ngộ nhận lẫn nhau nữa. Nàng thề rằng tối hôm đó nàng không hề lên giường với Evarts hay với tay đạo diễn. Rằng nàng vẫn hoàn toàn thành thực với tôi. Rằng nàng không bao giờ nói dối nữa. Và để chứng minh điều đó, nàng kể tôi nghe về mối quan hệ giữa Alice với nàng. Một câu chuyện khá lý thú nhưng chẳng chứng minh điều gì, nhất là đối với tôi. Dù sao, biết được sự thật chắc chắn là điều hay.

Chú thích:

(1) Nữ ca sĩ nổi tiếng của Pháp (1915-1963) với những bài ca một thời được khắp cả thế giới ưa chuộng như La Vie en Rose, hymme à L Amour (theo Peitit Larousse Illustre)

Những kẻ điên rồ phải chết

Dịch giả: Phan Quang Định
Chương 37

Janelle sống với Alice de Santis hai tháng trước khi nàng nhận thấy rằng Alice si mê mình. Sở dĩ phải mất thời gian lâu như thế vì ban ngày cả hai làm việc vất vả Janelle phải thường xuyên đáp lại các cuộc phỏng vấn do người đại lý của nàng thu xếp, còn Alice phải làm việc nhiều giờ với tư cách người thiết kế trang phục cho một phim kinh phí lớn.
Họ có những phòng ngủ riêng. Nhưng đến khuya, Alice thường đi vào phòng Janelle và ngồi trên giường nàng để tán gẫu. Alice hay sửa soạn thức gì để ăn uống và một ly chocolate sữa nóng cho mỗi người để giúp họ dễ ngủ. Họ thường bàn về công việc. Janelle kể về những kiểu tán tỉnh tế nhị hay những trò gạ gẫm thô bỉ nhắm đến nàng trong ngày hôm đó, để cả hai khúc khích cười với nhau. Alice không bao giỡ chỉ ra rằng Janelle khuyến khích những màn ve vãn đó với vẻ dáng "người đẹp phương nam" của nàng. Alice là một phụ nữ dong dỏng cao, trông có vẻ thẳng băng, có tác phong công nghiệp và cứng rắn đối với thế giới bên ngoài. Nhưng nàng rất dịu dàng mềm mỏng với Janelle. Còn Janelle ngưỡng mộ Alice vì trí thông minh tính hiệu quả đầy thẩm quyền của nàng trong lĩnh vực thiết kế thời trang.
Alice vừa xong công việc với bộ phim cũng là lúc Richard, con của Janelle đến để sống một phần kỳ nghỉ hè với mẹ. Thông thường khi con đến sống chung, Janelle dành trọn thời gian để dẫn con đi tham quan Los Angeles, xem hát kịch, đến công viên giải trí Disneyland, tắm biển. Nàng luôn vui thích với cuộc viếng thăm của con và luôn luôn cảm thấy hạnh phúc trong tháng hè. Nhưng có một mùa hè số mệnh xui khiến làm sao, nàng đang đảm nhận một vai nhỏ trong bộ truyền hình nhiều tập sẽ khiến nàng phải bận bịu phần lớn thời gian nhưng cũng giúp cho nàng sống đủ cả năm. Nàng bắt đầu viết một bức thư dài cho người chồng cũ để giải thích tại sao Richard không thể sống với nàng trong mùa hè năm ấy, và rồi nàng gục đầu xuống bàn khóc nức nở. Nàng thấy dường như đang thật sự bỏ rơi con mình.
Lúc đó Alice cứu nàng. Cô ta bảo Janelle cứ để Richard đến. Alice sẽ dẫn cậu bé đi chơi. Nàng sẽ dẫn bé đến xem mẹ đóng phim và mang cậu bé đi trước khi đạo diễn bực bội. Alice sẽ chăm sóc cho bé suốt ban ngày. Đến đêm, Janelle sẽ bầu bạn với con. Janelle cảm thấy tràn ngập lòng biết ơn đối với Alice.
Khi Richard đến nghỉ hè một tháng với mẹ, cả ba đã có khoảng thời gian tuyệt vời bên nhau. Sau giờ làm việc, Janelle về nhà và Alice sẽ lo cho Richard tinh tươm để đi dạo phố ban đêm. Cả ba sẽ đi coi phim, sau đó đi ăn

khuya. Cuộc sống thật thoải mái, dễ dàng và có thể nói là còn hạnh phúc hơn khi nàng sống với chồng rất nhiều. Alice không bao giờ cãi vã hay phiền trách gì nàng.
Richard không bao giờ hờn dỗi, mặt sưng mày xỉa hoặc ngang bướng. Cậu bé sống trong bầu khí có lẽ là giấc mơ của bao trẻ thơ với hai bà mẹ cùng nâng niu chiều chuộng cậu. Cậu yêu California biết bao.
Khi đến ngày cậu phải về lại với bố, Alice và Janelle cùng đưa cậu đến chuyến bay nửa đêm và rồi cuối cùng còn lại có hai người như trước, Janelle và Alice nắm lấy tay nhau cùng thở ra nhẹ nhõm của một cặp vợ chồng khi người khách ra đi. Janelle cảm thấy xúc động mạnh mẽ đến độ nàng ôm chặt Alice và định hôn lên má nàng. Alice xoay mặt nhận nụ hôn lên cái miệng mềm mại với đôi môi mỏng, hồng tươi của mình. Trong một thoáng, nàng ghì miệng Janelle trên miệng nàng.
Trở về căn hộ chung, họ cùng uống cacao như thể chẳng có chuyện gì xảy ra. Rồi mỗi người về phòng ngủ riêng của mình, Nhưng Janelle trằn trọc không ngủ được. Nàng đến gõ cửa phòng ngủ của Alice và bước vào phòng. Nàng ngạc nhiên thấy Alice trần truồng nằm trên giường và nhìn Janelle với một nụ cười lấp lửng hàm ý mơ hồ.
Nhìn đôi vú căng tròn của Alice, Janelle bỗng cảm thấy sự thôi thúc nhục dục cuộn lên và mặt nàng đỏ bừng. Bị lôi cuốn bởi một người đàn bà khác là điều chưa từng xảy ra với nàng. Nhất là sau vụ bà Wartberg. Vì vậy khi Alice chui vào dưới tấm chăn, Janelle lại ngồi bình thường bên mép giường và họ nói về khoảng thời gian vui vẻ khi họ còn có Richard sống chung. Bỗng dưng Alice tuôn trào nước mắt.
Janelle vuốt mái tóc đen của nàng và ân cần hỏi:
- Alice, bồ làm sao vậy?
Thế là vào lúc đó cả hai biết rằng họ đang diễn một màn kịch sẽ cho phép họ làm điều cả hai cùng muốn làm.
Alice nói trong thổn thức:
- Mình không có ai để yêu. Cũng chẳng có ai yêu mình.
Có một lúc ở một góc nào đó trong tâm hồn Janelle, nàng vẫn giữ một khoảng cách mang tính hài hước. Đây là một màn mà nàng thường diễn với các chàng tình nhân. Nhưng lòng biết ơn nồng nhiệt Alice trong tháng vừa qua, cái khoảnh khắc thèm muốn vừa được "đánh lửa" lên bởi đôi bầu vú căng đầy chứa nhiều hứa hẹn hơn là những tương thương của tính hài hước. Và chính nàng cũng muốn tạo ra những cảnh thấm đẫm kịch tính. Nàng kéo tấm chăn ra khỏi người Alice và sờ vào đôi vú nàng la và kì diệu thay, thấy đôi núm vú săn lại và nhô thẳng lên. Rồi nàng cúi đầu xuống phủ mái tóc vàng lên ngực Alice
Và thế là khởi đầu cho Janelle cuộc đối tác tình dục thoả mãn nhất mà nàng

từng trải nghiệm cho đến lúc đó. Không phải nàng si tình, không đâu. Chỉ Alice si tình nàng. Đó là một phần lý do khiến cho cuộc đối tác thoả mãn nàng đến thế. Và cũng vì rất đơn giản là nàng thích bú mút một bộ ngực căng đầy, đó là một khám phá mới mẻ và hào hứng. Nàng hoàn toàn cảm thấy thoải mái với Alice, vừa trở thành một lãnh chúa quyền uy đối với nàng ta. Điều này thật tuyệt. Nàng không phải diễn vai "Người đẹp phương nam" như thường lệ.
Một phần của cảm giác hưng phấn trong mối quan hệ đối với Janelle là nàng có thể diễn vai "bóng tùng quân" che chở cho "thân cát đằng" của Alice. Không chỉ về chuyện tình dục mà trong sinh hoạt hằng ngày, kể cả từng chi tiết nhỏ nhặt đời thường. Thực tế là nàng trở thành kẻ lười biếng trong khi Alice luôn săm soi để tỏ ra hấp dẫn với Janelle. Janelle thích làm những trò "bốc hốt" dâm đãng của con đực, như chộp vào đũng quần hay bóp ngực Alice khi nàng ta đi ngang. Nàng thích thú nhập vai đàn ông. Nhiều lúc làm như nàng cưỡng dâm Alice. Những lúc đó nàng cảm thấy khoái lạc mang dâm tính mạnh mẽ hơn những lần giao hoan với đàn ông. Thêm nữa là, dù cả hai vẫn còn những cuộc hẹn hò với đàn ông - không thể tránh được trong nghề nghiệp của họ nơi những nghĩa vụ và công việc đan xen với nhau, nhưng chỉ có Janelle còn thích thú khi ngủ đêm với đàn ông. Chỉ Janelle thỉnh thoảng đi ngủ nơi khác. Để sáng hôm sau về nhà thấy mặt Alice sưng sỉa lên vì ghen tức mà không dám hạch sách hay quát tháo tiếng nào. Thực tế là nàng ta trông thảm não đến độ Janelle phát hoảng và từng xem xét đến việc dời đi ở chỗ khác. Để khi nàng ta có về muộn, Janelle cũng không hề phải lo ngại Alice nghĩ nàng đã ôm ấp anh chàng nào. Nàng bất cần. Trong ý nghĩ của Janelle chuyện này chẳng có liên quan gì đến chuyện kia.
Nhưng dần dà, có một điều được hiểu ngầm rằng Janelle là một tác nhân tự do. Rằng nàng được toàn quyền làm những gì nàng thích. Rằng nàng không phải chịu trách nhiệm về những kẻ si mê mình. Một phần bởi vì nàng quá đẹp khiến nên khó tránh được sự chú ý và những cuộc gọi từ những người nàng có liên hệ với: diễn viên, trợ lý đạo diễn, nhà đại lý, nhà sản xuất đạo diễn, vv
Nhưng dần dần qua một năm hai nàng chung sống, Janelle mất dần hứng thú trong chuyện làm tình với đàn ông vì nàng thấy không thoả mãn. Không phải vì phương diện thể xác mà vì phương diện quyền lực đã khác đi. Nàng có thể cảm nhận hay tưởng tượng rằng mình cảm nhận và nghĩ rằng đàn ông có cái gì đó trên nàng sau khi họ đã một đôi lần dìu được nàng lên giường. Họ trở nên quá đỗi tự tin, lộ vẻ tự mãn, chờ đợi quan tâm đúng mức, sự quan tâm mà nàng không hề sẵn sàng để ban phát. Và cũng vì nàng tìm thấy nơi Alice một cái gì đó không hề thấy nơi bất kỳ người đàn ông nào? Một sự tin cậy tuyệt đối. Nàng thực sự hạnh phúc với Alice; cô ta chăm chút vun vén

cho nàng được sung sướng bằng mụi cách.
Một ngày nọ Alice nói:
- Janelle này, có thể để Richard sống chung với chúng ta thường xuyên được mà.
- Ôi lạy Chúa, mình mong được như thế biết bao, - Janelle nói - Nhưng mình đâu có thời giờ để chăm sóc cho nó.
- Được mà, - Alice nói - Xem nào, chúng ta hiếm khi làm việc cùng lúc. Mà con còn đến trường nữa. Nếu cần có thể thuê một chị giúp việc. Mình nghĩ bồ sẽ hạnh phúc hơn nhiều nếu có Richard bên cạnh.
Janelle bị cám dỗ. Nàng nhận ra rằng cái tiểu gia đình của họ sẽ bền vững hơn nếu có thêm Richard.
Nàng đang có việc làm đủ để sống nuôi con thong thả. Họ có khả năng thuê một căn hộ lớn hơn và thực sự có trụ sở ổn định hơn.
- Được rồi, - nàng nói - Mình sẽ viết cho Richard, xem ý cháu thế nào.
Nhưng rồi nàng không bao giờ làm điều đó. Nàng biết rằng người chồng cũ sẽ không chịu giao con hẳn cho nàng đâu. Và cũng vì nàng không muốn Alice trở nên quá quan trọng đối với cuộc đời nàng.

Những kẻ điên rồ phải chết

Dịch giả: Phan Quang Định
Chương 38

Khi tôi biết chắc rằng Janelle là người tình dục lưỡng tính, rằng Alice cũng là người yêu của nàng, tôi thấy nhẹ nhõm. Có sao đâu nào! Hai người đàn bà làm tình với nhau cũng giống như hai người đàn bà ngồi khâu vá thêu thùa bên nhau vậy thôi. Tôi nói điều đó với Janelle để chọc giận nàng chơi. Vả chăng cách thu xếp của nàng giúp cho tôi luôn có một lối thoát. Đó là khoản tiền thế chân nàng đóng cho tôi để tôi được "tại ngoại hầu tra" đối với toà án lương tâm và tình cảm. Tôi ở trong tư thế của một anh chàng tình nhân của người đàn bà có chồng mà người chồng lại rất hiểu biết, độ lượng và lại là đàn bà - một phối hợp kỳ thú.
Nhưng không có gì đơn giản. Dần dà tôi nhận ra rằng Janelle yêu Alice ít nhất cũng bằng yêu tôi. Điều tệ hơn nữa là tôi phải thực lòng nhìn nhận rằng Alice yêu Janelle hơn tôi, theo nghĩa ít vị kỷ hơn mà lại ít tác hại đối với Janelle hơn. Vì sau thời gian này, tôi biết rằng tôi không làm cho Janelle thoải mái lắm về phương diện cảm xúc. Chẳng sao cả, nếu đó là một cái bẫy vô vọng. Không có một chàng trai nào có thể giải quyết các vấn đề của nàng. Và tôi chờ đợi nàng chấp nhận một vị thế phục tùng trong cuộc đời tôi.
Xét cho cùng, tôi còn có vợ con và sự nghiệp "trước thư lập ngôn" của tôi nữa kia mà. Thế nhưng tôi vẫn chờ mong nàng đặt tôi vào vị trí số một? Cái gì mà chẳng phải là một cuộc mặc cả ở một mức độ nào đó. Và tôi được lợi thế trong cuộc mặc cả này hơn nàng. Đơn giản là thế?
Và đây là một món hoạnh tài, một thứ của trời cho - Có một cô bạn gái thuộc loài "lưỡng tính". Có lần Janelle ốm phải nằm viện để mổ một nang buồng trứng. Tôi vẫn đến thăm nàng hàng đêm độ một giờ. Nhưng chính Alice ở với nàng suốt ngày và chăm sóc mọi thứ cho nàng. Quả thật là tiện biết bao. Khi tôi đến, Alice thường rời phòng một lát để cho Janelle và tôi một mình với nhau. Có lẽ Alice biết rằng Janelle muốn tôi vuốt ve khi nói chuyện với Janelle. Không phải là chuyện tình dục nhưng điều đó uỷ lạo nàng.
Lạy Chúa, tình dục là nguồn an ủi và đem lại thoải mái, giống như việc tắm nước nóng, một bữa ăn ngon, hay ly rượu hảo hạng. Và phải chi người ta có thể đến với tình dục theo cách đó, không cần tình yêu và những điều rắc rối khác. Nếu như không có Alice, tôi đã phải làm bao nhiêu chuyện lỉnh kỉnh mà nàng đang làm cho Janelle. Như thế cũng phiền thật. Cho nên có Alice làm người yêu đồng giới tính của Janelle là điều tiện lợi cho tôi rất nhiều.

Nên tôi chẳng những không ghen tị gì với Alice mà còn rất mến nàng. Tôi là người rất bận bịu. Hơn nữa tôi còn có gia đình, vợ con. Ngày hôm sau tôi phải quay về New York. Tôi đã lén đem vào một chai sâm banh để uống mừng đêm cuối cùng bên nhau trước khi tạm chia tay.
Alice mở chai sâm banh một cách thành thạo và rót ra ba ly; chúng tôi cùng uống.
Janelle mặc một chiếc áo ngủ có điểm xếp nếp rất xinh và như thường lệ, trông nàng có vẻ mang nhiều chất bi kịch khi nằm trên giường bệnh. Hơi xanh xao nhợt nhạt - một hình ảnh khác của nàng Camille Trà Hoa Nữ - ngoại trừ điều nàng thật sự có thể hình rất tuyệt và còn đầy sinh lực. Đôi mắt nàng đang nhảy múa với lạc thú trong lúc nàng nhấp ly sâm banh. Nàng đã bẫy vào trong căn phòng này hai người nàng yêu thích nhất. Nàng vươn tay ra nắm lấy bàn lay tôi trong lúc Alice ngồi đó và ngắm nhìn.
Từ khi biết về họ, tôi rất ý tứ, không bao giờ hành động như một người tình của Janelle trước mặt Alice. Và Alice không bao giờ để lộ ra quan hệ tình dục của nàng với Janelle. Nhìn họ, người ta cứ tưởng họ là hai chị em hay hai nữ đồng chí. Họ đối xử với nhau rất bình thường, không có gì khác lạ. Quan hệ đặc biệt của họ chỉ được biểu thị bởi Janelle; đôi khi nàng "khiển" Alice chạy lăng xăng giống như một chàng độc đoán.
Bây giờ Alice lùi chiếc ghế của nàng tựa vào bức tường xa khỏi giường của Janelle, xa hai chúng tôi. Như thể nàng ban cho chúng tôi tình trạng chính thức của đôi tình nhân. Vì lý do nào đó, cử chỉ này của nàng tác động lên tôi một cách thống thiết; bởi yêu người độ lượng nên ta phải cố nén nỗi đau vò xé của ghen tuông thường tình.
Tôi đoán tôi ganh tị với cả hai. Họ thật thoải mái với nhau đến độ họ có thể dung nạp được tôi trong tư thế ưu đãi của một tình nhân chính thức. Janelle dùng mấy ngón tay của nàng nghịch bàn tay tôi. Và bây giờ đây tôi nhận ra đó không phải là sự đồi bại ở nơi nàng nhưng là một ước muốn chân thành làm cho tôi hạnh phúc, thế nên tôi mỉm cười với nàng. Trong giờ sắp tới đây chính tôi sẽ uống cạn chai sâm-banh và tôi sẽ rời nơi đây, cất chuyến bay đi New York, sẽ chỉ còn hai nàng với nhau và Janelle sẽ bù cho Alice. Và Alice biết điều đó. Cũng như nàng biết rằng Janelle phải dành khoảnh khắc này cho tôi. Tôi kháng cự lại sự thôi thúc rút tay mình ra khỏi tay nàng. Như thế là thiếu độ lượng, và huyền thoại về giống đực thượng đẳng vẫn cho rằng về cơ bản, đàn ông luôn độ lượng hơn đàn bà. Nhưng tôi biết rằng lòng độ lượng của tôi bị cưỡng chế, tôi không thể không rời xa trong lúc này.
Cuối cùng tôi cũng hôn từ biệt Janelle. Tôi hứa sẽ gọi cho nàng vào hôm sau. Chúng tôi ôm siết lấy nhau trong lúc Alice kín đáo rời phòng. Nhưng nàng vẫn đứng đợi tôi bên ngoài và đi cùng tôi ra xe. Nàng hôn nhẹ lên môi tôi.

- Đừng lo. - nàng nói - Em sẽ ở suốt đêm với Janelle.
Tôi không ngạc nhiên vì Janelle đã bảo tôi rằng sau khi nàng mổ, Alice đã ngồi cả đêm cuộn mình trong ghế bành ở phòng nàng.
Tôi chỉ nói:
- Hãy bảo trọng. Cám ơn!
Rồi tôi ngồi vào xe và lái lên phi trường.
Trời còn tối trước lúc máy bay khởi động chuyến phi hành về Phương đông.
Tôi không bao giờ ngủ được trên máy bay.
Và như thế tôi có thể nghĩ về Alice và Janelle đang thoải mái với nhau tại phòng bệnh viện và tôi vui vì Janelle không cô độc. Tôi cũng vui vì sắp được dùng bữa điểm tâm với gia đình trong buổi bình minh sắp tới.

Những kẻ điên rồ phải chết

Dịch giả: Phan Quang Định
Chương 39

Một trong những điều tôi không thừa nhận với Janelle đó là sự ghen tuông của tôi không chỉ có tính lãng mạn mà còn mang tính thực dụng. Tôi đã tìm kiếm chất văn học trong các tiểu thuyết lãng mạn, nhưng chẳng có trong quyển tiểu thuyết nào có thể tìm thấy sự thú nhận thành thật (và có phần hơi trắng trợn), là một trong những lý do mà người đàn ông có vợ muốn cô nhân tình của mình đừng quan hệ linh tinh, đó là anh ta sợ chẳng may vớ phải phần thưởng khuyến mãi, khi tham gia tour du lịch lên đỉnh Vu Sơn, là những thứ bệnh nói ra sợ chị em gớm! Tệ hại nhất là khi mang món quà đó về tặng lại cho vợ nhà thì tai hoạ không biết đến đâu mà lường cho hết được!
Tôi đoán một trong những lý do mà điều này không thể được thú nhận, ít ra là đối với cô nhân tình, đó là anh đàn ông có vợ thường nói dối và bảo rằng đã từ lâu anh ta không ngủ chung với vợ nhà. Vì anh ta đã quen nói đối với vợ, và vì nếu như anh ta thật sự đã lây nhiễm cho nàng, nếu như có chút lòng nhân đạo anh ta phải cho cả hai biết (mà điều này thì, eo ôi, bố bảo cũng chả dám). Nào ai có khảo mà mình lại xưng. Tội đếch gì. Có khảo cũng còn chối phăng tuốt nữa là! Ấy, cái mầm tai vạ và tội nghiệt chính là ở chỗ đấy.
Vì thế một đêm kia tôi nói với Janelle về chuyện ấy và nàng nhìn tôi chăm bẳm và nói:
- Thế ngộ như anh vớ phải của nợ ấy từ bà vợ "trung trinh tiết liệt" của anh rồi bán cái qua tôi thì sao? Hoặc là anh không nghĩ rằng chuyện đó là khả thi?
Chúng tôi đang chơi trò thường lệ của chúng tôi; đánh nhau mà không thật sự đánh nhau chỉ là một cuộc đua tài dí dỏm trong đó trộn lẫn tính hài hước với sự thật nghiêm túc và ngay cả một chút ác tâm miễn là không tàn bạo.
- Hẳn là có thể chứ, - tôi đáp. - Nhưng cơ hội khó hơn. Vợ anh là một phụ nữ Công giáo khá ngoan đạo Nàng đức hạnh lắm. - Tôi đưa bàn tay lên để chặn ngang lời phản đối của Janelle. - Với lại nàng vừa già hơn vừa không đẹp bằng em nên ít có cơ hội hơn.
Janelle dịu cơn một chút. Bất kỳ lời ca tụng nào đối với nhan sắc của nàng cũng làm nàng mát dạ.
Rồi tôi nói, cười nhăn nhở một tí:
- Nhưng em có lý. Nếu vợ anh đổ bệnh cho anh rồi anh lại đổ bệnh cho em, anh sẽ không cảm thấy có tội gì. Chuyện ấy thì cũng phải đạo thôi. Đó lẽ là công bằng của trời đất, bởi vì em và anh là những tội phạm hình sự, chiếu

theo luật Hôn nhân và Gia đình?
Janelle không thể nào còn nhịn được nữa! Nàng lồng lộn, rít lên:
- Tôi không thể nào tin anh lại có thể vô sỉ đến thế và nói những điều tởm đến như vậy. Tuyệt đối không thể nào tin. Tôi có thể là một tội phạm, nhưng anh là đồ hèn nhát?
Đến đó, tôi quay mặt qua chỗ khác ôm bụng cố nín cười và...
Màn từ từ hạ
***
Một đêm khác, vào lúc hai ba giờ sáng, như thường lệ chúng tôi không ngủ được nữa vì quá bị kích thích sau những cuộc ái ân mấy lần và uống hết một chai vang và nàng cứ nằn nì mãi, cuối cùng tôi kể nàng nghe về quãng đời thơ ấu của tôi nơi cô nhi. Lúc còn bé, tôi dùng sách như một thứ ma thuật. Trong phòng ngủ, đêm khuya, trong đơn độc tôi có thể thả hồn phiêu du và thoát ly khỏi thế giới vô vị thường ngày bằng cách đọc sách và rồi lấy chất liệu từ đó dệt lên những mộng cảnh phóng tưởng riêng mình. Những cuốn sách tôi yêu thích nhất vào thời tôi mười, mười một, mười hai tuổi là những truyện truyền kỳ thơ mộng về hiệp sĩ Roland, về đại đế Charlemagne, những truyện miền Viễn Tây Hoa Kỳ nhưng tôi đặc biệt say mê truyền thuyết về vua Arthur và các hiệp sĩ bàn tròn, nhất là hai tráng sĩ hào hùng Lancelot và Galahad. Nhưng trên hết, tôi yêu nhân vật Merlyn bởi vì từng nghĩ mình giống như ông ta.
Và rồi tôi sẽ ngẫu tác ra những phóng khúc của mình với anh Artie thành vua Arthur, mà điều đó cũng có lý vì anh Artie của tôi cũng đầy đủ đức tính cao quý và công chính như vua Arthur, trung thực và vị nghĩa, từ ái khoan dung mà tôi không có được. Khi còn là đứa bé, tôi đã tự nghĩ là mình thông minh lanh lợi, có tầm nhìn xa và quả quyết rằng tôi sẽ điều khiển cuộc đời mình bằng pháp thuật. Và thế là đâm ra mê vị pháp sư Merlyn của vua Arthur con người lừng sống xuyên suốt quá khứ, nhìn thấy trước tương lai, kẻ toàn tri và bất tử.
Chính vào lúc đó tôi triển khai trò tiểu xảo đưa mình từ hiện tại vào tương lai. Tôi vận dụng tiểu xảo đó suốt đời. Khi còn bé, nơi cô nhi viện, tôi biến mình thành một chàng thanh niên với những bạn bè thư hương thông thái. Tôi có thể làm cho mình sống trong một căn hộ sang trọng và trên chiếc ghế sofa của căn hộ đó, tôi làm tình với một phụ nữ rất đẹp, rất cuồng nhiệt đam mê.
Trong thời gian tham chiến, vào những lúc phải làm nhiệm vụ tuần tiễu hay trực gác buồn tẻ, tôi sẽ dự phóng mình vào tương lai khi được nghỉ phép ở Paris, ăn uống ngon lành thoả thuê, sau đó quần thảo tơi bời với các nàng kiều nữ giang hồ bằng đủ ba mươi sáu kiểu!
Dưới ánh đèn được che phủ, tôi có thể biến đi nhờ ma thuật và thấy mình

nghỉ ngơi trong rừng, bên bờ con suối nhỏ nên thơ, đọc quyển sách mình say mê.
Chuyện đó được việc, thực sự làm được việc. Tôi biến đi như có phép mầu. Và tôi sẽ nhớ lại, về sau này, khi tôi đang thật sự làm những điều kỳ diệu ấy tôi nhớ lại những thời gian khủng khiếp đó và dường như đã thoát khỏi chúng dường như chẳng bao giờ đau khổ. Dường như chúng chỉ là những cơn mộng mà thôi.
Tôi nhớ lại tôi bị sốc và ngạc nhiên vô cùng khi Merlyn tâu với vua Arthur hãy tiếp tục trị vì mà không có sự phò tá của ông, bởi vì Merlyn sẽ bị cầm tù trong một hang động bởi một nữ pháp sư trẻ mà ông ta đã truyền trao mọi bí thuật. Giống như vua Arthur, tôi hỏi tại sao.
Tại sao Merlyn lại truyền thụ mọi pháp thuật cho một thiếu nữ đơn giản chỉ để ông ta trở thành tù nhân của nàng mà tại sao ông ta lại hoan hỉ đi vào giấc ngủ ngàn năm trong một hang động, trong khi biết rằng đấng minh quân của mình sẽ chịu một kết cuộc bi thảm? Tôi không thể hiểu điều đó. Tuy thế, lúc tôi lớn lên, tôi cảm thấy rằng chính mình cũng có thể hành động như thế.
"Cổ kim đa thiểu anh hùng lệ - Anh hùng nan dữ mệnh tranh hoành"(1)
Tôi đã học được điều ấy và biết rằng mọi bậc tuyệt thế anh hùng điều có một nhược điểm chết người - một gót chân Asin riêng của họ - Và tôi cũng không là ngoại lệ.
Tôi đã đọc rất nhiều dị bản về truyền thuyết vua Arthur, và trong một bản tôi đã thấy một bức tranh minh hoạ chân dung Merlyn như một người có hàm râu dài và xám, đội một cái mũ hình nón, lấp lánh các ngôi sao và dấu hiệu hoàng đạo. Trong giờ học thủ công, tôi đã làm một cái nón như thế rồi đội lên đầu dạo khắp sân trường. Tôi thích cái mũ đó. Cho đến một ngày có một đứa nào đã lấy cắp mất cái mũ đó và tôi không bao giờ thấy lại và không bao giờ làm lại cái khác. Tôi đã dùng cái nón đó để nhã ra những câu phù chú quanh mình, về người anh hùng mà tôi sẽ trở thành; về những cuộc phiêu lưu tôi sẽ trải qua, những kỳ công tôi sẽ hoàn thành và hạnh phúc mà tôi tìm thấy. Nhưng cái mũ ấy không thật sự cần thiết. Dù thế nào thì những phóng tưởng hoang đường cũng tự dệt thành bao mộng cảnh đan xen với cuộc sống vô vị thường ngày của tôi nơi cô nhi viện đó, khiến tôi dẫu ở đó mà tâm hồn lại để tận đâu đâu. Tôi thực sự là Merlyn khi mới là đứa trẻ lên mười. Tôi là một pháp sư và từ đó không một cái gì có thể làm hại tôi.
Janelle nhìn tôi cười nhẹ:
- Anh thực sự nghĩ mình là Merlyn à? - nàng hỏi.
- Đôi khi có thế đấy. - tôi đáp.
Nàng lại cười và không nói gì. Chúng tôi uống một chút rượu và rồi bỗng nhiên nàng bảo:
- Anh biết đấy, đôi khi em cũng hơi lập dị và thật lòng em sợ mình cư xử

như thế với anh. Nhưng làm chuyện lập dị đôi khi cũng vui. Giả sử như hãy để em trói anh lại và rồi em làm tình với anh mà anh chẳng thể phản ứng gì được. Một trò ngộ đấy.
Tôi ngạc nhiên bởi vì trước đây chúng tôi đã từng thử làm trò lập dị và chẳng thấy gì thú vị. Tôi biết một điều; tôi không muốn để ai trói mình. Vì thế tôi bảo nàng:
- Được rồi, thử chơi thì thử. Nhưng để anh trói em, chứ em không trói anh nhe.
- Như thế là không công bằng. Không fair-play! - nàng phản đối.
- Anh bất cần. Không ai được trói anh cả. Làm sao anh biết được là khi đã trói anh rồi em sẽ không đốt diêm quẹt dưới chân anh hay không đâm một mũi kim vào mắt anh? Sau đó hẳn là em sẽ hối hận, nhưng sự hối hận muộn màng đó cũng không giúp anh khỏi chịu tật nguyền?
- Không đâu, anh ngốc. Sẽ chỉ là một kiểu trói tượng trưng thôi. Em sẽ giữ lấy một cái khăn quàng và trói anh lỏng thôi. Anh có thể vùng ra bất cứ khi nào. Giống như một sợi chỉ thôi mà. Anh là nhà văn, anh phải hiểu "tượng trưng" nghĩa là gì chứ.
- Không, - tôi nói.
Nàng dựa ngửa trên giường, cười thật lạnh với tôi:
- Thế mà anh nghĩ mình là Merlyn à? Anh nghĩ em sẽ thông cảm với anh lúc anh khốn khổ trong cô nhi viện, và tự tưởng tượng mình là Merlyn. Anh là tên chó đẻ tồi tệ nhất mà em từng gặp và em sẽ chứng minh cho anh thấy điều đó. Anh chưa từng để cho người đàn bà nào nhốt anh vào trong hang động hay trói một cái khăn quàng quanh tay anh. Anh đâu phải là pháp sư Merlyn.
Tôi thật sự không tiên liệu điều đó xảy ra, nhưng đã có câu trả lời cho nàng, câu trả lời mà tôi không thể nói ra. Rằng một nữ pháp sư không cao tay ấn bằng nhưng đã đến trước nàng. Tôi đã có vợ, chẳng phải thế à?
***
Ngày hôm sau tôi có cuộc họp với Doran và anh ta bảo tôi rằng những cuộc thương lượng về kịch bản mới sắp diễn ra. Đạo diễn mới, Simon Bellfurt, đang tranh đấu đòi tỉ lệ cao hơn. Doran ướm thử:
- Anh có sẵn lòng xem xét việc nhượng bộ vài điểm của anh cho anh ta?
- Tôi chẳng thiết làm việc về bộ phim đó nữa, - tôi bảo Doran. - Thằng Simon đó là đồ chúa ngục, còn thằng Richetti, cánh hẩu của nó, lại là thứ trộm cắp bẩm sinh. Kellino ít ra cũng là một diễn viên lớn để người ta có thể bỏ qua những chuyện nhảm của anh ta. Và cái thằng tồi Wagon đó lại là thứ cặn bã tổng hợp của cả đám cộng lại, thôi thôi cho tôi xin kiếu!
Doran vẫn ngọt ngào:
- Tỷ lệ ăn chia của cậu trong cuốn phim tuỳ thuộc vào việc cậu tham gia

chuyển thể kịch bản. Điều đó được ghi rõ ràng trong hợp đồng. Nếu cậu phó mặc cho bọn đó tiến hành công việc không có cậu bọn họ sẽ làm thế nào cho cậu mất phần bản quyền chuyển thể kịch bản. Lúc đó nếu cậu có đưa ra Hội Nhà văn để trọng tài xét xử thì rắc rối chán. Phim trường sẽ đề nghị tỷ lệ chia phần và cậu phải trầy vi tróc vẩy cũng chưa chắc đã dành được phần thoả đáng cho mình.
- Cứ để bọn chúng thử xem, - tôi nói. - Bọn chúng không thể thay đổi nhiều lắm đâu.
Doran nói giọng dỗ dành:
- Tôi có ý này. Eddie Lancer là hảo bằng hữu của cậu. Tôi sẽ yêu cầu có anh ấy đảm nhiệm công việc với cậu về kịch bản. Anh ấy là một con người hiểu biết và anh ấy có thể can thiệp cho cậu chống lại tất cả các tay kia. OK? Hãy tin cậy nơi mình chuyện này đi.
- OK, - tôi đáp. Tôi đã phát chán với toàn bộ vụ này.
Trước khi rời đi Doran nói:
- Sao cậu nổi sùng đám đó đến thế?
- Bởi vì chẳng có mặt nào tỏ ra một chút tiếc thương Malomar, - tôi nói. - Chúng hí hửng vì anh ấy chết.
Thực ra cũng không hẳn như vậy. Tôi ghét bọn họ vì đã bố láo muốn "dạy bảo" tôi phải viết như thể nào.
Tôi quay về New York đúng lúc để xem lễ phát giải của Hàn lâm viện Điện ảnh trình chiếu trên tivi.
Vallie và tôi vẫn xem chúng hàng năm. Riêng năm nay tôi càng chăm chú xem hơn bởi vì Janelle có một phim ngắn độ nửa giờ mà nàng cộng tác với các bạn để sản xuất và được đề cử.
Vợ tôi mang ra cà phê và bánh ngọt và chúng tôi ngồi bệt xuống sàn để xem tivi. Nàng cười với tôi và nói:
- Mình có nghĩ một ngày nào đó mình cũng lên bục nhận một giải Oscar?
- Không, tôi nói. - Phim của anh sẽ tệ lắm.
Như thường lệ, trong các cuộc trình chiếu lễ phát giải Oscar, những phần phụ luôn đi trước mở đường, và phim của Janelle thắng giải phim ngắn hay nhất và mặt nàng hiện ra trên màn hình, hồng tươi, ửng đỏ vì hạnh phúc. Nàng khá biết điều để phát biểu ngắn gọn mà vẫn đủ ý mà lại duyên dáng, đáng yêu nữa. Nàng chỉ nói:
- Tôi muốn cảm ơn những người phụ nữ đã cùng tôi làm nên cuốn phim này, đặt biệt là Alice de Santis.
Câu phát biểu đó của nàng khiến tôi nhớ lại cái ngày mà tôi biết rằng Alice yêu Janelle hơn là tôi đã từng yêu nàng.
Janelle đã thuê một căn nhà nhỏ nơi bãi biển Malibu trong một tháng và vào những ngày nghỉ cuối tuần, tôi sẽ rời khách sạn và sống những ngày thứ bảy

và chủ nhật với nàng tại căn nhà đó. Tối thứ sáu, chúng tôi tản bộ dọc theo bãi biển, rồi chúng tôi ngồi dưới vòm cửa nhỏ xíu, dưới ánh trăng ở Malibu và ngắm những con chim bé xíu mà Janelle bảo tôi đó là loài chim cát. Chúng nhảy lên khỏi mép nước mỗi khi sóng tràn lên.
Chúng tôi làm tình nơi phòng ngủ nhìn ra Thái Bình Dương. Ngày hôm sau, thứ bảy, khi chúng tôi đang ăn trưa sớm, Alice đến nhà. Nàng đùng bữa cùng với chúng tôi và sau đó nàng rút ra khỏi ví một mảnh phim nhỏ xíu hình chữ nhật và đưa cho Janelle. Mảnh phim chỉ rộng được một inch, dài độ hai inches.
Janelle hỏi:
- Cái gì đây?
- Phần nêu tên đạo diễn trên phim, - Alice nói - Mình cắt nó ra.
- Tại sao bồ làm như thế, - Janelle hỏi.
- Vì mình nghĩ nó sẽ làm bạn hài lòng, - Alice đáp.
Tôi quan sát hai nàng. Tôi đã xem cuốn phim. Đó là một tiểu phẩm dễ thương. Janelle và Alice đã làm phim đó với ba người đàn bà khác như một dự án toàn phụ nữ. Janelle được nêu tên là ngôi sao chính Alice được nêu tên là đạo diễn còn mấy người kia cũng được nêu tên tương thích với công việc họ làm cho phim.
- Chúng ta cần đề tên đạo diễn. Chúng ta không thể ra mắt một bộ phim mà không có tên đạo diễn, - Janelle nói.
Để chọc rối lên chơi, tôi đế vào:
- Anh nghĩ là chính Alice đạo diễn bộ phim này đấy!
Janelle nhìn tôi giận dữ:
- Cô ta phụ trách việc đạo diễn. Nhưng chính em đã đưa ra những gợi ý về việc đạo diễn và em thấy mình phải được nêu tên trong khoảng đó.
- Lạy Chúa, - tôi nói. - Em là diễn viên chính của phim. Alice phải được nêu tên cho phần việc của cô ấy chứ?
- Tất nhiên là thế, - Janelle vùng vằng nói. - Em đã nói với cô ấy như vậy rồi. Em đâu có bảo cô ta cắt phần đề tên cô trong âm bản. Cô ấy tự ý làm thế đấy chứ.
Tôi quay sang Alice và nói:
- Em thực sự cảm nhận chuyện này như thế nào?
Alice có vẻ rất điềm tĩnh:
- Janelle đã làm rất nhiều trong phần đạo diễn nàng nói. - Và thực sự em không quan tâm cho lắm đến việc được nêu tên hay không. Cứ để Janelle đứng tên phần đó. Em chẳng thiết gì đâu.
Tôi có thể thấy rằng Janelle đang giận sôi lên.
Nàng bực tức vì bị đẩy vào vị trí chông chênh khó chịu như vậy, nhưng tôi trực cảm rằng nàng sẽ không cho Alice hoàn toàn đứng tên một mình phần

đạo diễn phim đâu.
- Anh, đồ chết tiệt, - Janelle rủa tôi. - Đừng có nhìn tôi như thế chứ. Chính tôi huy động tiền để làm bộ phim này, tôi quy tụ mọi người lại và tất cả chúng tôi đều góp ý vào việc viết kịch bản. Không có tôi, làm gì có phim này.
- Được rồi, - tôi nói. - Vậy thì em đứng tên nhà sản xuất. Tại sao việc đứng tên đạo diễn lại quan trọng đến thế?
Lúc đó Alice đứng lên:
- Chúng em sắp đưa phim này đi dự tranh giải Academy và giải Filmex, và đối với những phim như thế này, người ta thấy điều duy nhất quan trọng là vai trò đạo diễn. Đạo diễn được hưởng vinh quang nhiều nhất từ bộ phim. Em nghĩ là Janelle có lý.
Nàng quay sang Janelle:
- Thế bồ để tên đạo diễn như thế nào?
Janelle nói:
- Cả hai chúng ta được để tên, và tên bồ để trước. Đồng ý chứ?
Alice đáp:
- Nhất trí thôi. Bất cứ điều gì bồ muốn.
Sau khi dùng bữa trưa với chúng tôi, Alice nói nàng phải đi dù Janelle nài nỉ nàng ở lại. Tôi nhìn họ hôn nhau từ biệt rồi tôi đưa Alice ra xe.
Trước khi nàng đi, tôi hỏi nàng:
- Em thực sự không quan tâm sao.
Khuôn mặt nàng hoàn toàn điềm tĩnh, đẹp với nét trong sáng, nàng nói:
- Vâng. em thực sự không quan tâm đâu. Janelle bị kích động quá mức sau buổi trình chiếu đầu tiên khi mọi người đến chúc mừng, khen ngợi em. Nàng vẫn thế và làm cho nàng vui lòng còn quan trọng với em hơn mọi chuyện khác. Anh hiểu điều đó chứ, phải không?
Tôi cười và hôn vào má nàng để từ biệt:
- Không, anh không hiểu nổi những chuyện rắc rối đó đâu.
Tôi quay vào nhà và Janelle đã biến đâu mất tăm. Tôi đoán có lẽ nàng đi xuống bãi biển và nàng không muốn tôi bên nàng và đúng thế, một giờ sau tôi nhận ra dáng nàng từ mép nước đi ngược lên bãi cát để về nhà. Rồi nàng đi thẳng vào phòng ngủ và khi tôi gặp nàng ở đó, tôi thấy nàng nằm trên giường, đắp chăn lên người và nàng đang khóc.
Tôi ngồi xuống giường, bên nàng, và không nói gì. Nàng đưa tay ra nắm lấy bàn tay tôi. Nàng vẫn khóc.
- Anh nghĩ em tồi tệ quá phải không? - nàng nói.
- Không, - tôi đáp.
- Và anh nghĩ Alice rất cao thượng, đúng không?
- Anh mến cô ấy, - tôi đáp.

Tôi biết mình phải thật cẩn thận. Nàng đang sợ rằng tôi sẽ nghĩ Alice là một người tốt hơn nàng.
- Em có bảo cô ấy cắt bỏ âm bản phần đó không?
- Không. Nàng tự ý làm điều ấy, đâu có hỏi em.
- Được rồi, - tôi nói. - Vậy em hãy chấp nhận chuyện như thế là như thế và đừng băn khoăn về chuyện ai xử sự tốt hơn. Nàng muốn làm điều ấy vì em. Thì em hãy cứ nhận lãnh. Em biết mình muốn điều ấy mà.
Nghe đến đó nàng lại bắt đầu khóc. Thực tế là nàng đang bị cuồng loạn vì quá kích động, vì thế tôi làm xúp cho nàng và bảo nàng uống mấy viên Valiums; thế là nàng ngủ từ chiều hôm đó đến sáng chủ nhật.
Chiều thứ bảy đó tôi đọc sách, rồi ngồi ngắm bãi biển một mình.
Cuối cùng Janelle thức giấc. Lúc đó khoảng mười giờ sáng, một ngày đẹp ở Malibu. Tôi biết ngay là nàng không thấy thoải mái với tôi, rằng nàng không muốn tôi ở gần suốt phần còn lại của ngày hôm đó. Rằng nàng muốn gọi Alice và có Alice bầu bạn suốt ngày. Vì thế tôi bảo với nàng là tôi có nhận được cuộc gọi và phải đến phim trường và không thể ở nhà với nàng. Nàng làm bộ phản đối nhưng tôi có thể thấy ánh tươi vui trong đôi mắt. Nàng muốn gọi Alice và chứng tỏ tình cảm với cô ta.
Janelle đưa tôi ra xe. Nàng thật đẹp trong chiếc nón rộng vành che nắng, với bộ đồ jeans được đo cắt thật khéo vừa ôm khít người. Nàng cũng có phần hơi thời thượng và nàng tự hào về cái phổ hệ danh gia vọng tộc miền Nam của mình.
Nàng hôn từ biệt tôi, mặt hồng thắm rực rỡ. Nàng không hề rầu rĩ một chút nào chuyện tôi đi. Tôi biết rằng nàng và Alice sẽ có một ngày hạnh phúc bên nhau còn tôi sẽ có một ngày khốn khổ nơi thành phố này. Nhưng rồi tôi nghĩ, đã sao nào? Alice xứng đáng được hưởng hạnh phúc đó, còn tôi thì không, đúng thế. Janelle từng có lần bảo rằng nàng là một giải pháp thực tiễn cho nhu cầu cảm xúc của tôi nhưng tôi không phải là giải pháp thực tiễn cho nhu cầu của nàng.
Màn hình tivi tiếp tục nháy sáng. Có một bài ai điếu đặt biệt để tưởng niệm Malomar. Vallie hỏi điều gì đó mơ hồ về anh ta và tôi trả lời vâng. Kết thúc buổi xem lễ trao giải, nàng hỏi tôi.
- Anh có biết người nào trong số đó không?
- Vài người, - tôi đáp.
- Những ai? - Vallie cật vấn tôi.
Tôi kể ra Eddie Lancer, người thắng giải Oscar về kịch bản điện ảnh, nhưng tôi không nêu tên Janelle.
Trong một thoáng, tôi thắc mắc không biết Vallie có giăng bẫy cho tôi để xem tôi sẽ nêu tên Janelle hay không và rồi tôi nói rằng tôi biết cô gái tóc vàng được giải phim ngắn ở đầu chương trình.

Vallie nhìn tôi rồi quay đi.

Chú thích:

(*1) Xưa nay những kẻ anh hùng phải rơi lệ ít nhiều, bởi anh hùng cũng không thể tranh với số mệnh*

Những kẻ điên rồ phải chết

Dịch giả: Phan Quang Định
Chương 40

Một tuần sau Doran gọi tôi đến California để hội thảo thêm. Anh ta nói anh ta bán Eddie Lancer cho Tri-Culture. Vậy là tôi ra ngoài, đi đến các cuộc họp và cặp kè lại với Janelle. Bây giờ tôi hơi bận rộn. Tôi không còn yêu California nhiều lắm như trước đây nữa.
Một đêm nọ, Janelle nói với tôi:
- Anh vẫn thường bảo rằng anh Artie của anh tuyệt vời lắm. Tại sao anh nghĩ anh ấy tuyệt vời đến thế?
- À, - tôi đáp. - Anh nghĩ rằng anh ấy vừa như người bố lại vừa là anh của mình.
Tôi có thể thấy nàng bị mê hoặc bởi chuyện hai chúng tôi lớn lên trong cô nhi viện. Biết rằng điều ấy khêu gợi cảm thức bi kịch nơi nàng. Tôi có thể thấy nàng dệt ra đủ mọi kịch bản phim, mọi câu chuyện thần tiên trong đầu nàng, về cuộc sống của chúng tôi, hai thiếu niên mồ côi, đã từng như thế nào. Hấp dẫn đấy. Một trong những phóng khúc hay cho loại phim hoạt hình Wall Disey đây.
- Vậy em thực sự muốn nghe một câu chuyện khác về những đứa trẻ mồ côi? Em muốn nghe một chuyện có hậu hay một chuyện thực? Em muốn nghe lời nói dối hay sự thật?
Janelle làm bộ suy nghĩ:
- Hãy cứ kể sự thật. Nếu em không thích, anh có thể kể chuyện bịa.
Thế là tôi kể cho nàng nghe chuyện mọi người khách đến thăm cô nhi viện đều muốn nhận nuôi Artie nhưng chẳng ai muốn nhận tôi. Tôi bắt đầu câu chuyện như thế?
Và Janelle nói giọng châm biếm:
- Tội nghiệp anh ghê.
Nhưng khi nàng nói điều đó dù tươi cười, nhưng nàng để bàn tay dọc xuống thân tôi và dừng lại ở đó.
Vào một ngày chủ nhật, khi tôi lên bảy và Artie lên tám, chúng tôi được bảo phải mặc bộ đồ đồng phục của viện. Bộ jacket màu xanh nhạt, sơ mi trắng hồ cứng, thắt nơ xanh sậm, quần nỉ tráng, giày trắng.
Chúng tôi được chải tóc gọn ghẽ và mang đến phòng tiếp tân của cô trưởng điều hành cô nhi viện, nơi đó một cặp vợ chồng trẻ đang chờ xem xét chúng tôi.
Thủ tục là chúng tôi được giới thiệu và bắt tay, biểu lộ phong cách dễ

thương nhất, ngồi vòng tròn nói chuyện và làm quen với nhau. Sau đó tất cả cùng tản bộ qua các mảnh sân của cô nhi viện, đi qua khu vườn rộng lớn, qua sân đá bóng và các dãy phòng học. Điều tôi nhớ rõ là người đàn bà ấty rất đẹp. Khiến một đứa bé bảy tuổi như tôi lúc ấy cũng si mê bà.
Hiển nhiên là chồng bà cũng yêu bà nhưng không quá mê cuồng với ý tưởng đó. Cũng hiển nhiên là trong ngày ấy bà ta mê ngay Artie, nhưng chẳng thèm để mắt đến tôi. Và thực sự tôi không thể trách bà.
Ngay hồi mới tám tuổi, Artie trông đã đẹp trai theo kiểu người lớn. Chỉ vì mọi nét trên khuôn mặt của anh đều được khắc hoạ rất toàn hảo và dù người ta nói chúng tôi giống nhau và nhìn là biết ngay chúng tôi là anh em, tôi biết rằng tôi chỉ là một bản sao nhoè nhoẹt của anh, như thể anh là mẫu đầu tiên được đổ khuôn nên mọi nét đều rõ ràng, sắc sảo. Còn tôi là mẫu đúc thứ nhì nên bị dính vào những nguyên liệu còn trên khuôn nên các đường nét thô hơn với đôi môi dày hơn, lỗ mũi bự hơn. Artie có nét thanh nhã của một thiếu nữ, trái lại tôi có khung xương dày và nặng hơn. Song nhờ đó mà tôi có thể lực khoẻ hơn những đứa đồng trang lứa rất nhiều. Dầu sao tôi cũng chẳng hề ganh tị với anh Artie. Cho đến ngày hôm đó.
Đêm hôm đó chúng tôi được cho biết rằng cặp vợ chồng nọ sẽ quay lại vào ngày chủ nhật tới để quyết định xem họ có thể nuôi cả hai hay là chỉ một trong hai đứa. Chúng tôi cũng được cho biết rằng họ rất giàu và tầm quan trọng của việc chúng tôi được nhận làm con nuôi, ít ra là một đứa.
Tôi nhớ cô bảo mẫu đã nói chuyện tâm tình với chúng tôi. Đó là một trong những chuyện tâm tình mà người lớn nói với trẻ côn, cảnh giới chúng chống lại những cảm xúc xấu xa như lòng ghen tị ganh ghét, sự hằn học ác ý và thúc giục chúng tôi phải có một tâm hồn độ lượng mà chỉ có các vị thánh mới chu toàn được chứ trẻ con mà mong gì. Nên chúng tôi, những đứa trẻ, chỉ nghe mà không nói gì, ngoài việc chỉ biết gật đầu và đáp "Thưa cô, vâng ạ". Miệng vâng dạ nhưng đầu óc chẳng hiểu gì những điều cao xa mà cô đang thuyết giảng. Nhưng ngay cả mới bảy tuổi đầu, tôi cũng đã đoán biết chuyện gì sắp xảy ra. Chủ nhật tới anh tôi sẽ đi xa, về sống với bà giàu có xinh đẹp kia và bỏ tôi lại một mình trong cô nhi viện.
Dù là một đứa bé nhưng Artie cũng không nông nổi phù phiếm. Nhưng tuần sau đó là tuần lễ duy nhất trong đời mà chúng tôi trở nên ghẻ lạnh với nhau. Tôi ghét anh trong suốt tuần đó. Vào ngày thứ hai, sau những giờ học, chúng tôi chơi bóng đá, và tôi đếch thèm lấy Artie vào đội mình. Về thể thao, tôi có đầy đủ thẩm quyền và uy thế. Trong suốt mười sáu năm chúng tôi sống trong cô nhi viện, tôi luôn luôn là vận động viên xuất sắc nhất ở lứa tuổi của tôi và là một thủ lĩnh tự nhiên. Vì thế tôi luôn luôn là một trong những thủ quân có quyền tuyển quân vào đội mình như là lựa chọn ưu tiên một. Thứ hai hôm đó là ngày duy nhất trong mười sáu năm tôi không chọn anh. Khi vào cuộc

chơi, dù anh lớn hơn tôi một tuổi, tôi cố ý va chạm thô bạo với anh mỗi lần anh có bóng. Mãi ba mươi năm sau tôi vẫn còn nhớ tia nhìn ngạc nhiên và cảm thấy bị tổn thương trên khuôn mặt anh ngày hôm đó. Vào các bữa ăn chiều, tôi không ngồi gần anh nơi bàn ăn. Ban đêm không nói chuyện với anh trong phòng ngủ. Vào một trong những ngày của tuần đó, tôi nhớ rõ rằng sau trận bóng, lúc anh đang đi ngay qua sân bóng, tôi đang cầm quả bóng trong lay và rất lạnh lùng tôi ném một đường bóng xoáy rất đẹp đập mạnh vào sau đầu anh khiến anh té nhào xuống sân cỏ: Tôi chỉ ném chơi thôi chứ thật ra không hề nghĩ là sẽ ném trúng đầu anh và làm anh té được. Với một đứa bé mới bảy tuổi, đó quả là một kỳ công. Ngay cả đến bây giờ tôi cũng còn thắc mắc không hiểu cái sức mạnh tinh quái nào đã khiến cho cánh tay của tôi đạt được độ chính xác đến như vậy. Tôi nhớ Artie đứng dậy tiếp tục lầm lũi đi khỏi sân bóng còn tôi la lớn lên "Artie ơi, em không định làm thế đâu". Nhưng anh vẫn quay mặt qua hướng khác và im lặng bỏ đi. Anh chẳng hề trả đũa. Điều ấy làm tôi điên tiết. Dù tôi có khiêu khích hay làm nhục thế nào anh cũng chỉ nhìn tôi đầy nghi vấn. Không ai trong hai đứa chúng tôi hiểu chuyện gì đang xảy ra. Nhưng tôi biết một điều khiến anh thực sự phiền lòng. Artie vẫn là một người cẩn thận ưa để dành tiền. Chúng tôi thu nhặt được những đồng xu, đồng hào bằng cách làm những việc lặt vặt trong trại, và Artie có một cái lọ thủy tinh đựng đầy những đồng xu, đồng hào mà anh cất giấu trong ngăn đựng quần áo của anh. Vào buổi chiều thứ sáu, tôi ăn cắp cái lọ thủy tinh đó, bỏ cuộc chơi đá bóng hằng ngày chạy đến một khu có cây cối rậm rạp của sân bóng và chôn cái lọ đó. Tôi cũng không đếm số tiền bao nhiêu. Tôi có thể thấy các đồng tiền bằng đồng và bằng bạc đựng đầy gần đến ngấn cổ lọ. Artie không nhớ lại cái lọ cho đến sáng hôm sau và anh nhìn tôi theo kiểu không thể nào tin tôi lại đi làm chuyện như vậy, nhưng anh không nói gì. Anh chỉ tránh mặt tôi thôi.

Hôm sau là chủ nhật và chúng tôi được thông báo sẽ đến cô bảo mẫu để được mặc bộ đồ con nuôi.

Tôi dậy sớm vào buổi sáng đó, trước bữa điểm tâm và chạy đi trốn vào vùng cây cối rậm rạp phía sau cô nhi viện. Tôi biết điều gì sẽ xảy ra ngày hôm đó. Rằng Artie sẽ được mặc bộ comple tinh tươm rằng người phụ nữ đẹp mà tôi mê thích sẽ mang anh ấy đi xa và tôi sẽ không bao giờ gặp lại anh. Nhưng ít ra tôi cũng có được số tiền của anh.

Tôi cố len lỏi vào chỗ rậm rạp nhất của khu rừng nhỏ, nằm xuống đó rồi ngủ thiếp đi suốt ngày. Gần đến tối, mới thức giấc và quay về. Tôi bị đưa lên văn phòng cô quản đốc viện và cô quất hai chục thước kẻ lên hai cẳng chân của tôi. Hình phạt đó chẳng làm tôi quan tâm mấy.

Trở lại phòng ngủ, tôi ngạc nhiên thấy Artie ngồi nơi giường của anh để đợi tôi. Không thể tin anh còn ở đó. Thực tế tôi còn nhớ mình đã ứa nước mắt

khi Artie véo má tôi và hỏi "Tiền của tao đâu?", và rồi anh cấu véo tôi, anh đá tôi và la hét đòi lại tiền của anh. Tôi cố tự vệ mà không gây tổn thương cho anh nhưng cuối cùng tôi phải nâng anh lên và ném anh ra xa. Chúng tôi ngồi đó nhìn nhau trừng trừng.
- Tôi không lấy tiền anh, - Tôi nói.
- Mày ăn cắp tiền tao, - Artie nói. - Tao biết mày ăn cắp.
- Không có. Tôi không lấy. - Tôi vẫn ngoan cường giữ vững lập trường!
Chúng tôi lại trừng mắt nhìn nhau. Chúng tôi không nói chuyện với nhau tối đó. Nhưng sáng hôm sau, khi thức giấc, chúng tôi lại thân thiết với nhau. Mọi chuyện lại như cũ. Artie chẳng bao giờ hỏi lại tôi về chuyện tiền nữa. Không hề một lần nào. Và tôi cũng không bao giờ bảo anh biết tôi chôn tiền ở đâu. Tôi không hề biết điều gì xảy ra vào ngày chủ nhật hôm đó cho đến nhiều năm sau Artie bảo tôi rằng khi anh khám phá ra là tôi đã chạy trốn, anh nhất định không chịu mặc bộ comple con nuôi nữa, anh đã la hét và nguyền rủa bà quản đốc khiến anh phải bị đòn.
Khi cặp vợ chồng muốn nhận anh làm con nuôi yêu cầu được gặp anh, anh đã rủa xả bà ta kịch liệt. Thật là một cảnh nặng nề, và anh lại bị thêm một trận đòn nữa của bà quản đốc.
Khi tôi dứt câu chuyện, Janelle ngồi dậy khỏi giường và tự đi rót thêm một ly rượu khác. Nàng quay lại giường, ngồi tựa tôi và nói:
- Em muốn gặp anh Artie lắm.
- Em sẽ không bao giờ, - tôi nói. - Các cô gái anh mang về gặp anh ấy đều mê tít anh ta. Nói thật ra là lý do duy nhất khiến anh ấy , đó là cô ta là người con gái duy nhất không mê anh ấy.
Janelle hỏi:
- Thế có bao giờ anh tìm cái lọ tiền kia?
- Không, - tôi nói - Anh không bao giờ muốn. Anh muốn nó ở đó, cho một đứa trẻ nào đó đến sau anh, một đứa bé nào đó sẽ đào lên và thấy mình tìm được một ma thuật nhiệm mầu. Anh không cần nhớ nữa.
Janelle uống ly rượu rồi nói một cách ganh tị, bởi nàng vốn ganh tị với mọi cảm xúc của tôi:
- Anh yêu anh ấy đúng không?
Và tôi thực sự không thể trả lời câu hỏi đó, tôi không thể nghĩ rằng cái từ "yêu" đó như một từ mà tôi đã dùng cho anh, tôi hay bất cứ người nào khác. Vả chăng, Janelle dùng từ "yêu" hơi nhiều? Vì thế mà tôi không buồn trả lời. Yêu quá hoá nhàm!
Và một đêm khác, Janelle tranh luận với tôi về chuyện đàn bà có quyền "ngủ tự do" như đàn ông.
Tôi làm bộ đồng ý với nàng. Tôi đang cảm nhận mình ác ý một cách lạnh lùng từ lòng ghen tuông bị ức chế.

Tôi chỉ nói:
- Tất nhiên là họ có quyền. Chỉ có điều phiền là về phương diện sinh học, các chị em lại không đủ kiến thức và khả năng để xử lý chuyện đó cho an toàn.
Nghe thế Janelle liền nổi sùng:
- Toàn chuyện nhảm! - nàng gào lên. - Chúng tôi cũng đầy đủ khả năng dễ dàng như bọn đàn ông các người vậy. Chúng tôi thấy chuyện ấy đâu có gì mà ầm ĩ. Thực sự là chính cánh đàn ông các anh bày đặt vẽ vời lắm chuyện về tình dục, làm như nó quan trọng và nghiêm túc lắm lắm. Chẳng qua là tại các người cả ghen, cộng với cái bản năng chiếm hữu man rợ muốn biến chúng tôi thành đồ chơi ban đêm riêng của các người?
Mặt nàng đỏ bừng, miệng nàng có tí sủi bọt mép (mặc dầu vẫn cứ là cái miệng có duyên nhất trên đời theo nhận định hoàn toàn khách quan của tôi), một phần có lẽ vì rượu, nhưng phần lớn vì nàng đang hăng say bảo vệ cái luận án tiến sĩ "quyền phụ nữ" của mình. Đó chính là cái bẫy mà tôi hy vọng nàng sẽ rơi vào:
- Ồ không. Anh không định nói thế đâu. Nhưng em có biết chăng, rằng thì là, cái thằng đàn ông nó có hai mươi đến năm mươi phần trăm cơ hội để vớ được bệnh hoa liễu từ đàn bà, nhưng đàn bà lại có từ năm mươi đến tám mươi phần trăm cơ hội để thu hoạch những loại "hoa màu phụ" đó từ đàn ông?
Nàng có vẻ sửng sốt một lúc và tôi yêu cái tia nhìn ngạc nhiên trẻ thơ đó trên khuôn mặt nàng. Giống như phần lớn người ta, nàng chẳng biết một chút gì về bệnh hoa liễu và diễn tiến của bệnh trạng ra sao.
Riêng về phần tôi, ngay sau khi tôi bắt đầu lừa dối vợ nhà, tôi đã "ngâm kíu" chuyên sâu về đề tài này. Ác mộng kinh hoàng nhất của tôi là mắc bệnh hoa liễu, lậu hay giang mai chẳng hạn, rồi về lây cho Vallie; đó là một trong những lí do chính làm tôi buồn lòng khi Janelle kể tôi nghe những chuyện tình của nàng.
- Anh chỉ đem chuyện đó ra để hù doạ em phải không. Em biết anh khi anh nói nghe có vẻ tự tin và đầy tính chuyên nghiệp như vậy, anh chỉ giỏi bịa chuyện thôi
- Không đâu. Anh nói thật đấy mà. Đàn ông sẽ để thoát ra một biểu hiện rõ ràng trong vòng một đến mười ngày, nhưng đàn bà thường khi không biết cả là họ đang bị bệnh lậu hay giang mai. Từ năm mươi đến tám mươi phần trăm phụ nữ không có triệu chứng gì hàng tuần hoặc hàng tháng hoặc họ chỉ rỉ ra thứ nước màu xanh hay màu vàng đục. Và họ sẽ có mùi nấm từ các bộ phận sinh dục.
Janelle đổ vật ra trên giường, cười lớn và đưa đôi chân trần lên trên không:
- Bây giờ em biết là anh toàn nói nhảm.

- Không thật đấy. Không đùa đâu. Nhưng em thì tốt thôi. Anh có thể ngửi được mùi em, từ ở đấy.
Tôi hy vọng câu đùa sẽ che dấu sự ma mãnh của tôi.
- Em biết rằng cách duy nhất để em biết em có bệnh hay không là nhờ đối tác bảo cho em thấy.
Janelle ngồi thẳng người lên, nói nghiêm túc:
- Cám ơn nhiều. Có phải anh đang chuẩn bị tư thế nói với tôi là anh đang mắc bệnh nên, do đó, tôi cũng phải mắc bệnh?
- Không. - tôi nói. - Anh thẳng thắn nhưng nếu anh mắc bệnh, anh biết hoặc từ em hoặc từ vợ anh.
Janelle nhìn tôi kiểu châm chọc:
- Và vợ anh thì đứng trên mọi nghi ngờ, phải không?
- Đúng thế, - tôi nói.
- Tốt. Xin thông báo cho anh hay rằng, hàng tháng tôi vẫn đến bác sĩ phụ khoa và khám toàn bộ.
- Toàn chuyện nhảm, - tôi nói. - Cách duy nhất để có thể biết được là nuôi cấy vi khuẩn vào kháng sinh đồ. Mà đa số bác sĩ phụ khoa đâu làm chuyện đó. Họ chỉ lấy ít nước nhờn ở cổ tử cung để lên một tấm kính mỏng. Việc kiểm nghiệm đó rất sơ sài, qua loa, chẳng có tính tích cực và chẳng xác định được gì cả.
Tiếp đó tôi giải thích khá kỹ cho nàng về triệu chứng diễn tiến của các bệnh hoa liễu nơi đàn ông và nơi đàn bà. Tôi cũng cho biết là thuốc Penicillin có thể trị dứt các bệnh đó với điều kiện ta phát hiện bệnh đúng lúc và dùng đúng cách, liều lượng. Tuy nhiên, tôi nói thêm, và nhấn mạnh đó là, cánh đàn ông chỉ vài ngày sau khi mắc bệnh là họ biết được ngay trong khi cánh đàn bà lại lơ mơ vì các triệu chứng và biểu hiện bệnh lý nơi đàn bà không rõ rệt lắm và do vậy có nhiều chị em phụ nữ bị bệnh mà không biết nên cứ nuôi bệnh triền miên và đó là điều nguy hiểm khiến bệnh lây tràn lan vô tổ chức, không kiểm soát được. Nhất là phụ nữ mang thai và bị giang mai thì sẽ truyền bệnh cho bào thai trong bụng mình. Đó là một hành vi vô trách nhiệm mà chính lương tâm người đó sẽ không tha thứ.
Kết luận là, về phương diện sinh học, phụ nữ không được trang bị để hỗn giao tình dục. Vì thế, đàn bà không nên lang chạ lăng nhăng.
Janelle trông có vẻ hơi sửng sốt:
- Anh có chắc như thế không?
- Sao lại không chắc? - tôi nói. - Bệnh giang mai làm tổn hại tim và các huyết quản. Nó có thể tiềm phục trong cơ thể hàng mười năm, hai mươi năm và rồi nó sẽ gây nên loạn trí, bại liệt. Nó còn có thể tác hại đến tai, mặt, phổi, thận. Em chưa bị là em còn hên lắm đấy.
Janelle nói:

- Anh nói chuyện này chẳng qua là để giữ chân em không cặp với người khác. Anh đang hù doạ em giống như má em khi em mới mười lăm tuổi là nếu để bạn trai hôn, em sẽ bị mang bầu.
- Có thế đấy, - tôi nói. - Nhưng luận chứng của anh có cơ sở khoa học hẳn hoi. Anh không đưa ra lời phản đối mang tính đạo đức luân lý nào cả. Em có quyền ngủ với bất cứ ai em thích. Em đâu có thuộc về anh.
- Anh láu cá lắm, - Janelle nói. - Nhưng có thể người ta sẽ chế ra viên thuốc phòng ngừa, giống như thuốc ngừa thai vậy.
Tôi điều chỉnh âm sắc cho giọng mình nghe rất thành thật:
- Chắc rồi. Họ đã làm được điều ấy. Nếu ta uống một viên năm trăm milligram Penicillin một giờ trước khi quan hệ, nó sẽ đánh ngã được các bệnh hoa liễu. Nhưng hiệu quả không hẳn lúc nào cũng hoàn toàn bảo đảm. Người ta cũng có thể dùng Proganasy một loại thuốc ngừa thai nhưng cũng có tác dụng diệt khuẩn. Tuy nhiên có điều nguy hiểm là nếu dùng thường xuyên thì vi trùng sinh ra lờn thuốc và trở nên bất trị. Em thấy chưa, phụ nữ có thể bị ung thư tử cung hay bị giang mai từ việc giao hợp mà vẫn không biết mình đã bị nhiễm bệnh. Và đó là lý do tại sao đàn bà không thể tự do như đàn ông.
Janelle vỗ tay:
- Hoan hô, Giáo sư. Em có ý này, ông thầy coi được không. Em sẽ chỉ với đàn bà thôi
- Ý tưởng đó không tệ đâu, tôi đáp.
Tôi nói ra điều đó dễ dàng, thoải mái bởi vì tôi không ghen với người đồng tính của nàng.

Dịch giả: Phan Quang Định
Chương 41

Trong cuộc hành trình sau đó của tôi về Los Angeles một tháng sau, tôi gọi điện thoại cho Janelle và chúng tôi quyết định sẽ đi ăn tối và xem phim cùng với nhau.
Có điều gì đó hơi lạnh trong giọng nói của nàng, vì thế tôi thậu trọng cảnh giác. Điều đó đã chuẩn bị tinh thần để đón nhận cú sốc thấy mặt nàng khi tôi đến đón nàng tại căn hộ của nàng.
Alice ra mở cửa, tôi hôn nàng và hỏi nàng Janelle thế nào và Alice đảo tròn mắt ngược lên trên đầu, điều đó có nghĩa là tôi có thể chờ đợi một nàng Janelle hơi tàng tàng mát mát đấy. Ờ, không hẳn là điên nhưng hơi ngồ ngộ.
Khi Janelle ra khỏi phòng ngủ, nàng ăn mặc theo kiểu tôi chưa từng thấy trước đây.
Nàng đội một chiếc mũ fedora trắng có một dải băng đỏ. Vành mũ che ngang đôi mắt nâu sậm lấp lánh nhũ vàng của nàng. Nàng mặc một bộ comple đàn ông bằng lụa trắng may cắt rất khéo, hay một thứ vải vóc nào đó trông giống lụa và một chiếc cà vạt sọc xanh đỏ thật đẹp và trên hết, nàng mang một cây gậy Gucci màu kem thon dài thanh nhã mà nàng cầm chỉ vào bụng tôi. Đó là một thách thức trực tiếp, tôi biết nàng đang làm gì, nàng vừa ra khỏi phòng khuê và không một lời nào nàng vẫn bày tỏ cho cả thế giới biết về tình dục lưỡng giới của mình.
Nàng hỏi:
- Anh thích như thế này không?
Tôi mỉm cười và nói:
- Tuyệt. - Một nàng lưỡng tính thanh lịch nhất tôi từng thấy. Em muốn ăn ở đâu?
Nàng tựa người lên chiếc can và nhìn tôi rất lạnh.
- Em nghĩ chúng ta nên đi ăn ở Scandia và đó là một lần trong mối quan hệ của chúng ta. anh có thể đưa em đến một Night Club.
Chúng tôi chưa từng đi ăn ở các nơi chốn hơi kỳ dị. Chúng tôi chưa từng dẫn nhau đến một hộp đêm. Nhưng tôi đồng ý. Tôi nghĩ mình hiểu được điều nàng đang làm. Nàng đang buộc tôi thừa nhận với mọi người rằng tôi yêu nàng, bất chấp tình trạng tính dục lưỡng giới của nàng, nàng muốn kiểm nghiệm xem tôi có chịu nỗi những trò đùa của giới đồng dục hay không. Bởi vì bản thân tôi đã chấp nhận hiện tượng đó, thì ai khác muốn nghĩ gì thì nghĩ, tôi bất cần.

Chúng tôi có một buổi tối thật vui. Trong nhà hàng mọi người nhìn chăm chăm chúng tôi, và tôi phải nhận rằng Janelle trông đẹp tuyệt. Thực vậy, nàng trông giống một phiên bản của Marlene Dietrich (1) với mái tóc vàng tươi rực rỡ hơn một Người đẹp phương nam thuần chủng nhất. Bởi vì, dù nàng có làm gì thì làm, cái nữ tính phồn thực phong mãn kia vẫn tuôn trào ra từ nàng. Nhưng tôi biết rằng nếu nói với nàng điều đó, nàng sẽ không ưa Nàng đang làm như thế là để trừng phạt tôi kia mà. Nếu tôi tỏ vẻ thích thú thì chẳng hoá ra cú đánh của nàng lại tạo ra ép phê hiệu ứng ngược hay sao? Tôi thật sự thích thú thấy nàng diễn vai trò tính dục đồng giới vì tôi biết trong giường nàng là giống cái đến mức nào. Bởi thế đó là một lời đùa kép đôi với bất kỳ ai đang nhìn chúng tôi. Tôi cũng thích thú trò đùa này bởi vì Janelle nghĩ đang chọc giận tôi và đang quan sát từng động tác của tôi và nàng thất vọng và rồi hài lòng vì rõ ràng là tôi không phiền lòng.
Sau đó chúng tôi đến hộp đêm Polo Lounge, nơi để làm vui lòng nàng, tôi phô bày mối quan hệ của chúng tôi trước bao tia nhìn của bạn bè nàng và bạn bè tôi. Tôi thấy Doran ngồi ở một bàn và Jeff Wagon nơi một bàn khác và cả hai đều cười nhăn nhở với tôi.
Janelle vẫy tay chào họ một cách vui vẻ rồi quay sang tôi và nói:
- Thật tuyệt phải không anh, khi chúng ta đến nơi nào đó ngồi uống và được gặp thật nhiều bạn thân của anh?
Tôi cười đáp lại nàng và nói:
- Tuyệt.
Tôi đưa nàng về nhà trước nửa đêm và nàng dùng cây can đập lên vai tôi và nói:
- Anh ứng xử tốt lắm.
Tôi nói:
- Cám ơn!
Nàng hỏi:
- Anh sẽ gọi cho em không?
Và tôi bảo:
- Có chứ! Dù sao cũng là một đêm dễ chịu và đáng nhớ.
***
Sau vụ này một thời gian ngắn, tôi lại yêu Janelle như một nhân vị, nghĩa là tôi không chỉ muốn tìm thoả mãn trong việc làm tình với nàng, hưởng thụ thân xác nàng hoặc vui thích với việc kể chuyện đời mình cho nàng nghe hay nghe nàng kể chuyện đời nàng. Nói tóm lại là đến một lúc tôi nhận ra chức năng duy nhất của nàng là ban cho tôi hạnh phúc và niềm vui. Tôi cũng thấy có bổn phận làm cho nàng hạnh phúc hơn là đừng bao giờ phiền giận khi nàng không làm tôi hạnh phúc.
Tôi không có ý nói rằng mình trở thành một trong những anh chàng si tình

một cô gái. Thực sự tôi không bao giờ hiểu nổi những kẻ tìm thú đau thương trong tình yêu. Tôi vẫn luôn tin rằng mình phải được phần từ bất kỳ cuộc mặc cả nào trong đời sống, hoạt động văn học, hôn nhân, tình yêu, ngay cả trong tư cách người cha.
Bây giờ điều nghịch lý lạ lùng đó là sau khi nàng đã "phản bội" tôi, sau khi chúng tôi bắt đầu hơi ghét nhau, tôi lại đi đến chỗ yêu nàng như một nhân vị. Nàng thật sự là một người có tấm lòng tốt. Nhiều khi nàng vẫn thường nói: "Em là một người tốt". Và thật sự nàng như thế. Nàng rất thẳng thắn trong những chuyện quan trọng. Tất nhiên là nàng có "phất cờ" với những người đàn ông khác và cả đàn bà nữa, nhưng đã sao nào, nhân vô thập toàn mà. Nàng vẫn yêu thích cùng những quyển sách mà tôi thích, những bộ phim, những con người mà tôi thích. Đúng là lạ gì thanh khí lẽ hằng, một dây một buộc ai giằng cho ra. Khi nàng nói đối với tôi là vì nàng không muốn gây tổn thương cho tôi. Và khi nàng nói sự thật cho tôi hay, một phần nàng cũng muốn làm tổn thương tôi (nàng có tính ưa trả thù - nhưng nhẹ nhàng chứ không độc hiểm và tôi cũng thích cả nét tính cách đó nơi nàng), cũng vì nàng sợ rằng tôi sẽ biết sự thật theo một cách có thể còn làm cho tôi tổn thương nặng nề hơn.
Và dĩ nhiên, cùng với thời gian trôi qua, tôi phải hiểu rằng nàng có một lối sống dễ gây tổn thương theo nhiều cách. Một cuộc sống phức tạp. Mà thực ra lại không có gì là phức tạp. Thế nên cuối cùng mọi giả tạo và ảo tưởng đều được quét sạch khỏi quan hệ của chúng tôi. Chúng tôi thực sự là bạn của nhau và tôi yêu nàng vì chính con người của nàng. Tôi ngưỡng mộ lòng dũng cảm, tính kiên cường bất khả hủy diệt nơi nàng với tất cả những vỡ mộng chán chường từ cuộc sống nghề nghiệp của nàng, tất cả những phải trắc trong đời tư của nàng. Tôi đồng cảm tất cả. Tôi đồng cảm với nàng mọi điều.
Vậy tại sao chúng tôi lại không còn có được những khoảng thời gian mê đắm tuyệt vời như trước đây? Tại sao lạc thú ái ân của chúng tôi không còn ngọt ngào nồng thắm như trước dù vẫn còn đáng giá hơn bất kỳ thứ gì khác? Tại sao chúng tôi không còn chất ngất cơn mê như vẫn thường đạt được trước đây?
Ma thuật - ma thuật, đen hoặc trắng. Đó là pháp thuật, phù chú, giả kim thuật. Có thật đúng là những vì tinh tú tít tắp trên trời xa vẫn đang dệt nên số mệnh cho mỗi thân phận người và máu của mặt trăng điều tiết thời vận thịnh suy, bĩ thái cho từng mỗi cuộc đời?
Có thật đúng là vô vàn những thiên hà vẫn định đoạt vận mệnh hàng ngày của chúng ta trên mặt đất? Có hoàn toàn đơn thuần đúng là chúng ta không thể hạnh phúc nếu không có những ảo tưởng để đánh lừa hay để xoa dịu vỗ về?

Đến một điểm nào đó trong mỗi cuộc tình, hình như thế người đàn bà nổi giận khi thấy người tình của mình quá hạnh phúc. Tất nhiên nàng biết chính nàng đã làm cho chàng hạnh phúc. Tất nhiên biết đó là niềm vui cho nàng, là sứ mệnh của nàng. Nhưng cuối cùng nàng đi đến kết luận là xét theo một góc độ nào đó, tên khốn kia đang mưu đồ quất ngựa truy phong. Đặc biệt là tình huống người đàn ông đang có vợ chính thức, còn người đàn bà trong tình trạng độc thân. Vì lúc đó mối quan hệ nọ là một giải đáp cho vấn đề của chàng nhưng không giải quyết được vấn đề của nàng.
Đến một thời điểm nào đó, một trong hai đối tác cần đấu đá nhau trước khi làm tình. Janelle đã đến giai đoạn đó. Thường thì tôi tìm cách đẹp, nhưng đôi khi tôi cảm thấy như mình bị dồn vào thế bất đắc dĩ phải thượng đài. Nhất là những khi nàng bực tức vì tôi vẫn còn kết hôn và không nói ra một lời thệ hải minh sơn nào về chuyện sẽ bền duyên tơ tóc với nàng.
Chúng tôi đang ở căn nhà nàng thuê tại Malibu sau khi xem phim về. Đêm đã khuya. Từ phòng ngủ, chúng tôi có thể nhìn ra đại dương mênh mông trước mặt. Ánh trăng bàng bạc trên muôn vàn lớp sóng như bao lọn tóc vàng của các nàng mỹ nhân ngư đang bơi lội nô đùa trong làn nước biển.
- Mình đi ngủ thôi em, - tôi nói.
Tôi đang thèm làm tình với nàng muốn chết. Tôi vẫn luôn thèm làm tình với nàng, thèm không nhịn nổi mỗi khi gần nàng.
- Chèn đét ơi, - nàng nói. - Lúc nào anh cũng đòi ấy không hà.
- Không phải anh đòi ấy em. Anh muốn làm tình với em mà. - Tôi đã trở nên một con người rất ư tình cảm.
Nàng nhìn tôi lạnh lùng nhưng đôi mắt nâu ướt át của nàng ánh lên những tia nộ khí:
- Đừng giả vờ hồn nhiên. Anh là tên hủi không mang chuông.
- Một ý tưởng của Graham Greene, - tôi nói.
- Ồ, đồ quỷ sứ! - Nàng rủa, nhưng nàng phá ra cười.
Một khi Janelle chịu cười có nghĩa là lúc đó nàng đã thấy thoải mái tư tưởng. Thế rồi nàng đi lấy một bồn đầy nước nóng. Chúng tôi vẫn hay lắm chung với nhau trước khi cùng lên giường. Nàng kỳ cọ cho tôi, tôi kỳ cọ cho nàng và chúng tôi đùa nghịch nhau đôi chút rồi nhảy ra ngoài lấy khăn tắm lớn lau khô cho nhau. Rồi chúng tôi cuộn xoắn lấy nhau, trần truồng trong chăn.
Thế nhưng giờ đây nàng không chui ngay vào trong chăn mà nàng đốt lên một điếu thuốc trước khi lên giường. Đó là một dấu hiệu nguy hiểm. Nàng muốn chiến đấu.
Nàng nheo đôi mắt nâu qua làn khói thuốc. Những lọn tóc vàng loà xoà buông xuống, phủ qua khuôn mặt kiều diễm thanh tú của nàng.
- Anh biết đấy, đúng thế, anh có thể về nhà và bắt ốc vít với vợ anh và

chuyện đó được thôi. Anh nghĩ là bình thường, tự nhiên thôi. Nhưng bởi vì tôi có những người tình khác nên anh nghĩ tôi chỉ là một cái… Anh không còn yêu tôi nữa.
- Anh vẫn yêu em mà!
- Anh không còn yêu em như trước, - Nàng vặn lại - Anh yêu em đủ để muốn làm tình với em chứ không phải chỉ ngủ với em mà thôi. Anh thực sự là thứ láu cá. Anh quỷ quyệt một cách hồn nhiên. Anh đã thừa nhận yêu tôi ít hơn, như thể tôi lừa anh vào chuyện đó. Nhưng muốn tôi biết điều ấy. Nhưng tại sao chứ? Tại sao đàn bà không thể có những người tình khác và vẫn yêu người họ yêu? Anh vẫn luôn nói với tôi rằng vẫn còn yêu vợ anh và càng yêu tôi hơn. Anh bảo rằng chuyện đó khác. Tại sao chuyện đó lại không thể khác đối với tôi? Tại sao chuyện đó lại không thể khác đối với mọi người phụ nữ? Tại sao chúng tôi không được quyền tự do tính dục như đàn ông và đàn ông vẫn yêu chúng tôi?
- Bởi vì phụ nữ biết chắc đứa nào là con mình, còn đàn ông đâu biết được, - tôi nói và nghĩ mình nói đùa.
Nàng ném ngược tấm chăn ra sau trong một động tác đầy kịch tính và bật dậy như lò xo khiến nàng đứng thẳng trên giường:
- Tôi không thể nào tin anh lại ăn nói như thế, - nàng nói vẻ nghi ngờ. - Tôi không thể nào tin rằng anh lại nói một điều sô-vanh chủ nghĩa giống đực không tướng tượng được đến như thế?
- Anh đùa đấy mà! Thực tế. Nhưng em biết đấy, em không hiện thực chủ nghĩa chút nào. Em muốn anh ngưỡng mộ, yêu em thực sự coi em như một bà hoàng trung trinh tiết liệt. Như người ta cư xử với nhau trong những ngày xa xưa ấy Nhưng em lại bác bỏ những giá trị nền tảng của tình yêu dâng hiến. Các người muốn chúng tôi yêu các người như tín mộ chiếc Bình Thiêng, nhưng các người lại muốn sống như một người đàn bà phóng đãng. Em không chịu chấp nhận rằng nếu những giá trị của em thay đổi thì của anh cũng phải đổi thay. Anh không thể yêu em như em muốn anh phải yêu như thế. Như anh từng yêu em như thế?
Nàng bắt đầu khóc:
- Em biết mà, - Nàng nói - Ôi trời, chúng ta từng yêu nhau biết bao. Anh biết là em vẫn làm tình với anh khi em nhức đầu như búa bổ, vẫn mặc kệ, em chỉ uống ít viên Percodan. Và em thích điều ấy. Thực tình là thích điều ấy. Và giờ đây khi tình dục không còn hấp dẫn như trước, phải chăng bây giờ chúng ta thành thật với nhau?
- Không, không phải thế, - tôi nói.
Điều ấy làm nàng lên cơn trở lại. Nàng bắt đầu gào khóc và giọng nàng giống một con vịt đang cạp cạp!
Sắp phải đối mặt một đêm dài đây. Tôi thở ra và trườn tới cái bàn đêm để

cạnh giường để lấy một điếu thuốc. Thật khó đốt lên một điếu thuốc khi một cô gái đẹp đứng trong tư thế khiến cho cái của quý của nàng lại ở ngay phía trước miệng bạn.
Hút thuốc làm chi cho hại sức khoẻ. Hãy xơi món trân kì này có phải tốt hơn không. Không bổ bề ngang cũng bổ bề dọc! Nhưng tôi xoay xở, loay hoay tìm cách đốt thuốc và bức tranh đó trông buồn cười quá khiến nàng đổ vật xuống giường, cười phá lên.
- Em có lý đấy, - tôi nói. - Nhưng em biết những lý do thực tiễn khiến đàn bà nên đàng hoàng. Anh đã bảo là đàn bà phần lớn không biết gì khi họ mắc bệnh hoa liễu. Và hãy nhớ rằng, em càng tạp giao, càng có nhiều cơ hội bị ung thư từ cung.
Janelle cười:
- Đồ ba xa… ạo! - nàng kéo dài ra.
- Không đùa đâu. Mọi điều cấm kỵ đều phát xuất từ cơ sở thực tế cả đấy.
- Đồ con hoang, - Janelle nói. - Đàn ông là lũ con hoang may mắn.
- Thì thiên lý vốn dĩ đã như thế? - tôi nói vẻ tự mãn. - Và khi em gào khóc, giọng em giống vịt Donald ghê!
Tôi bị nàng ném chiếc gối vào mặt và lấy đó làm lý do khoan miễn để bấu chặt và ôm riết lấy nàng và chúng tôi lăn tròn quấn riết lấy nhau, đánh nhau xáp lá cà một trận te tua, tơi tả.
Sau đó khi chúng tôi cùng hút chung điếu thuốc, nàng nói:
- Nhưng em nói đúng mà, anh cũng phải công nhận như thế chứ. Đàn ông bất công và không sòng phẳng. Đàn bà có đầy đủ quyền để có bao nhiêu đối tác tính dục tuỳ thích. Đúng không nào?
- Ừ, thì đúng. - tôi nói một cách nghiêm chỉnh như nàng.
Về phương diện thuần lý và trí tuệ, tôi biết rằng nàng có lý. Nàng xích lại gần tôi, âu yếm:
- Đó là lý do khiến em yêu anh. Anh thực sự hiểu. Ngay cả khi anh sô-vanh chủ nghĩa giống đực một cách hiếu chiến nhất. Khi nào cuộc Đại cách mạng nữ quyền thành công, em sẽ đứng ra bảo lãnh sinh mệnh chính trị cho anh. Em sẽ xác nhận anh là một con đực thuộc thành phần tốt, chỉ nhất thời lầm lạc bởi ý thức hệ của bọn cầm quyền đàn ông phải động lúc anh gần mực thì đen, nhưng anh đã sớm giác ngộ lý tưởng nữ quyền cách mạng nhờ ở gần em, nên anh đã gần đèn thì sáng
- Cám ơn nhiều nhà nữ cách mạng, người sẽ cứu chuộc đời tôi! Xin được tỏ bày lòng cám ơn trước nhiều thế kỷ!
Nàng tắt đèn và dụi tàn thuốc. Đầy vẻ trầm tư nàng nói:
- Anh thật sự chẳng yêu em kém đi tí nào vì chuyện em ngủ với người khác, phải không anh?
- Không đâu, - tôi nói.

- Anh biết em yêu anh chân thành mà, - nàng nói.
- Biết chứ, - tôi nói.
- Và anh không nghĩ em chỉ là một người chỉ để làm chuyện ấy thôi, phải không anh? - Janelle nói.
- Không hề, - tôi nói. - Thôi mình ngủ đi. em à!
Tôi với tay ra để ôm nàng. Nàng nhích ra xa một chút.
- Sao anh không bỏ quách vợ anh đi và lấy em? Hãy nói sự thật cho em nghe nào.
- Vì anh cũng là loài "lưỡng thê" như em vậy, - tôi nói.
- Đồ cà chớn! Anh đúng là thứ cà chớn chống xâm lăng. - Nàng lấy ngón tay trỏ búng "pậc, pậc" vào hai hòn bi mềm của tôi.
Đau quá!
- Ối mẹ ơi, - Tôi than. - Chỉ vì anh yêu em muốn khùng luôn, vì anh thích nói chuyện với em hơn bất kỳ ai khác, chỉ vì anh thích phết em hơn bất kỳ ai khác, cái gì khiến em nghĩ rằng anh nên bỏ vợ để theo em?
Nàng không biết tôi nói nghiêm chỉnh hay không. Nàng bèn quyết rằng tôi đang đùa. Quả là một giả định nguy hiểm.
- Rất mực nghiêm chỉnh đấy nhé, - nàng nói.
- Thành thật mà nói, em muốn biết. Tại sao anh vẫn còn kết hôn với vợ anh? Hãy cho em biết một lý do nghe cho lọt tai coi.
Tôi cuộn người thành một quả bóng phòng vệ kín chắc trước khi trả lời:
- Bởi vì nàng đâu phải chỉ đơn thuần là một cái âm đạo mà thôi.
***
Một sáng nọ tôi lái xe đưa Janelle đến phim trưởng Paramount, nơi nàng có một ngày làm việc để quay một phần nhỏ trong một bộ phim lớn.
Đến sớm, vì thế chúng tôi đi dạo lòng vòng để tham quan một bản sao giống hệt một thị trấn nhỏ, dùng làm ngoại cảnh để quay phim. Nó còn có cả một chân trời giả, một tấm kim loại khổng lồ vươn lên trời, lúc đầu đã đánh lừa được tôi. Tất cả các mặt tiền trông đều rất thật khiến khi đi ngang qua chúng, tôi không thể cưỡng lại tính tò mò, vói tay mở thử cửa một tiệm sách, hầu như chờ đợi sẽ thấy những dãy kệ bày đầy sách để bán. Nhưng khi tôi mở cửa ra, bên trong bục cửa chẳng có gì ngoài cỏ và cát.
Janelle cười và chúng tôi tiếp tục đi. Và nơi nào cũng thế, khi mở cửa chúng tôi lại chỉ thấy cỏ và cát. Cuối cùng chúng tôi đến một nhà hàng ăn với cái mái vòm dẫn ra đường phố và bên dưới mái vòm có màn che đỏ, một người mặc quần áo lao động đang quét nhà. Tôi nghĩ chúng tôi đã rời khu phong cảnh để vào khu làm việc. Tôi thấy một bảng thực đơn dán trên cửa và hỏi người làm công nhà hàng đó mở cửa chưa. Ông ta có bộ mặt của một diễn viên già. Ông ta nháy mắt với tôi. Rồi cười toét miệng, sau đó lại gần như nhắm mắt lại, chỉ nhấp nháy.

- Ông nói nghiêm chỉnh đấy chứ? - ông ta hỏi.
Tôi bước tới bên cửa nhà hàng và mở ra, và thực sự kinh ngạc. Vì lại thấy chỉ toàn cát và cỏ!
Tôi đóng cửa và nhìn vào mặt người làm công, một bộ mặt hầu như cuồng dại với niềm hân hoan bí ẩn như thể ông ta đã sắp xếp cuộc hành trình này cho tôi. Như thể ông ta là một thứ thần linh nào đó và tôi đã hỏi ông ta "Cuộc đời nghiêm túc chứ?" và vì thế ông ta đã trả lời bằng cách hỏi ngược lại tôi "Ông nghiêm chỉnh đấy chứ?"
Tôi dìu Janelle đến chỗ sàn diễn nơi nàng sắp quay phim và nàng nói với tôi:
- Chúng rõ ràng là cảnh giả. Vậy làm thế nào chúng lại có thể đánh lừa anh được?
- Chúng đâu có đánh lừa anh, - tôi nói.
- Nhưng rõ ràng anh có ý chờ đợi chúng là hiện thực, - Janelle nói. - Em nhìn mặt anh lúc anh mở cửa. Và em biết rằng cái nhà hàng đã lừa được anh.
Nàng đập mạnh vào tay tôi:
- Thực sự anh không nên ra ngoài một mình. Anh ngốc nghếch lắm.
Tôi phải thừa nhận điều đó. Nhưng chẳng phải vì tôi đã thực sự tin nhiều lắm đâu. Điều làm tôi phiền là tôi đã muốn tin rằng có cái gì đó đàng sau những cánh cửa kia. Rằng tôi không thể chấp nhận sự kiện hiển nhiên là đàng sau những đồ lề sơn phết lòe loẹt kia chẳng có cái gì cả. Rằng tôi đã thực sự nghĩ rằng mình là một pháp sư. Khi tôi mở những cánh cửa đó, những căn phòng thực và những con người thực sẽ hiện ra. Kể cả nhà hàng ăn. Ngay trước khi mở cửa tôi đã hình dung trong đầu óc mình những tấm trải bàn màu đỏ, những chai rượu vang màu trắng hay màu Boóc đô và những người đứng yên lặng chờ ngồi vào bàn tiệc. Tôi thực sự ngạc nhiên khi chẳng có gì hiện ra.
Tôi nhận thấy rằng đã có một sự lầm lạc hay mê vọng nào đó thúc đẩy tôi mở những cánh cửa kia và tuy thế tôi vẫn vui vì đã làm như vậy. Tôi chẳng buồn phiền gì chuyện Janelle cười nhạo tôi và cũng chẳng hề phật ý khi trao đổi mấy lời với người diễn viên điên khùng kia. Lạy Chúa, tôi chỉ muốn chắc dạ, và nếu như tôi chưa lừng mở những cánh cửa kia, hẳn sẽ còn thắc mắc mãi.

Chú thích:

(1) Minh tinh điện ảnh Mỹ gốc Đức với một nhập thể của ý niệm. Người đàn bà định mệnh, giấc mơ của bao thế hệ đcn ông vào nửa đầu thế kỷ 19

Những kẻ điên rồ phải chết

Dịch giả: Phan Quang Định
Chương 42

Osano đến Los Angeles vì một vụ thương lượng kịch bản điện ảnh và ông gọi tôi cùng đi ăn tối. Tôi mang Janelle theo bởi vì nàng rất khao khát muốn gặp ông. Khi xong bữa tối và chúng tôi đang dùng cà phê. Janelle cố lôi kéo tôi nói về vợ tôi. Tôi nhún vai gạt phắt chuyện đó đi.
- Anh không bao giờ nói về điều đó, phải không? - nàng nói vì rượu và hơi không được thoải mái vì tôi đi cùng với Osano. Anh không bao giờ nói về vợ anh bởi vì anh nghĩ làm vậy là xúc phạm.
Tôi vẫn ngậm hột thị.
- Anh vẫn nghĩ tốt về mình, đúng không?
Bây giờ Janelle chuyển sang giận lạnh, rất lạnh.
Osano tủm tỉm cười mỉm và để làm dịu đi tình huống căng thẳng chiến tranh lạnh, ông dàn xếp một cuộc hoà bình nóng bằng cách trình diễn cái vai trò vốn nổi tiếng của ông, vai trò nhà văn xuất sắc, biếm họa vai trò đó thật nhẹ nhàng. Ông mở lời:
- Anh ấy cũng chẳng bao giờ nói về chuyện mình là đứa bé mồ côi. Thực ra mọi người trưởng thành cũng đều là những kẻ mồ côi. Tất cả chúng ta đều mất bố mẹ khi đến tuổi trưởng thành.
Janelle lập tức bị cuốn hút. Nàng từng bảo tôi nàng rất hâm mộ trí tuệ và những tác phẩm của Osano.
- Em nghĩ chúng xuất sắc. Và đúng như thế?
- Toàn chuyện nhảm, - tôi nói. - Nếu cả hai người muốn sử dụng ngôn ngữ để truyền thông, hãy dùng từ theo đúng nghĩa của chúng. Một đứa bé mồ côi là một đứa bé lớn lên không có cha mẹ và nhiều khi không có bất kỳ quan hệ thân tộc máu mủ nào trong cuộc đời. Một người lớn không phải là kẻ mồ côi. Hắn ta không cần cha mẹ nữa bởi vì họ chỉ làm phiền rộn thôi chứ chẳng có ích gì
Một khoảng lặng đáng ngại và rồi Osano nói:
- Anh có lý, nhưng anh cũng không muốn chia sẻ tình trạng đặc biệt của anh với tất cả mọi người.
- Vâng, có lẽ thế. - tôi nói, rồi quay sang Janelle. - Em và các bạn gái gọi nhau là chị em. Nhưng chị em là những người cùng cha mẹ sinh ra kia. Chớ hai người bạn gái gọi nhau bằng chị em là nhảm.
Osano nói:
- Tôi lại đang ly dị nữa đây. Lại phải tốn thêm tiền cấp dưỡng. Tôi quyết chí sẽ không lấy vợ nữa. Hết tiền cấp dưỡng rồi.

Tôi cười với ông:
- Ấy đừng nói thế chứ? Ông là niềm hy vọng cuối cùng của định chế hôn nhân mà?
Janelle ngước đầu lên và nói:
- Không, Merlyn à. Chính anh mới là niềm hy vọng đó chứ.
Chúng tôi cung cười với câu đùa đó và rồi tôi nói tôi không muốn đi xem phim. Tôi đã quá mệt.
- Ô này, - Janelle nói. - Hãy đến Pips uống nước và chơi cờ thỏ cáo. Chúng ta có thể chỉ cho Osano cách chơi!
- Sao hai người không đi? - tôi nói giọng lạnh. - Tôi muốn về khách sạn đánh một giấc.
Osano nhìn tôi với một nụ cười buồn và không nói gì. Janelle trừng mắt nhìn như thể thách đố tôi dám nói lại điều đó hay không. Tôi vận toàn bộ " hàn băng công phu" vào giọng nói sao cho càng lạnh và càng kém dễ thương càng hay. Mà vẫn tỏ ra hiểu biết. Rất thung dung tôi nói:
- Xem nào, thực sự tôi chẳng phiền gì cả. Không đùa đâu. Hai người đều là bạn chí cốt mà, nhưng tôi thực sự buồn ngủ quá. Osano, xin hãy vì tôi mà làm một người phong nhã với nàng. - Tôi nói ra điều này mà mặt tỉnh queo.
Osano đoán ngay chóc là tôi ghen với lão ta.
- Bất cứ điều gì cậu yêu cầu, Merlyn à!
Lão nói và lão đếch cần biết tôi đang cảm nhận thế nào. Cho mày giận lẫy sẩy cùi con ả. Mày vất ra thì ta nhặt vào. Chứ ta đâu có xoáy hay có giật của mày. Ta đây là kẻ điệu đàng, biết chơi lắm chú mày à. Ra đường thấy cánh hoa rơi, Hai tay nâng tay cũ người mới ta. Ư à thơm lắm! Và còn đẹp chán? Ta đây vốn mê đồ cổ mà?
Tôi đọc ra ngay những ý nghĩ bất hảo đó trong đầu óc của lão. Khốn nạn! Như đọc một trang sách mở? Cái lão "mặt đúc xi-măng" này sẽ chẳng ngại ngùng chi mà không đưa Janelle đi chơi bất cứ nơi nào nàng thích, rồi sau đó đưa nàng về nhà, quất thẳng cánh, đếch cần áy náy có kẻ đau lòng cò con, là thằng đàn em khốn khổ của lão!
Nhưng Janelle đã ra tay tế độ, vớt người trầm luân. Nàng lắc đầu:
- Đừng ngốc thế. Em sẽ về trong xe của em, còn hai người muốn làm gì tuỳ ý!
Tôi thở phào.
Tôi có thể thấy nàng đang nghĩ gì. Hai tên khốn nạn sô-vanh giống đực đang tìm cách chia sẻ, phân phối nàng. Nhưng nàng cũng biết rằng nếu nàng đi với Osano, điều đó sẽ cho tôi lý do để không bao giờ nhìn mặt nàng nữa. Và tôi đoán tôi cũng biết mình đang làm gì. Tôi đang tìm một lý do chính đáng để ghét nàng; và nếu nàng đi với Osano tôi sẽ hiên ngang từ bỏ nàng, với đầy đủ chính nghĩa!

Cuối cùng Janelle quay về khách sạn với tôi. Nhưng tôi có thể cảm nhận vẻ lạnh như băng của nàng dù hai cơ thể chúng tôi vẫn ấm áp bên nhau.
Một lát sau, nàng dịch ra xa và trong khi tôi vào giấc ngủ, tôi có thể nghe tiếng bật nẩy của lò xo khi nàng rời khỏi giường.
"Janelle, Janelle", tôi thì thầm gọi tên nàng trong cơn ngái ngủ.

Những kẻ điên rồ phải chết

Dịch giả: Phan Quang Định
Chương 43

JANELLE

Tôi là một người tốt. Tôi không quan tâm chuyện người khác nghĩ gì. Tôi là một người tốt. Suốt cả đời những người tôi thật sự yêu vẫn luôn phụ rẫy tôi và họ phụ rẫy tôi vì điều họ nói họ yêu nơi tôi. Nhưng họ không bao giờ chấp nhận sự kiện là tôi có thể quan tâm đến những con người khác, chớ không phải chỉ họ mà thôi. Chính điều đó làm xáo tung mọi chuyện lên. Lúc đầu họ si mê tôi và rồi họ muốn tôi trở nên một cái gì khác. Ngay cả tình yêu lớn của đời tôi - Chàng Merlyn chó đẻ yêu dấu của tôi. Chàng còn tệ hơn bất kỳ tên nào khác. Nhưng chàng cũng tuyệt vời nhất. Chàng hiểu tôi. Chàng là người đàn ông tốt nhất tôi từng gặp và tôi thật sự yêu chàng và chàng thực sự yêu tôi Chàng đã cố gắng hết sức mình. Và tôi cũng đã cố gắng hết sức mình. Nhưng chúng tôi không bao giờ đánh đổ được cái tính ích kỷ đàn ông muốn độc quyền chiếm hữu đó nơi chàng. Nếu tôi thích một người đàn ông nào khác, chàng phát ốm. Tôi có thể thấy được cái tia nhìn buồn bã, đau bệnh đó trên khuôn mặt chàng. Tất nhiên là tôi không chịu được nếu thấy chàng sa đà vào một cuộc nói chuyện hào hứng với một thị hến nào khác. Rồi sao nào? Nhưng chàng khôn lỏi hơn tôi. Chàng biết giấu cái đuôi cáo của chàng. Khi có mặt tôi chàng không bao giờ biểu lộ sự quan tâm đến những người đàn bà khác ngay dù họ có quan tâm tới chàng. Tôi không làm được như thế hay là có lẽ tại tôi thấy chuyện đó quá rởm. Và điều chàng làm là rởm. Nhưng lại có tác dụng tốt. Làm tôi yêu chàng hơn. Còn chuyện tôi thành thật lại làm cho chàng yêu tôi kém đi.

Tôi yêu chàng vì chàng khôn khéo trong hầu hết mọi chuyện. Trừ chuyện đàn bà. Chàng thực sự ngốc nghếch về đàn bà. Và chàng ngây ngô về tôi. Có lẽ nói ngây ngô thì hơi quá, nhưng chàng chỉ có thể sống với ảo tưởng. Có lần chàng nói điều ấy và chàng nói rằng lẽ ra tôi nên đóng kịch cho khéo hơn, lẽ ra tôi nên đem lại cho chàng cái ảo tưởng tốt hơn là tôi yêu chàng. Tôi thật sự yêu chàng nhưng chàng nói điều đó không quan trọng bằng cái ảo tưởng tôi yêu chàng. Tôi hiểu và tôi đã cố. Nhưng tôi càng yêu chàng, tôi càng không thể làm điều đó. Có lẽ không ai có thể yêu cái tôi thực hay cái anh thực hay cái đó thực. Đó là sự thật - không ai đủ sức yêu sự thật Tuy thế tôi không thể sống mà không cố thành thật với con người thực của mình, với cái gì mình thực sự là. Tất nhiên là đôi khi tôi cũng nói dối chút chút, nhưng chỉ khi nào quan trọng phải thế, và sau đó, khi tôi nghĩ thời điểm đã đến, tôi

vẫn thừa nhận rằng tôi đã nói dối. Và điều đó làm rối tung mọi chuyện lên. Tôi vẫn luôn nói với mọi người về chuyện bố tôi đã chạy trốn như thế nào khi tôi còn là một con bé gái. Và khi tôi say rượu, kể với những người lạ tôi đã tìm cách tự tử như thế nào khi mới bước vào tuổi mười lăm, nhưng tôi không bao giờ nói lý do tại sao. Lý do thực của hành động ấy. Tôi để họ nghĩ bởi vì bố tôi chạy trốn và có lẽ là thế. Tôi chấp nhận hàng lố chuyện về bản thân mình. Rằng nếu một người đàn ông nào đãi tôi một bữa ăn sang trọng và làm cho tôi có cảm tình, tôi sẽ lên giường với anh ta cho dù tôi đang yêu một người khác. Chuyện đó có gì đâu mà khủng khiếp? Đàn ông vẫn làm chuyện đó đều đều mà. Đối với đàn ông, chuyện đó OK. Nhưng người đàn ông tôi yêu nhất trên đời này lại nghĩ rằng tôi chỉ là một cái lỗ. Khi tôi kể chuyện đó với anh. Anh không thể hiểu rằng chuyện đó đâu có quan trọng. Rằng chỉ vì tôi muốn chơi qua đường vậy mà. Mọi người đàn ông đều làm chuyện đó. Mà có ai chê bai gì họ đâu? Vậy thì, hà cớ gì mà khi đàn bà làm chuyện đó thì bị chê bai dè bĩu vang trời đậy đất? Cứ như là bom nguyên tử rơi xuống Hiroshima và Nagasaki?

Tôi không bao giờ lừa dối người đàn ông nào về những chuyện quan trọng. Về chuyện tiền của vật chất có lẽ tôi muốn nói vậy. Chẳng bao giờ giựt dây những trò ma mãnh như vài người bạn tốt của tôi giựt dây tình nhân của họ. Chưa hề buộc một anh chàng nào phải chịu trách nhiệm khi tôi lỡ mang bầu để bắt anh ta phải lo cho tôi. Chưa hề lừa đàn ông theo kiểu đó. Không hề nói với một anh chàng nào rằng tôi yêu anh ta khi lòng tôi không yêu, dù sao là cũng lúc đầu.

Đôi khi sau đó, khi không còn yêu anh ta nữa mà anh ta vẫn còn yêu tôi mà tôi không nỡ làm anh ta đau khổ, thì tôi cũng nói vậy. Nhưng sau đó tôi không thể yêu thương nồng thắm nữa và chàng sẽ nắm bắt được ẩn ý nhiệt tình sẽ nguội dần, ái ân sẽ nhạt phai, và chúng tôi sẽ không còn thấy lại nhau nữa. Tôi không bao giờ thực sự ghét một người nào một khi tôi đã yêu chàng, bất kể sau đó chàng khả ố đến như thế nào đối với tôi. Đàn ông thường hằn học ác ý đối với những người đàn bà họ không còn yêu nữa, đó là phần lớn đàn ông, hay ít ra là đối với tôi. Có lẽ bởi vì họ vẫn còn yêu tôi và tôi không bao giờ còn yêu hoặc sau đó hoặc chỉ còn yêu chút chút - mà điều này thì chẳng có ý nghĩa gì? Có sự khác biệt rất lớn giữa "yêu người chút chút" và "yêu người vô cùng".

Tại sao đàn ông vẫn luôn nghi ngờ chuyện bạn yêu họ. Tại sao đàn ông luôn nghi ngờ bạn thiếu thành thật với họ? Tại sao đàn ông luôn phản bội ta? Chúa ơi sao phải đớn đau đến thế? Tôi không thể yêu họ nữa. Điều đó gây tổn thương cho tôi biết bao và chúng đúng là một lũ chẳng ra gì, một đám con hoang, một phường đểu cáng. Chúng vô tâm gây tổn thương cho bạn như bọn trẻ con, nhưng với trẻ con ta sẵn sàng tha thứ ta không thèm chấp.

Tuy thế, cả hai đều làm cho bạn phải khóc. Nhưng chẳng còn như thế nữa đâu, đàn ông không, mà con trẻ cũng không.
Những người tình sao mà tàn nhẫn, càng yêu nhau lắm càng cắn nhau đau. Tôi không nói đến những phường sở khanh như Casanovas, như Don Juan. Không phải loại ma cô, đĩ đực đó. Tôi muốn nói những người đàn ông thực sự yêu bạn. Ô, ta thực sự yêu họ và họ nói thực sự yêu ta và ta biết điều đó là thật.
Biết chúng sẽ gây tổn thương cho ta còn tệ hại hơn là bất kỳ người đàn ông nào khác trên đời này. Tôi muốn nói "Đừng nói anh yêu em", tôi muốn nói "Em không yêu anh".
Một lần khi Merlyn nói yêu tôi, tôi muốn khóc vì thực lòng yêu anh và biết rằng anh sẽ rất tàn nhẫn sau đó, khi cả hai chúng tôi thực sự hiểu nhau, khi tất cả mọi ảo tưởng đều tan biến, và khi tôi yêu anh nhất, anh lại sẽ yêu tôi ít nhất.
Tôi muốn sống trong một thế giới nơi đàn ông sẽ không bao giờ yêu đàn bà như cách họ yêu bây giờ. Tôi muốn sống trong một thế giới nơi tôi sẽ không bao giờ yêu một người đàn ông theo cách tôi yêu hiện nay. Tôi muốn sống trong một thế giới nơi tình yêu chẳng bao giờ đổi thay, mà sẽ mãi là cơn mơ bất tuyệt.
Ôi, xin hãy để yên cho tôi ru giấc mộng dài, đừng lay tôi nhé cuộc dời chung quanh, cho tôi nhìn thấy màu xanh, ở trên cây cỏ rất lành rất thơm
Khi tôi xa chốn hồng trần, hãy đưa tôi về thiên đàng gian dối, không thể nào khám phá và tự tha thứ và một người tình sẽ yêu tôi mãi mãi hay chẳng yêu chút nào nhưng vẫn nói những lời yêu nồng nàn rất mực khiến tôi vẫn tin là thực. Hãy cho tôi những con người gian dối ngọt ngào đến độ họ sẽ không bao giờ gây đau khổ cho tôi với tình yêu chân thực và hãy để cho tôi lừa dối họ với tất cả tâm hồn. Hãy để cho chúng tôi thành những kẻ lừa dối mà chẳng bao giờ bị phát hiện, và luôn luôn được thứ tha. Để chúng tôi còn giữ được niềm tin cho nhau. Hãy để cho chúng tôi nếu phải chia lìa, thì cũng bởi chiến tranh hay dịch bệnh, cái chết hay sự cuồng điên, chứ không phải chỉ vì thời gian lặng lẽ trôi qua. Hãy giải thoát tôi khỏi lòng tự ái đừng cho tôi quay lại tình trạng vô nhiễm ban sơ. Hãy để tôi tự do.
Có lần tôi kể với chàng tôi đã ngủ với anh chàng làm tóc cho tôi và các bạn nên thấy được tia nhìn trên mặt chàng. Một biểu hiện trọn vẹn của lòng khinh miệt lạnh lùng. Đàn ông là thế. Chúng ngủ với những cô nữ thư ký, thậm chí cả những người tớ gái của chúng thì không sao cả, chúng còn coi đó là những thành tích để khoe khoang nữa. Những con chó đực gạ gẫm để được ngủ, xong rồi thì bỏ đi, vô trách nhiệm; bọn đàn ông cũng thế nhưng còn tệ hơn lũ chó đực ở chỗ lũ chó chơi xong thì lặng lẽ bỏ đi không nói gì, còn bọn đàn ông chơi hoa rồi lại bẻ cành bán rao. Cho nên tôi khẳng định

đàn ông tồi hơn chó đực là vậy. Ai muốn cự cãi, tôi xin hầu tiếp tới cùng? Thế nhưng khi nghe một người đàn bà ngủ với anh chàng làm tóc thì bọn họ liền dè bĩu, hạ thấp phẩm giá người ta ngay. Dù chuyện chúng tôi làm có thể được thông cảm hơn nhiều. Một anh chàng làm tóc thực hiện một công việc rất riêng tư. Anh ta dùng đôi tay để tiếp xúc với quý bà và vài người trong số họ có những bàn tay vàng. Họ lại sành tâm ly quý bà nữa. Anh chàng làm tóc cho tôi vẫn tỷ tê rằng anh ta điệu nghệ như thế nào trong chuyện nam nữ phòng trung bí thuật và một ngày nọ anh ta làm tôi nổi hứng bừng bừng và tôi nói OK. Thế là tối đó chàng ta đến và phết tôi, đúng một lần. Trong khi hành sự, tôi thấy chàng ta quan sát tôi, xem tôi sướng đến cỡ nào. Bởi chàng ta coi đó là thước đo quyền lực của chàng. Chàng ta trổ hết mọi ngón tài ba tiểu xảo qua đôi bàn tay và bộ liên hợp môi - răng – lưỡi của mình, triển khai tối đa mọi tuyệt chiêu bí quyết. Và tôi phải thừa nhận rằng đó là một cú rất tốt! Nhưng lại là một cú với đầu óc tính toán ti liện và trái tim lạnh lẽo như cà rem nằm đáy thùng!

Khi tôi đã tới chỉ và chàng ta hỏi tôi em có thích không tôi nói ừ, thích lắm. Chàng ta nói, vậy chúng mình nên thỉnh thoảng làm lại chuyện ấy, tôi đáp tất nhiên rồi. Nhưng sau đó chàng không yêu cầu tôi nữa và nếu thế có lẽ tôi cũng bảo thôi, đủ rồi.

Trong lĩnh vực này, kỹ thuật chưa phải là tất cả, và kẻ nào có tham vọng làm nhà kỹ trị, kẻ ấy đã lầm.

Nào, thử xem xét, có gì là sai trái, độc hại trong chuyện ấy? Tại sao bọn đàn ông khi nghe câu chuyện như vậy liền hạ thấp người đàn bà, giản quy họ thành cái lỗ…? Trong khi tất cả bọn họ, mặt nào cũng như mặt đó, đều hăm hở thử chơi một phát nếu có dịp?

Chuyện đó đâu có nghĩa gì. Chẳng hề làm tôi kém đi là con người, một li nào. Dầu tôi có một thằng đàn ông chẳng ra gì, cũng có sao đâu? Đâu phải vì thế mà tôi đánh mất đi giá trị tự thân con người của tôi? Vì giá trị con người tôi là ở chính tôi chứ kẻ giao hợp với tôi đâu thể thêm vào hoặc làm giảm đi một ly nào?

Tôi phải đấu tranh chống lại sự thoái hoá về tình trạng hồn nhiên ban đầu. Khi một người đàn ông yêu tôi, tôi muốn trung thực, thủy chung với chàng ta và không bao giờ ngủ với bất kỳ người nào khác trong suốt phần đời còn lại của mình. Tôi muốn làm mọi chuyện vì chàng, nhưng bây giờ tôi biết rằng chuyện đó chẳng bền lâu đâu, với chàng hay với tôi. Rồi cũng có lúc họ bắt đầu xem nhẹ bạn, bắt đầu làm cho bạn bớt yêu họ đi. Trong cả hàng triệu cách khác nhau.

Tình yêu lớn của đời tôi, chàng chó đẻ yêu dấu của tôi, tôi thật sự yêu chàng và chàng thật sự yêu tôi, tôi sẽ cho chàng điều đó. Nhưng tôi không chịu được cách chàng yêu tôi. Tôi là cung thánh cho chàng ẩn thân, là khu bảo

tồn thiên nhiên cho cánh chim trời mỏi cánh khi bao ma chiết của cuộc đời đè quá nặng lên vai chàng. Chàng vẫn thường nói rằng chàng cảm thấy an toàn khi có chàng và tôi trong căn phòng khách sạn. Chàng thực sự yêu tôi và cuối cùng tôi tin rằng có lẽ chàng không thể làm tình với người nào khác ngoài tôi. Tôi quay về với sự ngây thơ khờ khạo ban đầu.
Nhưng xét cho cùng điều đó chẳng bao giờ đúng. Không có điều gì là thực. Ngay cả nhưng lý lẽ của tôi. Giống như những lý lẽ khác. Ai hay không có có không là gì. Thế nào là chân nguỵ, Thế nào là thị phi? Hư ảo của hư ảo và tất cả chỉ là hư ảo?
Tôi biết chàng muốn nói gì khi chàng bảo rằng chàng cảm thấy an toàn bên tôi. Khi chỉ có hai chúng tôi với nhau, tôi có thể thấy tính cách toát ra từ khuôn mặt chàng. Đôi mắt chàng dịu dàng hơn. Khi chúng tôi nằm xuống bên nhau, hai tấm thân ấm áp và trần truồng sát vào nhau hai làn da mềm mại chạm nhau và tôi vòng đôi canh tay ôm chàng và thực sự yêu chàng, tôi có thể nghe chàng thở ra khoan khoái để mê như con mèo rừ rừ. Tôi biết rằng ngay trong thời điểm ngắn ngủi đó chàng thực sự hạnh phúc. Rằng tôi có thể thực sự tạo được phép mầu. Và rằng tôi là chúng sinh duy nhất trên cõi đời có thể làm cho chàng cảm thấy như thế và làm tôi cảm thấy mình đáng giá. Rằng tôi thực sự có một ý nghĩa nào đó. Tôi đâu phải chỉ là một cái lỗ. Hay chỉ là một người để nghe chuyện, để kể chuyện và để đấu trí. Tôi thực sự là một nữ phù thủy một nữ phù thủy tình yêu, một nữ phù thủy lốt bụng và thế là quá tuyệt. Vào ngay lúc đó, cả hai chúng tôi có thể chết mà hạnh phúc, đúng thế, thực sự chết hạnh phúc. Chúng tôi có thể đối mặt cái chết mà không sợ hãi gì. Nhưng chỉ trong thời điểm ngắn ngủi đó thôi. Không có gì trường tồn miên viễn.
Và thế là chúng tôi tự ý thâu ngắn nó, làm cho kết cục đến nhanh hơn, tôi có thể thấy điều đó ngay từ bây giờ. Ái ân thâu ngắn cho dài tiếc thương. Xin ngày vui hãy qua mau. Cho ta mãi tiếc nuối màu thanh xuân. Một ngày rồi sẽ đến và chàng sẽ nói "Bên em, anh cũng không còn thấy an toàn nữa" và tôi sẽ không bao giờ yêu lại chàng.
Tôi chẳng phải là nàng Molly đần độn của James Joyce. Trong khi nàng nói vâng, vâng, vâng thì chồng nàng nói không, không, không. Tôi sẽ không ngủ với một tên đàn ông nào nói không. Không bao giờ, không bao giờ nữa.

***

Merlyn đang ngủ. Janelle ra khỏi giường và kéo một chiếc ghế bành đến bên cửa sổ. Nàng đốt một điếu thuốc và nhìn mông lung ra biển đêm trước mặt. Nàng nghe Merlyn trằn trọc trên giường trong một giấc ngủ chập chờn mộng mị. Chàng lẩm bẩm điều gì đó nhưng nàng bất cần. Mặc kệ chàng. Mặc kệ mọi kẻ đàn ông trên đời.
MERLYN

Janelle mang đôi găng tay đánh bốc màu đỏ bầm với các dây buộc màu trắng. Nàng đứng đối diện tôi, trong tư thế đấu quyền Anh cổ điển, tay trái vươn dài ra phía trước thủ thế, che chắn cho mặt và ngực, tay phải giương lên sẵn sàng phóng ra cú đấm nốc-ao.
Nàng mặc quần soóc bằng xa-tanh trắng, giày đế mềm màu đen. Khuôn mặt đẹp của nàng đầy vẻ nghiêm khắc, có phần khốc liệt. Cái miệng nhiều nhục tính, được khắc họa tinh tế của nàng mím chặt lại cằm nàng ép sát vào vai trái. Trông nàng rất đáng gờm. Nhưng tôi bị cuốn hút bởi bộ ngực trần của nàng, trắng như màu kem với đôi núm vú hồng thắm căng lên với chất adrenaline gây hưng phấn, nhưng không phải từ tình yêu mà từ ước muốn đánh đấm đấu đá!
Tôi mỉm cười với nàng. Nàng đếch thèm cười đáp lễ. Tay trái nàng bay vút ra đập vào miệng tôi và tôi la lên "Ô, Janelle". Nàng tống tiếp vào tôi hai cú tay trái khá nặng nữa làm tôi đau điếng người và tôi cảm thấy máu chảy đầy ra phía bên dưới lưỡi tôi. Nàng nhảy ra xa khỏi tôi. Tôi vung hai bàn lay ra và chúng cũng có đôi găng tay đỏ. Tôi lướt tới trước trên đôi chân mang giày vải và kéo quần soóc lên. Và lúc đó Janelle lao tới và đấm tôi một quả tay phải cực mạnh vào mặt. Tôi thực sự nổ đom đóm mắt, thấy hàng ngàn vì sao nhảy múa loạn xạ giống như trong một truyện tranh hài. Nàng lại nhảy ra xa, đôi vú rung rung, hai núm vú hồng thắm nhún nhảy, mê hoặc tia nhìn của tôi. Tôi tấn nàng vào một góc. Nàng ngồi xổm xuống hai bàn tay bé nhỏ bọc găng màu đỏ đưa lên che đầu.
Tôi vụt một quả móc tay trái vào cái bụng tròn trĩnh xinh xắn của nàng nhưng cái lỗ rốn mà tôi đã bao lần liếm mút đã đẩy tay tôi ra. Chúng tôi vào thế ôm chặt nhau và tôi nói: "Ô, Janelle, buông ra đi. Anh yêu em mà cưng". Nàng lại nhảy ra xa và lại đấm tôi. Giống như một con mèo dùng vuốt rứt lông nheo tôi ra và máu bắt đầu nhỏ giọt xuống làm nhoè đôi mắt khiến tôi nghe tiếng mình than "Ô, lạy Chúa".
Gạt máu ra khỏi mắt, tôi thấy nàng đứng giữa vòng đấu, chờ tôi. Mái tóc vàng của nàng được bó chặt thành một búi tó phía sau đầu và chiếc trâm cài bằng kim cương giả lấp lánh như một thứ bùa mê có sức thôi miên. Nàng tấn công tôi bằng hai cú thọc mạnh nhanh như chớp đôi găng tay màu đỏ nhỏ xíu vươn ra thụt vào giống như lưỡi rắn. Nhưng giờ đây nàng để hở và tôi có thể tống một quả vào khuôn mặt mảnh mai của nàng. Nhưng đôi tay tôi chùn lại. Tôi biết rằng điều duy nhất có thể cứu tôi là một cú ôm.
Nàng cố nhảy nhót quanh tôi. Tôi ôm vòng quanh ngực nàng trong lúc nàng muốn tuột ra nhưng tôi vẫn tóm được và quay nàng vòng vòng. Bây giờ nàng không còn phòng vệ được nữa nhưng chiếc quần soóc không còn bám vào thân nàng và tôi có thể thấy lưng nàng và cặp mông tròn trĩnh đầy đặn vô cùng hấp dẫn mà tôi vẫn thường vuốt ve hay áp sát vào mỗi lần nằm

chung giường. Tôi cảm thấy một cơn đau nhọn sắc nhói trong tim mình và thắc mắc không biết tại sao nàng lại đấu võ với tôi. Tôi ôm nàng vòng quanh ngực và thì thầm vào tai nàng, những sợi tóc vàng của nàng loà xoà quét trên lưỡi tôi. "Nằm sấp xuống" tôi bảo.
Nàng vụt thoát ra. Nàng đấm tôi với một cú đia-rếch tay phải nhanh đến độ tôi không kịp thấy và mạnh đến độ khiến tôi lảo đảo quay vòng như trong cảnh phim chiếu chậm, lộn ngược người trong không khí, rồi ngã sấp xuống. Sửng sốt, tôi cố gắng quỳ một gối để đứng lên và tôi có thể nghe nàng đếm đến mười bằng cái giọng ấm áp dễ thương mà nàng vẫn thường nói ra để kêu tôi đến với nàng. Tôi quỳ một gối và ngước mặt lên nhìn nàng.
Nàng mỉm cười và rồi tôi có thể nghe nàng đếm "Mười, mười, mười, mười", cuống quýt, khẩn cấp và rồi một nụ cười rạng ro nở ra trên khuôn mặt nàng và nàng đưa cả hai tay lên trời, nhảy tưng tưng lên để mừng chiến thắng. Tôi nghe tiếng reo hò ma quái của hàng triệu giọng đàn bà, gào thét trong cơn vui sướng mê cuồng; một phụ nữ khác, hạng nặng cân, ôm hôn Janelle. Người đàn bà này mặc một cái áo thun cổ tròn với chữ VÔ ĐỊCH in đậm nổi lên trên hai cái vú khổng lồ như hai quả bí ngô to tướng. Tôi bắt đầu khóc! Rồi Janelle đến bên tôi và an ủi tôi. "Đó là một cuộc đấu sòng phẳng, - nàng nói - Em đã hạ anh một cách sòng phẳng và đúng luật lệ" và qua màn nước mắt tôi nói: "Không, không, em không theo đúng luật lệ cuộc đấu!".
Nói xong tôi khóc và và tỉnh giấc. Tôi vươn tay ra để tìm nàng. Nhưng nàng không ở trong giường, bên cạnh tôi nữa. Tôi đứng dậy đi vào phòng khách. Trong bóng tối tôi có thể thấy điếu thuốc nơi môi nàng cháy đỏ lên. Nàng đang ngồi trong chiếc ghế, nhìn ngắm buổi rạng đông phủ đầy sương mù tiến đến trên thành phó.
Tôi đến bên nàng và dùng cả đôi bàn tay vuốt ve khuôn mặt nàng. Nàng đưa một bàn tay mượt như nhung lên chạm vào tay tôi.
- Anh không quan tâm chuyện em nói gì, - tôi bảo nàng - Anh yêu em, bất kể điều ấy có ý nghĩa gì.
Nàng lặng thinh không trả lời.
Sau vài phút nàng đứng lên và dẫn tôi trở vô giường. Chúng tôi làm tình với nhau và rơi vào giấc ngủ trở lại trong vòng tay nhau. Lơ mơ trong cơn nửa ngủ nửa thức, tôi thì thầm:
- Ôi trời, em suýt giết anh rồi đấy.
Nàng phá ra cười.

Những kẻ điên rồ phải chết

Dịch giả: Phan Quang Định
Chương 44

Có điều gì đó đánh thức tôi dậy từ giấc ngủ sâu. Qua các kẽ hở của những bức màn che nơi phòng khách sạn, tôi có thể thấy ánh hồng của buổi rạng đông vùng trời California và rồi tôi nghe điện thoại reo lên. Tôi vẫn cố nằm nướng thêm mấy giây. Tôi thấy đầu tóc vàng của Janelle hầu như vùi dưới chăn. Nàng nằm ngủ cách xa tôi. Vì điện thoại tiếp tục reo, tôi bỗng thấy thắc thỏm, kinh hoảng. Giờ này ở Los Angeles còn rất sớm; hẳn là cuộc gọi đến từ New York và phải là từ vợ tôi. Vallie không bao giờ gọi tôi trừ trường hợp khẩn cấp, chẳng hạn có chuyện gì đó xảy ra với một trong những đứa con của tôi. Còn thêm mặc cám tội lỗi là tôi nhận cuộc gọi này với Janelle trong giường bên cạnh tôi. Tôi hy vọng nàng sẽ không thức giấc khi tôi nhấc điện thoại lên.
Giọng nói ở đầu kia vang lên:
- Phải Merlyn đó không?
Một giọng đàn bà. Nhưng tôi không nhận ra là của ai. Không phải Vallie.
Tôi đáp:
- Phải rồi, ai vậy?
Đó là Pam, vợ anh Artie. Giọng chị run run.
- Sáng nay, Artie bị đột quỵ tim.
Khi chị nói ra điều ấy, tôi cảm thấy bớt lo âu.
Không phải đám con tôi. Trước đây Artie đã từng bị đột quỵ tim và vì lý do nào đó mà trong đầu óc tôi vẫn nghĩ về điều đó như là một cái gì không thực sự nghiêm trọng cho lắm.
Tôi nói:
- Thế à. Tôi sẽ lên máy bay và quay về ngay trong ngày hôm nay. Anh ấy đang nằm ở viện phải không?
Có một khoảng lặng ở đầu kia của đường dây, và rồi cuối cùng tôi nghe giọng chị vỡ oà ra.
Chị nói:
- Chú Merlyn à, ảnh không còn nằm việc nữa.
Tôi thực sự không hiểu chị đang nói gì. Thực sự không hiểu. Tôi vẫn còn chưa thấy ngạc nhiên hay bị sốc Và rồi tôi hỏi:
- Chị muốn nói, anh ấy đã…
Và chị đáp:
- Vâng.
Tôi cố kềm chế giọng mình và nói:
- Có chuyến bay vào lúc chín giờ. Tôi sẽ lên chuyến bay đó và sẽ về đến New York khoảng năm giờ chiều và đến nhà chị ngay. Chị muốn tôi gọi cho Vallie không?
Chị đáp:

- Vâng, nhờ chú.
- Được rồi, tối nay tôi sẽ về đến nơi, - tôi nói: - Chị muốn tôi gọi báo tin cho hai bác không?
Chị đáp:
- Vâng, nhờ chứ.
Tôi hỏi:
- Chị ổn chứ?
Chị đáp:
- Vâng, tôi không sao. Chú về ngay nhé.
Và chị gác máy.
Janelle ngồi trên giường và nhìn tôi. Tôi nhấc máy gọi đường dài và gặp Vallie. Tôi kể cho nàng chuyện vừa xảy ra và bảo nàng đón tôi ở sân bay New York lúc năm giờ chiều. Rồi tôi gọi người trực tổng đài để nối đường dây với bố mẹ Pam và báo tin buồn. Ông nói hai vợ chồng ông sẽ lên ngay chuyến bay tới đi New York.
Tôi gác điện thoại và Janelle nhìn tôi chăm chăm quan sát nét mặt tôi với vẻ hiếu kỳ. Từ các cuộc điện đàm, nàng đã biết mọi chuyện, nhưng nàng không nói gì. Tôi bắt đầu đấm tay xuống giường và nói "Không, không, không, không". Tôi không còn biết là tôi đang hét lên những tiếng ấy. Và rồi tôi bắt đầu khóc, toàn thân tôi chìm ngập trong một cơn đau không chịu nổi. Tôi cảm thấy mình sắp ngất đi. Tôi với lấy một chai Whisky rồi nốc ừng ực. Tôi không nhớ mình uống hết bao nhiêu và sau đó tôi chỉ còn nhớ là Janelle mặc quần áo cho tôi, đưa tôi xuống đại sảnh của khách sạn rồi đưa tôi lên máy bay. Tôi như một xác chết được phép phù thủy làm sống lại dật dờ.
Janelle làm mọi chuyện cho tôi và dặn cô tiếp viên trên chuyến bay trông chừng hộ tôi. Khi máy bay đáp xuống ở New York, Vallie đang chờ đón tôi và lúc đó tôi mới tỉnh táo lại.
Chúng tôi lái xe thẳng đến nhà Artie. Tôi lo liệu, thu xếp mọi chuyện tang lễ. Artie và vợ anh đã nhất trí rằng anh sẽ được chôn cất như một người Công giáo theo đúng mọi nghi thức lễ tang Công giáo. Tôi đến nhà thờ giáo phận và thưa với cha xứ cho thu xếp việc phục vụ. Tôi làm mọi chuyện với hết khả năng của mình và tôi đã đủ sức cáng đáng. Tôi không muốn anh nằm trên đất một mình trong nhà xác lâu, vì thế tôi lo cho mọi thủ tục được hoàn tất ngày hôm sau và anh sẽ được đem an táng ngay sau đó. Tối nay là đêm canh thức. Và khi tôi đi qua mọi lễ nghi tống táng, tôi biết mình sẽ không bao giờ như trước nữa. Rằng đời tôi sẽ thay đổi, cũng như thế giới quanh tôi. Ma thuật của tôi đã tan biến mất rồi.
Tại sao cái chết của anh tôi lại tác động vào tâm hồn tôi sâu xa đến thế? Anh thật giản dị thật bình thường, tôi nghĩ vậy. Nhưng anh thực sự là người đức hạnh. Và tôi không thể nghĩ ra người nào khác tôi từng gặp trong đời mà tôi

có thể gọi bằng từ đó.
Anh thực sự đức hạnh vì anh dứt khoát từ chối mọi cám dỗ do vị thế của mình có làm hại cho người khác. Dầu rất mực đẹp trai và quyến rũ một cách tự nhiên, nhưng anh không bao giờ lợi dụng tình cảm hay tình dục một cô gái nào, ngay cả với những cô gái vui vẻ tự nguyện dâng hiến. Anh không hề để bị mua chuộc trong chuyên môn nghề nghiệp của mình để xác nhận những dược phẩm mà anh biết có hại, dù rằng chỉ cần một lần xác nhận anh có thể được những khoản tiền bằng mấy năm lương, mà vẫn không hề có tội gì trước pháp luật. Và anh không hề có ảo tưởng vĩ đại về mình. Anh biết rằng thế giới này rất dễ hư hỏng. Và đức hạnh của riêng anh cũng chẳng thay đổi được gì. Anh không đánh giá đức hạnh mình quá cao mà chỉ đơn giản làm theo thiên hướng tự nhiên của mình.
Đơn giản anh không từ bỏ cái "thiên mệnh chi vị tính", cũng giống như không có ai lại chịu đi từ bỏ đôi mắt mình. Và anh là thế trong tất cả mọi ứng xử của anh. Tôi biết rằng anh chưa bao giĩ phản bội vợ, chưa bao giờ nhận tiền bạc hay ân huệ của ai, cũng không hề kêu gọi lòng thương cho số phận của mình.
Tuy thế anh vẫn không bao giờ phê phán người khác. Ít ra là về mặt công khai. Anh ít khi nói, mà luôn thích lắng nghe, vì đó là niềm vui của anh. Anh chỉ đòi hỏi một cuộc sống đạm bạc nhất.
Và lạy Chúa, giờ đây điều làm tôi đau lòng nhất đó là tôi nhớ lại anh rất đức hạnh ngay cả khi còn bé. Anh không bao giờ lừa dối trong một cuộc chơi bóng, chưa bao giờ ăn cắp của ai cái gì, chưa bao giờ lường gạt cô gái nào. Anh không nói dối mà cũng không bao giờ khoe khoang khoác lác. Tôi thèm muốn và không khỏi ganh tị sự thuần khiết trong tâm hồn anh lúc đó và cả bây giờ.
Vậy mà anh đã ra đi mới vào độ tuổi trung niên, cái tuổi mà người đàn ông đang hăng hái tạo dựng sự nghiệp. Một cuộc đời vắn số bi thảm và thất bại có vẻ như thế. Vậy mà tôi vẫn thèm muốn cuộc đời anh.
Lần đầu tiên tôi hiểu niềm an ủi mà người ta có được từ tôn giáo, những con người đặt niềm tin vào một Thượng Đế công minh. Điều đó an ủi tôi khi tin rằng anh tôi không thể bị từ chối phần thưởng chính đáng dành cho anh. Nhưng tôi biết rằng tất cả chỉ là chuyện nhảm. Tôi vẫn sống. Ô, tôi vẫn sống và sẽ giàu có, danh vọng, sẽ hưởng mọi thú vui xác thịt trên đời này. Tôi sẽ hưởng vinh quang, còn anh thì bị đưa vào cái chết một cách tức tưởi.
Tro tàn, tro tàn, tro tàn, tôi khóc như chưa bao giờ khóc cho ông bố hay bà mẹ đã mất, cho những cuộc tình tan vỡ và tất cả mọi thất bại khác trong đời. Và như thế ít nhất tôi cũng đã một lần biết khóc, khóc thật lòng vì cái chết của một người thân.
Bất cứ người nào, xin hãy nói cho tôi biết, tại sao tất cả chnyện này phải thế?

Tôi không thể chịu nổi khi nhìn khuôn mặt xác chết của anh tôi. Tại sao tôi không nằm vào trong cái hộp đó cho lũ quỷ kéo tôi xuống địa ngục? Khuôn mặt của anh tôi trông chưa bao giờ mạnh mẽ đến thế. Rồi năm đứa con anh đến mặc tang phục và quỳ trước quan tài, đọc những bài kinh cầu cho linh hồn người quá cố được về nước Thiên đàng. Tôi thấy tim mình thắt lại đau đớn, nước mắt cứ trào ra dầu cố kềm. Tôi rời nhà nguyện.
Nhưng nỗi xao xuyến không đủ tầm quan trọng để kéo dài. Trong làn không khí mát dịu, tôi biết rằng mình còn sống. Biết rằng đến ngày hôm sau mình lại ăn ngon miệng, rằng tôi lại sẽ có người đàn bà yêu dấu, rằng tôi sẽ viết một cuốn truyện và sẽ tản bộ dọc theo bờ biển. Tôi biết rằng trong cốt lõi đức hạnh của anh tôi là anh không sợ những kẻ thù của anh và cả những người thân của anh. Thì thôi cứ mặc anh.
Đức hạnh là sự tưởng thưởng cho chính nó và ai chết kẻ ấy thiệt thôi.

Dịch giả: Phan Quang Định
Chương 45

Một tuần sau tôi gọi Janelle để cám ơn nàng đã lo liệu mọi việc để đưa tôi lên máy bay về lo đám tang cho anh. Tôi chỉ gặp giọng nói mang âm sắc Pháp của nàng trên máy trả lời, yêu cầu để lại lời nhắn.
Khi tôi đang nói lời nhắn, bỗng nghe giọng thực của nàng xen vào.
- Em đang tránh né ai vậy? - tôi hỏi.
Janelle cười lớn:
- Phải chi anh biết được giọng của anh nghe thế nào? Sao mà chua như dấm?
Tôi cũng phá ra cười.
- Em đang tránh né ông bạn quý Osano của anh đấy ông ta cứ gọi em hoài à.
Tôi cảm thấy hơi buồn trong "cái" bụng. Tôi không ngạc nhiên mấy. Nhưng tôi mến Osano nhiều và ông cũng biết tôi cảm nhận như thế nào về Janelle. Tôi không mấy thích cái ý nghĩ là ông lại làm điều đó đối với tôi. Và rồi tôi cũng đếch coi là quan trọng. Chẳng còn quan trọng như trước đây nữa.
- Có thể ông chỉ đang cố khám phá xem anh đang ở đâu đấy thôi, - tôi nói.
- Không phải, - Janelle nói. - Sau khi em đưa anh lên máy bay, em gọi cho ông ấy và cho ông biết chuyện đã xảy ra. Ông ấy lo lắng về anh, nhưng em đã bảo anh không sao. Phải không?
- Ừ, - tôi đáp.
Nàng không hỏi tôi câu nào về chuyện gì xảy ra. Khi tôi về đến nhà. Tôi thích cách xử sự đó của nàng, chứng tỏ nàng biết rằng tôi không muốn nói về chuyện đó. Và tôi biết nàng sẽ không bao giờ nói với Osano về chuyện gì xảy ra trong buổi sáng hôm ấy khi tôi được tin về Artie và những cảm xúc của tôi.
Tôi cố gắng diễn vai lạnh lùng:
- Tại sao em tránh né ông ấy? Em tỏ ra thích được bầu bạn với ông ấy trong bữa ăn tối có mặt anh mà. Anh cứ nghĩ em sẽ chộp ngay cơ hội được gặp lại ông ấy chứ.
Có một khoảnh lặng ở đầu dây bên kia, và rồi tôi nghe một âm sắc trong giọng nói của nàng chứng tỏ nàng giận dữ. Giọng nàng rất bình thản. Từng lời được buông ra rất chính xác, rất rõ ràng. Như thể nàng đang kéo căng dây cung để phóng ra mỗi lời như từng mỗi mũi tên.
- Đúng thế đấy, - nàng nói - Và lần đầu tiên ông ấy gọi đến em rất thích thú và hai đứa đi ăn tối chung với nhau. Ông ấy làm em vui lắm.
Không tin rằng mình sẽ nhận được câu trả lời như thế, tôi hỏi tiếp, từ một

chút lòng ghen tuông còn sót lại:
- Thế em có lên giường với ông ta không?
Lại một khoảnh lặng. Hầu như tôi có thể nghe được tiếng bật "păng" của dây cung khi nàng bắn mũi tên ra.
- Có đấy!
Hai tiếng sắc gọn vút ra cắm phập vào màng nhĩ của tôi. Tôi lặng người, tê tái.
Không phải riêng tôi mà cả hai đều lặng như tờ một hồi lâu. Tôi thấy oải quá và đắng như vừa phải nuốt vào cả chục viên kí-ninh. Ai bảo chơi dại. Chúng tôi đã thoả thuận luật chơi với nhau rồi. Không ai được quyền trách móc ai về chuyện quan hệ tình dục với người khác. Mà chỉ âm thầm tìm cách trả thù? (Một thoả thuận ngầm không nói ra. Một đạo luật bất thành văn nhưng cả hai đều nắm vững)
Một cách rất nhảm nhưng gần như tự động tôi nói:
- Rồi em thấy sao?
Giọng nàng thật trong trẻo, reo vui, như thể nàng đang nói về một cuốn phim.
- Tếu lắm. Ông ta làm như được em là cả một vinh dự kếch sù. Khiến cái tự ngã của em sướng phồng lỗ mũi, nở ra to tướng như quả cà chua!
- Gớm nhỉ! - tôi nói cố lấy giọng bình thường, - Anh hy vọng ông ta hay hơn anh về cái khoản ấy.
Lại một khoảng lặng dài. Và rồi cánh cung lại bật lên và giọng nói tỏ ra bị chạm nọc và mang chất phải loạn, vô chính phủ:
- Anh đếch có quyền gì mà giận dữ cả. Anh chẳng có quyền gì để mà nổi giận về những gì tôi hành xử với người khác. Chúng ta đã có minh ước về điều đó từ trước rồi mà.
- Vâng vâng, thưa em, em dạy chí phải? Anh có dám giận tí nào đâu.
Và quả thực là tôi không giận. Hơn thế nữa. Vào lúc đó tôi đầu hàng nàng như người mình yêu. Đã bao nhiêu lần tôi từng nói với Osano tôi yêu Janelle đến thế nào? Và Janelle biết tôi dè chừng Osano như thế nào. Cả hai người đã phản bội tôi. Không có từ nào khác hơn. Điều buồn cười là tôi không giận Osano mà lại giận nàng.
- Anh vẫn tức giận đấy, - nàng nói, như thể tôi đang xử sự rất vô lý vậy.
- Không, thực sự là không, - tôi nói.
Nàng đang trả miếng chuyện tôi vẫn còn sống với vợ. Nàng đang trang trải hàng vạn chuyện với tôi, nhưng nếu tôi không hỏi nàng cái câu hỏi cắc cớ kia, chắc là nàng sẽ không tự động khai với tôi đâu, dù là với ý định nào. Nàng không nỡ nhẫn tâm đến thế đâu.
Ai biểu tôi chơi dại thì phải lãnh đủ thôi. Đúng là thần khẩu hại xác phàm, ngứa cổ hót bậy bạ, đâm ra phải chịu bẽ mặt, ê chề. Bắt đầu từ giờ phút này

trở đi, tôi phải luôn đối mặt với sự thật, sự thật tàn nhẫn như những nhát roi quất vào chỗ dễ tổn thương nhất nơi lòng tự ái rởm của thằng đàn ông. Nàng đã bảo tôi điều đó một lần rồi và giờ đây đang hành động để hậu thuẫn cho lời nói. Tri hành hợp nhất đấy thấy chưa? Ta đâu có nói một đằng làm một nẻo. Chuyện ta làm là chuyện của ta, chẳng mắc mớ gì tới nhà anh cả. Tuyệt đối cấm chỉ nhà anh lộn xộn xen vào chuyện nội bộ của ta. Rõ chưa, anh kia? Vâng vâng, thưa em, rõ lắm ạ. Rõ đến không thể nào rõ hơn được nữa.
- Em vui vì anh đã gọi cho em, - nàng nói - Em vẫn nhớ anh nhiều. Đừng buồn chuyện Osano nữa. Em sẽ không gặp ông ta nữa đâu.
- Tại sao không? - tôi hỏi. - Sao em phải không?
- Ái dà. Tại vì cái… năng cử khí quan của ông ta lại không cử lên nổi mà cứ xìu xìu hoài à. Ái dà, bậy bạ quá, em đã hứa với lòng là không nói với anh chuyện ấy mà. - Nàng cười rộ lên.
Bây giờ, trở lại là một kẻ tình nhân ghen tuông bình thường, tôi thấy khoái chí khi nghe rằng ông bạn quý của tôi lại bị bất lực một nửa. Nhưng tôi lại buột miệng nói ra một cách bất cẩn:
- Có lẽ tại em đấy. Chứ ông ta từng có hàng lố các cô nhân tình mê ông ta ở New York kia mà.
Giọng nàng reo lên vui vẻ:
- Ôi dào, em đã cố hết sức, vận dụng mọi tuyệt kỹ công phu, có khả năng hồi sinh một xác chết nữa cơ đấy ấy thế mà vẫn không ăn thua. Nó cứ sượng sượng lên được một tí rồi lại xìu xìu, làm toi công phí sức chỉ tổ thêm bực mình. - Và nàng cười rất vô tư.
Như thế là, theo hướng nàng ám chỉ cho tôi, tôi lại hình dung ra cảnh tượng nàng chăm sóc chu đáo anh chàng Osano "bán liệt dương", hôn hít và liếm mút vuốt ve toàn thân ông ta, mái tóc vàng của nàng loà xoà quét khắp người ông ta. Trời đất bỗng lối sầm lại. Ôi đau! Ta đã đau! Và còn đau dài dài.
Tôi thở dài, hơi có chiều áo não:
- Em ra đòn độc quá. Anh hết nợ em nhé. Nghe này, anh muốn cám ơn em lần nữa về việc đã chăm sóc cho anh hôm đó: Anh không tin nổi là em lại bồng được anh để vào bồn tắm cơ đấy.
- Nhờ em tập thể dục đều đặn đó, - Janelle nói. Em khoẻ lắm, anh biết mà. - Rồi nàng đổi tông: - Em thật lòng buồn về chuyện anh Artie. Em ước phải chi hôm đó em đã có thể đi cùng anh và lo cho anh.
- Anh cũng thế, - tôi nói.
Nhưng sự thật là tôi hài lòng vì nàng đã không đi theo. Tôi xấu hổ vì nàng đã thấy tôi sụp đổ tinh thần như vậy tôi cảm nhận một cách hơi kỳ khôi là nàng sẽ không bao giờ nghĩ về tôi giống như trước nữa.
Giọng nàng rất điềm tĩnh, qua điện thoại, vẫn ngọt ngào tự nhiên:

- Em yêu anh.
Tôi tịnh khẩu.
- Anh còn yêu em không? - nàng hỏi.
Bây giờ đến lượt tôi:
- Em biết là anh không được phép nói những điều như thế?
Và nàng tịnh khẩu.
- Chính em đã nói với anh rằng một người đàn ông có vợ đừng bao giờ nói với một cô gái là anh la yêu nàng trừ phi anh ta sẵn sàng bỏ vợ. Thực tế là anh ta không được phép nói với nàng điều ấy trừ phi anh ta đã bỏ vợ.
Cuối cùng, giọng nói của Janelle đến qua điện thoại đầy ứ những luồng nộ khí phụt trào ra.
- Đồ chó má! - nàng khạc ra, và tôi có thể nghe tiếng ống nghe dằn mạnh.
Tôi có thể gọi lại nàng, nhưng rồi có thể nàng để cái câu trả lời tự động kia. "Cô Lambert không có ở nhà. Xin làm ơn để lại tên và lời nhắn". Vì thế tôi nghĩ, Mẹ, chán em quá Và tôi thấy phây phả sau khi xả ra được những lời thô bạo. Nhưng tôi biết rằng chúng tôi còn chưa dứt duyên nợ "tình hận" này với nhau đâu.

Những kẻ điên rồ phải chết

Dịch giả: Phan Quang Định
Chương 46

Khi Janelle kể tôi nghe chuyện nàng bắt ốc vít với Osano, nàng không thể hiểu tôi cảm nhận như thế nào. Rằng tôi đã từng thấy Osano gạ gẫm mọi phụ nữ ông ta gặp, trừ khi đụng phải nàng nào ma chê quỷ hờn mới khiến ông ta cụt hứng. Rằng chuyện nàng rơi vào cái lưới cào của lão ta, cái lưới vơ vét hết cả tôm lẫn tép, đến cá lòng tong cũng chẳng chừa, rằng chuyện nàng đã quá dễ dàng xiêu lòng trước lối tán tỉnh có phần xoàng xỉnh của lão, khiến nàng tự nhiên giảm giá đi nhiều rong đôi mắt xanh của "kẻ sành đời này". Nàng đã từng là một món ngon xơi một nai tơ dễ dụ dỗ như đa số phụ nữ ấy mà! Và tôi cảm thấy chắc là Osano có ý coi thường tôi tại sao lại mê như điên một em mà lão chỉ mới tán lếu láo trong buổi chiều thì ngay tối đó em đã cho lão xơi bằng thích.
Càng treo giá ngọc càng cao phẩm người chứ cái hạng đàn bà nhử ra là đớp thì quý hoá gì đâu. Vậy mà vẫn có thằng chịu mê, kể cũng lạ thật. Hẳn là lão đã nghĩ về nàng như thế, rồi lại nghĩ về tôi như thế
Vì thế, tôi chẳng có vỡ tim, mà chỉ hơi xuống tinh thần. Tội gì mà buồn chuyện không đáng buồn. Chỉ là tự ái vặt, tôi đoán thế. Tôi nghĩ sẽ kể lại tất cả những suy tư về "siêu hình" tình yêu này cho Janelle nghe, nhưng rồi tôi chợt thấy rằng có lẽ sẽ là một trò rẻ tiền, nên thôi. Bởi, để làm gì? Cho nàng cảm thấy nàng là người đàn bà đĩ thoã, dâm ô à? Tất nhiên nàng sẽ phải đòn. Lý do gì buộc nàng phải không nên là một món ngon xơi? Thế đàn ông chẳng phải là những món ngon xơi cho các cô gái, mọi người đấy à? Tại sao nàng phải ghi nhận rằng những động cơ của Osano là không thuần khiết? Chuyện đó đâu cần thiết. Nàng chỉ biết là ông ta duyên dáng, thông minh, tài năng, hấp dẫn và ông ta thèm muốn nàng. Còn nàng thì phục tài ông ta và cũng thích ông ta? Bệnh gì cữ? Họ có nhau hay không nhau, đó đâu phải là chuyện của tôi? Ai khiến tôi ăn cơm nhà đi vác tù và hàng tổng? Chẳng qua là cái căn bệnh trầm kha "tự ái của con đực" nơi tôi đã khiến nên thế thôi.
Tất nhiên là tôi có thể kể cho nàng nghe bí mật của Osano nhưng như thế sẽ là một cuộc báo thù rẻ tiền và không quân tử.
Tuy thế, tôi vẫn xuống tinh thần. Công bằng hay không, tôi vẫn bớt thích nàng.
Trong cuộc hành trình tây tiến sau đó, tôi không gọi điện cho Janelle. Chúng tôi ở giai đoạn cuối của sự ghẻ lạnh hoàn toàn, vốn có tính kinh điển đối với những chuyện tình thuộc loại này. Lại một lần nữa, như tôi vẫn thường làm trong bất kỳ việc gì có dính líu, tôi thường đọc những tác phẩm văn học liên

quan đến vấn đề và tôi là một chuyên gia hàng đầu về hiện tượng dao động trong tình cảm con người.
Chúng tôi bước vào giai đoạn sắp nói lời từ biệt với nhau nhưng thỉnh thoảng còn quay lại nhau để đỡ gạt cú đánh của cuộc chia lìa sau cùng. Và vì thế tôi đã không gọi nàng bởi vì thực sự mọi chuyện đã thôi hết rồi còn chi em ơi chỉ còn lại dư âm thôi? Hay chính tôi muốn đi đến kết cục như thế?
***
Trong khi đó, Eddie Lancer và Doran Rudd đã thuyết phục tôi quay lại với bộ phim. Đó là một kinh nghiệm đau đớn. Simon Bellfort chỉ là một người làm thuê đã mỏi mệt đang cố gắng hết sức mình và sợ Jeff Wagon một phép. Phụ tá của anh ta, Richetti, thực sự chỉ là một kẽ đầu sai nhưng vẫn cố nêu ra những ý kiến riêng của anh ta cho chúng tôi về những gì nên làm trong kịch bản. Cuối cùng, một ngày kia, sau khi nghe một ý tưởng đặc biệt ngớ ngẩn của anh ta, tôi đã quay qua Simon và Wagon và nói:
- Hãy bảo tên bắng nhắng ấy bước ra khỏi đây ngay.
Một sự im lặng nặng nề. Tôi đã quyết định. Tôi sắp đi ra ngoài và hẳn là họ đã cảm nhận được điều đó bởi vì cuối cùng Jeff Wagon lạnh lùng nói:
- Này Frank, sao cậu không đợi Simon nơi văn phòng của tôi?
Richetti nhẫn nhục ra khỏi phòng.
Tôi lên tiếng để làm dịu bớt bầu không khí căng thẳng nặng nề:
- Xin lỗi, tôi không muốn cố tình thô lỗ đâu. Nhưng xin hỏi quí vị, chúng ta có muốn bàn một cách nghiêm chỉnh về kịch bản này hay không đây?
- Tất nhiên rồi, - Wagon nói. - Chúng ta vào đề.
Đến ngày thứ 12, sau khi làm việc ở studio, tôi quyết định xem một cuốn phim. Tôi kêu taxi chở tôi đến Westwood. Như thường lệ, có một hàng dài người chờ mua vé và tôi cũng sắp hàng vào đó. Tôi đã mua quyển sách bìa mềm đem theo để đọc trong khi chờ đợi. Tôi dự định sau khi xem phim sẽ đến một nhà hàng ăn gần đó rồi gọi taxi về lại khách sạn.
Hàng người phải đứng yên rất lâu, mọi cô cậu thiếu niên nói chuyện điện ảnh có vẻ thành thạo lắm. Các cô gái trông cũng xinh xắn còn các cậu trai râu ria lún phún lóc dài trông dễ thương giống hình tượng chúa Kitô.
Tôi ngồi chỗ vòng cong của bậc thềm đọc sách và không có ai thèm để ý đến tôi. Ở thành phố Hollywood này, động thái đó không hề mang tính lập dị.
Tôi đang mải mê vào quyển sách thì chợt ý thức rằng có tiếng còi xe hơi nhấn liên tục và tôi nhìn lên.
Một chiếc Phantom Rolls-Royce thật đẹp dừng lại trước mặt tôi và tôi thấy khuôn mặt hồng hào sáng láng của Janelle nơi ghế ngồi của tài xế.
- Merlyn! Merlyn, anh đang làm gì ở đây vậy?
Tôi đứng lên, lấy vẻ bình thường tự nhiên và nói:
- Chào Janelle.

Tôi có thể thấy anh chàng nơi ghế trước của chiếc Rolls-Royce, bên cạnh tài xế. Anh chàng còn trẻ măng, đẹp trai, ăn mặc bảnh bao đúng điệu với bộ comple xám nhạt, cà vạt lụa cũng màu xám. Anh chàng có mái tóc được cắt tỉa rất khéo và không có vẻ gì khó chịu khi xe dừng lại để Janelle nói chuyện với tôi.
Janelle giới thiệu chúng tôi với nhau. Nàng nói rằng anh ta là chủ chiếc xe. Tôi tỏ vẻ ngưỡng mộ chiếc xe còn anh ta nói rất hâm mộ quyển sách của tôi và rất nóng lòng chở xem cuốn phim từ quyển sách. Janelle nói điều gì đó về chuyện anh ta đang làm ở một phim trường với cương vị một trong những người điều hành. Nàng muốn tôi biết rằng không phải nàng đang đi chơi với một chàng công tử bột con nhà giàu, trong chiếc Rolls-Royce, mà là với một người có vai vế trong ngành điện ảnh.
Janelle nói:
- Anh đến đây bằng cách nào vậy? Đừng nói với em rằng anh lái xe nhé.
- Không, - Tôi nói - Anh đi taxi.
Janelle hỏi:
- Tại sao anh lại phải sắp hàng chờ?
Tôi liếc xéo nàng và nói:
- Anh đâu có bạn bè xinh đẹp sang trọng bên mình với thẻ mời của Viện Hàn lâm Điện ảnh để được quyền hiên ngang đi thẳng vào, khỏi phải chờ.
Nàng biết tôi đang đùa. Bất kỳ lúc nào khi chúng tôi đi xem phim, nàng sẽ dùng thẻ Hàn lâm viện của nàng để được vào thẳng.
- Nhưng anh sẽ không dùng thẻ đó ngay cả nếu anh có nó, - Nàng nói.
Nàng quay qua anh bạn trai và nói:
- Anh ấy bệnh sĩ lắm.
Nhưng trong giọng nàng thoáng chút tự hào. Nàng thực sự yêu tôi và nể phục tôi vì không làm những điều như thế mặc dầu bản thân nàng vẫn làm.
Tôi có thể thấy Janelle có vẻ đau buồn, tội nghiệp tôi phải đi taxi đến rạp chiếu bóng một mình, phải sắp hàng đợi như bất kỳ chàng "bạch đinh" nào.
Nàng đang dựng lên một kịch cảnh lãng mạn. Tôi là người chồng bị bỏ rơi, đau khổ tội nghiệp của nàng, đang nhìn qua cửa sổ và thấy người vợ cũ của mình cùng với các đứa con đang hạnh phúc với người chồng mới. Những giọt nước mắt ứa ra trên đôi mắt nâu kẻ nhũ vàng của nàng.
Tôi biết mình đang chiếm thế thượng phong. Cái anh chàng đẹp trai trong chiếc Rolls-Royce bóng lộn này không biết rằng mình sắp thua trận đến nơi. Nhưng phải "làm việc" với hắn ta mới được. Tôi đưa anh ta vào cuộc đàm đạo về ngành nghề của anh ta và thế là cu cậu hứng chí khởi động bộ "tán phét" chạy vo vo. Tôi làm bộ như rất ư hứng thú được dịp mở rộng kiến văn khiến cu cậu lại càng bốc lên ngất ngây thao thao bất tuyệt với những chuyện. Ai cũng biết rồi nơi cái xứ Hollywood lắm mồm lẻo mép này, với

vô khối những anh một tấc đến trời, cứ nghĩ mình là thiên tài đột xuất! Và tôi cô thể thấy em Janelle đang bắt đầu "xì-nẹt" và nổi cáu. Nàng biết rằng anh chàng này chỉ là đồ hàng mã, thùng rỗng kêu to thế thôi, nhưng nàng không muốn tôi biết chàng ta là hàng nhái. Rồi tôi lại bắt đầu chuyển hướng sự ngưỡng mộ sang chiếc Roll-Royce mới cáu cạnh của chàng và cũng càng trở nên sôi động hẳn lên.
Chỉ trong vòng năm phút, chàng ta đã trút sang tôi một lượng kiến thức khổng lồ về xe Rolls-Royce, quá tải với khả năng tiếp thu hạn chế của tôi.
Tôi tiếp tục tỏ vẻ ngưỡng mộ chiếc xe và hỏi xỏ:
- Thế anh mua chiếc xe này hết bao nhiêu vậy?
- Một trăm hai mươi ngàn đô, - Chàng ta đắc chí trả lời.
- Với số tiền đó, chiếc xe này cho phép chủ nó nghĩ rằng mình phải là VIP đấy.
Anh chàng cười rộ lên và nói:
- Đây là lời khôi hài hay nhất mà tôi từng nghe đấy!
Khuôn mặt của Janelle đỏ bừng lên. Nàng nhìn tôi và rồi tôi thấy hàng người chuyển động và tôi phải vào hàng để giữ chỗ của tôi. Tôi nói với anh chàng kia là thật hân hạnh được gặp anh ta và chào hẹn gặp lại Janelle.
Khoảng hai giờ rưỡi sau, tôi bước ra khỏi rạp chiếu bóng và tôi thấy chiếc Mercedes quen thuộc của Janelle đỗ ở trước rạp hát. Tôi bước vào xe.
- Chào em cưng. Làm thế nào em cắt đứt đuôi con nòng nọc được hay quá vậy?
Nàng chỉ đáp:
- Bố khỉ anh, đồ quỷ!
Và tôi cười sung sướng, mặc dầu bị nàng rủa xả bằng cụm từ chẳng mấy thanh nhã kia. Tôi nghiêng người tới cho nàng hôn và chúng tôi lái xe về khách sạn rồi cùng qua đêm ở đó.
Đêm đó nàng tỏ ra rất mực ân tình trong cơn yêu dấu. Có lần nàng hỏi tôi:
- Anh có biết em sẽ quay lại để đón anh khôngỉ?
Tôi đáp:
- Có chứ.
Và nàng rủa yêu:
- Anh, đồ con hoang.
Một đêm ân á nồng nàn tuyệt vời. Nhưng sáng hôm sau chúng tôi chia tay nhau có phần hờ hững như chưa từng có gì xảy ra. Nàng hỏi tôi sẽ ở thành phố này bao lâu nữa. Tôi nói tôi còn ba ngày nữa và rồi tôi sẽ quay về New York.
Nàng hỏi:
- Anh sẽ gọi cho em chứ?
Tôi nói tôi không nghĩ mình có thời giờ.

Nàng bảo:
- Không phải gặp em, gọi thôi mà.
Tôi đáp:
- Vâng anh sẽ gọi.
Tôi có gọi, nhưng nàng không ở nhà. Tôi chỉ gặp giọng tiếng Pháp của nàng qua máy trả lời gài sẵn. Tôi để lại lời nhắn rồi quay về New York.
Lần cuối tôi gặp Janelle quả thực là một sự cố.
Tôi đang ở trong phòng của mình tại khách sạn Beverly Hills và còn cả một giờ rỗi rảnh trước khi ra ngoài đi ăn lối với vài người bạn và tôi không cưỡng lại được sự thôi thúc muốn gọi nàng. Nàng đồng ý gặp tôi để đến bar La Dolce Vita, cách khách sạn tôi không xa mấy, uống vài ly nói chuyện chơi. Tôi đến đó và mấy phút sau nàng bước vào. Chúng tôi ngồi ở quầy bar uống rượu và nói chuyện bình thường như những người quen biết nhau thôi. Nàng loay hoay trên chiếc ghế tròn để đốt điếu thuốc do anh chàng bartender châm lửa, và khi nàng làm vậy, bàn chân nàng đụng nhẹ vào cẳng chân tôi, rất nhẹ, gần như chỉ mới sượt qua ống quần thôi và nàng vội nói:
- Ô, em xin lỗi.
Không biết vì lý do gì, những lời đó lại làm tôi nhói lòng, và lúc nàng ngước mắt lên sau khi đốt cháy điếu thuốc, tôi nói:
- Đừng làm thế chứ em.
Và tôi có thể thấy những giọt lệ trong mắt nàng.
Trong văn chương về chia lìa, ly tan, đó là những biểu hiện dịu dàng cuối cùng của tình cảm, những nhịp nhảy giật không đều của mạch người hấp hối, lần ửng đỏ cuối cùng của đôi má hồng trước khi chết. Ánh sáng vụt lóe lên của ngọn đèn trước khi tắt. Nhưng lúc đó tôi chưa kịp nghĩ ra như thế?
Chúng tôi nắm tay nhau rời bar đi về phòng khách sạn của tôi. Tôi gọi cho mấy người bạn để hủy cuộc hẹn bù khú với họ. Janelle và tôi dùng bữa tối ngay tại phòng. Xong bữa, tôi nằm ngửa trên ghế sofa còn Janelle ngồi, nghiêng người tựa vào tôi. Trong tư thế đó, nàng có thể nhìn xuống mặt tôi và nhìn sâu vào mắt tôi để xem tôi có nói đối với nàng hay không.
Nàng vẫn nghĩ có thể đọc được nét mặt của người khác. Còn phần tôi, từ tư thế của mình nhìn lên, có thể thấy đường nét đáng yêu nơi cái cổ cao ba ngấn của nàng và hình dáng trái soan tuyệt mỹ của khuôn mặt nàng.
Chúng tôi ôm nhau một lát và rồi, nhìn sâu vào mắt tôi, nàng hỏi:
- Anh còn yêu em không?
- Không! - tôi nói. - Nhưng anh thấy đau đớn nếu mất em.
Nàng lặng thinh một hồi, và rồi nàng lặp lại với sự nhấn mạnh đặc biệt:
- Em hỏi nghiêm chỉnh, thực sự nghiêm chỉnh đấy: Anh còn yêu em không?
Và tôi nói cũng nghiêm chỉnh không kém:
- Tất nhiên rồi!

Và đúng vậy, nhưng tôi nói điều ấy theo cách để bảo với nàng rằng dù tôi có yêu nàng, cũng chẳng có gì khác biệt đôi ta sẽ chẳng còn như xưa được nữa đâu, và tôi sẽ không bao giờ để cho nàng tuỳ nghi phát lạc. Tôi thấy nàng nhận ra điều đó ngay lập tức:
- Tại sao anh nói giọng đó. Anh vẫn không tha thứ cho em về những cuộc cãi vã giữa chúng ta?
- Anh tha thứ cho em mọi chuyện trừ chuyện em lên giường với Osano.
- Nhưng chuyện đó đâu có nghĩa gì. Có lên giường với ông ta rồi mọi chuyện cũng qua đi. Có nghĩa gì đâu một buổi chiều. Thực sự là thế?
- Không cần biết. Anh sẽ không bao giờ tha thứ cho em về chuyện đó.
Nàng nghĩ về chuyện đó và lấy đi một ly rượu khác và sau khi nàng uống một chút, chúng tôi lên giường. Ma thuật của thân xác nàng vẫn còn đầy quyến rũ. Và tôi tự hỏi nếu, tính lãng mạn ngớ ngẩn của các chuyện tình có nền tảng của sự kiện khoa học hay không? Có thể đúng là trong nhiều triệu tế bào khác nhau một người gặp một người khác phái cũng có đúng những tế bào đó và chúng giao cảm nhau trọn vẹn hơn. Rằng chuyện đó chẳng liên quan gì với quyền thế địa vị, giai cấp, trí tuệ, chẳng có liên quan gì với đức hạnh hay tội lỗi. Hoàn toàn chỉ là một đáp ứng khoa học của các tế bào tương đồng. Nếu như thế thì dễ hiểu hơn biết bao chúng tôi đang nằm trên giường, trần truồng, làm tình với nhau, bỗng thình lình Janelle ngồi vụt dậy và lùi ra khỏi tôi.
- Em phải về nhà gấp! - Nàng nói.
Và đó không phải là một trong những hành vi trừng phạt tuỳ tiện của nàng. Tôi có thể thấy rằng nàng không thể chịu đựng việc ở đây nữa. Thân thể nàng dường như nhăn nheo lại, đôi vú nàng dường như dẹt ra, mặt nàng hốc hác vì căng thẳng như thể nàng chịu đau khổ từ một thảm hoạ kinh hoàng, và nàng nhìn thẳng vào đôi mắt tôi mà không hề có ý định xin lỗi không hề có ý định trấn an để tránh gây tổn thương tự ái cho tôi. Nàng lặp lại đơn giản như trước đây "Em phải về nhà gấp".
Tôi không dám chạm vào người nàng để vỗ về. Tôi bắt đầu mặc quần áo vào và nói:
- Được thôi, anh hiểu mà - Anh sẽ đi xuống với em để lấy xe cho em.
- Không, - nàng nói. Nàng đã mặc quần áo vào. - Anh không phải làm thế?
Và tôi có thể thấy nàng không chịu nổi việc ở bên tôi, rằng nàng muốn tôi khuất mắt nàng. Tôi dẫn nàng khỏi dãy phòng. Chúng tôi không có cả ý định hôn từ biệt nhau. Nàng cố gượng cười với tôi trước khi quay mặt đi nhưng không cười nổi.
Tôi đóng và khoá cửa lại rồi lên giường nằm. Mặc dù bị cắt đứt đột ngột giữa lúc giao hoan nhưng tôi không còn thấy thèm muốn tình dục chút nào nữa.

Sự xô đẩy của nàng giết chết mọi ham muốn nơi tôi nhưng tự ngã của tôi không bị tổn thương. Tôi thực sự cảm thấy mình hiểu chuyện gì xảy ra và nhẹ nhõm, thơ thới, giống như nàng. Ngay sau đó tôi chìm vào giấc ngủ không mộng mị một giấc ngủ thật ngon chưa từng có được từ bao năm rồi.

Những kẻ điên rồ phải chết

Dịch giả: Phan Quang Định
Chương 47

Cully khi thảo ra những kế hoạch tối hậu để truất phế Gronevelt không hề tự nghĩ mình là kẻ phản bội.
Gronevelt sẽ được chăm sóc chu đáo, sẽ nhận được một số tiền khổng lồ cho cổ phần của ông trong khách sạn, vẫn giữ dãy phòng sinh hoạt của ông. Mọi chuyện sẽ giống như trước đây chỉ trừ có điều là Gronevelt sẽ không còn quyền lực thực sự nào nữa. Hẳn nhiên Gronevelt vẫn còn "Cây bút chì". Ông vẫn còn rất nhiều bạn đến Xanadu chơi bài. Nhưng bởi vì Gronevelt "thù tiếp" họ, nên đó sẽ là một nhã ý có lợi. Cully nghĩ mình lẽ ra sẽ không bao giờ làm chuyện này nếu như Gronevelt đã không phạm một sai lầm quan trọng. Từ sai lầm đó, khách sạn Xanadu đã tuột dốc. Chỉ vì Gronevelt đã không còn đủ sức mạnh nghị lực và trí tuệ để hành động nhanh chóng và đưa ra những quyết định đúng đắn kịp thời.
Tuy vậy Cully vẫn áy náy với mặc cảm phạm tội. Anh hồi tưởng lại bao nhiêu năm tháng anh sống dưới cây cao bóng cả Gronevelt. Ông đối với anh chẳng khác nào một người cha. Gronevelt đã dìu dắt anh đi lên trên con đường quyền lực. Anh đã qua biết bao ngày hạnh phúc với Gronevelt, nghe ông kể rất nhiều câu chuyện lý thú vừa đi vòng vòng thanh tra casino. Một quãng đời hạnh phúc. Anh đã cung tiến cho Gronevelt quyền "bóc tem" em Carole, tức mỹ nhân Charlie Brown. Và trong một thoáng anh thắc mắc không biết bây giờ em Charlie Brown ở đâu, lại sao nàng lại chạy theo Osano, và rồi anh nhớ lại anh đã gặp nàng trong cảnh ngộ nào.
Cully vẫn luôn thích tháp tùng Gronevelt trong những cuộc "vi hành" khu casino mà Gronevelt thường thực hiện lúc nửa đêm, sau bữa ăn tối với bạn bè hoặc sau bữa ăn riêng với một cô gái trong dãy phòng của ông. Lúc đó Gronevelt sẽ bước xuống khu casino để kinh lý đế quốc của ông. Tìm kiếm những dấu hiệu phản trắc, điểm mặt những kẻ phản bội hoặc những người cờ gian bạc lận từ bên ngoài đang tìm mọi cách để phá hoại vị thần của ông - tỷ lệ bách phân thắng thua.
Cully sẽ đi cạnh ông, ghi nhận Gronevelt hình như trở nên mạnh mẽ, linh hoạt hơn như thế nào, dáng đi thẳng đứng hơn, đôi má hồng hào hơn, như thể ông được tiếp thêm sức mạnh khi chạm vào mặt sàn trải thảm của casino.
Trong một đêm hộ tống Gronevelt đi thị sát mặt trận, Cully gặp Charlie Brown. Anh thấy nàng ở bàn roulette. Một cô gái tóc vàng thanh mảnh, xinh đẹp với bô mặt còn non choẹt, hồn nhiên đến độ khiến anh thắc mắc không

biết nàng đã đủ tuổi để chơi cờ bạc, theo quy định pháp lý hay chưa. Nàng ăn mặc đẹp gợi cảm, nhưng chưa đúng "gu" của những người lịch lãm cho lắm. Vì thế đoán rằng chắc nàng không phải đến từ New York hay Los Angeles, mà từ một trong những tỉnh lẻ miền Trung Tây nước Mỹ.
Cully để ý tới nàng trong lúc nàng chơi roulette. Rồi khi nàng lang thang qua một trong những bàn blackjack, anh đi theo nàng. Anh thấy nàng không biết tính tỷ tệ thắng thua trong môn bài này, thế là anh bắt chuyện với nàng và "phụ nhĩ" cho nàng cách đánh.
Nàng bắt đầu kiếm được tiền, chồng con phỉnh của nàng cao lên dần. Nàng khích lệ Cully rất nhiều khi anh hỏi có phải nàng ở một mình nơi thành phố này không. Nàng bảo không, em ở với một cô bạn gái.
Cully trao danh thiếp cho nàng, trên đó, bên dưới tên chàng, ghi là "Phó chủ tịch khách sạn Xanuda". Anh thỏ thẻ vào tai nàng:
- Em thích gì cứ gọi anh. Tối nay, em có thích đi xem ca vũ nhạc và dùng bữa với tư cách khách mời của anh không?
Nàng reo lên, thế thì tuyệt quá:
- Em và cả bạn gái của em nữa chứ?
Cully nói:
- OK. - Anh viết cái gì đó lên danh thiếp trước khi trao nó cho nàng. Anh nói:
- Em cứ việc chìa cái đó ra cho viên quản lý khách sạn trước sô diễn buổi tối. Nếu em muốn cái gì khác nữa, hãy gọi điện thoại cho anh.
Rồi anh ra đi.
Đúng như thế, sau sô diễn buổi tối, anh nhận được cuộc gọi, giọng nữ.
- Đây là Carole, - Cô gái nói.
Cully đáp:
- Anh nhận ra giọng em bất cứ chỗ nào Carole à. Phải em ngồi ở bàn blackjack đó không?
- Đúng rồi. Em muốn gọi để cám ơn anh. Bọn em đã có một khoảng thời gian thật vui.
- Anh hài lòng lắm. Bất cứ khi nào em đến thành phố này, hãy gọi và anh sẽ rất sung sướng làm bất kỳ điều gì có thể cho em. Thí dụ như, nếu em không lấy được phòng, hãy gọi, anh sẽ lo cho em.
- Cám ơn, - Carole nói. Giọng nàng có chút thất vọng.
- Chờ tí, - Cully nói. - Khi nào em rời Vegas?
- Sáng mai.
- Sao em không cho phép anh mời em và cô bạn của em một chầu tạm biệt. Anh sẽ rất hân hạnh đấy, - Thế thì hay lắm.
- Tốt. Anh sẽ gặp em ở bàn baccarat nhé.
Cô bạn của Carole là một cô gái xinh xắn với mái tóc đen dài, dáng mảnh

mai, ăn mặc có phần "bảo thủ" hơn bạn mình. Cully gọi thức uống cho cả ba ngay tại quầy giải khát của casino. Trong cuộc nói chuyện, anh biết rằng hai cô đến từ thành phố Salt Lake, và mặc dù chưa làm việc gì, nhưng hai cô đều hy vọng sẽ trở thành người mẫu thời trang.
- Có lẽ tôi giúp được cho hai em đấy, - Cully nói. - Tôi có nhiều bạn bè trong ngành đó ở Los Angeles và chắc là chúng tôi có thể giúp trong bước đầu. Sao em không gọi anh vào khoảng giữa tuần tới và anh chắc sẽ có cái gì đó cho hai em hoặc là ở đây, hoặc là ở Los Angeles?
Thế rồi họ từ biệt nhau vào thời điểm đó.
Tuần sau, khi Carole gọi, anh cho nàng số phôn của một hãng người mẫu ở Los Angeles nơi anh có một người bạn và bảo với nàng là hầu như chắc chắn nàng sẽ nhận được một công việc nào đó. Nàng nói nàng dự định đến Vegas tuần sau, và Cully nói:
- Sao em không đến ở khách sạn của anh? Anh sẽ bao em trọn gói. Em sẽ không phải tốn xu nào.
Carole nói nàng rất vui lòng chấp nhận lời mời của anh.
Kỳ cuối tuần đó, mọi chuyện đâu vào đấy. Khi Carole vào khách sạn quầy tiếp tân gọi lên văn phòng anh. Anh ra lệnh cho những người phục vụ mang hoa tươi và trái cây vào phòng nàng, và rồi anh gọi nàng, hỏi có muốn dùng bữa tối với anh không. Nàng vui lòng. Sau bữa ăn tối anh đưa nàng đến xem một sô diễn trên phố Thoát y vũ và đến vài casino khác để đánh bài. Anh giải thích là anh không thể đánh bài ở Xanadu vì có tên trong môn bài. Anh đưa nàng hai trăm đô-la để chơi blackjack và roulette. Nàng ồ lên xuýt xoa, đầy vui thích. Anh nhìn chừng nàng và nàng không hề có ý lén tuồn vài con phỉnh vào trong xắc tay của nàng; điều này chứng tỏ nàng thật thà, sòng phẳng. Còn nàng đến giờ này đã biết được rằng chàng là một VIP ở Vegas.
Khi họ quay về Xanadu, chàng ướm hỏi nàng:
- Em có thích xem thử chỗ ở của một ông Phó tổng trông như thế nào không?
Nàng hồn nhiên cười toét miệng với chàng và nói:
- Có quá đi chứ.
Và khi họ đi lên dãy phòng của chàng, nàng gục gặt đầu thán phục vui thích rồi buông mình xuống ghế sofa, biểu diễn một sự mệt mỏi hơi thái quá.
- Ô là la. - nàng reo lên. - Đúng là Vegas phải khác xa Salt Lake.
- Em có bao giờ nghĩ đến việc sống ở đây không? - Cully nói. - Một cô gái đẹp lộng lẫy như em sẽ có cơ hội tận hưởng mọi lạc thú nơi đây. Anh sẽ giới thiệu em với mọi người trong giới thượng lưu ở đây?
- Thật nhé? - Carole nói.
- Chắc chắn rồi, - Cully nói. - Ai mà chẳng thích làm quen với một cô gái kiều diễm như em.

- Á à. Em đâu có kiều diễm.
- Ờ chỉ hơi bị đẹp thôi, phải không? Em cũng tự biết là mình đẹp mà.
Vào lúc đó anh ngồi bên cạnh nàng, trên ghế sofa. Anh đặt một bàn tay lên xoa nhẹ bụng nàng, cúi người xuống và hôn vào môi nàng. Môi nàng ngọt ngào và trong lúc hôn nàng, anh luồn tay vào trong váy nàng. Không hề có sự phải kháng nào. Nàng hôn trả lại anh, và Cully nghĩ đến tấm bọc ghế sofa rất đắt tiền, nên nói với nàng:
- Chúng mình vào phòng ngủ đi.
- OK, - nàng nói.
Rồi tay trong tay, hai anh chị dung dăng dung dẻ đi vào phòng ngủ. Cully "trần lột" nàng sạch sẽ. Một trong những thân hình tuyệt mỹ nhất triển lãm vẻ kiều diễm trước mắt chàng. Ôi chao nàng là tuyết hay da nàng tuyết điểm - Nàng là hương hay nhan sắc lên hương. Mà rõ ràng trong ngọc trắng ngà, dày dày sẵn đúc một toà thiên nhiên - Và nàng chẳng hề mắc cỡ. Khi Cully cởi quần áo xong, nàng "chạy ngón" đôi bàn tay trên bụng và trên vùng nhạy cảm của chàng và úp mặt vào lòng chàng. Chàng đẩy dầu nàng xuống thấp hơn tí nữa. Với cử chỉ khích lệ đó nàng bèn làm điều nàng muốn làm. Chàng để cho nàng lả lướt một hồi rồi bồng nàng lên giường.
Họ làm tình và khi đã xong, nàng dúi mặt vào cổ chàng, hai tay vòng ôm người chàng và thở ra thoả mãn. Họ nghỉ ngơi và Cully nghĩ về "chiến trường xưa" và đánh giá những nét hấp dẫn nơi nàng. Ờ, nàng đẹp thật và làm tình cũng khá tận tuỵ đấy, nhưng tài nghệ chưa vào hàng siêu đẳng. Chàng còn phải dạy cho nàng nhiều điều lắm và giờ đây chàng đang dao động não với tốc độ cao. Nàng thực sự là một trong những mỹ nhân tú lệ nhất mà chàng từng thấy và vẻ ngây thơ nơi khuôn mặt nàng càng điểm thêm một nét hấp dẫn tương phản với thân hình gợi dục của nàng; đó là cái dư vị ngọt ngào dịu thắm của một thứ rượu mạnh cay nồng, một hiện tượng đối đãi và hoà hợp tuyệt với của hai nguyên lý âm dương ứng dụng vào khoa ẩm thực học và tình dục học! Nàng mang lại khoái lạc cho đàn ông theo đúng vị hàn lâm kinh điển nồng nàn mà vẫn thanh cao nếm mãi không chán, như suốt đời từng mỗi buổi chiều tà ta đều thơ thẩn trong vườn ngửi mùi hương ngọc lan nhẹ lan toả trong bảng lảng hoàng hôn và nghe tiếng dương cầm thánh thót vang lên những âm thanh huyền diệu từ những bản sonat bất hủ của Mozart, Chopin, Beethoven, Brahms. Nàng có một thân hình tuyệt mỹ nhất mà chàng từng thấy và dù không còn trinh trắng song vẫn còn đầy nét vụng dại đáng yêu, vẫn còn ngọt ngào với chút e ấp, chưa nhuốm mùi khinh bạc do đã trải nhiều phong ba. Và Cully lóe lên một tia ngẫu hứng. Chàng sẽ dùng nàng như một vũ khí lợi hại trong cuộc "xảo sử liên hoàn mỹ nhân kế" để tóm thâu quyền lực về cho chàng. Ở Vegas có vô khối cô gái đẹp đổ về để mong tìm cơ hội tiến thân. Nhưng bọn họ hoặc là quá ngốc

nghếch, hoặc là quá dày dạn, hoặc là họ không gặp được những bậc thầy "đúng tầm cỡ" (như Cully này đây). Chàng sẽ biến nàng thành một "vưu vật". Chứ không phải là một nàng mồi chài, câu móc lại loàng xoàng. Chàng sẽ phù phép cho nàng thành "người đàn bà trong mơ" đối với mọi tay chơi đặt chân xuống Las Vegas. Nhưng trước tiên phải làm cho nàng mê chàng đã. Sau đó họ có thể đi vào chuyện kinh doanh.
Carole chẳng bao giờ quay về Salt Lake City nữa. Nàng đã trở thành người tình của Cully và thường xuyên có mặt nơi phòng chàng dù nàng vẫn còn thuê một căn hộ gần khách sạn Xanadu. Cully cho nàng đi học đánh tennis và khiêu vũ. Anh điều một trong những cô trình diễn có hạng nhất đến chỉ cho nàng cách trang điểm và ăn mặc cho đúng mode. Anh thu xếp các công việc người mẫu ở Los Angeles cho nàng giới thiệu cho nàng những nhà tạo mẫu và những tay nhiếp ảnh của các tạp chí thời trang.
Cuộc hành trình của họ diễn ra êm đềm như thế trong ba tháng, và rồi một đêm nọ, khi nàng ở trong phòng chàng, chàng bảo nàng:
- Tối nay bố Gronevelt có vẻ xuống tinh thần nhiều lắm. Ông vừa nhận được vài tin buồn. Anh đã cố nài ông đến uống với chúng ta vài ly cho khuây khoả, nhưng ông vẫn ngồi lì một mình trong phòng ông.
Carole đã từng gặp Gronevelt trong lúc qua lại trong khách sạn và một đêm nọ đã dùng bữa tối với ông và Cully. Gronevelt thường tỏ ra lịch lãm, duyên dáng trong phong cách đĩnh đạc, đàng hoàng của ông. Carole mến ông.
- Ô buồn quá nhỉ, - Carole nói.
Cully cười:
- Anh biết bất cứ khi nào ông ta thấy em, điều ấy cũng làm ông ta lên tinh thần. Vì em quá đẹp. Với khuôn mặt tuyệt vời. Đàn ông thích nhìn một bộ mặt hồn nhiên ngây thơ.
Và đúng là như thế. Đôi mắt nàng thường mở lớn trên một khuôn mặt điểm tàn nhang lấm tấm.
Trông nàng giống một viên kẹo ngọt. Còn mái tóc vàng nâu của nàng thường rối bù giống mái tóc một em bé.
- Trông em giống hệt cậu bé Charlie Brown trong truyện tranh hài ghê, - Cully nói.
Và cái tên đó trở thành biệt danh của nàng ở Vegas. Nàng chịu ngay cái tên ngộ nghĩnh đó.
Charlie Brown nói:
- Các bô lão vẫn thích em lắm. Vài vị chú bác, bạn của bố em, vẫn tán tỉnh em đấy!
Cully nói:
- Hẳn rồi. Thế em thấy sao?
- Ồ, em vẫn tỉnh táo thôi. Chỉ thấy được phỉnh nịnh đôi chút, và em không

bao giờ mét bố. Họ thực sự khả ái. Họ thường tặng quà cho em và chưa hề làm điều gì xấu cả.
- Anh có ý này, - Cully nói - Tại sao anh không gọi Gronevelt và em lên đó bầu bạn với ông ấy? Anh có vài chuyện phải làm ở casino. Em hãy cố hết sức để giúp ông lên tinh thần nhé.
Chàng cười với nàng và nàng nhìn chàng có vẻ trầm trọng.
- Okay, - nàng nói.
Cully hôn nàng, vẻ bề trên:
- Em biết anh muốn nói gì chứ, phải không?
- Em hiểu anh muốn nói gì rồi.
Và trong một thoáng chạnh lòng, Cully nhìn vào khuôn mặt thiên thần của nàng cảm thấy một mũi tên bé xíu của lòng ray rứt nhói lên trong hồn chàng. Nhưng nàng vẫn cười tươi với chàng:
- Em không phiền gì đâu. Thực sự là không, và em mến ông ấy. Nhưng anh có chắc là ông ấy muốn gặp em không?
Và lúc đó Cully vững tâm trở lại:
- Cưng à, đừng lo. Em cứ lên đó và anh sẽ gọi cho ông. Ông sẽ chờ và em hãy cứ tự nhiên là em. Ông yêu mến em lắm, tin anh đi.
Miệng nói tay làm, anh nhấc điện thoại lên. Anh gọi đến dãy phòng của Gronevelt và nghe giọng "hồ hởi" của Gronevelt.
- Nếu anh chắc cô ấy muốn lên, ta xin mời. Cô ta thật đáng yêu.
Cully gác điện thoại và nói:
- Nào đi, cưng. Anh đưa em lên đó.
Họ đến dãy phòng của Gronevelt. Cully giới thiệu nàng là Charlie Brown và nhận ra Gronevelt thích thú với cái tên đó. Cully làm thức uống cho ba người và họ ngồi quây quần nói chuyện. Rồi Cully xin lỗi phải đi xuống trông nom casino và để hai người lại với nhau.
Đêm ấy anh không hề thấy bóng dáng Charlie Brown và biết rằng nàng ở lại hầu hạ bố già. Ngày hôm sau khi gặp Gronevelt, anh hỏi:
- Nàng được chứ?
Gronevelt đáp:
- Tốt lắm. Một cô gái dễ thương. Thơm tho, ngọt ngào. Ta cố biếu cô ấy ít tiền, nhưng cô không chịu lấy.
- Tốt, - Cully nói - Bác biết là cô ta còn trẻ lắm và chưa mấy kinh nghiệm chuyện này. Nhưng với bác, cô ta được chứ?
Gronevelt nói:
- Được lắm.
- Cháu có nên làm thế nào cho bác có thể gặp nàng bất cứ lúc nào bác muốn?
- Ô, không, - Gronevelt nói. - Nàng hơi quá bé đối với ta. Ta thấy hơi áy náy

với những cô gái trẻ như thế, nhất là khi họ không lấy tiền. À này, sao anh không mua một món quà đáng giá nơi cửa hàng vàng bạc đá quý để tặng nàng giùm ta?
Khi Cully quay về văn phòng mình, anh gọi điện thoại đến căn hộ của Charlie Brown:
- Em đã qua khoảng thời gian vui vẻ chứ? - anh hỏi.
- Ô, ông ấy tuyệt lắm, - Charlie Brown nói. - Ông ấy thật là lịch sự, phong nhã.
Cully bắt đầu hơi lo lắng:
- Em nói lịch sự phong nhã là thế nào? Em không làm gì cả sao?
- Ô chắc chắn là có chứ, - Charlie Brown nói.
- Ông ấy tuyệt lắm. Người ta khó tưởng tượng một người già như thế mà còn tuyệt đến vậy đâu. Em sẽ lên tinh thần cho ông ấy bất cứ khi nào ông muốn.
Cully hẹn với nàng dùng bữa tối trong đêm ấy, và khi gác máy, anh ngửa người dựa vào lưng ghế và nghĩ về chuyện này. Anh đã hy vọng Gronevelt sẽ mê Charlie Brown và anh có thể bẫy ông vào mỹ nhân kế để giành quyền lực từ tay ông. Nhưng hình như cáo già Gronevelt đã đánh hơi ra chuyện này. Khó có cửa nào dùng đàn bà để lung lạc cái lão từng cả đời gắn bó với sự nghiệp "chứa thổ đổ hồ" này được.
Lão đã từng xơi ba cái thứ "đồ sơn" này đến bội thực rồi. Lão đã từng tận mắt chứng kiến biết bao em từ ngây thơ trong trắng rơi xuống bùn đen rồi. Lão chưa hề biết được ý nghĩa mấy cái từ "tiết hạnh khả phong" là gì và do đó khó khiến lão mê đàn bà cho đặng? Ngu sao mê? Muốn chơi thì quá dễ, lúc nào cũng sẵn sàng ê hề, tội đếch gì mà mê. Anh nào muốn trữ tình sướt mướt, lãng mạn, cuối mùa, vớt hoa dưới đất, ủ hương ế thừa, xin cứ việc. Chứ ông đây chở hề chơi dại. Bố mày thừa biết cái hoạ nữ nhân rồi, oắt tì Cully con ạ. Mày lại còn định lõm cả bố già này à? Gớm thật, thằng ranh con kia!
Và thế là Cully miên man suy nghĩ tiếp. Được rồi, có lẽ không dùng em để công Gronevelt được nhưng còn khối anh dại gái khác trên đời này mà em Charlie có thể đưa vào… Bàng ty động.
Lúc đầu, anh đã nghĩ tại em còn thiếu tính điêu luyện kỹ thuật hoặc là em vận dụng chưa được nhuần nhuyễn, thoải mái. Dầu sao em cũng còn là đào nhí, chứ có phải hạng lõi đời như các đàn chị "thâm niên công vụ" đâu, mà rành sáu câu vọng cổ?
Nhưng trong mấy tháng vừa qua, anh đã dạy cho nàng đủ "vành ngoài bảy chữ vành trong tám nghề" và nàng đã tiến bộ trông thấy so với hồi sơ kiến. Được rồi, anh không bẫy được Gronevelt, vốn là điều lý tưởng nhất trong cả bọn, và bây giờ anh sẽ sử dụng nàng trên diện rộng. Thế là trong những tháng sau đó Cully điều động công tác cho nàng. Anh ấn định cho nàng

những cuộc hẹn cuối tuần với những tay chơi cự phách đến Vegas, và dạy nàng không bao giờ lấy tiền của họ và không phải lúc nào cũng sẵn sàng lên giường với họ. Anh thuyết minh cơ sở lý luận của mình cho nàng hiểu.
- Em chỉ nên làm những vố thật lớn thôi. Sẽ có tay nào đó mê em và cung phụng tiền bạc dồi dào, dâng nạp nhiều quà tặng đáng giá cho em. Nhưng họ sẽ không làm điều đó nếu họ nghĩ có thể chi cho em vài ba trăm đô-la để ăn bánh của em. Có thể là trong đêm đầu tiên, em từ chối không cho họ đụng vào. Nói chung là nghề chơi cũng lắm công phu, làng chơi ta phải biết cho đủ điều
Và chàng còn chỉ vẽ cặn kẽ cho nàng nhiều chiêu thức khác nữa.
Anh không ngạc nhiên thấy Charlie đồng ý làm mọi điều anh chỉ dạy nàng. Ngay trong đêm đầu tiên anh đã phát hiện tật thống dâm thường thấy nơi đàn bà đẹp. Anh quá quen với hiện tượng đó. Do thiếu tự trọng, do ước muốn làm vui lòng kẻ mà họ nghĩ rằng thực sự quan tâm, lo lắng cho họ. Tất nhiên đó là một trong những mánh lới của các tay macô - Và ông Phó tổng Cully bây giờ đâu phải là ma cô - nhưng anh đang làm điều này vì lợi ích của nàng thôi. Chứ lòng anh thì rất vô tư?
Chỉ trong vòng vài năm, Charlie có một xe hơi đời mới, vài con ngựa để cưỡi; nàng mua được căn nhà nhỏ ngay tại thành phố và còn có tiền gửi ngân hàng.
Nàng đã ăn nằm với mọi tay quản lý casino có thế lực ở Vegas và các tay chủ khách sạn, những tay chơi cự phách đến từ Texas. New York và California.
Nhưng cú độc chiêu nhất của Cully trong việc sử dụng nàng Charlie Brown là gắn dính nàng vào Thẩm phán Brianca, viên thẩm phán liên bang ở Las Vegas. Cully thu xếp cuộc hẹn. Charlie sẽ đợi nơi một trong những phòng của khách sạn, viên thẩm phán sẽ đến từ cửa sau dãy phòng của Cully và sẽ vào phòng Charlie, thẩm phán Brianca yên tâm hàng tuần đến gặp em đánh quả. Và khi Cully bắt đầu yêu cầu một vài ân huệ, thì cả hai đều biết tỷ số sẽ được ấn định ở mức nào.
Anh lặp lại màn này với một thành viên trong Uỷ ban cờ bạc và chính nhờ những phẩm chất đặc biệt của Charlie đã giúp cho mọi chuyện trôi chảy. Vẻ ngây thơ đáng yêu của nàng, thân hình tuyệt mỹ của nàng. Nàng lại rất vui tính. Thẩm phán Brianca mang nàng theo trong những cuộc du hành câu cá, nghỉ ngơi. Vài tay chủ nhà băng mang nàng theo trong những cuộc du hành làm việc để giải toả căng thẳng khi họ không bận rộn. Khi họ bận bịu với công việc thì nàng đi shopping, và khi họ nổi hứng thì nàng ngủ với họ. Nàng không cần phải được tán tỉnh bằng những lời dịu dàng và nàng chỉ cần lấy đủ tiền để đi mua sắm lặt vặt cho vui thôi. Nàng có đặc tính làm cho họ tin rằng nàng yêu mến họ, rằng nàng thấy sống bên họ và làm tình với họ

thật là thích, mà chẳng hề đòi hỏi gì. Họ chỉ cần nhấc điện thoại gọi nàng hay gọi Cully. Thế thôi. Không điều kiện gì cả.
Charlie Brown là cô gái trong mơ ở Vegas, và rồi cuối cùng, khi Cully cần đến nàng, nàng lại biến đi với Osano. Cully không bao giờ hiểu được điều đó.
Khi nàng quay về, trông nàng có vẻ vẫn như cũ, nhưng Cully biết rằng, nếu có khi nào Osano gọi nàng nàng sẽ rời Vegas ngay.
Trong một thời gian dài, Cully là trợ thủ trung thành và tận tụy của Gronevelt. Thế rồi anh bắt đầu nghĩ đến chuyện thế chân ông.
Hạt mầm phản bội đã được gieo trong đầu óc Cully khi anh được cử đứng tên mua mười cổ phần trong khách sạn Xanadu và casino của nó.
Được triệu tập đến một cuộc họp nơi dãy phòng của Gronevelt, anh đã gặp Johnny Santadio. Anh chàng này khoảng bốn mươi, ăn mặc thanh nhã nhưng giản dị theo phong cách người Anh, có tư thế và dáng đi đứng theo kiểu nhà binh. Santadio đã học bốn năm ở trường Võ bị West Point. Bố anh ta đã dùng những quan hệ chính trị để đưa cậu con Johnny lọt vào Học viện quân sự
Bố con đều có tinh thần yêu nước. Cho đến khi ông bố bắt buộc phải ẩn danh để tránh một trát đòi của Quốc hội. FBI đã trục ông ta ra khỏi hang ổ bằng cách cầm giữ cậu con trai Johnny như một con tin và gửi lời rao rằng đứa con sẽ bị truy liên tục cho đến khi nào ông bố đầu hàng. Santadio bố đã chấp thuận và xuất hiện trước một Uỷ ban quốc hội, nhưng sau đó Johnny Santadio phải giã từ giấc mơ binh nghiệp và rời West Point.
Johnny Santadio chưa hề bị truy tố kết án về bất kỳ tội gì. Anh ta cũng chưa từng bị bắt. Nhưng chỉ vì là con trai của bố anh ta nên anh bị Uỷ ban Cở bạc bang Nevada khước từ cấp môn bài để sở hữu cổ phần trong khách sạn Xanadu.
Cully bị ấn tượng bởi Johnny Santadio. Anh ta trầm tĩnh, nói năng đâu ra đấy, phong thái đĩnh đạc tự tin, giống dân tốt nghiệp các đại học danh tiếng miền Đông nước Mỹ, xuất thân từ các gia đình Yankee có phả hệ lâu đời. Trông anh ta không có vẻ dân gốc Ý tí nào, lại càng không có dấu vết gì là dân Ý loại giang hồ lạc thảo đến từ Sicily. Chỉ có ba người họ trong phòng, và Gronevelt mở đầu cuộc đối thoại bằng cách hỏi Cully:
- Con có muốn sở hữu một số cổ phần trong khách sạn này không?
- Tất nhiên là muốn rồi! - Cully đáp.
Johnny Santadio mỉm cười. Một nụ cười hồn hậu gần như ngọt ngào:
- Theo những gì mà Gronevelt đã kể cho tôi nghe về anh, - Santadio nói - Anh có một nhân cách rất đáng quý khiến tôi không ngại ngùng gì mà đặt tiền vào cổ phần của anh.
Cully hiểu ngay vấn đề. Anh sẽ đứng tên sở hữu những cổ phần cho

Santadio.
- Chuyện ấy với tôi được thôi, - Cully nói.
Santadio hỏi:
- Anh đủ sạch để xin được môn bài từ Uỷ ban cờ bạc không?
- Chắc là được, - Cully nói. - Trừ phi họ có luật chống lại chuyện bắt ốc vít với các em rồng lộn.
Lần này Santadio không cười. Anh ta chờ cho đến khi Cully nói xong, anh mới tiếp lời, chậm rãi và rành rọt:
- Tôi sẽ cho anh vay tiền để mua cổ phần. Anh sẽ ký một chứng từ xác nhận số tiền tôi bỏ vào. Chứng từ đó sẽ ghi là anh trả sáu phần trăm tiền lãi hàng năm và anh sẽ trả. Nhưng tôi hứa danh dự với anh là anh sẽ không mất gì vì việc trả lãi đó đâu. Anh hiểu điều ấy chưa?
Cully nói:
- Hiểu.
Gronevelt xen vào:
- Đây là một tác vụ hoàn toàn hợp pháp mà chúng ta sắp thực hiện, Cully à. Ta muốn mọi sự rõ ràng. Nhưng điều quan trọng là không ai biết rằng ông Santadio đây giữ chứng từ đó của con. Vì Uỷ ban cờ bạc có quyền phủ quyết việc cấp môn bài cho con, chỉ cần căn cứ vào lý do đó thôi.
- Cháu hiểu, Cully nói. - Nhưng giả sử lỡ may có điều gì xảy ra cho cháu thì sao? Giả như cháu bị xe đụng hay rớt máy bay, rồi sao? Bác có nghĩ đến điều đó chưa? Làm sao Santadio lấy các cổ phần đó?
Gronevelt mỉm cười và vỗ vào lưng anh, hỏi:
- Ta chẳng giống như bố của con hay sao?
- Bác thực sự đã là thế, - Cully thành thật nói.
Sự thành thật toát ra trong giọng nói của anh và anh có thể thấy rằng Santadio tán đồng lời anh.
- Vậy thì thế này, - Gronevelt nói, - Con lập tờ di chúc sẽ để lại cho ta số cổ phần đó. Ngộ như có điều gì xảy ra cho con, Santadio biết rằng ta tiếp thu số cổ phần đó hoặc là tiền của anh ấy trở về với anh ấy. Johnny thấy thế được chứ?
Johnny Santadio gật đầu. Rồi anh ta nói với Cully, giọng bình thường:
- Anh có biết có cách nào giúp tôi lấy được môn bài không? Uỷ ban cờ bạc có thể thông qua cho tôi mà không xét đến ông bố tôi không?
Cully nhận định rằng chắc Gronevelt đã nói với Santadio là anh nắm được một thành viên của Uỷ ban cờ bạc.
- Hơi khó đấy. Phải mất thời gian và phải tốn tiền.
- Thời gian bao lâu? - Santadio hỏi.
- Độ vài năm, - Cully nói. - Phải anh muốn nói anh muốn trực tiếp đứng tên môn bài?

- Đúng thế! - Santadio nói.
- Uỷ ban cờ bạc sẽ tìm thấy điều gì lôi thôi nơi anh không, nếu họ điều tra anh? - Cully hỏi.
- Chẳng có gì, ngoài chuyện tôi là con của bố tôi Santadio nói. - Và hàng lô lời đồn và báo cáo trong hồ sơ FBI và hồ sơ của Sở Cảnh sát New York. Chỉ là nguyên liệu thô. Chẳng có bằng cớ nào cả.
Cully nói:
- Chừng ấy thôi cũng đủ cho Uỷ ban cờ bạc từ chối cấp giấy phép cho anh.
- Tôi biết, - Santadio nói. - Đó là lý do tại sao tôi cần đến sự giúp đỡ của anh.
- Tôi sẽ thử xem, - Cully nói.
- Được rồi, - Gronevelt nói - Này Cully, con có thể đến luật sư của ta để lập di chúc và ta sẽ lấy một bản sao; còn ông Santadio và ta sẽ lo mọi chi tiết khác.
Santadio bắt tay Cully và Cully tạm biệt hai người.
**
Một năm sau Gronevelt bị một cơn đột quỵ và trong khi Gronevelt nằm viện. Santadio đến Vegas và gặp Cully. Cully trấn an Santadio là Gronevelt sẽ bình phục và anh vẫn đang vận động với Uỷ ban cờ bạc.
Và lúc đó Santadio nói:
- Anh biết là mười phần trăm anh đứng tên không phải là quyền lợi duy nhất của tôi nơi casino này. Tôi còn có mấy người bạn khác sở hữu một phần khách sạn Xanadu. Chúng tôi rất lo lắng về chuyện không biết Gronevelt còn có thể quản lý khách sạn sau cơn bạo bệnh này hay không nữa. Bây giờ tôi muốn anh nhận định chuyện này một cách đúng đắn. Tôi rất kính trọng ông Gronevelt. Nếu ông vẫn còn minh mẫn để điều hành mọi việc thì tốt quá. Nhưng nếu như ông hết khả năng, nếu chuyện làm ăn có dấu hiệu xuống dốc tôi muốn anh cho tôi biết.
Vào lúc đó Cully phải quyết định chọn lựa hoặc là tận trung với Gronevelt hoặc là tìm kiếm tương lai cho riêng mình. Anh tác chiến thuần tuý theo bản năng:
- Vâng, tôi sẽ, - anh nói với Santadio. - Không chỉ quyền lợi của ông và tôi, mà còn vì Gronevelt nữa.
Santadio mỉm cười:
- Gronevelt là một bậc kỳ nhân đấy, - anh ta nói. - Bất cứ điều gì chúng ta có thể làm cho ông ấy, tôi đều muốn làm. Chúng ta ai cũng hiểu như thế? Nhưng chẳng tốt đẹp gì cho bất kỳ ai trong chúng ta nếu như khách sạn này làm ăn thua lỗ.
- Đúng thế, - Cully nói - Tôi sẽ có thông tin thường xuyên cho ông.
Khi Gronevelt xuất viện, hình như ông hoàn toàn bình phục và Cully báo

cáo trực tiếp với ông. Nhưng sau sáu tháng, anh có thể thấy rằng Gronevelt thực sự không còn đủ khí lực để điều hành khách sạn và casino nữa, và anh báo cáo điều này cho Johnny Santadio.
Santadio bay đến và có buổi hội thảo với Gronevelt và hỏi Gronevelt có xem xét việc bán lại cổ phần của ông trong khách sạn và bàn giao quyền kiểm soát hay không.
Gronevelt, giờ đây trông mảnh khảnh hơn nhiều, ngồi trong ghế và nhìn Cully và Santadio.
- Tôi hiểu quan điểm của anh. - Ông nói với Santadio. - Nhưng tôi nghĩ tôi còn có thể cáng đáng công việc trong một thời gian nữa. Để tôi nói với các bạn điều này. Nếu trong vòng sáu tháng tới mà mọi chuyện không khá hơn, tôi sẽ làm như anh gợi ý và tất nhiên, anh được ưu tiên mua lại cổ phần của tôi. Anh thấy thế được không, Johnny?
- Được lắm, - Santadio đáp. - Ông biết rằng tôi tin ông hơn bất kỳ người nào tôi quen biết và tin cậy vào tài năng của ông hơn là người khác. Nếu ông nói ông có thể làm trong sáu tháng nữa, tôi tin và khi ông nói rằng sẽ từ bỏ sau sáu tháng nếu không làm được, tôi cũng tin ông. Tôi đặt mọi sự vào tay ông.
Và thế là buổi họp kết thúc. Nhưng đêm đó khi Cully đưa Santadio lên máy bay về New York, Santadio nói:
- Theo dõi kỹ tình hình. Cho tôi biết có gì bất thường xảy ra. Nếu ông ta thực sự suy yếu, chúng ta không thể chờ đợi.
Chính lúc đó Cully phải tạm ngưng sự phản bội vì trong sáu tháng sau đó Gronevelt thực sự cải thiện thực sự mang về lợi nhuận khá. Nhưng các tường trình của Cully gửi cho Santadio không nêu ra chuyện này.
Lời khuyên cuối cùng cho Santadio là Gronevelt cần được "bứng" đi.
Chỉ một tháng sau, một người cháu của Santadio, chủ sòng nơi một trong những khách sạn ở phố Thoát y vũ bị truy tố về tội trốn thuế và man khai lợi tức bởi hội thẩm đoàn Liên bang và Johnny Santadio bay đến Vegas để hội ý với Gronevelt. Bề ngoài thì cuộc gặp gỡ là để giúp đỡ cho đứa cháu nhưng Santadio bắt đầu một đường lối khác.
Ông ta nói với Gronevelt:
- Đã qua ba tháng rồi. Ông có quyết định nào về việc bán các cổ phần của ông cho tôi không?
Gronevelt nhìn Cully. Anh thấy mặt ông hơi buồn và hơi mỏi mệt. Và rồi Gronevelt quay sang Santadio và nói:
- Anh nghĩ sao?
Santadio nói:
- Tôi lo lắng cho sức khoẻ của ông và việc điều hành khách sạn nhiều hơn. Tôi thật lòng nghĩ rằng có lẽ giờ đây việc làm ăn trở nên quá nặng nhọc đối với sức khỏe của ông.

Gronevelt thở ra:
- Có lẽ anh nói đúng đấy. Để tôi nghĩ xem. Tuần tới tôi phải đi khám bác sĩ để xem sao rồi sẽ liệu. Còn chuyện cháu anh thế nào? Chúng tôi có thể giúp được gì không?
Lần đầu tiên kể từ khi Cully biết Santadio, anh thấy anh ta nổi giận:
- Thật ngu xuẩn. Ngu xuẩn và vô ích. Tôi chẳng bận lòng chút nào nếu thằng ôn dịch đó đi tù nhưng nếu hắn bị kết án, thì lại thêm một vết đen nữa trên tên tuổi tôi. Mọi người sẽ nghĩ tôi đứng sau lưng hắn hoặc ít ra cũng có dính dáng đến. Tôi đến đây để giúp hắn nhưng thực sự tôi chưa có ý nghĩ nào.
Gronevelt tỏ vẻ đồng cảm:
- Không đến nỗi tuyệt vọng như anh nghĩ đâu. Cully quen thân với tay thẩm phán liên bang sẽ xử vụ này. Thế nào, Cully? Con vẫn còn bỏ túi được Thẩm phán Brianca đấy chứ?
Cully nghĩ về chuyện đó. Được lợi những gì. Sẽ là một cú gay go với tay thẩm phán đây, chớ không đơn giản. Sẽ nguy hiểm đấy, đâu phải chuyện đùa. Nhưng Cully sẵn sàng xuất chiêu, nếu sự tưởng thưởng đáng giá, nếu cuộc vui xứng với những ngọn đèn cầy đã đốt thâu đêm. Nếu làm được cú này cho Santadio, chắc chắn Santadio sẽ để anh điều hành khách sạn sau khi Gronevelt bán lại cổ phần. Việc này thành công, chắc chắn sẽ cũng cố vị trí quyền lực của anh. Anh sẽ là kẻ thống trị Xanadu "giang san một cõi" này, ông vua con của cái tiểu vương quốc ăn chơi này.
Cully nhìn Santadio đầy chủ ý và cố tạo cho giọng nói vẻ nghiêm trọng và thành thật đáng kể:
- Khó lắm đấy. Phải tốn nhiều công sức và tất nhên cả tiền bạc nữa. Nhưng nếu ông thật sự cần, thưa ông Santadio, tôi hứa rằng cháu của ông sẽ không đến nỗi phải đi tù đâu.
- Anh muốn nói hắn sẽ được tha bổng? - Santadio hỏi.
- Không, tôi không thể hứa điều ấy, - Cully nói. - Có lẽ không đi xa được đến mức đó. Nhưng tôi xin hứa với ông rằng nếu như hắn có bị kết án, cũng chỉ bị án treo thôi, và có nhiều cơ may là tay thẩm phán quen của tôi sẽ xử vụ án này và vận động với ban hội thẩm sao cho cháu ông có thể lọt lưới.
- Được thế thì tuyệt quá, - Santadio nói. Ông ta bắt tay Cully vẻ nồng nhiệt, thân tình - Anh làm cho tôi vụ này và anh có thể yêu cầu tôi bất cứ điều gì anh muốn.
Thế rồi bỗng dưng Gronevelt đứng giữa hai người, đặt bàn tay ông như một lời chúc phúc lên đôi tay đang siết chặt của họ.
- Tốt lắm, - Gronevelt nói. - Chúng ta đã giải quyết tất cả mọi vấn đề. Bây giờ chúng ta cùng đi cụng ly chúc mừng cho sự hợp tác tốt đẹp này.
***
Một tuần sau Gronevelt gọi Cully vào văn phòng ông.

- Bác sĩ đã chẩn bệnh và khuyên ta nên nghỉ ngơi. Nhưng trước khi ra đi, ta muốn thử chơi một chuyến. Ta đã bảo ngân hàng chuyển một triệu đô-la vào tài khoản tiền lưu hành và ta sắp đi bắn phá các sòng bạc khác nơi thành phố này. Ta muốn anh đi theo ta cho đến khi hoặc là ta trắng tay hoặc là nhân đôi số tiền này.
Cully băn khoăn:
- Bác lại hành động chống lại tỷ lệ thắng thua à?
- Ta muốn thử thêm một lần nữa xem sao? - Gronevelt nói. - Từ khi còn là một chú nhóc, ta đã là một tay "kỳ bẽo" thuộc loại cừ khôi. Nếu có kẻ đánh bại được cái tỷ lệ thắng thua, kẻ đó phải là ta. Nếu như ta không thể đánh bại nó, thì không ai có thể làm được điều đó. Bác cháu mình sẽ vui lắm đấy và ta có thể xài một triệu đô-la thoải mái.
Cully sửng sốt. Niềm tin của Gronevelt vào tỉ lệ thắng thua không hề lay chuyển hay suy suyển chút nào trong suốt bao nhiêu năm mà anh biết ông ấy.
Cully nhớ lại một thời kỳ trong lịch sử của khách sạn Xanadu đêm nào cũng thua tiền. Các tay chơi giàu lên. Cully chắc rằng phải có một "mánh" nào đó đang diễn ra. Anh đã sa thải tất cả các nhân viên ngành tài xỉu và tuyển mộ nhân viên mới. Gronevelt đã cho đem tất cả các con xúc xắc đi phân tích ở các phòng kiểm nghiệm. Nhưng vẫn không được gì. Cully và tay quản lý casino tin chắc rằng có ai đó đã sử dụng một thiết bị khoa học tối tân tinh vi kiểm soát được vòng quay của các con xúc xắc. Không thể có cách giải thích nào khác. Chỉ một mình Gronevelt vẫn quả quyết.
- Đừng lo, - ông nói. - Tỷ lệ bách phân thắng thua sẽ làm việc.
Và quả đúng như thế, sau ba tháng, con xúc xắc đã nhảy cũng rất lung tung nhưng theo một hướng khác. Khu tài xỉu đã thắng hàng đêm trên ba tháng liền. Cuối năm đó nó đã san bằng tỷ số. Gronevelt đã uống mừng với Cully và nói:
- Người ta có thể mất niềm tin trong mọi chuyện, niềm tin tôn giáo hay chính trị, đàn bà và tình yêu, thiện và ác, chiến tranh và hoà bình. Tuỳ anh muốn gọi là gì cũng được. Nhưng tỷ lệ thắng thua thì luôn đứng vững.
Và suốt trong tuần sau đó, khi Gronevelt đánh bài, Cully luôn luôn ghi nhớ điều đó. Gronevelt chơi cờ bạc hay hơn bất kì người nào anh từng thấy. Ở bàn cờ crap ông đánh cược vào những lô làm thủng túi nhà cái. Hình như ông "cảm ứng" được các đợt thăng trầm của thời vận đỏ đen. Ở mọi bàn chơi, từ tài xỉu đến baccarat, đến blackjack hình như ông đều "đánh hơi" được "luồng" đi của nước bài.
Đến giữa tuần, Gronevelt thắng được năm trăm ngàn đô. Đến cuối tuần, ông thắng được sáu trăm ngàn đô-la ông tiếp tục chơi. Cully theo sát bên ông. Họ cùng ăn tối chung và chỉ đánh bạc đến nửa đêm. Gronevelt nói người ta cần

phải trong tình trạng minh mẫn để đánh bạc. Không nên ép xác quá, cần phải ngủ nghỉ đầy đủ ăn uống theo đúng chế độ và nên để ba, bốn ngày mới "phơ" một quả.
Đến khoảng giữa của tuần thứ nhì. Gronevelt mặc dầu rất thiện nghệ và tính toán kỹ, vẫn cứ trượt dốc dài dài. Các tỷ lệ thắng thua quay lại nghiền ông thành cám. Và đến ngày cuối cùng của thời gian hai tuần kia, ông bị lột sạch sẽ. Cả tiền ăn lẫn một triệu đô-la tiền vốn của ông đều tan thành ảo ảnh. Khi ông đặt cược chồng con phỉnh cuối cùng và thua nốt, Gronevelt quay sang Cully, mỉm cười. Hình như ông vui sướng, điều này làm kinh ngạc Cully như một triệu chừng bất thường.
- Đó là cách sống duy nhất, - Gronevelt nói.
- Người ta phải sống cùng với tỉ lệ thắng thua. Nếu không thế, cuộc đời không đáng sống! Hãy luôn ghi nhớ điều ấy, - ông truyền dạy cho Cully. - Đối với mọi điều anh làm trong đời hãy dùng tỷ lệ thắng thua làm nguyên lý tối thượng.

Những kẻ điên rồ phải chết

Dịch giả: Phan Quang Định
Chương 48

Trong cuộc du hành lần cuối của tôi đến California để hoàn tất việc chuyển thể kịch bản cho cuốn phim của Tri-Culture Studios, tôi đụng đầu với Osano ở đại sảnh của khách sạn Beverly Hills. Tôi bị sốc bởi ngoại hình của ông đến độ lúc đầu tôi không để ý.
Charlie Brown bên cạnh ông. Osano hẳn là phải mập thêm đến ba mươi pounds, và ông mang một cái bụng phệ làm căng phình cái áo jacket cũ. Mặt ông húp híp với những túi mỡ. Đôi mắt xanh lục từng một thời rất sắc sảo, sáng rực bây giờ trở nên phai mờ, nhợt nhạt không màu, đúng hơn là ngả sang màu xám nhạt và khi ông tiến về phía tôi, tôi có thể thấy cái dáng đi tròng trành lảo đảo lắc lư của ông càng thêm tệ hại.
Chúng tôi ngồi uống nơi phòng Polo. Như thường lệ Charlie thu hút mọi tia nhìn của cánh đàn ông trong phòng. Điều này không phải chỉ vì nhan sắc và vẻ mặt ngây thơ của nàng. Ở Beverly Hills này thì những thứ đó vô khối. Nhưng có cái gì đó nơi cách ăn mặc của nàng có cái gì đó trong cách nàng đi đứng và liếc mắt quanh phòng, bộc lộ sự sẵn sàng một cách dễ dàng.
Osano nói:
- Trông tôi khiếp lắm, phải không?
- Tôi từng thấy ông còn tệ hơn thế này, - tôi nói.
- Ôi dào chính mình cũng từng thấy vậy, - Osano nói. - Cậu thật may mắn, cậu có thể ăn bất kỳ thứ gì mình muốn mà chẳng lên cân tí nào.
- Nhưng chưa bằng Charlie đâu, - Tôi nói và cười với nàng - Nàng cũng cười đáp lễ.
Osano nói:
- Bọn này lên chuyến máy bay buổi chiều.
Eddie Lancer nghĩ anh ta có thể kiếm cho tôi việc viết một kịch bản nhưng rồi chuyện chẳng đến đâu, thế là tôi có thể biến khỏi nơi đây. Tôi nghĩ tôi sẽ đến một trại luyện tập thể hình để làm săn người lại và hoàn tất quyển tiểu thuyết của tôi.
- Quyển tiểu thuyết đến đâu rồi? - tôi hỏi.
- Ngon lành, - Osano đáp. - Tôi đã viết hơn hai ngàn trang, chỉ còn độ năm trăm trang nữa thôi là kết thúc
Tôi không biết phải nói gì với ông. Vào thời kỳ đó ông nổi tiếng là chẳng chịu giao bài cho các tạp chí, ngay cả về những quyển sách phi hư cấu. Quyển tiểu thuyết là hy vọng cuối cùng của ông.

- Ông nên tập trung vào năm trăm trang đó, - tôi nói - Và hoàn tất quyển sách cho rồi. Điều đó sẽ giải quyết được mọi rắc rối cho ông.
- Ờ, anh nói đúng. Nhưng tôi không vội được. Ngay cả nhà xuất bản cũng không muốn tôi làm như thế Đây là quyển sách đem lại giải Nobel văn học cho tôi đấy, khi được hoàn thành.
Tôi nhìn Charlie Brown để xem nàng có bị ấn tượng không và tôi ngạc nhiên thấy rằng nàng tỏ ra chẳng hề biết giải Nobel là cái dải rút gì.
- Ông may mắn lắm mới gặp một nhà xuất bản như thế, - tôi bảo Osano. - Họ đã đợi cả mười năm cho quyển sách đó.
Osano cười:
- Có thế, họ là những nhà xuất bản tầm cỡ nhất ở Mỹ. Họ đã ứng trước cho tôi hơn trăm ngàn đô-la mà chưa từng thấy một trang bản thảo nào. Đúng là tầm cỡ ưu việt chớ đâu phải như đám làm phim lôm côm kia.
- Tôi sẽ đi New York trong vòng một tuần nữa, - tôi nói. - Sẽ gọi mời ông đi ăn tối ở đó. Số điện thoại mới của ông là…
Osano nói:
- Cũng vẫn số cũ đấy.
Tôi nói:
- Tôi đã cố gọi số đó nhưng không có ai trả lời?
- À, - Osano nói. - Vì thời gian qua tôi ẩn cư ở Mexico để viết sách, ăn toàn đậu và bột bắp mà béo phì ra như thế này đây. Trong khi Charlie Brown, dù nàng ăn gấp mười lần tôi mà chẳng hề tăng lên một ao-xờ nào. - ông vỗ lên vai nắn nắn các bắp thịt của nàng. - Này Charlie Brown, nếu em chết trước anh, anh sẽ cho họ giải phẫu thân xác em để khám xem cái chất kỳ diệu nào giúp em vẫn luôn mảnh mai thon thả như thế này.
Nàng cười với ông:
- Anh nhắc làm em thấy đói rồi đó.
Vậy là để cho vui, tôi gọi bữa trưa cho ba người.
Tôi chỉ dùng một đĩa xà lách trộn dầu dấm, Osano một món omelette, còn nàng Charlie Brown "lệnh" một hamburger với khoai tây chiên kiểu Pháp, một tảng bít-tết với rau "xà-lách-xon", dưa leo, cà chua và xốt mayonnaise và một đĩa bánh đứa với ba tầng kem để tráng miệng. Osano và tôi thích thú thấy thiên hạ trố mắt nhìn Charlie khởi động chu kỳ tiêu hoá.
Họ không thể tin nổi. Một người đẹp mảnh mai như vậy lại có khả năng hủy diệt mạnh mẽ như vậy. Vài anh đàn ông ở các bàn kế bên cố tình đưa ra những lời bình luận khá lớn, hy vọng lôi kéo chúng tôi vào một cuộc đối thoại để họ có cớ nói chuyện với Charlie. Nhưng Osano và Charlie cố ý lờ họ đi.
Tôi trả tiền bữa ăn và khi rời đi tôi hứa sẽ gọi Osano khi đến New York.
Osano nói:

- Thế thì hay quá. Tôi đã đồng ý nói chuyện tại cuộc hội thảo, vào tháng tới, của phong trào Giải phóng phụ nữ, và tôi cần sự hỗ trợ của anh, Merlyn à. Tôi đề nghị tối đó mình đi ăn chung rồi cùng đi đến cuộc hội thảo. Cậu thấy thế nào?
Tôi hơi nghi ngại. Thật sự tôi chẳng mấy hứng thú với bất kì loại hội thảo nào, và tôi cũng hơi ngán chuyện Osano gặp rắc rối (mà phần lớn cũng là lỗi tại ông, tại cái tính bốc đồng ưa bốp chát và nói năng văng mạng đếch cần nể nang ai của ông), và tôi lại phải lo cho ông được tại ngoại hầu tra lần nữa cũng hơi phiền. Nhưng nể lời ông, tôi cũng đành OK vậy.
Không ai trong hai người chúng tôi nhắc đến Janelle. Nhưng cuối cùng tôi không nhịn được, phải mở lời hỏi ông:
- Ông có thấy Janelle ở thành phố này không?
- Không - Còn anh?
- Lâu lắm rồi, tôi không gặp nàng.
Osano trừng mắt nhìn tôi. Đôi mắt ấy, chỉ trong một giây thôi, trở lại màu xanh lục tinh anh và ma mãnh như trước đây. Ông cười buồn:
- Anh không nên bỏ rơi một cô gái như vậy. Cả đời người, ta mới may mắn gặp được một người phụ nữ có lòng như Janelle. Cũng như may lắm cả đời người, ta mới viết được một tuyệt tác bất hủ.
Tôi nhún vai và chúng tôi lại bắt tay từ giã. Tôi hôn lên má Charlie rồi ra đi.
***
Chiều hôm đó tôi có buổi hội thảo về chuyện phim ở Tri-Culture Studio với Jeff Wagon, Eddie Lancer và đạo diễn Simon Bellfort. Tôi vẫn luôn nghĩ là mọi truyền thuyết về chuyện nhà văn tỏ ra thô bạo với đạo diễn hay nhà sản xuất trong một cuộc hội thảo về chuyện phim chỉ là chuyện cường điệu, tiểu lâm thôi. Nhưng lần đầu tiên, ngay tại cuộc hội thảo này, tôi có thể thấy tại sao điều ấy lại xảy ra. Thực tế là Jeff Wagon và đạo diễn của ông ta đang lệnh cho chúng tôi viết câu chuyện của họ, chứ không phải là kịch bản chuyển thể từ tiểu thuyết của tôi. Tôi nhường lời cho Eddie Lancer tranh luận và cuối cùng Eddie, tức quá nói với Jeff Wagon:
- Thế này, tôi không nói là tôi tài giỏi gì hơn anh, tôi chỉ xin thưa là tôi may mắn hơn. Tôi đã viết liên tiếp bốn chuyện phim ăn khách. Tại sao không thử xem xét nghiêm túc nhận định của tôi?
Đối với tôi điều này có vẻ là lập luận rất khôn ngoan, nhưng Jeff Wagon và tay đạo diễn lộ vẻ bối rối ra mặt. Họ không biết Eddie đang nói về chuyện gì và tôi có thể thấy không có cách nào thay đổi đầu óc của họ.
Cuối cùng Eddie Lancer nói:
- Tôi rất tiếc, nhưng nếu đó là cách quý vị muốn làm, tôi phải bỏ phim này thôi.
- Được thôi, - Jeff nói. - Thế còn anh, Merlyn?

- Tôi không thấy điểm nào trong văn bản của tôi hợp với cách của quý vị, - tôi nói. - Tôi không nghĩ là tôi có thể làm tốt với cách đó.
- Thế là rõ, - Jeff Wagon nói. - Tôi rất tiếc. Bây giờ, có nhà văn nào mà bạn biết có thể làm việc cho phim này với chúng tôi và có thể tham khảo ý kiến bạn bởi vì bạn đã làm phần lớn công việc? Như thế sẽ giúp cho chúng tôi nhiều lắm.
Một ý nghĩ lóe lên trong đầu óc tôi là tôi có thể để Osano làm việc này. Tôi biết ông đang cần tiền một cách tuyệt vọng và biết rằng nếu nói tôi làm việc với Osano, chắc là ông sẽ nhận lời ngay. Nhưng rồi tôi nghĩ đến cảnh Osano trong một buổi hội thảo về chuyện phim như thế này, nhận chỉ thị từ những kẻ như Jeff Wagon và tay đạo diễn Simon Bellfurt này.
Osano vẫn là một trong những người khổng lồ của văn học Hoa Kỳ, và tôi nghĩ những tay chẳng ra gì này sẽ làm nhục ông và sẽ sa thải ông. Vì thế tôi không nói ra.
Chỉ khi đang cố dỗ giấc ngủ tôi mới nhận ra rằng có lẽ tôi từ khước Osano công việc này là để trừng phạt ông về cái tội đã dám ngủ với nàng Janelle đào ruột của tôi? Một cuộc trả thù êm ái từ vô thức mà những lý lẽ vừa nêu trên về việc để bảo vệ cho sĩ khí và danh dự của Osano khỏi bị xúc phạm chỉ là những lý do bề mặt có vẻ cao thượng, vị tha của cái thằng tôi rất vị ngã và đầy ganh tị, hiềm ố đối với ông ta mà thôi? Có phải thế không hở cái thằng tôi chẳng lẽ lại tồi và nhỏ mọn đến thế. Ô hay, chân ngã thực tướng của ta như thế sao? Không, không, nhất định là không. Và tôi chạy trốn vào những giấc mộng dài, để tránh phải đối mặt với cái tôi đáng ghét.
Sáng hôm sau, tôi nhận được cú gọi từ Eddie Lancer. Anh bảo tôi rằng anh đã có một cuộc họp với đại lý văn học của anh và tay này nói rằng Tri-Culture Studios và Jeff Wagon đang mời chào anh thêm năm mươi ngàn đô-la để lại cuốn phim này và anh hỏi tôi nghĩ sao?
Tôi bảo Eddie là đối với tôi, chuyện đó được thôi, anh muốn làm gì cũng được, nhưng tôi sẽ không quay lại đâu. Eddie cố gắng thuyết phục.
- Tôi sẽ nói với họ tôi sẽ không quay lại trừ phi họ mời cậu trở lại và trả cậu hai mươi lăm ngàn đô-la, - Eddie Lancer nói. - Tôi chắc họ sẽ chịu.
Tôi lại nghĩ đến chuyện giúp Osano, và tôi lại không thể làm. Eddie tiếp tục:
- Đại lý của tôi bảo, nếu tôi không quay lại với phim này thì rất uổng vì có nhiều cơ may là cuốn phim sẽ là một thành công lớn và sẽ vớ bẫm, Merlyn à. Nhưng tôi sẽ không quay lại nếu cậu nghĩ chúng ta nên gắn bó chặt chẽ với nhau và cố gắng để cứu vãn cốt truyện của chúng ta.
- Tôi chẳng để ý tỷ lệ ăn chia nữa, - tôi nói, - Cũng như việc được nêu lên trên đầu cuốn phim và theo như câu truyện diễn biến, thì đó là chuyện đếch gì vậy? Một thứ hạ phẩm, một cậu chuyện tình loại "nhạc sến", đâu còn phải là tác phẩm văn học của tôi nữa. Nhưng anh cứ việc làm đi. Tôi thực sự

chẳng thiết nữa. Ý tôi là vậy.
- OK, - Eddie nói, - và trong khi tham gia, tôi sẽ có bảo vệ uy tín của cậu trong khả năng mình. Tôi sẽ gọi cho cậu khi tôi đến New York và chúng ta sẽ đi uống cái gì với nhau.
- Tốt, - tôi nói. - Chúc anh may mắn với Jeff Wagon.
- Ờ, mình cũng cần điều đó, - Eddie đáp.
Tôi dành phần còn lại trong ngày dọn ra khỏi văn phòng dành cho tôi ở Tri-Culture Studio và đi mua sắm lặt vặt. Tôi không muốn đi về New York trên cùng chuyến bay với Osano và Charlie Brown. Tôi có nghĩ đến việc gọi Janelle, nhưng rồi lại thôi.
***
Một tháng sau, Jeff Wagon gọi tôi ở New York. Ông bảo tôi rằng Simon Bellfort nghĩ rằng Frank Richetti cũng nên được nêu tên trong phần viết kịch bản cùng với Lancer và tôi.
- Eddie Lancer còn ở lại với phim này không? - Tôi hỏi ông.
- Còn chứ, - Jeff Wagon khẳng định.
- Tốt lắm. Chúc may mắn, - tôi nói.
- Cám ơn, - Wagon đáp. - Và chúng ta sẽ thông tin thường xuyên cho anh biết về những gì đang xảy ra. Tất cả chúng ta sẽ gặp mặt nhau tại bữa ăn tối mừng lãnh giải của Hàn lâm viện Điện ảnh. - Và ông ta gác máy.
Tôi phải cười toáng lên cho hả hơi ra chứ không thì đến phải vỡ bụng mất. Bọn họ đang biến cuốn phim thành một thứ phó phẩm hạng tồi thế mà cái lão Wagon này còn dám trơ mặt nói đến các Giải thưởng của Hàn lâm viện. Rõ cái quân không biết xấu! Mỹ nhân Oregon năm xưa lẽ ra nên mạnh tay hơn, thiến phăng hết "trọn bộ ba tập" của lão đi cho bây giờ lão hết khoác lác cái mồm. Tôi hơi khó chịu về một cảm thức phản bội khi thấy Eddie Lancer còn đeo bám để làm cái phim thổ tả này. Đúng như Wagon đã từng có lần nói, Eddie Lancer là một nhà viết kịch bản bẩm sinh. Nhưng anh cũng là một tiểu thuyết gia bẩm sinh và tôi biết anh sẽ không bao giờ viết tiểu thuyết nữa.
Một điều khôi hài khác là mặc dù tôi đã đấu tranh với mọi người và kịch bản càng lúc càng trở nên dở tệ và tôi đã quyết chí bỏ đi, song tôi vẫn cảm thấy bị thương tổn. Và tôi cũng đoán là, trong tiềm thức tôi vẫn còn hy vọng nếu lại đến California để làm việc về kịch bản, tôi có thể gặp lại Janelle.
Đã mấy tháng rồi, chúng tôi không gặp nhau và nói chuyện với nhau. Lần cuối cùng tôi gọi nàng chỉ để lên tiếng chào, chúng tôi đã nói chuyện phiếm một lúc và cuối cùng nàng bảo:
- Em vui vì anh gọi cho em, - Và rồi nàng chờ câu trả lời Tôi lặng thinh một hồi rồi mới nói - Anh cũng thế.
Nghe vậy nàng bèn "triển khai đại tiếu" và nhại lời tôi "Anh cũng thế! Anh

cũng thế!" theo kiểu con vẹt nhại tiếng người và rồi nàng nói:
- Ồ, chuyện đó cũng chẳng thành vấn đề, - Và cười vui vẻ, dặn, - Hãy gọi em khi nào anh lại đi ra.
Và tôi bảo:
- Ờ, anh sẽ. - Nhưng tôi biết tôi sẽ không.
Một tháng sau lúc Wagon gọi tôi, thì tôi nhận được một cú gọi của Eddie Lancer. Anh đang nổi giận.
- Này Merlyn. Họ đang thay đổi kịch bản để đẩy cậu ra khỏi danh sách. Thằng Frank Richtti đang viết lại đối thoại mới, bằng cách nhại những từ ngữ của cậu rồi tán hươu tán vượn vòng vo tam quốc. Họ đang thay đổi các sự kiện và tình tiết đủ để khiến cho nó có vẻ khác với các màn, các cảnh của cậu và tôi còn nghe họ - Wagon với Bellfort và Richetti - nói về việc sắp đẩy cậu ra khỏi danh sách và cả tỷ lệ ăn chia của cậu. Đám con hoang đó cũng chẳng thèm để ý đến tôi.
- Đừng lo, - tôi bảo anh. - Tôi viết quyển tiểu thuyết và tôi viết kịch bản gốc và tôi đem xác nhận với Hội Nhà văn, và không có cách nào họ đẩy tôi ra khỏi danh sách đầu phim và truất tỷ lệ ăn chia của tôi được!
Tôi không biết, - Eddie Lancer nói. - Tôi chỉ báo động cho cậu về chuyện họ sắp làm gì. Tôi hy vọng cậu sẽ tự bảo vệ mình.
- Cám ơn. Còn anh thế nào? Chuyện anh tham gia làm phim đến đâu rồi?
Anh nói:
- Cái thằng Frank Richetti chết tiệt đó là một đứa dốt nát chả ra gì và tôi không biết giữa Wagon và Bellfort ai là kẻ trấn lột nặng tội hơn. Đây có thể trở thành một trong những phim tồi tệ nhất lừng được sản xuất. Anh chàng Malomar khốn khổ hẳn là đang trăn trở trong nấm mồ.
- Vâng tội nghiệp Malomar, - tôi nói. - Anh vẫn luôn nói với tôi Hollywood tuyệt vời biết bao và con người ở đó thành thật và có đầu óc nghệ sĩ biết bao. Ước chi bây giờ anh ấy còn sống để thấy.
- Vâng, - Eddie Lancr nói. - Nghe này, lần tới cậu đến California nhớ gọi mình để cùng ăn tối nhé.
- Tôi không nghĩ tôi còn đi California nữa làm chi? - Tôi nói. - Nếu anh đến New York, nhớ gọi tôi.
- Nhất trí. Mình sẽ gọi cậu, - Lancer nói.
***
Một năm sau bộ phim ra mắt khán giả. Tôi được nêu tên vì quyển sách nhưng không được nêu tên như người viết kịch bản. Việc nêu tên viết kịch bản được dành cho Eddie Lancer và Simon Bellforl. Tôi yêu cầu Hội nhà văn làm trọng tài phán định nhưng tôi thua. Richetti và Bellfort đã làm tốt việc cải biên kịch bản, và thế là tôi mất phần ăn chia lợi nhuận. Nhưng chuyện đó không thành vấn đề. Cuốn phim là một thảm hoạ và điều tồi tệ

nhất đó là Doran Rudd nói với tôi rằng trong ngành công nghiệp điện ảnh, nếu cuốn phim thất bại, người ta thường đổ lỗi cho quyển tiểu thuyết. Tôi không còn là một sản phẩm bán được ở Hollywood nữa, và đó là điều duy nhất làm tôi lên tinh thần, từ toàn bộ vụ này.
Một trong những bài điểm phim cay độc nhất, gay gắt nhất được phóng ra bởi Clara Ford. Nàng phanh thây xẻ thịt nó từ A tới Z. Kể cả việc diễn xuất của Kellino. Như vậy có lẽ là tại anh chàng Kellino đã không làm việc với cô nàng Clara cho tới bến, khiến cho nàng không ưng "cái" bụng. Nhưng Houlinan còn cho tôi một phát súng ân huệ nữa. Lão ta thuê đám bồi bút viết một bài tựa đề *"TIỂU THUYẾT CỦA MERLYN THẤT BẠI KHI CHUYỂN THÀNH PHIM"*.
Bài báo đó là một "kiệt tác" về kiểu bôi bác hạ cấp khiến tôi phải ngao ngán lắc đầu thán phục.

Những kẻ điên rồ phải chết

Dịch giả: Phan Quang Định
Chương 49

Một thời gian ngắn sau khi cuốn phim ra mắt khán giả, tôi đến Đại sảnh đường Camegie dự cuộc hội thảo của Phong trào quốc gia giải phóng phụ nữ với Osano và Charlie Brown. Cuộc hội thảo nêu tên Osano như là người phát ngôn duy nhất cho cánh đàn ông nói riêng và giống đực nói chung. Trước đó chúng tôi đi ăn tối lại Pearl s, nơi Charlie Brown làm trố mắt đám phục vụ khi một mình nàng xơi hết nguyên một con vịt tiềm kiểu Bắc Kinh, rồi một đĩa cua nhồi thịt, một đĩa sò huyết với xốt dầu mè, một con cá tai tượng chưng tương và làm sạch láng những phần còn lại trong cái đĩa của Osano và của tôi mà vẫn không làm nhạt đi son môi của nàng. Khi chúng tôi ra khỏi taxi trước mặt Đại sảnh đường Camegie, tôi cố thuyết phục Osano đi trước và để tôi theo sau với Charlie Brown trong tay tôi để quý bà sẽ nghĩ rằng nàng cặp với tôi. Nàng quá giống một kiều nữ giang hồ theo truyền thuyết khiến nàng dễ chọc giận những người cánh tả của cuộc hội thảo. Nhưng Osano, như thường lệ rất ương ngạnh. Ông muốn mọi người biết rằng Charlie Brown là người đàn bà của ông. Vì thế khi chúng tôi đi dọc theo lối đi giữa để tiến về phía trước tôi bước theo sau họ. Trong khi làm như vậy, tôi quan sát các vị nữ lưu ở trong phòng. Điều kỳ quặc duy nhất nơi họ đó là họ đều là đàn bà và tôi nhận ra rằng nhiều lần trong quân đội, trong viện mồ côi, trong các cuộc chơi bóng, tôi đã quen thấy hoặc là toàn đàn ông hoặc phần lớn là đàn ông. Lần này thấy đâu đâu cũng toàn là đàn bà, đối với tôi là một cú sốc, như thể tôi đang lạc vào một hành tinh lạ.

Osano được chào đón bởi một nhóm phụ nữ và dẫn đến khán đài. Charlie Brown và tôi ngồi nơi hàng ghế thứ nhất. Tôi ước phải chi chúng tôi ngồi phía sau, để tôi có thể lẻn chuồn ra khi nào muốn. Tôi bồn chồn đến độ, tôi chỉ nghe mơ hồ tiếng được tiếng mất các diễn văn khai mạc, và rồi bỗng dưng Osano được dẫn đến bục diễn giả và được giới thiệu. Osano đứng yên một hồi chờ đợi những tràng pháo tay chào đón không bao giờ đến.

Phần lớn quý vị phụ nữ tại đó đều đã từng bị xúc phạm bởi những bài luận văn bút chiến mang chất sô vanh giống đực cực kì hiếu chiến và phát xít của ông đăng trên các tạp chí dành cho đàn ông nhiều năm trước đây. Vài người lại cảm thấy bị xúc phạm bởi vì ông là một trong những nhà văn hàng đầu của thế hệ họ và họ ganh tị với thành tựu của ông. Và rồi còn có vài kẻ ngưỡng mộ ông họ vỗ tay khá yếu ớt để phòng hờ trường hợp diễn văn của Osano gặp sự bất bình từ phía hội nghị.

Osano đứng ở bục diễn giả, một vóc dáng đồ sộ. Ông chờ một hồi lâu; rồi ông dựa vào diễn đàn một cách ngạo mạn và nói chậm rãi, phát âm rành rọt từng lời.
- Ta sẽ chiến đấu với các ngươi hay ta sẽ ngủ với các ngươi.
Cả đại sảnh vang ầm lên những tiếng hú hét, tiếng huýt sáo, tiếng la ó phản đối rần rần. Osano vẫn cứ cố đạp bừa để tiến lên. Tôi biết ông dùng câu mở đầu ngổ ngáo kia với dụng ý chộp bắt sự chú tâm của công chúng thính giả. Chứ thật ra ông định phát biểu một diễn văn bênh vực giải phóng phụ nữ, nhưng ông chẳng bao giờ có cơ hội để làm điều ấy. Những tiếng hú hét la ó càng lúc càng ầm ĩ và mỗi lần Osano cố nói thì chúng lại vang lên cho đến khi Osano phải nghiêng mình cúi đầu chào thua và rời khỏi diễn đàn, bước xuống sân khấu. Chúng tôi theo ông dọc theo lối đi giữa và ra khỏi cửa của Đại sảnh đường Camgie. Những tiếng hú hét la ó bây giờ lại chuyển thành những loạt vỗ tay reo hò, để nói với Osano ông đang làm điều mà họ muốn ông làm. Tức là cút đi cho khuất mắt họ.
Osano không muốn tôi về nhà với ông tối đó. Ông muốn ở một mình với Charlie Brown. Nhưng sáng hôm sau tôi nhận được một cuộc gọi từ ông - ông muốn tôi giúp ông một việc.
- Nghe này, - Osano nói. - Tôi sắp đến đại học Duke ở Bắc Carolina, vào dưỡng đường ăn kiêng của họ. Nó được coi là nơi làm giảm cân tốt nhất ở Mỹ và họ cũng giúp cho bạn khoẻ mạnh. Có điều phiền là Charlie muốn đi theo tôi. Anh có thể nào tưởng tượng cô ta lại ăn kiêng suốt hai tháng trời được? Vì thế tôi bảo là cô không ở đó được đâu. Nhưng tôi phải mang chiếc xe tới đó và muốn cậu lái nó giùm tôi. Chúng ta cùng đem xe đến đó và cùng nhau chạy lăng quăng trong thành phố chơi ít ngày và biết đâu lại được những trận cười thoả thích đấy.
Tôi nghĩ qua chuyện đó trong một phút và rồi tôi nói:
- Được thôi.
Chúng tôi hẹn nhau vào một ngày của tuần sau.
Tôi bảo Vallie tôi sẽ đi độ ba hay bốn ngày. Rằng tôi sẽ lái chiếc xe của Osano đi với ông ấy. Ở với ông ít ngày cho ông ổn định tinh thần rồi tôi sẽ bay trở về.
- Nhưng tại sao ông ta không thể tự lái xe?
Vallie hỏi.
- Ông ấy thực sự không có vẻ khoẻ, - tôi nói.
- Anh không nghĩ ông ấy trong tình trạng thể lực và tinh thần đủ tốt để lái xe liên tục trong tám giờ.
Lời giải thích đó có vẻ làm thoả mãn Vallie nhưng có một điều vẫn còn làm tôi bực bội. Tại sao Osano không muốn dùng Charlie làm tài xế cho ông? Đến đó có thể để cho nàng trở về ngay bằng máy bay, như thế cái lý do ông

nại ra với tôi về chuyện không muốn nàng phải ăn kiêng theo ông cả mấy tháng liền là một lý do rởm. Rồi tôi nghĩ có lẽ ông đã "ngấy" nàng Charlie và đây là cách để ông thoát khỏi nàng. Tôi cũng chẳng hơi đâu phải lo con bò trắng răng. Có khối anh chờ mang nàng về để mà chăm chút bảo trọng cho nàng. Cũ người mới ta ấy mà. Có như thế để ai cũng có chỗ đứng dưới ánh mặt trời chứ?
Thế là tôi lái xe đưa Osano đến dưỡng đường của đại học Duke bằng chiếc Cadillac của ông, và Osano trông có vẻ khoẻ hơn ra.
- Tôi thích vùng này của đất nước chúng ta hơn, - Osano nói khi chúng tôi đi vào các bang Miền Nam. - Tôi yêu cách họ sùng kính Jesus Christ nơi đây. Đây là một trong những nơi tuyệt vời nhất trên hành tinh này. Khi nghĩ về cuộc đời mình, phải chi tôi đã là một nhà lãnh đạo tôn giáo thay vì một nhà văn. Như vậy sẽ hay hơn biết bao.
Tôi không nói gì. Chỉ lặng im nghe. Cả hai đều biết rằng Osano không thể là cái gì khác hơn là một nhà văn và tôi biết rằng ông đang theo một đường bay ảo tưởng của riêng mình.
Rồi ông nói về nếp sống của người miền Nam, về tín ngưỡng của họ, từ đó ông lại bình loạn lung tung về các tu sĩ và giáo hội với những lời lẽ phạm thượng, báng bổ nặng nề mà tôi không dám ghi lại ra đây ông tiếp tục cuộc "hoằng dương đạo pháp" theo hướng nghịch đó trong suốt năm mươi dặm đường tiếp theo. Rồi ông chuyển tông qua văn học nghệ thuật, rồi ông bàn về các chính trị gia và cuối cùng gần đến đoạn cuối cuộc hành trình, ông nói về Phong trào giải phóng phụ nữ.
- Cậu biết là, - ông nói - điều buồn cười là mình thực sự vì họ mà họ lại không biết, không chịu để cho mình nói hết lời. Điều phiền với đàn bà là vậy. Họ tuyệt đối không có chút ý thức hài hước nào. Họ không hiểu rằng tôi nói đùa, và sau đó tôi sẽ bênh vực cho họ?
Tôi nói với ông:
- Sao ông không đăng bài diễn văn lên tờ báo, tờ Esquire chẳng hạn, và họ sẽ hiểu ông hơn?
- Ờ nhỉ, - Osano nói. - Có lẽ khi ở trại giảm cân tôi sẽ gọt dũa lại bài diễn văn ấy để khi lên báo nó được hoàn chỉnh hơn.
Cuối cùng tôi cũng dành trọn một tuần ở với Osano tại dưỡng đường của đại học Duke. Trong tuần lễ đó tôi đã thấy nhiều người béo phục phịch - từ cỡ hai trăm năm mươi đến trên ba trăm pao - nhiều hơn tổng số người béo mà tôi thấy trong cả đời gộp lại.
Trung tâm Y khoa của Đại học Duke không nhắm đến việc làm giảm cân vì lý do thẩm mỹ mà là một nỗ lực nghiêm túc để sửa chữa những tổn hại tác động vào cơ thể con người bởi những thời kỳ vượt thể trọng kéo dài. Mỗi khách hàng mới đến phải qua nhiều ngày làm một thứ trắc nghiệm máu và

chụp X-quang. Vì thế tôi ở lại với Osano và kèm sát để ông đến các nhà hàng ăn kiêng.
Lần đầu tiên trong đời, tôi nhận thấy mình quả là may mắn. Đó là dù tôi ăn uống cỡ nào hay ăn những thức bổ dưỡng đến mấy, tôi cũng không hề lên cân.
Bởi tại đây tôi đã chứng kiến nhiều cảnh vừa thảm não vừa buồn cười của những người "quá tải".
- Sống nơi đây ông sẽ có một thời gian hay lắm đấy, tôi bảo Osano. - Có biết bao chất liệu.
- Chẳng có quái gì đâu, Osano nói. - Người ta có thể viết một bi kịch về những người gầy còm, chứ không bao giờ có thể viết một bi kịch về những người béo phì. Người ta có thể khóc than cho nàng Camille ốm yếu hồng nhan bạc mệnh chứ làm sao có thể khóc nổi cho một cái túi căng phồng ba trăm pao thịt và mỡ? Tự thân nó, thật ra, là một sự kiện bi thảm nhưng trông lại chả ra làm sao. Không có nhiều đất để nghệ thuật tung hoành đâu.
Ngày sau đó là ngày cuối cùng làm các thử nghiệm của Osano và tôi dự định bay trở về New York vào tối hôm đó. Osano đã ứng xử tốt. Ông đã theo đúng mức chế độ ăn kiêng của trung tâm và ông đang cảm thấy thư thái vì có tôi bầu bạn. Khi Osano đến Trung tâm Y tế để lấy các kết quả xét nghiệm, tôi thu xếp hành trang trong khi chờ đợi ông quay về khách sạn. Osano không xuất hiện cho đến bốn giờ sau đó. Mặt ông linh hoạt hẳn lên vì phấn khởi. Đôi mắt xanh lục của ông lại nhảy múa với màu sắc tinh anh lúc trước.
- Mọi chuyện ổn cả chứ? - tôi hỏi.
- Chắc cú lắm rồi. - Osano nói.
Thoáng trong một giây, tôi không tin ông. Ông có vẻ quá phấn khởi, quá lạc quan.
- Mọi chuyện hoàn hảo không thể nào tốt hơn. Cậu có thể an tâm quay về nhà tối nay và mình phải nói rằng cậu đúng là hảo bằng hữu. Không ai làm được những điều cậu đã làm vì mình, ăn chay từ ngày này qua ngày khác, và tệ hơn nữa, là phải nhìn ngắm những thị mẹt phục phịch nặng hàng ba trăm pao, vừa đi vừa lắc những bộ mông khổng lồ. Dầu cậu có phạm bất cứ tội lỗi nào chống lại tôi, tôi cũng sẵn sàng hỉ xả cho cậu.
Và trong một lát, đôi mắt ông rất dịu dàng, rất nghiêm trang. Có một biểu hiện rất khả ái trên khuôn mặt ông:
- Ta hỉ xả cho anh, - ông nói. - Hãy nhớ điều đó, cậu có lỗi với ta lắm, ta muốn cậu biết điều đó.
Và rồi, một lần trong rất hiếm khi kể từ lúc chúng tôi quen biết đến nay, ông ôm tôi thân mật. Tôi biết ông không muốn tỏ vẻ xúc động, trừ phi với đàn bà và tôi biết ông không ưa biểu lộ tình cảm. Tôi ngạc nhiên, nhưng tôi không

thắc mắc về chuyện ông ám chỉ gì khi nói hỉ xả cho tôi bởi vì Osano vốn tinh ranh sắc sảo lắm. Ông ta thật sự tinh khôn hơn bất kì ai mà tôi từng biết, cho nên một cách nào đó ông biết lý do tại sao tôi đã không đưa công việc viết kịch bản ở Tri-Culture Studio cho ông. Ông đã tha thứ, thế là tốt thế là đúng phong cách Osano. Ông thực sự vĩ đại qua hành động đó. Điều phiền duy nhất là chính tôi lại chưa tha thứ nổi cho mình.
Tối hôm đó tôi rời đại học Duke và bay về New York. Một tuần sau tôi nhận được cú gọi từ Charlie Brown. Nàng có một giọng nói dịu dàng, ngọt ngào hồn nhiên như trẻ thơ và nàng bảo:
- Merlyn, anh phải giúp em.
Và tôi hỏi:
- Có gì vậy?
Nàng đáp:
- Osano đang hấp hối, ông đang nằm viện. Làm ơn, anh làm ơn đến ngay nhé.

Những kẻ điên rồ phải chết

Dịch giả: Phan Quang Định
Chương 50

Charlie đã đưa Osano vào Bệnh viện Saint-Vincent, vì thế chúng tôi nhất trí gặp nhau tại đó. Khi tôi đến nơi, Osano đang nằm trong phòng riêng và Charlie ở bên ông, ngồi trên giường để ông đặt một bàn tay trong lòng nàng. Charlie để tay nàng trên bụng Osano. Thấy tôi. Ông ngồi dậy trên giường, trông dáng vui vẻ hình như bớt mập đi và không có vẻ gì của một kẻ sắp nghỉ chơi với cuộc đời cả.
Tôi nhìn qua căn phòng bệnh viện. Không có vẻ gì của một căn phòng thuộc khu chăm sóc đặc biệt cả. Không có ống truyền dịch, không có điều dưỡng trực. Tôi thấy nhẹ nhõm và nghĩ chắc là Charlie đã lầm và xét cho kỹ, chắc là Osano không sắp chết đâu.
Osano lạnh lùng nói:
- Chào Merlyn. Chắc cậu đúng là pháp sư thật đấy. Bằng cách nào cậu khám phá ra tôi ở đây vậy? Điều này được giữ bí mật mà.
Tôi chẳng muốn vòng vo tam quốc hay nói nhăng nói cuội làm gì, thế nên nói toạc ra:
- Charlie Brown cho tôi biết. - Có lẽ nàng không được phép cho tôi hay, nhưng tôi không thích nói dối.
Charlie chỉ cười khi thấy Osano chau mày.
Osano nói với nàng:
- Anh đã bảo em chỉ mình anh và em thôi mà. Không để ai khác biết cả.
Charlie lơ đãng trả lời:
- Em biết anh muốn Merlyn mà.
Osano thở ra:
- Thôi được, - Ông nói. - Em đã ở đây cả ngày Charlie à. Em có thể ra ngoài xem phim hoặc nghỉ ngơi, hoặc dùng kem chocolate hay các món ăn Trung Hoa. Dù sao, đêm nay em cứ ở ngoài đi. Sáng mai gặp lại em.
- Đồng ý, - Charlie đáp. Nàng ra khỏi giường.
Nàng đứng rất gần Osano và ông ta với một động tác không hẳn là dâm đãng, nhưng làm như ông đang tự nhắc nhở xem cảm giác ấy thế nào, đưa bàn tay vào dưới áo dài của nàng và vuốt ve những chỗ kín của nàng và rồi nàng nghiêng đầu qua giường để hôn ông.
Trong khi bàn tay ông vuốt ve da thịt ấm áp đó, vẻ bình an và bằng lòng hiện lên trên khuôn mặt của Osano như được củng cố bởi niềm tin thiêng liêng.
Khi Charlie rời phòng, Osano thở dài và nói:
- Merlyn này, hãy tin tôi đi. Tôi đã viết rất nhiều điều nhảm nhí trong các

quyển sách của tôi, trong các bài báo và các giảng văn. Tôi sẽ nói cho cậu nghe sự thật duy nhất đúng dắn. Âm đạo là nơi mọi sự bắt đầu và cũng là nơi mọi sự kết thúc. Âm đạo là cái duy nhất đáng để ta sống vì nó. Mọi chuyện khác chỉ là giả tạo, lừa bịp, dởm dé và hư ảo của hư ảo mà thôi.
Tôi ngồi xuống sát giường ông:
- Thế còn danh vọng thì sao? Ông cũng thích danh vọng và tiền bạc mà?
- Cậu còn quên nghệ thuật nữa, - Osano nói.
- OK, - tôi nói. - Hãy đưa nghệ thuật vào nữa.
- Thế còn danh vọng, tiền bạc và nghệ thuật thì sao?
- Cũng tốt thôi. Tôi không từ chối chúng. Chúng cũng được việc nhưng không thực sự cần thiết. Chỉ là lớp kem trứng trên chiếc bánh ngọt thôi.
Tôi liền hồi tưởng lại cuộc hội ngộ đầu tiên với Osano và nghĩ mình biết sự thật về ông ta khi chính ông ta không biết. Bây giờ ông đang nói điều ấy và tôi tự hỏi có đúng thế không, vì Osano đã từng yêu thích tất cả. Và điều ông thực sự muốn nói là nghệ thuật, tiền bảc với danh vọng, quyền lực không phải là những thứ ông tiếc nuối khi phải từ bỏ.
- Trông ông khoẻ hơn hồi tôi gặp ông mới vừa rồi mà, - Tôi nói với Osano. - Tại sao ông lại nhập viện? Charlie Brown nói là lần này thực sự nghiêm trọng. Nhưng trông ông có sao đâu?
- Không đùa đấy chứ? - Osano nói, vẻ hài lòng. Thế thì hay quá. Nhưng cậu biết là tôi được tin xấu khi họ làm các cuộc xét nghiệm. Tôi nói ngắn gọn cho cậu nghe nhé. Tôi đã làm rối tung mọi chuyện khi uống các liều penicillin viên mỗi lần tôi sắp làm tình. Thế là lúc tôi mắc bệnh giang mai thì các viên thuốc này đã che lấp bệnh trạng, nhưng liều lượng không đủ mạnh để diệt hết bệnh. Hoặc có lẽ lũ tuyến trùng xoắn ôn dịch kia đã nghĩ ra được cách để qua mặt y học. Chuyện này xảy ra khoảng mười lăm năm trước. Trong khi đó, lũ tuyến trùng xoắn ăn mòn óc não tôi, xương tuỷ tôi và cả tim tôi. Bây giờ họ bảo tôi rằng tôi còn sống được sáu tháng đến một năm nữa thôi trước khi về chầu ông bà ông vải. Tôi đã lọt vào con đường một chiều vô phương khả đảo rồi.
Tôi sửng sốt. Thực sự tôi không thể tin điều đó.
Trông Osano vui vẻ lắm. Đôi mắt xanh lục của ông ngời sáng:
- Không làm gì được cả sao? - Tôi hỏi ông.
- Vô phương. - Osano nói. - Nhưng cũng không có gì khủng khiếp lắm đâu. Tôi sẽ tĩnh dưỡng ở đây thêm vài tuần rồi tôi sẽ về thành phố và cậu sẽ gặp tôi ở đó!
Tôi không biết nói gì nữa. Tôi thật sự không biết có nên tin không. Trông ông khoẻ hơn là tôi từng thấy ông suốt một thời gian dài.
- Được rồi, - tôi nói.
- Tôi có ý này, - Osano nói. - Thỉnh thoảng cậu đến viện thăm tôi và giúp

đưa tôi về nhà. Tôi không muốn trở nên lão suy, lú lẫn, nên lúc nào đến, tôi sẽ ra đi. Ngày nào tôi đi đến quyết định tối hậu đó, tôi muốn cậu đến căn hộ của tôi và bầu bạn với tôi. Cậu và Charlie Brown. Và rồi cậu có thể lo giùm mọi chuyện hậu sự cho tôi.
Osano nhìn tôi trừng trừng đầy chủ ý:
- Cậu không có bổn phận phải làm chuyện đó, - Osano nói.
Bây giờ tôi tin ông. Tôi nói:
- Nhất định tôi sẽ làm điều mà ông uỷ thác. Tôi nợ ông một ân huệ lớn. Ông sẽ có đủ những gì ông cần chứ?
- Tôi sẽ có - Cậu không phải lo chuyện ấy.
Tôi có vài lần hội ý với các bác sĩ của Osano, và họ bảo tôi rằng ông sẽ chưa xuất viện trong một thời gian lâu nữa. Có thể là không bao giờ. Tôi cảm thấy nhẹ nhõm.
Tôi không nói cho Vallie về bất kỳ chuyện gì đã xảy ra, ngay cả chuyện Osano sắp chết. Hai ngày sau tôi đi thăm Osano ở bệnh viện. Ông yêu cầu tôi lần sau đến vui lòng mang cho ông một bữa ăn Trung Quốc vậy là tôi mang mấy túi giấy màu nâu đựng đầy thức ăn khi tôi đi dọc hành lang và nghe những tiếng la hét đến từ phòng Osano. Tôi đặt mấy bao giấy xuống bên ngoài phòng riêng của một bệnh nhân khác và chạy dọc theo hành lang. Trong phòng có một bác sĩ, hai cô điều dưỡng và một điều dương trưởng. Tất cả đều đang la lối với Osano. Charlie đứng nhìn nơi một góc phòng, mặt tái nhợt, nước mắt ràn rụa. Osano đang ngồi trên cạnh giường, hoàn toàn trần truồng và quát mắng lại bác sĩ:
Trả lại quần áo cho ta. Ta sẽ xách ra khỏi nơi này ngay.
Và viên bác sĩ gần như hét vào mặt ông:
- Tôi sẽ không chịu trách nhiệm nếu ông tự ý xuất viện. Tôi sẽ không chịu trách nhiệm.
Osano cười lớn:
- Anh là thứ ngớ ngẩn, nói toàn những chuyện vớ vẩn. Anh đếch có việc gì phải chịu trách nhiệm về ta cả. Đưa quần áo cho ta ngay.
Bà điều dưỡng trưởng, một phụ nữ trông rất "ngầu" và đầy uy thế, hét lên đầy nộ khí:
- Ta đếch cần biết nhà anh danh tiếng lẫy lừng cỡ nào cũng thây kệ; nhưng ta truyền cho anh biết rằng bệnh viện của chúng ta đây đâu phải là nhà chứa đĩ!
Nhưng Osano đâu để hổ danh một tay sô-vanh giống đực vào hạng lực bạt sơn hề, khí cái thế! Nên đôi mắt ông liền xuất lộ hung quang, đấu nhãn đốp chát với nữ địch thủ ngang tàng. Ông gầm lên:
- Đ.M. hết thảy bọn người? Cút hết đi cho khuất mắt ta.
Và hoàn toàn trần truồng, ông đứng lên đi khỏi giường. Lúc ấy tôi mới thấy thật sự ông yếu đến mức nào. Ông bước đi lảo đảo thân hình nghiêng về một

bên. Cô điều dưỡng động mối từ tâm vì cảnh tượng đó, lòng dịu đi ngay không còn chút giận dữ nào nữa, liền đến bên để giúp ông, nhưng Osano vùng vằng từ chối vì sĩ diện không cho phép ông chấp nhận sự ban ơn nâng đỡ của phái yếu! Cuối cùng ông thấy tôi đứng ở lối đi ngoài cửa chính ông bèn điềm tĩnh bảo:
- Merlyn, đem tôi ra khỏi đây.
Tôi hơi ngạc nhiên vì sự giận dữ có phần quá đáng của họ. Chắc chắn là trước đây họ đã từng bắt gặp những bệnh nhân làm tình trong phòng. Rồi tôi quan sát Charlie Brown. Nàng mặc chiếc váy ngắn với rõ ràng chẳng có gì bên dưới. Nàng trông giống một gái điếm trẻ con. Bên cạnh cái thân xác dềnh dàng nhưng đang mục nát của Osano. Sự "công xúc tu sỉ" trong hành động của họ ở đây không phải trên phương diện luân lý, mà trên phương diện thẩm mỹ.
Hai thân thể họ ở bên nhau tạo nên một hình ảnh tương phản gay gắt đến xốn xang, gây phẫn nộ cho người chứng kiến.
Những người khác giờ đây cũng nhận ra tôi. Và tôi nói với bác sĩ:
- Tôi mang ông ấy đi và tôi xin chịu trách nhiệm.
Bác sĩ bắt đầu phản đối, gần như tự biện minh, rồi quay sang bảo điều dưỡng trưởng:
- Đưa quần áo cho ông ta.
Bác sĩ tiêm cho Osano một mũi thuốc và nói:
- Cái đó sẽ giúp ông dịu hơn trong cuộc hành trình.
Và thật là đơn giản. Tôi trả tiền viện và đưa Osano ra ngoài, gọi một chiếc limousine và đưa ông về nhà. Charlie và tôi đặt ông lên giường; ông ngủ được một lát rồi ông gọi tôi vào phòng ngủ và kể tôi nghe chuyện gì xảy ra nơi bệnh viện. Rằng ông đã bảo Charlie cởi quần áo, nằm vào trong giường với ông bởi vì ông cảm thấy nguy kịch đến độ ông nghĩ mình sắp chết.
Osano quay đầu qua hướng khác một chút. Ông nói giọng tự tình:
- Anh biết đấy, điều kinh khủng nhất trong cuộc sống là tất cả chúng ta đều chết cô đơn trên giường. Trong bệnh viện, với mọi người thân trong gia đình chung quanh mình, nhưng không ai sẵn lòng lên nằm chung giường với người sắp chết. Nếu anh ở nhà, vợ anh cũng đâu chịu lên nằm chung giường lúc anh hấp hối.
Osano quay đầu lại phía tôi với nụ cười ngọt ngào mà thỉnh thoảng cũng nở trên môi ông.
- Vì thế đấy là giấc mộng của tôi. Tôi muốn Charlie ở trên giường với tôi khi tôi chết, ngay đúng lúc đó và như vậy tôi sẽ cảm thấy đã thắng điểm, đời mình không đến nỗi tồi tệ. Và cảnh đó sẽ mang tính tượng trưng rất cao, đúng không? Rất tương thích cho một tiểu thuyết gia và những nhà phê bình của ông ta.

- Khi nào ông có thể biết giờ lâm chung? - tôi hỏi.
- Tôi nghĩ cũng sắp đến rồi, - Osano nói. - Thật sự tôi không nghĩ là mình nên đợi thêm nữa làm chi.
Bây giờ tôi thật sự bị sốc và phát hoảng.
- Tại sao ông không đợi một ngày khác? Ngày mai ông sẽ thấy khá hơn. Ông vẫn còn khoảng thời gian khá đấy. Sáu tháng có thể giúp ông thu xếp được nhiều việc, và biết đâu trong thời gian đó, phép mầu sẽ xảy ra
Osano nói:
- Anh có băn khoăn gì không về chuyện tôi sắp làm? Những định kiến luân lý thông thường chẳng hạn?
Tôi lắc đầu:
- Chỉ hơi thắc mắc sao vội thế?
Osano nhìn tôi vẻ trầm tư.
- Không vội đâu, - ông nói. - Cú ngã khi tôi cố đi ra khỏi giường là một thông điệp rõ lắm rồi. Nghe này, tôi uỷ nhiệm anh làm người thừa hành văn học của tôi, các quyết định của anh có tính chung thẩm. Tôi không để lại đồng nào, chỉ còn tác quyền thôi và chúng sẽ được chia cho các bà vợ cũ và lũ con của tôi. Các quyển sách của tôi vẫn còn bán khá chạy vậy nên không phải lo cho họ. Tôi cố dành phần nào đó cho Charlie Brown, nhưng nàng không để tôi làm như vậy và tôi nghĩ có lẽ nàng có lý.
Tôi nói một điều mà có lẽ bình thưởng tôi không nói:
- Một cô gái điếm với quả tim vàng. Đúng là một giai thoại văn chương.
Osano nhắm mắt lại:
- Cậu nên biết là, một trong những điều tôi thích nhất về cậu Merlyn à, đó là cậu không bao giờ nói tiếng gái điếm và có lẽ tôi hay buột miệng nói ra từ đó, nhưng tôi không nghĩ.
- Được thôi, - tôi nói. - Ông có muốn gọi điện thoại cho ai hay muốn gặp mặt người nào không? Hoặc là ông có muốn uống một ly rượu?
- Không, - Osano nói. - Tôi đã ngấy hết mọi thứ đó rồi. Tôi có bảy bà vợ, chín đứa con, tôi có khoảng hai ngàn bạn bè và hàng chục triệu người ngưỡng mộ. Không có ai có thể giúp đỡ và tôi chẳng muốn thấy mặt một ai?
- Ông cười toét miệng với tôi. - Và cậu hãy nhớ rằng, tôi đã sống một cuộc đời hạnh phúc. - Ông lắc đầu. - Những người mà ta yêu nhất đưa ta vào chỗ đó.
Tôi ngồi xuống bên cạnh giường ông và chúng tôi nói chuyện hàng mấy tiếng liền về những quyển sách khác nhau mà chúng tôi đã đọc. Ông kể tôi nghe về tất cả những người đàn bà mà ông từng làm tình, và trong mấy phút Osano cố hồi tưởng lại mười lăm năm trước, cô gái đã lây bệnh cho ông. Nhưng ông không thể lần ra dấu vết.
- Có điều là, - ông nói - Họ đều là những nhan sắc mỹ lệ. Họ đều đáng giá.

A, nhưng mà điều ấy cũng có khác gì đâu? Chỉ là một sự cố ngoài ý muốn.
Osano đưa một bàn tay ra và tôi nắm lấy, xoa bóp và Osano nói:
- Anh làm ơn bảo Charlie vào đây và anh ra đứng đợi ở bên ngoài.
Trước khi tôi ra đi, ông gọi với theo:
- *Merlyn, cậu nghe đây này.*
Cuộc đời một nghệ sĩ không phải là cuộc đời viên mãn (An artist s life is not a fulfilling life).
Hãy khắc lời bi ký đó lên mộ chí của tôi.
Tôi chờ một hồi lâu trong phòng khách. Đôi lúc tôi nghe tiếng ồn và một lần tôi nghĩ tôi nghe tiếng khóc và rồi tôi chẳng nghe thấy gì nữa. Tôi đi vào nhà bếp và pha ít cà-phê và rót ra hai tách để trên bàn nhà bếp. Rồi vào phòng khách và chờ thêm một lát nữa. Rồi không có một tiếng la, một tiếng kêu cứu chỉ nghe giọng của Charlie, không có vẻ gì khiếp sợ, mà rất ngọt ngào và trong trẻo gọi tên tôi.
Tôi đi vào phòng ngủ. Trên chiếc bàn đêm là hộp Tiffany mạ vàng ông dùng để đựng những viên penicillin. Cái hộp được mở ra, trống rỗng. Các bóng đèn đều được bật sáng và Osano nằm ngửa, mắt nhìn trừng trừng lên trần. Ngay cả lúc chết, đôi mắt xanh của ông hình như vẫn lấp lánh. Rúc dưới cánh tay ông là cái đầu tóc vàng của Charlie đang áp sát vào ngực ông. Nàng đã kéo tấm chăn lên để che sự trần truồng của hai người.
- Cô nên mặc quần áo vào đi, - Tôi nói với nàng.
Nàng chống một khủyu tay và nghiêng người để hôn lên miệng Osano. Và rồi nàng đứng lên nhìn trừng trừng xuống ông một hồi lâu.
- Cô mặc quần áo vào và rời nơi đây đi, - Tôi nói. - Sẽ có chuyện om sòm nhặng xị lắm đấy và tôi nghĩ đó là điều Osano muốn tôi làm. Tránh cho cô mọi phiền phức.
Rồi tôi đi vào phòng khách. Tôi chờ. Tôi có thể nghe tiếng nước chảy từ vòi sen rồi mười lăm phút sau nàng bước vào phòng.
- Đừng lo lắng về bất kỳ chuyện gì, - Tôi nói.
- Tôi sẽ lo chu đáo mọi chuyện. - Nàng đến bên tôi, tựa người vào cánh tay tôi. Đó là lần đầu tiên tôi tiếp xúc với thân thể nàng và tôi có thể hiểu được phần nào tại sao Osano đã yêu nàng lâu đến thế. Nàng toát ra mùi thơm tho, mát mẻ và sạch sẽ.
- Anh là người duy nhất mà ông muốn gặp mặt, - Charlie nói. - Anh và em. Anh sẽ gọi em sau tang lễ chứ?
Tôi nói vâng, tôi sẽ, và rồi nàng đi ra và để tôi ở lại một mình với Osano.
Tôi chờ đến sáng mai, và rồi tôi gọi cảnh sát và bảo họ rằng tôi phát hiện Osano đã chết. Và rằng rõ ràng ông ấy đã tự tử. Đã có một giây phút nào đó tôi định giấu vụ tử tự, giấu hộp đựng thuốc đi. Nhưng Osano có lẽ chẳng thèm quan tâm đâu, ngay cả trường hợp tôi có thể vận động được báo chí và

chính quyền cộng tác. Tôi cho biết Osano là một con người quan trọng đến thế nào, nên họ liền điều một xe tải thương đến ngay lập tức. Rồi tôi gọi các luật sư của Osano và giao họ trách nhiệm thông báo cho tất cả các bà vợ và đám con của ông. Tôi gọi cho các nhà xuất bản của Osano vì biết họ muốn ra một thông cáo báo chí và đăng bài tưởng niệm nơi tờ New York Times. Tôi muốn Osano nhận được những tỏ bày kính ý và thương tiếc đó vì quả thật ông xứng đáng bởi những đóng góp của ông cho nền văn học Hoa Kỳ. Cảnh sát và và viên biện lý quận đặt ra hàng lố câu hỏi làm như thể tôi thuộc diện tình nghi giết người.

Nhưng chuyện đó nhanh chóng tan đi. Hình như là Osano đã gửi một bức thư cho nhà xuất bản của ông, để báo rằng ông không thể giao quyển tiểu thuyết của ông do sự kiện là ông đang lên kế hoạch tự sát.

Một đám tang lớn diễn ra ở Hamptons. Osano được chôn cất trước sự hiện diện của bảy bà vợ, chín đứa con, những nhà phê bình văn học từ các tờ New York Times, New York Review of Books, Commentary, Harper s và New York.

Một xe buýt chất đầy người chạy thẳng từ Elaine đến New York. Những bạn bè của Osano, biết rằng ông sẽ tán đồng, họ đã mang lên xe buýt cả một quầy bar và hàng chục két bia. Họ đến dự đám tang mà người nào cũng say quắc cần câu. Osano hẳn là rất vui khi nhìn thấy cảnh tượng ấy.

Trong hàng mấy tuần lễ tiếp theo, hàng trăm ngàn từ đã được viết ra về Osano như là khuôn mặt văn học lớn đầu tiên gốc Ý trong lịch sử văn hoá Mỹ.

Điều đó có lẽ chọc nhột Osano tận trong nấm mồ. Bởi ông chưa hề bao giờ nghĩ mình là một người Mỹ gốc Ý. Nhưng có một điều hẳn đã làm ông hài lòng. Tất cả các nhà phê bình đều nhất trí rằng nếu như ông còn sống để hoàn tất và xuất bản cuốn tiểu thuyết ông đang viết dở dang, thì chắc chắn ông đã thắng giải Nobel văn học.

***

Một tuần lễ sau đám tang Osano, tôi nhận được cuộc gọi từ nhà xuất bản của ông thỉnh mời tôi đến dùng cơm trưa vào tuần sau. Và tôi đồng ý. Nhà xuất bản Arcania được xem là một trong những nhà xuất bản văn học có hạng nhất của cả nước. Trên danh sách xuất bản của nó có nửa tá những nhà văn đoạt giải Nobel và hàng mấy tá nhà văn đoạt giải Pulitzer và giải NBA (National Book Award). Nhà xuất bản này nổi tiếng vì quan tâm đến chất văn học hơn là sách bán chạy. Và tay Tổng biên tập, Herry Stiles có dáng dấp của một vị thượng lưu trí thức xuất thân từ Oxford. Nhưng ông nhập cuộc kinh doanh cũng linh lợi chẳng kém ai.

Ông ta mở lời với tôi:

- Thưa ông Merlyn, tôi hâm mộ những quyển tiểu thuyết của ông lắm. Tôi

hy vọng một ngày nào đó không xa, chúng tôi có thể đưa tên ông vào danh sách những nhà văn mà chúng tôi xuất bản.
- Tôi muốn bàn về di sản văn học của Osano đã, - Tôi nói - Với tư cách là người thừa hành của ông ấy.
- Tốt, - ông Stiles nói. - Ông có thể biết hoặc không biết, vì đây là kết thúc tài chánh của cuộc đời ông Osano, rằng chúng tôi đã ứng trước cho ông ấy cả trăm ngàn đô-la cho quyển tiểu thuyết đang viết của ông ấy. Như thế chúng tôi có quyền ưu tiên đối với quyển sách ấy. Tôi muốn ông hiểu rõ điều đó.
- Rõ, - tôi đáp. - Và tôi biết rằng Osano mong ước ông xuất bản quyển đó. Ông đã làm một việc rất đáng trân trọng khi xuất bản các tác phẩm của ông.
Khuôn mặt ông Stlies nở một nụ cười biết ơn. Ông ngửa người ra sau:
- Vậy là không có vấn đề gì phải không? - Ông nói - Tôi chắc rằng ông đã đọc lướt qua các ghi chú của ông ấy và ông đã tìm thấy bản thảo.
Tôi nói:
- À đấy chính là vấn đề. Không có bản thảo nào cả; không có cuốn tiểu thuyết nào được viết ra, chỉ có năm trăm trang ghi chú mà thôi.
Stiles biểu lộ vẻ sửng sốt, kinh hoàng và đàng sau biểu hiện ngoại hình đó tôi biết ông ta nghĩ gì.
Đồ nhà văn ôn dịch, cả trăm ngàn đô-la ứng trước, bao nhiêu năm chờ đợi và rồi hắn chỉ có những ghi chú? Nhưng rồi ông ta ướm thử:
- Ông nói không có lấy một trang bản thảo?
- Không có, - tôi đáp. Và tôi đang nói dối, nhưng ông ta sẽ chẳng bao giờ biết. Thực ra có 6 trang.
- À thế này, - ông Stiles nói - Điều này chúng tôi không thường làm, nhưng vẫn thường được thực hiện bởi các nhà xuất bản khác. Chúng tôi biết là ông đã từng giúp ông Osano viết nhiều bài báo để tên ông ấy, và ông mô phỏng văn phong ông ấy rất tốt. Đây sẽ phải là một bí mật, nhưng tại sao ông không thể viết quyển sách của Osano và xuất bản dưới tên ông ấy? Chúng tôi sẽ trả tiền nhuận bút xứng đáng cho ông và sẽ dành nhiều ưu đãi cho những quyển sách sau này của ông.
Bây giờ ông ta làm tôi ngạc nhiên. Nhà xuất bản khả kính nhất ở Mỹ lại làm chuyện chỉ Hollywood mới làm, hoặc một khách sạn ở Vegas. Có đếch gì mà tôi phải ngạc nhiên?
- Không, - tôi bảo ông Sliles. - Với tư cách người thừa hành văn học của Osano, tôi có đủ thẩm quyền ngăn cản việc xuất bản quyển sách từ những ghi chú đó. Nếu ông muốn xuất bản chính những ghi chú đó, tôi sẽ cho phép ông.
- Được, hãy nghĩ lại đi, - ông Stiles nói. - Chúng tôi sẽ bàn lại chuyện ấy. Xin nói rằng thật vinh hạnh được gặp ông. - Ông lắc đầu buồn bã. - Osano là

một thiên tài. Thật đáng tiếc.
Tôi không bao giờ cho ông Stiles hay rằng Osano đã viết sáu trang đầu của quyển tiểu thuyết ấy. Cùng với chúng là một bức thư ngắn gửi cho tôi.
"Merlyn,
Đây là sáu trang mở đầu quyển sách của tôi. Tôi cho anh sáu trang đó. Để xem anh có thể làm gì từ đó. Hãy quên những ghi chú đi, chúng toàn là chuyện nhảm.
Osano"
Tôi đã đọc mấy trang đó và quyết định giữ riêng cho mình. Khi về đến nhà, tôi đọc lại mấy trang đó thật chậm rãi, từng từ một:
"Nghe tôi nói đây, tôi sẽ kể cho các bạn sự thật về cuộc đời một người đàn ông, sẽ nói với các bạn sự thật về tình yêu của y cho đàn bà, rằng y chưa bao giờ ghét họ, chắc các bạn nghĩ rằng tôi lạc đề mất rồi. Hượm đã! Thật thế - Bạn đang đối mặt một bậc thầy ma thuật đây mà. Ai vậy? - Tôi đây chứ còn ai vào đó nữa! Hãy nhìn vào mắt ta đây này!
Bạn có tin rằng một người đàn ông có thể thực sự yêu thương một người đàn bà mà vẫn thường xuyên phản bội nàng? Về chuyện thân xác thì chẳng có gì đáng nói rồi, nhưng còn phản bội nàng trong tâm hồn, trong chốn thâm cung bí nhiệm và nên thơ nhất của hồn viễn mộng khôn khuây của riêng mỗi con người? Vâng chuyện tế nhị lắm chẳng dễ dò lần được đâu nhưng, đàn ông muôn đời vẫn thế!
Bạn có muốn biết bằng cách nào đàn bà có thể yêu bạn, cho bạn "bội thực" tình yêu để đầu độc thể xác và tinh thần bạn đơn giản chỉ để hủy diệt bạn? Và vượt khỏi tình yêu đam mê, nàng chọn cái giải pháp cắc cớ, trớ trêu là đếch thèm yêu bạn nữa? Và cùng lúc lại làm cho bạn chóng mặt, choáng váng với cơn cực khoái của thằng khờ? Bạn cho rằng điều đó là bất khả. "Phán "như thế thì quá dễ!
Ấy, sao lại vội bỏ đi? Đây không phải là một tiểu thuyết diễm tình loại hai xu rưỡi đâu nhé!
Tôi sẽ cho bạn cảm thấy cái đẹp đớn đau của một đứa bé, tình trạng bị kích dục thuần sinh vật của một con đực thiếu niên, cái tính khí thất thường ưa rước lấy tai ương, thèm tự tử của con cái non nớt. Và rồi đây mới là phần cứng, cho bạn thấy bằng cách nào thời gian cuốn đàn ông và đàn bà vào cái vòng xoáy ma thuật, làm biến chất cả tâm hồn và thần xác họ.
Và rồi dĩ nhiên còn có TÌNH YÊU ĐÍCH THỰC. Đừng bỏ đi xa! Tình yêu đích thực có đấy hoặc là tôi sẽ làm cho nó thực sự hiện hữu. Ta nào phải hạng bậc thầy ma thuật mà chẳng làm nên sự nghiệp để ghi danh? Cái bọn vô tích sự ấy thì nói làm quái gì?
Nó có đáng với cái giá của nó chăng? Còn về chuyện trung thành tình dục thì sao nhỉ? Nên chăng? Đó có phải là tình yêu? Ngay cả điều ấy có nhân

bản không, cái đam mê trái khoáy chỉ muốn làm tình với mỗi một người thôi? Và nếu chuyện đó không ổn, bạn có còn được món quà thưởng nào để thử nghiệm tiếp? Nó có thể tác dụng cả hai chiều không? Tất nhiên là không, dễ thấy quá mà và tuy thế đời sống là một trò hề vĩ đại và chẳng có gì buồn cười hơn là cuộc du hành của tình yêu qua thời gian. Nhưng một bậc thầy ma thuật cao cường có thể làm cho cử toạ của mình cùng lúc vừa khóc vừa cười. Còn cái chết lại là chuyện khác. Tôi sẽ không bao giờ tạo ra được lời đùa của cái chết. Chuyện ấy vượt quá quyền năng pháp thuật của tôi.

Tôi vẫn luôn tinh nhạy với cái chết. Hắn không lừa tôi được đâu. Tôi điểm mặt hắn tức thì. Hắn thích đến trong cái lốt hoá trang quê mùa ngớ ngẩn của một tay thợ gặt cầm lưỡi hái; một cái bướu xấu xí vô duyên bỗng dưng lớn phổng phao ra nhanh như thổi; hay con chuột chù gớm ghiếc tiêm truyền bệnh dịch hạch vào tận xương tuỷ người ta; hay giấu mặt sau cơn sốt ban nhiệt xoàng chỉ làm cho mặt em bé đỏ hồng lên một tí, trông càng xinh thêm ra thôi. Rồi bỗng nhiên cái sọ người nhăn nhở kia xuất hiện, đoạt lấy nạn nhân đem đi, một cách thật bất ngờ. Nhưng với tôi thì "hắn" đừng hòng! Tôi vẫn đợi hắn đây. Tôi đã phòng bị chu đáo cả rồi.

Song song với cái chết, tình yêu là một trò trẻ con nhưng lại làm ta phát mệt, dù đàn ông vẫn tin vào tình yêu hơn là cái chết. Nhưng với đàn bà lại là chuyện khác. Họ có một bí mật đầy quyền năng. Họ không bao giờ có tình yêu.

Nhưng một lần nữa, xin đừng đi xa. Và một lần nữa, đây không phải là chuyện tình. Hãy quên tình yêu đi. Không quên được thì cũng cố quên đi. Tôi sẽ chỉ cho bạn tất cả những tầm với của quyền lực. Trước tiên là cuộc đời của nhà văn nghèo đang tranh đấu để vươn lên. Nhạy cảm. Tài năng. Có lẽ còn có chút thiên tài nữa đấy.

Tôi sẽ cho bạn thấy người nghệ sĩ bị biến chất và vong thân như thế nào trong quá trình vị nghệ thuật của anh ta. Và tại sao như thế cũng thật đáng đời cho hắn. Rồi tôi sẽ cho bạn thấy hắn ta như một tên tội phạm xảo quyệt, đã có được khoảng thời gian tung hoành trong đời y. A, một nghệ sĩ "chân chính "cảm thấy niềm vui như thế nào khi cuối cùng hắn trở thành một ké lừa đảo. Bấy giờ, bản chất cốt yếu của y hiện ra trong chốn thập mục sở thị cho người người nhìn thấy chẳng còn đùa nghịch vòng quanh về danh giá của y nữa. Hắn lộ diện chân tướng là một kẻ giỏi xoay xở, một kẻ đồng lõa, một kẻ thù của xã hội ra mặt rõ ràng thay vì giấu mặt sau cái âm đạo của con đĩ mệnh danh là nghệ thuật. Thế là trút được gánh nặng. Nhẹ nhàng khinh khoái biết bao! Một niềm vui cho kẻ khôn ngoan với óc hài hước, quỷ quyệt, láu cá. Và rồi hắn lại trở thành một con người đứng đắn đàng hoàng như xưa. Một chính nhân quân tử? Xì! Một vị khả kính như tất cả các vị khả

kính khác trong xã hội? Eo ôi! Đau khiếp lắm khi mang danh là kẻ lừa đảo. Nhưng điều đó giúp cho bạn chấp nhận xã hội và tha thứ cho đồng loại của mình. Một khi điều đó đã hoàn tất, không còn ai nên làm một kẻ lừa đảo nữa, trừ phi hắn thực sự cần tiền!
Rồi tiến về một trong những câu chuyện thành công lí thú nhất trong lịch sứ văn học.
Chuyện đời tư của những con người khổng lồ trong nền văn hoá của chúng ta. Đặc biệt là một tay hoang đàng chi địa dám bán trời không văn tự. Một con người của giới thượng lưu trí thức ưu tú ấy! Thế là giờ đây chúng ta có giới tài năng nghèo khó đang phấn đấu vươn lên, giới lừa đảo và giới văn học "cấp cao". Tất cả được buộc vào với đầy dẫy tính dục, một số ý tưởng rối rắm mà bạn sẽ không thấy sốc khi bị nhồi sọ và có thể còn thấy hay ho nữa là khác. Và cuối cùng hướng lên một kết thúc nổ tung ra tan tành ở kinh thành điện ảnh hoa lệ Hollywood với nhân vật chính - người hùng của chúng ta - ăn ngấu nghiến, nuốt chửng mọi tưởng thưởng, tiền bạc, danh vọng cùng bao nhiêu đàn bà đẹp… Và đừng bỏ đi xa chứ, đừng bỏ đi xa - tất cả đã biến thành tro tàn như thể nào.
Như thế chưa đủ sao? Bạn từng nghe mọi chuyện này trước đây rồi? Nhưng hãy nhớ rằng ta đây là một bậc thầy ma thuật nhé. Ta có thể hoá phép cho tất cả những nhân vật này sống thực. Ta có thể chỉ cho các bạn thấy họ thực sự nghĩ và cảm thế nào. Bạn sẽ khóc cho họ, cho tất cả bọn họ, tôi hứa như thế. Hoặc có thể sẽ cười. Dù thế nào chúng ta cũng sắp được một mẻ vui và học được đôi điều về đời sống. Những điều thực ra cũng chẳng có ích chi mấy. Vì có cái dại nào giống cái dại nào đâu?
A, ta biết bạn đang nghĩ gì. Cái thằng con hoang láu cá đó đang tìm cách câu móc để chúng ta tò mò lật trang sách của hắn đây. Nhưng, chờ tí nhé, đó chỉ là một câu chuyện mà tôi muốn kể cho các bạn nghe chơi? Có gì phiền đâu nào? Ngay cả nếu tôi coi câu chuyện này là nghiêm chỉnh, nhưng ai bắt các bạn cũng phải thế? Mua vui cũng được một vài trống canh xin phép các bạn cho "tại hạ" được phép nhắc lại lời của Nguyễn tiên sinh. Cũng xin được khoe với các bạn là tôi đã hân hạnh được đọc tuyệt tác ấy rồi đấy nhé (nhưng mà qua bản tiếng Anh thôi)
Tôi chỉ muốn kể một câu chuyện cho các bạn nghe chơi thôi, không hề dám có cao vọng hão huyền nào khác. Tôi chẳng khát khao thành công, danh vọng hay tiền tài. Nhưng chuyện đó dễ thôi, phần lớn đàn ông hay đàn bà cũng đều không khát khao chi ba cái thứ tầm thường đó; không thực đấy, chẳng vờ tí nào đâu. Hơn thế nữa, tôi chẳng thèm muốn tình yêu. Không thèm yêu! Cũng cóc thèm được yêu! Thế mới là nam nhi chi chí chớ! Nếu không có đàn bà thì đàn ông đã ngang hàng với thần thánh. Một triết gia thời thượng cổ lỗ sĩ nào đấy đã phán như thế! Mà quả đúng như thế! Cực kỳ

chí lý!
Khi tôi còn trẻ, có vài nàng đã từng thỏ thẻ bên tai: Em yêu anh vì anh có đôi mắt nhung với hàng mi dài cong vút mơ màng. Tôi nghe khoái lỗ nhĩ và gật đầu lia lịa. Sau đó họ yêu tôi vì tôi thông minh. Rồi vì tôi có quyền uy, địa vị và lắm bạc nhiều tiền. Rồi họ mê tài tôi. Rồi vì tâm hồn tôi. OK, lý do nào tôi nghe cũng lọt tai cả! Người đàn bà duy nhất làm tôi hoảng sợ là người yêu tôi vì chính con người của tôi thôi.
Tôi đã có những kế hoạch cho nàng. Tôi có thuốc độc và dao găm và những hốc tối tăm trong hầm rượu dấu đầu nàng. Nàng không được phép sống. Đặc biệt là nếu nàng lại còn trung thành về phương diện tình dục không bao giờ nói dối và luôn luôn đưa tôi lên trên mọi sự và trước mọi người.
Sẽ có vô khối tình yêu trong sách này nhưng nó không phải là sách tình yêu. Nó là một quyển sách chiến tranh. Cuộc chiến tranh cũ giữa những người đàn ông vốn là những người bạn thực sự của nhau.
Cuộc chiến tranh mới, nhưng bất tuyệt, giữa đàn ông và đàn bà. Chắc là một câu chuyện cũng cũ rích nhưng bây giờ mới được nói công khai, nói huỵch toẹt, nói tuốt tuồn tuột! Các chiến binh của Mặt trận giải phóng phụ nữ cứ nghĩ rằng họ đề xướng cái gì mới lắm đấy, nhưng chỉ là những đạo quân đi ra từ những ngọn đồi du kích. Những người đàn bà ngọt ngào luôn phục kích đàn ông: từ trong nôi, từ trong nhà bếp và trong phòng ngủ. Và cả nơi mộ phần của con cái họ, nơi không phải để nghe lời cầu xin khoan dung. A, phải rồi, thằng cha này chắc là căm hận đàn bà lắm đây; hẳn các bạn nghĩ thế. Nhưng tôi không bao giờ ghét họ. Và họ sẽ hiện ra trong từng trang sách của tôi như những kẻ tốt đẹp hơn đàn ông rất nhiều, rồi các bạn sẽ thấy. Nhưng sự thật là chỉ có đàn bà mới có khả năng làm cho ta khổ đau điên đảo đến bấn loạn thần hồn và họ đã làm thế, kể từ nôi trở đi nhưng phần lớn đàn ông cũng có thể nói điều ấy.
Và chẳng có thể làm được gì để thay đổi tình trạng đó? Thật sự là vô phương!
Tôi đã đưa ra một mục tiêu lạ lùng ở đây. Tôi biết nó có vẻ bất khả cưỡng đến như thế nào. Nhưng, cẩn thận nhé. Tôi là một người kể chuyện ba xạo lắm dấy, chứ chẳng phải là một trong những nhà nghệ sĩ đa cảm, tế nhị đến mong manh, dễ tổn thương như các bạn lỡ có nhã ý, nghĩ như thế đâu. Tôi đã thủ kỹ mọi "miếng nghề" cần thiết. Tôi vẫn còn vài món ngạc nhiên chưa dọn ra trên bàn tiệc hết đâu mà vẫn còn để dành trong tủ lạnh.
Nhưng đủ rồi. Hãy để tôi cung tiến bữa đại yến hầu quý khách. Này đây, món khai vị…
***
Và đó là quyển tiểu thuyết vĩ đại của Osano, tác phẩm lẽ ra giành giải Nobel văn học, phục hồi sự vĩ đại cho ông. Tôi ước phải chi ông đã hoàn tất nó.

Chuyện ông có là một nghệ sĩ mang ảo tưởng vĩ đại, như mấy trang kể trên chứng tỏ, cũng chẳng sao. Hoặc có lẽ một phần trong thiên tài của ông. Ông muốn chia sẻ thế giới nội tâm của ông với thế giới bên ngoài, chỉ có thế. Và giờ đây, như lời đùa sau cùng, ông cho tôi những trang đó. Một lời đùa, bởi vì chúng tôi rất khác nhau. Ông quảng đại lắm. Còn tôi thì không.
Tôi chưa bao giờ mê các tác phẩm của ông. Và tôi cũng không biết mình có thực sự yêu thích ông như một con người hay không. Nhưng tôi mến ông như một nhà văn. Và thế là tôi quyết định, có lẽ do may mắn, có lẽ do tâm tình, sử dụng những trang này như của riêng tôi. Nhưng tôi phải đổi một dòng. Cái chết vẫn luôn làm tôi ngạc nhiên.

Những kẻ điên rồ phải chết

Dịch giả: Phan Quang Định
Chương 51

Tôi không có lịch sử. Đó là điều Janelle không bao giờ hiểu. Rằng tôi "tự khởi động" vào đời, thân lập thân, hoàn toàn không nhờ vả được ai, bởi chẳng hề biết đến ông bà, cha mẹ chú bác, cô dì hoặc bạn bè của gia đình hay ngay cả một người họ hàng xa loại "bắn ba lần ca-nông chưa tới" cũng không nốt.
Tôi chẳng hề có một kỷ niệm thuở ấu thơ nào về một căn nhà riêng biệt hay một nhà bếp của gia đình mình.
Rằng tôi bắt đầu lịch sử đời mình với chính mình và anh Arthur của mình. Và rằng khi tôi "triển khai tự ngã", hay nói cách khác, tôi "nới rộng hiện hữu tự thân", với Vallie và lũ nhóc và gia đình nàng và sống với nàng trong một ngôi nhà ở thành phố, khi tôi trở nên một ông bố một người chồng, họ trở thành thực thể của tôi, sự cứu chuộc của tôi? Nhưng tôi không phải lo lắng về Janelle nữa. Tôi đã không gặp nàng từ hơn hai năm rồi và ba năm đã trôi qua kể từ khi Osano mất.
Tôi không chịu nổi việc hồi tưởng những kỷ niệm với anh Artie và khi chỉ mới nghĩ tới tên anh thôi, những dòng lệ từ đâu đã kéo tới làm nhòe đôi mắt tôi, nhưng anh là người duy nhất trên đời này mà tôi từng khóc khi nghĩ đến.
Trong hai năm qua, tôi đã ẩn mình trong thư phòng nhà mình, đọc, viết và làm một ông bố khả kính, một người chồng mẫu mực. Đôi khi tôi đi ăn tối với bạn bè, nhưng tôi thích nghĩ rằng cuối cùng đã trở nên nghiêm túc và tận tụy. Rằng từ nay tôi sẽ sống cuộc đời của một học giả. Rằng những cuộc phiêu lưu của tôi đã qua. Nói tóm lại là, tôi đang cầu mong rằng đời mình sẽ không còn những bất ngờ nữa. An toàn trong căn phòng này, vây bọc bởi những quyển sách tôi mê thích, Austen, Diekens, Dostoievsky, Joyce, Hemingway, Dreiser và cuối cùng là Osano, tôi cảm thấy sự kiệt lực của một con thú đã nhiều lần thoát khỏi sự săn bắt trước khi về lại được hang ổ của mình.
Bên dưới tôi, nơi căn nhà giờ đây là lịch sử của tôi, tôi biết vợ tôi đang bận bịu trong nhà bếp chuẩn bị bữa ăn tối chủ nhật. Các con tôi đang xem TV và chơi bài trong tầng nhà hầm, và bởi vì tôi biết chúng ở đó, nên sự buồn bã nơi phòng này hoàn toàn chịu được.
Tôi đọc lại mọi tác phẩm của Osano và quả thật lúc khởi đầu ông là một nhà văn lớn. Tôi cố gắng phân tích sự thất bại của ông trong quãng đời về sau, sự bất lực của ông để hoàn tất quyển tiểu thuyết vĩ đại mà ông hoài bão trong

bao nlnêu năm. Ông bắt đầu choáng mắt bởi sự kỳ diệu của thế giới quanh mình và những con người trong đó. Ông kết thúc bằng cách viết về sự kì diệu của chính mình. Mối bận tâm số một của ông, như người ta có thể thấy, là biến chính cuộc đời mình thành một huyền thoại. Ông viết cho thế giới hơn là cho chính mình. Trong mỗi dòng chữ viết ra, ông kêu gào sự chú ý đến con người Osano hơn là nghệ thuật của Osano. Ông muốn cả và thiên hạ đều biết rằng ông khôn ngoan như thế nào, xuất sắc như thế nào. Ngay cả ông muốn chắc rằng những nhân vật ông tạo ra sẽ không che lấp mất hào quang của ông. Ông giống như một nghệ sĩ nói tiếng bụng lại đâm ra ganh tị với những tiếng cười mà con rối của mình gây ra cho khán giả. Thật là xấu hổ. Tuy thế tôi vẫn nghĩ về ông như một con người vĩ đại. Tính nhân văn mãnh liệt nơi ông, tình yêu cuộc sống dữ dội nơi ông, tài năng xuất chúng của ông và sống bên ông, tuy hay gặp rắc rối, nhưng cũng được lắm trận cười.

Làm sao tôi có thể nói rằng ông là một nghệ sĩ thất bại khi những thành tựu của ông, dầu có những khiếm khuyết hình như vẫn vĩ đại hơn của tôi nhiều. Ông đã viết ra những dòng văn xuôi đẹp nhất, tạo ra những ý tưởng mãnh liệt nhất trong thế hệ của ông, nhưng ông lại thích thú muốn làm một kẻ vô luân.

Tôi đọc tất cả các ghi chú của ông, tất cả hơn năm trăm trang trên giấy màu vàng. Đó là những ghi chú rất hay. Nhưng những ghi chú thì có là gì đâu. Người ta đâu có thể in một cuốn sách toàn những ghi chú.

Nhận thức ra điều này khiến tôi suy nghĩ về bản thân. Rằng tôi đã viết những quyển sách mang số phận tử vong. Nhưng bất hạnh hơn Osano, tôi đã cố sống không ảo tưởng và cố tránh né nguy cơ. Rằng tôi không có được tình yêu cuộc sống dữ dội như ông và niềm tin mãnh liệt vào cuộc sống như ông. Tôi nghĩ về Osano từng nói rằng đời sống vẫn luôn cố đẩy bạn vào đó. Và có lẽ đó là lý do tại sao ông sống hoang dại như vậy và chiến đấu khổ nhọc đến thế để chống lại những vùi dập đoạ đày của bao thăng trầm hưng phế. Trước đây đã lâu, Jordan đã kéo cò súng chĩa vào đầu mình. Osano đã sống đầy đủ cuộc đời và chấm dứt cuộc đời ấy khi không còn chọn lựa nào khác. Còn tôi, tôi đã cố gắng thoát khỏi việc đội cái mũ ma thuật hình chóp. Tôi nghĩ về một điều khác mà Osano từng nói "Đời sống vẫn luôn đi vào quỹ đạo" và tôi biết ông muốn nói gì. Thế giới đối với một nhà văn giống như một trong những bóng ma nhợt nhạt kia, càng phai nhạt dần theo tuổi tác, và có lẽ đó là lý do Osano bỏ viết.

Tuyết đang rơi dày xuống bên ngoài các cánh cửa sổ phòng làm việc của tôi. Một màn trắng bao phủ các cành cây trơ trụi xám xịt, các bồn cỏ úa vàng xơ xác trong mùa đông. Nếu tôi là người đa cảm và có thiên hướng, sẽ dễ dàng gợi lên các khuôn mặt của Osano và Artie đang trôi dạt tươi cười qua những

bông tuyết cuộn xoáy đó. Nhưng tôi từ chối làm điều này. Tôi không quá đa cảm, cũng không quá dễ dãi với chính mình cũng không quá tự trắc ẩn đến thế?
Tôi có thể sống không có họ. Cái chết của họ không làm giảm thiểu tôi chút nào như có lẽ họ từng nghĩ
Không, tôi đang an toàn nơi đây, trong phòng làm việc của tôi. Ấm áp như ổ bánh mì mới ra lò. An toàn, chẳng sợ gì cơn cuồng phong đang quét những bông tuyết đập vào cửa kính phòng tôi. Tôi sẽ không rời căn phòng trong mùa đông này.
Bên ngoài, mọi đường xá đều đóng băng, xe của tôi có thể bị trượt, lật nhào và cái chết có thể chợp mắt và nghiền nát tôi. Cái lạnh độc địa có thể làm nhiễm trùng buồng phổi tôi máu tuỷ tôi. Ôi ngoài cái chết, còn vô khối nguy cơ rình rập để ám hại ta.
Vô số những tên gián điệp của tử thần có thể len lỏi vào trong nhà ta và ngay cả vào trong tim óc ta. Tôi phải mở cuộc phòng vệ chống lại chúng.
Tôi có những biểu đồ treo quanh các bức tường của phòng làm việc. Những biểu đồ cho công việc, cho sự phòng vệ và sự cứu rỗi của tôi. Tôi đã phác thảo một tiểu thuyết về Đế quốc La mã để rút lui vào quá khứ. Tôi đã phác thảo một tiểu thuyết về thế kỷ thứ hai mươi lăm nếu tôi muốn trú ẩn vào tương lai.
Hàng trăm quyển sách chồng lên để đọc, để vây quanh đầu óc tôi. Tôi kéo một chiếc ghế bành mềm đến bên cửa sổ để có thể ngồi thoải mái nhìn tuyết rơi. Chuông từ nhà bếp reo lên. Bữa ăn đã sẵn sàng. Cả gia đình đang chờ tôi. Tôi đang ngắm tuyết rơi, một trận bão tuyết.
Thế giới bên ngoài trắng xoá một màu. Chuông lại réo lên, thôi thúc, kéo dài. Tôi khoá cửa lại, xuống nhà đi vào phòng ăn. Tôi thở phào nhẹ nhõm. Cả nhà đã tụ tập nơi đó. Lũ nhỏ sắp trưởng thành và sẵn sàng để ra đi tự lập. Vallie xinh xắn trong chiếc áo nội trợ với tấm tạp dề trước ngực và mái tóc nâu xinh xắn của nàng buộc gọn ra sau. Mặt nàng đỏ hồng lên, có lẽ vì sức nóng của nhà bếp, hay có lẽ vì sau bữa ăn tối nàng sẽ đi ra ngoài hẹn hò với gã tình nhân nào đó. Có thể như thế chăng? Chuyện đó có thể hay không thể? Tôi chẳng có cách nào biết được.
Cho dù thế, đời sống chẳng đáng giá để trân trọng gìn giữ hay sao?
Tôi ngồi xuống đầu bàn. Nói đùa với đám con. Ăn uống. Cười nịnh bà xã và khen tài nấu nướng của nội tướng. Sau bữa ăn tối, tôi sẽ quay về thư phòng, đọc viết và cảm nhận trọn vẹn mình đang song.
Osano, Malomar, Artie, Jordan, tôi nhớ các anh.
Nhưng các anh sẽ không lôi kéo tôi theo được. Nhưng tất cả những người tôi yêu dấu quanh chiếc bàn này có thể, một ngày nào đó, tôi phải lo lắng điều đó.

Trong bữa ăn, tôi nhận được cuộc gọi từ Cully dặn tôi đến gặp anh ở phi trường vào ngày hôm sau.
Anh sắp đến New York vì công việc. Sau hơn một năm, đây là lần đầu tôi được điện thoại của Cully, và qua giọng nói của anh tôi biết anh đang bối rối.
Tôi đến phi trường sớm so với chuyến bay đến của Cully, vì thế tôi mua vài tờ tạp chí để đọc trong khi nhâm nhi ly cà phê và dùng miếng sandwich. Khi tôi nghe thông báo chuyến bay anh đang hạ cánh, tôi bèn đi xuống khu hành lý nơi tôi vẫn thường đứng chờ anh. Như thường lệ, ở New York phải mất khoảng hai mươi phút để hành lý xuống đến nơi. Vào lúc đó phần lớn hành khách đang lụ tập quanh băng chuyền hành lý nhưng tôi vẫn chưa thấy Cully. Tôi tiếp tục tìm kiếm anh. Đám đông thưa dần, và sau một lát chỉ còn một vài chiếc vali trên băng chuyền.
Tôi gọi điện thoại về nhà và hỏi Vallie có nghe Cully gọi đến không và nàng bảo không. Rồi tôi gọi đài thông báo chuyến bay của hãng hàng không TWA và hỏi Cully Cross có lên chuyến bay không. Họ bảo tôi rằng anh có giữ chỗ nhưng không thấy anh xuất hiện. Tôi gọi đến Xanadu Hotel ở Vegas và gặp cô thư ký của Cully. Cô nói vâng, theo như cô biết, Cully đã bay đi New York. Cô biết anh hiện không ở Vegas và sẽ không quay lại trong vòng vài ngày tới. Tôi không lo lắng lắm. Tôi nghĩ rằng có công việc khẩn bất ngờ. Cully vẫn hay bay đi khắp nơi ở Mỹ và cả trên thế giới vì công việc của khách sạn. Chắc là có việc khẩn cấp nào đó vào phút chót khiến anh phải thay đổi hành trình và chắc anh sẽ liên lạc với tôi.
Nhưng từ trong sâu thẳm hồn tôi, có một ý thức day dứt rằng trước đây chưa bao giờ anh cho tôi "leo cây" như thế này, rằng anh vẫn luôn cho tôi biết về sự thav đổi trong kế hoạch của anh và rằng, theo như cách xử sự rất chu đáo của anh thì khó có chuyện anh để tôi lên phi trường đợi đón hàng giờ khi anh không đến.
Tuy thế, tôi cũng chờ cả tuần khi không nghe anh gọi và không biết anh ở đâu, tôi mới gọi cho Gronevelt.
Gronevelt vui mừng khi nghe tôi gọi ông. Giọng ông nghe mạnh mẽ, đầy khí lực. Tôi kể cho ông nghe đầu đuôi câu chuyện và hỏi ông Cully có thể ở đâu và nói rằng trong bất kỳ trường hợp nào tôi nghĩ tôi phải thông báo cho ông.
- Đó không phải là chuyện có thể nói qua điện thoại, - Gronevelt nói. - Nhưng tại sao anh không đến làm khách của tôi mấy ngày ở đây để đàm đạo với nhau cho vui?

Những kẻ điên rồ phải chết

Dịch giả: Phan Quang Định
Chương 52

Khi Cully nhận được lệnh triệu tập tại dãy phòng điều hành của Gronevelt, anh gọi điện cho Merlyn.
Cully biết Gronevelt muốn gặp anh vì chuyện gì và anh biết anh phải bắt đầu nghĩ đến một cánh cửa thoát khẩn cấp. Qua điện thoại anh bảo Merlyn anh sẽ lên chuyến bay sáng mai đi New York và yêu cầu Merlyn gặp anh. Anh bảo Merlyn rằng có việc rất quan trọng mà anh cần sự giúp đỡ của Merlyn.
Khi cuối cùng Cully đi vào dãy phòng của Gronevelt, anh cố gắng "đọc và giải mã" Gronevelt, nhưng tất cả những gì mà anh có thể thấy là con người ấy đã thay đổi biết bao trong khoảng thời gian mười năm mà anh làm việc cho ông. Cơn đột quỵ mà Gronevelt phải chịu đựng để lại những gân máu đỏ nhỏ li ti nơi tròng trắng của đôi mắt trên đôi má và cả trên trán ông. Đôi mắt xanh lục của ông lạnh lẽo như phủ sương giá. Dường như ông không còn cao bằng trước đây và ông mảnh khảnh hơn nhiều. Mặc dầu mọi biểu hiện ngoại hình đó, Cully vẫn ngán ông.
Như thường lệ, Gronevelt bảo Cully pha rượu Scotch cho hai người. Rồi Gronevelt nói:
- Johnny Santadio sẽ bay đến đây ngày mai. Anh ta muốn biết một điều. Uỷ ban cờ bạc sẽ phê duyệt giấy phép cho anh ta làm chủ khách sạn này hay không?
- Bác biết câu trả lời rồi, - Cully nói.
- Ta nghĩ ta biết, - Gronevelt nói. - Ta biết anh đã nói gì với Johnny, rằng chuyện ấy chắc cú rồi. Rằng mọi chuyện đã được thu xếp. Ta chỉ biết có thế?
Cully nói:
- Chưa đâu. Con không thể quyết chắc điều đó.
Gronevelt lắc đầu:
- Với bối cảnh của Johnny thì từ "sẽ" khá hóc búa đấy. Thế còn một trăm ngàn đô-la của anh ta hiện đang ở đâu?
- Con để trong phòng thủ quỹ cho ông ấy, - Cully nói. - Ông ta có thể lấy khoản đó bất cứ khi nào ông ta muốn.
- Tốt, - Gronevell nói. - Tốt. Anh ta hẳn là hài lòng với cách thu xếp như vậy.
Cả hai ngồi dựa ngửa vào lưng tựa và nhâm nhi ly rượu. Cả hai đang sửa soạn cho cuộc chiến thật sự, cho vấn đề thực sự. Rồi Gronevelt nói chậm rãi:
- Con và ta đều biết tại sao Johnny làm chuyến du hành đặc biệt này đến Vegas. Con hứa với ông ta con có thể dàn xếp sao cho thẩm phán Brainca sẽ

chỉ tuyên án treo cháu ông ta về tội bị truy tố lường gạt và trốn thuế. Hôm qua cháu ông ấy bị kêu án tù năm năm. Ta hy vọng con có câu trả lời nghe sao lọt tai về vụ ấy?
- Cháu không có câu trả lời, - Cully nói. - Cháu đưa thẩm phán Brianca bốn mươi ngàn đô-la mà ông Santadio đưa cháu. Cháu chỉ làm được đến đó. Đây là lần đầu thẩm phán Brianca làm cháu thất vọng. Có lẽ có thể lấy lại tiền từ ông ta được. Cháu không biết chắc. Cháu đã cố liên lạc với ông ta, nhưng đoán ông ta muốn tránh mặt cháu.
Gronevelt nói:
- Cháu biết rằng Johnny có rất nhiều điều để nói về tình hình của khách sạn này, và nếu anh ta nói ta phải để cháu ra đi thì ta đành làm vậy. Cully, cháu biết rằng ta chẳng còn nắm, vị thế quyền lực như xưa nữa. Kể từ lúc ta bị cú đột quỵ kia. Ta phải sang nhượng lại phần lớn cổ phần trong khách sạn. Giờ đây tuy trên danh nghĩa ta còn đứng tên làm chủ nhưng thực chất chỉ còn làm vậy thôi. Ta không thể giúp gì cho anh nữa.
Cully cười:
- Ồ, chuyện bị sa thải cháu chẳng còn lo nữa rồi. Cháu lo bị thanh toán nữa kia.
- Ồ, - Gronevelt nói. - Không, không. Không nghiêm trọng đến thế đâu. Ông cười với Cully như người cha có thể cười với con trai mình. - Thực sự con đã từng nghĩ chuyện nghiêm trọng đến thế sao?
Lần đầu tiên Cully thấy thư giãn và tợp một ngụm lớn Scotch. Anh thấy nhẹ nhõm hẳn:
- Cháu sẽ đi thu xếp vụ đó ngay bây giờ. Để chuẩn bị nghỉ việc luôn.
Gronevelt vỗ lên vai:
- Đừng vội thế, - ông nói. - Johnny biết kỳ công của con đối với khách sạn này trong hai năm qua kể từ khi ta bị tai biến. Con đã thực hiện được nhiều việc kỳ diệu. Bây giờ điều ấy là quan trọng, không chỉ cho ta mà cho những người như Johnny. Dù con có phạm vài sai lầm. Giờ đây ta phải xác nhận rằng bọn họ đang bực tức lắm, nhất là về chuyện đứa cháu đi tù, đặc biệt là tại cháu bảo họ đừng lo. Rằng cháu nắm vững thẩm phán Brianca. Họ không thể hiểu làm thế nào cháu đã nói với họ chắc như đinh đóng cột mà rồi lại ra cớ sự như vậy.
Cully lắc đầu:
- Cháu thực sự không nghĩ ra nổi. Cháu vẫn thường bỏ túi Brianca trong năm năm qua, nhất là từ khi cháu tung con bé Charlie tóc vàng đó vào ma trận đồ.
Gronevelt cười:
- Vâng, ta nhớ con bé ấy. Vừa xinh đẹp lại rất tốt bụng.
- Vâng, đúng thế, - Cully nói. - Lão thẩm phán si mê con bé ấy lắm. Đúng là

văn chương chữ nghĩa bề bề, thần "lờ" nó ám cũng mê mẩn đời. Lão thường đem con bé lên du thuyền riêng xuôi xuống vịnh Mexico câu cá hàng tuần. Mà chắc là câu cá thì ít chứ mò tôm thì nhiều. Nhất là thường xuyên vớ được sò lông hay sò huyết, nên lão thích lắm, cứ tấm tắc khen con bé thật là tam, tứ tuyệt.
Cully mỉm cười, rồi hơi khựng lại một tí, vì nhớ là cụ via đây cũng đã từng thưởng thức món đặc sản kia rồi, anh không phải khoe khoang quảng cáo chi nhiều. Và rồi anh nhận thấy Gronevelt muốn tiếp tục ý kiến.
- Ta nghĩ ta có cách cho anh san bằng tỷ số, - Gronevelt nói. - Ta phải thừa nhận rằng Santadio đang nóng lắm. Hắn đang sôi sùng sục, nhưng ta có thể làm nguội hắn. Chỉ cần bây giờ anh ra được một tuyệt chiêu và thành công đẹp mắt thì bọn họ sẽ thán phục anh và xoá bỏ mọi tị hiềm, sẵn sàng quên đi mọi sai sót của anh. Ta mách cho anh vụ này nhé. Hiện đang có một số tiền yên trị giá ba triệu đô-la đang nằm chờ ở Nhật. Phần của Johnny trị giá một triệu đô. Nếu anh có thể mang số đó ra an toàn như anh đã làm được một lần trước đây, ta nghĩ với một triệu đô, Johnny Santadio sẽ vui lòng tha thứ cho anh vụ vừa rồi. Nhưng hãy nhớ điều này: bây giờ nguy hiểm hơn trước đây.
Cully ngạc nhiên và rồi rất cảnh giác. Câu hỏi đầu tiên anh đặt ra là: "Liệu Santadio có biết mình sắp đi không?" Và nếu như Gronevelt nói có thì Cully sẽ từ chối vụ này. Nhưng Gronevelt nhìn thẳng vào mắt anh, nói:
- Ta nghĩ ra chuyện này, và gợi ý với cháu là tuyệt đối không nói với ai, bất kì ai là anh sắp đi. Hãy lên ngay chuyến bay chiều nay đi Los Angeles, bắt tiếp chuyến bay đi Nhật và sẽ bước chân xuống xứ sở Mặt trời mọc trước khi Johnny Santadio đến đây và lúc đó ta sẽ bảo hắn rằng anh đã đi khỏi thành phố này. Trong khi cháu đang trên đường đi, ta sẽ liên hệ dàn xếp mọi việc để tiền được giao vào tay anh. Đừng lo lắng về những người lạ bởi vì chúng ta tiến hành vụ này thông qua cố nhân Fummiro của chúng ta.
Chính việc nêu ra cái tên Fummiro đã làm tan biến mọi nghi ngờ của Cully.
- OK. Cháu làm vụ này.
Có điều là cháu đã dự tính đi New York để gặp Merlyn và báo cậu ta gặp cháu ở phi trường, vì thế cháu phải gọi lại cho cậu ta.
- Không, - Gronevelt nói. - Cháu không bao giờ biết được ai sẽ nghe điện thoại hoặc hắn sẽ kể với ai. Để chuyện đó ta lo. Ta sẽ cho hắn biết đừng đi đón anh ở phi trường. Anh cũng đừng hủy việc giữ chỗ máy bay. Điều đó sẽ làm người ta lạc dấu. Ta sẽ nói với Johnny rằng anh đi New York. Anh sẽ có được một vỏ bọc rất lốt. Thế nhé!
- OK, - Cully đáp.
Gronevelt bắt tay Cully và dùng bàn tay trái vỗ lên vai anh:
- Hãy trổ tài xuất quỷ nhập thần của anh thật nhanh, gọn và kín đáo. Nếu mã đáo công thành chuyến này, ta khẳng định cháu sẽ san bằng tỷ số sòng

phẳng và Johnny Santadio chẳng những sẽ không còn oán giận mà còn sẽ trọng vọng cháu vô cùng.
Và cái đêm trước khi Cully rời Mỹ đi Nhật, anh gọi hai nàng mồi chài đến để mua vui. Một nàng là Crystin Lesso, đã có chồng, nhưng mê đánh bài, liên miên thua lai rai phải ký vay nợ, nên phải cho thuê "Con bài thứ năm mươi ba" để lấy tiền gỡ.
Đêm nay Cully kêu nàng ta đến để quần thảo với nàng Charlie Brown cho anh ngắm chơi.
Charlie Brown đến trước và anh đưa nàng ly sâm banh rồi giây lát sau Crystin đến. Họ ngồi vòng tròn nói chuyện và cả ba nống hết chai sâm-banh để làm nóng trước khi anh kéo hai em vào phòng ngủ.
Cả ba cùng lên giường, trần truồng. Cully nói đùa với hai em, hôn hít và nghịch những lên những gò hồng của họ. Và rồi hai tay vòng quanh cổ họ, anh kéo hai khuôn mặt họ sát vào nhau. Hai em biết anh chờ đợi điều gì ở họ. Hai em hôn nhẹ môi nhau.
Phải mất một lát để họ khởi động. Lúc đầu họ hơi mắc cỡ. Luôn luôn là vậy. Cully nhích dần ra xa cho đến khi anh ngồi ở chân giường.
Anh bỗng thấy một cảm giác bình an thư thái trong lúc ngắm hai người phụ nữ làm tình với nhau. Với tất cả tính khinh bạc về phụ nữ về tình yêu của mình, anh vẫn cảm nhận đây là cảnh tượng ngoạn mục nhất mà anh từng hi vọng nhìn thấy trên đời. Cả hai đều có những tấm thân hấp dẫn, gợi dục, những bộ mặt xinh đẹp, và họ đã thực sự nóng máy lên, làm tình cuồng nhiệt với nhau. Anh thích nhìn cảnh tượng ấy và nghĩ rằng mình có thể nhìn ngắm nó mãi không bao giờ chán.
Trong lúc họ tiếp tục, Cully đứng lên khỏi giường và ngồi vào một chiếc ghế bành. Hai người phụ nữ càng lúc càng hăng say. Anh nhìn ngắm hai thân thể họ quay đảo, lộn vòng lên xuống cho đến khi những tiếng nấc biểu thị khoái lạc tột đỉnh thoát ra và hai người đàn bà nằm ngửa ra, bình yên trong vòng tay nhau.
Cully đến bên giường hôn nhẹ lên hai người. Rồi anh len vào nằm giữa họ và nói:
- Hãy nằm yên, đừng làm gì cả. Chúng ta ngủ một giấc cho khoẻ.
**
Anh chìm êm ái vào giấc ngủ và khi anh thức giấc, hai người phụ nữ đang ngồi nơi phòng khách, đã mặc quần áo vào và đang nói chuyện phiếm với nhau. Anh lấy ra năm Con ong mật cho Charlie Brown. Nàng hôn từ biệt anh và để anh một mình với Crystin.
Anh ngồi xuống ghế sofa vòng một tay ôm Crystin và hôn nhẹ nàng.
- Anh đã xé hết mọi giấy nợ của em, - anh nói.
- Em không còn phải lo lắng nữa và anh sẽ bảo phòng thủ quỹ đưa cho em

con số phỉnh trị giá năm trăm đô-la để tối nay em đánh bài cho vui.
Crystin cười mừng rỡ và nói:
- Cully, em thật không tin nổi. Anh đúng là phúc thần của em.
Rồi nàng ôm siết chàng, gục đầu vào vai chàng, và ngước mắt nhìn lên, tia nhìn của người em bé bỏng với lòng biết ơn vô hạn!
Khi Crystin rời đi, Cully không ngủ lại được. Cuối cùng anh đi xuống khu casino. Anh thấy Crystin ở bàn blackjack. Nàng có một chồng con phỉnh loại một trăm đô-la để trước mặt.
Nàng vẫy tay gọi chàng đến và cười rạng rỡ:
- Cully đêm nay em hên quá. Em thắng được một ngàn hai trăm đô-la rồi đấy.
Nàng bốc một nắm con phỉnh lên và đặt nó vào tay anh:
- Phần này cho anh. Em muốn anh nhận chúng.
Cully đếm các con phỉnh. Mười con tất cả. Một ngàn đô.
Anh cười và nói:
- OK, anh giữ chúng cho em. Ngày nào đó em sẽ cần để chơi bài tiếp.
Rồi anh rời nàng và đi về văn phòng của anh, ném các con phỉnh vào trong một hộc bàn giấy. Anh lại nghĩ đến việc gọi Merlyn nhưng rồi quyết định chống lại ý muốn đó.
Anh nhìn quanh văn phòng. Chẳng còn việc gì để anh làm nữa, nhưng anh cảm thấy dường như mình còn quên điều gì, một điều khá quan trọng mà nhất thời anh không nhớ ra được. Nhưng giờ này đã quá trễ. Trong vài giờ nữa anh sẽ có mặt ở Los Angeles và lên máy bay trực chỉ Tokyo.
- *
Đến Tokyo, Cully gọi taxi đưa đến văn phòng Fummiro. Các đường phố Tokyo đông đúc, phần lớn mọi người đều mang mặt nạ trắng để chống lại bầu khí bị ô nhiễm nặng. Ngay cả những công nhân xây dựng với bộ áo khoác màu đỏ chói và mũ bảo hiểm màu trắng che kín đầu cũng mang mặt nạ y tế. Vì lý do nào đó mà khi nhìn thấy cảnh tượng ấy, Cully cảm thấy nhộn nhạo, khó chịu trong người, nhưng anh nhận định rằng điều này chẳng qua là do anh căng thẳng vì toàn bộ cuộc hành trình này.
Fummiro chào anh với một cái bắt lay vồn vã và nụ cười rộng mở.
- Chào Cross, gặp lại anh vui quá. Chúng tôi sẽ chu toàn mọi chuyện để anh có cuộc hành trình an toàn và khoảng thời gian vui vẻ nơi xứ sở chúng tôi. Cứ cho phụ tá của tôi biết mọi yêu cầu của anh.
Họ đang ngồi trong văn phòng hiện đại kiểu Mỹ của Fummiro và có thể yên tâm nói chuyện.
Cully nói:
- Tôi đang để vali ở khách sạn và tôi muốn biết chừng nào có thể mang nó đến văn phòng của ông.

- Thứ hai, - Fummiro đáp. - Vào cuối tuần, chẳng có thể làm gì cả. Nhưng có một buổi party ở nhà tôi tối mai và tôi chắc bạn sẽ vui khi tham dự.
- Cám ơn nhiều, Cully nói. - Nhưng hiện nay tôi chỉ muốn nghỉ ngơi. Tôi không thấy khoẻ lắm vì cuộc hành trình dài vừa qua.
- À phải, tôi hiểu rồi, - Fummiro nói. - Tôi có ý này hay lắm. Ở Yogawara, chỉ cách đây độ một giờ lái xe, có một lữ quán miền quê rất lý tưởng. Đó là một trong những danh thắng của nước Nhật. Yên ả, thơ mộng nhưng đủ cả mọi tiện nghi cao cấp nhất, cho người ta thư giãn thoải mái. Tôi sẽ bảo tài xế đưa anh đến đó trong chiếc limousine của tôi. Sẽ có những cô gái làm mát-xa cho anh giãn gân cốt và tôi sẽ lệnh đưa những em đẹp hết ý để chiều anh những khoản kế tiếp. Còn đồ ăn thức uống ở đó thì thuộc loại ngon tuyệt, tinh tế nhất tất nhiên rồi. Đó là nơi chư vị tai to mặt lớn của nước Nhật mang các nàng ái cơ của họ đến để hú hí một vài ngày trong vòng bí mật. Bạn có thể hoàn toàn yên tâm nghỉ ngơi thư giãn ở đó và sáng sớm thứ hai quay về, thơ thới hân hoan và tôi sẽ trao tiền cho bạn.
Cully nghĩ lướt qua một tí. Anh sẽ không bị nguy hiểm gì cho đến khi anh nắm tiền trong tay, và ý tưởng thư giãn nơi một lữ quán miền quê quả cũng hấp dẫn.
- Hợp ý tôi lắm. - anh nói với Fummiro. - Khi nào ông cho chiếc limousine lại đón tôi?
- Sự lưu thông tối thứ sáu khiếp lắm, - Fummiro nói. - Tối nay anh ngủ ở đây cho lại sức đi. Sáng mai tôi cho xe đến đón anh sớm và đưa anh đến đó nghỉ ngơi thoải mái cuối tuần. Chúng ta sẽ gặp lại nhau khoảng 9 giờ sáng thứ hai.
Như một dấu hiệu tôn trọng đặc biệt, Fummiro tiễn anh ra khỏi văn phòng ông ta, đến tận thang máy.
***
Đi bằng xe limousine đến Yogawara mất độ hơn một giờ. Nhưng khi đến đó, Cully thấy quả là đáng bỏ công đi. Một lữ quán miền quê thật đẹp theo phong cách truyền thống Nhật Bản thuần tuý nhưng đầy đủ mọi tiện nghi hiện đại cao cấp nhất.
Dãy phòng dành cho anh thật lộng lẫy. Những người phục vụ lướt đi bồng bềnh qua các căn phòng, nhẹ nhàng, lặng lẽ, êm ru như những bóng ma, gần như vô hình. Và không thấy dấu hiệu của người khách nào khác.
Trong một phòng có bồn tắm khổng lồ bằng gỗ đỏ. Còn phòng tắm được trang bị đủ mọi nhãn hiệu dao cạo râu, bông và nước hoa cạo râu và các loại mỹ phẩm cho phụ nữ. Tất cả những thứ cần thiết.
Hai cô gái nhỏ nhắn, cỡ mới tuổi cặp kê, đổ nước vào bồn nhỏ và kỳ cọ cho anh sạch sẽ trước khi anh bước vào cái bồn nước nóng có hương thơm. Cái bồn rộng đến độ hầu như anh có thể bơi trong đó và sâu đến những độ nước

gần ngập đầu anh. Anh cảm thấy bao nhiêu mệt mỏi và căng thẳng đi ra khỏi gân cốt mình, và rồi cuối cùng hai cô thiếu nữ nâng anh ra khỏi bồn và dẫn anh đến một tấm nệm ở phòng kế bên. Nằm duỗi người ra, anh để cho hai cô xoa bóp, nắn huyệt, day từng ngón tay, từng ngón chân từng cơ bắp và hình như đến từng sợi tóc. Một cuộc mát-xa tuyệt diệu nhất mà anh từng trải qua. Họ đưa anh một cái futaba - loại gối vuông cứng nhỏ - để đỡ đầu. Và chẳng mấy chốc anh chìm vào giấc ngủ. Anh ngủ đến chiều tà, rồi thức dậy nhẩn nha tản bộ ngắm cảnh đồng quê.

Lữ quán nằm trên một ngọn đồi thấp nhìn xuống thung lũng và bên kia thung lũng có thể thấy đại dương bao la xanh rỡn một màu trong như ngọc bích. Anh thả bộ quanh một cái ao đẹp lấp lánh những bông hoa hình như muốn khoe sắc đua màu với những chiếc dù rực rỡ trong vườn quán. Tất cả những màu tươi sáng kia làm lòng anh thấy ấm áp vui tươi, không khí trong lành làm đầu óc anh dịu lại, thanh thản. Anh không còn lo lắng, căng thẳng nữa. Chẳng có gì nguy hiểm xảy ra đâu. Anh sẽ lấy tiền từ Fummiro, một người bạn cũ hoàn loàn đáng tin cậy. Khi đến Hongkong và ký thác tiền vào ngân hàng ở đó, anh sẽ sòng phẳng với Santadio và có thể an toàn quay về Las Vegas. Mọi chuyện sẽ ổn thoả cả thôi. Anh sẽ kế vị chức ông Tổng của Xanadu Hotel và sẽ chăm sóc phụng dưỡng Gronevelt như một hiếu tử báo ân phụ thân trong tuổi già.

Trong một lúc, anh ao ước phải chi mình có thể sống phần đời còn lại nơi miền quê thanh bình xinh đẹp này. Yên ả và trong lành biết bao. Tịch nhiên như cuộc sống cách đây năm trăm năm trước. Anh chưa từng ao ước làm một Samurai, nhưng giờ đây anh nghĩ cuộc sống của họ thật hào hùng và đẹp biết bao.

Màn đêm bắt đầu buông xuống và những giọt mưa li ti rơi lấm tấm trên mặt ao. Anh trở vào dãy phòng của mình.

Anh thích lối sống Nhật. Không bày biện đồ đạc gì trong phòng ngủ. Chỉ có gối và nệm. Những cách cửa trượt khung gỗ, dán giấy, ngăn cách các phòng và có thể biến một phòng khách thành phòng ngủ. Thật hợp lý và tiện lợi.

Xa xa anh có thể nghe một cái chuông nhỏ xíu reo những tiếng leng keng trong như bạc và sau vài phút các cánh cửa bằng giấy kéo sang bên và hai cô gái bước vào, mang một cái khay hình bầu dục thật lớn trên sắp đầy mọi loại cá biển và các loại hải sản khác, thành một cầu vòng màu sắc, mà cả chục người ăn chưa chắc đã hết. Hai cô gái đặt cái khay lên một cái bàn thấp và xếp gối cho Cully ngồi rồi họ cùng ngồi xuống hai bên anh và phục vụ cho anh ăn. Một cô gái khác bước vào mang một khay nhỏ đựng rượu sake và cái ly. Nàng rót rượu và nâng ly lên tận miệng anh. Mọi thứ đều tươi ngon, ngọt ngào. Và rượu sake ngấm vào từng tế bào, từng mạch máu làm cho tâm hồn anh thấy lâng lâng. Xong bữa ăn, Cully đứng nhìn qua cửa sổ, ngắm

thung lũng với những rặng thông và biển phía xa xa. Sau lưng anh, những người đàn bà đang dọn dẹp bữa ăn mang đi và những cánh cửa bằng gỗ và giấy khép lại. Chỉ còn một mình anh trong phòng, nhìn mông ra biển.
Anh ôn lại mọi chuyện trong đầu óc mình, nhẩm tính những tình huống và cơ may. Sáng thứ hai anh sẽ lấy tiền từ Fummiro, đáp chuyến máy bay Tokyo - Hongkong và tại đó anh sẽ đến ngân hàng quen. Anh thử nghĩ xem nơi nào có khả năng tiềm phục nguy cơ, nếu như thực sự có nguy cơ. Anh nghĩ về Gronevelt.
Rằng Gronevelt có thể phản bội anh, hoặc là Santadio hay ngay cả Fummiro. Tại sao thẩm phán Brianca phản bội anh? Có thể Gronevelt đã sắp đặt âm mưu ấy chăng? Và rồi anh nhớ có một đêm anh dùng bữa tối cùng với Fummiro và Gronevelt. Họ có vẻ không được thoải mái lắm với anh. Có chuyện gì chăng? Một con bài chưa biết được trong chiếc giày. Nhưng Gronevelt là một ông già đau yếu và cánh tay của Santadio không đủ dài để vươn tới miền Viễn Đông này. Còn Fummiro là một người bạn cũ.
Nhưng bí ẩn vẫn luôn tiềm phục. Số xui hay đến bất ngờ khó ai biết được. Dù sao đây cũng sẽ là cú đánh liều với may rủi lần cuối của đời anh. Sau đó, hoặc là con đường cái quan sẽ mở ra thênh thang trước mặt anh, đưa anh thẳng đến vinh đanh và quyền lực, suốt đời an hưởng giàu sang lạc thú chẳng kém gì một vị tiểu vương. Đáng để chơi liều lắm chứ? Còn nếu như. Ông Thời đi khỏi, thằng Giỏi cũng thua, thì anh sẽ chu du vào cõi ta bà thế giới nào chưa thể biết được? Thì cũng liều nhắm mắt đưa chân, mà xem con tạo xoay vần đến đâu. Chứ giờ đây, tên đã lắp cung đã giương, không thể không bắn. Nhưng ít ra anh cũng còn được hưởng một ngày thanh bình nơi miền quê Yogawara yên ả nên thơ này.
Anh nghe những cách cửa gỗ và giấy trượt đàng sau anh, mở ra. Đó là hai cô thiếu nữa dẫn anh trở lại cái bồn gỗ đỏ.
Họ lại kỳ cọ tắm rửa cho anh rồi lại dìm anh vào bồn nước thơm rộng lớn. Anh lặn xuống ngập cả người một hồi, rồi họ lại mang anh ra, đặt anh lên tấm nệm và kê chiếc gối nhỏ futaba dưới đầu anh. Họ lại làm mát-sa khắp người anh.
Bây giờ, đã hoàn toàn thư giãn và hồi sức, anh cảm thấy nhục dục nổi lên. Anh vươn tay ra kéo một trong hai cô thiếu nữ, nhưng rất duyên dáng, cô dùng nét mặt biểu cảm và đôi bàn tay để tỏ ý từ chối. Rồi cô diễn kịch câm ngụ ý rằng cô sẽ kêu một cô khác đến.
Chứ chuyện ấy không nằm trong chức năng của cô và thế là Cully đưa hai ngón tay lên để bảo họ rằng anh muốn hai cô. Thấy dấu hiệu đó, hai thiếu nữ cười khúc khích, và anh tự hỏi không biết đám kỹ nữ Nhật có biết chơi trò "quần quại" hay không?
Anh nhìn hai thiếu nữ biến đi và khép cửa lại sau họ. Đầu anh chìm xuống

chiếc gối vuông nhỏ trượt của các cánh cửa giấy. A, anh nghĩ, các nàng đang đến. Và lò mò muốn nhìn xem dung nhan các nàng ra sao, các em ăn mặt như thế nào, anh ngước đầu lên và ngạc nhiên xiết bao! Anh thấy không phải hai nàng mà là hai chàng với mặt nạ phẫu thuật trùm kín, lực lưỡng như hai con khỉ đột, lầm lì, lừng lững tiến đến để làm tình? Hay làm tội anh đây? Lúc đầu anh nghĩ chắc hai thiếu nữ hiểu lầm, tưởng anh yêu cầu một cuộc mát-sa nặng tay hơn mới đã chứ các cô đấm bóp yếu ớt quá không đủ gãi ngứa.

Nhưng rồi mấy cái mặt nạ phẫu thuật làm anh kinh hoàng. Trong một tia chớp, anh nhận ra rằng, những người bình thường đâu có ai mang thứ mặt nạ này. Và rồi đầu óc anh thấy ra sự thật, anh la lớn:

- Tôi không có tiền tôi không có tiền!

Anh cố đứng lên từ tấm nệm nhưng hai con khỉ đột kia đã nhào đến, ra đòn thiện nghệ và chớp nhoáng. Đứa đè thân dưới anh và khoá một tay anh. Đứa kia dùng chân khoá tay kia của anh và chẹt cổ. Chúng phối hợp các đòn tấn công rất ăn ý và hiệu quả (nghề của các chàng mà).

Nhanh gọn, chính xác và rất lặng lẽ, nhẹ nhàng. Không đau đớn cũng không có gì khủng khiếp. Không một cú quẫy đập nào của nạn nhân, khiến gây ồn ào làm phiền đến hàng xóm. Dường như chàng từ từ chìm xuống biển, êm như ru. Chỉ có lưỡi chàng lè ra và đôi mắt chàng lồi lên hẳn như muốn lọt khỏi tròng. Nhưng thôi chàng ơi! Đừng có giương mắt ếch, trông chết cười méo xệch nữa. Tấn kịch đời chàng chấm dứt kể từ đây.

Hai sát nhân bọc thây chàng trong tấm trăn trải nệm và lặng lẽ mang ra khỏi phòng.

****

Bên kia bờ đại dương, tại Las Vegas, Gronevelt, nơi dãy phòng của ông ta, bấm tay vào bảng điều khiển để bơm dưỡng khí vào khu casino của Xanadu Hotel nhằm phục hồi phong độ cho các con bạc linh hoạt trở lại và hăng hái lao vào sát phạt nhau tiếp.

Những kẻ điên rồ phải chết

Dịch giả: Phan Quang Định
Chương 53

Tôi đến Vegas khá muộn trong ngày, khi trời đã vào đêm và Gronevelt mời tôi dùng bữa tối nơi dãy phòng của ông. Chúng tôi uống vài ly rượu và mấy người phục vụ mang đến một bàn nhỏ với bữa ăn tối trên đó. Tôi để ý thấy đĩa của Gronevelt có những phần ăn rất nhỏ. Trông ông già hơn và mệt mỏi suy yếu hơn. Ông di chuyển và cử động chậm chạp hơn, nói năng chậm rãi hơn, cần nhiều thời gian hơn để trả lời câu hỏi của người đối thoại.
Tôi liếc nhìn bảng điều khiển đằng sau bàn giấy của ông mà Gronevelt thường bơm dưỡng khí vào khu casino. Gronevelt nắm bắt ngay được tia nhìn và ý nghĩ của tôi:
- Cully cho cậu biết về cái đó à? Lẽ ra hắn đâu được phép nói.
- Có những điều quá tốt sao lại không nói. Vả chăng Cully biết cháu đâu có bép xép, - tôi trấn an ông.
Gronevelt mỉm cười:
- Tin hay không thì tuỳ nhưng thật sự là tôi sử dụng nó như một cử chỉ tử tế. Nó đem lại cho những người thua một chút hy vọng và một cú thử thời vận lần cuối trước khi đi ngủ. Tôi không thích nghĩ rằng những người thua cố gắng đi tìm giấc ngủ. Tôi không quan tâm những người thắng. Tôi có thể sống với thời vận, tôi chấp nhận tuỳ ngộ nhi an nhưng tôi không chịu được những thủ thuật hay kỹ xảo ma mãnh. Cậu xem, họ không bao giờ có thể đánh bại tỷ lệ bách phân thắng thua và tôi nắm vững tỷ lệ đó. Điều đó đúng trong đời sống cũng như trong cờ bạc. Tỷ lệ bách phân thắng thua sẽ nghiền người ta thành tro bụi.
Gronevelt đang lan man phiếm luận dông dài, nghĩ đến cái chết đang đến gần của ông ta:
- Người ta phải làm giàu trong bóng tối. Người ta phải sống với tỷ lệ thắng thua. Hãy quên đi con đĩ thời vận, nó là một thứ ma thuật đầy phản trắc.
Tôi gật đầu biểu lộ sự đồng ý. Sau khi ăn xong và trong lúc nhấm nháp vài ly Brandy, Gronevelt nói:
- Tôi không muốn anh cứ mãi băn khoăn về Cully, vậy tôi sẽ kể anh nghe chuyện gì xảy đến cho hắn. Anh còn nhớ cuộc du hành của anh và hắn đến Tokyo và Hongkong để mang ra khỏi Nhật số tiền yên trị giá cả vài triệu đô? À, vì những lý do riêng, Cully đã quyết định chơi một cú tương tự như vậy lần nữa. Tôi bảo hắn rằng lần này tỷ lệ thắng thua không thuận lợi, rằng hắn đã gặp may trong lần đầu. Nhưng vì những lý do riêng của hắn, mà tôi không thể cho phép.

- Chắc là bác phải chấp thuận. - Tôi nói.
- Có thể - Gronevelt thú nhận. - Hắn đi chuyến ấy cũng có phần vì lợi ích của tôi.
- Vậy rồi chuyện gì xảy đến cho anh ấy? - tôi hỏi Gronevelt.
- Chúng tôi cũng không biết, - Gronevelt nói.
- Hắn lấy tiền đút vào chiếc vali khổng lồ, và rồi hắn biến mất. Fummiro nghĩ hắn đang ở Brazil hay Costa Rica và sống như một ông hoàng. Nhưng anh và ta đây biết rõ Cully hơn. Hắn không thể sống nơi nào khác ngoài Las Vegas.
- Vậy ông đoán chuyện gì xảy ra? - Tôi lại cố gắng hỏi Gronevelt.
Gronevelt mỉm cười với tôi:
- Anh có biết bài thơ của Yeat không? Nó mở đầu như thế này, nếu tôi nhớ không lầm: "Nhiều người lính và thủy thủ đã nằm xuống, xa rời những phương trời quen thuộc" (Many a soldier and sailor lies, far from customary skies) và đó là điều đã xảy ra với Cully. Ta nghĩ về hắn có lẽ đang nằm nơi đáy của một trong những cái ao nơi vườn của một kỹ viện Geisha nào đấy ở Nhật. Và hắn ghét điều đó biết bao. Hắn chỉ muốn sống và chết ở Vegas thôi.
- Ông có làm gì cho chuyện này không? Ông có báo cho cảnh sát hay nhà chức trách Nhật không? - Tôi hỏi.
- Không, - Gronevelt nói. - Điều đó là bất khả và tôi không nghĩ người ta nên làm.
- Ông nói sao thì cháu tin vậy thôi, - Tôi nói.
- Có thể Cully sẽ thình lình xuất hiện một ngày nào đó. Có thể anh ấy sẽ bước vào casino này với số tiền đầy đủ trong vali, như chẳng có chuyện gì xảy ra.
- Điều đó hoàn toàn bất khả, - Gronevelt nói. - Anh đừng hoài công suy nghĩ theo hướng đó nữa. Tôi sẽ áy náy nếu tôi để anh còn nuôi chút hi vọng huyễn hoặc nào? "Con xúc xắc đã được ném ra"(Alea jacta est) Hãy chấp nhận thôi. Hãy nghĩ về Cully cũng như mọi tay chơi khác mà cái tỉ lệ thắng thua đã nghiền thành tro bụi. - Ông dừng lại rồi nói nhỏ nhẹ, - Hắn đã phạm sai lầm trong ván bài quyết định. - Ông mỉm cười.
Bây giờ tôi đã vỡ lẽ. Điều Gronevelt đang nói với tôi thực ra có nghĩa là Cully đã được phái đi làm một công việc nguy hiểm mà Gronevelt đã "thiết kế" mọi cơ hành vận chuyển và cũng chính ông ta quyết định hồi kết cuộc. Và nhìn con người đang hiện diện trước mặt tôi, tôi biết rằng ông ta đã làm điều đó không phải vì sự độc ác ma quái nào, không phải vì ước muốn báo thù nào nhưng vì những lý do mà ông ta cho là đúng và hợp lẽ. Rằng, đối với ông ta, đơn giản đó chỉ là một phần trong toàn bộ cuộc kinh doanh của ông. Và thế rồi chúng tôi bắt tay nhau và Gronevelt nói:

- Hãy ở lại đây bao lâu tuỳ thích. Mọi thứ đều được bao cả, anh cứ vô tư, không có gì phải băn khoăn.
- Cám ơn ông nhiều, tôi đáp. - Nhưng tôi nghĩ ngày mai tôi sẽ đi.
- Tối nay anh đánh bạc để giải trí chứ?
Gronevelt hỏi.
- Chắc vậy - Chút chút cho đỡ buồn.
- Thế thì chúc anh may mắn, - Gronevelt nói.
Trước khi tôi rời phòng, Gronevelt đưa tôi đến cửa chính và ấn vào tay tôi một chồng con phỉnh màu đen loại trị giá một trăm đô-la mỗi con.
- Mấy con phỉnh này ở trong hộc bàn giấy của Cully, Gronevelt nói. - Tôi chắc rằng hắn muốn anh có chúng để chơi một ván cuối. Có thể là tiền hên đấy, ông ngừng lời một lát. - Ta rất tiếc về chuyện Cully, ta nhớ hắn lắm.
- Cháu cũng thế! - Và tôi rời đi.

Những kẻ điên rồ phải chết

Dịch giả: Phan Quang Định
Chương 54

Gronevelt cấp cho tôi một dãy phòng, với phòng khách được trang trí bằng các đồ vật màu nâu sang trọng, những màu sắc được điều phối theo phong cách phổ thông ở Vegas. Tôi không thấy thích chơi cờ bạc và cũng quá mệt để đi xem chiếu bóng. Tôi đếm các con phỉnh màu đen trị giá một trăm đô-la, phần thừa kế của tôi từ Cully. Có tất cả mười con, vậy là chẵn một ngàn đô. Tôi nghĩ Cully sẽ vui lòng biết bao nếu tôi nhét các con phỉnh này vào vali và rời Vegas mà không đánh mất chúng. Tôi nghĩ có lẽ tôi làm được điều đó. Tôi không ngạc nhiên về những gì đã xảy ra cho Cully. Hầu như trong mầm mống của nhân cách anh, khiến anh cuối cùng sẽ hành động ngược lại với nguyên tắc tỉ lệ thắng thua. Trong thâm tâm anh, trong máu thịt anh. Cully là một tay chơi tin tưởng vào linh cảm bẩm sinh của mình, song không bao giờ địch lại nổi Gronevelt. Gronevelt với những tỷ lệ thắng thua sắt thép nghiệt ngã của lão ta vẫn đang lạnh lùng nghiền nát mọi lực cản.

Tôi cố dỗ giấc ngủ nhưng cứ trăn trở hoài. Bao bóng ma hoài niệm ám ảnh tôi. Jordan, Malomar, Osano rồi Cully. Nơi đây, tại Vegas này, tôi đã vắng những bạn cố tri Jordan và Cully rồi. Còn gì vui để níu chân tôi ở lại? Nếu không phải là những giờ phút tẻ nhạt buồn tênh, cô đơn khắc khoải dù đang ở giữa đám đông quay cuồng với những trò vui của họ. Giờ này cũng đã quá trễ để tôi gọi Vallie, vì ở New York đang là một giờ sáng. Tôi cầm tờ Thời báo Vegas đã mua ở phi trường và lật qua vài trang. Tôi thấy một đoạn quảng cáo cho cuốn phim sau cùng của Janelle.

Trong đó nàng đóng vai nữ thứ nhì, một vai phụ thôi nhưng nàng diễn rất xuất thần khiến nàng được đề cử giải Oscar cho vai nữ phụ. Phim đã chiếu khai mạc ở New York đúng một tháng trước và tôi định đi xem, vì thế bây giờ tôi quyết định đi. Dù tôi chẳng hề gặp mặt lại hay nói chuyện với Janelle kể từ cái đêm nàng từ biệt tôi ở phòng khách sạn.

Đó là một phim hay. Tôi nhìn Janelle trên màn hình và thấy nàng làm tất cả những điều nàng đã làm với tôi. Trên màn ảnh đại vĩ tuyến đó khuôn mặt nàng biểu lộ tất cả vẻ dịu dàng, tình cảm trìu mến, sự thèm khát nhục dục mà nàng từng bộc lộ trên giường với tôi. Và tôi nhìn ngắm, rồi thắc mắc tự hỏi, thực tại là cái gì, thực tế là cái gì và thực thể là cái gì? Nàng đã quằn quại trên giường với tôi như thế nào, nàng đã quằn quại trên màn ảnh ra làm sao? Lúc nào là thực, lúc nào là ảo? Đời và kịch, kịch và đời cứ đan xen, hoà

quyện nhau. Trong một phần của phim, khi nàng vỡ nát con tim vì sự bội bạc phũ phàng của người yêu, nàng cũng có tia nhìn ngơ ngác thất thần từng làm tim tôi quặn thắt khi nàng nghĩ tôi đã đối xử độc ác tệ bạc với nàng. Tôi ngạc nhiên thích thú vì sự diễn xuất của nàng mô phỏng rất sít sao những đam mê mãnh liệt và thầm kín riêng tư giữa chúng tôi.
Phải chăng nàng đang diễn xuất với tôi, chuẩn bị cho vai diễn này hay là sự diễn xuất của lang bật thoát ra từ nỗi đau mà chúng tôi cùng san sẻ với nhau? Nhưng tôi hầu như si tình nàng trở lại chỉ vì thấy nàng xuất hiện trên màn hình, và tôi vui mừng vì mọi sự đã xoay chuyển theo chiều tốt đẹp cho nàng. Rằng nàng đang thành công rực rỡ, nàng đạt được mọi cái nàng muốn, hay nghĩ là nàng muốn, từ cuộc sống. Và đây là kết cuộc câu chuyện, tôi nghĩ vậy. Còn tôi đây, chàng tình nhân khốn khổ bất hạnh đứng ở xa xa, nhìn sự thành công của người yêu dấu một thời và mọi người sẽ thấy xót xa cho tôi, sẽ là người hùng bi kịch bởi vì tôi nhạy cảm đến thế và giờ đây có thể đau khổ và sống cô độc, một nhà văn cô đơn miệt mài viết ra những quyển sách, trong khi nàng toả sáng trong thế giới điện ảnh rực rỡ hào quang. Và đó là trạng thái tôi muốn rời bỏ nó. Tôi đã hứa với Janelle rằng nếu có viết về nàng, tôi sẽ không bao giờ biểu thị nàng như một kẻ thất bại, một kẻ đáng thương hại. Một đêm nọ chúng tôi cùng xem phim Love Story (Chuyện tình) và nàng đã nổi trận lôi đình.
- Đám nhà văn chết tiệt các anh, lúc nào cũng để cho nhân vật nữ chết ở hồi kết cuộc, - Nàng nói. - Anh biết tại sao không? Bởi vì đó là cách dễ dàng nhất để thoát ra khỏi họ. Khi các người đã liễu chán hoa chê và các người không muốn lộ ra bộ mặt của tên đểu giả khốn nạn. Thế là các người giết nàng để rồi các người lại khóc than bằng thứ nước mắt cá sấu và các người đúng là loại anh hùng chó đẻ? Các người là những tên nguỵ thiện, những kẻ đạo đức giả đáng khinh? Sau khi lạm dụng thân xác phụ nữ thoả thuê rồi, các người lại muốn tống khứ họ đi như những thứ giẻ rách. Các người là đồ đểu, đồ khốn, đồ đồ….
Nàng quay lại nhìn thẳng vào mặt tôi đôi mắt nàng mở lớn từ màu nâu vàng chuyển sang màu đen vì làn hắc xạ quang của nộ khí.
- Có bao giờ anh sẽ giết em trong trang sách của anh không, anh, đồ chó đẻ?
- Không bao giờ! Anh xin hứa! - tôi rối rít khẳng định, - Nhưng còn chuyện em vẫn nói với anh là em sẽ chẳng bao giờ sống đến bốn mươi, thì sao? Rằng em sắp bùng vỡ, thì sao?
Nàng thưởng giật con ngáo ộp đó để doạ tôi. Nàng vẫn thích tự minh hoạ qua những hình tượng càng đậm kịch tính càng hay.
- Đó không phải là việc của người? - nàng phán.
Từ lúc đó trở đi, chúng tôi chẳng còn nói với nhau lời nào.
***

Tôi rời rạp chiếu bóng và bắt đầu con đường dài quay lại Xanadu. Một quãng đường khá dài. Tôi bắt đầu ở cuối dãy phố Thoát y vũ và đi qua hết khách sạn này đến khách sạn khác, đi qua những thác nước ánh sáng đèn néon từ các nhà hàng, khách sạn tuôn xuống kéo dài đến tận những dãy núi vây quanh vòng đai sa mạc như đứng canh gác cho những phố vui chơi này. Và tôi nghĩ về Janelle. Tôi đã hứa với nàng rằng nếu tôi có viết về những mối quan hệ của chúng tôi, tôi sẽ không bao giờ mô tả nàng như một kẻ thất bại, đáng thương hại, làm người ta đau lòng.
Nàng đã yêu cầu tôi hứa như thế, và tôi đã hứa, trong sự vui đùa.
Nhưng sự thật lại khác. Nàng từ khước ở lại trong bóng mờ của tâm hồn tôi như Artie, như Osano và Malomar đã nghiêm trang sắp hàng. Pháp thuật của tôi không còn linh nghiệm nữa.
Bởi vì vào lúc tôi thấy nàng trên màn ảnh, linh hoạt và tràn đầy đam mê đến thế, khiến tôi gần như lại si tình nàng, thì nàng đã chết lâu rồi.
Janelle sửa soạn để đi dự buổi party đón giao thừa chăm chút trang điểm thật cẩn thận. Anh chàng joël sẽ đến đón nàng bằng chiếc Rolls-Royce sang trọng. Từ trong hộc bàn nàng rút ra đôi hoa tai cẩn hồng ngọc mà Merlyn đã tặng nàng như món quà buổi sơ giao và mang vào. Chúng trông thật đẹp trên đôi tai nàng. Nàng ngắm nghía và hài lòng.
Rồi chuông cửa reo lên và nàng ra mở cửa cho Joël bước vào. Bỗng nàng bị nhức đầu đầu dữ dội và nàng phải đi vào phòng tắm uống mấy viên Percodan trước khi ra đi. Joël vẫn dễ thương và duyên dáng như mọi khi. Chàng mở cửa xe cho nàng và đi vòng phía kia để ngồi vào tay lái. Janelle nghĩ về Merlyn. Anh chàng nhà văn lãng đãng đó luôn luôn quên khuấy cái động tác "ga-lăng" đáng yêu của mọi kẻ đàn ông phóng nhã kia, và những lúc chàng ta nhớ thì chàng lại lóng ngóng vụng về, khiến cuối cùng nàng bực mình, hỡn dỗi bảo chàng thôi hãy quên luôn chuyện đó đi và nàng cũng từ bỏ mọi kiểu cách người đẹp Phương Nam của nàng.
Đó là buổi dạ hội đón giao thừa thường lệ nơi một biệt thự sang trọng thanh lịch, dập dìu tài tử giai nhân. Bãi đậu xe đầy những người hầu mặc áo jacket đỏ đón khách và đưa hộ những chiếc Mercedes, Rolls-Royces, Bentleys, Porsches, Mustangs, Ford Falcons. Vào chỗ đỗ, Janelle quen biết nhiều người ở đó. Và vô số lời tán tỉnh, mời mọc tuôn ra mà nàng vui vẻ đáp lại bằng những lời đùa về quyết định đầu năm mới của nàng sẽ giữ mình trong sạch ít nhất là hết tháng Giêng.
Đến gần nửa đêm, nàng thực sự xuống tinh thần và joël nhận thấy điều ấy. Chàng ta dìu nàng vào một trong các phòng ngủ và cho nàng hít một ít cocain.
Lập tức nàng cảm thấy khá hơn và lên tinh thần. Nàng qua được buổi giao thừa, nhận nụ hôn chúc mừng của tất cả bạn bè và rồi bỗng dưng nàng cảm

thấy cơn nhức đầu kéo trở lại. Đó là cơn nhức đầu tệ hại nhất nàng từng trải qua và nàng biết phải về nhà. Nàng tìm gặp joël và bảo nàng ốm. Chàng nhìn vào mặt nàng và biết rằng nàng nói thật.
- Chỉ là một cơn nhức đầu thôi, - Janelle nói.
- Đưa về nhà nằm nghỉ rồi em sẽ khoẻ lại thôi, không có gì đâu.
Joël đưa nàng về nhà và muốn vào với nàng. Nàng biết chàng muốn ở lại, hy vọng cơn nhức đầu của nàng sẽ hết và ngày mai, mồng một Tết chàng sẽ có một ngày đầu năm vui vẻ trong giường với nàng.
Nhưng nàng thực sự thấy có bệnh. Nàng hôn chàng và nói:
- Làm ơn đừng vào, em có bệnh thật đấy. Em thấy không khoẻ lắm.
Nàng nhẹ nhõm khi thấy Joël tin lời nàng. Anh ta hỏi:
- Em có muốn anh gọi bác sĩ cho em không?
Nàng bảo:
- Không, em chỉ cần uống vài viên thuốc và sẽ bình thường thôi.
Nàng nhìn theo cho đến khi chàng ra khỏi cửa chính căn hộ của nàng.
Nàng đi ngang vào phòng tắm uống thêm mấy viên Percodan nhúng nước một chiếc khăn rồi quấn ngang đầu. Nàng bước về phòng ngủ và trên đường đi nàng bỗng thấy một cú đập khủng khiếp vào sau gáy. Nàng gần như khụy xuống. Lại một cú đập khác dội vào hai đầu gối nàng. Lúc đó nàng biết rằng có điều gì khủng khiếp đang xảy ra cho nàng. Nàng cố bò đến điện thoại để cạnh giường và quay số cấp cứu y tế
Janelle gọi:
- Tôi bệnh nặng. Tôi không biết điều gì xảy ra nhưng tôi đau lắm. - Và nàng nói tên và địa chỉ. Nàng cố kéo người lên giường và khá ngạc nhiên là bỗng dưng nàng cảm thấy khoẻ lại, gần như bình thường.
Nàng thấy xấu hổ đã kêu cấp cứu vì có gì trầm trọng đâu Nhưng rồi một cú đập khủng khiếp khác dường như cùng lúc tấn công toàn thân nàng. Thị lực của nàng giảm hẳn và thu hẹp lại vào một tiêu điểm duy nhất và qua lớp sương mù của tình trạng gần ngất đi nàng lờ mờ thấy các nhân viên trợ y đến, đưa nàng vào xe tải thương chạy về bệnh viện và đặt nàng vào một chiếc giường nơi căn phòng trắng toát của bệnh viện. Vào lúc đó, nàng lại cảm thấy một cú đập khủng khiếp nữa khiến nàng bất tỉnh.
***
Vào ngày mồng hai đầu năm, tôi nhận được cuộc gọi từ Alice. Tôi hơi ngạc nhiên nghe giọng nàng; thực sự là lúc đầu tôi không nhận ra cho đến khi nàng xưng tên. Điều đầu tiên lóe lên trong óc tôi là Janelle cần sự giúp đỡ nào đó.
- Merlyn, em nghĩ anh muốn biết, - Alice nói. - Đã lâu rồi, nhưng em nghĩ em nên cho anh biết chuyện gì xảy ra.
Nàng dừng lời, giọng hơi ngập ngừng. Tôi không nói gì, thế là nàng tiếp tục:

- Em có tin xấu về Janelle. Cô ấy đang nằm viện, vì bị xuất huyết não.
Tôi thực sự chưa nắm bắt được Alice đang nói gì hoặc là tâm trí tôi từ chối sự kiện. Nó chỉ muốn ghi nhận là một bệnh tật bình thường. Tôi hỏi lại:
- Janelle thế nào? Có tệ lắm không?
Lại một khoảng lặng, rồi Alice nói:
- Nàng đang sống nhờ máy móc. Các khám nghiệm cho thấy không còn hoạt động của óc não.
Tôi điềm tĩnh, nhưng tôi vẫn còn chưa thực sự nắm bắt được chuyện gì xảy ra. Tôi hỏi:
- Phải em đang nói với tôi rằng cô ấy sắp chết? Có phải em muốn nói như thế?
- Không, em không nói như thế. - Alice đáp. - Có thể nàng sẽ hồi phục, có thể họ cứu sống nàng được Gia đình nàng sắp đến và họ sẽ quyết định. Anh có muốn đến không? Anh có thể ở chỗ em.
- Không, - tôi nói. - Anh không thể. - Và tôi thực sự không thể.
- Ngày mai em gọi anh và cho anh biết chuyện gì xảy ra nhé? Anh sẽ đến nếu anh có thể giúp được gì. Còn nếu không thì thôi.
Có một khoảng lặng dài, rồi Alice nói giọng nức nở:
- Merlyn, em ngồi bên cạnh nàng trông nàng thật đẹp như thể không có gì xảy ra. Em nắm tay và tay nàng vẫn ấm. Trông như nàng đang ngủ. Nhưng các bác sĩ bảo rằng không còn gì trong óc nàng. Merlyn, có thể họ lầm không? Có thể nàng sẽ khá hơn không?
Và vào lúc đó tôi cảm thấy chắc chắn rằng đó hoàn toàn là sự sai lầm, rằng Janelle sẽ bình phục. Có lần Cully đã nói rằng một người có thể tự bán bất kỳ cái gì trong tay mình và tôi đã làm điều đó:
- Alice, đôi khi các bác sĩ cũng lầm, có thể nàng sẽ khá hơn. Đừng đánh mất hy vọng.
- Vâng, - Alice nói. Bây giờ nàng khóc. - Anh Merlyn ơi, thật là khủng khiếp. Nàng nằm ngủ trên giường, trước mặt em, như một công chúa trong truyện thần tiên và em vẫn nghĩ một phép mầu nào đó có thể xảy ra, rằng sẽ hồi phục. Em không thể nghĩ đến mình sống mà không có nàng. Và em không thể để nàng như thế. Nàng không thích sống như thế. Em sẽ không để nàng sống như thế?
A, thật là một cơ hội hiếm có cho tôi trở thành anh hùng. Một nàng công chúa đẹp như tiên bị tà thuật yểm chết và pháp sư Merlyn biết cách đánh thức nàng, đem nàng trở về với đời sống. Nhưng tôi không đề xuất một hành động tích cực nào. Tôi chỉ bảo Alice:
- Chờ xem chuyện gì xảy ra. Gọi cho anh nhé?
- OK, - Alice nói. - Em chỉ nghĩ là anh muốn biết.
- Em nghĩ có thể anh muốn đến.

- Thực sự đã từ lâu anh không gặp nàng hay ngay cả nói chuyện qua điện thoại với nàng, - tôi nói.
Và tôi nhớ Janelle hỏi "Anh sẽ từ chối em không?" và tôi vừa nói vừa cười lớn "Với cả tấm lòng".
Alice nói:
- Nàng yêu anh hơn bất kỳ người đàn ông nào khác.
Alice không nói "hơn bất kỳ người nào khác", tôi nghĩ, nàng để những người đàn bà bên ngoài. Tôi nói:
- Có lẽ rồi nàng sẽ ổn thôi. Em sẽ gọi lại cho anh chứ?
- Vâng, - Alice đáp. Giọng nàng giờ đây bình thản hơn. Nàng đã bắt đầu nắm bắt được ý khước từ của tôi và nàng ngơ ngác vì điều đó. - Em sẽ gọi cho anh ngay khi có chuyện gì xảy ra. - Rồi nàng gác máy.
Và tôi cười. Tôi không biết tại sao mình cười. Cười vô duyên chi lạ rứa? Chỉ biết rằng tôi vẫn cười.
Tôi không thể tin điều đó, hẳn đó là một trong những trò ma mãnh, đồng bóng của Janelle. Nó tạo ra một cao trào kịch tính đến mức thái quá, một điều tôi biết nàng đã hoang tưởng phóng ra và nàng đã sắp bày cuộc chơi đánh đố này. Và tôi biết một điều tôi sẽ không bao giờ nhìn vào khuôn mặt trống rỗng vô hồn của nàng, một nhan sắc mà tinh anh thần khí đã xa lìa. Sẽ không bao giờ, không bao giờ nhìn vào khuôn mặt đó nữa vì nếu nhìn vào, chính tôi sẽ hoá thành tượng đá. Tôi không cảm thấy nỗi đau lòng hay mất mát nào. Tôi đã quá mệt mỏi với những chuyện đó.
Tôi quá tinh ranh. Tôi đi lòng vòng suốt phần còn lại trong ngày, lắc đầu. Lại một lần nữa, tôi cười và sau đó tôi bắt gặp mình với bộ mặt lắc lư trong một tiếng cười ngớ ngẩn, giống như ai đó với một ước muốn bí mật tội lỗi lại trở thành hiện thực, hay một ai đó cuối cùng bị dính bẫy mãi mãi.
Ngày hôm sau, gần chiều tối, Alice gọi cho tôi:
- Bây giờ nàng ổn rồi, - Alice nói.
Và trong một phút tôi nghĩ nàng muốn nói là Janelle đã bình phục rằng mọi chuyện chỉ là nhầm lẫn. Thế rồi Alice nói:
- Chúng tôi đã cắt đứt quá trình. Chúng tôi dứt máy móc ra khỏi nàng và nàng đã chết.
Không ai trong chúng tôi nói điều gì nữa trong một lúc lâu, và rồi nàng hỏi:
- Anh có đến dự tang lễ không? Chúng tôi sẽ làm lễ tưởng niệm ở rạp chiếu bóng. Tất cả bạn bè nàng đều sẽ đến. Một buổi party nhẹ với sâm banh và tất cả bạn bè nàng sẽ lên đọc điếu văn tỏ bày lòng tiếc thương nàng. Anh sẽ đến chứ?
- Không. - tôi nói. - Anh sẽ đến trong vài tuần nữa để gặp em, nếu em không phiền. Nhưng ngay bây giờ thì không.
Lại một khoảng lặng dài khác, như thể nàng đang cố kiềm cơn giận, và rồi

nàng nói:
- Có lần Janelle đã bảo em hãy tin cậy anh, vì thế em đã gọi anh. Bất cứ khi nào anh muốn đến, em sẽ gặp anh.
Sau đó nàng gác máy.
***
Khách sạn Xanadu hiện ra lô mờ trước mặt tôi, những biểu hiện đèn của nó nhận chìm các ngọn đồi cô đơn ở phía sau. Tôi tản bộ ngang qua nó, mơ tưởng lại những năm tháng hạnh phúc, những ngày vui bên Janelle yêu dấu. Từ khi Janelle chết đi, tôi cứ nghĩ về nàng hầu như hàng ngày. Nhiều buổi sáng tôi thức giấc nghĩ về nàng, hình dung khuôn mặt yêu kiều của nàng, mường tượng bóng dáng thanh thoát của nàng và không ngừng ngạc nhiên tự hỏi làm sao nàng lại có thể vừa khả ái dịu dàng lại vừa dễ nổi giận, ăn nói kiểu "phang ngang bửa củi" như thế?
Trong những phút đầu tiên lúc vừa mới tỉnh giấc tôi vẫn tin rằng nàng còn sống. Tôi sẽ tưởng tượng ra những cảnh giữa chúng tôi khi chúng tôi gặp lại nhau. Sau đó, phải mất năm, mười phút tôi mới nhớ ra rằng nàng đã khuất. Điều này chẳng bao giờ xảy ra với Osano hay Artie. Thực tế là hiện nay hiếm khi tôi còn nghĩ tới họ. Phải chăng tôi quan tâm tới Janelle nhiều hơn? Nhưng nếu thế, nếu tôi cảm nhận về Janelle với lòng ưu ái thiết tha, tại sao lại có cái cười khật khùng ngớ ngẩn kia khi Alice cho tôi biết tin qua điện thoại? Tại sao trong ngày nhận được tin nàng chết, tôi lại cười một mình đến ba, bốn lần? Và giờ đây tôi nhận ra rằng có lẽ bởi vì tôi nổi giận với nàng tại sao lại chết đi. Trong khi đó, nếu như nàng vẫn còn sống, tôi lại đã quên nàng lâu rồi. Bằng cái trò ma mãnh "nghỉ chơi với cuộc đời" một cách bất ngờ, nàng sẽ ám ảnh tôi mãi mãi với nỗi sầu khôn khuây về tính dòn ải mong manh của phận người.
Khi tôi gặp Alice, mấy tuần sau cái chết của Janelle, tôi được biết rằng chứng xuất huyết não có nguyên nhân từ một khuyết tật bẩm sinh mà Janelle có thể đã biết từ lâu nhưng nàng vẫn cứ phớt lờ.
Tôi nhớ tôi thường tức giận mỗi khi nàng đến trễ hay những lần nàng quên ngày giờ nơi chốn mà chúng tôi đã hẹn hò sẽ gặp nhau. Lúc đó, tôi cứ cả quyết rằng đó là do ước muốn vô thức của nàng muốn khước từ tôi, theo lối giải thích phân tâm học của Freud. Nhưng Alice bảo tôi rằng chuyện đó xảy ra thường xuyên với Janelle. Và càng trầm trọng hơn trong thời gian ngắn trước khi nàng chết. Triệu chứng đó chắc chắn có liên quan đến khối u trong vùng não ký ức của nàng. Và rồi tôi hồi tưởng lại đêm cuối cùng với nàng khi nàng hỏi có yêu nàng không và tôi đã trả lời một cách phũ phàng biết bao. Và tôi nghĩ phải chi giờ đây nàng còn có thể hỏi tôi câu đó, tôi sẽ có thái độ khác hơn. Rằng nàng có thể sống, có thể nói và làm bất cứ điều gì nàng muốn. Rằng tôi sẽ chấp nhận nàng bất chấp nàng như thế nào. Rằng chỉ

với ý nghĩ là tôi có thể đi tới, rằng nàng ở nơi nào đó mà tôi có thể đi tới, rằng có thể nghe giọng nói tiếng cười của nàng, chỉ điều đó thôi cũng đủ làm tôi hạnh phúc. "A, thế à…" tôi có thể nghe nàng hỏi -vừa hài lòng vừa giận dữ "Nhưng đó có phải là điều quan trọng đối với anh không?". Nàng muốn mình là điều quan trọng nhất đối với tôi và với mọi người trên cõi đời này. Nàng rất thèm khát lòng cảm mến của mọi người.
Tôi nghĩ đến khi nàng nằm trên giường, trong khi óc nàng vỡ ra và tôi nhìn xuống nàng với lòng trắc ẩn. Nàng sẽ nói: "Có phải đây là cách anh muốn em? Có phải đó là cách đàn ông muốn đàn bà? Em nghĩ có lẽ như thế này là lý tưởng đối với anh". Nhưng rồi ngay sau đó tôi liền nhận ra rằng nàng sẽ chẳng bao giờ lại độc ác đến thế hay ngay cả lại tầm thường đến thế. Và rồi nhận ra một điều kỳ quặc khác. Những hoài niệm của tôi về nàng không hề dính dáng đến việc làm tình giữa chúng tôi biết tôi còn mơ về nàng nhiều lần trong đêm, nhưng tôi chẳng bao giờ nhớ lại nổi những giấc mơ đó. Tôi thức giấc nằm nghĩ về nàng như thể nàng còn sống.
***
Tôi đang đứng trên đỉnh của phố Thoát y vũ, trong bóng mờ của những ngọn núi ở Nevada, nhìn xuống cái tổ khổng lồ, lấp lánh, kết bằng những chùm ánh sáng đèn néon, tạo nên trái tim của Vegas.
Tối nay tôi sẽ chơi cờ bạc rồi đến sáng sớm mai tôi sẽ bắt một chuyến bay vù về New York. Đêm mai tôi sẽ ngủ với gia đình nơi nhà của mình và ngồi trong căn phòng riêng lặng lẽ, viết sách. Tôi sẽ an toàn bên trong pháo đài của mình.
Tôi bước vào khu casino của Xanadu. Tôi chợt cóng người vì không khí lạnh. Những nàng mồi chài mang giày bốt, váy ngắn cũn cỡn phô bày những cặp đùi trắng muốt, nhưng làn da trên mặt họ trông có vẻ ma quái vì luôn ở trong ánh đèn điện, rất hiếm khi phơi ra nắng gió ngoài trời, và nhất là đã qua bao năm ngấm chất cocaine. Quanh bàn blackjack, một hàng dài những người phụ trách sòng bài đưa đôi bàn tay lên, xoa xoa trong không khí.
***
Tôi đi qua khu casino, hướng đến bàn baccarat. Khi tôi tiến lại gần vòng rào xám bạc, đám đông trước mặt tôi giãn ra vòng quanh bàn tài xỉu và tôi thấy bàn baccarat trống trơn.
Bốn "vị thánh" với thắt nơ đen đứng chờ tôi. Người hồ lì phụ trách sòng đưa bàn tay phải lên. Anh ta liếc nhanh tôi và cười tỏ ý nhận ra người quen. Rồi với bàn tay còn đưa lên, anh ta xướng "Một con bài cho Tay chơi". Hai người kiểm soát ngồi trên các ghế thang cao, nghiêng người tới trước nhìn.
Tôi quay đi để quan sát toàn bộ casino. Tôi cảm nhận một luồng khí được bơm dầy dưỡng khí ùa tới và tôi tự hỏi phải chăng lão Gronevelt già yếu bệnh tật, nơi căn phòng cô đơn của lão trên mấy tầng cao kia đã ấn những

nút ma thuật để giữ cho những con người đó tỉnh thức. Và điều gì xảy ra nếu lão ta ấn vào nút cho Cully và những kẻ khác chết?
Đứng lặng yên ngay giữa khu casino, tôi nhìn quanh quất tìm kiếm một sòng bài nào có vẻ đem lại may mắn để bắt đầu.

Những kẻ điên rồ phải chết

Dịch giả: Phan Quang Định
Chương 55 (Chương kết)

Tôi đau khổ, tuy thế tôi vẫn không hiện hữu. Tôi là ẩn số x trong một phương trình vô định. Tôi là một thứ bóng ma trong đời sống đã đánh mất mọi khởi đầu và mọi kết cuộc.
Tôi đọc đoạn văn trên trong cô nhi viện khi tôi mới mười lăm hay mười sáu tuổi. Bây giờ tôi nghĩ Dostoevky viết câu đó để chứng tỏ nỗi thất vọng khôn cùng của nhân loại và có lẽ để làm thấm nhuần nỗi kinh hoàng trong trái tim mỗi người hầu khuyến dụ họ tìm sự cứu rỗi trong niềm tin vào Đấng Tối cao.
Nhưng vào thuở xa xưa khi còn thơ ấu, lúc đọc câu ấy nó đã là một tia sáng bừng lên trong hồn tôi. Nó an ủi tôi, vì chuyện là một hồn ma không làm tôi sợ.
Tôi nghĩ rằng ẩn số x và cái phương trình vô định của nó là một tấm lá chắn ma thuật. Và giờ đây, vẫn tồn tại dù đã từng kinh qua bao nguy cơ và bao đau khổ, nhờ khôn ngoan theo đúng lời châm "minh triết bảo thân" nhưng tôi không còn có thể vận dụng xảo thuật cũ là dự phóng tự thân vào hai chiều nghịch hướng của thời gian. Cuộc sống của tôi lâu nay không còn đau khổ cay đắng như xưa, còn tương lai không thể cứu hộ cho tôi.
Tôi bị vây bọc bởi vô số những biểu đồ may rủi và tôi không nằm dưới ảo tưởng nào. Bây giờ tôi chỉ biết sự kiện là dù hoạch định cẩn thận đến thế nào, dù tinh khôn đến đâu, dù có thi hành cả chánh pháp lẫn tà đạo, tôi cũng không thể nào thực sự thắng.
Cuối cùng tôi đành chấp nhận sự kiện mình không còn là một pháp sư nữa. Nhưng rồi, đã sao nào?
Tôi vẫn còn sống đây, vẫn còn hiên ngang tồn tại và chỉ điều ấy thôi cũng còn hơn những gì tôi có thể nói cho anh Arlie, hay cho Janelle hay cho Osano. Và cho Cully và Malomar, và Jordan. Bây giờ tôi hiểu được Jordan. Chuyện đơn giản thôi. Đời sống quá tải đối với anh. Nhưng không quá đối với tôi. Chỉ những kẻ điên dại mới chọn cái chết.
Tôi có là một quái vật không, mà tôi không đau lòng, tôi lại ham sống đến vậy? Mà tôi có thể hy sinh người anh duy nhất của tôi, sự khởi đầu duy nhất của tôi, rồi Osano và Janelle và Cully và chẳng bao giờ động mối từ tâm vì họ mà chỉ khóc cho một người?
Mà tôi lại có thể thấy an ủi với cái thế giới tôi đã xây dựng lên cho riêng mình.

Chúng ta từng cười nhạo người cổ sơ vì nỗi lo lắng, hãi hùng của hắn trước những trò lang băm của thiên nhiên, trong khi chúng ta cũng kinh hoàng vì những nỗi hãi hùng và tội lỗi bay túa lên trong đầu óc chúng ta. Cái mà chúng ta nghĩ là cảm tính của chúng ta, chỉ là một dạng tiến hoá cao hơn của nỗi kinh hoàng nơi con thú khốn khổ ngu ngơ. Chúng ta đau khổ chẳng để làm quái gì. ước muốn thầm kín về cái chết của chính mình, đó chính là bi kịch thực sự, duy nhất của chúng ta.

Merlyn, Merlyn. Chắc chắn rồi, một ngàn năm đã trôi qua và cuối cùng người cũng phải thức giấc nơi hang động của ngươi, đội lên đầu cái mũ chóp nhọn đính đầy sao, đi qua một thế giới mới lạ lùng. Và này, kẻ hoang đàng khốn khổ, với ma thuật đầy tinh xảo của người, có ích chi cho người giấc ngủ ngàn năm kia, với người nữ mê hoặc người vẫn nằm yên trong nấm mộ của nàng, và cả hai chàng Arthur của chúng ta đều hoá thành tro bụi?

Hay người vẫn còn câu thần chú cuối cùng nhưng đã mất linh? Và khi người bắt ấn quyết và hô lên "Cấp cấp như luật lệnh" nhưng chẳng có âm binh thần tướng nào còn luân theo sự điều khiển của người.

Hay một câu thần chú dài dằng dặc nhưng chẳng có nghĩa lý gì, dầu với một tay chơi? Ta vẫn còn đây một chồng con phỉnh màu đen và rất ngứa ngáy muốn thử chơi cảm giác kinh hoàng.

Ta đau khổ nhưng ta đang hiện hữu. Đúng, ta có thể chỉ là một bóng ma trong đời, nhưng ta biết chỗ khởi đầu và chỗ tận cùng của ta. Đúng, ta là cái ẩn số x trong một phương trình vô định, cái ẩn số sẽ làm kinh hoàng nhân loại khi nó du hành xuyên qua hàng triệu thiên hà. Nhưng không hề gì. Ẩn số x kia chính là tảng đá trên đó ta đứng đối mặt cùng vũ trụ, trăng sao.

HẾT